



E. S. HARRIS

KHI
THIÊN THẦN
SỢ HÃI



NGUYỄN VĂN DÂN

KHI THIÊN THẦN SỢ HÃI

Tác giả: **C.S. Harris**

Phát hành: **Bách Việt**

Nhà xuất bản: **Thanh Niên**

Nguồn sách: **Waka**

Đóng ebook: **nguyenthanh-cuibap**

LỜI NÓI ĐẦU

Thứ Ba, 29 Tháng 1 năm 1811

Cô đồ lỗi cho màn sương. Bình thường cô không lo lắng đến vậy. Không sợ hãi đến vậy.

Màn sương mù vàng đục của London là một thứ hơi hám sồn gai ốc. Mà nếu không có sương mù thì giờ này trời cũng đã tối. Đêm tháng một tối và lạnh. Nhưng làn hơi âm u càng làm mọi thứ thêm tối tăm khi nó quẩn quanh đèn lồng của Rachel như một bóng ma khiến cô suýt vấp ngã khi đang băng qua nghĩa trang nhà thờ.

Một hòn đá lăn tròn dưới cái đế mảnh mai của đôi bốt ống ngắn, tạo thành tiếng kêu vang bất thường giữa đêm tĩnh lặng. Dừng lại, Rachel ngoái nhìn qua vai, ánh mắt xuyên qua đường nét mờ sương của những tượng đài và bia mộ rải rác khắp nghĩa trang. Từ xa vang lên tiếng lọc cọc và giọng nói hỏi giờ bị sương mù bóp nghẹt. Rachel hít một hơi thật sâu, lấp đầy phổi bằng không khí giá lạnh đượm hương thơm của đất và lá ẩm ướt cùng mùi hơi thối mốc meo khiến người ta liên tưởng đến những xác chết cũ kỹ, r rỉ rảo bước.

Khối đá nặng nề của Nhà thờ Thánh Matthew vùng Fields lơ mờ hiện ra trước mắt cô. Rachel nắm những nếp lót satin của chiếc áo choàng đêm bằng nhung sát vào người. Lẽ ra cô nên bảo ông ta đến gặp mình vào lúc tám rưỡi tối. Muộn nhất là chín giờ. Tám rưỡi là khoảng thời gian thông thường.

Chỉ có đi ầu, đây không phải là một cuộc gặp mặt thông thường. Cô không ngờ mình lại cảm thấy sớn tóc gáy đến vậy. Cô không thích cảm giác này. Lo lắng khiến cô cảm thấy mình như một nạn nhân, và Rachel York không phải là một nạn nhân. Không bao giờ nữa. Đó là một lời hứa cô đã tự hứa với chính mình ở tuổi mười lăm, và trong ba năm qua, kể từ cái đêm định mệnh khi cô nắm quyền kiểm soát cuộc sống của chính mình, đó là một lời hứa cô chưa bao giờ phá vỡ. Giờ đây cô cũng không muốn phá vỡ nó.

Tại bậc dẫn đến cửa cánh ngang phía bắc, một lần nữa cô dừng lại. Bên dưới mái vòm tròn sâu thẳm của cánh cổng tại mặt bên toà nhà, bóng tối gần như che phủ tất cả. Nâng đèn lồng lên cao, cô chiếu chùm tia sáng hẹp lên cánh cửa gỗ sồi cũ mòn. Qua lớp da dê mỏng của chiếc găng tay, chiếc chìa khóa sắt lạnh lẽo và nặng nề. Cô càng thấy khó chịu vì những ngón tay mình run lên khi cô cắm chìa vào ổ khóa.

Chỉ một lần vặn, ổ khoá đã lách cách trơn tru và cánh cửa mở ra êm ru trước mắt cô nhờ những bản lề được tra dầu đầy đủ. Mục sư McDermott luôn chú ý đến những đi ầu này. Tất nhiên, đó là trách nhiệm của ông.

Rachel đẩy cánh cửa mở rộng hơn, một luồng khí đột ngột thổi ra, lay động lọn tóc vàng được uốn khéo trên má cô. Mùi nhà thờ quen thuộc, hương thơm của sáp ong, đá ẩm và gỗ cổ nhấm chìm cô. Cô lướt vào phòng và cẩn thận đóng cửa lại. Cô không khóa cửa.

Cô bỏ chìa khóa vào túi xách, cảm nhận sự nặng nề và rắn chắc của nó chạm vào đùi mình khi cô bước qua cánh ngang. Sự im lặng lạnh giá của nhà thờ bao quanh cô, ánh sáng từ chiếc đèn lồng của cô dao động trên những bức tường đá ám khói nền đen và những bức tượng rải rác hình

những hiệp sĩ và công nương đã chết từ lâu nằm nghiêng tĩnh lặng, lạnh lẽo trong khoảng không trống rỗng.

Họ nói rằng Nhà thờ Thánh Matthew đã gần tám trăm tuổi, với mái vòm bằng đá sa thạch vươn lên từ những cột trụ dày và những chiếc cửa sổ nhỏ bé trên cao giờ chỉ cho thấy bóng tối bên ngoài. Cha của Rachel quan tâm đến những đi đâu ấy. Có lần ông đưa cô đến thăm quan các nhà thờ ở Worcester và nói chuyện với cô hàng giờ về đường mái vòm, bao lớn^{1*} và bức ngăn toà giảng. Nhưng cha cô đã chết từ lâu; Rachel đóng tâm trí mình lại trước những ký ức, không hiểu đi đâu gì đã mang những suy nghĩ ấy đến với cô vào lúc này.

** Nơi dành cho ban hát của nhà thờ.*

Điện thờ Đức Mẹ nằm ở tận cùng khu tụng niệm, một món trang sức nhỏ bé của thế kỷ mười bốn bằng đá cẩm thạch trắng, những cột trụ mảnh mai và bức ngăn chạm khắc tinh tế. Rachel đặt đèn lồng trên bậc trước bàn thờ. Cô đã đến sớm; ông ta sẽ không xuất hiện trong ít nhất hai mươi phút nữa. Sự trống rỗng của nhà thờ cổ xưa dường như ép chặt vào cô, lạnh lẽo và tối tăm. Cô liên tục nhìn vào những cây nến được ban phước tùm lại trên tấm khăn bàn thờ trắng như tuyết. Trong một lúc, cô đã ngập ngừng. Sau đó, đốt một dây nến, cô bắt đầu thắp nến, lần lượt từng cây một, ngọn lửa vàng của chúng nhảy lên ấm áp và tươi sáng cho đến khi chúng dường như hợp nhất thành một luồng ánh sáng an ủi.

Rachel nhìn lên tấm vải lớn treo phía trên bàn thờ, một cuộn tranh tối màu miêu tả Đức Mẹ Đồng Trinh lộng lẫy thăng thiên trên nền những thiên thần chiến thắng. Trong khoảnh khắc, Rachel có lẽ đã thì thầm một lời cầu nguyện.

Không phải bây giờ.

Cô không nghe thấy tiếng cửa ngang mở và đóng, chỉ có tiếng vọng yếu ớt của những bước chân lén lút bước trên dàn hợp xướng. Ông ta đến sớm. Cô không ngờ đến đi đâu này.

Quay người lại, cô cởi mũ áo choàng và nặn ra một nụ cười gượng gạo, sẵn sàng thực hiện vai diễn của mình.

Lúc này cô thấy cái bóng mờ, đường viền của áo choàng ngoài và chiếc mũ chóp cao của ông ta hiện lên qua bức phù điêu chạm trổ bằng đá của Điện thờ Đức Mẹ.

Ông ta tiến lại gần ánh nến.

Cô nhanh chóng lùi lại. "Ngươi," cô thì thầm, và biết rằng mình đã phạm phải một sai lầm khủng khiếp.

CHƯƠNG 1

Thứ Tư, 30 Tháng 1 năm 1811

Sebastian có thể nghe thấy tiếng chuông nhà thờ báo giờ vang lên; tiếng vọng trầm đục của âm thanh bị nghẹt do khoảng cách và màn sương mù gay gắt đang ôm lấy mặt đất và bao phủ trên các nhánh cây du trăn trụi tại rìa cánh đồng. Bình minh đã điểm, nhưng nó chỉ mang lại chút ít hơi ấm hay ánh sáng. Sebastian Alistair St. Cyr, Tử tước^{2*} Devlin, con trai duy nhất còn sống và là người thừa kế của Bá tước Hendon, tựa vai lên thành chiếc xe song mã hai bánh, khoanh tay trước ngực và nghĩ về chiếc giường của mình.

** Danh hiệu quý tộc xếp cao hơn Nam tước nhưng thấp hơn Bá tước ở Anh.*

Đã một đêm dài trôi qua, một đêm đầy mùi rượu và khói xì gà, của bài faro, xì dách và lời hứa với một thiếu phụ mắt buồn - lời hứa rằng anh sẽ không giết người, dù người đàn ông đến gặp anh có đáng chết đến mức nào. Sebastian ngả đầu và nhắm mắt lại. Anh có thể nghe thấy những tiếng gọi bông đùa ngọt ngào ở phía cuối cánh đồng, và gần hơn là tiếng sột soạt trên cỏ ướt khi Ngài Christopher Farrell, trợ thủ của anh, đi tới đi lui trên bờ cỏ ven đường. Đột nhiên, tiếng bước chân dừng lại.

"Có lẽ y sẽ không đến," Ngài Christopher nói.

Sebastian vẫn nhắm mắt. "Y sẽ xuất hiện."

Tiếng bước chân lại tiếp tục. Đi tới đi lui, đế bột lép nhép trên mặt đất ẩm ướt.

"Nếu không cẩn thận," Sebastian nói, "anh sẽ lấm bùn lên bột đấy."

"Kệ xác đôi bột của tôi. Anh có chắc Talbot sẽ đem theo một bác sĩ không? Bác sĩ đó giỏi đến mức nào? Có lẽ chúng ta cũng nên mang theo bác sĩ riêng."

Sebastian cúi đầu xuống và mở mắt ra. "Tôi không định để mình bị trúng đạn đâu."

Ngài Christopher lắc lư, mái tóc đẹp xõa tung trong sương mù ẩm ướt, đôi mắt màu xám thường vẫn dịu dàng của anh giãn ra. "Hửn vậy. Quả là yên tâm. Chắc chắn Lãnh chúa^{3*} Firth cũng không định để mình bị trúng đạn khi nổi dậy chống lại Maynard vào tháng trước. Tất nhiên, đáng tiếc là viên đạn đã xuyên qua cổ ông ta."

** Danh hiệu gọi chung các quý tộc có tước vị thấp hơn Công tước, bao gồm Hầu tước, Bá tước, Tử tước và Nam tước.*

Sebastian mỉm cười.

"Tôi mừng vì khiến anh hứng thú. Đây là một trong những lợi ích khác của việc tiến hành chiến tranh, đúng không? Nhìn chằm chằm vào khuôn mặt tử thần với thái độ khinh thị bình tĩnh? Cũng tương đương với việc được phái đẹp coi là hấp dẫn không cưỡng nổi."

Sebastian cười lớn.

Christopher cũng mỉm cười, sau đó lại im lặng. Anh ta gầy, vận bộ đồ may đo vừa vặn với quần ống túm bằng da hoẵng, đôi bột bóng loáng và vài đốm vải lan phảng phiu. Một lát sau, anh ta nói, "Tôi vẫn không hiểu tại sao anh không chọn đấu kiếm. Khả năng vô tình bị kiếm đâm chết thấp hơn." Nâng cánh tay trái trong tư thế của một kiếm sĩ, anh diễn tả một cú

đâm nhanh vào không khí lạnh lẽo mù sương. "Một cú đâm gọn gàng qua vai, một vết rạch đâm máu trên cánh tay, và danh dự được thoả mãn."

"Talbot có ý định giết tôi."

Christopher hạ tay mình xuống hai bên hông. "Vậy anh sẽ chỉ đứng đó và để cho y bắn?"

"Talbot không thể bắn trúng một tàu chiến đậu cách y hai mươi lăm bước." Sebastian ngáp. "Tôi ngạc nhiên khi y chọn nó." Đó là Luật Duello^{4*}: là người bị thách đấu, Sebastian có quyền chọn vũ khí. Tuy nhiên, quyền lựa chọn khoảng cách giao đấu thuộc về bên thách đấu.

**Luật Duello là một tập hợp các quy tắc dùng cho đấu tay đôi.*

Christopher xoa tay lên mặt. "Tôi đã nghe được những lời đồn..." "Y xuất hiện rồi." Sebastian nói. Đứng thẳng dậy, anh vung chiếc áo khoác của mình và đặt nó trên chiếc ghế cao của xe ngựa.

Christopher quay sang nhìn chăm chăm vào khoảng không mờ đục. "Khốn kiếp thật. Ngay cả anh cũng không thể nhìn thấy trong màn sương mù này."

"Không. Nhưng tôi có tai."

"Tôi cũng vậy. Và tôi không nghe thấy gì. Sebastian, tôi thề anh có họ hàng với loài dơi. Thật không bình thường."

Một hoặc hai phút sau, một chiếc xe ngựa xuất hiện từ bóng tối, một cặp ngựa ô đốm phô trương kéo một chiếc xe bốn bánh chở hai người đàn ông. Theo sau đó, ở một khoảng cách kín đáo, là một xe ngựa hai bánh đơn giản chở bác sĩ.

Một người đàn ông gầy, cao lêu nghêu với mái tóc nâu trắng, mỏng và chiếc mũi khoằm nhảy xuống khỏi ghế cao của xe ngựa.

Xuyên qua cánh đồng mù sương, ánh mắt Đại úy John Talbot bắt gặp ánh mắt Sebastian một lúc lâu. Sau đó, y quay người cởi áo và găng tay.

"Được rồi," trợ thủ của đại úy, một quân nhân để ria mép vỗ tay bày tỏ sự chân tình giả tạo. "Chúng ta bắt đầu chứ?"

"Những tin đồn tôi vừa đề cập?" Christopher nói nhỏ khi anh và Sebastian di chuyển về phía trước. "Họ nói rằng lần cuối cùng Talbot giao đấu, y đã chọn hai mươi lăm bước, sau đó quay lại và bắn khi bước được mười hai bước. Giết chết đối thủ. Tất nhiên, Talbot và trợ thủ của mình thề khoảng cách thực tế được thoả thuận là mười hai bước."

"Còn trợ thủ của bên kia?"

"Im lặng khi Talbot đe dọa sẽ thách đấu anh ta - vì gọi Talbot một kẻ nói dối."

Sebastian chậm rãi nở một nụ cười với bạn mình. "Vậy nếu Talbot có dịp thách đấu với anh vì một lý do tương tự, tôi khuyên anh nên chọn kiếm."

"Ngài có súng ngắn chưa?" Trợ thủ của Talbot hỏi khi Ngài Christopher bước tới chỗ anh ta.

Một đôi súng ngắn trong một chiếc hộp óc chó màu xanh lót nhung được các phụ tá đưa ra, kiểm tra và nạp đạn. Talbot đưa ra lựa chọn của mình. Sebastian lấy khẩu súng lục còn lại, cảm nhận trọng lượng mát mẻ quen thuộc của nó trong lòng bàn tay, độ cứng chết người của thép trong ngón tay cong của mình.

"Sẵn sàng chưa, các quý ông?"

Họ đứng dựa lưng vào nhau, sau đó bắt đầu đi bộ, mỗi bước được đo bằng giọng đếm ổn định.

"Một, hai..."

Vị bác sĩ quay lưng lại đầy kịch tính, nhưng Christopher đứng vững, đôi mắt nheo lại và thận trọng, khuôn mặt xanh xao, lo lắng. Sebastian biết bạn mình không chỉ lo lắng về ý định của Talbot mà còn có những mối nghi ngại khác. Christopher không hiểu rằng có một ranh giới rõ ràng giữa việc tìm kiếm cái chết và thái độ bàng quan trước sự xuất hiện của nó. Một ranh giới Sebastian vẫn chưa vượt qua.

"... Ba, bốn..."

Anh nhớ đến một kỷ niệm bất ngờ, vào một buổi sáng mùa hè sương mù từ lâu, trên một sườn cỏ gần Toà thị chính, khi hai người anh trai và mẹ vẫn còn sống. Không khí có mùi bánh nướng tươi họ dùng với trà, dương xỉ, và sóng biển đập không ngừng nghỉ vào đá trong cái vịnh nhỏ xa bên dưới. Họ chơi Drakes-and-Dragons^{5*} buổi sáng hôm đó, cả bốn người họ đếm những bước đi "... năm, sáu..." khi họ đi ra đi vào, ngay cả mẹ của anh, đầu ngả ra phía sau, cũng cười đùa, ánh nắng mặt trời chiếu sáng trên mái tóc vàng óng của bà. Chỉ có Amanda, chị gái anh, ngỡ tách biệt, như cô vẫn thường làm. Tách biệt, phản đối và tức giận vì những lý do Sebastian không bao giờ hiểu rõ.

**Drakes-and-Dragons là trò chơi nhập vai được chơi dưới hình thức giấy và bút, xoay quanh một nhóm bao gồm 1 Quản trò và 1 lượng người chơi nhất định. Quản trò đóng vai trò một người dẫn chuyện, một trọng tài. Trong khi đó người chơi được tự do sáng tạo nhân vật cho riêng mình, nhập vai, cùng nhau khám phá thế giới, giải quyết các rắc rối, chiến đấu và truy tìm các báu vật.*

"... Tám, chín..."

Mẫu kim loại của cò khẩu súng lục lạnh lẽo và vững chắc sau ngón tay của Sebastian, màn sương gió xoáy âm thấp tấp vào má anh. Anh buộc mình phải tập trung vào lúc này, vào nơi này. Sự đùa cợt một lần nữa mời gọi từ gần chân đũa. Anh có thể nghe thấy tiếng róc rách của một con suối xa, tiếng lách cách của một con ngựa chạy nước kiệu chậm rãi trên đường.

"... Mười, mười một..."

Chính sự do dự trong sai chân người đàn ông còn lại giữa mười và mười một đã cảnh báo anh. Điềm đó, và tiếng thì thầm của vải xát lên nhau khi Talbot quay lại.

"... Mười hai..."

Sebastian xoay vòng ngửa thụp xuống đúng lúc John Talbot khai hỏa, vì thế viên đạn nhắm vào tim của Sebastian sượt qua trán anh. Sau đó, với khẩu súng trống rỗng và treo lủng lẳng trong tay của mình, Talbot không còn sự lựa chọn nào khác ngoài việc đứng yên, cơ thể quay ngang, quai hàm nghiến chặt, lỗ mũi loe ra mỗi khi hít vào chờ bị bắn.

Một cách bình tĩnh, và có chủ đích, Sebastian nâng súng, nhắm và khai hỏa. Đại úy Talbot kêu thét lên và ngã về phía trước.

Vị bác sĩ lao ra khỏi xe ngựa và chạy về phía y.

"Quý tha ma bắt, Sebastian," Christopher nói. "Anh giết hẳn rồi." "Còn lâu." Sebastian để cho khẩu súng rơi xuống bên cạnh mình. "Nhưng thời gian tới, tôi tin y sẽ thấy không thoải mái gì khi phải ngửa xuống."

"Được lắm, được lắm, được lắm," phụ tá của Talbot quát tháo, bộ ria mép của anh ta di chuyển lên xuống. "Đây là cách hành xử không quý phái chút nào. Những quý ông người Anh đứng thẳng và khai hỏa vũ khí trên

đôi chân của mình. Ai đó hãy gọi cảnh sát đi. Người sẽ phải chịu tội giết người vì đi đầu này, hãy nhớ lời ta."

"Yên lặng đi," vị bác sĩ nói, mở cái hộp của mình. "Chưa có ai mà tôi từng đi đầu trị lại chết vì bị bắn vào mông cả."

Ngài Christopher bắt đầu cười, còn Sebastian rải chân băng qua cánh đồng để nhặt khẩu súng còn lại. Anh đã hứa với Melanie sẽ không giết chằng cô.

Nhưng cô không nhắc gì đến việc không làm cho tên khốn đó khổ sở.

MKhu vực sau điện thờ là nơi đầu tiên Jem phát hiện ra máu. Tất nhiên, trước đó ông đã biết có đi đâu gì đó không ổn - ngay khi ông mở cửa cánh ngang phía bắc. Trong suốt ba mươi năm qua Jem Cummings là người trông nom nhà thờ và nghĩa địa Thánh Matthew vùng Fields. Việc đảm bảo nhà thờ được khoá chặt mỗi đêm và được mở vào sáng hôm sau là một phần nhiệm vụ của ông.

Vậy nên Jem biết ngay.

Nhà thờ từng có một mục sư trẻ tiếp quản ba năm trước đây, một Mục sư tên McDermott. McDermott đã không thích ý tưởng khoá cửa nhà thờ vào ban đêm. Tuy nhiên, sau đó Jem đã nói với ông về quãng thời gian những năm 1792, khi lũ Nhái bén^{6*} khát máu tràn qua eo biển và vị mục sư già đến nhà thờ vào một buổi sáng đã phát hiện ra bàn thờ cao bị đập vỡ và máu lợn vương vãi trên các bức tường cao. Khi biết đi đầu đó, Mục sư McDermott đã nhanh chóng bỏ việc mở cửa nhà thờ.

**Nguyên bản: Frogs. Đây là từ dùng để chỉ người Pháp một cách miệt thị.*

Lúc này, Jem đang nhớ đến máu lợn khi ông loạng choạng tiến về gian giữa, cái chân bị tật đau đớn trong thời tiết lạnh giá ẩm ướt, đôi mắt căng thẳng khi ông chăm chú nhìn vào bình minh u ám. Tuy nhiên, sự yên bình của nhà thờ dường như không bị xáo trộn, bàn thờ cao vẫn tinh khôi và nguyên vẹn, cánh cửa phòng thánh chứa những chiếc bình quý giá và linh

thiêng trông chắc chắn và vẫn bị khóa. Tiếng đập của trái tim Jem dần dịu đi.

Và rồi ông thấy máu.

Ban đầu ông không nhận ra nó là cái gì. Chỉ có những vết ố đen, mờ nhạt nhưng dần trở nên rõ rệt hơn, dần giống với hình dạng những dấu giày nam giới khi ông lần theo lối mòn về phía điện thờ Đức Mẹ Đồng Trinh. Cái lạnh của những bức tường đá cổ xưa dường như thấm vào xương ông, hơi thở đứt quãng trong lồng ngực ép chặt khi ông rón rén tiến về phía trước, toàn thân run đến nỗi ông đã phải nghiến chặt răng để giữ cho chúng khỏi lập cập.

Cô nằm ngửa, duỗi dài trong một tư thế khiêu dâm dựa vào các bậc đá cẩm thạch được đánh bóng dẫn đến bàn thờ của điện. Ông nhìn thấy cặp đùi trần, mở rộng và trắng lấp lánh dưới ánh đèn. Một miếng vải đã từng là satin viền ren mịn, giờ rách tả tơi và lấm máu trên đùi cô. Đôi mắt trong suốt mở to và nhìn chăm chăm vào ông, cái đầu với những lọn tóc xoăn vàng nghèo về phía sau một cách bất thường. Lúc đầu ông tưởng vật vấy trước của cô màu đen, nhưng khi tiến lại gần hơn, ông nhìn thấy những vết cắt sâu trên cổ cô và ông liền hiểu ngay. Ông cũng hiểu máu ở đâu ra. Máu ở khắp mọi nơi, thậm chí còn tồi tệ hơn những ngày xa xưa khi các tín đồ Jacobin^{7*} cuồn cuộn tin vung hàng xô máu quanh dàn hợp xướng. Chỉ có điều, đây không phải là máu lợn. Đây là máu của cô gái ấy.

**Câu lạc bộ Jacobin (phiên âm: Jacobin) là câu lạc bộ chính trị nổi tiếng và có ảnh hưởng nhất trong tiến trình Cách mạng Pháp. Câu lạc bộ bắt nguồn từ Câu lạc bộ Benthorn, lập ở Versailles với một nhóm nghị viên vùng Brittany tham gia vào Hội nghị Quốc dân 1789. Vai trò của câu lạc bộ lên đến đỉnh cao trong những năm 1792-1794.*

Jem lão đảo lùi lại, khuỷu tay đập mạnh đến đau đớn vào những bức phù điêu bằng đá của điện thờ Đức Mẹ Đồng Trinh trong khi mắt ông nhắm nghiền như muốn ngăn chặn cảnh tượng khủng khiếp đó.

Nhưng không gì có thể xoá sạch cái mùi đó, cái hỗn hợp ghê tởm, bệnh hoạn của máu, sáp nến và tình dục trần trụi.

CHƯƠNG 3

Mặc dù lúc này đã gần trưa, ánh sáng chiếu qua những khung cửa sổ kính màu trong khu tụng niệm nhà thờ Thánh Matthew vùng Fields vẫn còn yếu ớt và khuếch tán.

Ngài Henry Lovejoy, Chánh thẩm Westminster tại Queen Square, nhìn lướt qua những bức tường lấm máu trong điện thờ cùng hàng vũng máu đông tụ đặc quánh nổi bật đầy tàn nhẫn trên những bậc đá cẩm thạch trắng. Ông có một giả thuyết rằng tỷ lệ tội phạm bạo lực và tình dục cao hơn hẳn vào những ngày sương mù bóp nghẹt London.

Nhưng đã từ rất lâu rồi London mới được chứng kiến một tội ác thế này.

Bên vách điện thờ Đức mẹ Đồng Trinh, một dáng hình nhỏ bé đến thảm nằm yên bên dưới tấm vải đen và khô cứng bởi máu đông. Lovejoy phải buộc mình bước qua đó. Cúi người xuống, ông lật rìa mảnh vải lên, và thở dài.

Cô gái này từng xinh đẹp. Và trẻ trung. Tất nhiên, mọi cái chết yếu đuối là bi kịch. Nhưng không người đàn ông nào từng yêu một người phụ nữ, hoặc từng tự hào và lo sợ dõi theo những bước chân đầu tiên của một đứa trẻ, lại có thể nhìn vào vẻ đẹp thanh xuân này mà không cảm thấy nặng trĩu buồn đau cùng phần nộ.

Bất chấp đầu gối kéo kẹt như than phiến, Lovejoy ngẩng xồm xuống, ánh mắt ông vẫn dán chặt vào gương mặt đầy máu nhợt nhạt. "Biết cô ấy là ai không?"

Câu hỏi được dành cho người duy nhất còn lại trong điện thờ, một người đàn ông ngoài ba mươi tuổi cao lớn, vạm vỡ với mái tóc vàng hoe bù xù hợp một và chiếc cà vạt được thắt kiểu cách. Là cảnh sát cao cấp của Queen Square, Edward Maitland là viên chức đầu tiên được gọi đến hiện trường và cũng là người thụ lý vụ án cho đến lúc này. "Một nữ diễn viên," anh nói, đứng chắp hai tay sau lưng, người đứng đưa qua lại như thể đang kìm chế sự thiếu kiên nhẫn với tác phong tỉ mỉ, chậm chạp của Ngài Henry. "Một cô Rachel York nào đó."

"À. Bảo sao tôi thấy cô ấy trông quen quen." Nuốt khan, Lovejoy kéo mảnh vải che phần còn lại của thi thể cô gái xuống và buộc mình nhìn xuống.

Cổ họng của cô bị rách nhiều vết dài một cách man rợ. Đầu đó giải thích các vết máu trên tường, ông nghĩ. Quá nhiều máu, ở khắp mọi nơi. Tuy nhiên, cái chết của Rachel York không nhanh chóng cũng chẳng dễ dàng. Tay cô vẫn nắm chặt như thể đang cam chịu, với những vết bầm tím sẫm và xấu xí nổi bật trên làn da trăn nhột nhột của cổ tay và cánh tay. Gò má trái bị đánh vỡ. Chiếc váy satin màu ngọc lục bảo rách bươm và áo choàng viền lông bằng nhung tả tơi đã tự nói lên mọi sự.

"Tôi cho là hấn cưỡng bức cô ta phải không?" Lovejoy nói. Maitland đứng thẳng, chuyển trọng lượng cơ thể xuống gót giày đất tiền, ánh mắt anh không nhìn cô gái mà nhìn chằm chằm vào lớp kính xanh đỏ trên cao của cửa sổ phía đông. "Vâng thưa ngài. Không nghi ngờ gì về điều đó."

Chắc chắn không nghi ngờ gì, Lovejoy nghĩ. Mùi tinh dịch không thể thoát ra vẫn còn lơ lửng trong không khí, hòa lẫn với mùi kim loại nặng của máu và mùi sùng đạo ngọt ngào của hương trầm và sáp ong. Ông lướt ánh

mắt qua chân tay được sắp xếp cẩn thận của cô gái và cau mày. "Khi anh phát hiện ra cô ta, cô ta đã nằm thế này?"

"Không, thưa ngài. Cô ta ở kia, trước bàn thờ. Để cô ta nằm lại đó không phù hợp lắm. Dù sao đây cũng là một nhà thờ."

Lovejoy đứng thẳng dậy, ánh mắt ông trôi xuống những bậc đá cẩm thạch vấy máu. Tất cả nền trên bàn thờ đã cháy tàn.

Ông nghĩ, cô ấy hẳn đã thắp sáng tất cả nến trước khi qua đời. Tại sao? Vì kính cẩn? Hay vì cô sợ bóng tối?

Ông nói thành lời, "Theo anh, cô ta đã làm gì ở đây?"

Lông mày Maitland giật giật, phản bội lại dáng vẻ bất động. Anh ta rõ ràng chưa nghĩ đến đi đâu này. "Tôi không chắc, thưa ngài. Người coi nhà thờ phát hiện ra cô ta khi mở cửa nhà thờ sáng nay." Anh lấy một cuốn sổ từ túi áo choàng ngoài và mở nó ra với vẻ phô trương đôi lúc khiến Lovejoy khó chịu. "Ông Jem Cummings. Cả ông ta lẫn Mục sư" - các trang giấy lạo xạo - "Mục sư James McDermott nói rằng họ chưa từng gặp cô ta."

"Họ khóa nhà thờ mỗi đêm đúng không?"

"Vâng, thưa ngài." Maitland lại kiểm tra cuốn sổ. "Vào đúng tám giờ tối."

Cúi xuống, Lovejoy cẩn thận che tấm vải trên thi thể của Rachel York, hơi dừng lại một chút để ngắm nhìn khuôn mặt xinh đẹp, tái nhợt đó lần nữa. Cô gái ấy có một vẻ đẹp kiêu Pháp với những lọn tóc xoắn vàng hoe, đôi mắt nâu cách xa nhau và bờ môi trên ngắn, đặc trưng của vùng Normandy^{8*}. Ông vừa thấy cô vào tuần trước cùng Kat Boleyn trong vở kịch As You Like It^{9*} tại Nhà hát Covent Garden. Ông đã xem cô diễn và ngưỡng mộ cô, không chỉ bởi nhan sắc mà còn bởi tài năng. Ông nhớ rõ

hình ảnh cô trên sân khấu, tay giơ cao, bàn tay siết chặt tay bạn diễn khi họ cúi chào khán giả lần cuối, đôi mắt cô rực rỡ và toả sáng, nụ cười của cô rộng mở, hân hoan vui sướng.

** Normandy là địa danh chỉ cả một vùng duyên hải thuộc Tây Bắc nước Pháp, được đặt theo tên của những người Viking từ phía Bắc đi theo đường biển đến đây vào thế kỷ thứ IX.*

** As You Like It là một vở hài kịch của William Shakespeare được viết vào năm 1599.*

Ông đắp tấm vải che thân hình bất động, lăm máu đỏ ồ ồ quay đi, ánh mắt nheo lại khi xem xét cách bố trí của nhà thờ cũ, với gian giữa có lối đi và cung thờ bên lớn, ca đoàn và khu tụng niệm rộng rãi. "Ông Cummings này... ông ta có nói mình trở lại điện thờ Đức Mẹ trước khi khóa cửa đêm qua?"

Maitland lắc đầu. "Người coi nhà thờ nói ông ta liếc qua chỗ này từ sau điện thờ và đã hô to một tiếng, cảnh báo rằng ông chuẩn bị khóa cửa. Nhưng ông ta không bước vào điện thờ, thưa ngài. Và ông ta cũng sẽ không nhìn thấy cô ấy từ sau điện thờ. Tôi đã tự mình kiểm tra."

Lovejoy gật đầu. Trong cái lạnh ẩm ướt của nhà thờ, vài vũng máu vẫn chưa khô. Bóng và đặc quánh, chúng sáng lên mờ mờ dưới ánh đèn, ông cẩn thận tránh dẫm vào chúng khi chậm rãi đi lại quanh điện thờ. Trong sáu giờ qua, có nhiều dấu chân lớn bất cẩn dẫm đạp ra vào điện thờ đến nỗi không thể tái tạo lại chính xác mặt sàn trước khi người coi nhà thờ xuất hiện. Nhưng như vậy có vẻ thiếu tôn trọng và xâm phạm đến cô gái đáng thương đang nằm dựa vào tường này nếu như vô ý dẫm lên máu của cô. Vì vậy Lovejoy cố gắng tránh chúng.

Ông dừng lại trước bậc đá cẩm thạch trắng của bàn thờ nhỏ. Máu tụ dày nhất ở đây, nơi tìm thấy cô. Một chiếc đèn lồng nằm bên cạnh, kính vỡ tan tành. Ông quay lại liếc nhìn viên cảnh sát. "Có biết ai là người cuối cùng sử dụng điện thờ Đức Mẹ không?"

Maitland lại lật cuốn sổ của mình. Tất cả chỉ để phô diễn, Lovejoy biết vậy. Edward Maitland có thể đọc toàn bộ nội dung của cuốn sổ từ bộ nhớ. Nhưng anh ta nghĩ những tuyên bố của mình sẽ có thêm sức nặng khi người ta thấy mình tra cứu các sự kiện hay số liệu. "Chúng tôi vẫn đang kiểm tra," anh ta lại nói với sự chậm chạp để tạo hiệu ứng, "nhưng có thể đó là bà William Nackery. Bà ấy là vợ góa của một nhà buôn vải. Đến điện thờ Đức Mẹ mỗi chiều vào khoảng bốn rưỡi và cầu nguyện chừng hai mươi đến ba mươi phút. Bà ta nói rằng nhà thờ không có ai khi mình ra về vào lúc trước năm giờ."

Lovejoy nhìn lên những bức tường vẩy máu, môi mím chặt thành một nụ cười không hề hài hước. "Có thể giả định một cách tương đối chắc chắn rằng cô ta đã bị giết ở đây."

Maitland hắng giọng vẻ thận trọng. Anh ta luôn trở nên khó chịu khi Lovejoy bắt đầu nêu ra những đi đầu hiển nhiên. "Tôi nghĩ vậy, thưa ngài."

"Đi đầu này loại bỏ khả năng vụ giết người của chúng ta xảy ra trong khoảng từ năm giờ đến tám giờ đêm qua."

"Chúng tôi cũng nghĩ vậy, thưa ngài." Viên cảnh sát lại hắng giọng. "Chúng tôi tìm thấy túi xách tay cách cô ta khoảng sáu mươi một xen-ti-mét. Nó bị mở, nên hầu hết đồ đạc trong đó đã văng ra. Nhưng túi tiền của cô ta vẫn còn đó, không bị động đến. Và cô ta đang đeo đôi bông tai và một sợi dây chuyền bằng vàng ròng."

"Nói cách khác, không cướp của." "Không, thưa ngài."

"Nhưng anh nói rằng túi xách đã bị mở? Tôi tự hỏi liệu nó bung ra khi rơi xuống hay do hung thủ đã tìm kiếm gì đó?"

Lovejoy liếc nhìn xung quanh nhà thờ lạnh lẽo, cảm thấy cái lạnh ẩm ướt của đá thấm qua đế giày của mình. Ông rút bàn tay đeo găng vào sâu trong túi áo choàng ngoài và thầm ước mình không quên bỏ chiếc khăn. "Tôi đang đợi đây, ngài Cảnh sát."

Khuôn mặt phóng khoáng, đẹp trai của Edward Maitland nhú lại trong sự bối rối. "Vâng thưa ngài?"

"Đợi anh cho tôi biết tại sao anh cảm thấy tôi cần phải đến đây."

Cái cau mày giãn ra thành một nụ cười tự mãn. "Bởi vì chúng tôi đã tìm ra hung thủ, thưa ngài."

"Thật sao?"

"Thứ này đã cho chúng tôi biết phải bắt đầu từ đâu." Maitland chìa ra một khẩu súng kíp nhỏ từ túi của mình. "Chắc chắn rằng nó đã bị hung thủ đánh rơi. Một cảnh sát của chúng tôi tìm thấy nó lẫn trong nếp áo choàng của nạn nhân."

Lovejoy cầm lấy vũ khí và trầm ngâm giữ nó trong tay. Đó là một khẩu súng bằng thép cao cấp tinh tế với bóng làm từ gỗ gụ đánh bóng và vòng cán bằng đồng thau được thiết kế phức tạp với hình con rắn quấn quanh thanh kiếm. Nhìn bên ngoài, ông chắc chắn rằng đây là loại bốn mươi bốn li, với một nòng rãnh và một tấm biển đăng ký ghi W. REDDELL, LONDON. Máu trên nòng súng vẫn đủ để lại một vết bẩn đen trên lòng bàn tay ông.

"Hãy để ý đến vòng cản, thưa ngài. Con rắn và thanh kiếm?" Lovejoy di ngón cái bàn tay trái của mình trên vết bẩn. "Có, tôi có nhìn thấy nó, anh Cảnh sát."

"Đó là khẩu súng của Tử tước Devlin, thưa ngài."

Trong thoáng chốc Lovejoy bất giác siết chặt tay vào khẩu súng lục. Chỉ còn ít người ở London chưa nghe nói đến Sebastian, Tử tước Devlin. Hay cha anh, Lãnh chúa Hendon, bộ trưởng tài chính và bạn tâm giao đáng tin cậy của Spencer Perceval^{10*}, vị Thủ tướng đảng Bảo thủ^{11*} của Vua George già nua điên khùng tội nghiệp^{12*}.

** Spencer Perceval (1762 - 1812) là Thủ tướng Chính phủ Vương quốc Anh từ ngày 4 tháng 10 năm 1809 cho đến khi qua đời vào ngày 11 tháng 5 năm 1812. Ông là thủ tướng Anh duy nhất bị ám sát.*

** Nguyên văn: Đảng Tory (Tories), tiền thân của Đảng Bảo thủ, là chính đảng lớn theo đường lối trung hữu ở Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland.*

** George William Frederick (1738 - 1820) là Vua George III của Anh và Ireland từ 1760 đến 1800 và là Vua của Vương quốc Anh thống nhất từ 1801 đến khi qua đời. Ngoài ra ông còn là Công tước và Vương công - Tuyển hầu của Braunschweig-Lüneburg trong Thánh chế La Mã cho tới khi được phong làm Vua của Hannover năm 1814. Cuộc đời và thời gian cai trị của ông được đánh dấu bởi một loạt các xung đột quân sự liên quan đến vương quốc Anh, nhiều vùng lãnh thổ khác tại châu Âu và lan đến cả châu Phi, châu Mỹ và châu Á. Đầu triều George III, nước Anh đánh bại nước Pháp trong chiến tranh Bảy năm và vươn lên địa vị đế quốc châu Âu nắm quyền thống trị Bắc Mỹ và Ấn Độ. Tuy nhiên nhiều*

thuộc địa của Anh tại Bắc Mỹ đã li khai sau Chiến tranh giành độc lập Hoa Kỳ. Sau đó quân Anh tham gia cuộc chiến chống lại Cách mạng Pháp và quân đội Napoleon từ năm 1793 cho đến thất bại của Napoleon tại trận Waterloo năm 1815. Trong giai đoạn cuối đời, tâm bệnh của George III tái phát, ông bị bệnh tâm thần vĩnh viễn. Cuối cùng vào năm 1810, Đạo luật Nhiếp chính đã được thông qua, và con trai trưởng của nhà vua, George, Hoàng tử xứ Wales, cai trị với danh hiệu Hoàng thân Nhiếp chính. Sau cái chết của George III, Hoàng thân Nhiếp chính nối ngôi cha và trở thành Vua George IV.

Lovejoy lật khẩu súng để đưa nó cho vị cảnh sát, bóng hướng lên trên. "Cẩn thận đấy, anh Cảnh sát. Chúng ta đang đi trên khu vực nguy hiểm. Không nên kết luận vội vàng."

Maitland từ tốn đón nhận ánh mắt của ông. Anh ta không lấy lại khẩu súng lục từ tay Lovejoy. "Còn nữa, thưa ngài."

Lovejoy thả khẩu súng lục vào túi áo choàng ngoài của mình. "Hãy cho tôi biết."

"Chúng tôi đã nói chuyện với người hầu gái của Rachel York, một phụ nữ tên là Mary Grant." Lần này Maitland không giả vờ tham khảo ghi chép của mình. "Theo Mary, vào tối muộn ngày hôm qua, chủ của cô ta đã đi gặp St. Cyr. Cô nói với người hầu gái, và tôi trích, 'Đừng sợ, Ngài sẽ trả ta hậu hĩnh.'" Viên cảnh sát dừng lại như thể để tác động của lời nói thấm thía, rồi bổ sung: "Đó là lần cuối cùng người ta nhìn thấy cô ấy."

Lovejoy bình tĩnh nhìn chăm chăm vào đôi mắt xanh lơ của viên cảnh sát. "Anh có ý gì? Rằng cô ta tổng ti ền Tử tước?"

"Hoặc đe dọa anh ta theo một cách nào đó. Vâng, thưa ngài." "Tôi cho là anh đã kiểm tra hành tung của Tử tước Devlin vào đêm qua?"

"Vâng, thưa ngài. Người hầu của Tử tước nói rằng anh ta rời nhà vào khoảng năm giờ. Bảo là mình đến câu lạc bộ. Nhưng theo bạn bè của anh ta, Devlin không đến Watier trước chín giờ."

"Tử tước nói anh ta ở đâu?"

"Chúng tôi chưa thể xác định vị trí của Tử tước, thưa ngài. Đêm qua anh ta không ngủ trên giường của mình. Có lời đồn rằng anh ta chuẩn bị cho một cuộc đấu súng vào sáng nay."

Lovejoy khum tay lên che miệng và thổi vào lòng bàn tay cùng các ngón tay của mình đầy suy tư trước khi thả tay xuống. "Kẻ làm điếu này hẳn phải đẫm máu. Nếu Devlin là hung thủ, anh ta cần trở về nhà thay quần áo và tắm rửa trước khi đến câu lạc bộ."

"Tôi cũng đã nghĩ đến điếu đó, thưa ngài." "Sao? Người hầu của Devlin nói gì về điếu đó?"

"Thật không may, đêm qua trước khi đi ra ngoài, Devlin cho toàn bộ nhân viên của mình nghỉ. Anh ta có vẻ là một ông chủ hào phóng nhất." Có điếu gì đó trong cách diễn đạt - một nguyên âm lú lẫm, một đôi môi thắt chặt - đã cho thấy một cảm xúc thoáng qua mà Maitland thường kín đáo che dấu cẩn thận. Maitland không phải là một người cực đoan. Anh ta tin vào trật tự xã hội, vào Chuỗi Hiện Hữu Vĩ Đại^{13*} và phân cấp của con người. Nhưng điếu đó không ngăn anh ta thêm khát giàu sang địa vị, và ghen tị với những người, như Devlin, được sinh ra với những gì Maitland thậm chí không thể vươn tới.

**Chuỗi Hiện Hữu Vĩ Đại (The Great Chain of Being) là một cấu trúc thứ bậc tôn giáo nghiêm ngặt của tất cả vật chất và đời sống, được cho là sắc lệnh của Thiên Chúa. Chuỗi bắt đầu từ Thiên Chúa và tiến xuống đến thiên thần, ma quỷ (thiên sứ sa ngã/phản bội), sao, mặt trăng, các vua chúa, Hoàng tử, quý tộc, dân thường, động vật hoang dã, vật nuôi, cây xanh, các loại cây khác, đá quý, kim loại quý, và các khoáng sản.*

Lovejoy quay người đi lang thang trong điện thờ Đức Mẹ nhỏ bé. "Người hầu của anh ta sẽ biết nếu một bộ y phục dạ hành biến mất khỏi tủ quần áo của ông chủ."

"Người hầu cho biết không có gì bị mất. Nhưng ngài cũng biết những người hầu này là thế nào mà. Trung thành đến mù quáng."

Lovejoy lơ đãng gạt đầu, dành sự chú ý của mình cho bức tranh khổng lồ vẽ Đức Mẹ Đồng Trinh thăng thiên treo cao trên bàn thờ. Bản thân ông có khuynh hướng Kháng cách Tin lành, một xu hướng hiểm nguy mà ông mà tất nhiên đã cẩn thận giữ kín. Ông không ủng hộ kính màu, hương trầm và những bức tranh ngợi ca thời Phục hưng ám khói trong khung mạ vàng nặng nề coi chúng là tàn dư Thiên Chúa giáo La Mã tội lỗi không liên quan đến vị Thiên Chúa khắc khổ mà Lovejoy tôn thờ. Tuy nhiên, ông nhận thấy máu từ cổ họng bị cắt tả tơi của Rachel York đã vấy lên bàn chân trần của bức tượng Đức Mẹ Đồng Trinh khiến người ta liên tưởng đến, một cách đầy ám ảnh, những bức tranh khác ông từng xem, vẽ Chúa trời trên cây thập giá, máu chảy ra từ vết thương ở bàn chân bị đóng đinh của Ngài. Và ông lại thầm tự hỏi, người phụ nữ này đã làm gì ở đây, trong một nhà thờ cổ tăm thẫm sắp bị lãng quên này. Thật kỳ lạ khi một nữ diễn viên trẻ đẹp chọn địa điểm này để hẹn hò. Hoặc để tổng tiếu.

Maitland hắng giọng. "Tôi cần phải thông báo với ngài rằng Lãnh chúa Jarvis mong muốn được gặp ngài. Tại Dinh thự Carlton. Ngay sau khi ngài kết thúc công việc tại đây."

Câu từ được lựa chọn tinh tế có chủ đích và Lovejoy biết đi đầu đó, vì đây là một giấy triệu tập không thẩm phán nào có thể từ chối. Mọi công sở, dù ở phố Bow hay Queen Square, Đường Lambeth hoặc Vườn Hatten, có lệnh phải báo cáo với Lãnh Chúa Jarvis ngay lập tức nếu xuất hiện một vụ án có liên quan đến những nhân vật nhạy cảm, chẳng hạn như tình nhân một công tước hay anh em của một nguyên thủ quốc gia. Hoặc con trai duy nhất và là người thừa kế của một thành viên nội các đầy quyền lực.

Lovejoy thở dài. Ông chưa bao giờ hiểu được chính xác tầm ảnh hưởng của Lãnh chúa Jarvis. Ngoài một biệt thự khổng lồ trên Quảng trường Berkeley, ông ta có văn phòng tại Cung điện St. James và Dinh thự Carlton, mặc dù ông không nắm chức danh nào trong chính phủ. Và mặc dù ông ta đúng là hoàng thân quốc thích, nhưng chỉ là quan hệ anh em họ. Lovejoy thường nghĩ có thể miêu tả đúng nhất chức vụ của Jarvis bằng một cụm từ mơ hồ thời trung cổ, buông rèm nhiếp chính, mặc dù Lovejoy không bao giờ hiểu được làm thế nào mà Jarvis có thể thu tóm và duy trì quyền lực trong quá trình Vua George trở nên điên loạn. Ông chỉ biết rằng Hoàng tử xứ Wales^{14*} giờ đây phụ thuộc vào người đàn ông này cũng như Vua George từng phụ thuộc. Đó là lý do vì sao khi Jarvis triệu tập thẩm phán nào, thẩm phán đó phải xuất hiện.

**Hoàng tử xứ Wales là tước hiệu của George IV (1762 - 1830). Ông là Vua của Vương quốc Liên hiệp Anh và Ireland và Vương quốc Hannover sau cái chết của cha mình, George III, vào ngày 29 tháng 1 năm 1820.*

Ông giữ chức Hoàng thân Nhiếp chính trong giai đoạn cha mình bị bệnh tâm thần.

Lovejoy quay lại với viên cảnh sát. "Anh đã báo cho ngài ấy ư?" "Tôi nghĩ rằng ngài ấy muốn biết ngay lập tức. Dù sao cha Tử tước cũng rất thân cận với Thủ tướng."

Lovejoy thở dài đầy căng thẳng tạo thành một màn sương lạnh trong không khí buốt giá. "Anh nhận ra sự nhạy cảm của tình hình chứ?"

"Vâng, thưa ngài."

Ánh mắt Lovejoy nheo lại khi ông nghiên cứu khuôn mặt bình thản của viên cảnh sát. Kỳ lạ là từ trước đến nay, Lovejoy chưa bao giờ tự hỏi về xu hướng chính trị của Edward Maitland. Nhưng đi đâu đó chưa bao giờ thực sự quan trọng, cho đến tận bây giờ. Lovejoy cố trấn an mình rằng giờ đây nó vẫn chẳng quan trọng, rằng công việc của họ sẽ bắt đầu và kết thúc với đòi hỏi phải đi điều tra và giải quyết vụ án mạng này, và trừng phạt kẻ thủ ác. Mặc dù...

Mặc dù Bá tước Hendon, cũng như Spencer Perceval và các Bộ trưởng khác trong nội các của Vua^{15*} theo đảng Bảo thủ, nhưng Hoàng tử xứ Wales và phe cánh của ông ta lại theo đảng Tự do^{16*}.

**Chỉ Vua George III.*

**Nguyên văn: Đảng Whig (Whigs), là một nhóm chính trị, sau đó là một đảng chính trị trong Quốc hội Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland, tiền thân của Đảng Tự do. Giữa những năm 1680 và 1850, họ tranh giành quyền lực với Đảng Tory, (tiền thân của Đảng Bảo thủ). Nguồn gốc Đảng Tự do bắt nguồn từ chế độ quân chủ lập hiến và sự phản đối chế độ quân chủ tuyệt đối.*

Vào bất kỳ thời điểm nào, việc con trai và người thừa kế của một thành viên đảng Bảo thủ nổi bật bị cáo buộc phạm một tội ác như vậy cũng sẽ gây chấn động. Việc những lời buộc tội xuất hiện vào lúc này, khi vị Vua cũ sắp bị tuyên bố là điên khùng và Hoàng tử đang nhiếp chính, có thể gây ra những tác động sâu xa. Không chỉ đối với cơ cấu chính phủ mà đối với cả bản chất của chính chế độ quân chủ.

Khi Sebastian leo lên bậc cấp ngôi nhà của mình trên phố Brook, những cư dân London thượng lưu mới rời khỏi giường ngủ. Chỉ có tiếng xe cộ ầm ầm xa xôi bị sương mù bóp nghẹt trên đường New Bond và những tiếng ré lên của trẻ con chơi đuối bắt dưới sự quản lý của bảo mẫu tại Quảng trường Hanover làm xáo động sự im lặng giữa trưa.

Sebastian cảm thấy một sự quên lãng dịu êm khi kiệt sức, một trạng thái tê liệt đầy phước lành. Ông quản gia Morey gặp anh tại sảnh, vẻ lo lắng bất thường khiến mặt ông cau có. "Thưa ngài...," ông bắt đầu.

Ánh mắt của Sebastian nhìn vào một cây gậy quen thuộc và chiếc mũ chóp cao trên cái bàn tại sảnh. Anh đột nhiên ý thức rõ chiếc cà vạt nhàu nát của mình, vết máu bầm trên trán và vẻ mệt mỏi khó tránh sau hàng giờ rượu chè không ngủ. "Hẳn là cha tôi đang ở đây?"

"Vâng, thưa ngài. Bá tước đang chờ ngài trong thư viện. Nhưng tôi tin rằng trước hết ngài cần biết về một sự cố xảy ra vào sáng..."

"Để sau đi," Sebastian nói, và băng qua sảnh, mở cửa thư viện.

Alistair St. Cyr, Bá tước Hendon thứ Năm, ngồi trên một chiếc ghế bành da gầy lò sưởi, cầm một ly rượu mạnh của Sebastian trên bàn tay. Khi con trai bước vào, ông Bá tước nhìn lên, quai hàm giật giật như mỗi khi xúc động. Ở tuổi sáu mươi lăm, ông vẫn còn là một người đàn ông mạnh mẽ, với bộ ngực nở và mái tóc trắng dày trên khuôn mặt nặng nề đặc trưng. Ông có đôi mắt màu xanh sáng rực, sâu thẳm nhất mà Sebastian từng thấy. Từ hồi anh bắt đầu biết nhớ, Sebastian đã thấy đôi mắt này luôn bùng lên

một cảm xúc mà anh không bao giờ hiểu được mỗi lần Hendon nhìn đứa con trai duy nhất còn lại của mình. Và trong suốt mười lăm năm qua, Sebastian đã chứng kiến ngọn lửa cảm xúc đó nhanh chóng biến mất dưới một cơn thủy triều đau đớn và thất vọng dễ nhận biết.

"Thế nào?" Bá tước cất lời. "Con có giết y không?"

"Talbot?" Sebastian vất cái áo choàng không tay lên trên một chiếc ghế mây gần cửa sổ. Rồi đến mũ và găng tay. "Tiếc là không."

"Con thoải mái với đi đầu đó nhỉ."

Sebastian tiến đến bên bàn và rót cho mình một ly rượu mạnh. "Cha muốn con hành xử khác ư?"

Quai hàm của Bá tước giật giật đầy giận dữ. "Ta muốn con kiên chế xu hướng cố gắng xóa sổ sự tồn tại của những người khác. Đây đã là cuộc thách đấu thứ ba trong vòng sáu tháng kể từ sau khi con trở về Anh Quốc."

"Thực ra, đã được mười tháng kể từ khi con xuất ngũ."

"Quý tha ma bắt sự ngạo mạn của con." Hendon bật dậy trên đôi chân của mình. "Người trước đó - tên y là gì?"

"Danford."

"Đúng rồi. Danford thì ta còn có thể hiểu được. Có những lời lăng mạ mà một quý ông không thể bỏ qua không thách đấu. Nhưng Talbot? Chúa ơi. Con đã ngủ với vợ y. Sẽ phải trả một đồng tiền nếu con giết y, ta có thể cam đoan với con đi đầu đó."

Sebastian uống cạn ly rượu của mình trong một hơi dài và cố gắng nuốt xuống những cảm xúc nguyên sơ đầy mâu thuẫn suốt hai mươi tám năm qua. Trên thực tế anh không ngủ với Melanie Talbot. Nhưng có biện minh cũng chẳng ích gì: Khái niệm tình bạn giản đơn giữa nam và nữ là đi đầu mà

Hendon không tin và cũng không thể hiểu được. Và ông cũng không hiểu tại sao Sebastian lại quan tâm đến việc một người đàn ông như Đại úy John Talbot đánh đập cô vợ trẻ đẹp của mình.

"Gã đó muốn giết chóc mà," Sebastian nói đơn giản. "Tại sao? Để con có thể lấy vợ y?"

Quay người đi, Sebastian rót một cốc rượu khác. "Đó chưa bao giờ là ý định của con."

"Những gì con cần là một người vợ cho riêng mình." Sebastian khựng lại, sau đó cẩn thận hạ bình rượu xuống.

"Chúng ta lại quay trở về chủ đề này à?"

"Nếu con nhất quyết tiếp tục lối sống phóng đãng này, ít nhất hãy lịch sự để đảm bảo có một người thừa kế trước khi uống rượu đến chết. Hoặc là bị bắn chết khi ra ngoài vào buổi sáng."

"Cha đánh giá thấp con."

Sebastian quay lại và thấy cha mình đang xem xét vết thương trên trán bằng đôi mắt nheo lại đầy lo lắng. "Lần này suýt soát nhỉ."

"Con đã nói với cha, gã đó muốn giết chóc mà."

Hàm Bá tước cứng lại. "Con đã hai mươi tám. Đã quá tuổi yên bề gia thất rồi."

"Để làm gì? Để nắm quyền quản lý các bất động sản?" Sebastian cười lớn khi một cơn co giật cảnh cáo thoáng qua trên mặt người cha, anh nâng ly rượu bắt chước việc tụng niệm và thì thầm. "Có lý."

"Vị trí tại Thượng Walford vẫn còn trống."

Sebastian sắc rượu. "Cha không nghiêm túc đấy chứ." Cha anh vẫn nhìn chằm chằm vào anh. Sebastian hạ ly rượu xuống. "Chúa ơi. Cha đang

nghiêm túc."

"Tại sao không? Con sẽ có việc gì đó để làm ngoài uống rượu, chơi cờ và ngủ với vợ người ta. Và chúng ta cần một người đàn ông có khả năng như con tại Hạ viện."

Sebastian nhìn cha mình một lúc lâu. "Cha đang sợ Prinny^{17*} sẽ đưa đảng Tự do vào nếu ông ta nhiếp chính, đúng không?"

"Ồ, Hoàng tử xứ Wales sẽ trở thành Hoàng thân Nhiếp chính, đi đâu đó là chắc chắn. Chỉ còn là vấn đề thủ tục và thời gian. Tuy nhiên, ông ta sẽ vấp phải sự phản đối gay gắt nếu như cố gắng lật đổ Đảng Bảo thủ và hỡi sinh Bộ Toàn Tài^{18*}. Hoặc gì đó tồi tệ hơn."

** Prinny là tên gọi thân mật của George IV.*

** Bộ Toàn Tài (Ministry of All Talents) là một là một chính phủ đoàn kết dân tộc được thành lập bởi Thủ tướng Anh William Wyndham Grenville vào ngày 11 tháng 2 năm 1806. Ngày nay, thuật ngữ này được sử dụng trong chính trị để mô tả một chính quyền với các thành viên đến từ nhiều đảng phái khác nhau.*

"Nếu cha đang cố gắng tuyển dụng con làm một ứng cử viên, thì tình hình hẳn là không khó khăn như cha nghĩ."

Bá tước nhìn xuống cái ly của mình, từ từ xoay nó trong lòng bàn tay để các mặt cắt phản chiếu ánh sáng từ những ngọn đèn được thắp lên thậm chí cả vào buổi trưa, để xua đi màn sương mù u ám. "Trong thời kỳ khó khăn này thì một người phải có nhiệm vụ tham gia bảo vệ lợi ích, tài sản và đặc quyền của quốc gia."

"Con cho là cha chưa từng nghĩ đến việc nếu ở trong Quốc hội, con có thể sẽ thách thức những truyền thống thiêng liêng về tài sản và đặc quyền

và bệnh vực chủ nghĩa Jacobin dị giáo, chủ nghĩa vô thần, và dân chủ?"

Lãnh chúa Hendon uống nốt ly rượu trong một hơi dài và đặt chiếc ly sang bên. "Ngay cả con cũng không ngu ngốc đến thế." Không thêm gọi người hầu, ông sải bước đến cửa, dừng lại khi tay đặt lên quả đấm, liếc nhìn lại và nói, "Hãy suy nghĩ về điều này."

Sebastian đứng ở cửa sổ, một tay vén tấm rèm nhung xanh nặng nề khi nhìn dáng người mạnh mẽ, quen thuộc của cha mình biến mất vào trong sương mù cuộn cuộn. Có thể đó là do ảo ảnh của ánh sáng, hoặc một hiệu ứng của sương mù, nhưng cha anh đột nhiên trông già và mệt mỏi hơn Sebastian vẫn nhớ. Và anh thấy một nỗi hối tiếc gợn lên, một sự thôi thúc chạy đến và ngăn cha mình lại, để giảng hoà với nhau bằng cách nào đó. Nhưng giữa họ không bao giờ có thể thực sự giảng hoà bởi Sebastian không bao giờ có thể trở thành người mà cha mình mong muốn, và cả hai đều biết điều đó.

Anh lại nhớ về một buổi sáng xa xưa ngập tràn tiếng cười ở sườn núi trên vịnh. Alistair St. Cyr không đến đó vào mùa hè năm ấy. Những ngày ấy, Bá tước dành phần lớn thời gian ở lại London. Nhưng ông đã về nhà vào ngày hôm sau, khuôn mặt đông cứng vì đau buồn, ôm trong tay tấm thân tái nhợt, không còn sự sống của người con trai cả.

Khi Richard chết đi, danh hiệu Tử tước Devlin cùng vị trí của người thừa kế được truyền cho Cecil, người con trai thứ hai. Nhưng Cecil cũng qua đời chỉ bốn năm sau đó. Cuối cùng, tất cả hy vọng của Alistair St. Cyr, tất cả những tham vọng và ước mơ của ông đã rơi xuống cậu bé chưa bao giờ được coi là người thừa kế, người trẻ nhất và ít giống ông nhất trong cả ba người con.

Nhún vai, Sebastian thả rèm và quay về phía cầu thang.

Anh sắp bước vào phòng ngủ thì ông quản gia chạy xuống hành lang.
"Thưa ngài, tôi phải nói chuyện với ngài. Cảnh sát đến đây sáng..."

"Không phải bây giờ, Morey." "Nhưng thưa ngài..."

"Để sau đi," Sebastian nói và kiên quyết đóng cửa lại.

Ngài Henry Lovejoy bước theo một gia nhân mặc chế phục và trang điểm đi qua hành lang âm vang, giống như mê cung của Dinh thự Carlton, mũ nắm chặt trong bàn tay lạnh giá. Vài tháng trước, Lãnh chúa Jarvis hẳn sẽ tổ chức gặp mặt tại Cung điện St James, nơi đặt văn phòng của Vua George III già nua điên khùng khốn khổ. Lovejoy chợt nhận ra việc Jarvis chuyển cơ sở của mình đến đây, tại cung điện của Hoàng tử xứ Wales, là dấu hiệu rõ ràng nhất cho thấy sắp có một vị Nhiếp chính.

Người đàn ông vĩ đại đang ngồi ở bàn và viết khi Lovejoy xuất hiện. Ông thừa nhận sự tồn tại của Lovejoy với một cử chỉ cộc lốc của bàn tay mập đeo đầy nhẫn, tuy nhiên ông không ngước lên hoặc thậm chí mời Henry ngồi. Henry ngập ngừng tại ngưỡng cửa, sau đó đi đến đứng trước lò sưởi. Ngọn lửa nhỏ, căn phòng rộng lớn và lạnh lẽo như một cái hang. Henry giơ bàn tay tê cứng của mình trước ngọn lửa. Từ đâu đó phía xa xuất hiện tiếng leng keng theo nhịp của một cái búa và tiếng lanh canh của thứ có nhiều khả năng là một giàn giáo. Hoàng tử Xứ Wales luôn luôn đổi mới, dù tại Dinh thự Carlton hay tại Biệt phủ của mình ở Brighton.

"Thế nào?" Jarvis cuối cùng cũng nói, đặt cây bút của mình sang một bên và di chuyển chiếc ghế để có thể nhìn thấy vị khách của mình. "Ngài có gì cần báo cáo về vụ việc đáng tiếc này?"

Thu tay và quay người lại, Lovejoy cúi chào gọn gàng, sau đó đưa ra một mô tả chính xác về hiện trường vụ án, nạn nhân và bằng chứng họ đã thu thập được cho đến nay.

"Được, được." Jarvis nói, bật dậy khỏi ghế với một cử chỉ thiếu kiên nhẫn cắt ngang lời Henry. "Tôi đã nghe những điếu này từ viên cảnh sát của ngài. Rõ ràng Lãnh chúa Devlin phải bị bắt ngay lập tức. Tôi không thể tưởng tượng nổi tại sao chúng ta vẫn chưa ban hành một lệnh như vậy."

Lovejoy nhìn Lãnh chúa sờ soạng trong chiếc túi của mình lấy ra một hộp đựng thuốc lá màu ngà tinh tế. Ông ta là một người đàn ông to lớn bất thường, cao hơn một mét tám và nặng khoảng một trăm ba mươi đến một trăm năm mươi cân. Thời còn trẻ, ông khá đẹp trai. Sau những tàn phá của thời gian cùng sự hưởng thụ xa hoa, dấu vết của vẻ đẹp thời trẻ vẫn còn trong đôi mắt xám quyết liệt thông minh, cái mũi khoằm mạnh mẽ và đường cong gợi cảm của đôi môi.

Lovejoy hắng giọng. "Thật không may, thưa ngài, vào thời điểm hiện tại tôi không tin bằng chứng này là đủ để chứng minh cho hành động đó."

Đầu Jarvis ngẩng lên, đôi mắt nheo lại, khuôn mặt đầy thịt của ông sầm xuống khi nhìn Lovejoy chòng chọc. "Không đủ? Lạy Chúa. Ngài muốn gì? Một nhân chứng?"

Lovejoy chần chừ hít một hơi. "Trên lý thuyết, tôi thừa nhận rằng các bằng chứng liên quan đến Tử tước cho thấy sự buộc tội rõ ràng, thưa ngài. Tuy nhiên, chúng ta thực sự biết rất ít về người phụ nữ này. Chúng ta thậm chí còn không biết rõ động cơ của kẻ giết người."

Khéo léo búng hộp đựng thuốc lá mở ra bằng một ngón tay mập, Lãnh chúa Jarvis đưa một nhúm lên lỗ mũi và ngửi. "Cô ta đã bị cưỡng bức đúng không?"

"Vâng, thưa ngài." "Động cơ của ngài đó."

"Có lẽ vậy, thưa ngài. Mặc dù mức độ bạo lực của các cuộc tấn công cho thấy sự giận dữ, thậm chí bất ổn, vượt ra khỏi cơn khát tình dục bình thường."

Jarvis đóng hộp với một tiếng tách và thở dài. "Thật không may, cơn bùng phát bạo lực như vậy không phải là không xuất hiện ở những quý ông trẻ từng phục vụ Vua và đất nước trong chiến tranh. Theo tôi được biết, Devlin đã giết ít nhất hai người khác kể từ khi anh ta trở về từ Lục địa^{19*}."

**Dùng để chỉ phần đất liền của châu Âu.*

"Vấn đề danh dự, thưa ngài. Và đối thủ của anh ta bị thương. Không bị giết."

"Tuy nhiên, rõ ràng vẫn có một xu hướng."

Lãnh chúa bước tới đứng một lúc ở cửa sổ nhìn ra sân sau, hai tay chấp sau lưng, nét mặt điềm tĩnh như thể đang suy nghĩ sâu sắc. Một lát sau, ông nói. "Ngài Henry, ngài là một người đàn ông tinh tế. Chắc chắn tôi không cần phải giải thích ý nghĩa của việc này, con trai của một nhà quý tộc lỗi lạc - một thành viên Chính phủ, lạy Chúa - dính líu đến một tội ác như vậy. Nếu chúng ta bị cho là ngần ngại" - ông vung cánh tay trong cái áo được may đo cẩn thận với một cử chỉ bao quát về phía phố xá bên ngoài - "nếu đám đông ngoài kia tin rằng việc được sinh ra trong một vị trí đặc quyền cho phép một công dân Anh Quốc được hiếp dâm và giết người, với sự báng bổ như vậy" - Jarvis dừng lại, tay ông hạ xuống hông, giọng ông biến thành một sự im lặng trang nghiêm sâu sắc. "Ngài biết đấy, tôi đã ở Paris vào năm 1789. Tôi sẽ không bao giờ quên được. Cảnh máu chảy trong máng. Cảnh những cái đầu bị chặt treo trên giáo. Cảnh đám đông lôi những quý bà quý cô ra khỏi xe ngựa ra xé xác họ." Ông dừng lại, ánh mắt sắc bén

đột nhiên chiếu tướng Lovejoy. "Có phải đó là những gì ngài muốn thấy ở London này?"

"Không. Tất nhiên là không, thưa ngài," Lovejoy vội nói. Ông biết mình đã bị thao túng, biết rằng phía sau tất cả những đi đầu này là những dòng chảy ngầm mà ông, một thẩm phán bình thường, không bao giờ có thể hiểu. Ông biết đi đầu đó, nhưng nó không ngăn được cái lạnh sống lưng chạm vào tâm hồn ông, nỗi khiếp sợ bệnh hoạn bám chặt lấy sức sống của ông. Đó là nỗi sợ hãi tột độ nhất của mỗi người Anh, rằng một ngày nào đó cuộc tàn sát mất trí, tràn lan và vô tận của Cách mạng Pháp có thể vượt biển tới Anh và phá hủy tất cả những gì ông yêu quý nhất.

"Nếu Lãnh chúa Devlin thực sự vô tội trong tội ác khủng khiếp này," Jarvis nói, "anh ta sẽ được minh oan và trả tự do theo đúng trình tự. Đi đầu quan trọng là chúng ta phải trông như đang hành động tích cực. Chúng ta đang sống trong thời kỳ khó khăn, thưa ngài. Tin tức từ chiến trường không tốt đẹp gì. Quân chúng bất mãn và chán nản, sẽ dễ dàng bị những kẻ cực đoan kích động. Cùng với việc sức khỏe của Bộ hạ khó có thể cải thiện và dự luật Nhiếp chính đang được đưa ra trước Quốc hội, sự ổn định của vương quốc có thể bị đe dọa. Đây không phải là lúc để do dự, run rẩy và chậm trễ. Hoàng tử xứ Wales muốn Devlin bị bắt giữ, và ngài muốn việc đó phải xong trước khi đêm xuống." Jarvis dừng lại. "Tôi tin tưởng rằng ngài có thể xử lý tình hình với sự khéo léo và cẩn trọng cần thiết."

Đưa một thành viên thuộc tầng lớp quý tộc ra trước công lý chưa bao giờ dễ dàng. Tuy nhiên, nó đã từng xảy ra. Cách đây vài năm Bá tước Ferrers thứ Tư^{20*} đã bị bắt vì tội giết người hầu của mình, được xét xử tại Thượng viện và bị treo cổ. Là người thừa kế của Bá tước Hendon, chức danh Tử tước Devlin của Sebastian St. Cyr chỉ là một danh hiệu lịch sử.

Anh ta có thể được gọi là "Lãnh chúa," ngoài ra chức danh này không đem lại cho anh ta quyền hợp pháp của một quý tộc thực sự cho đến ngày anh trở thành Bá tước Hendon thay cha mình, Devlin sẽ không, về mặt kỹ thuật, là một quý tộc. Vì vậy anh ta sẽ được xét xử trước Tối cao pháp viện Anh^{21*}, giống như bất kỳ vụ án hình sự thông thường khác, chứ không phải tại Thượng viện.

**Laurence Shirley, Bá tước Ferrers thứ Tư (18/08/1720 - 05/05/1760) là một nhà quý tộc Anh, nổi tiếng vì là nhà quý tộc cuối cùng bị treo cổ sau khi bị kết án vì tội giết người hầu của mình.*

**Cuộc bỏ phiếu ở Tối cao pháp viện nước Anh (King's Bench) là một tòa án thông luật trong hệ thống pháp luật Anh.*

Tất nhiên, nếu bắt buộc phải làm vậy.

Lovejoy cúi gập người. "Vâng, thưa ngài. Tôi sẽ đích thân thực hiện."

Một nụ cười chiến thắng bất ngờ dịu dàng nở trên mặt Lãnh chúa Jarvis. "Tốt lắm. Tôi biết có thể trông đợi vào ngài."

Lovejoy cúi mình bước ra khỏi tầm mắt của người đàn ông vĩ đại, chiếc mũ nắm chặt trong tay. Nhưng khi ông quay người xuống cái hành lang dài được trang trí công phu, bước chân ông vang vọng vô hồn, cõi lòng ông nặng trĩu lạ thường, Ngài Henry Lovejoy càng lúc càng tin rằng mình đã bị lợi dụng.

CHƯƠNG 6

Thi thoảng, những giấc mơ về cuộc chiến vẫn xuất hiện. Những giấc mơ bị ám ảnh bởi lũ trẻ hấp hối, đôi mắt đen chứa đầy đau đớn, sợ hãi và hoang mang, cùng những người phụ nữ vàng da, bụng bầu bị lưỡi lê quân nhân rạch nát. Anh từng nghĩ rằng lưỡi lê của quân nhân nào, người Pháp hay Anh, là một điếu quan trọng. Cực kỳ quan trọng. Đó là trước khi anh hiểu rằng nó chẳng có ý nghĩa gì, nó chỉ là một yếu tố thời gian và địa lý, rằng binh sĩ mọi nước đều làm vậy. Anh đã từng nghĩ rằng Anh Quốc là một quốc gia được Chúa xúc dầu thánh, một vùng đất lành được Chúa ban phước và bảo vệ, một lực lượng của cái thiện chiến đấu với kẻ thù, thì kẻ thù ấy hẳn phải là lực lượng của cái ác. Anh đã từng tin rằng tồn tại cái gọi là chiến tranh chính nghĩa. Đã từng.

Sebastian mở mắt, thở khó và gấp, bàn tay đầy mồ hôi siết chặt. Căn phòng phủ nhung u ám không cho biết thời gian, và phải mất một lúc trước khi anh nhớ ra mình ở đâu, và tại sao. Anh không định ngủ, chỉ định nghỉ ngơi. Một cách chậm rãi, anh nhắm nghiền mắt lại rồi mở ra. Nhưng những ký ức vẫn tồn tại, đen tối, ám ảnh và không thể xóa nhòa.

Ngài Henry Lovejoy quyết định đến phố Street cùng Cảnh sát Cao cấp Edward Maitland, với một viên cảnh sát trẻ hơn tên Simplot được Maitland đề cử. Lovejoy không nghĩ rằng một người đàn ông có địa vị xã hội như Devlin lại kháng cự việc bắt giữ. Nhưng Lovejoy phải thừa nhận một nỗi sợ hãi ngầm rằng nếu không có sự xuất hiện của hai Cảnh sát, vị Tử tước có thể không coi trọng Lovejoy. Có nhiều câu chuyện về vị tử tước này, về cách hành xử bất kính, vô kỷ luật của anh ta. Lovejoy có thể tưởng tượng

một người đàn ông như vậy sẽ cười vào mặt một thẩm phán đến bắt giữ mình. Có lẽ nếu Lovejoy cao hơn một mét năm tính cả đôi boots, ông sẽ cảm thấy tự tin hơn. Ở một mức độ nào đó, ông thậm chí hài lòng khi thấy rằng Simplot thậm chí còn cao hơn Maitland, và có bờ vai đủ rộng.

"Chờ chúng tôi," Lovejoy nói với người đi đầu khiên ngựa khi họ đến tư dinh tại Mayfair của Tử tước. Căn nhà là một công trình thanh lịch với một cửa sổ lớn gọn gàng và mái cổng đẹp một cách cân đối, nhưng nó không thể so sánh với Phủ St. Cyr, một khối đá granite khổng lồ trên Quảng trường Grosvenor mà một ngày nào đó sẽ thuộc về Tử tước cùng với tước hiệu của cha mình, các bất động sản ở Cornwall, Devon và Lincolnshire, lợi nhuận trong khai thác hầm mỏ, vận tải và ngân hàng. Lovejoy nhìn chằm chằm vào mặt tiền tráng vẻ gọn gàng của ngôi nhà, tự hỏi nó nói lên điều gì về mối quan hệ giữa Bá tước Hendon và con trai, khi Tử tước chọn sống tại đây, trên phố Brook này, thay vì dưới rặng mái nhà nguy nga của người cha.

"Ngài Lãnh chúa sẽ thấy chỗ ở tại Newgate khác xa nơi đây," Maitland nói thản nhiên trong lúc ông quản gia mặt nghiêm trang cúi chào đưa họ vào sảnh. "Thực sự khác xa," ông bổ sung, mái đầu vàng hoe đẹp dễ ngẩng lên hết bên này đến bên kia khi cố ngấm đá cẩm thạch đen trắng lấp lánh được nhồi nhét hơn, cùng một hàng tranh có khung mạ vàng dọc cầu thang xoáy mất hút khỏi tầm mắt lên tầng hai.

"Hãy tiến lên trước, ngài Cảnh sát," Lovejoy rít lên khi ông quản gia kín đáo gõ cánh cửa thư viện chờ đợi Tử tước cho phép bước vào.

"Thưa ngài," ông quản gia nói. "Những người tìm gặp ngài sáng nay đã quay trở lại. Cùng một người khác."

Tử tước Devlin mặc đồ da hoẵng đứng tựa hông vào cạnh bàn, một thoáng khó chịu thoáng qua nét mặt đẹp đẽ của anh khi anh ngược lên từ xấp giấy tờ cằn trên tay. Anh cao và gầy với mái tóc đen và vầng trán cao, trên đó có một vết thương còn mới. "Vâng?" anh nói. "Có chuyện gì?"

Lovejoy chờ ông quản gia rút lui, sau đó cúi chào gọn gàng và nói, "Tôi là Ngài Henry Lovejoy, chánh thẩm tại Queen Square. Một lệnh bắt giữ ngài đã được ban, thưa Ngài. Vì vụ sát hại Rachel York."

Lovejoy không thể nói phản ứng ông chờ đợi là gì: Có lẽ là một sự trào dâng hối hận, hoặc một lời tuyên bố vô tội mãnh liệt. Ít nhất cũng có thể dự đoán được biểu hiện của việc sốc và đau buồn trước cái chết của một người phụ nữ xinh đẹp mà chắc chắn Tử tước phải ngưỡng mộ. Nhưng khuôn mặt của chàng trai trẻ vẫn bình thản, không hề lay chuyển chút nào ngoại trừ một rung động mờ nhạt của thứ cảm xúc rất giống với sự nhàm chán.

Anh đặt giấy tờ sang một bên. "Cái gì đây? Một trò đùa chăng?" "Không đùa, thưa ngài. Ngài đã bị buộc tội bởi cả bằng chứng tìm thấy tại hiện trường về cái chết của cô York và bởi lời khai của các nhân chứng."

Tử tước khoanh tay trước ngực và di chuyển trọng lượng cơ thể để có thể duỗi dài đôi chân ra trước. "Vậy sao? Thật thú vị. Bằng chứng nào? Và những nhân chứng là ai?"

Lovejoy đáp trả lại cái nhìn chăm chăm của chàng trai trẻ. Anh ta có một đôi mắt kỳ lạ, cứng rắn và vàng rực như mặt trời giữa trưa hè. Lovejoy nỗ lực giữ giọng nói của mình ổn định. "Trước hết, tôi phải hỏi ngài, liệu ngài có thể cho biết nơi chốn của mình trong khoảng thời gian giữa năm và tám giờ tối ngày hôm qua không?"

Tử tước chớp mắt. "Tôi ra ngoài."

"Ra ngoài?" Edward Maitland, quai hàm anh ta chìa ra phía trước. "Ra ngoài? Ra ngoài đi đâu?"

Tử tước lắc đầu nhìn chăm chăm, lạnh lùng vào viên cảnh sát cao cấp. "Ra ngoài... đi bộ."

Sự tức giận làm hai má Maitland tối sẫm lại. Lovejoy nhận ra việc mang viên cảnh sát theo là một tính toán sai lầm. Maitland quá gây gổ và hung hăng, quá lỗ mãng và nóng nảy để ứng phó tốt với một người đàn ông ở địa vị của Devlin. Lovejoy nhìn cấp dưới một cách cảnh cáo và khế nói, "Bình tĩnh đi, anh Cảnh sát." Với Devlin, ông nói, "Có ai có thể xác minh chuyện này không, thưa ngài?"

Tử tước đưa mắt nhìn lại Lovejoy. Đôi mắt ấy thực sự không có tính người. Hoang dã và thú tính, giống như ánh nhìn phóng ra từ trong bóng tối của hang sói. "Không."

Lovejoy thoáng cảm thấy thất vọng. Sẽ đơn giản làm sao nếu Tử tước ăn uống với bạn bè, hoặc có mặt tại một trận đấu bốc trong những giờ phút chết người đó. "Vậy tôi e mình phải yêu cầu ngài đi cùng chúng tôi đến Queen Square, thưa ngài."

Đôi mắt vàng bối rối nhíu lại. "Tôi tự hỏi liệu tôi có được phép sai một người hầu đi lấy áo choàng ngoài và đồ dùng chuẩn bị cho thời tiết xấu này? Tôi biết lúc này trời sẽ khá lạnh ở" - anh quay người nhìn Edward Maitland một cách vô vị, mỉa mai - "Newgate, anh nói vậy đúng không?"

Lovejoy cảm thấy một cơn rùng mình đột ngột chạy dọc sống lưng. Không thể nào có chuyện Tử tước nghe thấy lời nói thầm của viên cảnh sát tại sảnh trước đó. Đi đâu đó là không thể. Vậy mà... Lovejoy nhớ đến những

lời đồn, những câu chuyện gần như huyền thoại mà ông luôn luôn bác bỏ, về thị lực và thính lực sắc bén đến khó chịu, về phản xạ chết người và khả năng nhìn trong bóng tối như mèo của chàng trai trẻ này. Những khả năng vô giá anh đã trui rèn đem lại hiệu quả chết người đối với bọn Pháp ở Bán đảo trước khi anh trở về nhà vì những lý do bị lấp liếm sau các tin đồn và lời bóng gió.

"Tất nhiên, ngài có thể chuẩn bị để chống lại giá rét với bất cứ y phục nào ngài muốn," Lovejoy vội nói.

Một ngọn lửa thú vị bất ngờ bùng lên, rồi lại mất đi, trong đôi mắt vàng khủng khiếp. "Xin cảm ơn," Tử tước Devlin nói. Và lần thứ hai trong ngày hôm đó, Ngài Henry Lovejoy trải qua ấn tượng khó hiểu rằng, bên dưới bề mặt, mọi thứ không giống với những gì nhìn thấy.

CHƯƠNG 7

Mờ mờ giờ sau, Sebastian dừng lại ở bậc thang, một tay tựa nhẹ trên lan can. Nhiệt độ giảm nhanh chóng khi buổi tối ập đến, sương mù mỏng dần thành một làn hơi bân thiu ôm lấy vỉa hè và cuộn tròn quanh những cột đèn chưa được thắp sáng. Anh hít một hơi không khí lạnh lẽo, chất chứa sâu vào phổi và từ từ thở ra.

Anh không quá lo lắng. Mọi quen biết giữa Rachel York và anh chỉ ở mức xã giao và hoàn toàn thuần khiết. Bằng chứng có thể kết tội anh trong cái chết của cô chắc chắn sẽ nhanh chóng mất giá trị - ngay cả khi anh không có ý định nói với bất kỳ ai chính xác mình đã đi đâu trong khoảng thời gian giữa năm và tám giờ buổi tối trước đó.

Vậy mà khi bước xuống bậc thềm, Sebastian cảm thấy cảnh giác cao độ một cách kỳ lạ, như cảm giác nhói lên của một điềm báo. Anh tỉnh táo nhận thức được những bước đi chậm chạp, vụng về của viên cảnh sát trẻ to lớn phía sau mình và giọng nói the thé, phô trương của thẩm phán Lovejoy khi ông ngập ngừng bên cánh cửa xe ngựa đang mở sẵn và nói gì đó với xà ích.

Chiếc xe ngựa này là một chiếc xe bốn bánh cỡ cỡ cỡ với mái tròn thấp, dây đai da bị chảy xệ và có mùi mốc meo ôi thiu. Viên cảnh sát tên Maitland đột nhiên quay ngoắt lại nắm chặt tay Sebastian và tiến lại gần. "Tôi dám khẳng định đây là một bước lùi so với phương tiện di chuyển thường ngày của ngài," Maitland nói, môi anh ta nở một nụ cười, mắt anh ta cứng rắn. "Phải không?" Nụ cười của anh ta mở đủ rộng để cho thấy

hàm răng nghiền chặt, những ngón tay của anh ta nắm mạnh hơn hơn. "Thưa chúa công."

Sebastian đáp trả ánh mắt màu xanh đầy thách thức của viên cảnh sát với một nụ cười kín đáo. "Ngài sẽ làm nhãn áo của tôi mất," anh nói, một tay đặt lên cổ tay viên cảnh sát. Đó là một thủ thuật đơn giản anh đã học được tại miền núi Bồ Đào Nha, một thủ thuật gây áp lực chính xác vào thời điểm thích hợp. Viên cảnh sát hít một hơi đau đớn, bàn tay buông chiếc áo ra khi anh ta lùi lại một bước thiếu thận trọng.

Sương mù hôi thối trong nhiều ngày đã khiến những bậc đá trơn trượt do sự kết hợp của muội than và băng ngưng tụ. Một chân trật ra khỏi rìa bậc đầu tiên, viên cảnh sát quay tròn, lưng đập vào lan can sắt trong lúc lúng túng tự gượng lại nhưng bị trượt, và ngã quỵ xuống bậc thứ hai. Chiếc mũ chóp cao rơi xuống bên cạnh.

Viên cảnh sát đã cho thấy phong thái lịch sự với những lọn tóc vàng rối điệu dàng, cổ áo cao và chiếc cà vạt thắt kiểu cách. Đội chiếc mũ lên đầu, anh ta từ từ đứng thẳng dậy với một đường rách quần thui chấy dọc bên ống quần chèn màu da bò đất tì vết.

"Tên khốn này." Hàm Maitland cứng lại, lỗ mũi nở ra. Nhưng bàn tay anh ta mới là thứ Sebastian đang chú ý. Cảnh sát London thường không mang dao theo người, nhưng một số kẻ hung hăng thì có. Con dao của Maitland là một món đồ nhỏ độc địa với lưỡi mài sáng loáng ngay cả trong ánh sáng mờ nhạt của buổi chiều ảm đạm. Viên cảnh sát mỉm cười. "Làm lại một lần nữa thì người sẽ không sống đủ lâu để bị treo cổ đâu. Thưa Ngài."

Tất cả chỉ để hăm dọa và phô diễn; Sebastian biết điều đó. Nhưng viên cảnh sát trẻ hơn - với khuôn mặt rộng cười mở, thân hình to như bò đực -

liếc nhìn lo lắng về phía con phố, chỗ Lovejoy đứng quay người lại với một chân trên bước lên xe ngựa. "Chúa ơi, Maitland. Cất nó đi trước khi Ngài Henry nhìn thấy."

Anh lão đảo bước về phía trước, có lẽ định che con dao khỏi tầm mắt của thẩm phán. Nhưng anh thì to lớn và vụng về, đá granite ướt thì phản trắc. Chân anh ta trượt đi. Với một tiếng kêu hoảng hốt, anh ngã về phía trước, thẳng vào lưỡi dao của Maitland.

Sebastian quan sát đôi mắt của người thanh niên mở rộng đầy ngạc nhiên, khuôn mặt anh ta yếu ớt.

"Chúa ơi." Maitland buông chuôi dao, nét mặt xoắn lại vì khiếp đảm.

Viên cảnh sát trẻ lão đảo, ánh mắt nhìn con dao vẫn còn nhô ra trên ngực. Một dòng máu nhỏ tràn ra từ miệng. "Ngài đã giết tôi rồi," anh thì thầm, ánh mắt hướng lên Maitland, đôi chân khuyu xuống.

Sebastian đỡ lấy anh lúc anh ngã xuống. Máu đổ trên tay Sebastian, xuống phía trước chiếc áo choàng ngoài của anh. Đặt viên cảnh sát thở hổn hển xuống lối đi bộ, Sebastian xé cà vạt của mình, ép nó vào vết thương sủi đang bong bóng trong lồng ngực. Miếng vải lạnh mịn chuyển sang màu đỏ và ướt sũng trên tay anh.

"Chúa lòng lành," Maitland thì thầm, lão đảo bước xuống bậc cuối cùng, mặt tái mét.

"Hãy tìm bác sĩ. Nhanh lên," Sebastian ngắt lời.

Maitland đứng nắm chặt lan can để giữ thăng bằng, đôi mắt mở to và nhìn chăm chăm.

"Chết tiệt. Ngài Henry, ngài có thể..."

Sebastian xoay đầu gối và thấy Lovejoy đứng trên bước xe ngựa, khuôn mặt nhỏ của ông nhúm lại vì sốc. "Lạy chúa," viên thẩm phán nói. "Ngài đã làm gì?"

"Tôi đã làm gì?" Sebastian nói.

Vẫn nắm lấy lan can, ánh mắt mở to của Cảnh sát Maitland nhướng lên từ Simplot sang thẩm phán. "Hắn đâm cậu ta," Maitland đột nhiên hét lên. "Hắn đâm Simplot! "

Sebastian nhìn chằm chằm vào người đàn ông trong vòng tay mình. Một cơn mưa sương giá bắt đầu đổ xuống, phủ ánh lấp lánh tăm tối lên những viên đá ốp lát và làm ướt khuôn mặt xám xịt của người đàn ông đang hấp hối. Sebastian đã chứng kiến nhiều cái chết, từ Ý và Tây Ấn, đến Bồ Đào Nha, để nhận ra những dấu hiệu. Anh ta sẽ chết, và Sebastian sẽ bị buộc tội vì cái chết này, cũng giống như cách anh đã và đang bị buộc tội vì cái chết của một nữ diễn viên West End anh gần như không quen biết.

Anh coi đó là một sự hiểu lầm, một sự bất tiện có thể được xử lý đơn giản. Giờ không còn đơn giản nữa, anh nghĩ. Nói lỏng vòng tay dưới vai của viên cảnh sát, Sebastian đứng dậy.

Phố Brook, lúc trước vắng tanh, giờ vang tiếng những bước chân nặng nề tiến lại gần khi hai Tình nguyện viên Hội Luật sư^{22*}, mang cổ áo đỏ và vàng, gilê trắng, quần ống chèn và ghệt đen, xuất hiện từ phố Davies. "Các người," Ngài Henry Lovejoy hét lên từ cánh cửa mở của xe ngựa, một cánh tay run run chỉ thẳng, đầy nguy hiểm rửa, vào Sebastian. "Hãy bắt người đàn ông đó. Cảnh sát Maitland. Tỉnh táo lại đi."

**Hội Luật sư (Inns of Court) là các hiệp hội nghề nghiệp của luật sư bào chữa tại Anh và xứ Wales. Tất cả các luật sư bào chữa phải thuộc về*

một hiệp hội.

Lắc đầu như thể để tỉnh lại, Maitland, vội vàng một cách vụng về phóng ra khỏi lan can. Sebastian chặn y lại với một cú đâm móc vào dưới cằm khiến y quay cuồn cuộn và ngã sầm trở lại vào bức tường trát vữa.

Mưa giờ trở nên nặng hạt. Ai đó hét lên. Những bước chân biến thành những bước chạy. Sebastian quay người. Tính toán khoảng cách đến xe ngựa, anh nhảy lên, hạ cánh bên cạnh xà ích đang hoảng hốt với một lực mạnh đủ khiến chiếc xe ngựa cũ đứng đưa trên dây đai.

"Này, này!" Xà ích hét lên, đôi mắt đỏ ngầu của ông ta mở rộng trên khuôn mặt xương xẩu mọc đầy râu xám. "Ngài không được phép lên đây với tôi."

"Vậy ta đề nghị người xuống." Nắm lấy dây cương, Sebastian giành roi da khỏi cái nắm lỏng của ông ta và giật dây da qua tai ngựa. Chiếc xe cổ lỗ sĩ giật về phía trước.

"Quý tha ma bắt," người đánh xe ngựa thở hỗn hển, và nhảy xuống lối đi bộ.

Sebastian liếc nhanh về phía sau. Những Tình nguyện viên Hội Luật sư đã dừng lại quỳ xuống bên cạnh viên cảnh sát bị thương. Tuy nhiên Maitland đang chạy theo hướng xe ngựa, tay chân lắc lên xuống, khuôn mặt xoắn lại bởi sự quyết tâm. "Dừng chiếc xe đó lại! Người đàn ông đó là một kẻ giết người."

"Chết tiệt," Sebastian nói, và quất dây cương mạnh vào sườn ngựa. Không nhìn ngã rẽ, anh lao vào phố New Bond, cắt giữa một toa xe chở hàng bánh rộng và một xe ngựa hai bánh cao của một người đàn ông to béo

mặc áo khoác màu vàng. Người đàn ông áo vàng giật dây cương, con ngựa màu hạt dẻ chồm lên.

"Người!" Sebastian nghe thấy Maitland hét lên. Quay đầu lại, Sebastian thấy viên cảnh sát nhảy lên ghế cao xe ngựa. "Hãy đưa ta dây cương."

"Được, được," Áo Choàng Vàng kêu be be.

"Xuống xe," Maitland gằn gừ, kiểm soát con ngựa đang thở mạnh và đẩy Áo choàng Vàng khỏi bực.

Phía trước là một đám đông xe cộ làm tắc nghẽn đường phố. Sebastian thu dây cương, đôi mắt nheo lại trước cơn mưa như trút nước để đánh giá khoảng cách giữa xe ngựa bốn bánh mui trần của một nữ bá tước và xe lừa thô hàng di chuyển từ tốn, chậm chạp trên đường. "Lãnh chúa!" Ngài Henry Lovejoy hét lên, mái đầu ướt mưa và nửa thân trên của ông nhô ra từ cửa sổ xe ngựa, nắm tay đập mạnh vào tấm ván cũ kĩ. "Nhân danh nhà vua, tôi yêu cầu ngài dừng xe ngay lập tức."

Khốn kiếp, Sebastian nghĩ. Anh quên mất vị thẩm phán. "Rút đầu vào," anh hét lên, không buồn liếc Ngài Henry một cái.

"Tôi nói, tôi yêu cầu ngài..." Ngài Henry ngừng lại, đôi mắt mở to khi Sebastian quành qua một cỗ xe ngựa bốn bánh mui trần, kẹp gài đến nỗi một trong những chiếc đèn lủng lẳng của chiếc xe mắc vào vành mũ của thẩm phán.

"Chúa lòng lành," vị thẩm phán nói, rút cái đầu hói của mình trở lại bên trong xe ngựa.

Kéo mạnh dây cương, Sebastian lật nghiêng xe ngựa trong lúc ngoặt trái đột ngột vào phố Maddox. Đằng sau họ, con lừa kêu be be và đá chân, lật

úp giỏ hàng làm đổ ra một đồng gà lông xù kêu quang quác trên vỉa hè ẩm ướt.

"Bỏ con lừa khốn kiếp đó ra khỏi đường của ta!" Maitland hét, chiếc xe ngựa hai bánh đứng yên, con ngựa màu hạt dẻ thở mạnh và lắc đầu trong lúc viên cảnh sát quất mạnh dây cương.

Những con ngựa đã phi hết sức. Sebastian để chúng chạy tự do, xối tung phố Maddox qua cột đá trang nghiêm của Nhà Thờ Thánh George. Một tiếng chuông nhà thờ nhẹ nhàng cất qua không khí buổi tối mát mẻ. Những quý bà quý cô thời thượng mặc váy áo đủ màu và những quý ông cần ô che đi lại rải rác trước chiếc xe đang chạy.

"Dừng xe lại," Lovejoy một lần nữa hét lên, đập nắm tay của mình trong lúc Sebastian ngoặt quanh phía sau nhà thờ vào phố Mill Street, "Nhân danh Nhà vua!"

Sebastian liếc nhanh phía sau, nhưng đường phố vắng tanh trừ một người đốt đèn và đưa con trai. Sebastian quay người lại khi những con ngựa lao vào phố Conduit rộng rãi được mưa rửa sạch và một chiếc xe ngựa lớn màu đen của một thiếu phụ đang vật lộn tìm cách kiểm soát ngựa, chồm lên trước họ.

Anh siết mạnh dây cương, giật ngựa quay ngang. Những con ngựa nhào xuống, khịt mũi, móng toé lửa trên lề đường. Các khớp nối chiếc xe ngựa cũ rít lên. Gõ gãy vụn. Thân xe đâm vào vỉa hè, toa chở khách lệch sang một bên.

"Devlin," Ngài Henry hét lên, vật lộn tìm cách mở cửa xe ngựa. "Chết tiệt," Sebastian thì thầm. Mưa ào ào đổ xuống mặt anh; anh nhận ra mũi của mình đã biết mất từ lúc nào. Trườn ra khỏi toa xe, anh trượt trên các khối đá lát ướt và tránh mã phu của người thiếu phụ trong lúc anh ta vật lộn tìm

cách xuống ngựa để tóm lấy dây cương con ngựa đen đang hí vang của cô chủ.

Lịch sự và kiên nhẫn, ngựa của mã phu đứng yên, cái đầu xám to lớn cúi xuống dây cương thả lỏng trong rãnh nước xoáy. Giật lấy sợi dây da ướt, Sebastian nhảy phốc lên yên ngựa.

"Này! Tên kia! Dừng lại," Mã phu mặt trắng bệch quay ngoắt lại, hai tay vướng con ngựa vẫn còn bất kham của cô chủ. "Dừng lại! Tên trộm ngựa!"

Sebastian thúc con ngựa màu xám phi nước đại vào con đường tối sầm vì mưa, về phía Covent Garden và thế giới ngấm bên ngoài St. Giles.

Charles, Lãnh chúa Jarvis không thể nhớ chính xác mình nhận thức được mức độ ngu xuẩn đáng kinh ngạc đặc trưng của hầu hết mọi người xung quanh mình từ khi nào. Ông cho là mình dần nhận ra điều đó theo năm tháng khi quan sát hành vi và quá trình suy nghĩ của những người hầu gái, giữ ngựa, luật sư, bác sĩ và những điền chủ nông thôn chiếm đa số trong thế giới tuổi thơ của mình. Nhưng Jarvis biết chính xác thời điểm ông hiểu được sức mạnh từ trí tuệ của bản thân và quyên lực nó mang lại.

Lúc đó ông mười tuổi và đang phải chịu đựng một trong số những gia sư mà mẹ ông khăng khăng thuê dạy đứa con trai duy nhất và cũng là người thừa kế của ông chông quá cố, thay vì đặt sức khỏe yếu ớt của ông (và địa vị là mẹ người thừa kế của bà) vào sự khắc nghiệt chết người của trường Eton. Thầy Hammer tự coi mình là một học giả tương đối có tiếng tăm. Chỉ những nhu cầu tầm thường khiến thầy Hammer mới chấp nhận đảm nhiệm một vị trí tầm thường như làm gia sư cho một cậu bé, và thầy không từ một cơ hội nào để khiến cậu học trò hiểu được mức độ ngu dốt và bất tài của cậu. Và rồi một ngày thầy đặt ra cho Jarvis một bài tập tưởng như là bất khả thi: Một đề toán mà chính Hammer, đã tốt nghiệp Oxford, phải mất một tháng để giải. Jarvis giải bài toán trong hai giờ.

Thành công của Jarvis khiến gia sư của cậu giận dữ đến nỗi ông ta kiểm soát trừng phạt cậu bé bằng một trận đòn roi bời. Nhưng điều ấy cũng đáng, bởi vào thời điểm chiến thắng ngọt ngào đó, Jarvis đã ngộ ra. Ông hiểu rằng hầu hết mọi người, ngay cả những người có địa vị và học thức, đều có đầu óc đần độn và què quặt. Khả năng suy nghĩ thông suốt và nhanh chóng,

phân tích và phân biệt mẫu hình, cùng khả năng đưa ra các chiến lược và các giải pháp phức tạp của ông không chỉ hiếm có. Nó còn là một công cụ đầy quyền lực.

Ban đầu ông đã mong ở London sẽ khác. Nhưng chẳng mấy chốc Jarvis hiểu rằng về cơ bản thì mức độ ngu xuẩn và thiếu năng của chính phủ và tầng lớp thượng lưu cũng tương đương với một bãi chó săn ở Middlesex.

Lãnh chúa Frederick Fairchild, người Jarvis hiện đang phải xử lý, là một điển hình. Ông ta là con trai của một Công tước, nhưng chỉ là con trai thứ, đi đầu đó đồng nghĩa với việc phải tự thân vận động. Ông ta đã tương đối thành công, nếu xét theo tiêu chuẩn xã hội, mặc dù sự ủng hộ cứng đầu với các nguyên tắc đảng Tự do đã hạn chế ông ta tiếp cận với quyền lực dưới thời Vua George III. Giờ đây, khi Hoàng tử xứ Wales sắp trở thành Hoàng thân Nhiếp chính, Lãnh chúa Frederick mong rằng những năm tháng ủng hộ trung thành của ông với Prinny cuối cùng cũng sẽ được đền đáp. Ông đến văn phòng Hoàng tử dành riêng cho Jarvis sử dụng tại Dinh thự Carlton, công khai sục sạo tìm hiểu xem vị trí nào sẽ dành cho mình. Khát vọng trở thành Thủ tướng của ông ta là một bí mật mà cả London đều biết.

"Đại diện của Thượng viện và Hạ viện sẽ có một cuộc họp vào thứ ba tới," Lãnh chúa Frederick nói, đôi mắt xám ôn hòa của ông ta mở to đầy cảnh giác. "Nếu đạt được một thỏa thuận, tôi thấy không có lý do gì lẽ nhậm chức Hoàng thân Nhiếp chính của Hoàng tử không thể diễn ra vào ngày mừng sáu." Ông dừng lại và nhìn Jarvis chờ đợi.

Mặc dù ở tuổi ngũ tuần, Lãnh chúa Frederick vẫn được coi là đẹp trai: cao lớn, vai rộng, eo nhỏ và có mái tóc ánh bạc dày lượn sóng đáng ghen tị. Đã góa vợ, ông ta khá đào hoa. Luôn thấy ông hộ tống một mệnh phụ đi ăn tối, hoặc tình tứ lật từng trang nhạc khi nàng chơi đàn. Sự lịch thiệp và các

kỹ năng xã giao khiến ông luôn được mời dự tiệc tại những biệt thự nghỉ mát vùng nông thôn và những cuộc vui quay cuồng của Mùa Lễ hội London^{23*}. Nhưng Lãnh chúa Frederick có những thói quen đắt đỏ - đến mức nguy hiểm, khiến giọng ông có một chút cấp bách khi ông hắng giọng hỏi xã giao: "Hoàng tử đã quyết định về việc bổ nhiệm thành viên của chính phủ mới sắp thành lập chưa?"

**Mùa Lễ hội London (London Season) là một quãng thời gian trong năm khi các thành viên tầng lớp quý tộc tổ chức các buổi dạ hội, yến tiệc và các sự kiện từ thiện lớn.*

Câu hỏi thật tế nhị. Mọi người đều biết Hoàng tử xứ Wales đã tự đưa ra một vài quyết định bên cạnh các vấn đề bức thiết như màu rèm lụa mới cho phòng khách hay chọn kiến trúc sư thực hiện dự án cải tạo mới nhất. Vẫn đứng gần cửa sổ, Jarvis chỉ mỉm cười. "Không. Vẫn chưa."

Một cơn co giật đầy thất vọng xuất hiện mặt Lãnh chúa Frederick nhưng nhanh chóng được che đậy. Hôm nay ông ta căng thẳng bất thường. Ông ta thậm chí còn nhảy lên khi một trong những thư ký của Jarvis gõ nhẹ vào cửa và nói: "Ngài Henry Lovejoy đến gặp ngài, thưa Ngài. Ông ấy nói có việc khẩn."

"Đưa ông ta vào," Jarvis nói, nhận thức rõ sự hiện diện Lãnh chúa Frederick. Thật thú vị khi tìm hiểu xem ông ta đã nghe nói về cái chết của Rachel York hay chưa. Thú vị thực sự. "Sao, có chuyện gì?", Jarvis hỏi, giọng nói thiếu kiên nhẫn có chủ đích khi viên thẩm phán xuất hiện.

Ngài Henry đưa một cái nhìn dò hỏi về phía Lãnh chúa Frederick và do dự.

"Ngài có thể nói thẳng," Jarvis nói, phất tay về hướng Lãnh chúa Frederick. "Tôi cho rằng chuyện này liên quan đến Lãnh chúa Devlin?"

"Vâng, thưa ngài." Viên thẩm phán dừng lại một lần nữa, và có gì đó trong phong thái của ông ta nói với Jarvis rằng ông sẽ không thích đi ầu sắp được nghe. "Anh ta đã trốn thoát."

Jarvis không bao giờ cho phép mình mất bình tĩnh, mặc dù thỉnh thoảng ông bày tỏ sự tức giận để tạo hiệu ứng, gây sợ hãi và thúc đẩy mọi người quyết tâm làm hài lòng mình. Giờ ông để vài nhịp tim trôi qua đây toan tính, sau đó cất lời, với một tông giọng bằng giá pha lẫn ngờ vực và phần nội chính đáng, "Trốn thoát, Ngài Henry? Ngài nói là trốn thoát?"

"Vâng, thưa ngài. Anh ta đâm một trong số cảnh sát của tôi và lấy cắp một chiếc xe ngựa, sau đó..."

Jarvis ép ngón cái và ngón trỏ vào sống mũi và trong giây lát vào nhắm mắt lại. "Không cần kể chi tiết." Jarvis thở dài, và thả tay xuống. "Tôi tin rằng ngài đã phát hiện ra điểm đến của Devlin?"

Má người đàn ông nhỏ bé hơi ửng đỏ. Cách tốt nhất để khiến cho một người cảm thấy bất tài là biểu lộ một gợi ý tinh tế của sự bất tài. "Chưa, thưa ngài."

Từ chỗ ngồi của mình ở gần lò sưởi, Lãnh chúa Frederick đứng dậy nhìn chằm chằm vào họ. "Tôi cho là ngài đang cố gắng bắt giữ con trai của Bá tước Hendon? Vì tội danh gì?"

"Giết người," Jarvis ôn tồn nói.

"Giết người? Chúa lòng lành. Nhưng... Tôi nghĩ vết thương của Talbot đáng xấu hổ hơn là đe dọa đến tính mạng. Anh ta thực sự đã chết à?"

Ngài Henry là người trả lời, cùng với một động tác cúi nhẹ. "Theo như tôi biết, vụ việc liên quan đến danh dự của Lãnh chúa Devlin không gây tử vong. Tuy nhiên, anh ta đã bị buộc tội liên quan đến cái chết của một phụ nữ trẻ mà thi thể được phát hiện sáng nay tại Nhà thờ Thánh Matthew vùng Fields, gần Abbey. Một nữ diễn viên tên là Rachel York."

Jarvis nhìn hàm Lãnh chúa Frederick buồn thông xuống. Ông ta thường duy trì sự đi ền tĩnh của mình tốt hơn thế này. "Ngài bắt Tử tước Devlin vì tội giết Rachel?"

Ngài Henry chớp mắt. "Ngài biết cô ấy, thưa ngài?"

"Tôi không cho là mình thực sự biết cô ấy. Ý tôi là, tất nhiên tôi đã nhìn thấy cô ấy tại Covent Garden. Và tất nhiên tôi cũng đã nghe nói cô ta bị giết. Nhưng tôi không biết rằng Devlin..." Lấy một chiếc khăn tay từ túi ra, Lãnh chúa Frederick ép miếng vải lạnh mòng manh lên môi. "Xin thứ lỗi," ông ta nói và nhanh chóng ra khỏi phòng.

Ánh mắt Ngài Henry dõi theo Lãnh chúa Frederick rút lui với một cái cau mày nhẹ khiến nếp nhăn giữa hai con mắt hằn sâu thêm.

"Tôi muốn tất cả những người hiện có được giao nhiệm vụ bắt giữ Devlin," Jarvis nói, lấy lại sự chú ý của thẩm phán.

Ngài Henry cúi đầu. "Vâng, thưa Ngài." "Ngài đã theo dõi các cảng r ồi chứ?"

Một cái cúi đầu nữa. "Vâng, thưa Ngài. Mặc dù giờ đây chưa chắc Tử tước sẽ được chào đón tại Lục địa."

"Vẫn còn châu Mỹ."

"Vâng, thưa ngài."

Người đàn ông nhỏ bé đã bắt đầu khiến ông phát chán. Jarvis lấy hộp thuốc lá. "Tôi tin mình sẽ nhận được một báo cáo khả quan hơn về vấn đề này vào buổi sáng."

"Hãy hy vọng, thưa Ngài," Ngài Henry Lovejoy nói, và cúi mình bước ra.

Tuy nhiên, sau khi ông rời đi, Jarvis đứng một lúc bên ô cửa sổ mưa lộp độp, hộp đựng thuốc lá lảng quên trên tay khi ông nhìn chăm chăm vào bóng tối. Sương mù cuối cùng đã tan để từ đây ông có thể nhìn thấy Mall, với mặt đường ẩm ướt tỏa sáng trong ánh vàng nhấp nháy của đèn đường và đèn lồng của những chiếc xe ngựa chạy qua.

Trước đó, ông không quan tâm liệu Devlin có chịu trách nhiệm cho cái chết của nữ diễn viên đó hay không. Giờ ông vẫn không quan tâm. Quan trọng là cuộc đi điều tra chính thức vụ sát hại Rachel York được kết thúc càng nhanh càng tốt và tai tiếng của vị Tử tước trẻ sẽ ngăn chặn mọi tổn hại đến chính phủ vào thời điểm quan trọng này. Nếu cần thiết, Bá tước Hendon, cha của Tử tước, có thể được bãi nhiệm khỏi chính phủ.

Đúng ra, càng nghĩ về nó, Jarvis càng thấy nhiều điều tốt lành có thể đến từ rắc rối này. Dù lòng trung thành của Hendon với đảng Bảo thủ khiến Jarvis thấy ông ta còn dễ chịu hơn những kẻ như Fairchild, nhưng trên thực tế Hendon chưa bao giờ là ủng hộ Jarvis. Tên ngốc già nua đó thực sự tin rằng chính trị có quy tắc giống như tinh thần thể thao công bằng của một trận đấu cricket^{24*} trên sân trường Eton. Nếu Jarvis có thể loại bỏ Hendon, việc quản lý Hoàng tử sẽ dễ dàng hơn nhiều.

**Cricket (cũng gọi: bản cầu; mộc cầu; tường cầu) là một môn thể thao dùng gậy đánh bóng, phổ biến tại nhiều quốc gia trong cộng đồng khối*

Thịnh vượng chung Anh, chori giữa hai đội, mỗi đội 11 đấu thủ, trên sân cỏ hình tròn. Mục đích của trận đấu là hai đội thay phiên nhau, một đội giao bóng và một đội đánh bóng. Sau khi tất cả các đấu thủ của đội đánh bóng bị loại, đội này sẽ đổi sang ném banh, và đội bên kia sẽ vào sân để thành đội đánh.

Bên cạnh đó, vụ kháng cự việc bắt giữ và vụ tấn công một sĩ quan hành pháp của Devlin cho thấy chắc chắn là anh ta phải có tội ở một mức độ nào đó. Anh ta phải bị bắt thật nhanh. Hoặc bị giết. Jarvis búng mở hộp đựng thuốc lá, nâng một nhúm lên lỗ mũi và hít thật sâu. Đúng vậy, ông nghĩ rằng nếu Devlin bị giết thì sẽ tốt hơn.

Những âm thanh bám đuổi đã nhạt dần vào khoảng không từ lâu.

Sebastian tìm con ngựa xám phi nước kiệu. Bóng tối ập xuống nhanh chóng, mưa chỉ còn là một làn sương mù mịn khi gió thổi lên. Kéo cao cổ áo choàng ngoài chống lại cái lạnh và ẩm ướt, Sebastian dành thời gian để tiếc chiếc mũ bị mất và tính những bước đi tiếp theo.

Dù ở đây, cách xa những khu phố Mayfair thượng lưu, những cái đầu vẫn ngoái lại, những ngón tay vẫn chỉ trở mỗi khi anh đi qua. Sebastian biết rõ là do chiếc cà vạt bị mất, đôi ủng lấm bùn, những vết máu trên áo choàng và đôi găng tay của mình. Anh quyết định đi đâu cần thiết nhất là phải đến khu vực mà vẻ ngoài tả tơi của anh ít bị để ý hơn. Trong những hang cùng ngõ hẻm phía sau Covent Garden hay St. Giles, sẽ không ai đoán hoài đến một người đàn ông không đội mũ với chiếc áo choàng rách và găng tay dính máu.

Bên dưới vạt áo choàng, Sebastian cảm nhận được trọng lượng của túi tiền chợt thấy biết ơn sự lo xa đã khiến anh nhét ví vào trong túi trước khi rời khỏi nhà. Anh quyết định sẽ tìm một nhà trọ; một nơi khiêm tốn, nhưng ấm áp và khô ráo. Và sau đó anh sẽ bắt đầu liên hệ với những người có thể... Sebastian ngẩng đầu lên, chú ý đến một âm thanh vắng vắng, hầu như không thể nhận thấy sau tiếng ồn ào của bánh xe gỗ lách cách trên đường mòn và tiếng mưa rơi tí tách.

Anh đang ở trong một khu phố nghèo, với những con đường hẹp, những ngôi nhà cũ kỹ và những cửa hàng nhỏ có cửa sổ bẩn thỉu được chắn bằng

song sắt. Không có xe ngựa sang trọng ở đây, chỉ có những toa xe goòng nặng nề và xe chó^{25*} vòng vèo qua một đám đông những nông dân chất phác, thợ đóng thùng và thợ rèn, thợ giặt và thợ làm bánh, giọng họ vang vang điệp khúc ‘Bánh nướng đây. Bánh nướng nóng hổi hiếm có đây’. Nhưng giờ anh có thể nghe thấy khá rõ ràng: tiếng vó ngựa ầm ầm đầu đàn đang phi nhanh tới đây và giọng một thằng bé hét lên. "Nếu ngài tìm thằng cha kỳ quặc cưỡi ngựa xám, hẳn ta đi lối đó!"

**Xe hai bánh có chỗ ngồi giáp lưng vào nhau, dưới chỗ ngồi phía sau có chỗ cho chó.*

"Quý tha ma bắt," Sebastian thì thầm, và thúc con ngựa trộm được phóng vào màn đêm.

Anh bỏ con ngựa xám trong một cái chuồng ấm áp ở ngoài khu vực St. Giles. St. Giles là một quận khét tiếng, cảnh sát truy đuổi tội phạm vào đây thường biến mất luôn. Chính quyền London cũng phải tránh nơi này.

Nhà trọ Hươu Đen nằm ở cuối một ngõ nhỏ tẻ tẻ có tên Pudding Row, trong một khu phố quanh co có những tòa nhà ọp ẹp từ thời trung cổ dựa vào nhau mới đứng vững, tầng trên của chúng nhô ra đoạn đường không lát đá hơi hám vì những cái cống lộ thiên. Nhà trọ là một di tích thấp tè có khung gỗ, cửa sổ phía trước lợp chì chỉ để lọt ra một chút ánh sáng mờ nhạt toả vào đêm. Sebastian dừng lại trước bóng tối của ô cửa, quay đầu nghe ngóng.

Mưa đã ngừng, nhưng khi đêm xuống, nhiệt độ giảm mạnh, khiến hầu hết cư dân London hối hả vào nhà. Anh có thể nghe thấy tiếng rít từ xa của bánh xe viền sắt và sự đơn điệu buồn tẻ của một hồi chuông nhà thờ báo ai đó đã chết, và không gì hơn nữa. Đẩy cửa mở ra, anh bước vào trong.

Một hỗn hợp nặng mùi của bia và thuốc lá, của khói than cay mắt, dầu mỡ nóng và mồ hôi ôi thiu ập lấy anh. Phòng sinh hoạt chung tối om om, những cây nến máng xối chỉ toả ra một ánh sáng mờ chập chờn trên bức tường và trần nhà thấp được đỡ bằng dầm đen cấu lại vì thời gian. Những người đàn ông mặc áo vải bông và quần nhung kẻ đứng tựa khuỷu tay lên quầy hoặc lười nhác dựa vào những cái bàn cái ghế sứt sẹo. Họ ngược lên khi Sebastian bước vào, tiếng ồn ào trò chuyện và cười đùa lắng xuống, đôi mắt hờn sâu của họ nghi ngờ, cảnh giác. Anh là một người lạ ở đây, và những người lạ thường không được chào đón ở những nơi này.

Rẽ đám đông để tiến đến quầy, anh mua một vai bia và gọi bữa tối. Bánh mì như đá phẫn trộn với phèn chua, thịt bò ôi thiu và toàn xương, nhưng khó tìm được cái gì tốt hơn trong quận này và anh chưa ăn gì từ bữa sáng cùng Christopher trong một quán ăn không xa Heath.

Lò sưởi ở đầu kia của căn phòng. Sebastian tiến về phía đó với vai bia trong tay. Dòng xoáy tiếng ồn lại tiếp tục, dù anh biết những đôi mắt ác cảm vẫn dõi theo mình trong không khí cảnh giác căng thẳng. Những cái bóng lén lút di chuyển trên tường khi hai, ba người đàn ông lặng lẽ ra khỏi phòng.

Sebastian đang băng qua sàn phủ đầy mùn cưa, loanh quanh tìm lối đi giữa những cơ thể chưa tắm lèn chặt, thì một thằng bé chừng tám đến mười tuổi chạm nhẹ vào anh.

"Khéo tay đấy cậu bé," Sebastian nói, giọng vui vẻ đầy nguy hiểm khi anh khéo léo lấy lại chiếc ví của mình từ tay của thằng bé.

Chiến lợi phẩm bất ngờ vụt mất khiến tên trộm ranh chần chừ còn Sebastian, sau khi thả ví vào túi áo trong, liền tóm lấy cổ áo thằng bé và lôi

nó đến chỗ mình, mà vẫn không cần đặt vai bìa xuống hay làm đổ một giọt nào. "Nhưng ta e là không lành nghề lắm."

Mọi con mắt trong phòng đều đổ dồn vào họ và Sebastian biết vậy. Nhưng bầu không khí giống như thận trọng hơn là thù địch. Một ông bố già ở Covent Garden, dáng to lớn, nặng nề với ba cầm và cái áo gi-lê ố màu, đứng lên từ một cái bàn gần đó và quệt bàn tay mập ú qua đôi môi ướt. "Tên đó thuộc giáo phái tái thanh tẩy^{26*}." Tiếng cười tràn ngập căn phòng, vì đó là cái tên được đặt cho những kẻ móc túi trẻ tuổi bị bắt quả tang và bị trừng phạt ngay lập tức bằng cách ném ra cái ao gần nhất. "Chúng ta có nên tái thanh tẩy cho nó?"

**Tái thanh tẩy (nguyên gốc: Anabaptist) là các Kitô hữu theo cuộc Cải cách Triệt để (Radical Reformation) tại châu Âu thế kỷ XVI.*

Thằng bé vẫn giữ cái cầm kiên định và ánh mắt vững vàng, nhưng Sebastian cảm thấy một cái rùng mình lướt qua thân hình gầy gò của nó. Đối với một đứa trẻ vô gia cư, bị ném xuống ao lạnh giá vào một đêm như thế này có thể đồng nghĩa với cái chết.

"Tôi tin là thằng nhóc cần được tắm gội," Sebastian nói, lời nói của anh được chào đón bằng nhiều tiếng cười hơn. "Nhưng nó chưa gây ra thiệt hại thực sự nào." Xòe nắm đấm ra, Sebastian để cho cái áo mỏng, rách rưới của thằng bé trượt qua những ngón tay của mình. "Đi đi," anh nói thêm, hất hàm về phía cửa khi thằng bé ngập ngừng. "Biến khỏi đây."

Thay vì chạy đi, thằng bé vẫn đứng yên, đôi mắt đen bất ngờ sáng lên nhìn lướt qua Sebastian đánh giá một cách công khai, cẩn thận. "Đang chạy trốn, phải không?"

Sebastian dừng lại với vai bìa gần đến miệng. "Cái gì cơ?"

Cậu bé lớn tuổi hơn Sebastian nghĩ - có lẽ khoảng mười hay mười hai tuổi - và rõ ràng đủ tinh ý để nhận thấy rằng dưới lớp bùn và máu, áo choàng của Sebastian được cắt may tinh xảo từ loại vải hảo hạng chỉ vài giờ trước vẫn còn mới. "Anh đã làm gì? Thua hết tiền và chạy trốn trước khi bị giam lại trong Nhà Ngục? Hay anh đã giết người trong một cuộc giao đấu?" Một bàn tay nhỏ xương xẩu vươn ra chỉ vào vết bẩn sẫm màu mách lẻo trên ngực Sebastian. "Tôi, tôi nghĩ rằng anh đã giết ai đó."

Sebastian uống một ngụm bia dài. "Đừng vô lý như vậy."

"Ha. Vậy tại sao một gã giàu có như anh lại dừng chân ở Hươu Đen? Trả lời coi."

Một cô bé vai gầy và tóc cột thẳng không màu xuất hiện từ căn phòng phía sau, cô ném đồ ăn trong khay lên bàn trước mặt Sebastian. Anh nhìn chằm chằm vào ổ bánh mì nhỏ trắng đến đáng ngờ, một đĩa đựng những miếng thịt không xác định được là thịt gì ngập trong mỡ đông, và cảm thấy cơn thèm ăn của mình giảm xuống.

"Anh nên cất cái ví ra khỏi tầm mắt và tầm với," thẳng bé nói trong lúc Sebastian ngẩn tại chỗ. "Anh biết đi đâu đó đúng không? Ví căng phồng trong áo như mời gọi vậy. Đúng ra, tôi cho rằng đây là một tội ác khi dụ dỗ một cậu bé thật thà vào những trò như vậy."

Sebastian ngược lên, đĩa đưa lên miệng nửa chừng thì dừng lại. "Người là một cậu bé thật thà từ khi nào?"

Thẳng bé cười thành tiếng. "Tôi thích anh," cậu nói, ánh mắt nhìn vào đĩa thức ăn trước mặt Sebastian. Một sự rung động lướt qua nét mặt cậu, một cơn co giật của ham muốn tuyệt vọng nhưng nhanh chóng bị che giấu. "Thế này: tôi có một đề nghị với anh. Nếu đồng ý, tôi sẽ làm thuê cho anh

với giá, bao nhiêu nhĩ, mười xu một ngày? Chỉ anh chỗ này chỗ kia. Làm một người quản gia. Một quý ông như anh không nên thiếu một người tùy tùng."

"Đúng." Sebastian nhai đầy mồm và nuốt. "Nhưng ta là một kẻ lạ lòng. Ta có luôn có linh cảm sẽ bị người hầy lừa gạt."

Thằng bé khụt khịt. "Được, nếu anh cương quyết nghĩ thế," nó nói, giọng đầy sỉ nhục, chân lê bước quay đi. "Chờ một chút."

Thằng bé quay phắt lại.

"Đây." Nhặt mẫu bánh mì, Sebastian ném cho nó, nó khéo léo bắt lấy bằng một tay. Sebastian cầu nhàu. "Người khá hơn một tên lừa đảo. Giờ thì biến đi."

Kat Boleyn gặp Rachel York lần đầu trên bờ sông Thames, vào một đêm tháng mười hai đầy tuyết khoảng hơn ba năm trước. Lúc đó Rachel mười lăm tuổi, trẻ trung và tuyệt vọng đến đau lòng. Kat mới ngoài hai mươi nhưng đã được sân khấu London ngợi ca trong nhiều năm, bí mật và quá khứ đau thương của cô ẩn bên dưới trang sức hảo hạng và những nụ cười được luyện tập kỹ càng.

Và Kat Boleyn đã đến sông Thames vào đêm thứ tư đó, để quăng một bó hoa hồng vàng từ giữa Cầu London và ráo hoảnh nhìn chúng tả tơi từ từ chìm dưới những làn sóng đen. Rồi cô dứt khoát quay đi.

Những đám mây sà thấp xuống thành phố, nhưng khi màn đêm dần buông, mưa đã dịu bớt thành một màn sương dày. Kat đã từng yêu sương mù khi còn bé. Lúc đó cô sống ở Dublin, trong một ngôi nhà quét vôi trắng đối diện với một khu vườn xanh có những cây dẻ và những cây sồi khổng lồ. Có một cây sồi già hơn tất cả những cây khác, có nhánh to lớn tỏa ra chạm gần xuống đất. Từ trước khi bắt đầu đi học, cha Kat đã dạy cô leo cái cây này.

Cô luôn coi ông như cha mình, mặc dù ông không phải. Nhưng ông là người cha duy nhất mà cô từng biết, và ông đã khuyến khích cô làm những điều đôi khi khiến mẹ cô lo lắng.

"Cuộc sống luôn đầy rẫy những điều đáng sợ," ông từng nói với Kat. "Bí quyết là không để cho nỗi sợ hãi cản đường cuộc sống của con. Dù có làm gì, Katherine, đừng an phận sống một cuộc sống nửa vời."

Kat đã cố gắng tự nhủ với bản thân đi đâu đó vào ngày đám linh Anh đến. Sáng hôm đó sương mù dày và nặng mùi cháy hăng hắc. Cô đứng trong ánh sáng lơ mờ và lặp đi lặp lại những lời nói của cha mình trong lúc chúng kéo mẹ cô, giầy giụa và gào thét, ra khỏi ngôi nhà xinh xắn màu trắng đỏ. Chúng bắt Kat và cha cô chứng kiến những gì chúng làm với mẹ ngày hôm đó. Và sau đó chúng đã treo cổ họ, cả cha và mẹ Kat cạnh nhau, trên cây sồi ở khu vườn xanh.

Những ngày đó đã thuộc về một cuộc đời khác, một con người khác. Người phụ nữ hiện đang lái chiếc xe ngựa bốn bánh hai ngựa đi nhanh qua các con phố thấp đèn của London gọi mình là Kat Boleyn, và cô là một trong những nữ diễn viên nổi tiếng nhất của sân khấu London. Áo choàng viền lông bằng nhung cô mặc tối hôm đó có màu anh đào đỏ tươi, không phải là một màu xám khói, và cô đeo một chuỗi ngọc trai, thay vì một dải băng tang, trên cổ mình.

Nhưng cô vẫn ghét sương mù.

Dừng trước biệt thự của Ngài Léon Pierrepont, Kat đưa dây cương cho mã phu của mình và dễ dàng bước xuống từ cái yên cao. "Hãy đưa chúng đi dạo, George."

"Vâng thưa cô."

Cô dừng lại trên vỉa hè để ngược nhìn lên ngôi nhà cổ kính trước mặt, tỏa sáng nhẹ nhàng nhờ ánh đèn dầu nhấp nháy. Như rất nhiều đi đâu khác về Leo Pierrepont, ngôi nhà trên đường Bán Nguyệt này được tính toán cẩn thận để tạo ra một ấn tượng đúng mực: Rộng rãi nhưng không rộng rãi quá, thanh lịch, và với một chút trang nghiêm thường thấy một nhà quý tộc giờ phải sống lưu vong. Khi một người sống một đời về cơ bản toàn là đối trá, thì vẻ ngoài là tất cả.

Cô thấy y ng ỡ một mình trong phòng ăn bên chiếc bàn nhỏ bày những món đồ sứ Trung Quốc hảo hạng cùng đồ bạc bóng loáng và pha lê lấp lánh. Y có dáng người gầy và thanh nhã như thể những năm tháng quá khứ, mặc dù có khó khăn thế nào, cũng đã trôi qua êm ềm. Khuôn mặt của y h ầu như không có nếp nhăn, mái tóc nâu sáng mới chỉ điểm bạc. Kat chưa bao giờ biết chính xác tuổi của y, nhưng y đã gần ba mươi khi rời khỏi Paris trong Tri ều đại Khủng bố^{27*}, nên cô đoán giờ y phải gần năm mươi.

**Tri ều đại Khủng bố (Reign of Terror) là (27 tháng 6 năm 1793 - 27 tháng 7 năm 1794) là một thời kỳ bạo lực xảy ra sau khi sự khởi đầu của cuộc Cách mạng Pháp, kích động bởi cuộc xung đột giữa các phe phái chính trị và được đánh dấu bằng những cuộc hành quyết hàng loạt các "kẻ thù cách mạng".*

"Lẽ ra cô không nên đến đây," Leo nói, vẫn d ần hết chú ý vào bát súp.

Kat giật đôi găng tay ra, ném chúng với túi xách, áo choàng và mũ lên một chiếc ghế gần đó. "Ông đang sợ danh tiếng của ai sẽ bị ảnh hưởng, Leo? Của tôi, hay của ông?"

Y ngược lên, đôi mắt xám lấp lánh với một nụ cười yếu ớt. "Tất nhiên là của ta. Cô đâu còn danh tiếng để mất." Y ra hiệu cho đầy tớ ra ngoài, sau đó ngả người ra. Nụ cười nhạt dần. "Tôi tin là cô đã nghe chuyện xảy ra với Rachel?"

Kat ép lòng bàn tay của mình lên bàn và tựa vào chúng. Bên dưới vạt váy lụa, trái tim cô thành thạch mãnh mẽ và gấp gáp, nhưng cô cố giữ giọng nói bình tĩnh và ổn định. "Ông đã làm đi ều đó?"

Kat biết rằng nếu y là thủ phạm, y sẽ không thừa nhận. Nhưng cô muốn nhìn mặt y lúc y ch ối bỏ.

Leo xúc một thìa súp và cẩn thận đưa nó lên môi. "Thôi nào, ma petite^{28*}. Ngay cả khi ta muốn Rachel chết, cô thực sự nghĩ rằng ta sẽ giết cô ấy một cách hoành tráng như vậy? Trong một nhà thờ? Theo những gì ta biết, các bức tường như thể được sơn bằng máu."

** Bé cưng của ta (tiếng Pháp trong nguyên bản).*

Kat nhìn bàn tay thon dài của y cầ lên một miếng bánh mì. "Một trong những tay sai của ông có thể đã đi quá giới hạn."

"Ta chọn tay sai của mình cẩn thận hơn thế." "Vậy ai đã giết cô ấy?"

Một cái bóng lướt qua nét mặt của gã người Pháp, một bóng ma của sự quan tâm mà Kat suýt nữa - suýt nữa - tin là thật. "Giá mà ta biết."

Kat quay đi, những sải bước dài, nhanh nhẹn đưa cô vòng quanh căn phòng.

Leo nhúc nhích trên ghế và nhìn cô. "Làm một ly đi," sau một lúc y nói. "Hãy uống ít rượu vang."

"Không, cảm ơn."

"Vậy ít nhất hãy ngừng đi lại trong căn phòng theo kiểu mệt mỏi như vậy. Không tốt cho tiêu hóa của ta."

Cô ngậ ngừng bên cạnh bàn, nhưng không ng ồi xuống. "Rachel định gặp ai tối qua?"

Cầ một con dao lên, Leo bình tĩnh phết bơ lên bánh mì. "Không ai cả, theo như ta biết."

"Ông định khiến tôi tin đi ầu gì, Leo? Rằg cô ấy đã đến đó để cầ nguyên?"

"Đó là chuyện người ta thường làm trong nhà thờ."

"Người như Rachel thì không." Kat đi đến đứng trước lò sưởi và nhìn chăm chăm vô hồn vào than đỏ rực. Luôn có nguy hiểm trong trò chơi này; tất cả họ đều biết đi đầu đó. Nhưng người gặp Rachel đêm qua không chỉ nguy hiểm, hắn còn độc ác. Và những gì hắn làm có thể sẽ đe dọa tất cả. "Họ sẽ đi điều tra cái chết của cô ấy - ý tôi là chính quyền. Họ có thể phát hiện ra đi đầu gì đó."

"Cẩn thận, ma petite," Leo nói, cầm chiếc cốc lên. "Tai vách mạch rừng." Y từ tốn uống một ngụm rượu vang rồi cau mày. "Nhưng không, ta không nghĩ rằng các nhà chức trách sẽ phát hiện ra chuyện gì khiến chúng ta phải quan tâm. Sáng nay ta đã qua chỗ ở của cô ta ngay sau khi ta biết chuyện, nhưng cảnh sát đã có mặt ở đó. Đêm nay ta sẽ quay trở lại và đảm bảo rằng cô ta không để lại gì có thể buộc tội chúng ta."

"Ông có thể đã quá trễ. Họ có thể đã phát hiện ra một cái gì đó." Leo hắt ra một tiếng cười nhẹ. "Cô đừng nghiêm trọng. Đây là London, không phải Paris. Bọn Anh ngu lắm. Sợ quân đội thường trực gây nguy hại đến quyền tự do của mình đến mức họ thà thấy thành phố tràn ngập trộm cắp và giết chóc hơn là thiết lập một lực lượng trị an tử tế. Cảnh sát sẽ không tìm thấy gì đâu. Bên cạnh đó"- y nhét một mẫu bánh mì vào miệng, nhai và nuốt - "họ nghĩ rằng họ biết ai là thủ phạm."

Kat quay phắt lại đối mặt với y. "Ông nói mình không biết ai đã giết cô ấy."

"Ta không biết ai đã giết cô ấy. Nhưng chính quyền London nghĩ rằng họ biết. Chắc chắn hắn đã bị bắt ngay khi chúng ta nói chuyện đây. Một tử tước nổi tiếng với xu hướng giết người. Hắn có cái tên rất lạ. Gì đó giống như Diablo, hay Devil, hay..."

"Devlin?" Hơi thở gấp và nông một cách bất thường, Kat rời lò sưởi và bước tới chỗ Leo, ánh mắt cô dò xét khuôn mặt y.

"Đúng rồi." Y mở to mắt nhìn cô và cô biết y đang đang đùa giỡn với mình, y đã biết cái tên Sebastian từ đầu. "À. Ta nhớ ra rồi," y nói, đầu nghiêng sang một bên trong lúc mỉm cười với cô.

"Devlin từng là một trong những người bảo hộ của cô. Phải vậy không? Trước khi anh ta tham gia vào cuộc chiến tranh chiến đấu vì nhà vua và đất nước chống lại cái ác và Hoàng đế Napoleon."

"Đi đâu đó lâu lắm rồi." Kat quay người và với tay lấy chiếc áo choàng lông của cô. Cô bất giác cảm thấy cần phải đi ngay. Cần phải ở một mình.

Đẩy lùi chiếc ghế, Leo đứng dậy với một động tác trơn tru, tay vươn ra gần cánh tay cô, chặn cô lại, buộc cô lùi bước để có thể dò xét khuôn mặt cô. Y uể oải, gầy gò và ốm yếu đến mức đôi khi người ta quên mất y có thể di chuyển nhanh nhẹn và những ngón tay thon dài đó sở hữu sức mạnh lớn cỡ nào.

Cô lạnh lùng nhìn đáp trả, vận dụng mọi kỹ năng diễn xuất để giữ nét mặt mình bí hiểm và buộc những nhịp tim đập nhanh chóng, phản trắc của mình chậm lại.

Nhưng Leo biết rõ cô. Y biết tài năng của cô và y biết một điểm yếu chính cô cũng từ chối thừa nhận. Một nụ cười gượng gạo khiến một góc môi y dúm lại rồi thảng ra. "Khi người ta mới hai mươi ba tuổi," y thì thầm, bàn tay đưa lên chạm vào má cô với một cử chỉ không hẳn là vuốt ve, "thì không có gì là ‘đã lâu rồi’ cả."

Sebastian trải qua phần còn lại của đêm trong một căn phòng nhỏ trên sân sau quán trọ Hươu Đen. Sau khi nhìn qua chiếc giường, anh cởi giày, trải áo choàng lên trên một băng ghế gỗ hẹp rồi nằm xuống. Anh từng trải qua những chuyện tồi tệ hơn trong chiến tranh: những đêm thấp thỏm trên sàn đá lạnh lẽo nghe tiếng gián chạy vèo vèo trên nền bản thủ.

Anh không ngủ.

Khi bình minh đến, anh đứng dậy khỏi cái giường tạm và tiến đến cửa sổ nhìn ra khoảng sân đầy rác vương vãi bên dưới. Buổi sáng lạnh lẽo và buốt giá đầy cay đắng, nhưng anh vung cánh cửa sổ mở rộng, lùa không khí cay xè sâu vào phổi và nghĩ về các sự kiện tối hôm trước.

Sebastian thấy rằng những thời điểm như vậy luôn xuất hiện trong cuộc đời mỗi người; những khoảnh khắc quan trọng khi một sự kiện tình cờ hay một quyết định tầm thường có thể lôi một người ra khỏi tương lai đã định sẵn và đưa anh ta lao vút theo một hướng khác hoàn toàn. Tuy nhiên, giờ khó có thể xác định chính xác khoảnh khắc đó diễn ra vào lúc nào trong cuộc đời Sebastian. Vào lúc cơn giận loé lên nhanh chóng và sơ suất của viên cảnh sát? Hay từ đêm trước đó, với lời hứa trao cho một người phụ nữ hoảng loạn, sợ hãi?

Sebastian mím môi và thở dài. Mặc cho mọi chuyện đã xảy ra, anh không hối tiếc vì lời hứa, cũng như không thể phản bội lại người phụ nữ nhận được nó.

Lấy từ trong túi ra cuốn sổ nhỏ, anh xé một tờ giấy và nhanh chóng viết nguệch ngoạc, ‘Xin vui lòng cho Melanie biết sự đảm bảo của tôi, rằng tôi sẽ không phản bội cô ấy. Dù có gì xảy ra, cô ấy cũng không được nói bất cứ điều gì buộc tội chính mình. Cuộc sống của cô ấy phụ thuộc vào nó. D.’ Gấp tờ giấy hai lần, anh viết tên và địa chỉ của chị gái Melanie ở bên ngoài, sau đó nhét mảnh giấy sâu vào trong túi.

Suốt buổi tối dài, anh đã bình tĩnh xem xét các lựa chọn của mình và loại trừ dần xuống còn ba lựa chọn. Anh có thể đầu thú với Ngài Henry Lovejoy tại Queen Square và đặt niềm tin vào một hệ thống vốn quen tuyên các bản án đã soạn sẵn hơn là tìm ra sự thật. Anh có thể trốn ra nước ngoài, hy vọng ai đó sẽ minh oan cho anh trong lúc anh vắng mặt, nhưng nếu điều đó không xảy ra thì anh sẽ phải sống lưu vong.

Hoặc anh biến mất trong bóng tối của thành phố và bắt đầu tự đi đầu tra xem ai đã sát hại Rachel York.

Rachel là một người phụ nữ hấp dẫn bất thường. Anh hay thấy cô tại các rạp hát khác nhau trong thành phố - cả trên sân khấu và ở những cuộc tụ họp chọn lọc chỉ bao gồm những phụ nữ như cô và những quý ông giàu có mà họ tìm cách quyến rũ. Anh đã gặp cô và anh phải thừa nhận là mình ngưỡng mộ cô. Nhưng anh chưa bao giờ coi cô là người tình của mình, chưa bao giờ ném thử những gì cô đã vài lần mời mọc.

Anh không thể hiểu được lý do tại sao hay như thế nào mà anh biến thành kẻ giết cô. Tuy nhiên, anh không thể mong chờ cảnh sát khám phá sự thật sau những gì đã xảy ra. Khi cảnh sát thành phố được trao thưởng bốn mươi bảng cho mỗi tên tội phạm bị bắt thì công lý đích thực thường trở thành một nạn nhân của lòng tham.

Có những lúc trong đêm dài, Sebastian đã quyết định sẽ không trốn ra nước ngoài, hay đầu thú, tin tưởng một cách ngu ngốc vào động cơ đáng ngờ của nền công lý Anh Quốc. Ngoài kia, ở một nơi nào đó, là kẻ đã giết chết Rachel York; hy vọng duy nhất của Sebastian nằm ở việc phát hiện chính xác hắn là ai.

Năm năm trong tình báo quân đội đã dạy Sebastian rằng đi đầu đầu tiên anh cần là thông tin. Anh cần phải nói chuyện với ai đó quen Rachel; một người có thể xác định được kẻ thù của cô, có thể biết lý do tại sao cô lại một mình đi đến chỗ chết trong đêm đông lạnh lẽo, tại một nhà thờ Westminster nhỏ bé cũ kỹ.

Anh đã quyết định không cố gắng liên hệ với gia đình hoặc bạn bè của cô; chắc chắn họ sẽ bị theo dõi, và anh sẽ không làm điều gì có thể gây nguy hiểm cho họ. Nhưng không ai có thể nghĩ đến việc theo dõi nữ diễn viên đóng vai Rosalind cặp với Celia của Rachel trong vở kịch *As You Like It* tại Covent Garden. Người phụ nữ làm tan nát trái tim Sebastian sáu năm trước...

Mặt trời lên cao dần, nhưng chỉ có dấu vết ánh sáng mờ nhạt qua lớp sương mù bản thủ. Anh có thể nghe thấy tiếng ầm ầm của xe đẩy và xe chở hàng chợ trên đường đến Covent Garden, và tiếng xoay bánh xe mài dao dưới sân.

Và gần hơn là tiếng rảo bước trong hành lang ngoài phòng anh. Dựa lưng vào bức tường bên cạnh cửa, Sebastian đứng căng thẳng, chờ đợi. Sau đó, anh nghe thấy một tiếng cào lén lút và lời thì thầm của một thằng bé. "Thưa chủ nhân, là tôi, Tom."

Đó là thằng nhóc tối qua. "Tom?" Sebastian nói với vẻ thích thú nham hiểm. "Ta không nghĩ mình quen biết ai tên Tom."

Từ đầu kia của ván cửa xuất hiện một lời chửi thề thiếu kiên nhẫn. "Tên trộm cố gắng lấy cắp ví của ngài đêm qua."

"À. Và người hy vọng ta sẽ mở cửa cho người sao, anh bạn trộm cắp của ta?"

"Chúa phù hộ cho ngài, thưa chủ nhân. Giờ không có thời gian để đùa cợt. Có những người đàn ông ở phố Bow dưới cầu thang ngay lúc này. Hỏi tìm ngài, rằng ngài có phải là gã đã đâm một cảnh sát tại Mayfair và..."

Sebastian mở cửa nhanh đến mức Tom, lúc đó đang dựa vào tấm ván, suýt ngã vào phòng. Trong ánh sáng nhợt nhạt, thằng bé trông gầy và bần hơn so với Sebastian nhớ. Nó nhìn Sebastian chằm chằm bằng đôi mắt đen dò xét. "Họ cũng nói rằng ngài đã cắt nhỏ một ả trong một nhà thờ trên phố Peter Vĩ Đại." Nó ngừng lại. "Đúng không?"

Sebastian đáp lại cái nhìn cứng rắn của thằng bé. "Không." Tom gật đầu công nhận lặng lẽ, nhanh chóng. "Tôi đã đánh hơi được đi đâu gì đó lạ lùng. Nhưng ngay lúc này đang có hai gã trong phòng sinh hoạt chung, hỏi tìm ngài, và một gã sẵn tiền thưởng ở đằng trước."

Ngồi trên mép ghế, Sebastian kéo chiếc ủng đầu tiên lên, sau đó là chiếc còn lại. "Ta cho rằng người đang gợi ý ta nên xuất hành qua cửa sổ?"

"Đúng vậy, thưa ngài. Và phải nhanh lên, nếu ngài lo lắng về việc treo cổ."

Vơ lấy chiếc áo choàng, Sebastian bước đến cửa sổ đang mở và xem xét cái sân bên dưới. Các khuôn cửa sổ mở trên một mái che thấp của một nơi mà anh đoán là nhà bếp. Nhưng lối thoát duy nhất từ sân là đi qua cổng vòm phía trước. Anh sẽ phải đi dọc theo mái xiên đến khu vực tiếp giáp với phần cơi nới của tầng hai nhà trọ, và từ đó leo lên mái nhà chính.

"Tại sao người lại đến để cảnh báo ta?" Sebastian hỏi, dừng lại với một chân trên bậc cửa sổ nhìn thẳng bé.

"Thưa ngài. Nếu có gã nào cần sự giúp đỡ, đó là ngài."

"Ha. Sự vị tha của người, mặc dù khá truyên cảm, nhưng chẳng thuyết phục chút nào," Sebastian nói, và rơi xuống mái nhà dốc bên dưới.

Nhẹ nhàng và nhanh nhẹn như một con mèo, Tom đáp xuống bên cạnh anh. "Tôi không biết ngài nói thế chính xác có nghĩa gì. Nhưng đề nghị của tôi vẫn còn: với một si-ling^{29*} mỗi ngày, tôi là người hầu của ngài. Tôi biết rõ khu vực này. Nếu ngài định ra khỏi đây, ngài không thể tìm thấy người nào tốt hơn đâu."

** Si-ling (Shiling) là đồng tiền Anh có giá trị bằng 1/20 đồng bảng cũ.*

"Ta tưởng giá là mười xu^{30*}?" Sebastian nói, cúi thấp chạy dọc theo mái che.

** Xu (Penny) là đồng tiền Anh có giá trị bằng 1/240 đồng bảng cũ.*

"Trước đây thì thế. Chỉ có đi ầu, giờ khi tôi biết những con lợn phở Tàu đang đuổi theo ngài, giá đã tăng lên."

Sebastian cười - đúng lúc một tiếng hét vang lên từ cái sân bên dưới.

CHƯƠNG 12

Sebastian liếc nhanh về phía sân, nơi có một người đàn ông vạm vỡ râu đen trong chiếc áo choàng đồ sộ đứng ngả đầu về phía sau và đưa ngón tay nguyền rủa hướng về mái nhà.

"Nhìn kìa! Đó là hắc, tôi chắc chắn. Dừng lại. Dừng lại nhân danh nhà vua."

"Quý tha ma bắt," Sebastian chửi thề. Đứng thẳng dậy, anh chạy nhanh trên mái che dốc, đế giày bằng da trượt đầy nguy hiểm trên ngói đen ướt, thằng bé chạy phía sau.

Đến chỗ giao của mái nhà bếp và bức tường gạch của chái nhà phụ quán trọ, Sebastian quay ngoắt lại. "Đây," anh nói, với tay tóm lấy thân hình gầy gò, xương xẩu của Tom và nâng thằng bé lên trên. "Hãy nắm lấy phần gờ của mái nhà và đu lên."

Những ngón tay trần lạnh tê của Tom dò dẫm tìm chỗ bám vúi, và tìm được một chỗ. "Ngài sẽ lên đây như nào?", nó thở hổn hển, cố vắt chân lên trong tiếng cầu nhàu rỗ lặn trên mái nhà bằng bụng và lưng.

Bức tường gạch không bằng phẳng, nơi này chìa ra chỗ bám tay, nơi kia chìa ra chỗ đỡ chân. Sebastian lồm cồm bò lên bên cạnh cậu bé và chìa tay ra để giúp Tom đứng lên.

"Thưa ngài," Tom thở gấp với ánh mắt mở to đầy ngỡ ngàng. "Ngài sẽ là một vũ công hạng nhất, chắc chắn."

Sebastian cười, nheo mắt kiểm tra mái nhà liêu xiêu trải ra xung quanh họ. Một cơn mưa lạnh giá đã bắt đầu rơi, sương mù dày và lạnh thấu

xương. Người đàn ông râu đen đã biến mất khỏi sân. Họ có thể nghe thấy nhiều tiếng quát tháo và tiếng chân rón rén chạy trên cầu thang không trái thảm.

Sebastian nhìn xuống thằng bé bên cạnh mình. Khi tới cảnh báo Sebastian, Tom đã đặt mình ngoài vòng pháp luật. Sebastian hất đầu về phía khoảng không khoảng chín mươi phân đến một mét hai chia tách mái nhà ướt mưa của quán Hươu Đen với căn hộ xập xệ bên cạnh. "Người có thể nhảy qua đó không?"

Trước sự ngạc nhiên của Sebastian, khuôn mặt bẩn thỉu của thằng bé dần ra thành một nụ cười lỏm chởm răng. "Được. Ngài nhìn đây."

Siết chặt tay đầy quyết tâm, Tom chạy nhanh về phía gờ mái nhà, nhảy lên ở những giây cuối cùng thành một bước vọt dễ dàng vào khoảng không. Nó hạ cánh nhẹ nhàng, thân mình dao động, trong thoáng chốc chân trượt ra trước khi giữ được thăng bằng trên gạch dốc ướt.

"Ta nghĩ rằng người cũng đã được đào tạo làm vũ công đấy chứ," Sebastian nói, nhảy xuống sau cậu. Tom reo lên vui mừng.

Họ cùng nhau vượt qua từng mái nhà lụp xụp, đi men theo ống khói đồ nát và tránh những mái hiên bị gãy, thở ra những luồng hơi trong không khí lạnh. Tại phía cuối dãy nhà, họ phát hiện ra một ống thoát nước được trang trí bằng mớ đậu tía ướt sũng đưa họ trườn xuống. Họ đã cao chạy xa bay trước khi những gã từ phố Bow, thở khò khè và chửi thề, xuất hiện trên mái nhà rêu phong của quán Hươu Đen.

Đám đông các bà đi chợ và những cô vắt sữa, thợ làm bánh và các cậu bé chạy vặt của hàng bán thịt buổi sáng sớm lấp đầy các làn đường hẹp. Rẽ vào góc phố lên Đường Leicester Lớn, Tom và Sebastian chạy chậm dần thành đi bộ, hướng về phía Ngã Tư Charing.

"Chúng ta đi đâu bây giờ?" Tom hỏi, rảo bước để theo kịp với dải chân dài của Sebastian.

Sebastian lưỡng lự, rồi rút từ trong túi ra tờ giấy anh viết cho chị gái của Melanie buổi sáng hôm đó. "Ta có một thông điệp muốn người đưa cho một phu nhân. Cecilia Wainwright, tại Quảng trường Berkeley." Lấy ví của mình, Sebastian chìa ra một nắm tiền xu. "Đây là một si-ling cho bức thư, và đây là tiền lương cho một tuần." Tất nhiên không có cách nào để đảm bảo rằng cậu bé sẽ thực sự chuyển tin nhắn. Sebastian sẽ phải đánh liều.

Ánh mắt không cười của Tom nhìn xuống tiền trong tay của Sebastian, sau đó nhìn lên. Nó không cần mở tiền xu. "Ngài định đá tôi đi à?"

Sebastian bắt gặp ánh mắt tối tăm khó dò của cậu bé. "Ta không nghĩ rằng người hiểu. Tiếp tục dính líu đến ta rất có thể sẽ khiến người bị treo cổ."

"Không," Tom nói, khịt mũi cầu thả. "Bị lưu đầy thì đúng hơn. Tôi đủ già để có thể bảo mình chín tuổi và họ vẫn tin tôi. Họ không đưa trẻ con lên giá treo cổ." Khuôn mặt nó tối lại như bị che khuất sau một kỷ niệm khó chịu bất ngờ. "Ít nhất không thường xuyên."

"Người muốn thăm Vịnh Botany^{31*}, đúng không?"

**Vịnh Botany nằm ở Sydney, New South Wales, Australia, là nơi Anh Quốc lưu đầy các tội phạm hình sự từ cuối thế kỷ XVIII đến đầu thế kỷ XIX.*

Tom nhún vai. "Đó là nơi họ lưu đầy mẹ tôi."

Có lẽ thái độ hoàn toàn vô cảm trong giọng nói của thằng bé khiến Sebastian suy nghĩ hơn cả. Anh chậm rãi thở dài. Lưu đầy những người mẹ

và bỏ trẻ con chết đói trên đường phố London là một việc làm xấu xa. Sebastian chìa tiền ra. "Cần đi."

Thằng bé dao động, quai hàm mím chặt một hồi lâu. Sau đó, nó cần lấy tiền xu và thả lá thư vào bên trong áo sơ mi của mình. "Ngài đi gặp ai?"

"Một người ta cần phải gặp."

Tom gật đầu và quay đi mà không nói một lời, đôi chân kéo lê, đầu cúi thấp. Nhưng đến góc phố nó dừng lại, ngẩng đầu lên. "Tên cô ấy là gì? Quý cô mà ngài muốn gặp ấy?"

Sebastian gất ra một tiếng cười trềm. "Đi đâu gì khiến người nghĩ rằng đó là quý cô?"

Tom cười toe toét. "Tôi đã nhìn thấy nó trên mặt ngài. Cô ấy hẳn phải đẹp hiếm có." Nó dừng lại, đầu nghiêng sang một bên. "Tên cô ấy là gì?"

Sebastian lưỡng lự, ríu rít nhún vai. "Kat. Tên cô ấy là Kat." "Kat? Đó không phải là tên dành cho một quý cô."

"Ta đâu bảo rằng đó là một quý cô."

Lãnh chúa Stoneleigh ngủ úp mặt trên giường, mắt nhắm nghiền, hơi thở nặng và đều.

Có những lúc ông ta vui mình xuống dưới tấm chăn vải lanh hảo hạng của cô giữa một cơn thao thức. Kat Boleyn tựa mình trên khuỷu tay và nhìn lướt qua tấm lưng rộng và cặp mông chắc của người đàn ông bên cạnh cô. Ông ta là một người đẹp trai, nếu như không có cái cảm nhu nhược. Những người đàn ông mà cô đưa lên giường thường không quá trẻ.

Kat tựa má trên lòng bàn tay. Cô đã đóng vai tình nhân của người đàn ông này trong bốn tháng nay. Ban đầu cô thấy nhiệt huyết tuổi trẻ và những món quà ông tới tập tặng cô khá thú vị. Nhưng cô đã bắt đầu thấy chán. Và với việc Hoàng tử sớm trở thành Hoàng thân Nhiếp chính, một thành viên Đảng Bảo thủ trung thành như Stoneleigh sẽ không còn hữu ích. Cô đang xem xét tìm đến Samuel Whitbread, người dự kiến sẽ nắm một chức vụ quan trọng khi Dự luật Nhiếp chính được thông qua cho phép Hoàng tử thành lập một chính phủ đảng Tự do mới.

Ngáp nhẹ, Kat trượt khỏi Stoneleigh. Ít nhất những người lớn tuổi hiếm khi ở lại qua đêm. Cô không thích họ ở lại. Giờ cô lại phải đóng vai tình nhân khi ông ta thức dậy, ít nhất cho đến khi cô có thể đẩy ông ta ra khỏi nhà. Diễn xuất vào sáng sớm không phải là điểm mạnh của cô.

Cô xỏ cánh tay trần của mình vào cái áo ngủ rộng bằng lụa và liếc nhìn vào mái tóc vàng bù xù trên gối. Cô cho rằng ông ta có quyền này, vì ông ta đã trả tiền thuê nhà. Ông không biết rằng đại lý nhận tiền thuê hàng tháng

của ông trên thực tế lại làm việc cho Kat. Trong năm năm qua, cô đã mua thế chấp không chỉ ngôi nhà này mà còn ba bất động sản khác tương tự. Đàn ông là một lũ khờ. Đặc biệt là những kẻ mang họ của những gia tộc giàu có lâu đời.

Lặng lẽ ra khỏi phòng ngủ, cô bước xuống cầu thang. Phòng khách lò mờ sáng, ngọn lửa trong lò sưởi không được thắp lên, rèm cửa sổ bằng satin màu hồng đào vẫn khép. Gwen, người hầu gái rõ ràng đã dự kiến tình nhân của cô sẽ ngủ đến trưa hoặc muộn hơn. Kat bước đến mở tấm rèm nặng nề và nghe thấy một giọng nói từ quá khứ, "Cô dậy sớm."

Cô quay ngoắt lại, một tay đưa lên, đẩy lối bịch, che cái cổ hờ của chiếc áo của mình. Cứ như thể người đàn ông này chưa từng quen cơ thể trần truồng của cô như chính bản thân cô. Cứ như thể anh chưa chạm vào từng phân của nó bằng đôi môi, bằng cái lưỡi và bằng bàn tay khéo léo cực kỳ nhẹ nhàng của mình.

Sebastian St. Cyr, Tử tước Devlin, đứng bên cạnh lò sưởi trống, vai dựa vào mặt lò sưởi, gót chân gác lên cái ghi lò lạnh. Anh đã cởi áo choàng và ném nó lên lưng ghế gần đó. Trong ánh sáng mờ sương của buổi sáng mùa đông ảm đạm, anh trông nhếch nhác, phóng đảng và nguy hiểm. Bộ râu một ngày không cạo che phủ má anh, và anh có một vết thương khiếp đảm trên trán.

Tất nhiên cô nhìn thấy anh, trong khoảng mười tháng kể từ khi anh trở về Anh Quốc - nhìn thấy anh trong đám đông tại các rạp hát và một lần ở phố New Bond. Nhưng luôn là từ xa. Cả hai luôn cẩn thận giữ khoảng cách.

"Làm thế nào anh vào được bên trong?"

Anh bước khỏi mặt lò sưởi và tiến tới chỗ cô, những nếp nhăn dưới đôi môi không cười của anh sâu xuống nhưng không phải vì thích thú. Những câu nói hoài nghi trước đây chưa từng xuất hiện. "Cô không hỏi vì sao tôi ở đây."

Đã có thời, anh là trái tim cô, linh hồn cô, là lý do cô sống. Đã có thời, cô sẵn sàng trao mọi thứ cho anh. Mọi thứ. Nhưng đó đã là sáu năm trước, và cô giờ khác với người thiếu nữ mê muội vì tình đó cũng nhiều như khác với đứa trẻ vui vẻ từng trèo lên cây sồi bên mảnh vườn xanh ở Ireland đầy nắng.

Anh dừng lại trước mặt cô, đủ gần để cô có thể nhìn thấy cái bóng bộ râu một ngày chưa cạo và sự mệt mỏi trên nét mặt anh. Gần, nhưng không quá gần. Vẫn có một khoảng cách giữa họ.

"Anh cần tiền à?" Cô hỏi. "Hay là lời giới thiệu với một nhóm buôn lậu không tò mò về danh tính các hành khách họ đưa qua biển?"

Anh lắc đầu. "Cô thực sự nghĩ rằng tôi sẽ chạy trốn?"

Không, anh sẽ không bỏ trốn. Cô có thể không biết những gì đã xảy ra với người đàn ông này trong những năm tháng bạo tàn anh ở nơi xa. Nhưng cô vẫn biết đi đâu này về anh.

Anh dường như đã mặc nguyên quần áo đi ngủ. Cà vạt của anh đã mất, và có gì trông giống như máu khô làm ố tay áo trắng của anh. "Anh trông thật tệ," cô nói.

Sebastian mà cô từng biết sẽ cười vào điếu đó. Anh thì không. Ánh mắt anh tìm ánh mắt cô và bắt lấy nó. "Hãy nói cho tôi biết về Rachel York."

Đôi mắt anh vẫn hoang dã đáng sợ như cô từng nhớ. Cô quay người đến bên cạnh lò sưởi lạnh lẽo và nhóm lửa. Cô tự nhủ rằng việc anh đến đây để

hỏi về Rachel là một điếu tự nhiên. Cô và Rachel đã diễn cùng nhau trong vở kịch As You Like It của Covent Garden. Anh đã biết điếu đó. Không có lý do gì để lo sợ anh biết thêm gì khác.

"Theo tin đồn, người hầu của Rachel nói cô ta đến nhà thờ Thánh Matthew đêm đó để gặp anh." Kat liếc nhìn anh. "Đúng không?" Anh lắc đầu.

"Họ nói rằng họ tìm thấy khẩu súng lục của anh bên xác cô ta." "Thật sao?" Mắt anh mở rộng hơn một chút, nhưng đó là hành động phản bội duy nhất của anh. "Thật đáng tò mò."

Cô tự hỏi anh đã trở nên lão luyện trong việc che giấu cảm xúc của mình từ khi nào?

"Họ cũng nói rằng viên cảnh sát bị anh đâm vẫn còn sống, mặc dù chẳng còn bao lâu nữa. Anh biết điếu đó không?"

"Tôi không đâm anh ta."

"Cũng giống như anh không giết Rachel?"

Khoé môi anh giật giật. "Nếu cô thực sự tin tôi giết Rachel York, cô đã vắng que còi đó vào điếu tôi."

Kat ngửi xồm, que còi nằm trong tay cô, ánh mắt cô hướng về người đàn ông bên cạnh cửa sổ. "Tại sao anh muốn biết về Rachel?"

"Tôi thấy rằng niềm hy vọng duy nhất tôi có để thoát ra khỏi mớ tã tễ này là tìm ra ai thực sự giết cô ta." Anh đến bàn nơi cô đặt một chai rượu mạnh, rót cho mình một cốc, và nốc cạn trong một hơi. "Cô có biết ai có thể muốn thấy Rachel York chết không?"

Tất nhiên cô đã nghĩ về điếu này. Nghĩ về người nào khác ngoài Leo và cộng sự của y có thể là thủ phạm. Rachel không được cộng đồng sân khấu

đặc biệt quý mến; cô quá tập trung và quyết tâm - và quá thành công - nên đã khuấy động lên sự oán ghét và ganh đua nhỏ nhen. Nhưng Kat chỉ có thể nghĩ ra một người đàn ông đủ giận dữ, và đủ bạo lực, để tấn công một người phụ nữ theo cách tàn nhẫn, điên cuồng đến vậy.

"Có một người...." Kat dừng lại, sau đó vội nói cái tên. "Hugh Gordon."

Devlin nhìn quanh ngạc nhiên. "Hugh Gordon?" Một người đàn ông đẹp trai cao lớn, da ngăm với giọng nói trầm và khả năng khiến khán giả rơi nước mắt chỉ bằng một cử chỉ đơn giản, Hugh Gordon là diễn viên nam nổi tiếng nhất của London từ sau John Kemble.

"Rachel lọt vào mắt xanh của ông ta ngay ngày đầu tiên đến nhà hát. Tất nhiên cô ấy cảm thấy hãnh diện. Ông ta đã tận tình nâng đỡ sự nghiệp của cô ấy ngay từ những ngày đầu tiên. Cô ấy thậm chí có thể đã yêu ông ta, theo những gì tôi biết. Đã có thời điểm họ nói về chuyện kết hôn. Nhưng sau đó ông ta trở nên chiếm hữu hơn. Kiểm soát. Hung bạo... hơn."

"Ý cô là, ông ta đánh cô ấy."

Kat gật đầu. "Cô ấy bỏ ông ta sau khoảng một năm."

Devlin vớ lấy cái chai. "Tôi không nghĩ rằng một người đàn ông với lòng tự tôn như Hugh Gordon sẽ chịu được đi đâu đó."

"Ông ta đe dọa sẽ giết cô ấy."

"Cô nghĩ rằng ông ta có thể làm vậy?" "Tôi thực sự không rõ."

Anh rót một ly nữa, rồi đứng ngậy ra, trầm tư nhìn nó. "Còn những người đàn ông khác trong đời cô ấy kể từ sau Gordon?"

Bên cạnh cô, than rục đỏ ấm áp. Kat giữ ánh mắt hướng về phía ngọn lửa. "Cô ấy đã ve vãn nhiều đàn ông, từ Lãnh chúa Grimes cho đến Đô đốc Worth. Nhưng tôi không nghĩ rằng có ai bao nuôi cô ấy."

Cô cảm nhận được cái nhìn chăm soi của anh lên mình. "Cô có biết cô ấy xuất thân từ đâu không?"

"Một ngôi làng nào đó ở Worcestershire. Tôi không nhớ tên. Cha cô ấy là cha sở ở đó, nhưng ông qua đời khi cô ấy khoảng mười ba tuổi, và cô ấy bị ném cho các giáo dân. Họ tập cho cô ấy làm hầu gái cho một thương gia địa phương."

Kat dừng lại. Sự tương đồng trong quá khứ là một trong những điểm chung giữa hai người. Ký ức về những vết lằn roi trên da thịt non nớt trần trụi. Về những bàn tay thô bạo bóp nát bầm cổ tay điên cuồng chống cự. Về những nhát thọc đau đớn và những nhức nhối chết lặng vô tận từ sự lãng nhục và miệt thị triền miên.

Kat đặt que còi lơ lửng sang một bên và đứng dậy. "Khi cô ấy mười lăm tuổi, cô ấy đã bỏ chạy."

Anh chăm chú quan sát Kat. Anh biết một số chuyện xảy ra với cô sau khi cha mẹ cô bị giết. Nhiều hơn bất cứ điều gì cô từng kể với người khác. "Đó là lúc cô ấy đến London?"

"Dĩ nhiên," Kat nói, giữ giọng nói của mình ổn định. "Giống như mọi thiếu nữ mang hy vọng bắt đầu một cuộc sống mới."

Đó là một câu chuyện cũ rích. Những thiếu nữ - đôi khi là bé gái chỉ tám, chín tuổi - bị các quân đoàn tú bà săn mồi trên sự ngây thơ và dễ bị tổn thương lừa vào việc buôn bán xác thịt. Rachel đã rơi vào nanh vuốt của một kẻ như vậy thậm chí từ trước khi cô rời khỏi xe ngựa.

"Cô quen cô ấy khi cô ấy bắt đầu tại nhà hát?"

Kat lắc đầu, một nụ cười dịu dàng buồn bã giật giạt môi cô. "Chúng tôi gặp nhau trên Cầu London. Đó là tháng mười hai, nếu tôi nhớ không

nhân. Một vài ngày trước lễ Giáng sinh. Tôi đã khuyên cô ấy đừng nhảy."

"Và tìm công việc diễn viên?"

Kat nhún vai. "Cô ấy sáng dạ, có giọng hay, có kiểu khuôn mặt và dáng người mà đàn ông ham muốn. Cô ấy có khả năng bẩm sinh."

"Cô ấy đã làm gì tại Nhà Thờ Thánh Matthew vùng Fields vào đêm thứ Ba? Cô có biết không?"

Kat lắc đầu. "Tôi không cho rằng cô ấy mộ đạo."

Anh bước về phía cô, đôi mắt màu hổ phách lạ lùng nhìn chăm chăm khuôn mặt cô. "Cô đang giấu đi điều gì?"

Kat nở một nụ cười nhẹ đã được tập luyện kỹ. "Tôi không hiểu anh nói gì."

Anh giơ tay ra, ngón tay lơ lửng ngay trên má cô, như thể anh định chạm vào cô, sau đó lại thôi. "Cô sợ đi đâu gì đó. Đó là gì?"

Cô buộc mình phải đứng im. "Dĩ nhiên là tôi sợ. Rachel và tôi có rất nhiều bạn bè và cộng sự chung."

Cô nhìn đôi môi anh di chuyển khi anh nói. "Kat Boleyn mà tôi biết không sợ hãi dễ dàng như vậy."

"Có thể anh không biết cô ấy nhiều như anh nghĩ."

"Rõ ràng là không," anh nói khô khan và quay đi. "Cô thân với Rachel đến mức nào?"

"Có lẽ tôi gần gũi với cô ấy hơn bất cứ ai, nhưng thậm chí ngay cả tôi cũng không biết rõ cô ấy hoàn toàn." Kat dừng lại, khó khăn tìm cách đưa một số điều anh cần biết thành lời. "Rachel có thể mới mười tám tuổi, nhưng cuộc sống đã hằn vết sẹo lên cô ấy. Khiến cô ấy cứng rắn. Bên

trong cô ấy luôn có một phần toan tính. Cô ấy có thể lạnh lùng - thậm chí tàn nhẫn, nếu cần."

"Hai người có nhiều điểm chung đấy, cô biết không?"

Sự đau đớn mà lời nói của anh mang lại quá nhanh và bất ngờ đến nỗi nó gần như khiến Kat nghẹt thở. Cô không nghĩ rằng anh vẫn sở hữu quyền năng chạm vào trái tim cô, cô không nghĩ rằng bất kỳ ai còn có thể. Cô liếc nhìn về phía sảnh. Ngôi nhà lặng im, sự yên tĩnh chỉ bị phá vỡ do tiếng kêu vang của vó ngựa trên đường phố bên ngoài và tiếng rao lẩn lộn của những người bán hàng rong: 'Sữa ghê đây', và, 'Mua bầy chuột đây'. "Anh không nên đến đây," cô nói.

Anh mỉm cười, một tia sáng hẹp mờ nhạt lấp lánh trong đôi mắt mà cô nhớ quá rõ. "Có chuyện gì vậy? Sự Lạnh chúa Stoneleigh tỉnh dậy và thấy cô đã biến mất? Tôi không nghĩ rằng anh ta sẽ quấy rầy trong ít nhất một giờ nữa."

"Làm sao anh biết..."

"Anh ta ở đây? Tôi thấy cây gậy và mũ chóp cao tại lối vào." Cây gậy và chiếc mũ cao có thể đã cho Devlin biết cô có bạn, nhưng nó không thể cho biết tên của người đàn ông trên giường cô. Cô biết anh có được thông tin đó từ trước. Nó lẽ ra không quan trọng. Cô tự nhủ mình không quan tâm. Vậy mà, lúng túng thay, cô vẫn quan tâm.

"Vậy anh vào qua cửa chính phải không?" cô nói, giữ giọng nói của mình nhẹ nhàng.

Cô nhận thấy anh có một thói quen trả lời các câu hỏi của cô bằng một câu hỏi khác. "Nhà của Rachel ở đâu?"

"Dorset Court. Nhưng anh không thể đến đó," cô nhanh chóng nói thêm, "nếu đó là đi đâu anh đang nghĩ."

"Tại sao không? Nếu người giúp việc nói Rachel đã đến Nhà Thờ Thánh Matthew để gặp tôi, tôi cần phải biết lý do tại sao."

"Cảnh sát đang theo dõi ngôi nhà."

Anh nghiêng đầu, ánh mắt bối rối dò xét khuôn mặt của cô.

"Làm sao cô biết đi đâu đó?"

Cô biết vì Leo đã đến các rạp hát vào tối qua, sau vở kịch, và nói với cô. Trong hoàn cảnh đó sẽ là thiếu thận trọng, y nói, nếu y bị nhìn thấy ở đó. Và do đó y đã đến nói với Kat cùng một yêu cầu dưới dạng một gợi ý: đó là Kat có thể viện lý do riêng của mình để đảm bảo rằng Rachel không bỏ lại bất cứ đi đâu gì buộc tội y.

"Ai cũng biết." Cô dừng lại, sau đó nói với sự xã giao cẩn trọng, "Tôi có thể tự mình đến đó. Nói chuyện với người giúp việc. Thậm chí kiểm tra xung quanh xem thu thập được gì. Rachel giữ một cuốn sổ ghi lịch hẹn. Nó có thể cho chúng ta biết đi đâu gì đó."

Anh đến đứng trước mặt cô. "Cô ư?"

Cô ngẩng đầu lên nhìn thẳng vào mắt anh. Kat chợt nhận ra rằng ở Devlin cô có thể đã tìm thấy một đồng minh tiềm năng đầy giá trị, người thậm chí còn quan tâm đến việc tìm ra kẻ đã gặp Rachel trong nhà thờ hôm đó nhiều hơn cô. Cái khó là phải cho anh biết những gì anh cần để tóm kẻ sát hại Rachel, nhưng không gì hơn nữa. "Anh biết tôi có thể làm đi đâu đó," cô nói.

Anh biết. Anh biết về những năm tháng cô đã trải qua ở một trong những xóm nghèo khét tiếng nhất London, được huấn luyện làm một kẻ

móc túi và trộm cắp. Và một con điếm.

Cô nghĩ rằng anh có thể sẽ từ chối. Nhưng anh nói "Được. Mặc dù tôi không thể không băn khoăn tại sao."

"Vì tình xưa nghĩa cũ?" Cô gợi ý.

"Có thể. Và có thể vì cô đang sợ hãi. Dù cô không nói lý do." Trong giây lát cô tưởng rằng lần này anh sẽ chạm vào cô. Sau đó, một tiếng động nhỏ từ phía trên đã thu hút cái nhìn của cô về phía hành lang. "Anh đi đi," cô nói nhanh. "Hãy đến vào sáng sớm ngày mai. Tôi sẽ nói với anh những gì tôi biết."

"Ừ." Một chút thích thú hằn bên khoé miệng anh. "Tôi sẽ tìm cô."

Cô để cho một nụ cười từ từ xuất hiện trên khuôn mặt mình. "Tại sao? Anh không tin tôi à?"

"Cô có tin không?"

Nụ cười của Kat tàn lụi. Đã có thời, cô nói với anh cô yêu anh hơn cả cuộc sống của mình và sẽ không bao giờ, không bao giờ để anh ra đi.

Và sau đó cô nói với anh, rằng tất cả chỉ là lời nói dối, và làm tổn thương anh nhiều đến mức khoét thủng một lỗ trong trái tim của chính cô.

"Không," cô nói, và quay về phía cầu thang, để anh đứng cô độc trong ánh nắng buổi sáng giá lạnh.

Ngài Henry Lovejoy rất nghiêm túc với vị trí chánh thẩm của Queen Square. Ông thường đến Văn phòng Hành chính công sớm, xem lại ghi chép của mình, và nghiên cứu những phán quyết của các thẩm phán tòa dưới.

Ông nghĩ đó là kết quả của giáo dục. Cùng với thói quen công nghiệp. Sinh ra trong gia đình buôn bán đáng kính có tiếng tăm, ở tuổi trung niên Lovejoy quyết định trở thành thẩm phán sau khi đã tích lũy được sự độc lập tài chính của một thương gia. Không hẳn là một gia sản, nhưng là một sự độc lập thoải mái.

Đó là một sự chuyển hướng mà ông không coi nhẹ, vì Lovejoy là một người có ngăn nắp, chưa bao giờ làm đi đâu gì mà không cân nhắc kỹ lưỡng, cẩn thận. Ông có vài lý do cho việc đổi nghề này, lý do chính là niềm tin rằng một người không có con nên để lại di sản gì đó đáng giá, như một hình thức đóng góp cho xã hội. Và cho đến giờ, Ngài Henry Lovejoy vẫn là một người không có con.

Ông đang ngồi ở bàn làm việc, khăn quàng quần quanh cổ để tránh cái lạnh buổi sáng, khi Edward Maitland xuất hiện ở ngưỡng cửa và nói, "Ba Tuần tra viên phố Bow đã bao vây Devlin tại một nhà trọ cũ ở Pudding Row, gần St. Giles."

"Và?" Lovejoy nói, ngẩng lên từ ghi chép của mình.

"Hắn thoát ra ngoài bằng cửa sổ và trốn qua mái nhà." Lovejoy ngả người ra ghế và tháo kính khỏi mũi.

"Tôi đã cử vài cảnh sát qua đó tìm kiếm," Maitland nói. "Nhưng tôi dám chắc là chẳng ích gì."

"Hay đấy." Lovejoy ngậm gọng kính. "Tại sao anh cho rằng anh ta vẫn ở London?"

"Không còn nơi nào khác để chạy trốn, tôi nghĩ thế."

"Một người đàn ông tháo vát như Devlin ư?" Lovejoy lắc đầu. "Khó đấy. Cảnh sát Simplot thế nào rồi?"

"Vẫn còn sống, thưa ngài. Nhưng anh ta sẽ không sống được bao lâu nữa, với một vết thương sâu như vậy."

Lovejoy gật đầu. Con dao đâm thủng phổi của chàng trai. Giờ chỉ còn là vấn đề thời gian. Đẩy ghế về phía trước, Lovejoy lục lại đồng giấy vụn trên bàn. "Chính xác thì anh đã phát hiện ra điều gì về cô Rachel York này?"

"Có gì để mà tìm nữa?"

Lovejoy mím môi và tự kiềm chế không chỉ ra rằng nếu ông biết câu trả lời cho câu hỏi này, họ đã không cần phải phát hiện nữa. "Tất nhiên anh đã lục soát phòng của cô ta chứ?"

"Đó là việc đầu tiên tôi làm vào sáng hôm qua. Khi chúng tôi nói chuyện với người hầu gái." Maitland nhún vai. "Chẳng có gì đáng quan tâm. Tôi để một cảnh sát lại đó, như ngài yêu cầu, để theo dõi nơi này qua đêm." Một sự lãng phí thời gian và nguồn lực, giọng nói của anh ta rõ ràng ám chỉ điều đó, mặc dù anh ta sẽ không bao giờ dám bày tỏ suy nghĩ như vậy thành lời.

Lovejoy không tìm kiếm thời gian biểu nữa. "Sáng nay tôi phải ra tòa vào lúc nào?"

"Mười giờ, thưa ngài."

"Không đủ thời gian," Lovejoy lầm bầm. "Tôi sẽ phải dời lịch ghi trong sổ chiều nay vậy."

"Thưa ngài?" Maitland nói.

"Một số điểm của vụ án này khiến tôi lo lắng, anh Cảnh sát. Nó đòi hỏi phải tìm hiểu sâu hơn, và tôi dự định sẽ bắt đầu bằng việc tự mình lục soát phòng của cô gái bất hạnh đó. Có điều gì đó đang diễn ra ở đây. Có thể tôi không biết nó là gì, nhưng tôi biết một điều." Lovejoy đẩy kính của mình trở lại sống mũi. "Tôi biết tôi không thích nó."

Phải một ngày sau cuộc đào tẩu khét tiếng khắp London, Phu nhân Amanda Wilcox mới phát hiện ra cậu em trai Sebastian của mình bị truy nã vì tội giết một nữ diễn viên tên là Rachel York.

Mùa Lễ hội chưa bắt đầu, nên bà đã chọn trải qua một buổi tối yên tĩnh ở nhà cùng Stephanie, cô con gái mới mười sáu tuổi. Cả Bayard, con trai bà, lẫn cha nó - cả hai người có lẽ đã nghe tin sau khi qua đêm tại thành phố - đều không thềm thông báo cho bà về vụ bê bối này. Vì vậy phải đến sáng thứ năm, khi xuống nhà ăn sáng và thấy tờ Morning Post gấp bên cạnh ghế, Amanda mới biết đến tai họa xã hội đang lơ lửng trên gia đình mình.

Bà vẫn còn ở bàn ăn sáng, uống một tách trà và nhìn chăm chăm vào tờ Post, khi tên của cha bà, bá tước Hendon, được xướng lên.

Ông vội vã vào phòng ăn sáng, vẫn mặc trên người áo khoác cùng mũ và đem theo một hỗn hợp mùi khó chịu của mưa lạnh và sương mù ám khói than ngột thở. Khuôn mặt đầy thịt của ông hốc hác, miệng chùng xuống, đôi mắt đỏ vành và sưng húp. Ông nhìn bà chăm chăm với một ánh mắt tuyệt vọng và hỏi mà không mào đầu, "Nó đã liên lạc với con chưa? Có chưa?"

"Nếu ý cha là Sebastian," Amanda nói, ngừng lại bình tĩnh nhấp một ngụm trà, "con nghĩ là chưa."

Hendon quay người, một tay đưa lên che mắt, thở dài ầm ĩ đến mức bà cảm thấy xấu hổ thay cho ông. "Chúa ơi. Nó ở đâu? Tại sao nó không tìm

kiếm sự giúp đỡ từ bạn bè hay gia đình của mình?"

Amanda gấp tờ báo lại và đặt nó sang một bên. "Có lẽ vì nó hiểu gia đình nó."

Ông quay lại nhìn bà một lần nữa, bàn tay từ từ thả xuống bên mình. "Ta sẽ làm bất cứ điều gì trong khả năng của mình để giúp nó."

"Vậy thì cha là một kẻ ngốc."

Ánh mắt màu xanh dữ dằn của ông bắt gặp ánh mắt bà, và ngừng lại. "Nó là con trai ta."

Amanda nhìn đi chỗ khác. "Dĩ nhiên," bà nói một cách khô khan. "Còn vì điều này nữa." Bà đẩy ghế lùi lại và đứng dậy. "Điều sáng sủa duy nhất con thấy sau tất cả những chuyện này là sớm muộn gì nó cũng sẽ làm nhục chúng ta, ít nhất nó cũng đủ lịch sự để làm vậy trong năm nay. Hy vọng rằng vụ bê bối tởm này sẽ chìm xuống trước Mùa Lễ hội sang năm, khi Stephanie lần đầu ra mắt."

"Đó là tất cả những gì con có thể nghĩ đến ư?"

"Stephanie là con gái con. Con phải nghĩ đến điều gì khác nữa?" Ông trầm tư nhìn bà một lúc lâu và đầy căng thẳng. "Ta luôn biết con và Sebastian không gần gũi nhau. Ta cho rằng đó là điều không thể tránh khỏi bởi khoảng cách tuổi tác giữa hai đứa. Nhưng ta không nghĩ trước đây ta đã nhận ra con ghét nó chừng nào."

"Cha biết tại sao mà," bà nói, giọng cay nghiệt.

"Đúng vậy. Nhưng nếu ta có thể quên điều đó thì vì Chúa tại sao con lại không thể?" Ông quay đi. "Hãy gửi lời chúc tốt lành nhất đến các cháu ta," ông nói với lại và bỏ đi.

Amanda đợi cho đến khi bà nghe thấy tiếng cửa đóng lại sau cha mình. Sau đó, bà nhặt ấn bản buổi sáng của tờ Post và lên lầu vào phòng thay đồ của chồng.

Gia đình Wilcox là một gia đình lâu đời, lâu đời hơn cả St. Cyr, và từ lâu được biết đến vì sự đứng đắn trang nghiêm của họ. Thay vì lãng phí tài sản của mình tại trường đua ngựa hoặc vào cờ bạc như những quý tộc khác, bằng cách đầu tư có chọn lọc vào một công ty và nhiều thương vụ đầu cơ lợi nhuận trong chiến tranh khác, Martin, Nam Tước Wilcox thứ Mười Hai, đã biến khoản thừa kế chỉ đơn thuần là một khối bất động sản dư dả thành một gia tài khá lớn.

Một số phụ nữ có thể hoảng sợ trước hiểu biết về thương mại của người chồng quý phái; Amanda thì không. Con gái Bá tước Hendon hiểu rõ rằng trong khi dòng dõi trâm anh luôn luôn bắt nguồn từ bất động sản, sự bảo đảm tài chính và tương lai giàu có nằm ở nơi khác. Amanda đã kết hôn với Lãnh chúa Wilcox vào cuối mùa Lễ hội thứ hai của mình. Bà hiếm khi hối tiếc về quyết định đã đưa ra.

Bà thấy chồng mình đang ngồi trước bàn trang điểm, nghiêm túc thất cả vạt. Martin Wilcox có thể mới chỉ gần năm mươi, với mái tóc nâu đang mỏng dần bắt đầu muối tiêu và xương hàm nặng nề đóng khung đôi môi mỏng, nhưng cũng giống như hầu hết các thành viên trong phe cánh của Hoàng tử, ông ăn mặc rất cẩn thận. Nhìn liếc qua khuôn mặt của vợ, ông cho người hầu lui ra với một cái gạt đầu cộc lốc.

Bà ném tờ Post lên bàn trang điểm trước mặt chồng. "Lẽ ra anh nên nói với em."

Wilcox vẫn nhìn vào khuôn mặt mình trong gương. "Buổi tối em đã đi nghỉ rồi," ông nói, như thể đó là những lời giải thích duy nhất cần thiết, và

thực sự đúng vậy, vì đã khoảng mười lăm năm kể từ khi Amanda cho phép Wilcox bước qua cánh cửa phòng ngủ của mình. Nhưng ông cũng không thể phàn nàn rằng bà đã không thực hiện nghĩa vụ làm vợ. Trong sáu năm đầu tiên của cuộc hôn nhân, bà đã sinh hạ cho ông cậu con trai cả Bayard, sau đó là một cô con gái và một cậu con trai thứ. Chỉ sau khi sinh được một đứa con thừa kế và một đứa con dự phòng, Amanda mới cảm ch ờng lên giường.

Người con út đã chết vào năm bảy tuổi, nhưng Amanda không có ý định đảo ngược quyết định của mình, và Wilcox - chưa bao giờ đòi hỏi vợ quá mức - không thúc ép bà. Bayard vẫn đủ khỏe mạnh... ở thể xác, chí ít, nếu không khỏe tinh thần.

"Cha em đã đến đây sáng nay," bà nói, đi đến đứng giữa phòng, hai tay khoanh trước ngực.

"Và?" Cúi về phía trước ngấm mình trong gương, Wilcox bắt đầu cẩn thận đi đầu chỉnh những nếp gấp của cà vạt. "Ông ấy biết Devlin ở đâu không?"

"Không. Ông ta nghĩ em biết."

Wilcox càu nhàu. "Nếu em trai em còn tỉnh táo, hẳn đã trốn ra nước ngoài rồi. Chỉ nghe cũng đã biết đây là tội ác kinh tởm. Anh luôn biết Devlin có thể hung hăng, nhưng" - ông ta dừng lại, nghiêng đầu sang hai bên ngắm nhìn ảnh phản chiếu của mình - "anh phải nói rằng, anh chưa bao giờ nghĩ đến đi đầu này. Các vụ bê bối mà y buộc chúng ta phải chịu đựng trong quá khứ không là gì so với đi đầu này."

Amanda xả ra một tràng gất gỏng khinh bỉ. "Đừng có lỗ bịch. Sebastian không giết con nhỏ đó."

Ông ta ngược lên, bắt gặp ánh mắt của bà trong gương, nụ cười mờ nhạt theo thói quen uốn cong đôi môi của mình. "Chắc chắn vậy sao, em yêu?"

"Anh nhận ra con diễn viên đã chết này là ai, đúng không?"

Mở một hộp sơn mài Trung Quốc đựng trang sức, Wilcox cân nhắc những thứ bên trong, rồi chọn một viên kim cương và hai dây đeo đồng hồ bằng vàng. Martin luôn đeo quá nhiều đồ trang sức. Anh cần phải nhận ra sao? Ông ta hỏi, cài một sợi dây vào đồng hồ của mình.

"Có thể, nếu anh chú ý hơn đến con trai và cũng là người thừa kế của mình. Rachel York là con nhỏ đã khiến Bayard làm đủ trò ngu ngốc hồi trước Giáng sinh."

Wilcox lồng chiếc nhẫn vào ngón tay. "Thì sao?"

"Vậy nếu vụ đi đầu tra Sebastian thất bại và cảnh sát bắt tìm hiểu cái chết của con nhỏ? Lúc đó thì sao?"

"Thì sao?" Ông nói một lần nữa. "Chả có hại gì nếu một người đàn ông khỏe mạnh ngưỡng mộ một cô ả xinh đẹp, đặc biệt là khi cô ả đó rao bán nhan sắc, sử dụng nó để lôi kéo và để gài bẫy. Nếu cảnh sát định nghi ngờ tất cả những gã trai ở London từng thèm khát cô ả, tin anh đi, họ sẽ có một danh sách rất dài."

Amanda định nói nói đi đầu gì đó, nhưng rồi lại thôi.

"Bên cạnh đó," ông tiếp tục, "nếu có ai hỏi, chỉ cần nói với họ rằng Bayard ở cùng anh đêm thứ Ba."

Amanda nhìn khuôn mặt ôn tồn, bình thản của chồng. "Và nếu nó thực sự đã làm đi đầu đó, Martin? Anh đang lo lắng về những vụ bê bối em trai em đã gây ra; nếu Bayard là thủ phạm thì sao?"

Wilcox đứng dậy, khuôn mặt xương xẩu dãn tới lại. "Chính xác cô định nói đi đâu gì? Cô nghĩ rằng đứa con trai hai mươi một tuổi của chúng ta có khả năng phạm một tội ác mà cô không tin rằng thằng em trác táng của cô có thể?"

Amanda bắt gặp ánh mắt giận dữ của ông ta, quai hàm bà cứng lại. "Cả anh và em đều biết Bayard thế nào."

"Tôi nói với cô rồi," Wilcox nói, với nhiều uy phong hơn hẳn bình thường. "Bayard đi cùng với tôi."

"Tốt. Thật nhẹ cả người. Chúng ta không còn gì phải lo lắng nữa rồi," bà nói khô khan và rời khỏi phòng.

CHƯƠNG 16

Trong những năm tháng tại ngũ, Sebastian phát hiện ra mình có tài diễn xuất, giả giọng và bắt chước và mọi sắc thái hành vi và thái độ tinh tế có thể được sử dụng để mạo danh và lừa dối. Anh cũng biết rằng người ta thường thấy những gì họ muốn thấy, những người tìm kiếm một quý tộc bỏ trốn sẽ không để mắt đến một cha khiêm nhường, hoặc một chủ cửa hàng trung thực trong bộ đồ vải lanh giá rẻ và chiếc áo nâu xám xấu xí.

Vì vậy sau khi rời ngôi nhà nhỏ thanh lịch của Kat Boleyn, anh tìm đến Hội chợ Đồ Cũ tại phố Rosemary và mua một bộ đồ cũ, một áo khoác xám xịt, và một chiếc mũ tròn màu đen phai màu. Anh dừng lại ở một vài cửa hàng nhỏ mua một số thứ khác. Sau đó, mặc chiếc áo mới, với chiếc mũ tròn kéo thấp để che giấu đôi mắt vàng nâu, anh lấy phòng tại một quán trọ đáng kính nhưng đơn giản có tên Hoa hồng và Vương miện, và bắt đầu biến mình thành một người khác hoàn toàn.

Sebastian nghiêng đầu sang này rồi bên kia, kiểm tra hình ảnh phản chiếu của mình trong chiếc gương nhỏ phía trên bồn rửa mặt.

Anh nghĩ đến cái tên Simon Taylor. Ông Taylor không có phong cách, với mái tóc xấu xí, chiếc áo cũ kỹ, và cà vạt được thắt cầu thả.

Với sự cẩn thận thành thực, Sebastian dùng bụi phấn thêm một vài vệt màu xám trên mái tóc đen mới cắt của mình. Sau nhiều tháng trôi dạt vu vơ, sống một cuộc sống vừa sung túc vừa dễ đoán và chắc chắn luôn nhàm chán không chịu nổi, anh ý thức được một chút hứng thú mơ hồ khuấy

động, sự hứng thú anh đã không biết đến kể từ khi xuất ngũ mười tháng trước.

Anh tìm thấy Hugh Gordon trong góc quán rượu gạch đỏ cũ kỹ đồ nát có tên Người Xanh từng nổi tiếng với khán giả sân khấu thời Elizabeth còn là nữ hoàng.

Người diễn viên cao lớn, thanh lịch đang ng ẩ một mình; ông ta uống nửa lít bia và ăn một bữa trưa đơn giản như một người thợ cày. Toàn bộ tư thế của ông ta toát lên sự tự trọng, kiêu ngạo và mong muốn không bị làm phiền rõ ràng.

Bước tới bàn, Sebastian bỏ mũ ra và giữ nó, một cách lúng túng, thậm chí khiêm nhường, trước ngực. "Ngài Hugh Gordon?"

Gordon nhìn lên, đôi lông mày sẫm của ông ta nhú lại. Ngay cả ở ngoài sân khấu, cung cách của ông vẫn màu mè, giọng nói oang oang. "Vâng?"

Sebastian siết chặt tay trên vành mũ. "Xin thứ lỗi vì đã mạo muội giới thiệu bản thân mình, nhưng tôi là Taylor. Ông Simon Taylor?" Sebastian uốn của giọng nói của anh lên cao ở cuối câu, giống như một người không tự tin vào bản thân đến mức thậm chí một câu nói đơn giản nghe cũng giống như câu hỏi. "Từ Worcestershire? Ở nhà hát họ nói tôi có thể tìm thấy ngài ở đây."

Vươn tay ra, Gordon chậm rãi nhấp một ngụm bia. "Thì sao?"

Sebastian nuốt khan, khiến yết hầu di chuyển lên xuống một cách lộ liễu. "Tôi đang cố tìm một người họ hàng trẻ tuổi của mẹ tôi, cô Rachel York. Tôi hy vọng ngài có thể có thể cung cấp cho tôi thông tin về cô ấy."

"Ông chưa nghe tin gì sao?" Giọng nói của ông ta trầm và ấm, ngữ điệu hoàn hảo. Nếu Gordon không thuộc dòng dõi quý tộc, chắc chắn ông ta đã

làm tốt việc xây dựng hình ảnh và ngữ điệu này.

Sebastian nhìn một cách bối rối. "Tôi xin lỗi?" "Cô ấy đã chết."

"Đã chết?" Sebastian loạng choạng như quay cuống vì sốc, và ngã xuống ghế đối diện với nam diễn viên. "Chúa ơi. Tôi không biết gì cả. Chuyện xảy ra khi nào?"

"Họ tìm thấy cô ta trong một nhà thờ cũ ra trên phố Peter Vĩ Đại, gần Abbey. Sáng hôm qua. Kẻ nào đó đã rạch cái cổ họng nhỏ xinh của cô ta."

Không có nỗi buồn trong câu nói, chỉ có một thái độ thù địch mờ nhạt Sebastian ghi nhận với sự thích thú, mặc dù anh cẩn thận không để lộ vẻ quan sát trên mặt. "Đi đâu này thật khủng khiếp. Ngài có biết ai là thủ phạm không?"

"Một gã quý tộc nào đó." Gordon nhai một nĩa đầy thịt bò vào miệng, và nói nhồm nhoàm. "Ít nhất họ nói vậy."

"Tôi rất tiếc. Đi đâu này hẳn phải rất khó khăn đối với ngài." Gordon ngừng lại với nĩa đầy trước mặt. "Với tôi? Đi đâu đó có nghĩa là gì?"

"Tôi được biết ngài và Rachel từng là..." Sebastian hắng giọng. "Chà, ngài biết đấy."

Gordon cau mày. "Thông tin của ông lạc hậu rồi, bạn của tôi."

Đã có một số các quý ông viếng thăm cung điện hoan lạc của cô ta sau tôi, tôi có thể chắc chắn với ông đi đâu đó."

Đó là một biểu hiện thô lỗ và hoàn toàn không giống với một tình nhân. Sebastian hít một hơi sâu, ngực căng phồng đầy cảm xúc. "Mẹ tôi luôn luôn lo sợ cô bé ấy sẽ trở thành một thứ hàng hoá tầm thường của chợ Haymarket."

Gordon khịt mũi. "Không có gì t ầm thường ở Rachel cả. Quý tha ma bắt, phải là một lãnh chúa hay ít nhất là một thằng triệu phú khốn kiếp nào đó mới có thể bước qua được cánh cửa ngà của cô ta."

Và Sebastian nghĩ đó là lý do cho một phần sự oán giận của người đàn ông này với người tình cũ. Khi cô còn trẻ và mới bắt đầu trong thế giới sân khấu, vai trò cây đa cây đề của Gordon hẳn đã khiến ông có vẻ quyền uy, thậm chí thần thánh với cô ta. Tuy nhiên, khi Rachel thiết lập được danh tiếng cho riêng mình và thu hút sự chú ý của một số quý tộc giàu có bậc nhất ở London, cô ta đã quyết định mình có thể tìm được người khá hơn một diễn viên xoàng. Đặc biệt là một người có xu hướng sử dụng nắm đấm với cô.

Gordon uống một ngụm dài từ vai của mình. "Cô ta từng nói về cái ngày mà bọn quý tộc phải bêu đầu trên cọc, và cách mạng London sẽ chảy đầy dòng máu cao sang của chúng." Ông nở một nụ cười trầm buồn. "Cô ta trở mặt nhanh quá phải không, khi bắt đầu được tặng lụa và ngọc trai?"

Vậy là Rachel York đồng tình với những mục tiêu của Cách mạng Pháp. Thú vị đây, Sebastian nghĩ. Anh lắc đầu đầy cảm thông. "Và giờ một trong những gã quý tộc đó đã giết cô ấy?"

"Họ nói vậy. Mặc dù tôi nghĩ cảnh sát nên theo dõi kỹ hơn gã người Pháp chết tiệt đó."

"Cô ấy có một tình nhân người Pháp?"

"Tình nhân?" Gordon nhét miếng bánh mì cuối cùng vào miệng, nhai một hai lần rồi nuốt. "Tôi không nghĩ mình sẽ gọi hắn như vậy. Mặc dù hắn đã trả tiền thuê nhà cho cô ta."

"Người đàn ông đó là ai?"

"Một trong những gã nhập cư khốn nạn. Tuyên bố mình là con trai của một bá tước vớ vẩn nào đó." Trong khoảnh khắc giọng nói hoàn hảo lờ lờ, để lộ chất giọng Georide^{32*}. Đẩy chiếc đĩa của mình ra xa, người diễn viên ngả lưng và phúi vụn bánh khỏi ngón tay của mình. "Một người có họ Pierrepont. Leo Pierrepont."

**Người vùng Tyneside, một khu vực tại Đông Bắc Anh.*

Ngài Henry Lovejoy có hai niềm đam mê trong đời. Một là công lý và pháp luật. Hai là khoa học.

Bất cứ khi nào có thể, ông đều tham dự các bài giảng của Hội Khoa học Hoàng gia; ông đọc Tạp chí Khoa học hàng Quý, và ông rất cố gắng áp dụng các phương pháp khoa học trong việc đi điều tra và thảo luận pháp lý. Tuy nhiên, thỉnh thoảng Lovejoy vẫn đi theo bản năng và làm việc theo linh cảm.

Bản năng là đi đầu khiến ông khó chịu trong vụ giết người gần đây nhất, nó thì thầm với ông rằng còn nhiều điều ẩn giấu trong vụ sát hại Rachel York tại Điện thờ Đức Mẹ của Nhà thờ Thánh Matthew vùng Fields hơn những gì Cảnh sát Edward Maitland đã phát hiện ra. Vì vậy vào cuối buổi chiều thứ năm, Lovejoy đã tìm đến Ngài Christopher Farrell, bạn và trợ thủ của Tử tước Devlin, tại Câu lạc bộ Brooks trên đường Thánh James để tìm hiểu thêm về Sebastian, người con trai trác táng khét tiếng của Bá tước Hendon.

"Cho tôi biết về cuộc đấu tay đôi vào sáng hôm trước giữa Lãnh chúa Devlin và Đại úy John Talbot," Lovejoy nói khi Ngài Christopher gặp ông trong một phòng nhỏ kín đáo tại câu lạc bộ.

Ngài Christopher là một người chân thật đến bất ngờ với đôi mắt xám trong veo và thái độ thoải mái. Hoàn toàn không giống những gì Lovejoy dự kiến sẽ nhìn thấy ở một bằng hữu của kẻ bí ẩn và trầm mặc như Devlin.

Nghe Lovejoy hỏi, anh ta mở to mắt với vẻ ngây thơ giả tạo cẩn thận. "Đấu tay đôi? Đấu tay đôi nào?"

Căn phòng có một chiếc bàn gỗ gụ lớn và khoảng nửa tá ghế bọc gấm xanh giống màu tường. Lovejoy đứng ở một đầu bàn, ánh mắt dán chặt vào khuôn mặt người kia. "Ngài làm vậy không giúp gì cho bạn mình đâu, Ngài Christopher. Tại thời điểm này tôi không quan tâm đến việc thực thi các điều luật thách đấu. Nhưng hai ngày trước, một phụ nữ trẻ tên là Rachel York đã bị tấn công và sát hại dã man, và các bằng chứng nhất định cùng với lời khai của một nhân chứng đã chỉ đến Lãnh chúa Devlin. Do đó, nếu chúng ta càng biết nhiều về hoạt động của ngài lãnh chúa trong mấy ngày qua, chúng ta sẽ càng nhanh hiểu được bản chất vấn đề. Nếu ngài có bất kỳ thông tin nào có liên quan, ngài có nhiệm vụ cung cấp chúng. Vì vậy, tôi hỏi ngài một lần nữa, ai là người thách đấu? Lãnh chúa Devlin?"

Ngài Christopher do dự một lúc, rồi lắc đầu. "Không. Talbot." "Lời thách đấu được đưa ra chính xác vào lúc nào và ở đâu?" Farrell nhìn ra ngoài cửa sổ, hai tay chấp sau lưng. Một lát sau anh trả lời, giọng nói của anh nhất gừng, như thể anh tức tối với mọi thẩm phán. "Chiều thứ Ba. Tại Câu lạc bộ White. Sebastian đang đứng gần lối vào phòng trò chơi, trên tay cầm một ly rượu vang. Talbot xô anh ta khiến rượu từ ly Sebastian văng lên giày Talbot. Ông ta yêu cầu thách đấu."

Lovejoy gật đầu thông cảm. "Đó là lời biện minh cho cuộc thách đấu trước công chúng. Giờ hãy cho tôi biết lý do thực sự."

Farrell quay ngoắt lại, một bên lông mày nhướng lên với sự sỉ nhục quý tộc. "Tôi xin lỗi?"

Lovejoy đáp trả với một nụ cười mỉm nhạt nhẽo. "Có người nói rằng Lãnh chúa Devlin có quan hệ với vợ Đại úy Talbot."

Ngài Christopher bắt gặp cái nhìn truy vấn của Lovejoy. Và Lovejoy nghĩ người đàn ông này hẳn phải vô vọng tại các sòng bạc. Tất cả những gì anh suy nghĩ, những gì anh cảm thấy, đều biểu lộ trên khuôn mặt. Lovejoy biết chính xác thời điểm Farrell quyết định thôi kháng cự. Thở ra trong một hơi dài, anh đến ngồi trên một chiếc ghế cạnh bàn. "Talbot chắc chắn nghĩ vậy," anh nói, chống khuỷu tay lên bàn và tựa cằm vào tay. "Nhưng đi đâu đó không đúng sự thật. Mối quan hệ Devlin với Melanie Talbot không bao giờ đi xa hơn tình bạn."

"Ngài tin đi đâu đó à?"

Ngài Christopher gật đầu rầu rĩ. "Mùa xuân năm ngoái, trong một dạ hội tại Dinh thự Devonshire, Sebastian nghe thấy tiếng ai đó khóc trong vườn. Anh ấy có cái tai đáng nguy hiểm nhất có thể tưởng tượng ra, ngài biết đấy. Dù sao thì anh ta cũng đã đi tìm hiểu và phát hiện ra cô vợ Talbot. Tên khốn đó không đồng ý với cách cô ấy nhìn một nhạc công violin và đánh đập cô ấy khá dã man trước khi dùng dùi búa bỏ đi. Sebastian đã đưa cô ấy về"

"Nhưng đó không phải là kết thúc câu chuyện."

Farrell đặt tay xuống đùi và ngả lưng ra sau. "Không. Cô ấy cần một người bạn, và Devlin đã trở thành người bạn đó. Tôi luôn nghĩ rằng cô ấy gần như yêu anh ta, nhưng Devlin không phải là loại người lợi dụng sự yếu đuối của người khác."

Lovejoy chăm chú nhìn người đàn ông. "Ngài biết ngài ấy rõ đến mức nào?"

Một nụ cười trẻ con bất ngờ nở trên mặt Ngài Christopher. "Nhiều hơn tôi biết về hai người anh em của mình. Sebastian và tôi đã ở Eton cùng

nhau. Và sau đó là Oxford."

"Nhưng ngài không nhập ngũ cùng ngài ấy?"

Nụ cười của Ngài Christopher nhạt dần. "Không. Tôi thậm chí còn không biết cậu ta đã làm gì cho đến trước khi cậu ta chuẩn bị rời nước Anh một ngày."

"Quả là một sự khởi đầu đấy. Đúng không?" Ngài Christopher chìm trong sự im lặng khó hiểu, như thể đang xem xét những lời tiếp theo của mình. Sau đó, anh nói, "Khoảng một năm sau khi chúng tôi rời Oxford, Sebastian đã yêu một cô gái mà Bá tước cho là không xứng. Ông đe dọa sẽ từ Sebastian mà không để lại một xu, nếu cậu ta kết hôn với cô gái đó."

"Lãnh chúa Hendon phản đối gốc gác của cô ta à?" Farrell cọ mũi. "Cô ấy là một gái làng chơi."

"À," Lovejoy nói. Thật khó tưởng tượng ra người đàn ông trẻ tự đắc, kiêu ngạo ông gặp lần đầu trong thư viện tại phố Brook lại có thể làm một điếu ngu ngốc, không phải lối như yêu một cô gái lai lịch bất minh. Tuy nhiên, chắc điếu này đã xảy ra từ lâu. Ông tự hỏi liệu còn bao nhiêu lãng mạn bốc đồng của tuổi trẻ, nếu có, vẫn tồn tại trong người đàn ông cứng rắn lạnh lùng mang danh Lãnh chúa Devlin của ngày hôm nay.

"Sebastian đã thề anh ấy sẽ kết hôn với cô gái đó bằng bất cứ giá nào. Chỉ có điếu, cô gái đó không định cưới một kẻ nghèo túng. Khi cô ta nhận ra Bá tước Hendon đã nói là làm, cô ta li hôn chia tay."

"Vậy nên Devlin tham chiến để tự sát."

"Tôi không cho là chuyện kịch tính đến thế. Chỉ là cậu ta muốn rời nước Anh đi tìm phép màu thôi."

"Dễ hiểu mà," Lovejoy nhỏ nhẹ nói. "Tuy nhiên, tôi biết ngài ấy tình nguyện tham gia một số nhiệm vụ khá nguy hiểm."

"Cậu ta làm tình báo, nếu đó là những gì ông nói. Cậu ta giỏi việc đó. "

Lovejoy phát ra một tiếng ậm ừ lửng lơ. "Tôi có nghe nói. Tuy nhiên, tôi biết ngài ấy đã xuất ngũ năm ngoái vì một lý do mù mờ. Tôi tự hỏi nó là gì?"

Ngài Christopher đáp trả ánh mắt tra hỏi của Lovejoy với một cái nhìn ương ngạnh. "Tôi không biết gì về đi ầu đó," anh nói, và dường như Ngài Christopher sẽ không làm sáng tỏ đi ầu này.

Lovejoy chuyển cách tiếp cận của mình. "Ngài có gặp Lãnh chúa Devlin tối thứ ba tuần trước?"

"Tất nhiên." Đôi mắt Ngài Christopher vẫn nheo lại. Anh ta có thể dễ tính, Lovejoy nghĩ, nhưng không ngốc nghếch. Anh biết Lovejoy đang vòng lại vấn đề "Chúng tôi ở Watier cả đêm - cho tới bình minh sáng hôm sau, khi chúng tôi lái xe tới Chalk Heath."

Lovejoy nở một nụ cười mỉm. "Đúng vậy. Nhưng ngài thấy đấy, chúng tôi quan tâm đến hành tung của lãnh chúa trong buổi tối trước đó. Theo thông tin chúng tôi biết, Lãnh chúa Devlin không đến Watier cho đến sau chín giờ, mặc dù cậu ta rời nhà khoảng bốn tiếng trước đó, vào khoảng năm giờ. Lãnh chúa tuyên bố ngài dành bốn tiếng chỉ đơn giản để tản bộ trên đường phố London. Nhưng thật không may, ngài ấy nói ngài ấy ở một mình."

Hàm Ngài Christopher đánh lại và anh nhìn trừng trừng lại Lovejoy. "Nếu Devlin nói cậu ta ra ngoài đi dạo, thì đúng là cậu ta ra ngoài đi dạo."

Người đàn ông này có khuôn mặt dễ đoán và khuynh hướng trung thực bẩm sinh đến mức anh ta trở thành một kẻ nói dối tệ hại, Lovejoy nghĩ. Vị thẩm phán dành mười phút tiếp theo để ép Ngài Christopher nói ra sự thật. Nhưng cuối cùng, Lovejoy đành chịu thua.

Ông quyết định mình có thể sẽ gặp may hơn với người phụ nữ có cuộc hôn nhân bất hạnh Melanie Talbot.

Phòng của Rachel York nằm trên tầng hai của một nhà trọ nhỏ gọn gàng tại Dorset Court, không xa nhà riêng của Kat. Nhưng phải đến giữa trưa Kat mới có thể thoát khỏi Lãnh chúa Stoneleigh và tìm đến đó. Ánh sáng ban ngày đã mờ dần. Khi cô bước lên cầu thang dài từ tầng trệt, một trận mưa đá bắt đầu rơi, đập vào cửa sổ ở cuối hành lang như một loạt những viên sỏi nhỏ.

"Cô sẽ không tìm thấy ai ở đó đâu, chắc chắn đấy," một giọng phụ nữ cau kỉnh vọng xuống từ tầng thứ ba đúng lúc Kat giơ tay lên chuẩn bị gõ cửa.

Băng qua hành lang, Kat thò đầu qua lan can và nhìn lên. "Xin lỗi?"

Cô nhìn thấy một khuôn mặt nhỏ, đầy nếp nhăn thời gian và một quầng tóc trắng, nhìn xuống từ bóng tối của tầng hai. "Cô ta đã chết. Bị giết trong một nhà thờ, Chúa cứu rồi linh hồn cô ta."

"Thực ra, người hầu gái của cô ấy, Mary Grant, mới là người tôi cần tìm. Tôi nghĩ mình có thể muốn thuê cô ta, nếu cô ta cần một việc làm mới."

"Ha. Cô ta đi từ lâu rồi. Dọn dẹp sạch bách chỗ này ngay khi đến đây sáng nay."

Kat bắt đầu thấy cổ mình gật gật. Cô di chuyển để có được một vị trí thoải mái hơn. Giờ cô đã có thể thấy người phụ nữ này rõ hơn, bà ta nhỏ để mức phải đứng kiễng chân để có thể đặt tay lên lan can trên. Chiếc váy satin màu tím của bà thuộc phong cách phổ biến vào thế kỷ trước, mặc dù

nó vẫn mới. Cùng với đó sợi dây chuyền ngọc trai, ngọc lục bảo và hòng ngọc xếp trên cổ và cổ tay gầy gò của bà trông giống thật - ít nhất dưới ánh sáng này và từ góc độ này. "Dọn sạch bách?"

"Lấy tất cả mọi thứ," bà già nói, giọng uốn lên đã phản bội các dấu vết còn sót lại của khẩu âm Cao nguyên^{33*}. "Mang đi ngay lập tức. Cũng dễ thôi, tôi nghĩ vậy, bởi vì cô chủ đã đóng gói gần hết mọi thứ."

** Chất giọng Cao nguyên (Highland English) là một trong những dạng của chất giọng Anh-Scotland.*

"Rachel định chuyển đến chỗ ở mới?" Tin này mới với Kat. "Ha. Giống như rời khỏi London hơn."

"Rời khỏi?"

"Đó là những gì tôi nghĩ, mặc dù tôi thấy cô gái đó không hẳn là đã sẵn sàng. Cả tuần này cô ta nháo nhác, lúc thì bối rối, lúc thì sợ hãi cái bóng của chính mình. Tôi nghĩ cô ta đã kiếm được một chút tiền." Bà già thở ra trong một thành một tiếng hừm. "Kể ra nó cuối cùng cũng giúp cho cô ta vui vẻ."

"Nhưng ... Tôi tưởng ở đây có một cảnh sát. Làm thế nào Mary Grant có thể thu dọn mà ông ta không phát hiện ra?"

Bà già dường như không coi sự quan tâm đến tiểu tiết của Kat là một điều khác thường. Bà ta thở ra một tiếng hừm nhỏ nữa. "Cảnh sát ấy hả? Anh ta rời đây ngay vào lúc bình minh, đúng vậy. Và cũng tốt khi tổng khứ được anh ta. Nói cho cô hay, bao nhiêu là người đã đến đây, dẫm đạp lên xuống cái cầu thang này! Trời đất, nó còn tấp tể hơn so với khi cô gái đó còn sống."

"Tôi cho rằng cảnh sát đã ở đây..." Kat để giọng nói của mình kéo dài đầy khích lệ.

"Đúng, ba lần. Đây là tôi nghĩ họ là những người có thẩm quyền. Và sau đó là một người đàn ông trẻ có chìa khóa."

Kat cảm thấy một sự hứng thú chợt đến. Một người đàn ông trẻ có chìa khóa? Theo những gì Kat biết, không ai trong số những người đàn ông của Rachel còn trẻ. Và Rachel không bao giờ đưa chìa khóa cho bất kỳ ai. "Một trong số... họ hàng của cô ấy, đúng không?"

Bà già cười, một tiếng khúc khích thô tục vang vọng đến kỳ lạ xuống cầu thang tối. "Ý cô là một trong những tình nhân của cô ta. Không cần phải lừa tôi, cô gái ạ. Tôi từng trải rồi."

Kat mỉm cười với bà. "Anh ta đến đây thường xuyên phải không?"

Người phụ nữ khịt mũi. "Không. Chưa từng thấy trước đây." Lần này, Kat giữ nụ cười cho riêng mình. Cô chắc chắn rằng bà già này đã theo dõi rất, rất sát sao những người lên và xuống chiếc cầu thang này.

"Nếu cô hỏi tôi," người phụ nữ nói, "Anh ta đã đến đây tìm kiếm cái gì đó - nhưng anh không tìm thấy."

"Có thật không?"

"Đúng vậy. Nghe thấy anh ta ở dưới đó khoảng năm phút, đi từ phòng này sang phòng khác. Và tôi tự nhủ anh ta hẳn phải đang lục soát nơi đó. Và sau đó anh ta còn lên đây và gõ cửa nhà tôi, trơ tráo như gáo múc dầu, hỏi liệu tôi có biết người hầu gái đã đi đâu không. Làm như tôi biết vậy." Người phụ nữ già nhìn chằm chằm vào Kat phỏng đoán. "Tôi cho rằng cô cũng là một nữ diễn viên." "Vâng," Kat nói vội vàng, "nếu Mary Grant

đang thực sự biến mất, tôi nghĩ rằng mình đang lãng phí thời gian tìm cô ta ở đây. Cảm ơn sự giúp đỡ của bà."

Kat nhận thấy được ánh mắt sáng lên thốc mách nhìn mình chằm chằm khi cô bước xuống cầu thang, bước chân cô chậm rãi khoan thai. Mãi khi đã gần xuống đến tầng trệt cô mới nghe tiếng lách cách đóng lại của cửa nhà bà lão.

Tụt đôi giày ống thấp ra khỏi chân và bám lấy bức tường để bước đi không tiếng động, Kat phóng ngược trở lại cầu thang. Cái khóa trên cửa nhà Rachel có cơ cấu đơn giản, dễ phá đối với những người có kinh nghiệm. Kat vào phóng và lặng lẽ đóng cửa lại.

Rachel đã có một cuộc sống sung túc trong ba năm ngắn ngủi làm diễn viên. Các phòng cân đối và được ốp lát đa dạng, khung cửa sổ được lắp nhung. Nhưng bà già đã đúng: Nơi từng có một chiếc bàn lấp lánh bóng loáng và ghế sa-tanh dài giờ chỉ là những đồng rác nhỏ vung vãi.

Kiểm những ngón chân trần trên sàn nhà lạnh lẽo, Kat rón rén bước nhẹ nhàng qua phòng khách trống không, âm vang và phòng ăn liền kề. Cô hầu của Rachel để lại rất ít. Ở phía sau nhà là căn phòng Rachel sử dụng như phòng ngủ, tường được che phủ bằng một dải lụa màu hồng sang trọng. Đó là căn phòng Kat giờ đang bước vào. Bỗng qua sàn nhà trần trụi, cô cẩn thận vén tấm rèm nặng để ánh sáng ngày tàn mờ nhạt tràn vào phòng. Sau đó, khoanh tay trước ngực, ôm mình chống lại cái lạnh, cô đi đến đứng trước lò sưởi.

Mặt lò sưởi trang trí khéo léo bằng gỗ chạm khắc sơn giả đá cẩm thạch. Kat nghiên cứu rãnh của trụ đỡ tường và đầu cột cuộn lại như cuộn giấy. Đầu tiên cô chạm vào một đoạn trang trí, rồi đến đoạn tiếp theo, ấn và vặn

chúng. Nó phải ở đâu đó quanh đây, cô nghĩ, chỉ là một phần nhỏ của khuôn cửa bị kéo ra.

Đưa tay vào khe tối chạm tới một ngách bí mật, cô lấy ra một cuốn sổ nhỏ, mép giấy mạ vàng được bọc bìa da màu đỏ và buộc lại bằng một đoạn dây. Sổ ghi lịch hẹn của Rachel. Kat kiểm tra cái ngách lần nữa, nhưng nó hoàn toàn trống rỗng.

Cởi dải dây da, Kat nhanh chóng lướt qua cuốn sổ. Cô nhận ra mình cần phải xé bỏ vài trang trước khi đưa nó cho Sebastian. Sẽ quá nguy hiểm nếu anh ấy nhìn thấy bất cứ điều gì có thể liên kết Rachel với Leo. Kat chỉ có thể hy vọng những gì còn lại đủ để cung cấp cho Sebastian đầu mối về danh tính của kẻ sát hại Rachel.

Tiếng cửa sảnh mở ra từ xa khiến Kat giật nảy đầu lên. "Đức Mẹ Đồng Trinh ời," cô thì thầm dưới hơi thở của mình và nhét cuốn sổ nhỏ vào túi xách.

Giọng nói của một người đàn ông cao và sắc với sự ngờ vực tức giận vang đến tai cô. "Nhân danh Thiên Chúa, chuyện gì đang xảy ra ở đây thế này? Tôi đã ra lệnh canh gác tại đây cơ mà."

Đóng nhanh khoang bí mật, Kat phóng qua một cánh cửa bên đến chiếc tủ tường, phía sau nó là một cầu thang dốc hẹp.

"Chúng tôi đã phân một người ở đây qua đêm, thưa ngài," một giọng nói khác vang lên, giọng nói của một người đàn ông trẻ tuổi hơn, có vẻ chững chạc và hòa giải. "Ngài không nói gì về việc tiếp tục theo dõi sau đó."

Nhảy lò cò một cách bất nhã, Kat xỏ chân một chiếc bốt, rồi chiếc còn lại, khuỷu tay đập mạnh vào cánh cửa cầu thang, dựa lưng vào tường khi cô mất thăng bằng và dao động trong giây lát.

"Cái gì thế?"

Đầu Kat giật mạnh khi giọng nói gấp gáp cao vút vang vọng qua các phòng trống.

"Gì cơ? Tôi không nghe thấy gì cả."

Giọng nói đầu tiên đang di chuyển. "Có ai đó ở đây. Ở phía sau. Nhanh lên."

Kat không nán lại nghe ngóng thêm. Với đôi bốt ống thấp lạch cạch trên bậc thang trần và túi xách nắm chặt trong tay, cô bỏ chạy.

Giả danh Ngài Simon Taylor đến từ Worcestershire sẽ không hiệu quả với một người như Leo Pierrepont. Mặc dù Sebastian và Pierrepont không thực sự thuộc về cùng một nhóm, nhưng gã ngoại quốc này biết mặt Lãnh chúa Devlin, và một chiếc áo khoác xấu xí cùng vài vệt xám ở thái dương không phải là một sự nguy trang cần thận. Pierrepont nổi tiếng trong giới thượng lưu^{34*} vì sự khôn ngoan.

**Nguyên bản: Ton. Đây là từ gốc Pháp, dùng để chỉ giới thượng lưu Anh Quốc vào thời kỳ Nhiếp chính và triều đại của Vua George VI.*

Vì vậy, Sebastian đến thăm một cửa hàng kín đáo trên phố Strand, anh mua một kíp súng lục Cassaignard một nòng nhỏ gọn của Pháp và khóa nòng chia bậc vừa khít túi trước áo choàng. Sau đó, khi hoàng hôn bắt đầu buông xuống thành phố và những người đốt đèn vật lộn chống lại mưa dầm và gió thối Một lạnh buốt, anh tiến về phố Bán Nguyệt.

Leo Pierrepont vội vã bước xuống bậc thềm, cổ áo khoác dựng thẳng và chiếc mũ vành kéo thấp ngăn mưa tạt. "Quảng trường Cavendish," y nói với xà ích, đóng cửa lại với một tiếng tách.

"Có nhiều lý do," Sebastian nói, nằm thoải mái tại một góc xe, "để khẳng định rằng các quý ông nên tránh ngồi trong xe ngựa thuê."

Sự ngạc nhiên của gã người Pháp gần như ngay lập tức được kiểm soát. "Tôi xin lỗi," y nói, phóng một cái nhìn trộm nhanh như tên bắn ra cửa. "Tôi không nhận ra xe này đã chở khách."

Gã người Pháp này khá nổi danh dưới tư cách một kiếm sĩ, cơ thể mảnh mai của y tràn đầy năng lượng và nhanh nhẹn dù đã bốn hay năm mươi tuổi. Sebastian thò tay vào túi và bình tĩnh chĩa khẩu súng lục vào ngực gã người Pháp. "Tôi nghĩ rằng ngài sẽ hiểu."

Leo Pierrepont duỗi chân, lùi sâu hơn vào ghế và mỉm cười. "Nếu vậy tôi e ngài đã đánh giá quá cao khả năng tưởng tượng của tôi."

"Vậy mà ngài biết tôi là ai."

"Tất nhiên." Lông mày của y nhướng lên với một biểu hiện khinh bỉ đặc chất Pháp. "Ngài tìm thấy cái áo gấm ghiếc đó ở nơi nào vậy?"

Sebastian mỉm cười. "Hội chợ Đồ Cũ tại Đường Rosemary." "Có vẻ thế. Tôi cho đây là một sự nguy trang hiệu quả theo cách riêng của nó. Nhưng sẽ mất bao lâu trước khi cảnh sát nhận ra họ nên tìm kiếm tử tước mất tích của họ trong số những người ăn vận xoàng xĩnh, hả?"

"Tôi không lo lắng về điều đó. Tôi nghi ngờ ngài có lý do riêng để tránh các nhà chức trách. Ít nhất khi chủ đề của cuộc đối thoại là Rachel York."

"Và nếu nghi ngờ của ngài không chính xác?"

"Tất nhiên còn cả chuyện đó nữa. Nhưng ngài không nghĩ rằng việc ngài là người trả tiền thuê nhà cho cô ta là một điếu thú vị sao?"

Một cỗ xe lách qua, ánh sáng từ những ngọn đuốc xiên qua cửa sổ làm nổi bật khuôn mặt sắc nét, hiệu chiến của gã người Pháp. "Ai nói với ngài việc đó?"

Sebastian nhún vai bất cần. "Rất dễ kiếm được thông tin... khi người ta sử dụng các phương pháp thuyết phục đúng đắn."

Gã người Pháp thản nhiên nhìn anh trong giây lát. "Tôi đoán đây là lý do ngài tiếp cận tôi?"

"Tôi nghĩ lý do đã quá rõ ràng."

Pierrepoint mở to mắt. "Chúa ơi. Ngài có ý gì? Tôi giết Rachel? Tôi tự hỏi ngài nghĩ động cơ của tôi là gì? Chắc chắn không phải vì dục vọng. Với những gì ngài đã biết về thoả thuận giữa chúng tôi, rõ ràng tôi có thể sở hữu cô gái đó bất cứ lúc nào tôi muốn. Tại sao phải cưỡng bức cô ta tại một nhà thờ?"

Sebastian nghiêng cứu khuôn mặt bình thản của y. Rachel đã bị cưỡng bức ư? "Vậy mà ngài có vẻ như đã chia sẻ cô ấy với những người khác," Sebastian nói, cố tình giữ giọng mình ôn tồn. "Tôi tự hỏi liệu đó có phải là sự tự nguyện hào phóng? Hay là không."

"Ngài nghĩ sao? Tôi giết Rachel trong một cơn ghen tuông?" Pierrepoint phất bàn tay thon dài ngang không khí với một cử chỉ thô bạo. "Ghen tuông, không chỉ rất man rợ và tàn nhẫn, mà còn là một cảm xúc mệt mỏi. Ngài thấy đấy, tôi không phải là một người đàn ông có tính chiếm hữu, thưa Ngài. Thoả thuận giữa Rachel và tôi phù hợp với cả hai chúng tôi - dù người khác có thấy nó kỳ lạ đến mức nào."

"Còn nhiều lý do khác để giết người."

Một cơn gió cuốn lấy chiếc xe và rung lắc kính cửa sổ khi họ rẽ vào đường New Bond. "Đúng là có nhiều lý do. Nhưng để rạch cổ họng một người phụ nữ - tàn nhẫn, liên tục cho đến khi đầu cô ta gần như lìa khỏi cơ thể? Người đàn ông tử tế nào có thể làm vậy, hả?"

"Ngài nói tôi nghe xem."

Pierrepoint ngẩng im lặng một lúc, cảm chạm ngực, suy nghĩ dường như đặt ở nơi khác. "Khi tôi còn trẻ, tôi đã chứng kiến đầu cha mình lăn lóc lóc ở Quảng trường Concorde. Ngài có biết rằng một cái đầu bị chặt vẫn có ý

thức trong khoảng hai mươi giây sau khi nó lìa khỏi cô? Hai mươi giây. Hãy nghĩ về điều đó. Đó là một thời gian dài, đúng chứ? Ngài có nghĩ rằng Rachel trải qua điều đó không? Nỗi kinh hoàng đó?"

Sebastian nghe tiếng lách cách của những bánh xe ngựa lăn trên đá cùng những tiếng leng keng của bộ yên. Anh không biết gì về cái chết của Rachel. Anh nghĩ về người phụ nữ trẻ đẹp đầy sức sống đó, nghĩ đến việc cô đơn độc và sợ hãi trong nhà thờ, máu cạn dần.

"Ngài không hỏi, nhưng dù sao tôi cũng sẽ cho ngài biết," Pierrepont nói, đôi môi y nở một nụ cười khô cứng, lạnh lẽo. "Đêm thứ Ba, tôi đã tổ chức một bữa tiệc tối có mặt khoảng nửa tá nhân vật đáng kính có thể thề là tôi ở nhà cả buổi tối. Vậy nên, ngài thấy đấy, bạn của tôi, ngài cần tìm kẻ giết Rachel ở nơi khác - nếu thực sự ngài không phải là kẻ đó."

Xe ngựa chậm lại, quành vào đường Henrietta Place. Sebastian vội lấy tay nắm cửa. Anh chắc chắn gã người Pháp biết nhiều hơn những gì y thừa nhận, nhưng họ đã tới đến Quảng trường Cavendish và Sebastian không muốn bị nhìn thấy ở đó.

Anh bắt đầu nhận ra những gì anh thực sự biết về cả Rachel York lẫn cái chết của cô ít ỏi như thế nào. Anh biết cô bị sát hại trong Điện thờ Đức Mẹ của một nhà thờ giáo xứ nhỏ gần Westminster Abbey sau khi nói với người hầu gái là sẽ đi gặp anh, và một trong những khẩu súng ngắn của anh lẩn trong váy áo của cô. Nhưng anh chỉ có lời của Pierrepont cho biết cô đã bị cưỡng bức, và cổ họng của cô đã bị rách nhiều nhất đã man. Anh thậm chí còn không biết ai đã tìm thấy cô hay cô chết chính xác vào lúc nào. Đây là những điều anh cần biết, nếu anh hy vọng phát hiện ra kẻ sát nhân thực sự.

Và anh nhận ra mình biết một người có thể có thể kể cho anh nghe những điều đó.

*K*hi anh bước vào cái ngõ hẹp có từ thời trung cổ uốn quanh chân đồi Tower, gió đã thổi những cơn lạnh buốt, dữ dằn đập vào những bảng hiệu bằng gỗ phía trên và tạt mưa sang bên. Dưới hiên của một mái vòm sâu đồ nát của một ô cửa, mắt nheo lại chống mưa tạt, Sebastian ngắm tàn tích của tòa nhà đá cũ đối diện. Phòng phẫu thuật tối om, nhưng anh có thể nhìn thấy ánh sáng trong căn nhà nhỏ phía xa.

Anh liếc nhanh dọc theo con phố. Mưa lạnh đã khiến hầu hết mọi người ở trong nhà. Không có ai nhìn thấy anh khi anh băng qua đường và gõ cánh cửa cũ mòn của ngôi nhà.

Một con chó sủa ở phía xa. Sebastian nghe thấy tiếng thùm thụp của những bước chân không đều đi xuống hành lang. Sau đó là sự im lặng, và Sebastian biết anh đang bị quan sát. Một người đàn ông khôn ngoan sẽ không mở cửa cho người lạ vào ban đêm, ngay cả khi đó là một bác sĩ phẫu thuật.

Khoá trượt mở và cánh cửa mở vào trong. Người đàn ông đứng giữa căn phòng hẹp trần thấp là một người Ireland tóc đen còn trẻ, không quá ba mươi tuổi, với một nụ cười niền nở làm nhăn khóe mắt và hiện một lúm đồng tiền lấu cá trên gò má mảnh mai. "A.

Đúng là anh rồi," Paul Gibson nói, mở cửa rộng ra và lùi lại. "Tôi đã mong anh đến tìm tôi."

Sebastian vẫn đứng yên. "Anh có nghe những gì họ đang bàn tán không?"

"Có, nhưng anh không nghĩ là tôi sẽ tin tất cả những gì tôi nghe được chứ?"

Sebastian cười và bước vào trong.

Paul Gibson chốt cửa, rồi dẫn đường xuống cầu thang, dáng đi nhịp nhàng của anh xấu đi vì bước chân cà nhắc. Anh từng là bác sĩ phẫu thuật quân đội - kể cả sau khi một quả pháo thổi bay khúc dưới của chân trái. "Vào nhà bếp đi. Chỗ đó ấm áp và gần đồ ăn hơn."

Sebastian đã mua xúc xích bọc giấy lúc gần trưa. Nhưng anh không dừng lại ăn và giờ đã quá bữa tối. Sự ấm áp thơm phức của nhà bếp quần lấy anh và anh mỉm cười. "Đồ ăn nghe hấp dẫn đặc biệt vào lúc này."

"Tôi quen một số quý ông," Paul Gibson nói sau khi họ ngồi xuống bàn trước bếp lò với một khúc giảm bông lạnh, một ổ bánh mì giòn và một chai rượu vang. "Trong ngành buôn rượu mạnh, nếu anh hiểu ý tôi, và tôi chắc chắn họ sẽ đồng ý rằng..."

"Không," Sebastian nói, với tay lấy thêm một lát giảm bông. Paul Gibson dừng lại với cốc rượu gần đưa lên miệng. "Không ư?" "Không. Tại sao mọi người cứ cố giới thiệu cho tôi những tay hàng xóm buôn lậu thân thiện của mình vậy?" Sebastian bắt gặp ánh mắt bạn mình. "Tôi không chạy trốn đâu Paul."

Paul Gibson hít một hơi thật sâu và thở ra qua đôi môi mím lại. "Được rồi. Vậy tôi có thể giúp gì?"

"Anh có thể kể cho tôi những gì anh biết về cái chết của Rachel York. Anh là người khám nghiệm tử thi à?"

Hai năm từ khi rời quân ngũ, Paul Gibson đã mở một phòng khám nhỏ ở đây, trong Thành phố. Nhưng anh tập trung nhiều thời gian và công sức

vào việc nghiên cứu, viết lách và giảng dạy sinh viên y khoa, cũng như cung cấp ý kiến chuyên môn cho các nhà chức trách trong các vụ án hình sự.

"Không có khám nghiệm tử thi." "Cái gì?"

Anh ta nhún vai và rót chỗ rượu cuối cùng vào ly của Sebastian. "Không phải lúc nào chúng cũng tự động được thực hiện đâu, anh biết đấy. Và trong trường hợp này, thực sự không có nhiều lý do để làm vậy. Cách cô ta chết khá rõ ràng."

"Anh đã thấy cái xác rồi à?"

"Không. Một đồng nghiệp của tôi được triệu tập." Bước lão đảo, anh chàng Ireland khập khiễng bước qua nhà bếp lấy thêm một chai rượu vang. "Nghe đã biết đó là một cuộc tấn công tàn bạo. Cô ta bị đánh đập và cưỡng bức, cổ họng cô ta bị rách không chỉ một, mà rất nhiều lần."

Nó giống những đi đầu Pierrepont nói, nhưng Sebastian đã hy vọng biết được nhiều hơn. "Liệu anh có thể sắp xếp khám nghiệm cô ta?"

Gibson lắc đầu. "Quá muộn rồi. Cái xác đã được đưa đi chôn cất. Nhà hát đang sắp xếp việc đó."

Sebastian trầm ngâm lắc lắc rượu trong ly.

"Anh nghĩ anh sẽ làm gì? Hả?" Lão đảo khó khăn, Gibson vung cái chân gỗ qua băng ghế đối diện để ngồi xuống. "Tự mình tìm hung thủ đã giết chết cô ta?"

"Không phải tôi thì là ai?"

"Phá một vụ án mạng không dễ đâu."

Sebastian nhìn lên bắt gặp đôi mắt nheo lại đầy lo lắng của bạn mình. "Anh biết khi còn tại ngũ tôi đã làm những gì."

"Đúng. Nhưng tôi nghĩ có sự khác nhau giữa việc làm một điệp viên và tìm một kẻ giết người."

"Không nhiều như người ta tưởng."

Lúm đồng tiền thoáng hiện lên trên má anh chàng Ireland. "Vậy đã có nghi can nào chưa?"

Sebastian mỉm cười. "Thực ra là đã có hai người. Một diễn viên tên Hugh Gordon..."

"À. Tôi gặp ông ta tháng trước. Một Hector rất ấn tượng." "Đúng là y rồi. Đường như Rachel York là tình nhân của y khi cô ấy mới bắt đầu tại nhà hát. Y đã tiếp nhận chuyện cô ấy bỏ y một cách khá dễ dàng."

Paul Gibson cau mày. "Chuyện đó xảy ra cách đây bao lâu rồi?" "Khoảng hai năm trước."

Anh chàng Ireland lắc đầu. "Quá lâu. Nếu cô ta vừa bỏ y, tôi còn có thể hiểu được. Nhưng đam mê dịu dần theo thời gian."

"Người ngoài có thể nghĩ vậy. Nhưng tôi nghe y nói vẫn có vẻ cay đắng lắm. Tôi có cảm giác ông Gordon nuôi dưỡng những tình cảm với nền cộng hòa mà y tin rằng Rachel York từng chia sẻ. Tôi cho là y bức mình với những tình nhân quý tộc gần đây của cô ta hơn bất cứ điều gì khác."

Người đàn ông Ireland nốc cạn ly. "Vậy, ai là tình nhân hiện tại của cô ta?"

Sebastian với lấy chai và rót thêm một ít rượu cho bạn mình. "Cô ta có vẻ như đã tan dúa với nhiều quý ông, ít nhất nhìn bề ngoài là thế. Nhưng cho đến thời điểm này, người duy nhất đáng chú ý tôi phát hiện ra là một gã người Pháp đã trả tiền thuê nhà cho cô ta. Một gã nhập cư tên là Leo Pierrepont."

"Một người Pháp? Thật hấp dẫn. Anh biết gì về y?"

"Không nhiều. Tôi nghĩ y là một người đàn ông gần năm mươi tuổi. Tới đây vào năm chín hai^{35*}. Y được biết đến như là một kiếm sĩ giỏi, nhưng tôi chưa bao giờ nghe được bất cứ đi đâu gì mất uy tín về y."

**Năm 1792.*

"Tôi cá là gã người Pháp."

Sebastian cười. "Đó là vì người Pháp đã bắn bay một khúc chân anh. Bên cạnh đó, y có bằng chứng ngoại phạm: Vào đêm Rachel bị giết, y đã tổ chức một bữa tiệc - hay đó là những gì y nói. Tất nhiên y có thể đã bịa đặt, nhưng sẽ không khó để kiểm tra."

"Tiếc thật." Gibson nhúc nhích, khuôn mặt nhăn nhó đau đớn trong giây lát khi cử động cái chân. "Cả hai đều không phải là nghi can quá hứa hẹn đối với tôi. Đây là những gì tốt nhất anh có thể nghĩ ra à?"

"Vào thời điểm hiện tại. Tôi đã hy vọng thi thể của Rachel có thể cung cấp cho tôi một số ý tưởng về hướng đi tiếp theo."

Bên ngoài, gió giật, vả vào mặt ngôi nhà và xoáy ngọn lửa trong lò sưởi. Paul Gibson quay người hướng về phía ngọn lửa, ánh sáng nhấp nháy chơi đùa trên khuôn mặt đăm chiêu của anh ta. Sau một lúc, anh ta mở miệng nói gì đó, rồi lại thôi, cuối cùng nói nhanh, "Anh biết đấy, có thể có một cách..."

Sebastian nhìn khuôn mặt trông nghiêng của bạn mình. "Một cách để làm gì?"

"Một cách để tôi có thể kiểm tra thi thể của Rachel York. Làm một khám nghiệm tử thi triệt để."

"Bằng cách nào?"

"Chúng ta có thể thuê ai đó trộm xác vào đêm mai, sau khi nó đã được chôn cất."

"Không," Sebastian nói.

Gibson quay người đối mặt anh. "Tôi biết một vài người sẵn sàng làm điếu đó mà không cần..."

"Không," Sebastian lặp lại.

Đôi môi Gibson mím lại trong nỗi bức tức. "Điếu này xảy ra suốt."

"À, ừ. Hai mươi bảng Anh cho xác dài, mười lăm cho một xác nhỏ, tám cho một xác ngắn - dài để chỉ đàn ông, nhỏ là đàn bà và ngắn là trẻ em. Nhưng chỉ vì điếu đó xảy ra suốt không có nghĩa là tôi phải làm vậy."

Anh chàng Ireland nhìn chằm chằm vào anh với cái nhìn kiên định. "Nếu được chọn, anh nghĩ Rachel York sẽ thích điếu nào hơn? Xác cô ta thối rữa trong mồ, hay kẻ khiến cô ta ra nông nỗi ấy bị xét xử trước pháp luật?"

"Giờ chúng ta khó có thể hỏi cô ta đúng không?"

Paul Gibson ngẩng thẳng dậy, đưa tay lên, lòng bàn tay chụm lại. "Sebastian, hãy nghĩ đến điếu này: Dù kẻ giết người là ai, hắn có thể sẽ tiếp tục giết chóc - trên thực tế, hắn gần như chắc chắn sẽ tiếp tục giết chóc. Anh biết điếu đó đúng không? Nhưng chừng nào các nhà chức trách còn đang tìm anh, họ sẽ không làm gì để truy lùng hắn."

Sebastian không nói gì.

Gibson xòe bàn tay trên mặt bàn gỗ sọc và tựa vào chúng. "Cô ta đã chết, Sebastian. Người phụ nữ từng là Rachel York đã ra đi từ lâu rồi. Những gì còn lại chỉ là một lớp vỏ, một lớp trấu từng bao bọc cô ta. Chỉ trong một tháng, nó sẽ thành cục bùn nhão mục nát."

"Đó là một sự bao biện đơn giản và anh biết vậy."

"Vậy sao? Những gì chúng ta sẽ làm với cô ta không tồi tệ hơn những gì thời gian sẽ làm. Và anh không thể làm gì để ngăn chặn điều đó."

Sebastian nuốt một ngụm rượu đầy cay đắng. Anh tự nhủ Paul đã đúng, việc bắt được kẻ sát hại Rachel quan trọng hơn việc bảo quản ngôi mộ tàn của cô ta. Anh tự nhủ hung thủ, nếu được tự do, có thể sẽ lại giết chóc. Nhưng vậy vẫn là sai trái. Anh ngược lên bắt gặp ánh nhìn của bạn mình. "Mất bao lâu để anh sắp đặt?"

Paul Gibson thở gắt ra. "Nhanh nhất có thể. Tôi sẽ gửi tin đến Jack Nhảy vào sáng sớm mai." "Jack Nhảy?"

Lúm đồng tiền của anh chàng Ireland thoáng xuất hiện, rồi biến mất. "Jack Cochran Nhảy. Một quý ông trong nghề đào mộ mà tôi có lý do quen biết."

"Tôi sẽ không hỏi anh quen ông ta như thế nào."

Gibson cười. "Ông ta có biệt danh đó khi một trong những cái xác ông ta đang lôi ra khỏi quan tài đột nhiên ngồi dậy và bắt đầu nói chuyện. Lão già Jack nhảy ra khỏi nấm mộ nhanh như cắt."

"Anh đang bịa," Sebastian nói.

"Không một chút nào. Những gã đi cùng ông ta sẵn sàng văng cái xẻng vào đầu kết liễu kẻ đó ngay tại trận, nhưng Jack không chịu. Đưa kẻ đó đến một nhà thuốc, và thậm chí còn thanh toán tiền ngay cả khi tên ma quỷ xui xẻo cuối cùng vẫn chết."

"Tôi thật ngưỡng mộ tính cách của ông ta," Sebastian cười nói, và đứng dậy ra đi.

Khuôn mặt của anh chàng Ireland chùng xuống. "Anh ở lại chứ?"

Sebastian lắc đầu. "Tôi đã khiến anh gặp đủ nguy hiểm khi đến đây. Tôi có một phòng tại nhà trọ Hoa Hồng và Vương Miện, gần Tothill Fields. Họ biết tôi dưới cái tên ông Simon Taylor. Đến từ Worcestershire."

Gibson đi cùng anh đến cửa trước. "Tôi sẽ cho anh biết khi mọi thứ đã được thu xếp." Anh ta dừng lại, khuôn mặt đăm chiêu trong lúc nhìn Sebastian cài khuy cái áo choàng lông thoi kín lên đến tận cằm. "Tất nhiên, anh cũng biết là chúng ta có thể làm mọi chuyện, nhưng vẫn không tìm được gì hữu ích đúng không?"

"Tôi biết."

"Anh chỉ đang giả định rằng kẻ giết cô gái tội nghiệp đó là một người cô ta biết. Có thể không phải vậy, anh biết đấy. Cô ta có thể chỉ đơn giản ở sai chỗ vào sai thời điểm. Anh có thể sẽ không bao giờ biết ai đã làm việc này."

Tiến ra ngoài, Sebastian dừng lại đặt tay lên cửa và ngoái nhìn bạn mình. "Không. Nhưng ít nhất tôi cũng đã thử."

Gibson bắt gặp ánh nhìn của anh, khuôn mặt anh ta không cười và chứa đầy sự lo lắng. "Anh vẫn có thể ra đi mà."

"Và dành phần còn lại của cuộc đời chạy trốn sao?" Sebastian lắc đầu. "Không. Tôi sẽ làm sạch tên tuổi của mình, Paul. Kể cả khi tôi bỏ mạng trong lúc cố gắng làm vậy."

"Anh có thể bỏ mạng mà vẫn không thành công."

Sebastian kéo mũ thấp hơn xuống trán và quay về phía luồng gió băng giá trong màn đêm. "Đó là rủi ro tôi sẽ phải chấp nhận."

>

Sebastian đứng một mình trong bóng tối và dõi theo Kat Boleyn tách mình khỏi nhóm phụ nữ xinh đẹp đang cười đùa và đám đàn ông máu nóng rình rập túm tụm quanh lối vào sân khấu.

Ánh đèn vàng lấp lánh trên vĩa hè ướt át. Gió bùng lên, lạnh buốt và cay xè, mang theo mùi sơn mới cùng mùi vải len ẩm mồ hôi và lớp mỹ phẩm dày đặc: Những mùi hương nhà hát gọi nhiều liên tưởng về một quãng thời gian từ lâu trong quá khứ, khi anh còn tin - thực sự tin - vào nhiều thứ, ví dụ như sự thật và công lý. Và tình yêu.

Mùa hè năm đó anh mới hai mươi một, đến Oxford chưa được bao lâu và vẫn say mê những kỳ quan của Plato, Aquinas và Descartes. Cô mới chỉ mười bảy, nhưng già dặn theo cách riêng của mình và khôn ngoan hơn nhiều so với anh. Anh yêu cô tuyệt vọng và hoang dại. Và anh đã tin, thực sự tin, rằng cô yêu anh.

Ôi, anh thật cả tin làm sao. Cô nói với anh rằng cô sẽ yêu anh cho đến tận cùng thời gian, và anh đã tin. Tin cô và hỏi cưới cô. Và cô đã đồng ý.

Trời vẫn còn mưa, nhưng đã ngớt. Anh nhìn cô bước nhanh về phía mình, mũ trùm của chiếc áo choàng kéo lên chống lại cơn mưa phùn, ánh mắt cô quay về phía xe ngựa đứng cuối đường.

"Cô nên cẩn thận hơn," Sebastian nói, rảo bước bên cạnh cô. "Giờ không phải là thời điểm thích hợp để ra ngoài một mình vào ban đêm."

Cô không tỏ ra bất ngờ, chỉ liếc nhìn anh từ dưới cái bóng chiếc mũ trùm đầu. "Tôi không muốn sống trong sợ hãi," cô nói. "Tôi nghĩ rằng anh

sẽ nhớ đi đâu này về tôi. Bên cạnh đó" - một nụ cười nhẹ nhàng chạm vào môi cô - "anh nghĩ rằng tôi không biết anh ở đây sao?"

Anh nghĩ có lẽ cô biết. Anh cũng nhớ đi đâu đó về cô - rằng trong khi hầu hết mọi người đều thành ra mù mờ trong bóng tối, khả năng nhìn trong đêm của Kat sắc nét một cách bất thường. Không đến mức như Sebastian, nhưng vẫn sắc nét.

Cô di chuyển về phía xe ngựa gần nhất. Anh nắm lấy tay cô, kéo cô vào một con phố. "Hãy tản bộ đã."

Họ tiến về phía West End, tách ra khỏi một đám đông xem hát đi lộn xộn về nhà trong bóng tối được đèn thấp sáng. Những tiếng cười rộn lên và ánh sáng giảm dần sau những cánh cửa nhanh chóng khép kín của quán rượu, quán cà phê, phòng âm nhạc và nhà thờ. Từ một bậc cửa tối tăm đầy nước tiểu, một gái làng chơi rít lên với anh, ánh mắt liêu linh tuyệt vọng. Âm ảnh. Sebastian nhìn đi chỗ khác.

"Cô có thể cho tôi biết gì về Leo Pierrepont?" Anh hỏi. "Pierrepont?" Lúc này mưa đã ngừng. Kat kéo mũ trùm đầu xuống. "Y thì liên quan gì?"

"Y đã trả tiền thuê phòng của Rachel."

Cô im lặng một lúc, và anh cũng nhớ đi đâu này về cô, cách cô cân nhắc kỹ lưỡng trước khi nói. "Ai nói với anh đi đâu này?"

"Hugh Gordon. Pierrepont không phủ nhận đi đâu đó."

"Anh đã nói chuyện với y?"

"Chúng tôi đi cùng xe ngựa," Sebastian nói, và mỉm cười nhẹ khi thấy cách mà cô nhăn lại suy tư. "Cô không nghĩ rằng đó là một thoả thuận kỳ lạ sao, một người đàn ông trả tiền thuê phòng cho một người phụ nữ trong

khi biết cô ta tiếp tục tiếp đón những vị khách nam khác? Trừ khi, tất nhiên, y dắt khách cho cô ta."

Một lần nữa lại là sự im lặng đó, như thể cô nghĩ qua về những gì anh đã nói và xem xét phản ứng của mình. "Một số người thích đứng xem."

Sebastian đột nhiên cảm thấy bất ngờ và khó chịu. Anh muốn hỏi làm thế nào cô biết đi đâu này về Pierrepont - có phải cô cũng đã tiếp đãi gã người Pháp bằng cách cho phép y xem cô làm tình với những người đàn ông khác. Thay vào đó, anh nói, "Ừ, đó chắc chắn là một khả năng tôi không nghĩ ra. Kinh nghiệm của cô trong những vấn đề như vậy đáng giá hơn người ta tưởng."

Cô dừng lại đột ngột, hất cằm, đôi mắt loé lên. Cô sẽ vùng chạy về phía nhà hát, nếu như anh không nắm lấy tay cô.

"Tôi xin lỗi. Đó là đi đâu khó có thể tha thứ khi nói ra."

Cô bắt lấy cái nhìn của anh. Anh không thể giải thích sự thay đổi cảm xúc tối tăm anh thấy trong mắt cô. "Đúng vậy." Cô gỡ tay khỏi sự kìm kẹp không thể chịu được của anh và tiếp tục bước đi. Một sự im lặng xuất hiện giữa họ, chỉ được lấp đầy bằng tiếng sột soạt nhẹ khi đế boots thấp của cô lướt đi trên vỉa hè ẩm ướt và lờ mờ thì thầm của những kỷ niệm cũ, rất cũ.

Anh để ánh mắt mình lướt đi trên dáng người quen thuộc đến nhói đau của cô, đường cong của cổ cô. Mũi cô nhỏ và hếch như một đứa trẻ, miệng cô rộng, đôi môi đầy đặn và gợi cảm. Một sự kết hợp quyến rũ của ngây thơ và tội lỗi.

Đã có nhiều người phụ nữ khác xuất hiện trong cuộc đời anh sau Kat Boleyn; những phụ nữ xinh đẹp và thông minh, bao gồm một cô ở Bồ Đào Nha anh thậm chí có thể đã yêu nếu như Kat Boleyn không ở đó, không

hiện hữu như một cái bóng trong trái tim anh, bất kể ngày hay đêm. Và anh đột nhiên tự hỏi liệu anh tiếp cận cô sáng nay vì cô biết Rachel York và có thể cung cấp những thông tin anh cần, hay anh cầu cứu cô vào lúc này vì một lý do hoàn toàn khác, một lý do mà tâm trí anh vẫn đang lảng tránh.

Cô nói, "anh chưa hỏi tôi có cơ hội nói chuyện với người hầu gái của Rachel chưa."

Một cỗ xe lao qua, mũ miện nhỏ trên tấm kính sáng lấp lánh vì ẩm ướt, không khí đầy dầu hắc ín từ ngọn đuốc xe. Sebastian nhìn nó biến mất vào không trung, ngọn lửa lung lay giữa một bầu trời đen. "Cô gặp cô ta chưa?"

"Chưa. Cô ta bỏ đi rồi. Biến mất cùng với hầu hết mọi thứ có thể mang đi được trong phòng của Rachel."

Anh đưa mắt nhìn lại khuôn mặt của cô. "Tôi tưởng cô bảo cảnh sát đang theo dõi ngôi nhà?"

"Chỉ vào ban đêm thôi, theo như lời một bà già Scotland sống ở tầng trên. Bà ta cũng cho biết một người đàn ông trẻ tuổi đã đến phòng của Rachel vào buổi sáng sau khi cô ấy bị giết."

"Một người đàn ông trẻ?"

"Một người đàn ông trẻ có chìa khóa. Tìm kiếm gì đó, hoặc có vẻ như vậy. Anh ta lục soát phòng của Rachel, sau đó lên trên lầu hỏi bà hàng xóm tò mò của chúng ta rằng bà có biết Mary Grant đã đi đâu không."

"Tôi tự hỏi y tìm kiếm gì?"

"Có lẽ là cái này." Tạm dừng dưới ánh sáng nhấp nháy của một cây đèn đường, cô lấy vật đó ra từ túi xách và đưa cho anh.

Đó là một cuốn sổ nhỏ bìa da bò màu đỏ và buộc lại bằng một sợi dây da. "Tôi tưởng phòng của cô ấy đã bị dọn sạch," anh nói, lấy cuốn sổ và

nói lỏng nút thắt của sợi dây.

"Cô ta cắt nó trong một ngăn bí mật ở lò sưởi."

Cô không nói làm thế nào mình biết đi đâu đó. Anh ngược lên nhìn cô, rồi cúi xuống cuốn sổ. Nó khá mới, chưa đến một phần năm số trang giấy được viết.

Và hầu hết những trang đầu tiên đã mất.

"Những trang đầu đã được cắt ra," anh nói, lướt một ngón tay dọc theo rìa giấy lởm chởm.

Những đám mây trên cao thay đổi hình dạng thất thường trong gió. Mưa đã xóa đi tấm chăn sương mù vàng gầy như vĩnh viễn của thành phố, cho phép ánh sáng hiếm hoi từ trăng rằm tỏa xuống. Trong ánh trăng sáng lung linh, khuôn mặt của cô trông nhợt nhạt và hơi bối rối. "Cứ như thể cô ấy biết có thể sẽ có chuyện xảy ra với mình."

"Đấy là giả sử Rachel đã làm chuyện này." Sebastian lướt qua hơn chục trang còn sót lại. Chúng chứa thông tin về những gì diễn ra trong khoảng một tuần qua. "Cô có nghĩ rằng cô ấy đang bảo vệ ai đó?"

"Tôi không biết. Có vẻ như là một lời giải thích hợp lý, đúng không?"

Tất nhiên còn một lời giải thích khác: Chính Kat Boleyn đã xé những trang này. Chỉ có đi đâu, nếu trong đó chứa những thứ cô không muốn Sebastian biết, tại sao còn bận tâm đưa cho anh cuốn sổ? Tại sao không đơn giản phá hủy nó và khẳng định chưa bao giờ tìm thấy nó? Tại sao ban đầu còn đến phòng của Rachel York? Để ngăn anh phát hiện ra bất cứ bí mật gì được viết trên những trang bị mất ư? Nhưng tại sao? Tại sao?

"Cô đã xem những trang còn lại chưa?" anh hỏi.

Cô gật đầu. "Tôi đã ký hiệu bên cạnh những cái tên tôi nhận ra. Hầu hết họ là những người có liên quan đến nhà hát."

"Có ai trong số họ có lý do để hãm hại Rachel không?"

"Theo tôi biết thì không. Bên cạnh đó, chúng tôi đã có một buổi biểu diễn vào đêm cô ấy chết. Chúng tôi đều ở nhà hát."

Đây là một khía cạnh của vụ sát hại Rachel York mà anh chưa nghĩ đến. "Tất cả mọi người trừ Rachel. Tại sao cô ấy không ở đó?"

"Người đóng thế của cô ấy đã diễn thay. Rachel nhấn vào phút chót, nói rằng mình bị ốm."

"Chuyện đó xảy ra thường xuyên không?"

"Không. Tôi không nhớ ra lần nào khác. Rachel không bao giờ bị bệnh."

Sebastian liếc nhanh qua các trang còn lại. Chúng chủ yếu chứa ghi chú cho những cuộc hẹn với thợ cắt tóc và thợ may. Nhưng một cái tên xuất hiện hầu như mỗi ngày. "Giorgio là ai?"

"Tôi nghĩ đó có thể là Giorgio Donatelli. Anh ta đã giúp thiết kế và vẽ phông màn khi chúng tôi diễn vở The School for Scandal vào năm ngoái. Nhưng từ sau đó anh ta thường được biết đến như là một họa sĩ chân dung. Anh ta nhận tiền từ Lãnh chúa Mayor và một số thành viên thuộc phe cánh của Hoàng tử xứ Wales. Tôi không biết tại sao Rachel gặp anh ta."

"Cô biết gì về anh ta?"

"Không nhiều, ngoại trừ anh ta còn trẻ, và trông khá lãng tử. Anh ta là người Ý."

"Chàng trai trẻ với chiếc chìa khoá của chúng ta?"

"Tôi không biết. Rachel thường không đưa chìa khóa phòng mình cho bất kỳ người đàn ông nào."

Sebastian định bỏ cuốn sổ vào túi, nhưng cô đưa tay ra chạm vào tay anh, ngăn anh lại.

"Anh chưa xem liệu cô ấy có ghi cuộc hẹn nào vào đêm thứ ba tại Nhà thờ Thánh Matthew của Fields."

Đâu đó trong đêm, một con mèo tru lên một tiếng kêu khàn khàn thú tính nguyên thủy từ sâu trong cổ họng. Sebastian bắt gặp ánh mắt của người phụ nữ bên cạnh mình. "Cô ta có ghi à?"

"Vâng."

Có một dải ruy băng khâu vào gáy sổ làm vật đánh dấu. Cuốn sổ mở ra trang cuối cùng một cách dễ dàng.

Ở phía trên cùng của trang bên trái, với nét chữ gọn gàng có học thức, Rachel York viết Thứ Ba, 29 Tháng Một 1811. Sebastian lướt qua các mục của ngày hôm đó. Cô có một buổi học với một thầy dạy múa lúc mười một giờ sáng, một cuộc hẹn khác gần nhà hát vào lúc ba giờ. Rồi anh đã nhìn thấy từ Nhà thờ Thánh Matthew và, bên cạnh đó, một cái tên.

St Cyr.

Tối muộn hôm đó, ở một mình trong căn phòng nhỏ tại nhà trọ Hoa hồng và Vương miện, Sebastian thắp một ngọn nến, lấy cuốn sổ bìa da từ trong túi của mình ra và ngồi đọc trên chiếc ghế đầu bằng gỗ.

Tất cả những trang viết của Rachel trước buổi chiều thứ sáu, mười tám tháng một, đã bị xé khỏi cuốn sổ. Sebastian nhìn chăm chăm vào ngày ở trên cùng của trang đầu tiên còn lại. Tuần đó lạnh tái tê, anh nhớ lại, khi anh nhìn theo nét chữ gọn gàng của Rachel York qua những đoạn văn nhằm chán về những ngày cuối cùng của cuộc đời cô, qua những buổi tổng duyệt và biểu diễn, những lớp học và cuộc hẹn mua sắm. Anh lướt qua từng ngày liên tiếp, đọc qua các bài viết, cho đến sáng thứ năm ngày hai mươi tư mới nhận thấy thêm một trang đã mất, trang ghi tối thứ năm - cùng với sáng hôm sau, chắc chắn nằm trên mặt sau của tờ giấy.

Ngẫm nghĩ, Sebastian lật trở lại từ đầu. Anh tự hỏi liệu những trang bị mất có quy luật gì không? Điều gì đã xảy ra với cuộc sống của cô vào hai buổi sáng thứ sáu hoặc đêm thứ năm liên tiếp mà Rachel đã không muốn bất cứ ai biết?

Hoặc ai đó không muốn Sebastian biết?

Sebastian trở lại chiều thứ sáu ngày hai mươi lăm. Sau đó, các trang liên tục không bị gián đoạn đến thứ ba ngày hai mươi chín, buổi tối Rachel bị sát hại. Hôm đó cô định gặp một người tên St. Cyr ở Nhà thờ Thánh Matthew vùng Fields.

Anh quay trở lại trang đầu tiên một lần nữa, lần này chú ý nhiều hơn đến từng bài viết và những ghi chú bên cạnh bằng bút chì của Kat. Có rất ít đi đâu khác thường: những buổi học hát và thử đờ một lời nhắc lấy đôi giày nhảy từ chỗ người sửa giày. Tất nhiên mỗi cuộc hẹn với từng người sẽ cần phải được kiểm tra. Nhưng Sebastian nhận thấy sự chú ý của mình tập trung vào hai cái tên.

Giorgio Donatelli, người họa sĩ, thường xuyên xuất hiện, mỗi lần chỉ với một ghi chú ngắn gọn, Giorgio, cùng một mốc thời gian. Nhưng thậm chí hấp dẫn hơn là một người được gọi đơn giản là "F." Kat đã khoanh tròn mỗi khi chữ cái này xuất hiện cùng với một dấu hỏi.

Một lần nữa, Sebastian trở lại từ đầu và lướt qua các mục. Dù "F" là ai, hấn - hoặc mù - xuất hiện hai lần trong mười hai ngày ghi trên những trang còn sót lại của cuốn sổ: Một lần vào tối thứ tư ngày hai mươi ba, và một lần nữa vào thứ hai ngày hai mươi tám. Nói cách khác, Rachel đã gặp "F" vào buổi tối trước ngày thứ năm bị xé mất, và một lần nữa vào đêm trước khi cô qua đời. Liệu có phải là một sự trùng hợp, Sebastian tự hỏi?

Tất nhiên "F" có thể là một tình nhân, một ai đó quen thuộc và thân thương, đến nỗi một chữ cái đầu đơn giản là đủ. Tuy nhiên, hấn cũng có thể là một người mà Rachel muốn giữ bí mật về mối liên hệ. Tại sao? Có phải vì cùng một lý do cô đã giấu cuốn sổ ghi lịch hẹn của mình?

Vắng mặt một cách đáng ngờ trong ghi chép của Rachel là tên người đàn ông đã trả tiền thuê phòng của cô, Leo Pierrepont. Nếu cả Pierrepont lẫn "F" đều không phải tình nhân của Rachel York, vậy người đó là ai? Sebastian không tin rằng một người phụ nữ như cô lại không có người tình. Nếu vậy, vì sao tên của tình nhân không xuất hiện trong cuốn sổ của cô? Bởi vì cô coi những cuộc gặp gỡ thường xuyên là đi đâu hiển nhiên? Hay vì

những chuyến thăm của y thất thường đến mức cô không bao giờ biết khi nào y có thể xuất hiện?

Một cơn gió nổi lên, làm rung cửa chớp trên cửa sổ và khiến ngọn lửa trên cây nến loé lên, sau đó suýt nữa phụt tắt trong một luồng gió lạnh đột ngột. Một tiếng cười chột vang lên nghe bóp nghẹt từ phòng sinh hoạt chung bên dưới. Tại hành lang, một tấm ván kêu cọt kẹt.

Lặng lẽ rời khỏi ghế, Sebastian dập tắt ngọn nến giữa ngón cái và ngón trỏ, khiến căn phòng đột ngột rơi vào bóng tối. Lấy khẩu súng lục Pháp mua lúc chiều tại Strand từ trong túi áo ra, anh dựa thẳng lưng vào tường, sau đó đưa tay xoay núm cửa và mở toang cửa dẫn ra hành lang.

"Quý tha ma bắt!" Tom kêu ăng ẳng, mắt mở to nhìn lên từ chỗ nó ng ưỡn bắt chéo chân trên sàn đối diện cửa phòng Sebastian. "Đừng bắn tôi."

Sebastian hạ súng. "Người đang làm cái quái gì ở đây?"

Trong ánh sáng mờ từ một chuỗi đèn dầu lung lảng ở đầu cầu thang, khuôn mặt của thằng bé trông nhăn nhó và lạnh giá. "Dù là một kẻ khôn ngoan, nhưng thỉnh thoảng ngài cũng xin thật đấy. Tôi đang bảo vệ ngài."

"Bảo vệ ta," Sebastian nói.

Tom nhún vai. "Vâng, cửa của ngài, dù cho có chuyện gì xảy ra." "Tại sao?"

Hàm của thằng bé đánh lại. "Ngài trả tiền lương một tuần cho tôi. Tôi đang kiếm tiền lương của mình."

Sebastian bỏ khẩu súng vào túi áo khoác. "Để ta làm rõ đi đầu này.

Người không thấy vấn đề khi nằng nệ của một người lạ, nhưng lại từ chối nhận tiền lương khi người cảm thấy mình không xứng đáng?"

"Đúng vậy," Tom nói, vui mừng rõ ràng khi anh hiểu. "Tôi có lòng tự tôn của mình."

"Và có một nguyên tắc rất độc đáo," Sebastian nói. Thằng bé chỉ nhìn anh bối rối.

Một cơn gió đập sầm vào quán trọ, hú qua mái hiên và đưa một trận mưa lạnh băng xối xả xuống hành lang. Tom rùng mình, cánh tay gầy gò của nó quấn quanh chân ôm chúng sát cơ thể của mình.

Sebastian thở dài. "Ngoài này hơi gió để nói chuyện. Tốt nhất người nên vào đây."

Tom ngập ngừng trong giây lát. Sau đó cậu vội đứng lên. "Làm thế nào mà người tìm thấy ta?" Sebastian hỏi, đóng cánh cửa chống lại cái lạnh khi thằng bé lỉnh qua phòng đến trước ngọn lửa.

Một bả vai xương xẩu nâng lên trong một cái nhún vai. "Chả có gì khó. Tất cả những gì tôi làm là hỏi xung quanh đến khi tìm thấy một cô gái trẻ tên là Kat."

"Người theo ta từ Covent Garden?"

Tom xòe bàn tay nứt nẻ trên than hồng. Một cơn rùng mình dấy vò thân hình gầy gò, tả tơi của nó. "Đúng vậy."

Sebastian nhìn dáng quay nghiêng của thằng bé. Nó sáng dạ và tháo vát, dường như quyết tâm kiếm được "tiền lương" của mình. Sebastian nghĩ về những cái tên và những cuộc hẹn trong cuốn sổ nhỏ màu đỏ, và một ý tưởng dần hình thành trong đầu anh.

Mở cánh cửa tủ quần áo cũ kỹ của căn phòng, anh lục lọi xung quanh và lấy thêm 1 bộ chăn gối ra. "Đây," anh nói, ném bộ chăn gối về phía thằng

bé. "Người có thể ngủ bên lò sưởi. Ngày mai chúng ta sẽ tìm cho người một phòng gác chuông ngựa."

Tom bắt lấy chiếc gối, sau đó là cái chăn. "Ý ngài là ngài sẽ giữ tôi?" "Ta đã quyết định rằng ta có thể cộng tác với tài năng của người." Một nụ cười toe toét lộm chớm răng nở ra trên khuôn mặt của thằng bé. "Ngài sẽ không phải hối tiếc, thưa Ngài. Sẽ không có bất cứ tên nào chạm được vào túi hay roi quất ngựa của ngài chừng nào khi tôi còn ở đây, tôi có thể nói với ngài đi đâu đó. Hay bất kỳ gã ăn xin hoặc tên trộm nào nghĩ ngài dễ xơi."

"Ngủ đi," Sebastian nói, quay đi với một nụ cười. "Mai ta một nhiệm vụ cho người. Ta muốn người tìm địa chỉ của một quý ông người Ý."

"Một gã Ý," Tom nói với chính xác tông giọng cậu sẽ sử dụng nếu Sebastian tiết lộ rằng anh kết bạn với một con gián.

"Đúng vậy. Một gã người Ý." Sebastian lấy súng ra khỏi túi và đặt nó, cùng với túi tiền, dưới gối của mình. "Chính xác hơn là một họa sĩ. Một người đàn ông tên là Giorgio Donatelli."

Những giấc mơ hiếm khi giống nhau. Giấc ngủ và thời gian khiến ký ức méo mó; những sự kiện trở nên rời rạc. Những khuôn mặt vụt thoáng qua và những hình ảnh ám ảnh tái hợp với các vụ tra tấn và chế nhạo. Trong một ngôi làng miền núi sương mù bao phủ, những bức tường đá đơn sơ cháy xém và vụn vỡ. Vươn tay ra, Sebastian lật ngửa cơ thể trần truồng của một người phụ nữ và thấy đôi mắt xanh vô hồn của Kat nhìn chăm chăm vào anh. Anh khóc, máu đỏ tươi ứa ra từ cổ họng bị rách của cô. Đôi môi của cô mấp máy. "Ai- dez-moi," cô nói: Hãy giúp tôi. "Je suis mort." Tôi đã chết. Nhưng con dao nằm trong tay anh và anh là người rách, anh là người giết cô, cơn khát máu chảy nóng rực và ngọt ngào trong tĩnh mạch...

"Ôi, thưa ngài. Ngài ổn chứ?"

Sebastian mở mắt ra để thấy Tom đang ngồi dậy, cơ thể gầy gò của nó in bóng lên thanh hồng phát sáng của ngọn lửa.

"Ta ổn. Ta chỉ... Đó chỉ là một cơn ác mộng thôi." Sebastian nằm ngửa ra, một cánh tay gấp lại đưa lên che mắt. "Ngủ tiếp đi."

Sáng hôm sau, Sebastian tiến thẳng bé với một cái bụng no và một bộ quần áo ấm gồm áo choàng và đôi boots mới. Anh có phần ngờ rằng thằng nhóc sẽ biến mất vào những khu ổ chuột nhộn nhịp của nó. Nhưng không đến ba giờ sau, Tom đã quay lại nhà trọ Hoa hồng và Vương miện với thông tin rằng chàng họa sĩ người Ý tên là Giorgio Donatelli trú tại Số 32, Almonry Terrace, Westminster.

"Đây là gì vậy?" Tom nói, nhìn Sebastian khi anh cuốn một tấm đệm vòng hai lần quanh bụng.

Sebastian, đã đến đường Rosemary và một loạt các cửa hàng nhỏ vào buổi sáng, đang ghim hai đầu tấm đệm lại và cầm lấy chiếc áo sơ mi mới, to hơn đáng kể. "Hôm nay ta là Ông Silas Beaumont, một thương gia phát đạt, đầy đà, nhưng không có dòng dõi quý tộc từ Thị trấn Hans đang quan tâm đến việc vẽ một bức chân dung cho con gái mình. Trong khi ta thảo luận với ông Donatelli về khả năng thực hiện nhiệm vụ hết sức quan trọng này, người sẽ dò la quanh khu phố và tìm hiểu xem hàng xóm nhận xét gì về anh bạn Giorgio của chúng ta." Anh chỉnh một cái kính trên chóp mũi và giả bộ một cái nhìn đứng đắn, nếu không muốn nói có phần tế nhị. "Tất nhiên với sự kín đáo nhất có thể."

Tom khịt mũi. "Bắt tôi làm cái công việc vô duyên đó hả?"

"Không hẳn." Bằng cách cuốn hai chiếc cà vạt quanh cổ, Sebastian khiến cổ mình trông to gấp đôi kích thước bình thường. Tóc của anh xám như của một ông già, và việc bôi mỹ phẩm trang điểm sâu kháu đúng đắn

đã làm đậm thêm các nếp nhăn tuổi tác trên khuôn mặt anh. "Trong lúc làm việc đó, hãy thử dò la về một người phụ nữ đến thăm ông Donatelli khá thường xuyên. Một người phụ nữ trẻ đẹp với mái tóc vàng hoe. Tên cô ấy là Rachel York."

Tom nheo mắt chăm chiêu nhìn anh. "Ý ngài là cô ả bị bắt nhốt trong Nhà thờ Thánh Matthew vài đêm trước?"

Sebastian liếc nhìn thẳng bé vẻ ngạc nhiên. "Đúng rồi." "Cô ả là người mà lũ chó săn nghĩ là ngài khử?"

"Nếu câu đó có ý hỏi cô ta có phải là người mà cảnh sát đã buộc tội ta sát hại không, thì câu trả lời là có." Sebastian xỏ vai vào cái áo mới không lồ của mình.

"Ngài cho gã người Ý làm việc đó?"

"Ta không chắc. Có thể là hắn. Hoặc hắn có thể cho ta một vài ý tưởng về những nơi tiếp theo cần phải tìm."

"Ngài nghĩ vậy hả? Ngài cho rằng nếu tìm ra đúng người đã giết ả Rachel này, lũ mũi khoằm sẽ thôi tìm ngài?"

"Về bản chất, đúng vậy."

"Vậy còn người nào khác ngài nghĩ rằng đã giết cô ta?" Sebastian, nhanh chóng hình thành một sự tôn trọng với khả năng và năng lực nhận thức của Tom, tóm tắt nhanh cho cậu về của cuộc trò chuyện của mình với Leo Pierrepont và Hugh Gordon. "Hừ," Tom nói, sau khi Sebastian kết thúc. "Là tôi, tôi sẽ đặt cược vào gã ngoại quốc."

"Người có thể đúng," Sebastian nói, với tay lấy cây gậy mới của mình. "Nhưng ta cho rằng tốt nhất nên giữ đầu óc không định kiến."

Ngôi nhà gạch hai tầng gọn gàng tại số 32, Almonry Terrace không giống với tường tượng của Sebastian về căn gác xép của một nghệ sĩ túng thiếu. Khu vực sinh hoạt ở tầng trệt, còn một biển hiệu viết tay nhỏ bên cạnh một cầu thang ngoài trời chỉ lên xưởng vẽ. Đối với một người mà năm ngoái còn vẽ phong sơn khố, Donatelli quả nhiên làm ăn phát đạt.

Sebastian nặng nhọc bước lên cầu thang y như một thương gia béo tốt quen sống hưởng thụ. Ở đầu cầu thang, một cánh cửa với tấm kính nhỏ không rèm cho anh thấy căn phòng lớn được thấp sáng rực với những cửa sổ lớn không rèm tương tự. Ở giữa phòng là một người đàn ông trẻ, bảng màu và cọ vẽ trong tay, dáng dăm chiêu khi anh nhìn chằm chằm vào một tấm toan lớn trên khung vẽ trước mặt.

Sebastian gõ cửa, rồi lại gõ cửa lần nữa khi người đàn ông trẻ vẫn nhìn chằm chằm vào tấm toan. Sau tiếng gõ thứ ba, Sebastian cứ thế mở cửa bước vào bầu không khí ấm áp tràn ngập mùi nhựa thông và dầu thơm.

"Xin chào," anh nói với vẻ suồng sã thân mật, vỗ hai tay vào nhau theo điệu bộ của những người đến từ xứ lạnh. "Ta gõ cửa nhưng không ai trả lời."

Người thanh niên quay ngoắt lại, một lọn tóc đen xõa xuống trán khi anh ta nhìn lên, vẻ phân tâm. "Vâng?"

Người lãng mạn, Kat nói về anh ta. Vào lúc đó Sebastian đã nghĩ rằng đó là một mô tả kỳ lạ, nhưng giờ anh đã hiểu. Cao và vai rộng, chàng trai người Ý giống như một người chần cừ đẹp trai, hay một người hát rong trong tranh của những họa sĩ Venice hai thế kỷ trước. Mái tóc xoăn màu hạt dẻ đóng khung một khuôn mặt với đôi mắt nâu to êm như nhung, chiếc mũi cổ điển, và đôi môi dày cong của một thiên thần Botticelli^{36*}.

**Alessandro di Mariano di Vanni Filipepi (1445 - 1510), hay Sandro Botticelli hoặc Il Botticello hoặc ngắn gọn là Botticelli, là một họa sĩ người Ý nổi tiếng thời kỳ tiền Phục Hưng.*

"Ta đang tìm kiếm một người tên là Giorgio Donatelli," Sebastian nói. Anh nhận ra không chỉ một, mà tới ba cái lò than đang cháy trong phòng. Donatelli hẳn là đang nhớ sự ấm áp của Italy. Sebastian đã bắt đầu ân hận về chiếc cà vạt thứ hai và đệm lót bụng của mình.

Vươn người ra, chàng họa sĩ đặt cây cọ và bảng màu lên một cái bàn gần đó. "Tôi là Donatelli."

"Tên ta là Beaumont." Sebastian thở hắt hển khỏi lồng ngực phóng đại của mình tạo dáng với một tư thế tự cao. "Silas Beaumont. Của Công ty Vận tải Xuyên Đại Tây Dương Beaumont." Anh nhìn chàng nghệ sĩ với một ánh mắt mong đợi. "Tất nhiên anh hẳn đã nghe nói đến bọn ta."

"Tôi tin là như vậy," Donatelli chậm rãi nói, rõ ràng không sẵn sàng mạo hiểm làm phật ý một người bảo trợ tiềm năng bằng một sự sỉ nhục đối với hình ảnh của người đàn ông tự kiêu này. "Tôi có thể giúp gì cho ngài?"

Sebastian nhận thấy tiếng Anh của chàng họa sĩ rất tốt, với chất giọng vừa đủ để làm tăng thêm không khí lãng mạn. Anh ta rõ ràng đã ở Anh từ lâu. "Chuyện là thế này, anh thấy đấy. Ta đã nói chuyện với Lãnh chúa Mayor vào hôm trước về việc muốn tìm người vẽ chân dung cô con gái Sukie của ta - nó mười sáu tuổi rồi, Sukie bé bỏng - và, cuối cùng, ông ta gợi ý anh."

"Ngài không cần phải vất vả tới đây," Donatelli nói, nhìn một cách lo lắng xung quanh xưởng vẽ, giống như một bà nội trợ bối rối khi bị bắt quả tang đang lau chùi.

Sebastian thấy tay lờn đẽng hĩ bằng một bàn tay đeo găng.

"Ta muốn nhìn thấy một số tác phẩm của anh - ngoài một hoặc hai bức anh có thể chọn đưa ta kiểm tra. Ta luôn nói rằng đừng bao giờ mua một con ngựa mà không xem xét kỹ lưỡng cái chuồng." Anh lướt ánh mắt tò mò qua căn phòng. "Ta hy vọng là anh có nhiều hơn thế này?"

Donatelli với một miếng giẻ lau tay. "Tất nhiên. Theo tôi." Trong lúc lau tay, anh ta dẫn đường đi qua một cánh cửa mở vào một căn phòng phía sau rộng lớn hầu như trống rỗng ngoại trừ hàng chục bức tranh sơn dầu lớn nhỏ xếp dựa vào tường.

"À há," Sebastian nói, xoa hai tay vào nhau. "Đây mới đúng là những gì ta mong đợi."

Chàng họa sĩ rất giỏi, Sebastian nghĩ, trong lúc chậm rãi thăm quan căn phòng. Thay vì sự tâng bốc ủy mị hình thức như Lawrence^{37*} hay Reynolds^{38*}, các bức vẽ của anh ta có sức sống và sự óng ánh của màu sắc. Những bước chân của Sebastian chậm lại, sự tôn trọng của anh đối với tài năng của chàng trai người Ý tăng lên khi anh ngắm nhìn những bức chân dung và phác thảo, những bức hoạt cảnh kịch tính rộng lớn cùng những bức hình nghiên cứu nhỏ. Rồi anh đến một chõng tranh dựa lưng vào tường. Tò mò, anh với tay lấy bức tranh ngoài cùng.

**Ngài Thomas Lawrence (13/04/1769 - 07/01/1830) là một họa sĩ chân dung hàng đầu của Anh và là Hiệu trưởng thứ tư của Học viện Mỹ thuật Hoàng gia.*

**Ngài Joshua Reynolds (16/07/1723 - 23/02/1792) là một họa sĩ chuyên về chân dung có ảnh hưởng của Anh vào thế kỷ XVIII.*

"Tôi không nghĩ rằng đó đúng là thứ ngài đang tìm kiếm," Donatelli nói, tiến về phía trước.

Sebastian ngăn anh ta lại với một cái phất tay. Anh đang nhìn vào một bức tranh vẽ Rachel York. Không phải là một bức chân dung của Rachel, nữ diễn viên, mà là một Rachel được miêu tả như nữ thần Venus khoả thân trỗi lên đầy ham muốn từ biển khơi, da thịt cô mượt mà và được tạo khối chân thực đến mức người ta có thể nhìn thấy vẻ nhục cảm của một người phụ nữ chứ không phải là nữ thần lý tưởng hóa của thần thoại.

"Không, tôi thích bức này. Thật sự rất..." Sebastian dừng lại. Gợi tình là từ hiện ra trong đầu. Anh chuyển thành, "gợi nhiều liên tưởng."

Donatelli, lúc này đang nhìn anh với ánh mắt lo lắng, giãn ra. "Khoan đã," Sebastian nói với một giọng điệu bất ngờ rõ ràng.

Anh nghiêng người về phía trước, như thể để quan sát bức tranh kỹ hơn. "Lạy Chúa nhân từ, đây chẳng phải là cô diễn viên vừa bị giết gần đây hay sao?"

"Đúng." Câu trả lời rít lên trong một hơi thở đau đớn.

"Quả là một vụ đáng buồn." Sebastian lắc đầu và tặc lưỡi theo cách của Ông Blackadder, thầy thuốc mà cha anh thường gọi mỗi khi có người hầu bị ốm. "Rất đáng buồn. Ta tự hỏi giờ đây thế giới đang đi về đâu." Anh đặt bức tranh sang một bên và lại thấy mình đang nhìn vào Rachel York, lần này là một cung nữ Thổ Nhĩ Kỳ với một ngón chân nhúng vào bồn tắm, chỉ che thân bằng một tấm vải satin đỏ cuốn vòng quanh cánh tay trần.

"Đây là một bức tranh khác của cô ấy. Đây nữa," Sebastian nói, lật ra thêm nhiều tranh khác. "Và đây nữa. Cô ấy thường xuyên làm người mẫu cho anh, đúng không?"

"Vâng."

"Một người phụ nữ xinh đẹp tuyệt trần," Sebastian nói. Donatelli đưa một tay ra, những ngón tay lơ lửng ngay trên khuôn mặt được vẽ sống động đó, như thể anh ta đang vuốt ve má của một người phụ nữ đang còn sống. Bàn tay anh ta rung động. Sebastian nhìn anh ta và nghĩ, A, vậy là anh ta yêu cô ấy.

Nhưng đến mức nào? Đủ để giết cô trong một cơn thịnh nộ của niềm đam mê?

"Nàng không chỉ xinh đẹp," Donatelli thì thầm, ngón tay cuộn lại thành nắm đấm khi anh thu tay xuống.

Sebastian đưa ánh mắt mình trở lại với người phụ nữ trên tấm vải. Bức tranh này khác với những bức kia, màu sắc xoắn vào nhau trong một cuộc nổi loạn óng ánh vàng của xanh lá và xanh lam, cùng một điếu gì đó giống như cách Tiepolo^{39*} sử dụng điểm nhấn bóng tối sắc nét xen lẫn sự tươi vui đầy sức sống trên nền trời rộng lớn ngập nắng. Tại đây, cô ngẩng trên một sườn đồi tắm trong ánh nắng rực rỡ tươi sáng của mùa xuân. Đôi chân cô thu lại dưới váy lót dài xoè ra, tư thế của cô gần giống như một đứa trẻ, đầu cô ngả lại, mỉm cười, như thể bị bắt gặp ngay trước khi một tiếng cười vô tư bật lên.

**Giovanni Battista Tiepolo (05/03/1696 - 27/03/1770), còn được gọi là Gianbattista hoặc Giambattista Tiepolo, là một họa sĩ người Ý từ Cộng hòa Venice.*

Sebastian nhìn xuống hình ảnh người phụ nữ trẻ sôi nổi sinh động này, và anh nhận thấy sự khuấy động bất ngờ nửa buồn đau, nửa phẫn nộ. "Cô ấy còn quá trẻ," anh nói. "Quá trẻ và đầy sức sống." Ánh mắt anh lại ngược

lên nhìn người đàn ông bên cạnh mình. "Thật khó để tưởng tượng vì sao có kẻ lại muốn cô ấy chết."

Một luồng xúc cảm tằm tối và đau đớn chạy qua khuôn mặt đẹp trai đau khổ của chàng họa sĩ. "Đây là một thế giới xấu xa. Một thế giới xấu xa, với những kẻ xấu xa ở trong đó."

"Ít nhất cảnh sát cũng biết ai là thủ phạm. Con trai một bá tước thì phải? Lãnh chúa Devlin?"

Môi Donatelli xoắn lại với một cái nhăn mặt man rợ đầy hận thù và giận dữ cay đắng vô vọng. "Cầu mong hắn đời đời thối rữa trong địa ngục."

"Cô ấy biết hắn, đúng không?"

Chàng họa sĩ lắc đầu. "Theo như tôi biết thì không. Khi tôi mới nghe được chuyện xảy ra với nàng, tôi đã nghĩ đó là người kia."

"Người kia?"

Donatelli rùng mình, hít một hơi căng ngực và khiến lỗ mũi loe ra. "Hắn bám theo nàng trong nhiều tuần - thậm chí nhiều tháng. Lượn lờ bên ngoài cửa nhà hát. Chờ đợi phía bên kia đường, bất cứ khi nào nàng đến đây. Theo dõi nàng. Nàng đi đâu hắn theo đó."

"Cô ấy đã không tố cáo hắn?"

Donatelli lắc đầu. "Tôi muốn nàng tìm đến các nhà chức trách, nhưng nàng nói làm vậy chẳng có ích gì. Ngài biết họ như nào mà, lũ quý tộc đó. Đối với họ, chúng ta chẳng khác hơn động vật là bao. Những đồ vật để sử dụng và vứt bỏ "

Sự dữ dội trong lời nói của anh ta khiến Sebastian bất ngờ. Anh nhớ lại những gì Hugh Gordon đã nói, về những cái đầu bêu trên cọc và máu chảy trong máng. Và anh tự hỏi có phải Gordon đã sai, rằng Rachel đã không từ

bỏ tư tưởng cực đoan của cô. Những tư tưởng Donatelli rõ ràng cũng chia sẻ.

"Tên của gã quý tộc đó là gì?" Sebastian hỏi.

Trong giây lát anh tưởng rằng chàng họa sĩ sẽ không trả lời anh. Sau đó Donatelli nhún vai, quai hàm đầy vẻ phiá trước với nỗ lực quyết tâm kiểm soát cảm xúc của mình.

Và cho anh biết cái tên.

"Ngài trông kỳ lạ thế," Tom nói khi họ gặp nhau tại một quán rượu địa phương cho một panh^{40*} bia, bít tết và bánh thận. "Gã người Ý nói với ngài những gì?"

**Panh (pint) là đơn vị (đo lường) ở Anh bằng 0,58 lít.*

"Có vẻ như Rachel York từng là người mẫu của anh ta." Sebastian rẽ đám đông xung quanh quầy bar và dẫn đường đến một bàn trống trong góc yên tĩnh. "Người tìm hiểu ra sao?"

Trườn vào chiếc ghế đối diện, Tom tóm lấy một cái bánh nướng và nhún vai thản nhiên. "Gã là một người ngoại quốc. Mọi người xung quanh không có vẻ quan tâm nhiều đến gã. Mặc dù họ có chú ý đến cô gái. Hẳn cô ta phải là một người xinh đẹp, cái cô Rachel này."

"Đúng vậy" Sebastian im lặng ăn một lúc, rồi nói, "còn người phụ nữ nào khác thường xuyên đến thăm xưởng vẽ của anh ta không?"

"Theo những người đề ý thì không." Tom cắn một miếng bánh lớn, và nói chuyện nhồm nhoàm. "Ngài có nghĩ hẳn đã "phập" cô ấy không?"

"Có thể, nhưng ta không chắc chắn. Đừng nói khi đầy miệng." Tom nuốt một cách khó khăn, đôi mắt mở to đầy nỗ lực. "Vậy chúng ta không thu được gì sau tất cả những đi ều này?"

"Ồ, chúng ta đã thu được điếu gì đó." Sebastian uống một ngụm bia lớn và tựa vai vào tường. "Theo anh bạn họa sĩ của chúng ta, một người đàn ông đã bám đuôi Rachel trong nhiều tháng. Một quý ông thì đúng hơn."

Tom ăn nốt chiếc bánh cuối cùng và chuẩn bị liếm ngón tay cho sạch. "Anh ta có nói tên của gã này không?"

"Có. Tên gã là Bayard Wilcox."

Một điếu gì đó trong giọng nói của Sebastian khiến thằng bé dừng lại với ngón tay cuối cùng gần đưa vào miệng. "Ngài biết gã, đúng không?"

Sebastian uống cạn vại bia của mình và đột ngột đứng lên. "Khá rõ là chẳng khác. Bayard là cháu trai của ta."

Charles, Lãnh chúa Jarvis, dừng lại ở cửa phòng thay đồ hoàng gia và đứng nhìn Điện hạ George, Hoàng tử xứ Wales, quay sang bên này rồi bên kia ngắm ảnh phản chiếu của mình trong loạt những tấm gương được trang trí công phu với khung mạ vàng dọc theo những bức tường phủ lụa trong phòng. Một vài chiến hữu vui vẻ của Hoàng tử, trong đó có Lãnh chúa Frederick Fairchild, thoải mái nằm dài trong căn phòng màu đỏ vàng rộng như cái hang, thảo luận từ việc dùng sâm banh để đánh bóng giày đến những vở opera khiến họ hứng thú. Một tá cà vạt nhăn nhoe nằm rải rác trên tấm thảm Thổ Nhĩ Kỳ màu sắc sặc sỡ, còn người hầu của Hoàng tử đi qua đi lại chuẩn bị một núi cà vạt vải lanh hồ cứng trắng nếu nỗ lực hiện tại của Hoàng tử không thành công hơn so với những lần trước. Hoàng tử George có thể yêu cầu sự trợ giúp của hai người hầu để nhét cơ thể mập mạp của mình vào chiếc áo khoác, và một hệ thống máy móc để đưa mình lên yên, nhưng ông khẳng định đòi tự thắt cà vạt.

"A, người đây rồi, Jarvis," Hoàng tử nói, nhìn lên.

Jarvis, người đã dành nửa giờ qua cố gắng xoa dịu lòng tự tôn bị tổn thương của đại sứ Nga, chỉ cúi đầu và nói, "Thưa ngài?"

"Lãnh chúa Frederick đang nói gì về việc Spencer Perceval và chính phủ đảng Bảo thủ khốn nạn của ông ta vận động áp đặt các hạn chế lên quyền nhiếp chính của chúng ta?" Cái miệng to mập nóng nảy của Hoàng tử trễ xuống khó chịu. "Hạn chế? Hạn chế gì?"

Jarvis nhấc một chiếc áo sơ mi nhàu nát và áo ghi lê sa-tanh bị rách từ một chiếc ghế mạ vàng có hình dạng như một đóa hoa sen, và ngã xuống. "Một hạn chế tạm thời mà thôi," ông nói ôn tồn, "sẽ dỡ bỏ sau một năm."

"Nhưng một năm! "

"Các bác sĩ khẳng định sức khỏe Nhà vua tiếp tục được cải thiện," Lãnh chúa Frederick, giọng cứng lại vì lo lắng, nói. Việc Vua George III già có thể phục hồi trước khi họ nắm quyền là nỗi sợ lớn nhất của đảng Tự do. "Còn có những người trong Hạ viện nói rằng quyền nhiếp chính có thể sẽ không cần thiết."

"Các người nghĩ sao?" George nói, quay lại đối mặt với bạn bè mình. Phải mất một lúc Jarvis mới nhận ra rằng câu hỏi không bàn về sức khỏe của cha Hoàng tử mà dành cho nỗ lực thực hiện một nút thắt phức tạp trên chiếc cà vạt mới nhất của ông.

Ngài John Bethany, một tay truy lục với đôi má đầy đặn hồng hào và cái bụng có thể là đối thủ của Hoàng tử, lôi ra chiếc kính một tròng và kiểm tra bạn mình một cách lâu la và kỹ lưỡng trong khi Hoàng tử chờ đợi với sự hồi hộp đau đớn. "Brummell cũng không thể làm tốt hơn," cuối cùng Bethany nói, cất chiếc kính một tròng.

Khuôn mặt đang nở một nụ cười rộng của Hoàng tử biến mất ngay lập tức. "Người đang nhìn ta." Với một lời chửi thề thiếu kiên nhẫn, ông tháo tác phẩm mới nhất của mình và bắt đầu lại một lần nữa, một mắt hướng về phía Jarvis. "Tất nhiên quyền hạn của chúng ta sẽ tương tự như của Nhà vua chứ?"

Jarvis hắng giọng. "Không hẳn, thưa ngài. Nhưng ngài sẽ được phép thành lập một chính phủ..."

"Ta cũng nghĩ vậy." Hoàng tử xen vào.

"Mặc dù đi đâu đó cần phải được công bố trước khi Hoàng tử tuyên thệ nhậm chức trước Hội đồng Cơ Mật^{41*}."

**Hội đồng Cơ Mật Hoàng gia Anh (Privy Council of the United Kingdom) là cơ quan cố vấn chính thức của Vương quốc Anh. Thành viên của nó chủ yếu bao gồm các chính trị gia cao cấp, là thành viên hiện tại hay trước đây của Hạ viện hoặc Thượng viện.*

Hoàng tử hay diễn tuồng đến mức người ta thường quên rằng dòng máu của một loạt các vị vua - Pháp và Tây Ban Nha, Anh và Scotland, từ William Nhà Chinh phạt^{42*} và Charlemagne^{43*} đến Henry II^{44*} và Mary Nữ hoàng Scotland^{45*} - chảy trong huyết quản của người đàn ông này. Ông có thể rất ra dáng đế vương nếu muốn. "Đừng bắt đầu, Jarvis," George nói, đột nhiên biến đổi từng li thành Hoàng tử.

**William I của Anh (khoảng 1028 - 1087) là Công tước của Normandy từ năm 1035 đến năm 1087 và là Vua Anh từ năm 1066 đến năm 1087. Với tư cách là vua Anh, ông là William I. Ông thường được gọi là William Nhà chinh phạt (William the Conqueror trong tiếng Anh và Guillaume le Conquérant trong tiếng Pháp) vì thành tích chinh phạt nước Anh.*

**Charlemagne của đế quốc Karolinger (sinh 742 hay 747 - mất 814) là vị Hoàng đế đầu tiên của nước Đức..*

**Henri II (31/03/1519 - 10/07/1559) là vua nước Pháp từ 31 tháng 3 năm 1547 đến khi băng hà.*

**Mary, Nữ hoàng Scotland (1542 - 1587), thường được gọi là Mary Stuart hoặc Mary I của Scotland, là Nữ hoàng Scotland từ năm 1542 đến năm 1567; và Vương hậu của Vương quốc Pháp từ 1559 đến 1560.*

Jarvis nghiêng người trong một cái cúi đầu không lời.

Phong cách vương giả gần như ngay lập tức biến mất. George thở dài. "Giá như Fox vẫn còn ở đây với chúng ta. Chết như vậy quả là một việc làm thiếu suy nghĩ."

"Đúng vậy," Jarvis nói. Ông đợi một lúc, rồi nói thêm, "mặc dù Perceval nghĩ rằng có lẽ..."

"Quỷ dữ bay cùng với Perceval," Hoàng tử nói với cơn nóng giận chột bùng nổ. "Thế cũng đủ khiến tim người ta đập như đánh trống ngực." Ông đột ngột dừng lại, các ngón tay di chuyển đầy lo lắng đến cổ tay đối diện. "Tĩnh mạch của ta đang phi nước đại. Tiếp đến ta sẽ gặp những cơn co thắt bụng."

Jarvis nghĩ những cơn co thắt bụng của Hoàng tử có nguồn gốc từ núi của bờ ngài đã ăn vào buổi tối hôm trước, cùng hai chai rượu vang để nuốt trôi chúng, nhưng ông giữ lại nhận xét đó cho riêng mình.

"Thực sự vẫn còn quá sớm để thảo luận những đi đầu như vậy," Hoàng tử nói, tay đặt lên cái bụng hoàng gia, một cơn co thắt đau đớn làm méo mó khuôn mặt nung núc thịt của ông. "Thật nguy hiểm cho quá trình tiêu hóa. Ta sẽ đi nằm một chút."

"Còn cuộc hẹn với đại sứ Nga, thưa ngài?" Hoàng tử trông thực sự bối rối. "Cuộc hẹn nào?"

"Cuộc hẹn được dự kiến từ nửa giờ trước. Ông ấy vẫn đang chờ." "Hủy nó đi," Hoàng tử nói, một tay đưa lên che mắt như thể ánh sáng đột nhiên

trở nên quá nhiều. Ông lão đảo về phía một đi văng có hình dạng như một con cá sấu độn với vải satin đỏ thẫm gần đó. "Ai đó kéo rèm lại. Và mang thuốc phiện cho ta. Bác sĩ Heberden nói ta phải dùng một liều bất cứ khi nào cảm thấy lo lắng để tránh bất kỳ nguy cơ tăng huyết áp nào."

Vẫn cẩn thận giữ mọi suy nghĩ cho riêng mình, Jarvis đích thân đi kéo rèm. Sự hồi phục thần kỳ của ông Vua già điên khùng sẽ không xuất hiện, trong tuần tới Dự luật Nhiếp chính sẽ được thông qua và vị Hoàng tử lười biếng, hoang phí, ham khoái lạc này sẽ được tuyên thệ nhậm chức Hoàng thân Nhiếp chính. Nhưng dù Hoàng tử xứ Wales có thấy vị trí Hoàng thân Nhiếp chính của mình được tăng bậc đến đâu, thì kinh nghiệm với những cuộc cãi vã và mưu đồ chính trị của Hoàng tử hạn chế như những mối quan tâm của ông. Jarvis tự tin rằng cuối cùng - trong hoàn cảnh thích hợp - Hoàng tử sẽ rất hạnh phúc khi được trí tuệ của những người khác dẫn dắt.

Bên chần tắt hết đèn, Jarvis lừa các bạn hữu của Hoàng tử ra khỏi phòng và lặng lẽ đóng cửa lại. Các thành viên đảng Tự do có thể nghĩ rằng những năm dài lưu vong chính trị của họ đã sắp kết thúc, nhưng những người như Lãnh chúa Frederick Fairchild quá ư tràn đầy lý tưởng nên sẽ không dự đoán được độ dài quãng đường mà đối thủ của họ sẵn sàng đi để ngăn họ không nhận được quyền lực, và họ cũng không ăn nói đủ quanh co để trở nên tàn nhẫn.

Trong chính trị, người ta cần phải tàn nhẫn. Tàn nhẫn, và rất thông minh.

Ngài Henry Lovejoy đang xem xét các báo cáo vụ án tại chiếc bàn cũ nát của mình khi Bá tước Hendon, với một hộp gỗ óc chó được đánh bóng cấp bên dưới một cánh tay, bước vào văn phòng của Lovejoy tại Queen Square.

Đằng sau ông là viên thư ký hói đầu chảy mồ hôi, đôi mắt nhỏ thường ngày hay nheo lại mở to tròn sau chiếc kính được đẩy xuống dưới mũi của mình. "Tôi đã thông báo với ngài, Ngài Henry, tôi thật sự đã..."

Lovejoy xua tay cho viên thư ký lui. "Không sao đâu, Collins." Lovejoy đã mong đợi một cuộc đối đầu đầy giận dữ với người cha quyền lực của kẻ trốn chạy. Viên thẩm phán đã quyết định ông sẽ hành xử như thế nào: tôn kính, lịch sự và tôn trọng, nhưng cứng rắn. Đứng dậy, ông chìa tay về phía một chiếc ghế da màu nâu sẫm gần đó. "Xin mời ngài, thưa ngài. Tôi có thể làm gì cho ngài?"

"Đi đâu đó không cần thiết." Đặt chiếc hộp nhỏ bằng gỗ lên bàn Lovejoy, ông đứng đó với đôi chân mở rộng, hai tay chắp sau lưng. "Ta đến để tự thú."

"Tự thú ư, thưa ngài?" Lovejoy lắc đầu bối rối. "Vì chuyện gì?" Hendon nhìn ông với sự miệt thị khinh thường. "Đừng làm một thằng ngốc khốn kiếp như vậy. Tất nhiên vì vụ giết Rachel York, nữ diễn viên đó. Ta đã làm đi ầu đó. Ta đã giết cô ta."

Người cháu này của ngài bao nhiêu tuổi?" Tom hỏi.

Họ đang đi bộ dọc theo phố Haymarket. Không khí lạnh, cái lạnh ẩm thấp thấu xương thấm sâu vào da thịt. Làn sương bản trôi dạt trên con đường sỏi đá, quẩn quanh cây tiêu huyền gần héo trong một cái quảng trường nhỏ gần đó. Đến đêm, sương mù màu vàng sẽ trở lại, dày, hăng hắc và cay đắng.

"Hai mươi. Có lẽ hai mươi một," Sebastian nói. "Mẹ của nó là chị gái ta."

Tom ngược lên nhìn anh. "Ngài không thích người này lắm, đúng không?"

"Nó là loại trẻ con thích giết đứt đầu một con rùa còn sống." Kiểu đó, và những thứ tồi tệ hơn. Sebastian nhún vai. "Đấy có thể là thành kiến của ta. Nó có thể đã lớn qua giai đoạn đó."

"Những kẻ như vậy thường sẽ không đâu," Tom nói, quai hàm của nó siết chặt và đánh cứng như thể tránh việc phải nhớ lại những ký ức quá man rợ. Và Sebastian lại tự hỏi cuộc sống trước đây của nó, trước khi nó cố lấy trộm ví của Sebastian trong phòng sinh hoạt chung của quán trọ Hươu Đen, đã diễn ra như thế nào.

Tắm rửa, thay quần áo, một vài đêm ngon giấc, và một cái bụng luôn no đã tạo ra một sự biến đổi đáng ngạc nhiên ở thằng bé. Từ những gì Sebastian biết, Tom đã sống một mình trên đường phố trong ít nhất hai năm. Thằng bé ít khi nhắc đến cuộc sống trước kia của mình.

"Tại sao?" Sebastian đột nhiên hỏi, ánh mắt anh nhìn vào khuôn mặt đầy tàn nhang sắc nét của thằng bé. "Tại sao người quyết định theo một người đang ở trong tình hình như ta? Ta không thể tin là vì một si-ling một ngày, trong khi người có thể kiếm được hơn thế nhiều lần bằng cách nộp thông tin chống lại ta ở phố Bow."

"Tôi sẽ không bao giờ làm đi đâu đó! "

"Tại sao không? Nhiều người sẽ làm vậy. Có lẽ là hầu hết mọi người."

Thằng bé nhìn bối rối. "Có rất nhiều đi đâu xấu xa trong thế giới này. Những đi đâu tồi tệ, và những gã làm những đi đâu tồi tệ. Nhưng cũng có cả những đi đâu tốt. Rất nhiều đi đâu tốt. Mẹ tôi, trước khi họ đưa bà lên tàu đến Vịnh Botany, nói với tôi đừng bao giờ quên đi đâu đó. Bà nói rằng danh dự, công lý và tình yêu là những đi đâu quan trọng nhất trên thế giới và chính chúng ta phải luôn luôn cố gắng trở thành một người tốt nhất có thể." Tom nhìn lên, đôi mắt gần như không mi mở rộng và nghiêm túc. "Tôi không nghĩ có nhiều người thực sự tin vào đi đâu đó. Nhưng ngài thì có."

"Ta không tin vào đi đâu đó," Sebastian đáp, giọng nói cứng rắn, tâm hồn anh đầy kinh hãi vì sự ngưỡng mộ chói sáng trong đôi mắt thằng bé.

"Có đấy. Chỉ có đi đâu ngài không nghĩ thế thôi. Hết rồi."

"Người sai rồi," Sebastian nói, nhưng thằng bé chỉ mỉm cười và bước đi.

Họ rẽ vào phố Grange, mỗi người chìm trong suy nghĩ của riêng mình. Sebastian lật đi lật lại trong tâm trí tất cả những gì anh biết về người phụ nữ mà anh bị buộc tội sát hại. Dường như đối với Sebastian, bản chất của người phụ nữ tên Rachel York tiếp tục lảng tránh anh. Như thể mỗi người đàn ông mà anh gặp cho đến nay - Gordon, Pierrepont, Donatelli - chỉ làm

sáng tỏ một khía cạnh trong cuộc sống của cô. Sebastian đã bắt gặp góc nhìn thoáng qua về Rachel dưới tư cách một nữ diễn viên trẻ mới nổi, đầy lý tưởng đam mê về cách mạng và quyền con người; Rachel dưới tư cách một người tình, quyến rũ, phức tạp; Rachel dưới tư cách một người mẫu, xinh đẹp nhưng, rốt cuộc tất cả chỉ là một hình ảnh hai chiều mà người xem có thể chiếu lên đó những tưởng tượng và ảo giác của riêng mình.

Chỉ qua Kat thì Sebastian mới cảm nhận được đi đâu gì đó vượt lên trên gương mặt nổi tiếng và cơ thể gợi cảm này - một Rachel York đã từng là đứa bé, cô độc, sợ hãi, bị lạm dụng trong một xã hội không quan tâm đến những kẻ yếu đuối hoặc kém may mắn. Tuy nhiên, miêu tả của Kat cũng mù mờ và không đầy đủ, giống như hình ảnh của Rachel nhìn từ xa. Anh cần phải nhìn thấy Rachel qua con mắt vô tư của một người gần gũi cô, tất cả những khía cạnh khác nhau của cuộc đời cô, những gì cô làm hàng ngày.

Sebastian quyết định những gì anh cần làm là nói chuyện với người hầu gái Mary Grant.

Đột ngột dừng lại, anh quay người đối mặt với Tom. "Ta muốn người tìm một người, một cô gái tên là Mary Grant. Cô ta từng là người hầu gái của Rachel York. Nhưng cô ta đã dọn sạch chỗ ở sau khi chủ nhân chết, vì vậy giờ đây cô ta có thể đang sống khá sung túc."

Tom gật đầu. "Cái cô Mary Grant này trông ra sao?"

"Ta nào có biết."

Thằng bé cười, đôi mắt long lanh háo hức. Tom không chỉ giỏi với những việc như này, Sebastian dần nhận ra; Tom thích thú với nó.

"Được rồi," thằng bé nói, một tay đưa lên giữ chiếc mũ của mình. "Tôi đi đây. Hãy cẩn thận," nó gọi với lại khi lao vọt đi. "Được chứ?"

Kat kéo những nếp gấp của chiếc áo choàng đen ôm sát người hơn và rảo bước. Không khí ẩm lạnh và, những đám mây xám sà xuống thấp, đè nặng trên các mái nhà. Đáng lẽ mình nên gọi xe ngựa, cô nghĩ, đúng lúc một bóng người khoác áo choàng tối lơ mờ hiện ra trước mắt cô. Cô thở ra một hơi hỗn hển vì bất ngờ nhưng nhanh chóng dập tắt nó.

"Không giống ông chút nào, Leo," cô nói, giữ giọng nói của mình nhẹ nhàng. "Ông nên lo lắng nếu ông bắt đầu có thói quen lượn lờ quanh London."

Leo Pierrepont bước tới bên cạnh cô. "Cô đã vào được phòng của Rachel chưa?"

"Tối qua." "Và?"

"Như ông nói, không có gì buộc tội."

Một đường hẹp xuất hiện giữa đôi lông mày của gã người Pháp. "Cô đã kiểm tra cái ngăn trong lò sưởi phòng ngủ chưa?"

"Tất nhiên. Nó chứa cuốn sổ hẹn của Rachel. Không còn gì khác." "Cô chắc chứ? Cô đã lục khắp nơi chưa?"

"Làm gì còn chỗ khác mà tìm. Con hầy của Rachel đã dọn sạch nơi đó. Đến cả những bức tường."

"Con hầy của cô ta?" Có đi đâu gì đó ẩn trong giọng nói của Leo khiến Kat quay sang nhìn y. "Tên của ả là gì?"

"Mary Grant. Sao nào? Ông nghĩ tôi có thể tìm thấy gì ở đó?" Thay vì trả lời cô, y nói, "ta đã có một cuộc nói chuyện không mấy dễ chịu vào đêm qua với vị tử tước trẻ của cô. Bằng cách nào đó hắn đã phát hiện ra ta trả tiền thuê phòng cho Rachel." "Hugh Gordon đã nói với anh ta."

"Gordon? Làm quái nào mà ông ta biết được?" "Có thể giả định rằng Rachel kể cho ông ta."

Đôi mắt xám gắt của Leo nheo lại sẫm soi khuôn mặt Kat. "Hắn cũng liên lạc với cô, đúng không? Ý tôi là Devlin."

Kat nhún vai và rảo bước nhanh. "Có thể nói rằng anh ta hữu ích trong việc khám phá ra kẻ đã giết Rachel."

"Và cô đang giúp hắn ta?" Leo đưa tay ra chạm vào vai cô, ngăn cô lại. "Hãy cẩn thận, mon amie^{46*}. Hắn ta có thể phát hiện ra vài đi ều cô không muốn đó."

**Bạn của tôi (tiếng Pháp trong nguyên bản).*

Kat quay lại nhìn y. "Tôi luôn luôn cẩn thận."

Một nụ cười nhếch lên trên đôi môi mỏng mím chặt của gã người Pháp. "Ngoại trừ với trái tim của cô."

Kat đứng yên. "Nhất là với trái tim của tôi."

Không có nhiều chỗ chơi bởi cho những gã trẻ tuổi như Bayard tại London vào một buổi chiều đầy sương lạnh giá.

Sebastian tìm thấy cháu trai mình tại Cái Chai Da, một quán rượu gần Islington khá được ưa chuộng bởi những kẻ móc túi, cướp đường và những thanh niên giàu có buồn chán thích gặp và học hỏi mánh khoé trộm cắp và tự huỷ hoại, trong một vài giờ ngấm rượu gin, rằng cuộc sống của họ nếu không có ý nghĩa thì ít nhất cũng đầy hứng khởi và thử thách.

Vẫn còn sớm nên đám đông trong quán rượu vẫn còn vắng. Vài người ngược lên nhìn khi Sebastian bước vào, nhưng anh mặc đồ như vai diễn của mình, theo hình mẫu một gã cướp đường trẻ tuổi sáng giá đã định cướp xe ngựa của anh tại Houndslow Heath vào một đêm cách đây vài tháng.

Bayard đứng tại quầy bar, cười nói ân ái với hai, ba gã trai trẻ vụng về thường kết giao. Bayard khá giống cha, tóc nâu, cái cằm nhu nhược và ngay ở độ tuổi này đã tìm đến xác thịt.

Gọi một ly rượu mạnh, Sebastian tiến gần cháu trai mình và dí họng súng Cassaignard giữa xương sườn y. Bayard khựng lại.

"Đúng rồi đấy," Sebastian thì thầm, giọng trầm và thô. "Đây là một khẩu súng lục, và nó sẽ khai hỏa nếu mày làm bất cứ điều gì, tao nhắc lại, bất cứ điều gì, ngu ngốc."

Mắt Bayard liếc ngang điên cuồng.

"Không, đừng quay lại. Và đừng ra vẻ vừa vãi ra quần hay kiêu thế. Không nên báo động bạn bè của mày, hiểu không? Mày phải cười lên."

Bayard cười khúc khích ồm yếu nghe giống như một tiếng nấc suýt nghẹn ngào. "Người là ai? Người muốn gì ở ta?"

"Chúng ta sẽ đi cùng nhau, một cách chậm rãi, ra bàn đằng kia, gần góc xa. Mày sẽ đến ngồi trước, và tao sẽ ngồi đối diện, rồi chúng ta sẽ có một cuộc trò chuyện ngắn vui vẻ." Sebastian với lấy đồ uống của mình, nhưng họng súng không rời sườn Bayard. "Đi đi, Bayard."

Bayard bước đi, đôi chân run rẩy và loạng choạng.

"Giờ ngồi xuống."

Bayard ngồi xuống. Sebastian cũng ngồi xuống chiếc ghế ọp ẹp đối diện. Ánh sáng trong quán rượu âm u, lác đác vài khung cửa sổ nhỏ bị che khuất vì bụi bẩn, mờ động vật bám mờ mờ và hơi hám. Mùi mồ hôi, thuốc lá và rượu gin nặng nề tràn ngập không khí.

"Giờ," Sebastian mỉm cười nói, "cháu phải thật cố gắng để không quên rằng cậu có một khẩu súng chĩa vào đũng quần cháu."

Bayard gật đầu, đôi mắt mở to khi nhìn kỹ Sebastian. "Chúa ơi. Đúng là cậu. Cậu mặc cái gì vậy? Cậu trông như một tên cướp đường vậy."

Sebastian mỉm cười. "Cháu không nghĩ rằng đó là một bộ đồ phù hợp với người đang đứng trước nguy cơ bị treo cổ khi chẳng làm gì sao?"

Sebastian sững sốt nhìn nỗi sợ của Bayard từ từ tiêu tan dưới sự tấn công của một cơn cuồn cuộn sâu sắc và mạnh mẽ. "Cháu nghe nói đó là cậu," y nói, phát âm qua hàm răng nghiến chặt, "cậu đã giết nàng."

"Cháu quên khẩu súng lục rồi, Bayard," Sebastian nói khi đưa cháu trai sắp đứng bật dậy.

Bayard ngẩng lại xuống ghế, ánh mắt y dán chặt vào khuôn mặt của người cậu. "Cậu có làm vậy không? Có hay không? Cậu có giết Rachel không?"

"Cậu đang định hỏi cháu một câu tương tự."

"Cháu ư? Nhưng cháu yêu nàng." Thì hiện tại của động từ đã không qua được mắt Sebastian. "Bên cạnh đó, họ nói khẩu súng của cậu đã được tìm thấy trên xác nàng."

"Tuy nhiên cháu lại là người đã rình rập cô gái đáng thương đó từ trước Giáng sinh."

Mắt Bayard mở to, cơn giận lại trào lên dập tắt nỗi sợ hãi.

"Rình rập nàng? Cậu đang nói gì vậy? Cháu chưa bao giờ chạm vào nàng! Cháu thậm chí chưa bao giờ đủ can đảm để tiếp cận nàng. Lần duy nhất cháu gặp nàng mặt đối mặt, cháu sững sốt đến nỗi không thể mở miệng."

"Cháu chưa bao giờ thực sự nói chuyện với cô ta?" "Không! Chưa bao giờ."

Sebastian dựa lưng vào ghế. "Lần cuối cùng cháu thấy cô ta là khi nào?"

Bayard mím môi dưới giữa hai hàm răng. "Đêm thứ hai, cháu nghĩ vậy. Cháu đã đi xem buổi diễn của nàng. Nhưng chỉ có thế! Cháu thề"

"Cháu chắc chứ? " "Phải, tất nhiên."

Sebastian nhìn cháu trai mình. Khi còn là một đứa trẻ, Bayard không những hư hỏng và tàn nhẫn mà còn xảo trá một cách nguy hiểm. Anh tự hỏi thằng bé liệu đã thay đổi bao nhiêu, nếu như y có thay đổi. "Cháu ở đâu đêm thứ Ba?"

Bayard có thể được nuông chiều và yếu đuối, nhưng không ngu ngốc. Mắt y mở to. "Ý cậu là đêm Rachel bị giết?"

"Đúng vậy."

"Bọn cháu dự định dành buổi tối tại Quán Cribb." Y hất đầu về phía hai gã vẫn còn dựa vào quầy bar, sự chú ý của họ giờ tập trung vào bộ ngực đồ sộ của cô ả pha rượu sau quầy. "Robert, Gil và cháu. Gần như cả buổi chiều bọn cháu đã ở đây, tại Cái Chai Da này, vì vậy bọn cháu đã khá say khi đến đó."

"Cháu ở đó cả đêm?"

"Thực tế thì không." Y xoa một tay trên mặt, như để xóa đi một kỷ niệm khó chịu. "Cháu bắt đầu cảm thấy không khỏe." "Ý cháu là cho chó ăn chè."

Một vết hằn của sỉ nhục và oán giận khiến gã trai trẻ đỏ bừng mặt. "Được rồi. Vâng. Robert và Gil đã kéo cháu ra khỏi đó, bọn cháu đang nghĩ xem nên làm gì thì chạy đập mặt vào ông già cháu. Quả là đáng xấu hổ, cháu có thể cho cậu biết đi đâu đó. Ông khẳng khẳng đưa cháu về nhà. Cháu

hắn đã thiếp đi trên xe ngựa vì đi đầu tiếp theo cháu biết là mình đang ở trên giường và ông đang tháo giày của cháu ra và làm nhảm về việc cháu thật may mắn khi mẹ cháu đã không trông thấy."

"Lúc đó là mấy giờ?"

Bayard trông bối rối. "Mấy giờ gì cơ?" "Cháu thiếp đi lúc mấy giờ?"

Bayard nhún vai. "Cháu không thể nói chắc chắn. Khá sớm. Khoảng chín giờ, cháu nghĩ vậy."

Sebastian chăm chú nhìn khuôn mặt đỏ bừng hờn dỗi của cháu trai mình. Dù mất thời gian, nhưng sẽ dễ dàng kiểm tra được hành tung của Bayard trong ngày cuối cùng của Rachel York. Nếu y nói đúng sự thật.

"Chờ một chút," Bayard đột nhiên nói, hướng về phía trước. "Cháu có gặp Rachel vào thứ Ba. Lúc đó hắn phải giữa buổi chiều, khi cháu tạt qua nhà hát trên đường đến đây. Cháu đã hy vọng có thể thoáng gặp được nàng, và nàng đã ở đó."

"Tại nhà hát?" Sebastian cau mày, cố nhớ lại lịch trình buổi chiều của Rachel trước cái chết của cô. "Họ tập dượt à?"

"Không, không. Nàng không thực sự ở trong rạp hát. Nàng ở tiệm kim hoàn bên đường. Cháu có lẽ đã không thấy nàng nếu như không nghe ông ta hét lên..."

"Ông ta?"

"Nam diễn viên đó. Cậu biết ông ta chứ? Người đóng vai

Richard III tại Covent Garden trước khi nó bị cháy ." "Ý cháu là Hugh Gordon?"

"Vâng, chính là ông ta."

"Cháu chắc chứ?" Sebastian nói, cau mày. Hugh Gordon đã nói gì ở Người Xanh nhỉ? Tôi đã không nói chuyện với cô ta trong hơn sáu tháng qua.

Bayard gật đầu mạnh. "Cháu nhận ra giọng nói của ông ta ngay cả khi cháu không thấy ông ta."

"Họ đang cãi nhau à?"

"Cháu không chắc về điều đó. Nhưng cháu có thể thấy ông ta giữ tay nàng và sấn vào nàng, trông đe dọa. Cháu đã định lao tới và hỏi xem ông ta nghĩ mình đang làm cái quái quỷ gì khi đối xử với một quý cô như vậy, thì ông ta hất nàng ra và để nàng đi."

"Cháu không nghe thấy bất cứ điều gì ông ta nói?"

"Theo những gì cháu nhớ thì không. Ngoại trừ ở những phút cuối, ngay trước khi ông ta quay đi. Ông ta nói..." Bayard dừng lại, một biểu hiện kỳ lạ khiến mắt y nheo lại và cảm y chùng xuống.

Từ đâu đó phía sau căn phòng vang lên tiếng thủy tinh vỡ giòn tan, rồi một tràng cười rộ lên. "Gì?" Sebastian nhìn thẳng vào khuôn mặt cháu trai mình. "Gordon đã nói gì?"

"Ông ta nói ông ta sẽ bắt nàng phải trả giá."

Ngài Henry Lovejoy nhìn chăm chăm vào người đàn ông đang đứng giữa phòng. Bá tước Hendon cao lớn và quyền uy với cái bụng to như cái thùng và một cái đầu bự, mũi rộng và phẳng trên khuôn mặt dửng dưng dẹt như thanh gỗ. Lovejoy không thể nhìn ra bất kỳ sự tương đồng nào giữa người đàn ông này và con trai ông ta, nếu có. "Ngài ư, thưa ngài? Ngài đang thú nhận đã sát hại Rachel York? "

"Đúng vậy. Cô ta đến nhà thờ để gặp ta." Bá tước nhìn chăm chăm vào Lovejoy với một ánh mắt màu xanh khốc liệt, cứ như là ông ta có thể buộc ông thẩm phán phải tin mình theo cách đó. "Và ta đã giết cô ta."

Lovejoy ngồi xuống nhanh đến mức chiếc ghế của ông kêu lên một tiếng thụp nhẹ. Ông đã mong đợi người cha có ảnh hưởng của Tử tước Devlin sẽ gây ra một chút phiền toái, nhưng chưa bao giờ, kể cả trong trí tưởng tượng ngây ngô cuồn cuộn nhất của mình, Lovejoy có thể dự đoán được điếu này. Ông lắc đầu, giọng nói thậm chí còn cao hơn bình thường. "Nhưng... tại sao?"

Đó là một câu hỏi Bá tước dường như không nghĩ đến. "Ý ông tại sao là sao?"

"Tại sao cô ấy gặp ngài ở Nhà thờ Thánh Matthew?"

Hendon mím môi và hít một hơi thật sâu khiến lỗ mũi loe và lồng ngực nở ra. "Đó không phải là việc của ông."

"Thứ lỗi cho tôi, thưa ngài, nhưng nếu ngài mong tôi tin lời tự thú, đó đúng là việc của tôi. "

Hendon quay người nhanh chóng đi vòng quanh căn phòng rồi trở lại. "Ông nghĩ ta gặp cô ta vì cái quái quỷ gì?" Ông trừng mắt nhìn Lovejoy, lông mày cau lại như thể thách Lovejoy dám không tin mình. "Nhất là với một cô gái như thế?"

Hiệu ứng tạo ra vừa khó tin vừa khó thoát khỏi con mắt của vị thẩm phán. Lovejoy đáp lại cái nhìn đầy thách thức của Bá tước một cách không do dự. "Trong một nhà thờ ư, thưa ngài?"

"Đúng vậy." Hendon đặt hai bàn tay trên bàn làm việc và tựa vào chúng. "Ý ông là gì? Ông không tin ta sao?"

Lovejoy ngẫm yên. Tất nhiên ông biết rõ những gì Bá tước đang cố gắng làm. Đây không phải lần đầu Lovejoy đối mặt với một người cha lo lắng sẵn sàng làm bất cứ điều gì, nói bất cứ điều gì để cứu đứa con trai yêu quý. Lovejoy cho rằng một khi nói đến tình phụ tử, thì không có sự khác biệt dù người cha đó là một thợ rèn hay một nguyên thủ quốc gia.

Một tiếng thở dài nặng nề buồn bã thoát ra khỏi lồng ngực của Lovejoy. "Còn vấn đề khẩu súng lục của Lãnh chúa Devlin đã được tìm thấy trên cái xác"

"Đúng vậy. Đó không phải là khẩu súng lục của Sebastian. Đó là của ta."

Với lấy chiếc hộp gỗ trên bàn làm việc, Hendon lật cái móc bằng đồng thau và mở cái nắp ra. Lovejoy nhận thấy đó là một hộp súng giao đấu. Và trong đó, giữa lớp nỉ xanh lục, là khẩu còn lại của đôi súng mà Cảnh sát Maitland đã tìm thấy trên xác Rachel York.

Dễ thấy là khuôn của khẩu súng đó trống rỗng.

"Cha ta đã tặng cho ta," Hendon nói, "Bá tước thứ Tư, không lâu trước khi ông qua đời. Khi ta còn là Tử tước Devlin."

Trên mặt trước của hộp có một tấm đồng nhỏ khắc chữ. Lovejoy cúi về phía trước để đọc. TẶNG CON TRAI TA, ALISTAIR JAMES ST. CYR, TỬ TƯỚNG DEVLIN.

Lovejoy nhận thấy một nỗi bất an lớn. "Điều này không chứng tỏ được gì," ông nói chậm rãi. "Ngài có thể đã đưa những khẩu súng này cho con trai của mình vào bất kỳ thời điểm nào trong quãng thời gian hơn mười năm qua."

"Con trai ta có súng giao đấu của riêng mình." Miệng của Bá tước cong lên thành một nụ cười cứng rắn. "Trên thực tế, nó đã sử dụng chúng vào buổi sáng sau vụ giết cô gái đó."

"Tôi có nghe nói vậy." Đứng lên, Lovejoy bước đến dán mắt ra ngoài cửa sổ nhìn những nhánh cây khô của cây tiêu huyên tại Quảng trường Queen bên dưới. Ông không tin vào câu chuyện của Lãnh chúa Hendon một chút nào. Nhưng nếu Bá tước cương quyết bám lấy lời thú tội này, nếu ông khẳng định rằng chính ông, chứ không phải con trai ông, là người gây ra hành động tàn sát dã man trong Nhà thờ Thánh Matthew vào đêm thứ Ba... Đột nhiên, Lovejoy quay phắt lại đối mặt với ông. "Mô tả cách bố trí cái xác cho tôi."

"Gì?"

"Xác của Rachel York. Ngài nói rằng ngài đã giết chết cô ta. Ngài sẽ có thể mô tả cho tôi chính xác ngài đã bỏ lại cô ta như thế nào. Nơi ngài đặt cô ta, dáng điệu của cô ta khi được tìm thấy."

Lovejoy thích thú dõi theo khuôn mặt của nhà quý tộc dường như sụp xuống, trở nên nhợt nhạt và uể oải vì kinh hãi như thể ông bị buộc phải nhìn lại cái xác đẫm máu tàn bạo đó.

"Cô ta ở trong Điện thờ Đức Mẹ," Hendon nói, giọng thầ n thì cắ ng thẳng. "Trên bậc cấp của ban thờ, nằm...nằm ngửa. Cô ta gập hai đầ u gối, và có máu..." Ông nuốt khan, các cơ bắp tại cổ họng nỗ lực khó khăn. "Máu ở khắp mọi nơi."

Vươn tới trước, Lovejoy nắm chặt tay vào lưng gỗ chiếc ghế của mình. "Cô ta mặc gì, thưa ngài?"

"Một chiếc váy. Satin gì đó. Ta không nhớ màu." Hendon dừng lại. "Và một áo choàng. Ta nghĩ là nhung. Nhưng cả hai đã bị xé. Và bị lấm máu của cô ta." Mắt ông nheo lại như thể ngăn chặn một viễn cảnh khủng khiếp, ông đưa một bàn tay lên ấn những khớp ngón tay vào môi.

Lovejoy nhìn chằm chằm vào người đàn ông đối diện với mình. Họ đã rất cẩn thận giữ các chi tiết bẩn thỉu của vụ sát hại Rachel York không xuất hiện trên mặt báo. Cách duy nhất Hendon có thể biết được những đi ều này là ông đã nhìn thấy cơ thể Rachel York... hoặc được một ai đó chứng kiến cô chết mô tả. Nghe lại từ kẻ đã sát hại cô.

Lovejoy kéo ra ghế và ng ồi xuống một lầ n nữa. "Ngài nói rằng ngài hẹn cô York tại Nhà thờ Thánh Matthew?"

"Đúng vậy."

Lovejoy lôi một mảnh giấy về phía mình và với tay lấy bút. "Cuộc hẹn này diễn ra vào lúc nào?"

Hendon thậm chí còn không do dự. "Mười giờ."

Lovejoy nhìn lên. "Mười giờ? Ngài chắc chắn chứ, thưa ngài? " "Tất nhiên, ta chắc chắn. Ta đến muộn vài phút nhưng không nhi ều lắm."

Lovejoy đặt cây bút sang một bên và ấn các ngón tay vào nhau. "Vậy, ngài đến Nhà thờ Thánh Matthew sau mười giờ một vài phút? Và bước

vào trong để gặp cô ấy? Có phải đó là những gì ngài đang nói gì không? "

Hai hàng lông mày rậm của Hendon nhú lại thành một cái cau mày bối rối. "Đúng vậy."

Lovejoy nở một nụ cười buồn, gần như đau đớn. "Tôi e rằng điều đó là không thể, thưa ngài. Cô York đã bị sát hại vào khoảng thời gian từ năm giờ đến tám giờ, đó là khi Nhà thờ Thánh Matthew của Fields bị khóa mỗi tối. "

"Ông đang nói gì vậy?" Khuôn mặt đầy thịt của Lãnh chúa Hendon sầm lại tức giận, giọng nói của ông bùng lên lớn đến mức mà khiến viên thư ký Collins vội vã chạy đến cửa với vẻ cảnh giác. "Ta đã sắp xếp để gặp cô ả đó trong Nhà thờ Thánh Matthew vào lúc mười giờ, và cánh cửa ngang phía bắc chắc chắn không bị khóa khi ta đến đó."

Lovejoy ngẫm yên. "Với tất cả sự tôn trọng, thưa Ngài, tôi tin rằng ngài đang cố gắng bảo vệ con trai mình bằng cách nhận lấy trách nhiệm cho vụ sát hại Rachel York." Vươn qua bàn làm việc, Lovejoy đóng nắp hộp súng giao đấu và kéo nó về phía mình. "Tất nhiên ngài sẽ hiểu rằng chúng tôi cần giữ thứ này. Chắc chắn nó sẽ là một bằng chứng có giá trị..." Lovejoy lưỡng lự, rồi nói bất chấp. "Tại phiên xử con trai ngài."

Khi Sebastian đến nhà Kat Boleyn ở phố Harwick, sương mù dày đến mức đèn đường chỉ còn là ánh sáng lơ mờ âm u, và mùi hôi thối đáng ghét quen thuộc của b ồ hóng b ếp ngột trời đêm lạnh lẽo. Đây sẽ là một đêm tối tăm, một đêm ngon lành cho bọn buôn lậu và trộm cắp.

Và những kẻ cướp mộ.

Anh đẩy ý nghĩ đó ra khỏi đầu. Cuộc hẹn của anh với Jack Cochran Nhảy và đội của lão mãi sau nửa đêm mới diễn ra. Còn nhiều việc phải làm trước đó.

Sebastian dựng cổ áo ngăn cái lạnh ẩm ướt và theo dõi ngôi nhà đối diện. Vẫn còn sớm nên Kat chưa đến nhà hát. Anh có thể thấy dáng người mảnh mai, thanh nhã của cô in bóng lên màn cửa phòng khách, cùng với cái bóng của một đứa trẻ. Bối rồi, Sebastian băng qua đường.

"Ta sẽ tự thông báo sự có mặt mình," anh nói với người hầu gái có mái tóc mỏng màu lông chuột ra mở cửa.

Anh đã bước hai bước trên c ài thang lên t àng hai thì cô ta mới kịp hoàn h ồi để nói, "Nhưng - thưa ngài! Ngài không thể làm vậy! "

Anh thậm chí có thể nghe thấy giọng nói khàn khàn của Kat trước khi đến cửa phòng khách.

"Có một câu nói rằng một tên lừa đảo phải giống như một bác sĩ phẫu thuật tốt: có đôi mắt của đại bàng, đôi bàn tay của phụ nữ và trái tim của một con sư tử. Mắt đại bàng để xác định vị trí chính xác của cái ví, bàn tay phụ nữ để trượt nhẹ nhàng, nhanh nhẹn vào qu àn áo của họ, và trái tim sư

tử" - Cô dừng lại, và anh có thể nghe thấy tiếng cười trong giọng của cô - "để không sợ hậu quả. "

"Chúa ơi. Cô làm đi đâu đó bằng cách nào?" Giọng nói đó Sebastian nhận ra là của thằng bé chạy việc, Tom.

Lúc này Sebastian đã có thể nhìn thấy họ, đứng ở đầu kia căn phòng quay lưng về phía cửa. Kat mặc một chiếc váy lụa đen cao cổ, với tay áo lửng khiêm tốn cho anh biết cô hẳn vừa mới trở về từ đám tang của Rachel York. Anh thậm chí còn không thể đoán được lý do cho sự hiện diện của Tom.

"Chúng ta hãy thử lại lần nữa," cô nói, đưa cho thằng bé một chiếc ví lụa nhỏ. "Lần này, ta sẽ nhắm mắt lại trong khi cậu giấu nó vào trong túi của cậu. Hãy thử phát hiện khi ta lấy nó." Cô nhắm mắt lại.

Tom nhét ví vào sâu trong túi của mình. "Sẵn sàng."

Dựa vào khung cửa, Sebastian ngắm nhìn khi Kat lướt qua thằng bé một lần, rồi một lần nữa, lấy chiếc ví từ túi của nó ra trong lần thứ hai với kỹ năng khéo léo thuần thục. Cô giỏi. Rất giỏi. Tuy nhiên, trước khi anh gặp cô, trước khi cô trở thành một trong những nữ diễn viên nổi tiếng nhất Covent Garden, đây là những gì cô đã làm trên đường phố London. Việc đó và những việc khác cô hiếm khi nhắc đến.

"Khi nào cô sẽ lấy nó?" Tom nói, kiên nhẫn chờ đợi.

Kat cười và vẫy chiếc ví trước mũi cậu bé.

Khuôn mặt của Tom tỏa sáng với sự ngưỡng mộ và thích thú.

"Ồ. Cô thật giỏi."

"Một trong những người giỏi nhất," Sebastian nói và đẩy cửa vào. Kat quay người đối mặt với anh, nụ cười vẫn nở trên đôi môi đầy đặn của cô.

"Ít nhất lần này anh đã gõ cửa," cô nói, và anh tự hỏi liệu cô đã nhận ra được sự hiện diện của anh, cùng việc anh theo dõi họ ngay từ đầu.

Anh quay sang Tom. "Ta tưởng người lên kế hoạch dành buổi tối tìm Mary Grant?"

Tom gật đầu. "Tôi nghĩ cô Kat đây có thể cho tôi một vài nơi để tìm."

Sebastian bỏ chiếc mũ chóp cao của kẻ cướp đường ra và ném nó vào một chiếc ghế gần đó. "Ta không nghĩ ta sẽ hỏi làm sao mà người đi từ việc tìm người đến việc học móc túi."

Thằng bé cúi đầu xuống, che đi nụ cười toe toét. "Vâng, vậy tôi đi đây"

Sebastian nhìn Tom thờ thần huyết sáo một bài hát ngắn không đứng đắn chút nào qua kẽ răng và ra đi. Bên cạnh anh, Kat nói, "Tom nói với tôi anh thuê nó làm chân sai vặt."

Sebastian mỉm cười. "Trên thực tế, nó đã chứng tỏ mình khá hữu ích với nhiều nhiệm vụ khác nhau."

Cô nghiêng đầu nhìn anh. "Anh tin thằng bé?"

Sebastian đáp lại cái nhìn thâm thúy của cô. "Cô biết tôi mà. Tôi có bản chất tin người một cách ngu ngốc."

"Tôi sẽ không nói vậy. Ngược lại, tôi cho là anh có khả năng đánh giá con người sắc sảo phi thường."

Sebastian nâng khoé môi nở một nụ cười mỉa mai và quay đi cởi áo choàng của mình. "Cô đã đến đám tang," anh nói, ném áo và găng tay của mình lên ghế.

Kat bước tới bên cái chuông vào rung mạnh nó. "Đúng vậy."

Anh có thể thấy sự căng thẳng của những ngày qua trên gương mặt cô. Cô có thể không quá thân thiết với Rachel York, nhưng cái chết của người

phụ nữ đó rõ ràng đã khiến Kat rúng động, và đám tang là một điều khó khăn đối với cô. Anh tự hỏi cô sẽ nói gì nếu cô biết anh có một cuộc gặp gỡ với một nhóm đào mộ vào nửa đêm.

Cô gọi trà và bánh ngọt với người hầu gái tóc màu lông chuột đang bối rối và lắp bắp xin lỗi vì không thể canh cửa.

"Hugh Gordon đã ở đó," Kat nói, khi người hầu gái ra khỏi phòng.

"Vậy à?" Sebastian đứng quay lưng về phía ngọn lửa, ánh mắt anh rơi trên khuôn mặt người phụ nữ anh từng yêu đến mất trí tới mức nghĩ rằng anh không thể sống thiếu cô. "Thật thú vị. Leo Pierrepont thì sao?"

Cô đến ngồi trên một ghế tràng kỷ bọc lụa màu kem sọc đào. "Con trai của một bá tước Pháp tham dự đám tang của một nữ diễn viên Anh tằm thường ư? Chắc anh đùa."

Sebastian mỉm cười. "Còn Giorgio Donatelli?"

"Anh ta đã ở đó, khóc như mưa. Tôi không nhận ra anh ta và Rachel gần gũi đến vậy. Nhưng dù sao anh ta cũng là một người Ý. Có lẽ anh ta chỉ đơn giản là mau nước mắt." Cô ngả đầu xuống chiếc gối lụa, ánh sáng nhấp nháy từ những ngọn nến trong chân đèn treo tường lung linh vàng óng trên làn da trần mịn màng nơi cổ khi cô nhìn anh. "Anh có cơ hội nói chuyện với Hugh chưa?"

Sebastian muốn chạm vào cô, để ngón tay của mình lướt trên đường cong từ cổ xuống đến ngực cô. Thay vào đó, anh quay sang nhìn chằm chằm vào than đỏ rực trong lò sưởi. Anh nhận thấy mặt lò sưởi lát đá cẩm thạch Carrara màu trắng, những bình hoa Sèvres tinh tế, và bức tranh sơn dầu treo bên trên trông giống như của Watteau^{47*}.

**Jean-Antoine Watteau (1684-18/07/1721) là một họa sĩ nổi tiếng người Pháp.*

Kat đã xoay sở rất tốt trong sáu năm qua. Còn anh cũng đã sống sót.

"Cô nói đúng," anh nói, giọng anh nghe có vẻ căng thẳng, ngay cả với chính mình. "Hugh Gordon vẫn còn tức giận với Rachel vì đã rời bỏ ông ta. Có lẽ đủ giận dữ để giết người."

"Anh có nghĩ rằng ông ta là thủ phạm?"

"Tôi nghĩ rằng ông ta đang giấu đi điều gì đó. Có người nhìn thấy ông ta tranh cãi với cô ấy gần nhà hát vào buổi chiều hôm cô ấy bị sát hại."

"Anh có biết là về chuyện gì không?"

"Không. Nhưng ông ta nói rằng ông ta sẽ bắt cô ấy trả giá." Sebastian đi lại khi người hầu gái xuất hiện tại cửa với một khay trà trên tay. "Tôi muốn biết ông ta ở đâu vào lúc muộn đêm hôm đó."

"Ông đang đóng Hamlet tại Stein." Kat vội lấy ấm trà. "Nhưng mãi đến thứ sáu này mới công diễn."

Sebastian chờ cho đến khi người hầu gái rời đi, rồi mới nói, "Tôi cũng có cơ hội làm quen với anh chàng họa sĩ, Giorgio Donatelli. Có vẻ như Rachel đã làm mẫu cho anh ta."

Kat ngược lên khi rót trà. "Không có gì đáng kể cả." "Có lẽ vậy. Trừ khi cô ấy ngủ với cả anh ta."

"Anh ta là một người đàn ông rất đẹp trai. Và Rachel thích trai đẹp."

Sebastian lấy chén trà từ tay cô. Anh rất cẩn thận không để những ngón tay mình chạm vào tay cô. "Theo Donatelli, Bayard Wilcox đã bám theo Rachel từ khoảng trước Giáng sinh."

"Không phải đó là cháu trai của anh sao?"

"Đúng thế. Cô ấy chưa bao giờ cho cô biết đi đâu đó?"

"Cô ấy có đề cập một lần hay hai lần rằng một nhà quý tộc đang bám theo cô ấy, mặc dù cô ấy không bao giờ nói với tôi tên của y. Cô ấy cố gắng coi như không, nhưng tôi nghĩ rằng cô đã không thành thực với bản thân, rằng y đang khiến cô lo lắng." Kat cầm chén của mình trên tay. "Anh nghĩ liệu cậu ta có thể làm một đi đâu như vậy? Một tội ác vì đam mê và bạo lực đến vậy?"

Sebastian đưa chén lên môi và gật đầu. "Ngoại trừ việc nó nói đã ở với bạn bè của mình mãi cho đến chín giờ đêm hôm đó, khi nó bất tỉnh vì say rượu và phải được cha đưa về nhà."

"Nhưng anh không tin y." Cô nói như một sự khẳng định, không phải là một câu hỏi.

"Từ lâu tôi đã biết không nên tin tưởng bất cứ đi đâu gì Bayard nói. Nhưng trong trường hợp này, rất dễ để tìm hiểu xem nó có nói thật hay không."

Kat ngẩng thẳng dậy, nhìn vào cái chén giữ yên trong lòng. "Tất nhiên anh cũng nhận ra có khả năng Rachel không biết kẻ giết cô ấy? Hẳn có thể là bất cứ ai. Bất cứ người nào."

"Tôi không nghĩ vậy. Nếu cô ấy được tìm thấy trên phố, hoặc thậm chí trong phòng mình, thì tôi còn có thể tin. Nhưng cô ấy đã đến nhà thờ vào đúng thứ ba để gặp một ai đó. Tôi biết người đó không phải là tôi. Vậy, người đó là ai?"

"Có thể là một trong những anh em họ tên là St. Cyr chẳng?" Sebastian lắc đầu. "Không." St. Cyr không phải là một gia đình con đàn cháu đống.

Cha anh có một số anh em họ mà anh cực kỳ không ưa, nhưng tất cả họ đều sống ở phía Bắc, ở Yorkshire hoặc những nơi tương tự. Và đó không phải là một cái tên phổ biến. "Tôi trở đi trở lại với cuốn sổ ghi lịch hẹn. Người nào xé những trang giấy đã làm vậy để ngăn không cho đi đâu gì đó bị phát hiện ra. Vậy mà cuốn sổ vẫn được tìm thấy. Tại sao?"

"Nhưng cuốn sổ được giấu mà! "

"Đúng vậy. Nhưng cô biết chỗ tìm nó. Có thể có những người khác cũng biết đi đâu đó. Pierrepont, chẳng hạn? Y trả tiền thuê phòng của cô ấy. Y rất có thể cũng có chìa khóa."

Cô ng ồi im lặng một lúc như thể xem xét đi ầu này. "Bà già l ầu trên mô tả người đàn ông mà bà ta nhìn thấy vào buổi sáng sau khi Rachel chết là một người đàn ông trẻ. Pierrepont phải gần năm mươi."

"Y có thể sai khiến kẻ khác."

Kat đẩy chén trà của cô sang một bên và đứng dậy. "Anh nghĩ Pierrepont giết Rachel?"

Sebastian nhìn cô bước tới chỉnh lại cái rèm ở cửa sổ phía trước. Đó là một việc kiêu cách, không giống cô chút nào. "Tại sao không? Y có dan díu với cô ấy. Với một số người, đó là tất cả lý do họ cần, nếu cô tình nhân quyết định rời bỏ họ. Hoặc nếu cô ấy đột nhiên trở nên say mê một họa sĩ đẹp trai người Ý."

Kat quay lại đối mặt với anh. "Khi tôi đến nhà trọ của Rachel, bà già Scotland l ầu trên nói với tôi là bà ta nghĩ rằng Rachel đang lên kế hoạch rời London."

"Cô có nghĩ đó là sự thật?"

"Tôi không biết. Rachel chắc chắn không bao giờ nói gì về chuyện đó. Nhưng bà già này dường như có ấn tượng rằng Rachel chuẩn bị vợ được rất nhiều tiền."

"Tiền?" Sebastian đặt cái chén rỗng không của mình sang bên. "Tôi tự hỏi có phải cô ấy đã tống tiền ai đó."

Vừa dứt lời một ý nghĩ lóe lên trong đầu anh, một ý nghĩ vừa không thể tránh khỏi vừa khủng khiếp đến mức khiến anh nghẹn thở. Và anh biết, qua cái cách đôi mắt Kat mở to, cô gần như cũng nghĩ đến khả năng đó cùng lúc. "Không," anh nói, trước khi cô có thể nói đi đâu gì.

"Nhưng..."

"Không," anh lại nói và bước đến chỗ cô. "Cô sai rồi. Tôi biết cha tôi. Ông có thể giết người nếu có sự khiêu khích chính đáng, nhưng không phải như vậy. Ông không bao giờ có thể giết người như vậy."

Đầu cô ngẩng lên, đôi mắt to xinh đẹp của cô sẫm lại và bối rối khi ngược lên nhìn vào khuôn mặt anh.

Sebastian không chỉ đơn giản nói vậy; anh còn thực sự tin Hendon không bao giờ có thể cưỡng bức Rachel York trên bậc bàn thờ, hoặc bỏ mặc cô chết dần trong vũng máu. Vậy mà...

Vậy mà cái tên St. Cyr đã ở đó, trong cuốn sổ nhỏ bọc da màu đỏ của người phụ nữ xấu số. Và quý ông đã rình rập cô trong nhiều tháng không chỉ là cháu trai của Sebastian.

Bayard Wilcox còn là cháu ngoại của Bá tước Hendon.

Sebastian gặp Jack Cochran Nhảy cùng hai đồng bọn trong một đường tắt tối om rẽ ra từ đường Highfield. Một cơn gió lạnh thổi qua, quật tung những cành cây du trụi lá và in bóng nóc nhà thờ thấp thoáng trên những dãy mái nhà đá gần đó lên bầu trời cuồn cuộn bão.

"Không hiểu sao anh lại muốn đi cùng đến thế," Jack Nhảy nói, khạc một ngụm nước bọt và nhổ ra theo chiều gió. "Cứ như thể ông bác sĩ tốt bụng không tin tưởng chúng tôi sẽ giao hàng vậy."

Kẻ đào mộ là người đàn ông cao gầy khoảng từ bốn mươi đến sáu mươi tuổi với đôi mắt sâu hoắm nheo lại tí hí và khuôn mặt xương xẩu cùng bộ râu hoa râm ít nhất hai tuần chưa cạo trên má và cằm. Nhưng lão ăn mặc chải chuốt với một chiếc khăn màu đỏ tươi buộc quanh cổ và chiếc quần sọc chỉ lấm một chút bùn trên gối. Đào mộ là một nghề có lãi.

Sebastian đơn giản đáp lại cái nhìn chế nhạo của lão và không hề cố gắng đưa ra lý do của mình. Lão già này sống bằng nghề trộm xác từ nghĩa trang nhà thờ. Lão sẽ không bao giờ hiểu được sự cưỡng bách đã đưa Sebastian đến đây, đó là niềm tin rằng mình phải chịu trách nhiệm cho sự mạo phạm nghiêm trọng xác Rachel York khiến anh phải có mặt ở đây để giám sát.

Họ để xe và ngựa cho một trong số đồng bọn giám sát rồi tiến vào một cái hẻm hẹp tối tăm. Họ đi nhẹ nhàng, các dụng cụ của họ được bọc trong vải bao bố để ngăn chúng không va vào nhau. Trong một cái sân gần đó,

một con chó bắt đầu sủa những tiếng khàn tr trầm bay trong gió. Họ tiếp tục bước đi.

Rachel York an nghỉ tại nghĩa trang Nhà thờ Thánh Stephen, một khối sa thạch cổ đột ngột hiện lên trước mặt họ. Hàng trăm năm mai táng đã khiến nghĩa trang nâng cao hơn mặt đường đến mức khu đất nổi lên phải được bao quanh bằng một bức tường đá cao gần một mét. Và nó vẫn l ẫ ra, khó chịu và dường như sắp tràn.

Dọc theo phía trên bức tường là một hàng rào sắt cao, bên trên nữa một dây thép gai vươn lên đầy đe dọa. Nhưng ở cuối con hẻm có một cổng bên hẹp, một nửa bị che phủ sau cây thường xuân, đã được ai đó trả tiền để mở, không khóa. Ai đó rõ ràng cũng đã trả tiền để bản lề cổng được tra dầu . Không có tiếng cọt két mách lẻo rít lên trong sự yên tĩnh của màn đêm khi họ lặng lẽ l ền vào bên trong.

Một mùi hôi thối treo trong không khí, ẩm ướt, mơ hồ và ngọt một cách bệnh hoạn. Họ di chuyển như bị mù, chỉ thỉnh thoảng mạo hiểm loé sáng đèn l ờng khi len lỏi dưới màn đêm không trăng tăm tối. Nhưng Sebastian có thể thấy gần như rất rõ các bia đá màu xám nằm rải rác và những mái vòm thấp thoáng của ngôi mộ, ánh sáng nhợt nhạt thì thoáng lóe lên của một hộp sọ hoặc xương cẳng dài nhô ra trên đất bùn. Không khí màn đêm lạnh lẽo tràn ngập những âm thanh gió thổi qua các cành cây cằn cỗi, tiếng bàn chân rón rén trên con đường l ầy lội và hơi thở tĩnh lặng, căng thẳng của những người đang h ẫ hộp.

"Đây r ẫ," Jack Nhảy thì thầm, l ờng đèn lóe lên trên một gò đất mới đắp trống trơn. Bỏ dụng cụ ra, hai người đàn ông bắt đầu đào, xẻng cạo nhẹ nhàng trong lúc họ dần chìm sâu hơn vào đất.

Mùi hôi thối tại đây mạnh hơn. Ngẩng đầu lên, Sebastian nhận ra nó đến từ cái rãnh dài bị lấp đầy một nửa của một cái huyết, nửa còn lại chìm trong bóng tối ảm đạm. Phía xa, con chó vẫn tiếp tục sủa.

Đâu đó gần hơn là tiếng nước chảy tí tách chậm chạp và đều đặn.

Tiếng thuynh của kim loại chạm vào gỗ vang vọng khắp nghĩa trang. Jack Nhảy thốt ra một tiếng cầu nhàu hài lòng và nói, "đã thấy."

Sebastian buộc mình phải nhìn xuống cái lỗ đen. Những kẻ đào mộ là các chuyên gia. Thay vì khai quật toàn bộ quan tài, họ chỉ đào xuống ở phía đầu. Dùng một cái xẻng làm đòn bẩy, Jack Nhảy bật mở đầu quan tài. Sau đó, thằng bé đi cùng họ - một gã trai trẻ chắc nịch khoảng mười sáu tuổi tên Ben - nhảy xuống hố. Khò khè một chuỗi những lời nguyền rũa trong hơi thở, Ben dần đưa lên những gì còn lại của Rachel York từ quan tài, cái xác bất động bọc trong vải liệm trắng tỏa ra sự nhợt nhạt ma quái giữa màu đen của nền đất.

Ngồi xuống bên cạnh xác chết, Jack Nhảy lấy một con dao ra khỏi vỏ đeo bên hông và bắt đầu cắt tấm vải liệm nhanh chóng và thành thục.

Sebastian nắm lấy tay lão và ngăn lại. "Người đang làm gì đấy?"

Jack Nhảy khạc ra một ngụm nước bọt, đôi mắt nhợt nhạt của y lấp lánh trong bóng tối khi y nhô vào cái lỗ bên cạnh. "Không có luật cấm chôn một xác chết trên đường. Nhưng có thể lãnh bảy năm tù tại Vịnh Botany nếu bị bắt gặp với một mảnh vải liệm."

Sebastian gật đầu và lùi lại một bước.

Họ lột sạch tất cả mọi thứ ngoại trừ các băng gạc cuốn quanh đầu để giữ hàm cô đóng lại. Sau đó, để cái xác trần truồng nằm trên con đường lầy lội,

họ nhét vải liệm vào quan tài, đóng nắp, và nhanh chóng dùng xẻng xúc đất lên cái huyệt trống.

"Người, Ben," Jack Nhảy nói, ngẩng xồm xuống nắm lấy hai vai trần trắng nhợt của cái xác. "Giữ chân cô ta".

Sebastian thu dọn xẻng và đèn lồng trong khi hai người đàn ông còn lại khiêng cái xác lên, một cánh tay trần thả phịch xuống kéo lê yếu ớt trong bùn khi họ tiến ra phía cổng.

Từ đâu đó phía xa vang lên tiếng rao của người canh gác. Một giờ và mọi sự vẫn ổn.

Họ khiêng xác Rachel York vào một ngôi nhà phụ bằng đá nhỏ phía sau phòng phẫu thuật của Paul Gibson và đặt cô trên một phiến đá granite phẳng có rãnh xung quanh khiến Sebastian khó chịu liên tưởng đến một bàn thờ hiến tế cổ xưa anh từng thấy tại rừng núi Anatolia.

Anh trả Jack Nhảy mười lăm bảng, đó là cái giá hiện tại của một "nhở" và còn nhiều hơn số tiền một người hầu gái tử tế có thể kiếm được trong cả năm. Khi chiếc xe của những kẻ đào mộ lách cách tiến vào bóng đêm, Paul Gibson đẩy chốt trên cánh cửa ngoài, sau đó khập khiễng treo đèn dầu vào chuỗi xích bên trên cái bàn.

Ánh sáng vàng tràn đầy căn phòng, khiến bóng của hai người cao lớn và gầy gò một cách thiếu tự nhiên trên bức tường thạch cao thô phía sau họ. "Một vụ ghê tởm," anh ta nói sau một hồi im lặng.

Sebastian phải buộc mình nhìn xuống những gì nằm trên phiến đá trước mặt họ. Rachel York từng là một người phụ nữ xinh đẹp, cơ thể cô duyên dáng với chân tay dài, eo và hông nhỏ, bộ ngực tràn đầy căng mọng. Giò da thịt mềm mại của cô xanh xao chết chóc và lấm bùn từ ngôi mộ. Nhưng

anh có thể thấy các dấu khác, vết bầm do ngón tay cứng rắn ấn vào cổ tay cô. Nhiều vết bầm tím khác trên cánh tay và má cô. Trên cổ là những vết rạch ghê tởm sâu đến mức gần như có thể tưởng tượng rằng mục tiêu của kẻ tấn công là cắt đứt cổ. Vươn tay ra, Paul Gibson tháo băng quanh đầu và hàm cô há hốc. Sebastian quay đi chỗ khác.

"Nếu tôi có thể kiểm tra cô ta trước khi cô ta được tắm liệm và ném xuống bùn thì sẽ tốt hơn," Paul nói. "Giờ thì phần lớn dấu vết đã biến mất."

Sebastian không thích mùi của ngôi nhà phụ. Hay cách anh nghĩ về nó. Anh đột ngột cảm thấy cần phải mau chóng ra ngoài. "Sẽ mất bao lâu?"

Paul Gibson với lấy thứ trông giống như chiếc tạp dề của người bán thịt rồi buộc nó quanh cổ và thắt lưng. "Tôi có thể cho anh biết gì đó vào buổi sáng, mặc dù, tất nhiên, khám nghiệm tử thi hoàn chỉnh sẽ mất nhiều thời gian hơn."

Sebastian gật đầu, mùi xác chết dày đặc quanh mũi anh đến mức mỗi hơi thở trở thành một việc nặng nhọc. Anh nhận ra Paul Gibson đang nhìn anh một cách khó hiểu. "Tôi cho là anh chưa nghe chuyện ấy?" Bác sĩ nói.

"Nghe gì?"

"Chiều nay, cha anh đến Văn phòng Hành chính công Queen Square và thú nhận đã giết Rachel York."

Sebastian mới khoảng chín tuổi khi anh bắt đầu nhận ra ở anh có đi đâu gì đó khác thường, khi hầu hết mọi người không thể nghe được cuộc trò chuyện thì thầm trong một căn phòng phía xa, hoặc đọc tên các cuốn sách trên kệ thư viện trong bóng tối của màn đêm hay từ bên kia căn phòng.

Đôi lúc anh tự hỏi nếu hầu hết mọi người nhìn nhận thế giới xung quanh có đôi chút khác so với những người còn lại, liệu giả định về sự tương đồng chỉ là một ảo tưởng. Anh từng gặp một người đàn ông nghĩ rằng một con chó màu vàng có màu giống thảm cỏ mùa xuân xanh mướt mà con chó đang chơi trên đó, và một người đã thề rằng bộ đồ màu xám của mình là màu xanh. Chính một lời nhận xét vu vơ của Amanda, chị gái Sebastian, đã khiến Sebastian lần đầu tiên nhận thức được rằng hầu hết mọi người không thể nhìn thấy màu sắc trong đêm, rằng đối với họ, bóng tối biến thế giới trở thành những sắc xám trong đó họ di chuyển gần như bị mù.

Anh nhận thấy khả năng nhìn trong bóng tối của mình đặc biệt có tác dụng khi thực hiện những nhiệm vụ đặc biệt cho quân đội trong chiến tranh. Giờ anh thấy nó hữu ích khi trèo qua bức tường quanh khu vườn của Dinh thự St. Cyr trên quảng trường Grosvenor và rón rén bước về phía sân thượng.

Alistair St. Cyr, Bá tước Hendon thứ Năm, ngủ trong một chiếc giường Tudor^{48*} lớn từng thuộc về ông cố của Bá tước thứ Nhất. Ông dằn tỉnh

dậy, đôi môi mím lại trong giấc ngủ, mí mắt rung rung mở lên đóng xuống. Rồi mở lên.

** Một loại giường có cột ở bốn góc để treo rèm.*

Ông ngẩng dậy với một tiếng thở hắt, hàm chùng xuống, đôi mắt giương rộng trong lúc nhìn cụm nến cháy trên bàn cạnh giường và dọc theo mặt lò sưởi. Ánh mắt ông nâng lên đến nơi Sebastian đang đứng dựa vào cột giường với cánh tay khoanh trước ngực, và ông bật ra một tiếng thở dài nhẹ nhõm. "Sebastian. Cảm ơn Chúa. Ta đã hy vọng con sẽ đến tìm ta."

Sebastian bước ra khỏi cột giường, đứng thẳng tay, cơn giận trào lên trong anh. "Cha nghĩ cái quái gì khi đến Văn phòng Hành chính công và cố gắng thuyết phục mọi người rằng cha đã giết Rachel York?"

Những biểu hiện trên khuôn mặt Hendon là một điều Sebastian chưa bao giờ thấy trước đây, một hỗn hợp kỳ lạ của đau buồn, lo lắng và rất giống với cảm giác tội lỗi. "Bởi vì ta là người đến gặp cô ta đêm đó."

Thứ Ba, Nhà thờ Thánh Matthew, St. Cyr.

"Ôi, Chúa ơi." Sebastian thì thầm, một tay đưa lên che mắt. Hendon hất tấm chăn sang một bên và đứng dậy, dáng người đầy quyền lực với lòng tự trọng bất chấp bộ đồng phục và mũ trùm đầu.

"Nhưng ta thề cô ta đã chết khi ta đến."

Sebastian gắt ra một tiếng cười, thả tay xuống bên hông. "Cha nghĩ sao? Rằng con sẽ tin là cha có thể hiếp dâm và giết người ở tuổi này?"

Quay người lại, anh đi đến ngồi xuống trước ngọn lửa và cào than trong lò sưởi. Anh cảm thấy than sưởi ấm đôi má, liếm vào cái lạnh của nghĩa trang còn lại sâu bên trong con người anh. Một vòng xoáy các sự kiện riêng

rẽ khó hiểu đột nhiên được sắp xếp đúng vị trí tạo nên sự hợp lý hoàn hảo và khủng khiếp. "Vậy họ đã phát hiện ra khẩu súng lục của cha," anh nói, nhìn chăm chăm vào ngọn lửa trước mặt.

Một cơn ho ầm ầm sâu trong lồng ngực người đàn ông lớn tuổi. "Ta đem nó theo mình để đề phòng. Ta thậm chí còn không nhận ra mình đã đánh rơi cho đến khi về đến nhà và thấy nó mất tích. Ta đã nghĩ đến việc quay lại và tìm kiếm, nhưng..." Ông do dự. "Ta không thể làm đi đâu đó. Ta nghĩ mình đã hy vọng đánh rơi nó ở nơi khác."

Sebastian đã xúc một xẻng đầy than vào ngọn lửa và dõi theo nó nằm đó, tối tăm và âm ỉ. "Vậy chính xác tại sao cha lại đơn độc tới gặp Rachel York trong một nhà thờ ở Westminster vào giữa đêm?"

"Ta không thể nói cho con được."

Sebastian quay người lại, một đầu gối vẫn đặt trên tấm thảm lò sưởi. "Cha sao cơ?"

Không trả lời, cha anh nhìn lại anh, hỗn hợp cảm xúc kỳ lạ đó che phủ đôi mắt màu xanh rực rỡ của ông ta.

"Cô ta tổng ti ền cha? Đúng không?" "Không."

Sebastian đẩy thùng đựng than sang một bên và đứng dậy. "Vậy con phải tin đi đâu gì?"

Hendon cọ một bàn tay trên mặt, quai hàm âm thầm di chuyển lên xuống như cách ông vẫn làm khi suy nghĩ, rõ ràng đang quyết định xem nên nói những gì với Sebastian và giữ lại những gì cho riêng mình. "Cô ta liên lạc với ta vào sáng thứ Ba," cuối cùng ông nói. "Cô ta có một thứ cô ta nghĩ ta có thể muốn mua."

"Vậy cô ta đã tổng ti ền cha."

"Không. Ta nói với con rằ, cô ta bán một thứ. Một thứ ta muốn mua. Chúng ta đã thỏa thuận được giá cả, và cô ta nói muốn gặp ta tại Nhà thờ Thánh Matthew, trong Điện thờ Đức Mẹ vào lúc mười giờ. "

"Tại sao lại là Nhà thờ Thánh Matthew?"

"Cô ấy nói nơi đó yên tĩnh. Sẽ có ít khả năng chúng ta bị quấy rầy hay phát hiện." Có một cái bàn tròn với khảm đầu đánh bóng lấp lánh ở bên chiếc giường khổng lồ, và Hendon đến ngồi xuống một chiếc ghế có lưng chạm rồng gần đó. "Cái tên Lovejoy đó, cái tên thâm phán khờ dại hay chõ mũi vào chuyện người khác đó, ông ta nói nhà thờ đã bị khóa vào lúc tám giờ đêm đó, nhưng không phải. Cửa cánh ngang phía bắc đã được mở khi ta đến, đúng như những gì cô ta nói."

"Cha có thấy ai khác không?"

"Không." Ngón tay đầy gân của Hendon siết chặt cho đến khi các đốt ngón tay trắng bệch. "Không có một ai. Ta nghĩ rằng chỉ có chúng ta thôi. Cô ta đã thắp sáng tất cả nến trên bàn thờ. Khi đi về phía sau nhà thờ, ta có thể nhìn thấy những ngọn lửa bùng lên, giống như ánh sáng vàng ấm áp. Sau đó, ta nhìn thấy cô ta."

Ông xoa một bàn tay xoè rộng trên mắt như muốn xóa đi ký ức về những gì mình nhìn thấy. "Thật kinh khủng, cái cách cô ta bị bỏ lại đó, nằm trên bậc cấp bàn thờ với hai chân dạn ra..." Giọng ông nhỏ dần thành một lời thì thầm. Nỗ lực giúp ông đẩy được lời nói của mình ra gần như có thể sờ thấy được. "Con thực sự có thể nhìn thấy những dấu tay máu trên da đùi trần trụi của cô ta. Quá nhiều máu, ở khắp mọi nơi."

Sebastian nhìn vào khuôn mặt tái mét bối rối của cha mình. Không ai nghĩ rằng Bá tước Hendon là một người nhạy cảm. Ông cứng rắn, nóng

nảy, lãnh đạm; ông có thể tàn bạo. Nhưng ông chưa bao giờ tham gia chiến tranh, chưa bao giờ thấy cơ thể đen ngòm phồng rộp của trẻ con nằm dưới đồng nhà đổ nát cháy rụi. Chưa bao giờ nhìn thấy những gì pháo - hoặc thậm chí là vài tên lính say xỉn - có thể làm với da thịt mềm mại mịn màng của một người phụ nữ.

Sebastian giữ giọng nói đều đều không cảm xúc. "Và cái thứ này, cái thứ cha đã đến đó để mua. Cô ta có đem nó theo không?"

Hendon hít sâu một hơi căng phồng lồng ngực, sau đó thở ra qua đôi môi mím chặt và lắc đầu. "Ta đã tìm nó." Ông ấn một nắm tay siết chặt trên môi, và Sebastian nghĩ anh biết điều gì đã khiến cha anh phải tiếp cận thì thế bị cưỡng bức đâm máu đó và lục lọi nó một cách tàn nhẫn có hệ thống. "Đó hẳn phải là lúc ta đánh rơi khẩu súng lục. Ta đã hy vọng mình để nó trong túi áo choàng ngoài. Ta đã ném nó đi, con biết đấy - ý ta là cái áo choàng. Nhét nó xuống cống ở phố Peter Vĩ Đại. Trên đó dính nhiều máu đến mức ta không bao giờ có thể giải thích được với Copeland. Ta rửa đôi boot sạch nhất có thể, nhưng ta vẫn phải nghĩ ra một lời nói dối nhằm nhí về việc dừng lại giúp đỡ các nạn nhân của một tai nạn xe ngựa." Ánh mắt ông trở nên lơ đãng, như thể ông đang nhìn thấy quá khứ. "Nhiều máu quá."

Sebastian bước tới đứng ở phía xa chiếc bàn, nhìn chăm chăm khuôn mặt của cha mình. "Cha phải cho con biết cha đến đó mua gì."

Hendon dựa lưng vào ghế, quai hàm của ông cứng lại. "Ta không thể."

Sebastian đập một bàn tay xuống mặt bàn giữa họ. "Dù cha có đến Nhà thờ Thánh Matthew để mua cái gì thì đó cũng rất có thể là lý do khiến Rachel York bị giết. Làm thế quái nào mà con có thể tìm ra kẻ đã giết cô ta nếu cha thậm chí còn không cho con biết đó là gì?"

"Con sai rồi. Việc giữa ta và người phụ nữ đó không liên quan gì đến cái chết của cô ta."

"Cha không thể biết chắc điều đó." "Có, ta có thể."

Sebastian từ lên bàn, sau đó lại lùi ra. "Chết tiệt. Cha không biết chúng ta đang mạo hiểm gì sao?"

Hendon đứng bật dậy, mặt sầm lại. "Dường như con đã quên chúng ta là ai. Ta là ai. Con thực sự nghĩ rằng ta sẽ cho phép đưa con trai của mình phải chịu tội giết người như một tên tội phạm tầm thường sao?"

Sebastian giữ giọng nói đều đều. "Cha không thể sửa chữa điều này, thưa Cha. Một người phụ nữ đã chết."

"Một con điểm tầm thường?" Hendon vung tay vào khoảng trống giữa họ. "Ta có thể xử lý cái chết của cô ta. Ta muốn biết con nghĩ mình là cái quái gì khi đâm một cảnh sát và bị cảnh sát rượt đuổi khắp London?"

"Y trượt chân và ngã vào một tên cảnh sát khác. Đó thậm chí còn không phải là dao của con."

"Đó không phải là những gì họ đang nói." "Họ đang nói dối."

Sebastian nhìn chăm chăm vào ánh mắt của cha mình. Hendon thở dài. "Tên cảnh sát đó vẫn chưa chết, nhưng theo những gì ta biết đó chỉ còn là vấn đề thời gian. Con cần ra nước ngoài cho đến khi ta có thể thu xếp mọi chuyện."

Sebastian mỉm cười. "Còn Jarvis? Cha đừng có bảo con rằng người em họ luôn bận rộn chính sự của Nhà vua không đứng đằng sau việc cảnh sát cấp tốc bắt giữ con"

Qua cách quai hàm cha anh chuyển động, Sebastian biết rằng mình đã đúng. Dù cho điều liên kết hai người đàn ông này có thể là sự căm ghét

người Pháp, chủ nghĩa cộng hòa và Công giáo, Hendon là một người quá coi trọng tính ưu việt của quy định và luật pháp để có thể ủng hộ một người mưu mô xảo quyệt như Jarvis. "Ta có thể đối phó với Jarvis."

Sebastian mím môi không nói gì.

"Ta đã sắp xếp," Hendon nói, lùi ra khỏi bàn. "Với thuyền trưởng của một con tàu..."

"Con sẽ không chạy trốn." Hendon bước tới mở một ngăn kéo nhỏ ở bàn làm việc. "Không có gì đáng xấu hổ khi phải tạm thời cách li mình khỏi nguy hiểm."

Ngôi nhà cũ rộng lớn dường như căng ra xung quanh họ, quen thuộc đến đau đớn và đột nhiên trở nên thân thương đầy bất ngờ trong sự tĩnh lặng của màn đêm. "Con sẽ không bỏ chạy." Sebastian nói một lần nữa. "Con sẽ ở lại đây và tìm ra kẻ nào đã giết người phụ nữ đó. Và tại sao."

Hendon quay lại, một thoáng cảm xúc có thể là sợ hãi bùng lên trong mắt ông. Ông do dự, sau đó đưa tay ra. "Đây. Ít nhất hãy cầm lấy nó"

Sebastian nhìn xuống nắm tiền giấy trong bàn tay to mập của cha mình. "Con không cần tiền."

"Đừng có lằng nhằng như vậy. Tất nhiên là con cần tiền."

Đó là sự thật. Những món đồ mua tại Hội chợ Đồ cũ và ở Haymarket đã khiến túi tiền của anh cạn kiệt nghiêm trọng, và anh sẽ cần nhiều hơn trong những ngày tới.

Anh cầm lấy số tiền và quay về phía cửa sổ, nhưng dừng lại khi một ý nghĩ chợt xuất hiện. "Leo Pierrepont nói y đã tổ chức một bữa tiệc vào đêm Rachel York bị giết chết. Liệu cha có thể tìm hiểu xem nó có phải là sự thật không?"

"Pierrepoint? Gã người Pháp nhập cư? Y thì liên quan quái gì đến vụ này?"

"Có thể không. Có thể rất liên quan. Cha có thể tìm hiểu được không?"

Biểu cảm mà Sebastian chưa bao giờ hiểu được lại xuất hiện trên khuôn mặt của cha anh. "Vì Chúa, Sebastian. Đây là một điếu điên rồ. Nếu con không rời khỏi đất nước, ít nhất hãy ẩn náu cho đến khi tất cả trôi qua. Ta sẽ thuê những người giỏi nhất trên phố Bow. Họ sẽ tìm kiếm kẻ giết người thực sự. Con hãy tập trung vào việc giữ mình an toàn."

Sebastian nở một nụ cười mềm mỏng và quay người nhảy lên khung cửa. "Con e rằng cha sẽ thấy những người giỏi nhất của phố Bow đang bận." Anh thò một chân qua ngưỡng cửa, sau đó dừng lại liếc nhìn khuôn mặt căng thẳng, bối rối của cha mình. "Hiện giờ tất cả họ đang có việc rồi. Tìm con."

Sáng hôm sau những đám mây nặng nề sa xuống thấp, có sương giá báo hiệu tuyết rơi trước khi đêm xuống.

Dựng cổ áo choàng chống lại cái lạnh, Sebastian đi bộ về phía Thành phố, rảo bước để giữ ấm. Tại chân đồi Tower, anh mua một túi hạt dẻ rang của một bà già, nhưng cuối cùng lại đưa gần hết cho một đám trẻ con rách rưới túm tụm giậm chân và xoa tay trong cái lạnh gần đó. Anh biết lũ nhóc gần chết đói này đã luôn ở đó, cả những bà mẹ tuyệt vọng bồng đứa con sơ sinh khóc ngằn ngặt đang lảo đảo đi và những ông bà già vô gia cư ốm yếu. Tuy nhiên, Sebastian cảm thấy dường như trước đây mình chưa bao giờ thực sự chú ý đến họ. Hoặc có lẽ chỉ đơn giản là do anh chưa bao giờ bước đi giữa họ, một mình, dễ bị tổn thương và chia sẻ nỗi sợ hãi của họ.

"Trông anh có vẻ như đã không ngủ đêm qua," Paul Gibson nói khi cô y tá dẫn Sebastian trở lại nhà bếp, nơi anh chàng Ireland này vừa mới kết thúc một bữa sáng nhanh gồm bột yến mạch và bia.

Sebastian đưa tay gãi má chưa cạo râu của mình. "Đúng vậy."

Gibson cười toe toét. "Tôi cũng vậy." Anh loay hoay vung cái chân gỗ qua băng ghế và đứng dậy. "Hãy đến xem. Tôi phát hiện ra một vài điếu có thể anh sẽ quan tâm."

Theo người bạn dọc lối cỏ, Sebastian hít sâu một luồng không khí lạnh cuối cùng và cúi đầu xuống bước vào ngôi nhà phụ bằng đá được Gibson sử dụng làm phòng giải phẫu. Anh không nhớ căn phòng lại ẩm ướt đến vậy, sự nhớp nháp làm nổi bật mùi hăng của cái chết và sự phân hủy.

"Tôi đã dành nguyên một giờ chỉ để gột bùn khỏi cô ấy," Gibson nói, khập khiễng tiến đến thi thể trắng toát và lạnh cứng đang nằm trên phiến đá giống điện thờ. Sebastian rất vui khi thấy vị bác sĩ phẫu thuật chưa thực sự bắt đầu mổ xẻ. "Các nhát cắt trên cổ được thực hiện bằng một con dao hai lưỡi, có thể là một thanh gươm, giống như thứ ẩn trong cây gậy đi bộ mà một quý ông có thể mang theo."

Sebastian gật đầu. Anh có một cây gậy đi bộ như vậy. Và Hendon cũng thế.

"Nó được thực hiện như thế này..." Gibson biểu diễn bằng cách cắt cánh tay của mình trong không khí theo hướng này rồi hướng kia. "Sát thủ của anh chém qua lại nhiều lần liên tục." Anh ta buông thõng cánh tay xuống. "Hắn phải có một lượng máu lớn bắn tung toé khắp điện thờ."

"Tôi cũng nghe nói vậy." Sebastian nghiên cứu phần thịt bị cắt đã man tại cổ Rachel York, và nhớ lại những gì cha anh đã nói về việc dính nhiều

máu đến mức phải vứt bỏ chiếc áo choàng ngoài của mình. Kẻ nào làm điếu này hẳn phải bước ra khỏi nhà thờ ướt đẫm trong máu. Như Leo Pierrepont đã nói, vụ tấn công đã cắt gần đứt đầu cô khỏi cổ. Và Sebastian suy nghĩ: Làm sao gã người Pháp biết điếu đó?

"Do cách nó được thực hiện," Gibson nói, "xuất hiện những vết chém chéo chạy từ cả hai bên trái và bên phải. Nhưng nếu nhìn kỹ, anh sẽ thấy những vết cắt được thực hiện từ trái sang phải dài và sâu hơn. Điếu đó cho chúng ta biết người đàn ông anh đang tìm thuận tay phải."

"Và khá mạnh mẽ?"

Gibson nhún vai. "Cô ấy là một phụ nữ nhỏ bé. Bất kỳ người đàn ông nào có tầm vóc trung bình cũng có thể áp đảo cô ấy, dù cô ấy có chống cự lại. Cô ấy muốn sống một cách tuyệt vọng." Với sự dịu dàng đáng kinh ngạc, anh ta nhấc một cánh tay nhợt nhạt bất động lên trên phiến đá granite. "Hãy nhìn cách các móng tay bị gãy và bị rách ở chỗ này - và chỗ này," anh vừa nói vừa chỉ. "Không chỉ có vậy, tôi còn tìm thấy các mảnh da dưới hai móng tay còn lại trên tay phải cô ấy."

Sebastian ngạc nhiên ngược nhìn. "Ý anh là, cô ấy cào hấn?" "Đúng, tôi cho là vậy. Nhưng tôi ngờ rằng nó xảy ra trước khi hấn chém cô ấy. Không có vết cắt trên tay."

Sebastian lật lại những suy nghĩ của mình về những người anh đã nói chuyện cùng; không ai cho thấy dấu hiệu bị cào, ít nhất không phải ở những nơi nhìn thấy được. "Vậy cô ấy có thể đã cào hấn khi bị cưỡng bức."

"Tôi e là không." Paul Gibson đặt tay của Rachel xuống phiến đá lạnh. "Cô ấy bị cưỡng bức sau khi chết. Không phải trước đó."

"Cái gì? Sao anh có thể chắc chắn như vậy?"

Anh chàng Ireland vươn tới cái xác. "Hãy nhìn vào những vết thâm tím trên cổ tay và cánh tay. Anh có thể nhìn thấy dấu vết cô ấy vật lộn chống lại hắn. Nhưng không có dấu vết thâm tím trên đùi. Sẽ phải có nếu hắn ghì cô ấy xuống và ép mở chân cô ấy ra. Cũng không có bất kỳ vết thâm tím nào trên chỗ kín của cô ấy; chỉ một vết trầy nhẹ bên trong có thể xuất hiện sau khi chết."

Anh ta quay người đi lấy một chậu men nông từ cái bàn thấp dài nằm dưới cửa sổ nhỏ lát kính nhìn ra phía trước. "Nhưng đây là bằng chứng rõ ràng nhất," anh ta nói, và Sebastian thấy mình đang nhìn vào một mảnh satin rách, nhuộm với nhiều máu đến mức không thể đoán được màu sắc ban đầu của nó.

"Nhiều khả năng là từ bộ trang phục của cô ấy. Tôi tìm thấy nó bên trong cô ấy. Hắn đã nhét nó vào trong cô khi hắn tiến vào. Vết trầy nhỏ từ việc bị cưỡng bức không thể là nguồn gốc của tất cả chỗ máu này. Máu là từ cổ họng cô ấy. Điều đó có nghĩa là vào thời điểm hắn cuoir lên cô ấy, hắn đã giết cô ấy rồi."

Cái lạnh ẩm ướt của căn phòng bắt đầu xâm nhập qua chiếc áo khoác len giá rẻ của Sebastian. Anh khum tay đưa lên miệng và thổi vào chúng, ánh mắt của anh trôi về hình hài nằm trên phiến đá đỏ. Anh nhớ đến những gì cha mình đã nói, về việc nhìn thấy các dấu vân tay đẫm máu trên bắp đùi trắng trẻo trụi của cô. Vậy mà lúc đó thậm chí anh còn chưa hiểu ngay ra.

Sebastian thông tay xuống hai bên. "Vậy hắn đã làm gì? Vật lộn với cô ấy, làm bầm dập cánh tay và cổ tay cô ấy, có lẽ tát vào mặt cô ấy trong lúc cô ấy cào hắn. Hắn rút ra một thanh kiếm từ cây gậy đi bộ, cắt cổ nhiều lần và giết chết cô ấy. Và rồi hắn cưỡng bức cô ấy?"

Gibson gật đầu. "Và hãy nghĩ đến đi đầu này: Theo cái cách hấn rạch cổ họng, cô ấy sẽ ướt đầm máu. Cả hai đầu như vậy."

Sebastian thở dài nặng nhọc. "Lạy Chúa. Kẻ nào có thể làm một đi đầu như vậy?"

"Một kẻ rất nguy hiểm." Gibson đặt cái chậu sang một bên với một tiếng cách ần ỉ trong căn phòng lạnh. "Hình thức đ ầu bại đặc biệt này có một cái tên. Nó được gọi là ái tử thi."

Sebastian đưa ánh mắt mình quay trở lại thi thể trần truồng bị tàn phá dã man của người phụ nữ trước mặt họ. Tất nhiên anh đã nghe nói về nó. Ở London có những nơi chuyên phục vụ tất cả các hình thức truy lạc thấp hèn đàn ông có thể tưởng tượng ra - kê gian, ác dâm, khổ dâm, ấu dâm. Và cả chuyện này.

"Vậy, hấn giết cô ấy để cưỡng bức?" Sebastian nói. Và anh nghĩ, Nếu Kat đúng thì sao? Sẽ ra sao nếu Rachel York bị một kẻ thậm chí không quen biết sát hại? Sẽ ra sao nếu cái chết của cô ấy không liên quan gì đến thân phận của cô, với những người đàn ông đã đi qua cuộc đời cô hay thậm chí cả với điểm hẹn bí ẩn mà cô đã lên kế hoạch vào đêm đó cùng Bá tước Hendon? Giờ làm thế nào Sebastian có thể hy vọng tìm thấy kẻ sát hại cô ấy?

"Có lẽ vậy," Paul Gibson nói. "Tuy nhiên, một số người bị kích thích tình dục bằng việc giết người." Đôi mắt màu xám hi ền hậu của anh ta trở nên b ần ch ần với cái bóng của những ký ức cũ kĩ xấu xí, giọng nói của anh ta nhỏ dần thành một lời thì thầm giằng xé đau đớn. "Như những gì hai chúng ta đã biết."

Sebastian gật đầu, không đáp lại ánh mắt của anh ta. Đó là đi đầu cả hai đi đầu đã chứng kiến quá nhiều lần trong chiến tranh, đam mê tàn bạo của binh lính, vẫn còn đầm máu từ trận chiến và trở nên phóng túng với những đàn bà trẻ con bất hạnh ở một thành phố bị chinh phục hoặc một trang trại xui xẻo nằm trên đường hành quân. Có gì đó trong việc giết chóc làm trỗi dậy tất cả những gì nguyên thủy và bất nhân trong mỗi con người. Sebastian tự hỏi liệu suy nghĩ đó có phải là một quan niệm sai lầm được sinh ra từ sự kiêu ngạo của con người? Bởi vì tất cả những sự hủy diệt ích kỷ độc ác này quá đối con người. Nhiều loài ác thú giết mồi để làm thức ăn, để tồn tại, nhưng không có loài thú nào giết vì khoái cảm tình dục tàn bạo.

"Vậy, hẳn có thể đã giết chết cô ấy vì một lý do hoàn toàn khác, và thấy toàn bộ trải nghiệm hào hứng đến mức hẳn cảm thấy buộc phải làm dịu ham muốn của mình trên xác chết của cô."

Vị bác sĩ gật đầu. "Các vết trầy xước bên trong khá nhẹ. Hẳn chắc hẳn đã rất vui mừng khi tiến vào trong cô ấy." Anh do dự, sau đó nói, "Còn một đi đầu khác, có thể quan trọng hoặc không. Anh có thấy những vết sẹo trên cổ tay cô ấy?"

Sebastian cúi về phía trước để nghiên cứu những vết sẹo cũ mờ quanh hai cổ tay như những cái vòng. Sebastian cũng có những vết sẹo như vậy từ những ngày ở Bồ Đào Nha: Di sản của mười hai giờ đầm máu đau đớn vắn cổ tay chống lại sợi dây thừng thít chặt.

"Và nhìn này." Nắm lấy một bên vai, Gibson lật cái xác lại để Sebastian có thể nhìn thấy những vết sẹo trắng mờ dọc ngang trên tấm lưng mỏng manh xinh đẹp của cô. "Ai đó đã quất roi cô ấy."

"Theo anh thì cách đây bao lâu rồi?"

"Tôi không chắc." Gibson hạ cái xác xuống. "Tôi cho rằng ít nhất là vài năm trước." Anh ta đi lại quanh phòng, đặt dụng cụ lên một cái khay. "Tôi có thể sẽ cho anh biết được nhiều hơn trong một, hai ngày tới, sau khi tôi có cơ hội khám nghiệm tử thi hân hoi."

Sebastian gật đầu, ánh mắt của anh nhìn vào đường nét tĩnh lặng xinh đẹp của người phụ nữ trước mặt mình. Làn da của cô nhợt nhạt, ngay cả khi còn sống; giờ trong ánh sáng của buổi sáng lạnh lẽo nhìn gần thành màu xanh, đôi môi đầy đặn của cô tím sẫm một cách đáng ngạc nhiên. "Tôi muốn chôn cất cô ấy sau khi anh xong việc," anh nói.

Gibson đến đứng bên cạnh anh. Anh ta đã ngừng lách cách các dụng cụ phẫu thuật của mình. "Được."

Sebastian nhìn vào tất cả những gì còn lại của Rachel York. Chưa đầy một tuần trước đây, cô không là gì với anh - chỉ là một cái tên trên biểu ngữ quảng cáo vở kịch, một gương mặt đẹp. Ngay cả sau khi anh bị buộc tội giết cô, tất cả suy nghĩ anh chỉ dành cho sự sống sót của riêng mình, mong muốn truy lùng kẻ sát nhân xuất phát từ nhu cầu cá nhân của anh, không phải vì cô.

Nhưng tại một thời điểm nào đó trong vài ngày qua, anh nhận ra, điếu đó đã thay đổi. Rachel York chưa đến mười chín tuổi khi cô qua đời; một người phụ nữ trẻ, đơn độc và không có khả năng tự vệ, chiến đấu để tồn tại trong một xã hội sử dụng và loại bỏ những người yếu đuối và bất hạnh như thể họ chẳng phải là người. Và cô đã kiên quyết từ chối biến chính mình trở thành một nạn nhân. Cô đã đấu tranh bất chấp mọi khó khăn, chống trả dũng cảm và kiên định... cho đến khi một kẻ nào đó, một gã đàn ông, đã dẫn cô vào Điện thờ Đức Mẹ của một nhà thờ cổ xưa vắng vẻ và thực hiện điếu này với cô.

Thế giới đầy rẫy những đi ầu xấu xa, Sebastian biết; những đi ầu xấu xa, và những kẻ xấu xa. Nhưng anh không thể để chúng giành chiến thắng, những kẻ chiếm đoạt những gì chúng muốn mà không thèm nghĩ hay quan tâm đến việc có những người sẽ phải khổ sở và chết vì đi ầu đó. Anh không bao giờ có thể ngừng chiến đấu với chúng, không bao giờ có thể để cho chúng nghĩ rằng những gì chúng làm là đúng đắn hay hợp lý. Không bao giờ để cho chúng chiến thắng mà không gặp cản trở nào.

"Cô sẽ nhận được công lý," anh thì thầm, mặc dù người phụ nữ trước mặt từ lâu đã không còn nghe thấy gì nữa, và anh cũng đã mất niềm tin vào một vị Chúa Trời toàn năng và nhân hậu từ lâu, trên chiến trường nào đó ở miền trung Tây Ban Nha. "Kẻ nào đã làm đi ầu này với cô sẽ không trốn thoát. Tôi thề"

Anh đột nhiên ý thức được Paul Gibson đứng bên cạnh mình, một biểu hiện lạ lùng khiến một góc môi anh ta nhếch lên. "Vậy mà tôi nghĩ anh đã từ bỏ niềm tin vào công lý hay lẽ phải."

"Tôi đã từ bỏ rồi mà." Sebastian nói, quay về phía cửa.

Nhưng người bạn của anh chỉ mỉm cười.

Tuyết bắt đầu rơi trước buổi trưa.

Sebastian dạo bước trên các con đường từ thời trung cổ quanh co. Băng đã kết nước đọng trên máng lộ thiên. Một phụ nữ rách rưới vội vã bước qua anh, đôi vai cuốn khăn choàng co ro chống lại giá rét, hơi thở trắng toát trong bầu không khí ẩm ướt lạnh lẽo. Anh bước đi cho đến khi mùi của dòng sông lấp đầy lỗ mũi và tiếng hải âu xuất hiện trên cao. Dưới chân anh, những con đường sỏi đá dần trơn trượt khi tuyết rơi thành từng mảng lớn ướt sũng từ bầu trời màu vàng trắng.

Đến giữa một nhà kho có cửa sổ được bít kín bằng gỗ và một bức tường đá cao, anh leo xuống vài bậc thang cũ kỹ đến nơi dòng sông Thames kéo dài ra trước mặt mình, dày đặc, rộng lớn và có màu nâu, gió đủ mạnh để thổi tung những con sóng bạc đầu và lấp đầy không khí với mùi hương của biển từ phía xa. Ngay cả trong giá lạnh và băng tuyết, dòng sông vẫn bật ngàn tàu thuyền, sà lan và súc vật, thuyền lớn và tàu nhỏ hướng phía hạ lưu đến Gravesend và biển cả ngoài xa. Con sông là huyết mạch của thành phố, vậy mà từ trước đến nay mỗi ngày anh qua lại chỉ cách đây vài dãy nhà ít ỏi mà gần như không biết gì về sự tồn tại của dòng sông.

Tất nhiên anh biết nó ở đó, tuy nhiên vì nó ít liên quan đến cuộc sống của anh, thật dễ dàng lãng quên nó, giống như tiếng than khóc xa xăm của trẻ nhỏ bị đói trong đêm, hay tiếng ầm ầm của xe giáo xứ đi vòng quanh vào buổi sáng sớm thu thập một số lượng vô tận những cái xác bọc vải

liệm trắng để lấp đầy những cái huyết đáng thương của Nghĩa trang Nhà thờ Thánh Stephen, Thánh Andrew, Thánh Pancreas và Spitalfields.

Cũng dễ dàng bị bỏ qua như thế là sự tồn tại của những ngôi nhà lụp xụp tối tăm tại Field Lane và Covent Garden, những nơi mà bỏ ra vài xu lẻ là người ta có thể mua quyển mở khóa một căn phòng và làm bất cứ điều gì mình thích với những người phụ nữ đang thối thức hoặc những đứa trẻ run rẩy, sợ hãi bên trong; những ngôi nhà với tiếng roi quất vun vút và những tấm thân quần quai trong đau đớn, nơi không có hy vọng, không có Chúa, chỉ có sự chịu đựng và sự giải thoát cuối cùng của cái chết. Dù có ham muốn bệnh hoạn cỡ nào đi chăng nữa, cũng có thể mua được nó ở thành phố này, chỉ cần trả giá.

Tuyết rơi nhiều hơn và nhanh hơn. Sebastian nhìn lên, để cho những bông tuyết trắng nhỏ chích vào làn da lạnh ngắt của mình. Nỗi sợ rằng mình sẽ không bao giờ xóa được tội ác khủng khiếp bị cáo buộc đang trở thành trần trở lớn trong anh. Sau đó thì sao? Anh tự hỏi. Sẽ ra sao nếu vụ sát hại Rachel York không hơn gì một hành động bạo lực ngẫu nhiên? Sẽ ra sao nếu anh không bao giờ có thể tìm thấy kẻ đã rạch cổ họng của cô và thỏa mãn ham muốn trên thi thể đầy máu? Lời hứa thực thi công lý của anh, dành cho cô và cho chính mình sẽ ra sao?

Anh tự nhủ kẻ giết cô phải có quan hệ gần gũi, một người biết cô sẽ chờ đợi đơn độc và vô phương tự vệ trong nhà thờ vào tối muộn. Tuy nhiên Sebastian giờ nhận ra mình đã sai, rằng kẻ sát nhân có thể đơn giản đã nhìn thấy cô trên đường phố và bám theo, quan sát cô thấp nấp thánh trên bàn thờ rồi tấn công cô từ trong bóng tối.

Sebastian xoa tay lên đôi mắt nhức vì thiếu ngủ. Sau khi anh rời nhà cha mình tại quảng trường Grosvenor, anh đã dành phần còn lại của đêm đi bộ

trên những con đường và hẻm nhỏ dần sáng lên của thành phố. Anh nghĩ đi nghĩ lại về những gì cha mình đã nói, cố gắng tìm ra thứ Rachel York có thể đã bán khiến cha anh liêu lĩnh muốn mua đến nỗi đồng ý gặp cô tại một nhà thờ vắng vẻ giữa đêm tối.

Ông thề rằng đó không phải tổng tiền, nhưng Sebastian hiểu đó có thể chỉ là sự nguy hiểm, một trò bóp méo ngữ nghĩa. Dù đó là gì, Hendon đủ muốn nó đến mức phải buộc bản thân vượt qua nỗi kinh hoàng và lục lọi thi thể bị cắt xẻo đẫm máu của Rachel York với hy vọng tìm ra nó.

Tuy nhiên, ông đã không tìm thấy nó. Điệu đó có nghĩa hoặc là kẻ sát hại cô đã có nó, hoặc là Rachel York đã không đem nó đến Nhà thờ Thánh Matthew từ đầu.

Vậy nhưng Sebastian không thể bỏ qua khả năng rằng cha mình đang nói dối, rằng trên thực tế Hendon đã tìm thấy và giữ nó.

Một cơn ớn lạnh khiến anh giật mình. Sebastian dựng cổ áo lên chống lại cái lạnh. Việc Hendon từ chối nói chuyện khiến anh bối rối. Sau tất cả những giờ đi bộ trên đường phố, lật đi lật lại những khả năng có thể xảy ra trong đầu, Sebastian vẫn không hiểu nổi. Chỉ đến lúc này, khi nhìn những bông tuyết rơi dày và nhanh từ bầu trời tối sẫm, anh mới có thể thừa nhận với bản thân rằng ẩn sau sự bối rối và cơn thịnh nộ chảy trong anh mỗi khi anh nghĩ về cuộc nói chuyện với cha mình, đi đâu anh cảm thấy mạnh mẽ nhất là sự tổn thương sâu sắc và lâu dài. Dù đã cố gắng hết sức, anh cũng không thể tưởng tượng ra một bí mật quan trọng đến nỗi một người cha đặt việc bảo vệ nó lên trên tính mạng và sự tự do của đứa con trai duy nhất còn sống của mình.

Chiều hôm đó, Sebastian tới thăm tiệm kim hoàn nhỏ đối diện Nhà hát Covent Garden. Anh vừa quay người thì phát hiện ra Tom đang đeo một

khối gỗ bằng con dao bỏ túi nhỏ trong lúc chờ đợi dưới chỗ chắn gió của mái hiên nhà hát.

"Người làm gì ở đây?" Sebastian tiến đến hỏi.

"Chờ cô Kat. Cô ấy biết một người mà cô cho là có thể nói cho tôi chỗ ở của Mary Grant, nhưng cô ấy bảo sẽ tốt hơn nếu cô ấy tự giới thiệu tôi với gã đó."

"À," Sebastian, biết đôi chút về loại "bạn bè" Kat giao du từ những ngày đầu cô đặt chân đến London. Nghiêng người về phía trước, anh nhìn chăm chú vào bốn cái chân đang dần thành hình bên dưới ngón tay nhanh nhẹn của thằng bé. "Cái gì đây?"

"Một con ngựa," thằng bé nói, giọng nó lên đầy tự hào. "Người thích ngựa, đúng không?"

Tom gật đầu. "Tôi luôn nghĩ rằng sẽ thật tuyệt nếu được là một tiểu hoàng, ngồi sau một quý ông bảnh bao trên chiếc xe hai bánh, nhìn ông ta đi đâu khiến đôi ngựa thượng hạng."

Bản thân Sebastian ít quan tâm đến việc sử dụng trẻ em làm mã phu giờ đang thịnh hành. Nhưng khi nhìn xuống đôi mắt sáng ngời của thằng bé, anh thấy chính mình nói, "Một khi ta thoát ra khỏi mớ rắc rối tã tẹ này, ta có thể cho người làm mã phu. Nếu người thích."

Mắt Tom nheo lại. Khuôn mặt nó cảnh giác và thận trọng vì sợ sẽ phải thất vọng, nhưng hơi thở của nó trở nên gấp gáp hơn, cảm nó chùng xuống vì ngạc nhiên. "Ngài có một cỗ xe ngựa hai bánh?"

Sebastian cười và bước ra ngoài đường. "Cái đó ta có."

"Có mã phu chưa?"

"Chưa."

Thằng bé gật đầu, cố kìm một nụ cười. "Ngài đi đâu vậy?" Sebastian dựng cổ áo lên tránh tuyết rơi. "Đi nói chuyện với Hamlet."

Thêm hôm đó đến sớm, bao phủ cả thành phố trong một trận tuyết rơi dày.

Bên kia đường, từ nhà trọ của Hugh Gordon, Sebastian dậm bàn chân tê cứng của mình và nhìn người phụ nữ tóc xám chắc nịch hàng ngày đến "làm việc" cho người diễn viên đóng cửa nhà và tiến về Strand, tuyết phủ trắng đầu và vai của bà khi bà vội vã bước đi trong sự u ám dần xuất hiện.

Sebastian chờ đợi trong lúc một xe chở than cút kít chạy qua, tiếp theo sau là một xe chở bia. Rồi anh băng qua đường, dần nhập vào vai người anh họ Simon Taylor từ Worcestershire với mỗi bước đi. Đến khi đứng bên ngoài cửa của Gordon, vai anh đã chùng xuống và anh đang xoay chiếc mũ của mình một cách lo lắng trong tay, chờ đợi Gordon trả lời tiếng gõ cửa của mình.

"Ồ, lại là ông à?" Nam diễn viên nói, môi mím lại với sự phiền toái trong lúc ông liếc lơ đang về phía chiếc đồng hồ mạ vàng trang trí công phu trên mặt lò sưởi phòng khách. Ông giữ cửa mở không quá một bàn chân. "Tôi không có nhiều thời gian vào lúc này..."

"Sẽ không mất nhiều thời gian đâu," Sebastian nói, mỉm cười hy vọng.

Gordon lưỡng lự, rồi thở dài và mở cửa rộng hơn. "Được. Có chuyện gì?"

"Tôi tự hỏi liệu ngài có thể làm sáng tỏ một vài đi đầu với tôi,"

Sebastian nói, lách qua cánh cửa. "Vấn đề là, ngài thấy đấy, tôi đã nói chuyện với những người đàn ông tốt bụng sở hữu tiệm nữ trang đối diện

Nhà hát Covent Garden - ngài biết nơi đó đúng không? Cái cửa hàng có đèn bằng khí ga mới đó? Chẳng là, ông Touro có nói với tôi, Jacob Touro, tên chủ sở hữu ấy mà? - ông ta nói với tôi về việc Rachel đã đến cửa hàng của mình vào buổi chiều hôm cô ấy mất. Nhưng ngài thấy đấy, đi đâu khiến tôi thấy khó hiểu là trong khi ngài nói với tôi ngài đã không gặp Rachel trong gần sáu tháng, ông Touro nói rằng ngài bước vào cửa hàng của ông ấy vào đúng buổi chiều hôm đó và đối mặt với Rachel." Sebastian nhìn người diễn viên chăm chăm đầy lo lắng. "Thực ra thì, bắt chuyện là từ ông ấy đã dùng."

Hugh Gordon đáp trả cái nhìn của Sebastian với ánh mắt thành nhiên. "Rõ ràng ông ta đã nhầm."

"Vâng, người ta có thể nghĩ như vậy. Ngoại trừ một đi đâu, ông Touro là một người hâm mộ nhiệt thành của ngài," Sebastian tiếp tục, mỉm cười một cách thân thiện trong lúc ngẩng xuống - không được mời - trên một ghế trường kỷ cao phủ thổ cẩm màu đỏ đun. "Ông ấy nói rằng mình chưa bỏ lỡ bất kỳ màn trình diễn nào của ngài suốt năm năm qua. Và tôi cho rằng cô em họ Rachel của tôi là một trong những khách hàng thân thiết nhất, nếu ngài hiểu tôi đang nói gì? Vì vậy, sau khi đọc những gì đã xảy ra với Rachel vào ngày hôm sau, tất nhiên ông ấy nhớ vụ việc này. Mặc dù tôi phải đảm bảo với ngài rằng ông ấy không có ý định thông báo với nhà chức trách về cuộc cãi vã, hay cách ngài tóm lấy tay Rachel và đe dọa sẽ giết cô ấy."

Gordon đứng giữa phòng khách màu đỏ đun phủ ren được trang trí công phu, đôi mắt nheo lại trầm tư như thể đang bắt đầu đánh giá lại thái độ của mình đối với người anh họ Simon của Rachel. "Tôi không bao giờ làm bất cứ đi đâu gì như vậy."

"Ngài nói đúng: Tôi đã phóng đại mọi việc. Theo ông Touro, cụm từ chính xác ngài đã dùng là 'Đánh cô như tử'."

Người diễn viên im lặng một lúc như thể xem xét có nên tiếp tục phủ nhận cuộc gặp hay cung cấp cho Sebastian một phiên bản ngắn gọn bị bóp méo của sự thật. Phiên bản ngắn gọn bị bóp méo đã chiến thắng.

"Rachel còn nợ tôi tiền," ông ta nói, quay người rót cho mình một ly rượu mạnh từ cái khay trang trí công phu đựng những ly rượu vìên vàng trông giống như một đạo cụ sân khấu cho vở kịch Nghìn lẻ một đêm. "Cô ta đã nợ từ những ngày đầu tại nhà hát. Cô ta không kiếm được nhiều trong những ngày đó, vì vậy tôi chu cấp mọi thứ cô ta cần như trang phục hay những thứ tương tự. Cô ta luôn hiểu rằng đó không phải là quà."

"Tôi chắc chắn rằng ngài đã hào phóng hơn với cô ấy," Sebastian, nở một nụ cười cứng rắn.

Lông mày Gordon nhú lại thành một cái cau mày cường điệu. Tất cả mọi thứ về người đàn ông này đều được cường điệu, Sebastian nghĩ, từ những đồ trang trí màu đỏ đun và vàng xa hoa, sang trọng trong phòng khách cho đến giọng nói âm vang và điệu bộ màu mè. Có thể cho đó là một trong những căn bệnh nghề nghiệp của công việc luôn phải diễn trước một lượng khán giả lớn ngẩng cách xa. "Cô ta sử dụng những bộ trang phục để bám móng vuốt tham lam của mình vào những thằng đàn ông khác và bỏ tôi," người diễn viên nói, cánh tay nắm chặt ly rượu vang mạnh trong không trung. "Anh nghĩ tôi sẽ làm gì? Bỏ qua à?"

"Ngài có vẻ đã quên nó trong gần hai năm."

Gordon nhún vai. "Người ta có thể có nhiều khoản cần chi tiêu."

Sebastian nhìn hai má hốc hác và đôi mắt lo lắng sẫm lại của người diễn viên. Đó là ánh mắt thường thấy tại những địa ngục trác táng và các câu lạc bộ của London - cái nhìn ám ảnh của một người đàn ông chi tiêu hoang phí. "Độc được của ngài là gì? Bài Faro?"

Một nụ cười gượng gạo làm cong đôi môi đầy đặn của người diễn viên. "Thực ra, tôi đã chọn nguy hiểm làm con đường đi đến diệt vong của mình."

Sebastian trầm ngâm nhìn ông. Nợ nần có thể khiến người ta trở nên tuyệt vọng. Và một người tuyệt vọng có thể là một người nguy hiểm. "Có người nói rằng ngài sẵn sàng dùng nắm đấm," Sebastian nói, "khi nói đến phụ nữ."

Gordon nốc cạn cốc rượu của mình bằng một cái lắc cổ tay thuần thục, sau đó chỉ vào Sebastian trên vành cái ly rỗng. "Phụ nữ thích một người đàn ông mạnh mẽ, một người đàn ông biết làm thế nào để thuần phục họ. Đừng bao giờ để ai nói với ông đi đâu ngược lại."

Sebastian gật đầu như thể đồng ý. "Tôi có thể hiểu một người đàn ông nặng tay thỉnh thoảng có thể trở nên quá hăng máu. Có thể bắt đầu bằng việc dạy cho phụ nữ một bài học và kết thúc bằng việc đi quá xa."

Gordon đập sầm cái ly rỗng xuống một cái bàn gần đó, lỗ mũi ông ta loe rộng với hơi thở gấp gáp. "Ông đang định nói đi đâu gì? Rằng tôi giết Rachel? Ông nghĩ tôi là thằng ngốc khốn kiếp nào? Rachel còn nợ tôi tiền. Khi tôi nhìn thấy cô ta vào chiều thứ Ba, cô ta sẽ trả tôi vào trưa thứ Tư." Ông ta luồn tay qua mái tóc đen, những ngón tay xoè rộng, miết chặt, giọng ông bất ngờ dịu xuống gần như thành lời thì thầm. "Ông không thể lấy tiền từ một người phụ nữ đã chết."

Sebastian nhớ đến những gì Kat đã nói với anh về người đàn ông trẻ tuổi đã vào phòng của Rachel sáng sớm thứ Tư. Hugh Gordon ngoài ba mươi, nhưng một bà già tám mươi tuổi chắc chắn sẽ coi ông là trẻ. "Tôi không chắc về đi đâu đó," Sebastian nói. "Nếu ngài biết một người phụ nữ có tiền và cô ấy từ chối trả những gì còn nợ, ngài luôn có thể vào phòng cô ấy và tự tay thu thập khoản nợ. Nếu cô ấy đã chết."

Gordon hạ tay xuống. "Chúa ơi. Bây giờ tôi vừa là một tên trộm vừa là một kẻ giết người?"

Sebastian nhìn chăm chăm khuôn mặt ông ta. "Ngài ở đâu vào đêm thứ ba?"

"Tôi ở đây. Ở nhà. Học lời thoại của mình." "Một mình?"

"Tôi làm việc tốt nhất khi ở một mình." Ông ta liếc nhìn lại ái ngại hồ vàng mạ trên mặt lò sưởi. "Nghe này, tôi có một buổi diễn lúc bảy giờ. Chúng tôi vừa mở màn tối qua và tôi cần..."

"Bình tĩnh." Sebastian nở một nụ cười chậm rãi ích kỷ. "Ngài còn nhiều thời gian."

Gordon bắt gặp cái nhìn chăm chăm của Sebastian. "Người không phải là họ hàng của Rachel đúng không?" Lông mày của ông ta nhíu lại. "Người là ai? Một gã chạy việc phố Bow?"

Sebastian mỉm cười. "Đại loại thế." Theo một cách hiểu nào đó, đi đầu này chính xác, anh nghĩ; anh chắc chắn đang chạy khỏi phố Bow.

Gordon quay người giật đóng màn cửa màu đỏ nhưng chống lại cái lạnh tăng dần. "Rachel là một người phụ nữ bất thường," ông đột nhiên nói, một bàn tay vẫn nắm chặt tấm rèm nặng như thể đang vật lộn diễn đạt suy nghĩ của mình thành lời. "Không có nhiều đi đầu khiến cô ta sợ hãi. Cô ta từng

nói với tôi sợ hãi khiến người ta dễ bị tổn thương và cô ta không bao giờ muốn trở nên dễ bị tổn thương lần nào nữa. Nhưng gần đây tôi nhận thấy cô ta rất lo lắng, hoảng hốt - như thể cô ta đột nhiên thấy mình ngập đầu trong chuyện gì đó và không chắc chắn làm thế nào để thoát ra."

Sebastian nhìn người đàn ông quay lại từ cửa sổ. "Ví dụ như đi đâu gì?"

"Thực ra, tôi bắt đầu tự hỏi liệu Rachel có đang chuyển thông tin cho người Pháp không."

"Người Pháp?" Sebastian không hề nghĩ đến đi đâu này. "Đi đâu gì khiến ngài nói vậy?"

"Hãy nhìn vào những người đàn ông cô ta chọn." Hugh Gordon đưa tay lên với một cử chỉ giống như Moses^{49*} rao giảng tại Thánh Lễ, và Sebastian nhận ra việc đột nhiên tiết lộ bí mật này là một màn kịch, dù đúng hay không, đây là thông tin Hugh Gordon đã cố tình truyền đạt - có lẽ với mục đích làm chệch hướng sự nghi ngờ khỏi mình. "Phụ nữ thường có một tuýp người ưa thích. Có người sẽ bám lấy đàn ông có tiền, có người thích những gã trai trẻ đẹp, bảnh bao và đóm dáng, lại có người phát cuồng vì những kẻ có tước hiệu. Rachel thì không. Những người đàn ông cô ta chọn thường làm việc trong Bộ Ngoại giao, ví dụ như Ngài Albert. Hoặc họ có quan hệ gần gũi với Nhà vua như Lãnh chúa Grimes. Cô ta thậm chí từng cặp với một đô đốc."

**Theo Kinh Thánh, Moses là con của một phụ nữ Do Thái. Khi biết đứa bé sơ sinh là con trai, bà tìm cách cứu con mình khỏi bị giết theo một chiếu chỉ của Pharaon ra lệnh tàn sát tất cả bé trai thuộc dân tộc Do Thái nô lệ ngay khi chúng vừa chào đời. Cuối cùng, cậu bé Moses được nhận nuôi trở thành một thành viên của Hoàng gia Ai Cập. Sau khi ra tay giết chết một quân nô Ai Cập để cứu một người Do Thái, Moses bị buộc phải*

chạy trốn, rồi trở thành mục tử. Về sau ông được Thiên Chúa kêu gọi trở về Ai Cập với sứ mạng giải phóng dân tộc mình khỏi ách nô lệ, dẫn dắt họ băng qua Biển Đỏ, tiến vào hoang mạc và cùng với họ lưu lạc trong đó suốt 40 năm.

Đô đốc Worth. Sebastian đã nghe thấy cái tên đó cùng Ngài Albert và Lãnh chúa Grimes và những lời đồn khác trên phố. Khi lướt qua những cái tên này, anh nhận ra những tình nhân quý tộc của Rachel York đều có một đặc điểm chung: Tất cả đều nắm giữ những thông tin có thể trở nên rất hữu ích nếu rơi vào tay người xấu.

"Ngài không giấu giếm việc chia sẻ những nguyên tắc cộng hòa của Rachel," Sebastian nói. "Người Pháp đã bao giờ tìm đến ngài chưa?"

Anh dự kiến sẽ nhận được những lời từ chối tức giận và những câu nói hùng biện yêu nước nùng nàn. Thay vào đó, Gordon bắt gặp ánh mắt nghi ngờ của Sebastian và nói đơn giản, "dù tôi có muốn nhìn thấy sự thay đổi xuất hiện ở nơi đây nhiều thế nào đi chăng nữa, tôi vẫn là một người Anh. Tôi sẽ không bao giờ phản bội đất nước của mình."

"Nhưng ngài nghĩ Rachel có thể?"

Gordon nhún một bên vai. "Rachel chất chứa rất nhiều tức giận trong lòng, rất nhiều thù hận - vì những điều đã xảy ra với cuộc đời cô ta, và vì những gì cô ta nhìn thấy xảy ra với những người xung quanh. Cô ta dành một buổi chiều mỗi tuần làm tình nguyện viên tại Trại Trẻ Mồ Côi Thánh Jude. Anh biết điều đó chứ? Cô ta thường nói rằng Napoleon có thể đã phản bội cuộc Cách Mạng, nhưng những gì người Pháp có được vẫn tốt hơn so với những gì hầu hết mọi người ở đây sở hữu."

Sebastian nhìn khuôn mặt đẹp đẽ với vầng trán cao của ông ta. Hugh Gordon là một diễn viên, một người kiếm sống bằng cách khiến mọi người tin vào một lời nói dối. Sebastian không bao giờ tin tưởng ông ta. Nhưng với tất cả điệu bộ này, lời nói của ông ta bộc lộ sự chân thành và hợp lý khủng khiếp, đi kèm với một sự thật bất ngờ.

Bên ngoài, gió thổi lên, đập một trận tuyết vào kính cửa sổ với sự dữ dằn nghe to bất thường trong sự im lặng đột ngột. Anh nhận ra Gordon đang nhìn anh với đôi mắt nheo lại đánh giá. "Anh không tin tôi đúng không? Tuy nhiên giờ chắc chắn anh đã xác nhận được những gì tôi nói lúc trước, rằng Leo Pierrepont đã trả tiền thuê phòng của Rachel."

"Ông định khiến tôi tin vào điều gì? Rằng Leo Pierrepont là gián điệp của Napoleon?"

"Không đơn giản như vậy. Leo Pierrepont là người mà tôi nghĩ họ gọi là thủ lĩnh gián điệp."

Sebastian đứng lên. "Gia đình Leo Pierrepont mất tất cả mọi thứ họ sở hữu khi chạy trốn cuộc Cách mạng hai mươi năm trước đây." Gordon nở một nụ cười nhỏ khô khan. "Pierrepont đã chạy trốn cuộc Cách mạng và nên Cộng hòa. Nhưng giờ Pháp không còn là một nước cộng hòa nữa đúng không?"

Điều này rất hợp lý. Những ngày nhiệt thành đẫm máu của Cộng hòa và Napoleon II đã thuộc về quá khứ. Giờ đây, ngày càng có nhiều gia đình di cư đã giảng hòa với hoàng đế mới của Pháp, tuyên thệ trung thành với chính phủ mới của Pháp và lấy lại những bất động sản cũ của họ. Sebastian nhìn ông đánh giá. "Quá dễ dàng khi đưa ra một lời tố cáo như vậy. Bằng chứng của ngài đâu? "

"Một người giỏi như Pierrepont không để lại bằng chứng." "Đúng vậy. Tuy nhiên, lần cuối tôi nói chuyện với ngài, ngài khiến tôi tin rằng Leo Pierrepont là người tình của Rachel. "

Nụ cười của Hugh Gordon nở rộng thành một thứ gì đó vừa thật lòng và khinh bỉ mơ hồ. "Thực ra, tôi tin rằng tôi đã nói cảnh sát sẽ làm tốt công việc nếu đi điều tra quan hệ của Rachel với y. Tôi không nhớ gọi y là tình nhân. Đó là giả định của riêng ông."

Chuyến thăm của Bá tước Hendon đã giúp ích nhiều trong việc giúp Ngài Henry Lovejoy vượt qua những nghi ngờ còn vương vấn về tội của Tử tước Devlin. Nhưng Lovejoy là một người cẩn thận, vì vậy vào chiều thứ bảy, ông quyết định dành vài giờ giải quyết các câu hỏi về Đại úy và phu nhân John Talbot.

Lovejoy phát hiện ra đại úy là một người đàn ông đẹp trai cao lớn ngoài ba mươi tuổi, con trai út của một điền chủ nhỏ tại Devonshire. Với một chân trong trung đoàn Cận vệ Kỳ binh, y có một tương lai đầy hứa hẹn phía trước cho đến khi y mắc sai lầm là bỏ trốn cùng một quý cô thừa kế tên Melanie Peregrin. Cấp trên của y không hài lòng với cuộc phiêu lưu lãng mạn này. Sự nghiệp của Đại úy Talbot tàn lụi, còn cha của Melanie thì tức giận với những gì ông gọi là sự phản trắc của con gái đến nỗi đã từ mặt cô mà không để lại một xu nào, đồng thời cấm cô bước vào nhà mình một lần nữa.

Khi Lovejoy đến ngôi nhà gạch nhỏ bé của gia đình Talbot tại phố Upper Union ở Chelsea, tuyết đang rơi dày. Căn nhà nhỏ và rõ là được thuê lại, nhưng cửa trước được sơn màu đỏ tươi tắn, vòng sắt gỗ cửa được đánh bóng đến mức phát sáng, và một người có mắt thẩm mỹ đã đặt hai chậu cây hương thảo ở hai bên lối vào. Lovejoy lưu ý những chi tiết này và xếp chúng lại để phân tích sau. Chúng không khớp với hình ảnh một người vợ khóc lóc và bị bạo hành mà Ngài Christopher đã vẽ ra.

Cũng không khớp với thiếu phụ trẻ đi ầm ĩ tựa giới thiệu là Melanie Talbot.

May cho ông khi được gặp cô ở nhà một mình. Lovejoy xin lỗi về thông báo chậm trễ; bà Talbot xin lỗi về sự lộn xộn ông nhìn thấy. "Tôi sợ rằng tôi là một họa sĩ hơi nhếch nhác," cô nói, nụ cười ngọt ngào và gần như tinh quái khi cô chà ngón tay cái lên những vết sơn xanh đậm trên cổ tay nhợt nhạt. Lovejoy suýt nữa hiểu lầm rằng cô có một sở thích nữ tính, nhả nhặn với tranh màu nước, nếu như ông không thoáng thấy cô đứng trên một cái thang để sơn tường phòng ăn.

"Tôi rất biết ơn bà đã đồng ý gặp tôi sau thông báo gấp đến vậy," Lovejoy nói, ngồi xuống chiếc ghế cô chỉ trong phòng khách nhỏ nhắn, dễ chịu nhìn ra đường phố phủ trắng tuyết. Ông nhận thấy nội thất trong phòng lỗi thời, mòn vẹt nhưng trang nhã và sạch sẽ - những món đồ thường được tìm thấy khuất trong gác xép của một ngôi nhà cổ vùng thôn quê, hoặc được rao bán với giá rẻ tại các chợ trên phố Hatfield. Nếu cuộc tình của Melanie Talbot là một cuộc tình không hạnh phúc, thì chắc chắn nó đã không ngăn cản cô nỗ lực biến ngôi nhà trở nên vui vẻ và thoải mái, bất chấp tình trạng tài chính suy giảm.

Cô ngồi xuống chiếc ghế đối diện, một người phụ nữ trẻ uyển chuyển hấp dẫn khác thường với mái tóc hoe vàng và đôi mắt to xanh biếc trên khuôn mặt thanh tú. Đúng là tuýp phụ nữ khiến bất kỳ gã trai trẻ nào - và cả những kẻ lớn tuổi hơn - mong muốn được trở thành hiệp sĩ trong truyện cổ tích của cô.

Cô nở một nụ cười tươi với Lovejoy. "Chính xác thì tôi có thể giúp gì cho ngài, Ngài Henry?"

"Tôi có một vài câu hỏi về Lãnh chúa Devlin."

Lovejoy thích thú ngắm nhìn nỗi sợ hãi thoáng qua khuôn mặt khả ái của cô. Cô ta liếc nhanh đầy lo lắng về phía hành lang hẹp như để trấn an bản thân rằng không ai có thể nghe được. Sau đó, cô lại nở một nụ cười tươi và hoàn toàn giả tạo. "Tôi không chắc tôi có thể giúp gì cho ngài. Lãnh chúa Devlin và tôi chỉ là bạn xã giao."

"Thật vậy ư, bà Talbot? Tôi có thông tin chính xác rằng bà và ngài lãnh chúa có mối quan hệ hơn thế đáng kể. Tôi có thể đảm bảo rằng nếu bà lo sợ ch ồng mình..."

"Điều gì khiến ngài nghĩ rằng tôi có lý do để sợ ch ồng tôi, Ngài Henry?" Cô nhấn mạnh.

Lovejoy đáp trả ánh mắt kiên định, thẳng thắn của cô. "Tôi biết chuyện xảy ra ở Dạ hội của Nữ công tước xứ Devonshire vào năm ngoái."

"À." Cô nấc lên một tiếng thở dài nhỏ r ồi ng ồi im lặng một lúc như đắm chiêu suy nghĩ. R ồi ánh mắt cô ngược lên, quai hàm cô cứng lại. "Đúng vậy. Devlin và tôi là bạn, bạn bè tốt. Nhưng không gì hơn..."

Lovejoy giữ vẻ mặt bình thản. "Theo như tôi biết ch ồng bà và Lãnh chúa Devlin đã giao đấu vào sáng thứ tư trước."

Lần này, nụ cười của cô không tinh quái cũng không ngọt ngào. "Ngài Henry, chắc chắn ngài nhận thức được rằng những người vợ chúng tôi không bao giờ được thông báo về những chuyện như vậy?"

"Nhưng bà biết."

Cô đột ngột đứng dậy, tiến đến trước lò sưởi, nơi một ngọn lửa nhỏ cháy yếu ớt toả ra hơi ấm ít ỏi. "Ngài Henry, ngài phải hiểu rằng," cô nói, nhìn vào ngọn lửa. "Tôi đã hứa với ch ồng tôi, tôi sẽ cắt đứt mọi liên lạc với Lãnh chúa Devlin."

Lovejoy nhìn đường nét thanh mảnh của lưng cô. "Bà hứa đi đâu đó vào lúc nào?" "Thứ hai trước."

"Bà không gặp Lãnh chúa Devlin vào thứ ba?"

"Không. Tất nhiên là không. Tôi là một người vợ tốt và biết vâng lời. Đó là chẳng phải là những gì người ta mong đợi ở một người phụ nữ sao?," cô nói, sự mỉa mai trong giọng nói của cô dường như dành cho cả bản thân cũng như xã hội.

"Vậy bà không thể cho tôi biết lãnh chúa đã dành thời gian ở đâu vào tối hôm đó?"

"Không." Cô quay người đối mặt với ông, và ông bị sốc trước cảm xúc mạnh liệt trên khuôn mặt cô. "Nhưng tôi có thể cho ngài biết anh ấy đã không dành tối thứ ba để làm gì. Anh ấy đã không dành nó để sát hại cô gái tội nghiệp mà ngài tìm thấy trong Nhà thờ Thánh Matthew vùng Fields."

"Chắc chắn vậy sao, bà Talbot?"

Cô thở hắt ra, cặp lông mày nhúu lại trầm tư. "Ai nói với ngài về Dạ hội của Nữ công tước xứ Devonshire?"

"Tôi e rằng mình không thể tiết lộ."

"Nhưng ngài biết - ngài biết đi đâu đưa Sebastian và tôi đến với nhau?"

Lovejoy gật đầu, lưu ý việc cô buột miệng gọi tên riêng của Tử tước.

"Anh ấy vừa trở về sau chiến tranh." Cô dừng lại. "Cả hai chúng tôi đều có những con quỷ dữ cần phải đối phó. Tôi mong rằng những gì tôi giúp anh ấy bằng được một nửa những gì anh ấy giúp tôi. "

"Những con quỷ sau chiến tranh đôi khi có thể khiến anh ta làm những đi đâu khủng khiếp."

Cô lắc đầu. "Quý dữ ám ảnh Lãnh chúa Devlin không phải là loại khiến người ta cưỡng bức và giết chóc." Cô dừng lại, sau đó tiếp tục đầy kiên quyết, đầu ngẩng cao. "Tôi thực sự đã dâng hiến mình cho anh ấy, nếu anh ấy muốn. Điêu đó có khiến ngài bị sốc không, Ngài Henry? Đã có lúc tôi bị sốc vì điêu đó. Chỉ có điêu... " Cô nuốt nước bọt, sau đó lắc đầu và không tiếp tục nốt câu nói. "Nhưng anh ấy không chịu. Vì vậy, Ngài Henry; hãy cho tôi biết đó có phải là hạng người cưỡng bức phụ nữ ở trước bàn thờ?"

"Tôi không biết," Lovejoy nói, đáp trả ánh mắt khắc khoải của cô. "Tôi không biết loại người nào làm những việc như vậy. Nhưng hẳn có t ần tại." Ông gạt đầu về phía bóng tối phủ tuyết. "Một trong số chúng giờ đang dạo bước ngoài đó. Có thể là Lãnh chúa Devlin. Có thể là một kẻ khác - một kẻ đang mua xúc xích tại quán rượu gần nhà, hoặc có thể đang ng ồi ăn tối cùng gia đình. Và không ai - không một ai - quen biết hẳn nghĩ rằng hẳn có thể làm một điêu khủng khiếp như vậy. Nhưng hẳn có thể. Hẳn có thể."

Lovejoy bỏ mũ ra và treo nó trên móc bên cạnh cửa văn phòng của mình, rồi đứng đó một lúc, đắm chiêu suy nghĩ, ánh mắt tập trung vào hư không.

Tất cả những nghi ngờ vạt vãnh về tội lỗi của Lãnh chúa Devlin đã một lần nữa trở lại, cùng với cái cảm giác rằng có nhiều điêu xảy ra xung quanh cái chết của Rachel York hơn những gì họ đã biết. Ông biết điêu đó thiếu khoa học, thiếu bằng chứng, thậm chí có thể phi lý. Nhưng trong quá khứ trực giác của ông đã đúng nhiều lần đến mức giờ ông không thể bỏ qua nó.

Nhún vai, ông gạt người thiếu phụ mất bu ồn mà mình vừa gặp ra khỏi tâm trí và bắt đầu tháo khăn quàng. Ông đã cởi được nửa hàng cúc áo

khoác thì Collins, thư ký của ông, thò đầu vào.

"Có chuyện gì?" Lovejoy hỏi, nhìn lên.

"Chuyện về cô gái làng chơi bị sát hại trong nhà thờ, thưa ngài - cái cô Rachel York đó. Cảnh sát Maitland nghĩ ngài có thể muốn biết." Lovejoy dừng lại với cái áo khoác nửa cởi nửa mặc. "Biết gì?" "Chúng tôi vừa biết chuyện từ người coi nghĩa trang Thánh Stephen, thưa ngài. Những kẻ cướp mộ đã đến đó. Tối qua. Và chúng đã cướp mộ của cô ta."

"Anh đang nói rằng có kẻ đã trộm xác Rachel York?"

"Vâng thưa ngài. Cảnh sát Maitland, ông ấy nghĩ rằng đó chỉ là một sự trùng hợp, nhưng..."

Collins để cho giọng nói của mình tắt dần, vì Ngài Henry, với chiếc áo khoác lơ đãng nắm chặt trên tay, đã bỏ đi, để lại mũ và khăn quàng vẫn lắc lư trên cái móc bên cạnh cửa.

Khi Sebastian đến gần phố Bán Nguyệt, trời đã tối hẳn, tuyết rơi thành một tấm chăn trắng dày bản thủ đường như bao phủ thành phố. Nhưng tại dinh thự thanh lịch của gã người Pháp nhập cư, ánh sáng vẫn vàng rực trên mọi ô cửa sổ. Rơm dày phủ trên đá phiến granite lát đường bằng phẳng, và một tấm thảm đỏ trải dài từ bậc thang xuống lối đi bộ. Mới chỉ hơn sáu giờ, nhưng một đám đông đàn ông, đàn bà và trẻ con rách rưới đã bắt đầu tụ tập, túm tụm chống lại cái lạnh. Một số người thì thẩn nhỏ, nhưng hầu hết đều cười đùa trong sự mong ngóng vui mừng. Trông giống như một cảnh tượng, một hội hè hoành tráng do giới thượng lưu tổ chức; không thú vị như buổi treo cổ, nhưng lộng lẫy hơn đáng kể so với ngày thả khinh khí cầu.

"Tối nay Ngài Pierrepont tổ chức một buổi dạ hội đúng không?" Sebastian hỏi, tóm lấy vai một cậu thiếu niên mặc chế phục đang vội chạy qua, mặt đỏ gay vì niềm kiêu hãnh.

"Đúng vậy. Một dạ hội hoá trang," cậu bé nói, đôi mắt sáng ngời vì phấn khích như thể cậu là một trong số khách mời.

Sebastian nhìn cậu bé vút đi, sau đó đứng giữa đám đông một lúc, ánh mắt trôi qua từng ô cửa sổ rực sáng.

Anh nghĩ đi nghĩ lại về những gì Hugh Gordon đã nói với mình, rằng Rachel York có thể đã chuyển thông tin cho người Pháp qua Leo Pierrepont. Nếu đó là sự thật, nếu Rachel York đã tham gia vào một trò

chơi ám muội với người Pháp, vụ sát hại cô sẽ được soi sáng theo một hướng hoàn toàn khác.

Và nếu đó là sự thật, vậy cha của Sebastian bí mật gặp gỡ cô trong Điện thờ Đức Mẹ bị bỏ hoang tối tăm tại một nhà thờ Westminster hẻo lánh làm gì?

Chỉ còn cách giờ mở màn vài phút. Kat đang vội vã bước xuống hành lang hậu trường khi một bàn tay mạnh mẽ nắm lấy tay cô từ phía sau, kéo cô vào bóng tối.

"Sebastian." Kat nhìn đầy lo lắng ra hành lang. "Tại sao anh lại ở đây? Ai đó có thể nhìn thấy anh."

"Tôi cần một bộ trang phục."

Trong ánh sáng mờ mờ của ngọn đèn dầu cuối hành lang, cô có thể thấy vết cắt lởm chởm của chiếc áo khoác anh đang mặc và những nét màu xám anh thêm vào mái tóc đen của mình. "Tôi thấy anh đã cải trang khá hiệu quả đấy chứ."

"Tôi đang nghĩ đến một thứ gì đó thanh lịch hơn một chút. Một cái gì đó bằng lụa hoặc sa-tanh chẳng hạn."

"Satin? Đi đến dạ hội, đúng không?" "Đại loại vậy."

Anh đợi đến khi ngay trước nửa đêm, khi đám đông hoá trang trở nên đông đúc nhất. Một tên cướp biển đi lạc đeo mặt nạ mặc áo choàng rộng màu đen ngoài áo chên sa-tanh màu đen và vàng có thể lướt qua mà không gây chú ý.

Rón rén trên khu vườn sau phủ tuyết, Sebastian trò chuyện một lúc với những cặp đôi bất chấp cái lạnh trên sân thượng, sau đó lén vào bên trong qua một cánh cửa Pháp dài dẫn đến phòng khiêu vũ.

Anh bước vào một luồn không khí ấm áp hòa quyện với sáp ong, dầu thơm tinh tế của Pháp và mùi hăng của hàng trăm cơ thể nóng ẩm ép sát vào nhau trong một không gian hẹp. Ngoài tiếng ồn ào của những giọng nói và tiếng cười lịch sự, tiếng bước chân êm ái của điệu vũ bốn cặp có thể được nghe thấy yếu ớt từ trên một bức ở cuối phòng, nơi có vài đôi dũng cảm cố gắng nhảy lách qua đám đông. Dạ hội hoá trang của Leo Pierrepont chắc chắn sẽ được coi là một "đám đông buồn bã", cách gọi khác của thành công vang dội.

Lách qua các Valkyrie^{50*} và Romeo, các Hoàng tử Ả Rập và các tiểu thư thời Phục hưng, Sebastian tiến đến hành lang, trò chuyện đùa giỡn với một người hầu gái trẻ má lúm đồng tiền để biết được rằng thư viện của Ngài Pierrepont nằm ở chân cầu thang trên tầng trệt, gần phía sau nhà.

**Valkyrie (tiếng Bắc Âu cổ: Valkyrja) là tên gọi của những tiểu nữ thần phục vụ vị thần tối cao Odin. Trong văn học Bắc Âu cổ, Valkyrie còn được dùng để gọi những trinh nữ xinh đẹp đã chết.*

Cửa thư viện đã được đóng lại. Khi mở ra, Sebastian có thể hiểu vì sao, khi đa phần đồ nội thất dọn đi để đón khách được cất giữ tại đây. Đóng cửa lại sau lưng, Sebastian lách qua những đồng ghế dài, thảm cuộn và bàn nhỏ rồi kéo tấm màn nhung nặng nề ở cửa sổ ra.

Ánh đèn từ sân chiếu vào tuyết bên ngoài tạo thành một luồn ánh sáng trắng nhạt tràn khắp thư viện. Quay người lại, Sebastian chăm chú quan sát với đôi mắt của một chuyên gia thẩm định quanh căn phòng. Khoảng một nửa những bức tường của thư viện bị khuất sau tủ sách gỗ gụ từ sàn đến trần, những khoảng trống còn lại được lấp đầy bằng bộ sưu tập mã tấu và

trường kiếm, dao găm và đoản đao, những lưỡi thép được mài cẩn thận sáng lên lấp lánh trong bóng tối.

Sebastian lục soát căn phòng nhanh chóng nhưng kỹ càng, tìm kiếm bất cứ thứ gì có thể kết nối Leo Pierrepont với chính phủ của Napoleon và trò chơi gián điệp nham hiểm. Anh kiểm tra phía sau những bức tranh và dọc theo lưng tủ sách. Anh lục lọi các ngăn kéo một cách chuyên nghiệp nhưng vẫn không tìm thấy gì. Lúng túng, anh ngã xuống trên mép bàn.

Ánh mắt anh nhìn vào một cái hộp gỗ nhỏ được chạm khắc nằm trên khăn trải bằng da màu xanh lá. Có câu ngạn ngữ nói Nếu muốn giấu thứ gì, hãy bày nó tự nhiên. Sebastian mở cái nắp gỗ lên và mỉm cười.

Với những người không biết, đó chỉ là một ống hình trụ đơn giản gây tò mò dài khoảng mười lăm xen-ti-mét có chứa một dây đĩa gỗ trắng xoay trên một trục sắt nằm giữa. Nhưng với những người đã biết đến nó, đó là một bánh xe mã hoá, được một người Mỹ đầy mưu trí tên Thomas Jefferson phát minh ra. Ba mươi sáu cái đĩa trong ống đều chứa các chữ cái trong bảng chữ cái được sắp xếp ngẫu nhiên. Nếu hai ống giống hệt nhau được hai bên sử dụng để mã hóa và giải mã tương ứng, mật mã thu được gần như không thể bị phá vỡ.

Sebastian cầm cái ống hình trụ trong tay, trầm ngâm xoay các đĩa bằng ngón tay cái trong lúc nghĩ về ứng dụng của nó. Không hiểu sao, gần đây chính người Mỹ lại từ bỏ mật mã Jefferson để chuyển sang một thiết bị ít an toàn hơn, còn người Anh bảo thủ vẫn thích dựa vào Cục Tình báo với mục vô hình để bảo vệ thư từ bí mật. Nhưng phát minh thông minh của cựu tổng thống Mỹ vẫn nhận được sự ưa chuộng từ đồng minh cũ của Mỹ là Pháp.

Sebastian quay đầu lại, đột nhiên chú ý đến một âm thanh nhỏ. Anh nhận thức được những bước chân vội vã trong hành lang bên ngoài là người hầu chạy tới chạy lui. Tuy nhiên, giờ anh nghe được tiếng sỏi bước khác, chắc chắn và thận trọng hơn; tiếng bước chân đột ngột dừng lại trước cửa thư viện.

Sebastian thả cái ống hình trụ vào túi áo trong ngay khi cánh cửa đột ngột mở ra khiến căn phòng tối tràn ngập ánh sáng.

Một người lính ngự lâm mảnh khảnh đứng tại ngưỡng cửa, tay cầm cây đèn dầu, ánh mắt chuyển từ Sebastian đến chiếc hộp đang mở trên bàn làm việc, rồi lại nhìn anh một lần nữa. Y nhẹ nhàng đóng cánh cửa sau lưng lại với một tiếng cách nhỏ.

"Ngài đã lạc khá xa bữa tiệc, thưa ngài," Leo Pierrepont nói, đặt ngọn đèn dầu lên một cái bàn gần đó.

"Xin lỗi." Sebastian đẩy người ra khỏi bàn. "Tôi sẽ quay trở lại cùng các vị khách khác ngay lập tức."

"Tôi không nghĩ vậy." Với một cú rướn người, gã người Pháp giật một thanh trường kiếm từ trên tường xuống và vung lên, lưỡi kiếm sắc rít lên trong không khí khiến Sebastian đột ngột dừng lại cách cửa gần hai mét. "Thưa ngài, tôi nghĩ rằng," Pierrepont nói, mũi kiếm vẽ một đường gọn gàng trong không khí, "ngài và tôi cần phải nói chuyện một lát. Được chứ?"

"Một cuộc nói chuyện sẽ rất thú vị," - Sebastian nhảy trở lại, giữ thăng bằng trọng lượng cơ thể với một cánh tay đặt trên sườn để nhảy qua chiếc bàn và nhẹ nhàng đáp xuống phía sau. Pierrepont nhanh chóng đuổi theo anh, thanh kiếm loé lên, đúng lúc Sebastian lấy được một thanh trường kiếm Tây Ban Nha lấp lánh từ bức tường gần cửa sổ và đưa lên đỡ lưỡi kiếm chém xuống của gã người Pháp tạo nên một tiếng kim loại kêu lanh canh - "nếu không tính đến những chuyện khác," Sebastian mỉm cười nói.

Pierrepoint nhảy ngược lại, thở dốc nhẹ, đôi mắt xanh nhạt của y sáng lên với sự thích thú kỳ lạ. "Anh đấy à? Devlin? Ta nghe nói anh là một kiếm sĩ giỏi - so với một người Anh."

Sebastian cười.

Pierrepoint lao tới, lưỡi kiếm chạm vào nhau lạnh canh khi Sebastian gạt ra dễ dàng.

"Tại sao ngài lại giết Rachel York?" Sebastian hỏi như đang trò chuyện, trượt khỏi thanh kiếm lấp lóe của gã người Pháp một lần nữa đến gần, đôi chân đi bốt của anh di chuyển nhẹ nhàng trên tấm thảm phương Đông. "Ngài đã nghĩ gì? Cô ấy có ý định bán thông tin chống lại ngài?"

"Thông tin? Chống lại ta? " Mũi Pierrepoint nở một nụ cười trong lúc hai lưỡi kiếm lại va vào nhau. "Thông tin đó sẽ là gì, thưa ngài?"

"Thông tin về đường dây gián điệp nhỏ của ngài."

Pierrepoint đỡ cú lao tới của Sebastian. "Kinh nghiệm chiến tranh rõ ràng đã làm đảo lộn trí tưởng tượng của anh, thưa Tử tước."

"Có lẽ vậy. Nhưng ta vẫn còn đủ trí thông minh để nghĩ xem liệu những gì ta nghe được có phải là sự thật - nếu Rachel đã cho ngài những mẫu thông tin lượm lặt từ những tình nhân hoàng tộc của cô ấy - cái chết của cô ấy có thể cho thấy rằng ít nhất một vài chi tiết trong những hoạt động của ngài đã bị bại lộ."

"Ai đã khuyến khích anh tưởng tượng như vậy? Hả?" "Có chuyện gì vậy, thưa ngài? Sợ hãi chăng?" Sebastian nói, đúng lúc Pierrepoint phát động một cuộc tấn công nhanh chóng và tàn bạo.

Gã người Pháp vừa lao đến thì Sebastian xoay lưỡi kiếm của mình một vòng và nhảy sang một bên đâm tới, lưỡi kiếm loé lên. Mũi trường kiếm

của anh cắt gọn qua áo lụa của người lính ngự lâm và đâm vào thịt bên trong.

Pierrepoint nhảy ngược lại, một dòng máu nhỏ đỏ tươi rỉ ra trên mặt trước của chiếc áo sơ mi trắng, đôi môi y siết chặt lại thành một nụ cười dữ tợn. "Chúng ta phải đấu kiếm cùng nhau vào dịp khác, thưa ngài. Nếu như ngài không bị treo cổ." Quay đầu, y cao giọng hét lên, "Arnaud. Robert. Aidez moi^{51*}." Những kẻ đó rõ ràng ở quanh đây. Cánh cửa thư viện bật mở, hai gã đầy tớ vạm vỡ của Pierrepoint tiến vào phòng.

**Giúp ta (tiếng Pháp trong nguyên bản).*

Sebastian nắm chặt thanh kiếm trong tay, thở hỗn hển. Do đường đến cửa đã bị chặn lại, cách duy nhất ra khỏi căn phòng là thông qua một trong những khung cửa sổ dài nhìn ra khu vườn phía sau. Anh do dự trong chốc lát, sau đó chạy thẳng đến cửa sổ gần nhất, một cánh tay bọc trong áo choàng vung lên che mặt để ngăn chặn phần tối tệ nhất cú va chạm khi anh rơi xuống cùng một đồng kính vỡ và gỗ vụn.

Đó là một cú rơi khoảng một mét tám đến hai mét tư xuống tuyết bên dưới. Sebastian đập mạnh xuống đất, kính vỡ lạo xạo dưới chân anh trong khi anh lồm cồm đứng dậy và chạy qua khu vườn đầy tuyết. Từ đâu đó phía trên vang lên tiếng thét của một người phụ nữ. Một người đàn ông hét lên; sau đó Sebastian nghe thấy một tiếng kêu đau đớn khi một trong những tay sai của Pierrepoint vung chân trên cửa sổ kính lồm chồm như thể đuổi theo.

"Không. Để hấn đi," Pierrepoint nói, đứng trước cửa sổ bị vỡ, lòng bàn tay ép vào lồng ngực chảy máu của mình. "Hãy để hấn thoát..."

"Chỉ lần này thôi."

Bá tước Hendon đang ngồi trên một chiếc ghế bành lớn rườm rà bên cạnh lò sưởi ở thư viện với một tuyển tập Cicero^{52*} bọc da cũ kĩ trên đùi khi Sebastian bước vào, chiếc mặt nạ đen đu đưa trên một ngón tay.

** Marcus Tullius Cicero (03/01/106 TCN - 07/12/43 TCN) là một triết gia và nhà hùng biện, chính khách, nhà lý luận chính trị La Mã. Với thành tựu của mình, ông được xem là một trong những nhà hùng biện vĩ đại nhất La Mã.*

"Trời ơi," Bá tước nói sau một chút do dự ngắn ngủi. "Trông con như thể vừa tham chiến tại bờ biển đông bắc Nam Mỹ và thua vậy."

Sebastian quệt dòng máu nhỏ chảy xuống má mình và cười. Hendon là một bậc thầy của sự bình tĩnh vô cảm Anh Quốc. Chỉ có hàm dưới căng cứng cùng hơi thở hơi gấp gáp của ông cho thấy dấu hiệu của sự bàng hoàng hoặc lo âu.

Tiến đến chai rượu mạnh trên một cái bàn nhỏ được ngọn lửa sưởi ấm, Sebastian tháo nút chặn thủy tinh và nhúng gọn chiếc khăn tay trong cồn. "Con vừa có một cuộc gặp gỡ khá thú vị với Ngài Léon Pierrepont."

"À, phải. Ta nghe nói ông ta tổ chức một buổi dạ hội hoá trang vào tối nay."

"Con tìm thấy thứ này trong thư viện của y." Thọc tay trái vào túi, Sebastian lấy cái ống hình trụ nhỏ ra và ném nó cho cha mình.

Hendon bắt nó một cách gọn gàng. "Đây là thứ gì?"

Sebastian thấm miếng vải sũng rượu lần lượt lên những vết chém khác nhau trên người, hơi thở rít lên qua hàm răng nghiến chặt. "Đó là mặt nạ Jefferson. Con nghĩ rằng y đang làm gián điệp cho Pháp." Sebastian nhìn

khuôn mặt rộng thản nhiên của cha mình tìm kiếm sự bất ngờ thấp thoáng. Anh không thu được gì. "Cha không có vẻ như bị sốc bởi khả năng đó."

Đặt cái ống hình trụ sang một bên, Hendon bình tĩnh đặt tay lên phần bụng căng tròn. "Khoảng một năm trước, một người đàn ông, tên của y không quan trọng, bị Ngài Pierrepont bắt gặp trong một cuộc phiêu lưu mà có thể đem đến hậu quả khá nhục nhã."

"Chính xác là cuộc phiêu lưu gì?"

"Một cuộc phiêu lưu tình dục. Người đàn ông có liên quan đến việc này - hãy gọi ông ta là Ngài Smith - có những sở thích hơi khác thường. Những sở thích ông ta không muốn công bố."

Sebastian ép chiếc khăn tay lên vết cắt trên má và giữ nó ở đó. "Và?"

"Ông ta đủ khôn ngoan để nhận thấy cần phải thú nhận toàn bộ câu chuyện bản thủ này và xin chỉ dẫn. Ta đã thảo luận vấn đề này với Lãnh chúa Jarvis và, giữa hai chúng ta, chúng ta đã quyết định có thể sử dụng Ngài Smith."

"Ý cha là một điệp viên hai mang, truyền những thông tin chọn lọc cho người Pháp qua Pierrepont?" Sebastian ném chiếc khăn đẫm máu sang một bên và rót cho mình một ly rượu.

"Đúng vậy." Bá tước đứng lên khỏi ghế và đi đến đứng trước ngọn lửa. "Người Pháp sẽ luôn luôn có gián điệp và những thủ lĩnh gián điệp của họ ở London. Sẽ tốt hơn cho phe chúng ta nếu ít nhất một trong số chúng lộ diện. Bằng cách đó, chúng có thể được theo dõi và dòng chảy thông tin có khả năng gây thiệt hại có thể được quản lý... ở một mức độ nào đó."

"Và Rachel York? Có phải cô ấy chuyển thông tin cho Pierrepont?"

Khuôn mặt của Hendon đột nhiên tái mét. "Chúa ơi. Ai nói với con đi đâu đó?"

"Cũng là người đã cho con biết về Pierrepoint. Đi đâu đó có đúng không? Có phải Rachel là một trong những điệp viên của Pierrepoint?"

"Ta không biết."

Sebastian nhìn cha mình với một ánh mắt cứng rắn. "Cha có chắc không? Cô ta không tổng tiệp cha để khiến cha chuyển bí mật chính phủ cho người Pháp đấy chứ?"

Đôi mắt xanh của Hendon lóe lên một cách nguy hiểm, nắm tay ông siết chặt hai bên hông. "Chúa ơi. Nếu con không phải là con trai ta, ta sẽ tố giác con vì câu nói đó."

Sebastian đập sầm ly rượu của mình xuống bàn. "Con phải hiểu như nào?"

Bá tước đứng yên, quai hàm chuyển động trong lúc trầm tư suy nghĩ. Ông buông một tiếng thở dài căng thẳng, sau đó nói, "Sáng thứ ba đó, ngày cô ta bị sát hại, Rachel York đến tìm ta. Cô ta nói cô ta nắm trong tay một tài liệu sẵn sàng bán."

"Tài liệu gì?" Hendon do dự.

"Chết tiệt, tài liệu gì?"

Khuôn mặt của Bá tước trở nên tái mét lạ lùng. "Một bản khai tuyên thệ, cung cấp bằng chứng chi tiết cho thấy sự bất cẩn của mẹ con."

"Mẹ con?"

Sebastian cảm thấy bối rối kỳ lạ. Mẹ anh đã mất từ lâu, trong một tai nạn du thuyền ngoài khơi Brighton vào mùa hè năm anh mười một tuổi. Những kỷ niệm biến ảo của quãng thời gian đó xoay quanh anh, với bãi

biển lấp lánh ánh nắng, nụ cười ngọt ngào của một người phụ nữ và cảm giác mất mát sâu sắc. Anh gạt chúng ra khỏi đầu. "Cha đã nắm được tài liệu này chưa?"

"Chưa. Ta đã nói với con, cô gái đó đã chết trước khi ta đến điện thờ. Ta đã tìm nó nhưng cô ta không mang nó theo người."

Than trong lò sưởi rít vang lên trong sự im lặng căng thẳng bất ngờ. "Cha cũng nhận ra," Sebastian nói, "rằng tài liệu này là rất có thể là động cơ giết người?"

"Đừng có lỗ bịch." Hendon mò mẫm trong túi áo khoác và lấy lên chiếc tàu và một túi thuốc lá. "Việc công bố nội dung của nó sẽ gây rắc rối cho ta, nhưng không nhiều."

"Cha sẵn sàng trả bao nhiêu cho nó?" "Năm ngàn bảng."

Sebastian thở ra một tiếng huýt sáo nhỏ không thành tiếng. "Có những người sẽ coi năm ngàn bảng là quá đủ để giết người."

Hendon không nói gì, chỉ bắt đầu lấp đầy điếu tàu. Sebastian nhìn ông đề chặt thuốc lá, nét mặt ông trở nên cứng rắn và không khoan nhượng. Và Sebastian nhận ra anh thực sự biết cha mình ít thế nào. "Và nếu người sát hại Rachel York hiện có tài liệu này thì sao? Đi đâu gì sẽ xảy ra?"

Hendon lắc đầu. "Ta không nghĩ cô ta mang nó đến điện thờ. Nhiều khả năng cô ta đã lên kế hoạch mặc cả cái giá cao hơn."

Sebastian cho rằng đi đâu đó cũng khả thi, nhưng không hẳn là một khả năng chắc chắn, nhất là với những gì anh nghe nói về sự lo lắng của Rachel và kế hoạch chạy trốn khỏi London của cô ta. Một nỗi băn khoăn lớn nở rộ trong lòng anh. Có nhiều đi đâu đang xảy ra mà anh không thể hiểu nổi, những đi đâu anh cần phải hiểu nếu như anh muốn có hy vọng trong việc bắt

kẻ sát hại Rachel. "Cô ta có nói với cha là cô ta sở hữu bản khai này như thế nào không?"

"Không."

"Cha không hỏi?"

"Tất nhiên, ta có hỏi. Cô ta từ chối trả lời." Hendon xoa bàn tay to lớn, lực lưỡng lên cằm. "Chúa ơi. Nếu cô ta làm việc cho Pierrepont, khả năng cao cô ta đã nhận được tài liệu từ y."

"Nhưng cha không biết đi đâu đó."

"Không."

"Cô ấy có thể có mục đích khác. Nếu người ta biết cha mua tài liệu buộc tội từ một điệp viên Pháp, cha sẽ bị hủy hoại."

Hendon nhét ống tẩu vào miệng và cắn mạnh. "Nó sẽ không được công khai." Đốt một cây nến nhỏ, ông đặt nó trên cái nõ tẩu, má ông hóp lại hút mạnh, sau đó thở ra một luồng khói xanh mỏng. "Con nhờ ta đi đầu tra tung tích của Pierrepont đêm thứ ba trước."

"Và?"

"Đúng là y đã tổ chức một bữa tiệc tối tại nhà mình đêm đó. Nó được tổ chức vội vàng, vì y chỉ vừa trở về từ vùng nông thôn sáng hôm đó."

"Vậy, y không thể giết Rachel."

"Không hẳn. Theo một trong những vị khách, Pierrepont đã cáo lui và vắng mặt trong một khoảng thời gian đáng kể khoảng chín đến mười giờ."

"Đủ lâu để đến Westminster và quay trở lại?" "Có thể."

Sebastian chửi thề nhỏ và tục tĩu. "Làm thế quái nào mà cha không cho con biết đến bản khai này ngay từ đầu?"

"Ta đã nghĩ rằng nó không quan trọng. Đến giờ vẫn vậy. Rachel York đến nhà thờ đó thì sao? Có thể một gã vũ phu tình cờ gặp cô ta ở đó, một mình, và đã tận dụng cơ hội đó. Hắn cưỡng bức rồi giết chết cô ta. Giờ đây những vụ việc như vậy xảy ra quá thường xuyên."

"Ngoại trừ việc cô ta bị cưỡng bức sau khi bị sát hại."

Miệng Hendon há hốc quanh ống tẩu. "Chúa ơi. Loại người nào có thể làm vậy?"

"Một người thích giết chóc," Sebastian nói.

Anh trở lại nhà trọ Hoa hồng và Vương miện qua nẻo đường quanh co đầy tuyết trắng lấp lánh kêu lạo xạo dưới mỗi bước chân. Một vài bông tuyết đi lạc vẫn trôi xuống, lười biếng và yên bình trong màn đêm. Như thế giữa chúng, bóng tối và tuyết đã che giấu tất cả những gì xấu xí, khủng khiếp và nguy hiểm của thành phố, để khiến anh đột nhiên nhận thức được vẻ đẹp của dãy vòm đá cổ trước mặt một cửa hàng gần đó, và hình chạm trổ công phu của khung gỗ ngôi nhà Tudor cũ bên cạnh nó. Và anh tự hỏi, giữa cái xấu và cái đẹp, đi đâu thì thật hơn?

Anh buông một tiếng thở dài nhẹ, hơi thở của anh trắng xóa trong không khí lạnh khi anh lật đi lật lại trong tâm trí những gì anh biết được về đêm đó, về cha mình, về Leo Pierrepont và về Rachel York. Anh tự hỏi tại sao một người phụ nữ như Rachel York lại cho phép mình bị hút vào thế giới bóng tối nguy hiểm của những người đàn ông như Leo Pierrepont. Đi đâu gì đã thúc đẩy cô? Niềm tin chính trị? Sự tham lam? Hoặc bằng cách nào đó cô bị ép buộc làm trái ý mình?

Dù động cơ ban đầu của cô là gì, rõ ràng đã xảy ra sai lầm lớn trên đường đời Rachel York. Theo hàng xóm của cô, Rachel đã đóng gói đồ đạc

để rời khỏi London. Rõ ràng số tiền cô ám chỉ đến từ Hendon. Nhưng nó không đủ để lôi kéo một người phụ nữ trước ngưỡng cửa sự nghiệp sắc khầu đầy hứa hẹn. Rõ ràng Sebastian đang bỏ qua một điều gì đó trong cuộc sống của Rachel. Một điều gì đó quan trọng.

Anh đã tiến gần đến nhà trọ Hoa hồng và Vương miện. Như đã làm rất nhiều lần trong quá khứ, trong chiến tranh, Sebastian dừng lại ngay dưới phố, mọi giác quan cảnh giác trước những khác biệt tinh tế có thể báo cho anh biết nơi ẩn náu của mình đã bị phát hiện. Nhưng tất cả đều yên bình và tĩnh lặng trong màn tuyết nhẹ nhàng rơi xuống.

Anh bước vào phòng sinh hoạt chung của nhà trọ, ấm áp với mùi gỗ thông của ngọn lửa và tiếng rì rầm của những giọng nói ngái ngủ, rồi đi về phía sau, lên cầu thang đến phòng mình. Anh quyết định những gì mình cần làm là phải hiểu rõ hơn về cuộc sống của Rachel York. Vào buổi sáng, anh sẽ tới thăm trại trẻ mồ côi nơi cô tới tình nguyện mỗi tuần một lần. Và nếu Tom tìm được Mary Grant, người giúp việc đó...

Sebastian dừng lại trong hành lang mờ tối, gió lùa bên ngoài cửa. Anh không thể chắc điều gì đã cảnh báo mình. Có lẽ là một hương thơm mờ nhạt, vương vấn. Hoặc có lẽ nó đơn giản chỉ là di sản của bản năng nguyên thủy cảnh báo một con thú khi trở về hang của mình rằng nơi này đã không còn y nguyên như lúc nó rời đi. Dù nó là gì, có gì đó mách bảo Sebastian trước khi dứt chìa vào ổ khóa rằng cô đang ở đây.

Anh do dự trong giây lát. Sau đó, anh đẩy cửa và bước vào quá khứ của mình.

Cô ngồi trên chiếc ghế cũ nát bên cạnh lò sưởi, đầu cô nghiêng nghiêng khiến ánh lửa đùa giỡn trên đường cong thanh lịch của chiếc cổ dài, duyên dáng và làm hiện lên màu nâu vàng thấp thoáng trên mái tóc huyền của cô. Chiếc áo choàng opera đỏ sẫm bằng nhung cô đã khoác hiện đang nằm trên một chiếc bàn gần đó, nhưng bên dưới là bộ trang phục của Rosalind^{53*}, nhân vật mà cô đóng.

**Rosalind là nhân vật nữ chính trong vở kịch As You Like It (1600) của William Shakespeare.*

"Tôi cho là cô đã cạy khoá." Sebastian đóng cửa lại và dựa lưng vào nó.

"Đó là một cái khoá cũ kĩ," Kat Boleyn nói, một nụ cười nhạt nở trên khoé môi cô.

Anh tiến về phía cô. "Tại sao cô lại đến đây?"

"Anh để quần áo của mình lại nhà hát. Tôi đem chúng về đây." Anh không bận tâm hỏi làm thế nào cô tìm thấy anh tại Hoa hồng và Vương miện. Cô có cách của cô, cũng như anh có cách của anh. Đó là một mối nguy hiểm anh đã thừa nhận và chấp nhận khi lần đầu quyết định tiếp cận cô.

"Anh đang bị thương," cô nói khi anh đến đứng trước mặt, đủ gần để chân anh gần như chạm vào chân cô, nhưng không hoàn toàn. "Tôi nhảy qua một cửa sổ."

"Leo phát hiện ra anh đúng không?"

"Đi đâu gì khiến cô nghĩ rằng tôi đã gặp Pierrepont?"

"Tôi nay không có nhiều dạ hội hoá trang ở Mayfair đến vậy." Cô xoay người nhẹ trên ghế khiến đùi chạm vào đùi anh. "Tại sao anh lại đến đó?"

"Theo Hugh Gordon, Pierrepont là một thủ lĩnh gián điệp Pháp." Cô ngẩng yên và im lặng một lúc, sau đó nói, "Và anh tin ông ta?" Sebastian nhún vai. "Tất nhiên Gordon không có bằng chứng.

Nhưng tôi thấy một mật mã trong thư viện của Pierrepont." Đi đâu Hendon đã nói với Sebastian, anh giữ cho riêng mình. "Những đi đâu này thì liên quan gì đến Rachel?"

Sebastian quay người cởi áo choàng và treo nó trên một cái móc bên cạnh giường. "Tôi nghĩ rằng cô ta có thể đã chuyển thông tin cho Pierrepont. Dường như cô ta đã được nhiều người đàn ông thú vị sủng ái. Những người nắm giữ các vị trí có thể lỡ lời tuôn ra những mẫu thông tin như cách đi đầu quân, sự thay đổi liên minh và suy nghĩ của những người thân cận với Nhà vua."

"Họ nói rằng ai đó đã đánh cắp xác của Rachel từ nghĩa trang nhà thờ," cô nói. "Có phải là anh không?"

"Đúng vậy."

Những người phụ nữ khác sẽ biểu thị những cảm xúc kinh hãi và bàng hoàng như thường thấy ở nữ giới. Kat thì không. Cô nhìn anh cởi áo chên và áo sơ mi, sau đó đến đến chiếc bồn hắt nước lạnh lên khuôn mặt và cổ vấy máu mình. "Anh mong sẽ tìm được đi đâu gì?"

Anh thắm nhẹ cái khăn thô cứng quanh vết cắt của mình. "Tôi không biết. Nhưng tôi đã biết được một đi đâu thú vị: Kẻ giết Rachel York đã cắt cổ cô ấy trước. Sau đó, hấn cưỡng bức cô ta."

"Thật là một sở thích bệnh hoạn đáng ghê tởm."

Sebastian ném chiếc khăn sang một bên. "Loại người nào lại thích làm tình với một người phụ nữ đã chết?"

"Tôi cho là một kẻ ghét phụ nữ."

Sebastian nhìn xuống vết máu trên cái khăn cũ. Anh đã không nghĩ đến việc cưỡng bức Rachel là một hành động thù ghét hơn là ham muốn, nhưng anh cho là Kat đã đúng. Kẻ giết Rachel York đã tìm niềm vui trong sự hủy diệt của cô, đã bị kích thích tình dục khi rách cổ họng cô và nhìn sự sống dần cạn trong đôi mắt nâu xinh đẹp ấy. Hầu hết đàn ông cần phải nhận được một số phản ứng nhất định từ người phụ nữ đang cùng họ giao cấu - đó là lý do đằng sau những tiếng rên rỉ và những tiếng thở hỗn hển đến từ khoái lạc giả tạo của một cô gái điếm. Nhưng kẻ giết Rachel York là loại người có thể thỏa mãn trong cái vỏ vô hồn trống rỗng của một người phụ nữ không còn sống.

Sebastian nghĩ về những người đàn ông quan trọng trong cuộc sống của Rachel, về Hugh Gordon, Giorgio Donatelli và Leo Pierrepont. Có ai trong số họ bệnh hoạn đến mức vậy không, đến mức bị nuốt chửng trong lòng thù hận đối với phụ nữ? Những người khác thì sao, những thành viên trong đám tai to mặt lớn như Đô đốc Worth và Lãnh chúa Grimes, những người cô đã dễ ngọt được các thông tin nhạy cảm từ họ? Sự nghi ngờ đối với tất cả những gì nữ tính - có thể dễ dàng coi nó là sự không ưa phụ nữ - phổ biến đến mức gần như là một truyền thống giữa những quý ông Anh Quốc, với những trường nam sinh ưu tú, các câu lạc bộ đông nghẹt và sự ham mê những môn thể thao nam tính như đấu bốc, chơi gà và săn bắn. Nhưng nó không khiến phần lớn mọi người trở nên ưa thích giết chóc và mổ xẻ. Loại người nào đã vượt qua ranh giới đó?

Khi nào thì sự mất lòng tin và không ưa trở thành một thứ đen tối, nguy hiểm và ác độc?

Sebastian lắng nghe tiếng rung của gió dưới mái hiên. Anh lại cảm nhận thấy nỗi sợ rằng anh sẽ không bao giờ tìm được kẻ sát hại Rachel York, rằng kẻ đã cắt cổ cô và thoả mãn đam mê dục vọng của mình trên thi thể đầm máu của cô là một người lạ tình cờ, một cái bóng ngẫu nhiên của đêm đó mà Sebastian không bao giờ có thể tìm được.

Anh nghe thấy tiếng thì thầm của chuyển động, tiếng sột soạt của vải. Kat đến đứng trước mặt anh, hai bàn tay cô nâng niu khuôn mặt anh. "Anh sẽ tìm thấy hắn," cô nói nhẹ nhàng, như thể anh đã nói nỗi sợ của mình thành lời. "Anh sẽ tìm thấy hắn." Và mặc dù anh biết cô lên tiếng vì muốn trấn an hơn là từ niềm tin, anh cảm thấy sự an ủi trong lời nói của cô. Sự an ủi, và tiếng gọi của một ham muốn cũ kĩ nhưng chưa bao giờ bị quên lãng trong sự đụng chạm của cô.

Anh nắm lấy cô, những ngón tay cuốn lấy mái tóc huyền buông xõa của cô. Môi anh tìm môi cô, hơi thở của cô gấp và nồng như của anh. Anh hôn lên mắt cô và chạm vào cái cổ mịn màng, ấm áp của cô, và cảm thấy cơ thể mình rạo rực với nhu cầu hơn cả thể xác.

Với sự vội vàng, đôi môi anh bắt lấy môi cô một lần nữa. Than nóng lắng xuống với một tiếng thì thầm trong lò sưởi bên cạnh họ trong lúc anh đặt cô xuống giường, tay cô cuốn quanh cổ anh, cơ thể cô nâng lên chạm lấy anh.

Những bàn tay nóng hổi xé bỏ lớp áo quần và tìm thấy thú vui xác thịt ấm áp mịn màng dưới ngón tay. Và trong giây phút đó, anh không còn quan tâm đến bản chất của mối quan hệ giữa cô và Leo Pierrepont. Anh thậm chí

không còn quan tâm đến những gì cô đã nói vào cái ngày đen tối sáu năm trước. Anh cần cô.

Với một tiếng than nhẹ, Sebastian vui mình trong cô. Họ di chuyển cùng nhau, ban đầu từ từ, nhịp độ dần tăng lên khi anh cảm thấy cái lạnh và nỗi sợ trong anh tan biến thành những giai điệu nhẹ nhàng của cơ thể cô và hơi thở khát khao ấm áp của cô hòa lẫn với mình.

Sau đó, anh nằm ngửa trong đêm mền mại với ánh sáng từ ngọn lửa. Anh ôm chặt lấy cô, hôn lên tóc cô, lắng nghe những âm thanh của thành phố từ từ chìm vào giấc ngủ xung quanh họ, tiếng rầm rập phía xa của một chiếc xe ngựa cô độc, và gần hơn là sự va đập của cánh cửa chớp. Anh buông tay xuống cạnh cô, bên cái hông trần của cô và hít vào mùi hương ấm áp, nồng nàn không thể quên của người phụ nữ này.

Sau một lúc, cô xoay người, tựa đầu trên khuỷu tay nhìn xuống anh. Cô hỏi, "một thiên thần sẽ sợ đi đâu gì?"

Anh cười nhẹ, bàn tay chạy từ cánh tay trần của cô lên vai. "Hỏi gì kì vậy?"

Cô vẽ những nét vô hình trên tấm ngực trần của anh với ngón tay của mình. "Em đang nghĩ đến câu thơ của Pope - Chàng biết bài đó chứ? Thiên thần sợ hãi chốn đảo điên. Thiên thần sợ đi đâu gì?"

"Bị trục xuất khỏi thiên đàng, ta nghĩ vậy. Ta cũng không biết nữa. Ta không tin vào thiên thần."

"Một người bất tử vậy. Đi đâu gì có thể khiến một người bất tử sợ hãi?"

Anh nghĩ về đi đâu đó một lúc. "Ta cho là đưa ra một quyết định sai lầm, một lựa chọn tồi tệ. Hãy tưởng tượng việc phải sống với đi đâu đó mãi mãi."

Anh quay đầu nhìn lại cơ thể cô, đẹp và trang nghiêm bất ngờ dưới ánh lửa. "Sao? Em nghĩ một thiên thần sẽ sợ đi đâu gì?"

Cô im lặng một lúc. Sau đó, cô nói, "Tình yêu. Em nghĩ rằng một thiên thần sẽ sợ yêu một người phàm - một người có thể là của họ trong một thời gian ngắn và sau đó sẽ biến mất mãi mãi."

Anh ôm lấy cô, khuỷu tay đặt sau gáy kéo cô lại gần nụ hôn của mình. Khi họ đến với nhau lần này, một cái gờ xuất hiện giữa chuyện ái ân của họ, một sự tuyệt vọng yên tĩnh anh có thể cảm nhận được, mặc dù anh không thể lý giải tại sao.

Trước bình minh, anh thức giấc với tiếng bước chân cô lách cách nhẹ nhàng trên sàn nhà đã mòn, tiếng sột soạt của vải khi cô di chuyển để thay đồ. Anh đã có thể nói đi đâu gì đó, đã có thể với lấy cô, ngăn cô lại.

Anh để cô đi, cánh cửa nhẹ nhàng đóng lại sau lưng cô với một hơi thở lạnh lẽo.

Rồi anh chỉ nằm đó, nhìn chăm chăm vào hư vô và chờ bình minh đến.

Đến buổi sáng hôm sau, tuyết đã biến thành bùn loãng màu nâu bẩn thỉu chảy trên mái hiên và chạy thành từng dòng suối nhỏ xuống giữa con đường không trải nhựa.

Tránh dòng nước chảy đầu từ máng xối vỡ và mái hiên xập xệ, Sebastian tiến đến Trại trẻ mồ côi Thánh Jude tại bờ nam sông Thames, gần Lambeth. Trại trẻ hóa ra là một công trình lớn ảm đạm được xây dựng cách đây khoảng hai thế kỷ bằng loại gạch Tudor đỏ cùng một phong cách góm guốc như Pháo đài Hampton. Tất nhiên ngoại trừ việc Trại Trẻ được trông nom cầu thả hơn đáng kể so với Pháo Đài Hampton.

"Tôi không biết có thể giúp gì cho anh," bà quản lý mặt nhăn nheo nói khi Sebastian tự giới thiệu trong vỏ bọc ông anh họ Simon Taylor từ Worcestershire. "Cô York luôn đến vào thứ hai, đó là ngày nghỉ của tôi."

Cách bà quản lý Snyder mím miệng nhở cái tên cô York đã nói lên nhiều điều về mối quan hệ của hai người phụ nữ. Bà quản lý Snyder có nét mặt nghiêm khắc, dáng chắc nịch với bộ ngực hình thang khổng lồ. Nếu bà ta từng có thời trẻ đẹp, thì tính khí của bà ta đã dập tắt mọi dấu vết của thời đó.

"Tất nhiên nếu phải tay tôi," bà quản lý nói, "loại người như cô ta sẽ không bao giờ được phép bước qua cánh cửa trại trẻ."

Sebastian mím môi gật đầu đồng cảm.

"Tôi nghĩ rằng mục sư Finley có thể cho anh biết điều gì đó," Bà quản lý Snyder nói, nét mặt dịu đi. "Cô York khá được ông ta ưa thích."

"Mục sư Finley?" Sebastian đột nhiên thấy hứng thú. Cho đến giờ, anh vẫn không tìm thấy dấu vết của nhân vật "F" bí ẩn xuất hiện hai lần trong các trang của cuốn sổ ghi lịch hẹn của Rachel. Nhưng nếu Rachel đã trở nên quý mến vị cố vấn tinh thần trẻ tuổi của Trại Trẻ, nó sẽ giải thích các chuyến thăm liên tục của cô.

Miệng bà Snyder mím lại. Rõ ràng bà cũng không chấp nhận mục sư Finley. "Nếu vội, anh có thể tìm thấy ông ta trong sân. Ông ta thường thăm lũ trẻ ở đó vào các buổi sáng chủ nhật, trước buổi lễ."

Cái sân là một nơi lộng gió ảm đạm với những lối đi rạn nứt và thảm cỏ loang lổ để lộ màu nâu bên dưới những tàn tích dơ bẩn của trận tuyết đêm qua. Dựng cổ áo ngăn gió lạnh, Sebastian bước qua cái sân bị bỏ hoang, hướng về lũ trẻ hốc hác co cụm ở phía xa trong ánh nắng mặt trời hiếm hoi.

của mùa đông. Khi tiến đến gần, anh nhận ra chúng tụ tập xung quanh một người đàn ông đang kể một câu chuyện về một con sư tử và một con thỏ; một ông già gầy vai xuôi, cái đầu hói màu hồng của ông lốm đốm những sợi tóc trắng, trên cái mũi dài mỏng của ông là một cặp kính dày.

Sebastian dừng lại, hai tay nhét sâu vào túi áo choàng rẻ tiều, một nụ cười nở trên môi anh khi anh nhìn vị mục sư già khiến đám trẻ mồ côi rách rưới say mê chỉ bằng lời nói của mình. Dù bản chất của mối quan hệ giữa Rachel và người đàn ông này có là gì đi chăng nữa, nó rõ ràng không phải là lãng mạn.

"Chuyện xảy ra với Rachel là một điều khủng khiếp." Mục sư Finley nói khi ông lùa lũ trẻ vào điện thờ và quay sang nghe Sebastian tự giới thiệu, sau khi câu chuyện của ông kết thúc. "Quả là một bi kịch."

"Cô ấy đã làm tình nguyện ở đây lâu chưa?" Sebastian hỏi khi hai người đàn ông quay lại đi bộ cùng nhau.

Vị mục sư già tháo cặp kính gọng trắng và dụi đôi mắt đỏ của mình. "Gần ba năm. Nhiều hơn so với hầu hết phụ nữ quanh đây có thể. Họ luôn bắt đầu đầy quyết tâm và với ý định tốt đẹp, nhưng sau một thời gian họ thấy nản. Anh thấy đấy, rất nhiều đứa nhỏ đã chết. Tôi chưa bao giờ có thể hiểu được lý do. Nhưng Rachel, cô ấy có một giả thuyết, rằng chúng chết vì thiếu tình yêu. Vì vậy cô ấy đến vào mỗi chiều thứ hai và dành thời gian bế ẵm từng đứa trẻ tội nghiệp. Bế chúng. Hát cho chúng nghe."

Sebastian nhìn chằm chằm ra cái sân đầy tuyết đến nơi bà quản lý Snyder đang rào bước, bắt lũ trẻ xếp hàng hai tại cửa điện thờ. "Chắc đây là một việc làm không bình thường đối với một người phụ nữ như vậy?"

"Ý anh là đối với một nữ diễn viên thành công?" Vị mục sư già nhún một bên vai gầy. "Rachel là một phụ nữ bình thường. Hầu hết mọi người,

khi họ có may mắn thoát ra khỏi cuộc sống t ối tệ, họ sớm quên rằng mình đến từ đâu. Rachel thì không."

"Nhưng Rachel chưa bao giờ là một đứa trẻ mồ côi."

"Không. Nhưng cô ấy đã trải qua tất cả những gì một đứa trẻ cô độc và không có bạn bè phải trải qua." Mục sư dừng lại, nét mặt ông nhăn nhó và bối rối. "Đôi lúc tôi tự hỏi..."

"Tự hỏi đi đâu gì?"

Tại cuối sân, cái chuông duy nhất của nhà thờ bắt đầu vang lên, tiếng chuông đầu đầu trang trọng. Đôi mắt ông già nheo lại khi nhìn lên ngọn tháp nhỏ phía trên họ. "Khoảng một tháng trước, Rachel có vẻ khác lạ. Lo lắng. Như thể cô ấy sợ đi đâu gì đó. Nhưng tôi chưa bao giờ nói bất cứ đi đâu gì với cô ấy về chuyện đó. Những ngày gần đây, sau những gì đã xảy ra... Tôi không thể không tự hỏi liệu mình đã sai. Giá như tôi bằng cách nào đó có thể giúp đỡ cô ấy, giá như tôi đã hỏi."

"Ông không biết cô ấy sợ đi đâu gì?"

Finley lắc đầu. "Không. Tôi ước cô ấy đã nói với tôi, nhưng cô ấy đã không làm vậy."

"Ông có biết cô ấy đang lên kế hoạch rời London không?" Ông già liếc sang ngạc nhiên. "Không. Tôi không biết gì về đi đâu đó."

"Ông có biết cô ấy lên kế hoạch đi đâu không?"

Vị mục sư ngẫm nghĩ một lúc, sau đó lắc đầu. "Không. Tôi khó có thể cho rằng cô ấy trở lại Worcestershire."

Không, Sebastian nghĩ; cô ấy sẽ không trở lại Worcestershire. "Ông có nghĩ có một người đàn ông trong cuộc đời cô ấy không? Một người khiến cô sợ hãi?"

Hầu hết lũ trẻ giờ đã ở trong điện thờ. Chỉ còn ba hoặc bốn đứa tụt lại bị bà quản lý Snyder thúc giục, bà ta quay lại liếc nhanh hai người đàn ông về không tán thành.

Mục sư Finley quay về phía cửa điện thờ. "Tất nhiên chúng tôi chưa bao giờ nói chuyện về những điều như vậy, nhưng tôi cho là có, Rachel đã yêu một ai đó - mặc dù tôi không nghĩ rằng cô ấy sợ ai cả. Cô ấy có ánh mắt của một người phụ nữ hạnh phúc vì yêu." Một nụ cười buồn, gần như đắm chiêu chạm vào môi của ông già. "Anh có thể nghĩ rằng tôi quá già để nhận ra ánh mắt đó, nhưng tất cả chúng ta đều từng có thời trẻ, anh biết đấy."

Sebastian bước trên những con phố lạnh lẽo đầy gió của Lambeth đến bờ sông Thames, nơi anh đi thuyền qua sông đến các bậc thang dưới đồi Tower. Từ đó đến phòng phẫu thuật của Paul Gibson chỉ cách một quãng ngắn.

Anh thấy người bạn mình đang quấn một cái chăn rách và ngồi trên cái ghế bành da rạn nứt bên cạnh ngọn lửa phòng khách, nhìn chằm chằm vào than hồng.

"Chân đau à?" Sebastian nói, ngồi xuống chiếc ghế rách đối diện. "Một chút." Gibson nhìn lên, đôi mắt tươi sáng với ngọn lửa xấu xa của một người nghiện thuốc phiện. Đó là một chứng nghiện mà nhiều thương binh mang về nhà từ cuộc chiến. Thông thường anh chàng Ireland này có thể kiểm soát cơn nghiện của mình, nhưng có những thời điểm ký ức về những gì anh ta đã chứng kiến trong chiến tranh hiện lên không thể chịu đựng nổi hoặc những tàn tích của mảnh đạn ở chân sẽ xoắn vặn và chảy máu, và anh ta sẽ biến mất trong nhiều ngày vào màn sương của thuốc phiện. "Nhưng đừng lo, tôi đã hoàn tất khám nghiệm tử thi."

"Và?"

Gibson lắc đầu. "Tôi e là không có gì hơn. Nếu cô ấy được trực tiếp đem đến chỗ tôi ngay, có thể thu được một ít bằng chứng. Nhưng như thế này thì..."

Sebastian gật đầu, nuốt sự thất vọng của mình xuống. Anh biết đó là cơ hội nhỏ. "Không biết anh có thể liên lạc với Jack Nhảy dùm tôi."

"Cochran?" Gibson gật ra một tiếng cười nhẹ. "Anh định trộm một cái xác khác à?"

Sebastian cười và lắc đầu. "Lần này thứ tôi quan tâm là thông tin. Tôi tự hỏi những người làm nghề cướp mộ đã nghe thấy có ai bày tỏ mối quan tâm đặc biệt đến thi thể phụ nữ hay chưa."

Paul Gibson gật đầu tư lự. "Nghĩ đến việc tiếp cận hung thủ của anh từ hướng đó à?"

"Cũng đáng để thử." Sebastian đứng dậy, bàn tay anh nắm lấy vai bạn mình trong giây lát trước khi hướng về cánh cửa. "Vài ngày nữa tôi sẽ lại ghé qua. Xem anh tìm kiếm được gì."

Anh đã chạm tới quả đấm cửa thì Gibson ngăn anh lại bằng cách nói, "Việc khám nghiệm hoàn chỉnh phát hiện ra một điếu nữa. Nó có thể có hoặc không liên quan đến cuộc điếu tra của anh."

Sebastian quay ngoắt lại. "Điếu gì?"

"Rachel York đang ở trong một tình huống mà các quý cô thường gọi là tình huống nhạy cảm."

Sebastian chợt cảm thấy ruột mình xoắn lại. Anh đã nghĩ về những gì Mục sư Finley đã nói với mình, về việc Rachel York đến Trại trẻ mồ côi Thánh Jude vào mỗi chiều thứ hai bế những đứa bé và hát cho chúng nghe để chúng sẽ không chết vì thiếu tình yêu.

Liệu cô ấy có biết đi ầu này? Nếu có, những suy nghĩ cuối cùng của cô là gì, khi cô cảm nhận con dao của kẻ giết người rạch ngang cổ mình, hết lần này đến lần khác?

"Bao nhiêu tháng rồi?" Sebastian hỏi, giọng anh khàn khàn kỳ lạ.

"Tôi cho là gần ba tháng. Đủ để cô ấy biết chắc chắn rằng mình đang mang thai."

Sebastian đang uống một vai bia trong phòng sinh hoạt chung tại nhà trọ Hoa hồng và Vương miện thì Tom xông vào, mang theo một luồng không khí lạnh giá quyện với khói than. "Tôi đã tìm thấy cô ta," nó nói, giọng cao vút hơn hở. "Tôi đã tìm thấy Mary Grant. Và cô ta đang sống rất ổn với đồng đồ thó từ người chủ cũ, đúng là rất ổn, vì cô ta sống ở nơi sang trọng nhất ngài có thể nghĩ đến, tận Bloomsbury cơ mà."

Cô hầu cũ của Rachel York đã lấy phòng tại một nhà trọ mặt đường trên con phố sang trọng ở ngay phía nam Quảng trường Russell. Khi Sebastian đến đó, bầu trời trắng muốt hứa hẹn tuyết sẽ rơi nhiều hơn trước khi đêm xuống.

Anh ý thức được sự chờ đợi và niềm hy vọng của mình đang tăng đột biến và để cố gắng làm dịu chúng, Sebastian leo cầu thang lên tầng hai. Cánh cửa nằm ở bên trái như Tom nói. Nhưng khi Sebastian gõ mạnh trên cánh cửa mới được sơn, nó kêu cọt kẹt và mở ra dưới tay anh.

"Cô Grant?" Anh gọi, giọng anh vang vọng trong im lặng. Anh đẩy cửa mở rộng hơn và bước vào trong.

Anh đứng trong một phòng khách với đồ nội thất gỗ anh đào, gương có khung mạ vàng và những đồ dùng kỳ lạ đắt tiền từng thuộc về Rachel York. Tất cả đều bị lục soát lanh tanh bành.

Gương và ảnh đã bị giật khỏi các bức tường và bị đập nát; những chiếc ghế nằm lật ngược, bông lò ra trên tấm thảm nhàu nát. Ngăn kéo được kéo

ra khỏi bàn, đồ vật bên trong nằm rải rác trong một cuộc tìm kiếm điên cuồng.

Sebastian đóng cửa lại với một tiếng tách nghe lớn bất thường trong sự im lặng đầu buổi chiều. Anh đi từ phòng này sang phòng khác. Không thể biết kẻ đột nhập đã tìm kiếm gì, hay hắn đã tìm thấy nó chưa. Nhưng khi Sebastian bước vào phòng ngủ, anh nghĩ anh biết một phần của câu trả lời cho câu hỏi đó. Vì tại đây, chỉ có một nửa căn phòng nằm trong tình trạng lộn xộn; phần còn lại không bị động tới.

Sebastian bước đến bên cái tủ ở góc phòng, bốn ngăn kéo phía dưới của nó vẫn còn nguyên vẹn. Ren cùng những bộ đồ lót đồ tung ra từ ngăn kéo trên cùng vờ vụn trên thảm. Đó là nơi hợp lý để bắt đầu một cuộc tìm kiếm như vậy; phụ nữ luôn cất giấu những bí mật giữa đồ lót của mình. Dù kẻ đột nhập vào phòng của Mary Grant là ai, hắn ta rõ ràng vẫn còn non.

Sebastian ngẩng xồm xuống bên cạnh chiếc ngăn kéo vỡ, chú ý đến một góc của thứ trông giống như mảnh giấy màu xanh bị rơi hoặc bị đá khiến nó nằm gần như hoàn toàn ẩn bên dưới cái tủ. Vuốt phẳng mép giấy, Sebastian nhận ra mình đang cầm một phong bì màu xanh, trên đó viết dòng chữ nét đậm, nguệch ngoạc nam tính, Lãnh chúa Frederick Fairchild.

Lãnh chúa Frederick là một trong những nhân vật nổi bật nhất, ăn nói lưu loát nhất của Đảng Tự do, tao nhã, dí dỏm và - khác với hầu hết phe cánh của Hoàng tử xứ Wales - đi đầu độ rõ rệt. Khi vài ngày tới Hoàng tử sẽ tuyên thệ nhậm chức Hoàng thân Nhiếp chính, người ta cho rằng Fairchild sẽ được lựa chọn để giúp thành lập chính phủ đảng Tự do mới.

Sebastian trầm ngâm nhìn phong bì màu xanh trong tay.

Chắc chắn đây là "F" được đề cập trong cuốn sách bọc da màu đỏ của Rachel York. Liệu Lãnh chúa Frederick có phải là cha của đứa bé trong

bụng cô ta? Và có lẽ là kẻ đã sát hại cô?

Căn phòng lạnh lẽo, ngọn lửa trong lò sưởi đã bị đốt cạn. Hương thơm ngọt ngào của nước hoa tử đinh hương lơ lửng nặng nề trong không khí, nhưng bên dưới nó Sebastian bắt gặp một mùi khác, một mùi hôi của kim loại sắc nét quá quen thuộc với bất kỳ ai từng ra trận.

Với sự lo âu sâu sắc, anh nhét phong bì vào túi áo trong và đứng dậy. Cánh cửa vào phòng thay đồ khép hờ. Một tay đặt trên khẩu súng lục trong túi áo choàng, Sebastian băng qua căn phòng, đẩy cửa mở rộng...

Và nhìn thấy thi thể của Mary Grant.

Cô nằm ngửa ườn ra, đôi mắt mở to vô hồn, váy áo tả tơi lấm máu bị tốc lên để lộ da thịt trắng nhợt trăn trụi trong ánh sáng mờ. Cổ họng bị rạch đã man đến mức đầu cô gần như lìa ra.

Sebastian đứng ở ngưỡng cửa, ánh mắt của anh lướt quanh căn phòng nhỏ ộp ván. Anh chưa được thấy Điện thờ Đức Mẹ tại Thánh Matthew vùng Fields sau khi kẻ sát hại Rachel York bỏ lại cô ở đó, nhưng anh tưởng tượng nó sẽ giống như này, máu bắn tung toé khắp các bức tường xung quanh và chảy xuống thành từng dòng nhỏ, dấu vân tay đẫm máu của kẻ sát nhân nổi bật trên cái đùi dang rộng của cô gái đã chết.

Sebastian chẳng thể giúp gì được cho cô, nhưng anh vẫn cúi xuống bên cạnh cô và đặt đầu ngón tay lên má dính máu của cô. Cô vẫn còn hơi ấm.

Anh ngẩng xồm xuống, hai tay bám lấy đầu gối trong lúc nhìn xuống đôi mắt xanh vô hồn đó. Cô trẻ hơn anh nghĩ, có lẽ không quá hai mươi lăm hay ba mươi, với mái tóc hoe, làn da tái xám và khuôn mặt nhỏ nhắn sắc nét thường thấy trên các đường phố của London. Cô hẳn phải cho mình là một người láu cá và tinh khôn. Cô đã chớp lấy cơ hội cuỗm đi tất cả những gì từng thuộc về chủ nhân của mình - đồ nội thất hảo hạng, những bộ quần áo đắt tiền cùng đồ trang sức.

Cô hẳn đã nghĩ mình sẽ tìm cách xoay sở được một cuộc sống tốt đẹp trong một thời gian dài.

Nhưng tất cả cô đã làm là xoay sở để bị sát hại.

Sebastian nhìn chăm chăm vào dấu vân tay đẫm máu trên đùi Mary Grant. Kiểu gầy ẻo giống nhau với cả hai người phụ nữ: Đầu tiên là sát hại, sau đó là tấn công tình dục. Nó cho thấy một kẻ ham giết chóc vì muốn làm dịu một cơn khát đặc biệt bệnh hoạn. Ngoại trừ mối liên kết giữa hai người phụ nữ đã cho thấy hai vụ sát hại họ không phải là ngẫu nhiên: Kẻ giết Rachel York đã không tình cờ tìm thấy cô trong Điện thờ Đức Mẹ tại Nhà thờ Thánh Matthew vùng Fields. Hắn đã tìm ra cô. Và sau đó hắn đã tìm ra Mary Grant, người hầu gái, và sát hại cô ta.

Nhưng tại sao? Tại sao?

Nếu việc sử dụng cái xác của hai người phụ nữ vào mục đích tình dục không phải là lý do cho việc giết chóc mà là một hiệu ứng, một sự giải toả cơn phấn khích và khát máu do hành động giết chóc gây nên thì sao? Mary Grant có thể đã thiệt mạng vì cô khiến kẻ sát nhân giật mình khi đang lục soát căn phòng, hay vì cô đã biết đi đâu gì đó có thể xác định được hắn là kẻ giết Rachel York.

Hay liệu tên sát nhân nhắm đến cả hai người phụ nữ vì một lý do khác hoàn toàn?

Sebastian rút cái phong bì trong túi mình ra. Cho dù nó bị rơi ra do nhầm lẫn hay cố tình bị bỏ lại để được tìm thấy, sự góp mặt của một người đàn ông như Lãnh chúa Frederick Fairchild trong vụ này là một điều đáng lo ngại. Hai người phụ nữ đã có quan hệ với một đường dây gián điệp của Pháp, Lãnh chúa Frederick là người có nhiều khả năng trở thành thủ tướng tiếp theo của Anh Quốc, nhất là khi Hoàng tử xứ Wales, bạn thân của ông, trở thành Hoàng thân Nhiếp chính...

Một tiếng chuyển động nhẹ khiến đầu Sebastian quay ngoắt lại, nhưng đó chỉ là tiếng của tấm rèm satin nặng ở cửa sổ rung động trong một cơn

gió đột ngột. Anh có thể nghe thấy tiếng gió mạnh lên ở bên ngoài. Trời sẽ mau sụp tối.

Anh đứng dậy. Anh nhận thấy mong muốn che đậy thi thể đẫm máu bị xâm hại của Mary Grant để bảo vệ cô khỏi những đôi mắt chòng chọc soi mói sẽ tìm thấy cô trong một lúc nữa, nhưng anh buộc mình phải quay đi và rời khỏi những căn phòng về cơ bản vẫn y nguyên như khi anh tìm thấy chúng.

Khi đang bước ra khỏi cửa chính thì anh lướt qua một mệnh phụ mập mạp dừng lại nhìn thẳng vào khuôn mặt anh. Và trong thời khắc ngắn ngủi trước khi anh quay đi để vội vã bước xuống bậc thềm trước, anh nhận ra bà ta, và sau đó nhìn thấy đôi mắt bà ta hấp háy vì nhận ra anh.

"Chúa ơi! " Bà ta gọi anh. "Là ngài phải không? Lãnh chúa Devlin?"

Sebastian tiếp tục bước đi, mũ kéo thấp xuống, vai co lại chống chọi với cái lạnh. Nhưng trái tim anh bắt đầu đập thành thịch và anh thán phục rửa chính mình.

Tên của bà ta là Charles Lavery, và bà ta là vợ góa của một đại tá từng phục vụ trong quân đội với Sebastian ở bán đảo. Giờ chắc bà ta nghĩ mình đã nhầm, rằng bà ta chỉ đơn giản đã nhìn thấy một người lạ mặt tình cờ khiến mình mơ hồ nhớ đến vị tử tước trẻ từng quen biết. Bà ta sẽ tự nhủ mình thật ngớ ngẩn khi không sớm để ý thấy bộ quần áo sờn cũ, những vết màu xám trên mái tóc lộ ra bên dưới chiếc mũ. Nhưng khi họ tìm thấy thi thể Mary Grant, và họ chắc chắn sẽ tìm thấy, thì bà Lavery sẽ nhớ lại cuộc gặp gỡ tình cờ này.

Và thắt chặt thông lưng quanh cổ Sebastian.

"Tôi không hiểu," Tom nói, khuôn mặt nhỏ của nó nhăn nhó khi nỗ lực tập hợp những suy nghĩ của mình lại. Họ đang ngồi trên một chiếc xe ngựa, ánh sáng từ đèn đường nhấp nháy trên cái ghế da mòn khi họ rẽ vào Thương Xá Pall, hướng về Nhà thờ Thánh James.

"Lãnh chúa Frederick là một thành viên đảng Tự do," Sebastian nói, cố gắng giải thích chính trị Anh Quốc đầu thế kỷ XIX theo một cách dễ hiểu cho một đứa trẻ đường phố. "Nhưng trong khoảng hai mươi năm qua, Đảng Bảo thủ đã nắm chính phủ."

Tom nhét nắm đấm vào sâu trong túi áo khoác ấm áp mà Sebastian đã mua cho nó và tạo ra một tiếng khịt mũi thô lỗ. "Không có nhiều sự lựa chọn, nếu ngài muốn biết."

Sebastian mỉm cười. "Theo nhiều cách hiểu, người đã đúng. Nhưng nói chung, Đảng Bảo thủ coi mình là người bảo vệ trung thành của các thể chế chính thức hoá của đất nước, chẳng hạn như chế độ quân chủ và Giáo hội Anh, đi đâu đó có nghĩa họ chống lại bất kỳ sự thay đổi nào, đặc biệt là những thứ như khoan dung tôn giáo và cải tổ quốc hội..."

"Những đi đâu đảng Tự do ủng hộ?"

"Về cơ bản đúng vậy. Và không giống như Đảng Bảo thủ, đảng Tự do chống lại việc tiếp tục cuộc chiến với Napoleon."

Tom nhìn lên ngạc nhiên. "Ý ngài là, họ thích người Pháp?" "Còn lâu. Nhưng họ đặt câu hỏi về động cơ tiếp tục cuộc chiến của Đảng Bảo thủ. Chiến tranh là một việc tốn kém. Nó dẫn đến các loại thuế và các khoản vay của chính phủ được đưa ra với lãi suất cao, một đi đâu có lợi cho các chủ đất và thương gia lớn đang cho chính phủ vay, nhưng không tốt cho

dân thường như nông dân, thương gia và công nhân. Nếu đảng Tự do nắm quyền, nhiều khả năng chúng ta sẽ chứng kiến một hoà ước với Pháp."

Tom gật đầu, đôi mắt sáng lên vì hiểu ra. "Vậy, ngài đang nghĩ gì? Lãnh Chúa Frederick này đang chơi một trò chơi đối trá với người Pháp, và ông ta đã giết hai người phụ nữ vì họ đe dọa sẽ lật tẩy ông ta?"

"Có thể. Hoặc chỉ đơn giản là ai đó sẽ được lợi khi làm cho sự việc trông như vậy."

"Ý ngài là Đảng Bảo thủ," Tom nói.

Cậu bé nhanh trí một cách đáng ngạc nhiên. Sebastian gật đầu. "Đúng vậy."

"Cha của ngài là một thành viên đảng Bảo Thủ, đúng không? Thủ tướng hay quyên cao chức trọng gì đó?"

Sebastian liếc nhìn người bạn trẻ của mình. "Ai nói với người đi đâu đó?"

"Cô Kat." "À."

Họ đã đến gần Phòng Hoà Nhạc trên phố Ryder. Có thể nghe thấy những giai điệu violin yếu ớt, hầu như không thể phân biệt với tiếng lách cách của bánh xe và tiếng lóc cóc của vó ngựa. Nghiêng người về phía trước, Sebastian gõ vào cánh cửa, sau đó kéo mũ xuống ngang mắt và choàng khăn cẩn thận che nửa dưới khuôn mặt khi xà ích đánh xe vào gần vỉa hè và dừng lại trong khoảng không âm u mờ ám giữa hai đèn đường.

Sebastian đứng trong bóng tối và nhìn đám đông đàn ông và đàn bà thom tho bước xuống bậc thềm trước Phòng Hoà Nhạc của Compton.

Ngay cả giữa nhóm người trầm anh thế phiệt vận những bộ đồ đắt tiền hiếm có này, Lãnh chúa Frederick vẫn nổi bật, một người đẹp trai tao nhã trong bộ đồ vải lanh trắng không tì vết và chiếc áo khoác độc nhất vô nhị.

Đám đông cười nói đang bước đến lối đi và quay về phía Mall, có lẽ có ý định ăn nhẹ tại quán Richard, thì Sebastian bước về phía trước như một cái bóng nửa khuất trong bóng tối. "Lãnh chúa Frederick?"

Lãnh chúa Frederick quay lại. "Sao vậy?"

"Tôi tự hỏi liệu chúng ta có thể nói chuyện được không, thưa ngài?"

Một thoáng khó chịu lướt qua khuôn mặt thân thiện của ông ta. "Không phải bây giờ, anh bạn. Nhưng nếu muốn, anh có thể đến gặp ta vào ngày mai."

"Nếu ngài muốn," Sebastian nói, kéo chiếc mũ xuống thấp hơn. "Với những gì tôi muốn nói thì tôi nghĩ có lẽ ngài sẽ muốn trò chuyện riêng tư hơn. Nhưng tôi có thể đến nhà ngài vào sáng mai, nếu ngài không ngại gia đình mình phát hiện ra quan hệ của ngài với Rachel Y..."

Lãnh chúa Frederick tiến nhanh một bước về phía trước, thở rít ra một tiếng cảnh cáo khi liếc nhìn lại phía sau như thể để đảm bảo bạn bè của mình không nghe thấy. "Chúa ời, nói nhỏ thôi."

Sebastian chỉ nhìn lại ông ta và chờ đợi.

Lãnh chúa Frederick lưỡng lự, rồi nói cộc lốc, "Chờ ta một lát." Quay về phía bạn bè của mình, ông ta nói với một nụ cười rạng rỡ, "Cứ đi đi, đừng có chờ tôi. Tôi sẽ bắt kịp sau." Khi quay lại Sebastian, nụ cười của ông ta biến mất. "Người là ai? Người muốn gì?"

Sebastian đút tay sâu vào túi áo choàng ngoài và lắc lư qua lại trên đôi bốt của mình. "Vâng, ngài thấy đấy, chúng tôi tìm thấy tên ngài trong cuốn sổ hẹn của cô York - ngài biết cô Rachel York, người bị sát hại hôm thứ ba tại Westminster chứ? Chúng tôi tự hỏi liệu ngài có thể cho chúng tôi biết tại sao tên ngài lại có trong đó."

Lãnh chúa Frederick có sự kiểm soát nét mặt đáng ngưỡng mộ. Không một tia bất ngờ hay khiếp đảm nào xuất hiện trên khuôn mặt nhẵn nhụi đáng yêu của ông. "Ta cho là anh đến từ phố Bow? Ta rất tiếc, nhưng quan hệ của ta với cô York hoàn toàn ở mức xã giao. Ta không biết mình có thể giúp gì cho anh."

Sebastian thở dài. "Tôi đã lo rằng ngài sẽ nói những điếu như vậy. Có điếu, ngài có thể nói chuyện thân thiện với tôi ngay tại đây và ngay bây giờ. Hoặc chúng ta có thể trò chuyện ở phố Bow."

"Người đang bíp bọm. Người không dám đâu." Sebastian bắt gặp cái nhìn của ông ta, và nhìn đáp lại.

Lãnh chúa Frederick nhìn đi chỗ khác trước. Mím môi, ông ta thở dài, sau đó nở một nụ cười run rẩy. "Được. Cô York và ta đã có một ít liên lạc. Người biết việc đó là gì rồi đấy."

"Ý ngài là ngài có quan hệ tình dục với cô ấy."

Lãnh chúa Frederick lại cười yếu ớt. "Nói thế thì thật thô thiển, nhưng về cơ bản là chính xác, đúng vậy."

"Và đó là tất cả?" "Còn gì hơn nữa?"

"Câu trả lời có thể khiến ngài ngạc nhiên, nhất là khi người phụ nữ chúng ta đang nói đến dường như làm việc cho người Pháp."

Fairchild có thể kiểm soát nét mặt, nhưng ông ta không thể ngăn máu rút khỏi mặt mình, khiến ông ta trông xanh xao và khiếp hãi.

Sebastian nhìn người đàn ông một cách hứng thú. "Tôi đoán ngài muốn tôi tin rằng ngài không biết gì về điếu đó?"

"Không. Tất nhiên là không. Người chắc chắn về điếu đó chứ?" Lãnh chúa Frederick rút khăn tay ra và ấn các nếp gấp lụa vào môi trên. "Điếu

này thật khủng khiếp," ông nói, giọng ông bị bóp nghẹt bởi chiếc khăn tay.
"Thật khủng khiếp. Chắc chắn có gì nhàn lẩn ở đây."

Người đàn ông trông khiếp đảm rõ ràng. Nhưng ông cũng không còn nhìn vào ánh mắt của Sebastian.

"Chính xác thì ngài ở đâu đêm thứ ba trước?"

"Tất nhiên ta dành cả buổi tối cùng Hoàng tử. Sao nào?" Quai hàm Lãnh chúa Frederick chùng xuống khi ông ta đột ngột hiểu ra. "Chúa ơi. Chắc người không muốn nói rằng ta đã giết cô ấy?"

"Ngài có động cơ, thưa Ngài."

Một ngọn lửa giận dữ mạnh mẽ bất ngờ bùng lên trong mắt ông ta. "Người dám? Người dám nói với ta đi đâu đó? Tên của người là gì? Hả?" Ông ta bước về phía trước, mắt nheo lại cố gắng nhìn vào khuôn mặt trong bóng tối của Sebastian. "Nói đi. Ai là cấp trên của người ở phố Bow? Thề với Chúa, ta sẽ khiến người bị sa thải vì việc này."

Sebastian mỉm cười. "Tôi chưa bao giờ nói rằng tôi từ phố Bow."

"Gì cơ? Vậy người làm việc cho ai?" Fairchild yêu cầu câu trả lời. Nhưng ông chỉ có thể nói chuyện với bóng tối và tán lá khô bị gió đêm cuốn lên, vì Sebastian đã bỏ đi.

"Ông ta đang giấu đi đâu gì đó," Sebastian nói.

Từ dưới một mái hiên, anh và Tom nhìn Lãnh chúa Frederick sải bước thoăn thoắt, tiếng tấp táp của đôi bốt vang vọng đến kỳ lạ trong sương mù dày đặc. Ông ta rõ ràng đã thay đổi suy nghĩ về việc quay lại ăn nhẹ cùng bạn bè của mình; ông ta dấn rời xa quán Richard tại Mall và thay vào đó tiến đến Piccadilly.

Tom b ần ch ần thiếu kiên nhẫn. "Ngài có nghĩ đây là người chúng ta cần tìm không?"

"Ta không chắc," Sebastian nói, một tay đặt trên vai Tom giữ nó lại khi nó chuẩn bị di chuyển. "Nhưng sẽ thật thú vị khi xem ông ta đi đâu." Họ chờ đến khi con mồi của mình gần như khuất khỏi tầm mắt. Sau đó, Sebastian bóp vai thẳng bé và để nó đi.

"Đi ngay," Sebastian nói.

Với dáng đi uyển chuyển êm ái của một con mèo hoang, Tom trượt từ phía sau cây cột ra và lao về phía trước, như một cái bóng theo sau một cái bóng khác trong màn đêm đầy sương.

Mà Henry Lovejoy dừng lại ở lối ra vào phòng thay đồ và nhìn chăm chăm vào thi thể của Mary Grant. Họ vẫn chưa đẩy cái xác lại, và mùi máu của cô ta dày đặc trong không khí. Ông thấy vui vì mình chưa ăn bữa tối.

"Lần này không còn nghi ngờ thủ phạm là ai nữa," Edward Maitland nói.

Lovejoy liếc nhìn viên cảnh sát. "Không còn nghi ngờ cơ à?" "Chúng ta có một nhân chứng." Maitland lật mở cuốn sổ của mình và chìa nó về phía ánh sáng vàng của một trong những ngọn đèn dầu họ đã thắp. "Một phụ nữ có tên Charles Lavery. Bà ta nhìn thấy Lãnh chúa Devlin rời khỏi tòa nhà chiêu nay. "

"Bà ta chắc chắn người đó là Devlin?"

"Bà ta nói mình biết Tử tước. Chồng bà ta phục vụ với Devlin ở Tây Ban Nha." Maitland đóng cuốn sổ của mình với một tiếng tách. "Không còn nghi ngờ gì nữa, hẳn là người chúng ta đang tìm, thưa ngài."

Lovejoy cúi xuống bên xác cô gái đã chết và ngắm nhìn khuôn mặt của cô. Cô còn trẻ, nhưng không đặc biệt hấp dẫn. Không giống với Rachel York. "Tại sao lại là người phụ nữ này? Tại sao phải mất công tìm ra cô ta?"

"Cô ta biết Rachel York đã đi đến Nhà thờ Thánh Matthew để gặp hắn đêm đó." Maitland nhún cái vai áo đất tiền. "Vì vậy, hẳn giết cô ta để bịt miệng."

"Nhưng cô ta đã nói với chúng ta đi đâu đó." Ánh mắt của Lovejoy trôi dạt quanh căn phòng lộn xộn. "Tôi tự hỏi không biết cô ta còn biết đi đâu gì

khác? Và anh nghĩ là hắn đang tìm kiếm thứ gì?"

"Tiền," Maitland gợi ý. "Hoặc một cái gì đó để bán. Có lẽ là trang sức."

"Chúng ta đang nói đến người thừa kế của một bá tước. Không phải một tên trộm vặt."

"Dù vậy, giờ hắn phải bắt đầu trở nên túng thiếu, sau tất cả những vụ này. Hắn cũng cần kiếm ăn nữa."

"Hừm. Có thể. Tuy nhiên, nếu anh nhớ, túi xách của Rachel York cũng đã được lục soát." Lovejoy đứng dậy, đầu gối kêu ọp ẹp. "Tôi tự hỏi," ông nói, nửa như tự nhủ. "Tôi tự hỏi..."

Có đi đâu gì đó nhẹ nhàng khác thường trong hình ảnh và âm thanh của một ngọn lửa. Kat Boleyn ngẩng khoanh chân dưới đùi, đầu cô ngã vào tấm vải lụa bọc ghế tràng kỷ trong phòng khách của mình, ánh mắt của cô nhìn vào ngọn lửa bập bùng trước mặt trong lúc lắng nghe tiếng nói của người đàn ông mà cô từng yêu kể về chuyến thăm tới Trại trẻ mồ côi Thánh Jude.

Và về Mary Grant.

"Đó không phải là lỗi của chàng," Kat nói sau khi Devlin kết thúc câu chuyện và im lặng bên cạnh cô. "Không phải là lỗi của chàng khi hắn tóm được cô ta trước."

"Không. Ta không cho là vậy," anh nói, ánh mắt nhìn vào ngọn lửa.

"Theo một cách nào đó, chàng cũng là nạn nhân của tên sát nhân này."

"Ta biết đó không phải lỗi của mình," anh lại nói một lần nữa. "Nhưng chàng vẫn cảm thấy có lỗi."

Anh ngược lên và nhìn thẳng vào mắt cô. Một nụ cười nhạt gượng gạo nở trên môi anh, rồi nhạt đi khi anh hít vào một hơi sâu. "Ta nghĩ vậy, theo một cách nào đó ta không thể hiểu vì sao tất cả những điếu này liên quan

đến mình. Ta cứ lượn vòng xung quanh nó, bắt được cái nhìn thoáng qua của nó, nhưng dường như ta không thể nắm bắt lấy nó. Và trong lúc chờ đợi, những người phụ nữ này đang chết dần."

Cô chạm vào vai anh và anh quay về phía cô, những ngón tay bấu chặt vào cánh tay cô khi anh vùi mặt vào ngực cô. Cô cảm thấy một cơn rung mình lướt qua anh, sau đó anh nằm im.

Bị phân tâm bởi những cảm xúc ồn ào của riêng mình, cô nhẹ nhàng chạm tay vào tóc trên gáy anh. "Thật kỳ lạ, phải không?" cô lặng lẽ nói. "Suốt những năm qua Rachel đã đến Trại trẻ mồ côi Thánh Jude vào mỗi chiều thứ hai, và em chưa bao giờ biết về đi đâu đó."

Anh di chuyển để má mình tựa trên làn da trần trên ngực cô, nơi để lộ ra áo lót của váy cô, và bàn tay anh đặt trên bụng cô. "Cô ấy còn mang thai. Em biết đi đâu đó chứ?"

Ngón tay của Kat giữ yên trong mái tóc anh. "Không. Em không biết. Thịnh thoảng nó vẫn xảy ra. Ngay cả với một người cẩn thận."

Các đầu ngón tay lướt những nét tinh tế trên làn váy lụa mỏng, lan truyền cảm giác ấm áp dường như bắt đầu từ sâu bên trong cô.

Và cô ngạc nhiên trước tác động mà anh tạo ra khi chạm vào cô.

Ngay cả khi cô không muốn. Ngay cả khi cô đã cố gắng thôi luyện mình chống lại nó.

Anh nói, "Mục sư Finley dường như nghĩ rằng cô ấy đang yêu ai đó."

Tay Kat nắm lấy tay anh, dừng chuyển động chậm chạp, quyến rũ đó lại. "Chàng có nghĩ rằng cô ấy bị sát hại vì đứa bé?"

"Có thể. Nhưng nó không giải thích được vụ cưỡng bức. Hoặc đi đâu đã xảy ra với Mary Grant." Anh ngẩng đầu lên nhìn cô. "Em biết gì về Lãnh

chúa Frederick?"

Là một người bạn của Hoàng tử xứ Wales, Lãnh chúa Frederick là khách mời thường xuyên của các sự kiện có những phụ nữ như Kat được mời đến. Cô cho là mình biết người đàn ông này hơn so với Devlin, người không thuộc về nhóm đó và đã dành nhiều năm ở nước ngoài. Cô đan các ngón tay của mình vào tay Sebastian, mặc dù thậm chí một cú chạm đơn giản cũng lấp đầy cô với những cảm xúc bối rối cô không muốn và không cần.

"Em không nghĩ ông ta có khả năng thực hiện một điều bạo lực như vậy," cô nói sau khi suy nghĩ một lúc. "Trên thực tế, em nghĩ rằng ông ta là một trong số ít những người đàn ông thực sự quý mến phụ nữ, anh hiểu ý em chứ? Tuýp người thích sự góp mặt của phụ nữ, thích nói chuyện với họ về những thứ như thời trang, âm nhạc và nghệ thuật. Ông ta có một cô con gái, Elizabeth, đã kết hôn với con trai cả của Bá tước Southwick vào tháng trước. Nhìn vào khuôn mặt ông ta bất cứ khi nào ông ta nói chuyện về cô bé ấy, chàng có thể thấy ông ta yêu quý con gái đến mức nào."

"Đó là đứa con duy nhất, đúng không?"

Kat gật đầu. "Vợ ông ta đã qua đời gần mười lăm năm trước, nhưng trong suốt thời gian đó, ông ta chưa bao giờ tái hôn, chưa bao giờ có một tình nhân."

"Và đột nhiên ông ta vướng vào một mối quan hệ xác thịt với một người phụ nữ có thể đã tuồn thông tin cho Pháp? Nghe chẳng hợp lý gì cả." Anh tựa mình trên một khuỷu tay để có thể rút ra một mẫu giấy nặng nề từ túi trong áo khoác và đưa cho cô. "Chữ viết tay này có phải của Rachel York?"

Kat thấy mình đang cần một phong bì màu xanh với dòng chữ đậm Lãnh chúa Frederick Fairchild nguệch ngoạc của Leo Pierrepont.

"Không," cô nói, trả phong bì cho Sebastian và đáp lại ánh mắt của anh trực diện. "Ít nhất, em không nghĩ vậy. Em không nhận ra nó."

Anh cất chiếc phong bì đi. "Chàng có nó từ đâu?" Cô hỏi.

"Ta tìm thấy nó trong phòng của Mary Grant." "Rõng không?"

"Đúng vậy."

Anh cúi đầu, đôi môi hôn lấy da thịt mềm mại dưới xương đòn của cô, hai tay lang thang đến tất cả những nơi bí mật khiến trái tim của cô đập thành thịch và hơi thở của cô trở nên gấp gáp. Tất cả những nơi anh đã khám phá ra từ rất lâu trước đây và dường như không bị lãng quên.

Cô đã nghĩ mình có thể khép kín trái tim. Cô đã quyết định khép kín trái tim. Nhưng một cơn lũ bất ngờ, không mong muốn đem cảm xúc dịu dàng và ham muốn sâu sắc, không được thừa nhận trào dâng khiến mắt cô nhỏ lệ, tạo ra ham muốn thoả mãn cơn đói khiến cơ thể cô cong lên chạm vào cơ thể anh.

Sáng hôm sau, Sebastian nhận được một tin nhắn từ Paul Gibson, đại thể rằng một người đàn ông nào đó họ quen có một số thông tin Sebastian có thể thấy thú vị. Quý ông này đã đồng ý gặp Sebastian tại góc đông nam Green Park mười giờ sáng hôm đó.

Cảnh giác với một cái bẫy tiềm tàng, Sebastian đến điểm hẹn ban đầu sớm, chỉ để thấy những bãi cỏ rộng của công viên không có gì khác ngoài một tá bò sữa và người chăn bò. Phải đến mười rưỡi thì một người đàn ông cao gầy nhợt nhạt mới xuất hiện, mặc chiếc quần sọc, thắt một chiếc nơ đỏ

vui vẻ và mang theo một mùi thối rửa nhàn nhạt mờ hồ đường như tỏa ra với mỗi bước chân.

Jack Cochran Nhảy khạc lên một ngum đờm đầy miệng, nhổ nó ra, sau đó lau miệng bằng mu bàn tay. "Tôi nghe nói anh đang tìm một gã không phải là bác sĩ quan tâm đến việc mua bán dài."

"Đúng vậy," Sebastian nói. Anh đếm năm bằng, gấp lại thành một cuộn, và đưa cho y.

Jack Nhảy liếm môi, nhét tiền vào sâu trong túi áo khoác, rồi lại xoa miệng. "Khoảng một tháng trước tôi nhận được một yêu cầu như vậy, từ một gã tự nhận mình là một nghệ sĩ, mặc dù lúc đó tôi nghĩ rằng hắn ta là một tên đờng tính."

"Ông có nhớ tên của y không?"

Jack Nhảy buông ra một tiếng cười nhanh chóng trở thành một cơn ho. "Anh không đi dò la tên 'khách' trong cái nghề này. Nhưng nếu gặp lại tôi sẽ nhận ra hắn. Hắn còn trẻ với mái tóc xoăn đen, giống như con gái. Sarah nhà tôi, con bé đã loanh quanh nơi đó trong nhiều ngày sau khi nhìn thấy hắn. Nói rằng hắn giống như thiên thần trong tranh treo trên các bàn thờ ở Nhà thờ Thiên Chúa Ba Ngôi." Cochran nhổ đờm một lần nữa. "Tôi cứ nghĩ con bé sẽ chín chắn hơn, con bé là một phụ nữ Anh tử tế còn hắn là một gã nước ngoài ngoài đạo."

Sebastian cảm thấy nhịp tim tăng lên vì hồi hộp. "Hắn là một người nước ngoài?"

"Đúng. Từ Ý hay đại loại vậy. Hắn nói thế. Với tôi, tất cả bọn chúng nghe đều như nhau cả."

"Ông đã đưa món hàng đến đâu? Ông có nhớ không?" "Có. Chuyển đến Almonry Terrace. Tại Westminster."

Donatelli đang ở trong xưởng vẽ khi Sebastian bước qua cánh cửa.

Chàng họa sĩ hơi quay lại, há hốc miệng vì sốc, hơi thở bật ra gấp gáp khi bị Sebastian lao tới húc vào bụng anh và quật ngã.

"Anh làm gì vậy? Anh muốn gì ở tôi?," chàng người Ý thở hỗn hển khi Sebastian chen cánh tay dưới cằm anh ta, chặn đứt ngu ồn không khí.

"Ta biết người đã mua vài ‘nhở’," Sebastian nói qua hàm răng nghiến chặt. "Người thích phụ nữ như vậy hả? Thích họ không cử động, không phản đối, thậm chí không thở?"

Đôi mắt nâu thiên thần của Donatelli mở to. Anh ta cố gắng nói đi đâu gì đó, nhưng tất cả những gì có thể chỉ là một tiếng ừng ục.

Sebastian nói lỏng áp lực lên cổ họng vừa đủ cho anh ta thở hỗn hển, "Không! Không phải vậy. Tôi vẽ tranh minh họa y khoa."

Sebastian làm như thể tiếp tục gia tăng áp lực lên cổ họng anh ta. "Thôi đi."

"Không! Tôi thề đó là sự thật. Lần gần đây nhất người ta giao tôi vẽ thân trên phụ nữ." Anh ta như thể cố gắng vươn lên từ sàn nhà, sau đó một lần nữa khụy xuống, nét mặt co giật vì sợ hãi khi Sebastian lấy ra khẩu súng nhỏ và kê họng súng vào thái dương của mình.

Donatelli liếm môi, đôi mắt liếc ngang khi cố gắng nhìn ngón tay của Sebastian trên cò súng. "Nếu anh thả tôi đi, tôi sẽ chỉ cho anh thấy. Chúng đang ở căn phòng phía sau."

Sebastian do dự, sau đó để cho anh ta đứng lên.

Tay Donatelli đưa lên cổ họng. "Chúa ơi, anh có thể đã giết tôi." Sebastian chĩa khẩu súng vào ngực của chàng họa sĩ. "Những bức tranh minh họa."

Donatelli gật đầu. "Chúng ở phía sau này." Anh ta loạng choạng về phía căn phòng kia. "Thấy không?" Có khoảng một tá tranh, miêu tả tỉ mỉ từ nhiều góc độ thân trên của một người phụ nữ trong các giai đoạn giải phẫu khác nhau.

"Tôi làm việc với một sinh viên y khoa ở Bệnh viện Thánh Thomas," Donatelli nói, giọng nói vẫn khàn và căng thẳng. "Anh ta mổ xẻ còn tôi phác họa."

"Vậy tại sao một họa sĩ mới nổi trong giới thượng lưu lại phải phác thảo tranh giải phẫu cho tạp chí y học?"

Donatelli nhún một bên vai kiểu Địa Trung Hải. "Tôi bắt đầu làm việc đó để kiếm thêm tiền từ hồi còn vẽ phong màn tại nhà hát. Tôi vẫn tiếp tục làm vì nó cải thiện khả năng vẽ tả thực hình dạng con người. Tôi không phải là họa sĩ duy nhất nghiên cứu tử thi. Hãy xem tranh của Fragonard^{54*} đi."

**Jean-Honoré Fragonard (04/04/1732 - /22/08/1806) là một họa sĩ nổi tiếng của Pháp.*

Sebastian quay người khỏi những bức vẽ đầm máu. "Anh ở đâu vào đêm Rachel York bị sát hại?" Những bức tranh minh họa có thể cung cấp cho người nghệ sĩ một lý do chính đáng cho việc mua tử thi phụ nữ, nhưng chỉ có vậy mà thôi.

Đôi mắt của chàng người Ý mở to. "Tôi ư? Nhưng... Chắc anh không nghĩ tôi đã giết Rachel đấy chứ?"

Sebastian nhìn chăm chăm vào khuôn mặt của anh ta. "Anh đã ở đâu?"

"Tất nhiên là ở đây. Vẽ tranh." "Có ai ở cùng anh không?"

Quai hàm của chàng người Ý đánh lại. "Không."

Sebastian dừng lại, chú ý đến một bức tranh nhỏ gần đó. Nó trông giống như một phác thảo cho một bức tranh lớn hơn, một bức chân dung gia đình. Nhóm nhân vật gồm một người đàn ông và ba phụ nữ, mỗi người ở một lứa tuổi khác nhau. Bà chủ nhà ngồi ở trung tâm. Bà ta gầy gò, nhăn nheo và còng xuống vì tuổi tác, nhưng đôi mắt vẫn ánh lên sự quyết tâm và tự hào đến mức bà hoàn toàn làm lu mờ người phụ nữ bên trái, một quý bà trung niên có khuôn mặt xanh xao, trông rộng chắc chắn là vợ của người đàn ông. Ở phía bên kia, cô con gái khoảng ngoài hai mươi tuổi với mái tóc nâu và khuôn mặt giản dị nhìn chăm chăm vào thứ gì đó ngoài tầm mắt, như thể muốn tách mình ra khỏi những người khác. Và đứng trên tất cả, với cánh tay dang rộng như thể vừa để bảo vệ những người phụ nữ vừa để thống trị họ, là một người đàn ông to lớn cầm xì với một làn da tươi như hoa và đôi mắt gườm gườm dữ tợn mà Sebastian nhận ra là Charles, Lãnh chúa Jarvis.

Sebastian ngược lên thấy chàng họa sĩ đang nhìn mình đầy lo lắng. "Anh đang vẽ một bức chân dung cho gia đình Lãnh chúa Jarvis?"

"Đó là phác thảo. Bức chân dung đã được hoàn thành vào mùa xuân năm ngoái."

"Khi anh vẫn vẽ phong màn sân khấu?"

Một cơ bắp giật giật bên quai hàm của Donatelli. "Lãnh chúa Jarvis được biết đến vì sự bảo trợ hào phóng với các nghệ sĩ trẻ. Ông ấy là người đã đem sự chú ý của giới thượng lưu tới cho tôi."

Sebastian nhìn lại bức chân dung gia đình. Anh nhận thấy có một suy nghĩ mờ nhạt ở bên rìa tiềm thức của mình. Nhưng khi anh cố gắng nắm lấy nó, nó lại bay mất, giống như một con ngáo ộp nhọt nhọt chế giễu vừa ở đây rồi lại tan biến ngay.

Khẩu súng nhỏ vẫn nằm trong tay, Sebastian tiếp tục bước quanh phòng, nghiên cứu các bức tranh khác nhau đang tựa vào tường, tìm kiếm thứ gì đó sẽ buộc tất cả những mảnh ghép phân tán, lạ thường về cuộc sống và cái chết của Rachel lại với nhau.

Anh đột ngột dừng lại trước một bức tranh đầy ám ảnh của một thiếu nữ, cổ tay bị trói trên đầu, cơ thể trần truồng xoắn lại vì đau đớn, đôi mắt hướng lên trời như muốn cầu xin thần linh thương xót. Khi nhìn gần hơn, Sebastian nhận ra rằng cô gái đó là Rachel, nhưng trẻ hơn. Trẻ hơn nhiều. "Đó là Rachel York, đúng không? Khi còn là một đứa trẻ."

Giorgio Donatelli đang nhìn, không phải vào bức tranh, mà là vào anh. "Anh là vị thương gia đã ở đây vào thứ sáu. Anh nhìn khác, nhưng nét mặt thì giống." Lông mày của anh ta nheo lại thành một cái cau mày. "Lúc đó anh cũng hỏi về Rachel. Tại sao?"

Có cả tá những điếu Sebastian có thể nói. Anh quyết định nói thật. "Bởi vì tôi đang cố gắng tìm ra kẻ đã giết cô ấy."

"Họ nói rằng họ biết kẻ đã làm điếu đó. Một tử tước tên là Devlin."

"Tôi là Devlin."

Sebastian không chắc người kia sẽ phản ứng ra sao. Donatelli liếc nhìn khẩu súng lục Sebastian vẫn nắm trong tay, sau đó nhìn đi chỗ khác, rồi gạt đầu một cái, như thể bằng cách nào đó anh ta cũng tự mình đi đến kết luận này.

"Rachel từng thỉnh thoảng nói chuyện với tôi," anh ta nói, hất hàm về phía bức tranh, "khi tôi đang vẽ nàng. Nàng kể cho tôi về cuộc sống của mình, khi nàng lần đầu tiên đến London. Và trước đó. Đó là những gì đã cho tôi những ý tưởng vẽ bức tranh này."

"Cuộc sống tại Worcestershire của cô ấy?"

Đôi mắt của Donatelli tối sầm lại và trở nên hung dữ. "Nàng mới chỉ mười ba khi cha mình qua đời. Lúc đó mẹ nàng đã chết và nàng không có người thân nào sẵn sàng nhận nuôi, vì vậy nàng bị ném cho các giáo dân. Họ đã bán nàng như một con hàu." Anh ta hít vào một hơi thật sâu khiến lỗ mũi loe ra và ngực nở rộng. "Họ làm đi đâu đó ở đây, anh biết đấy. Lũ người Anh các người, nói thì thật là hay, khinh thường người Mỹ và lải nhải về tội lỗi cùng sự vô nhân tính của những thương vụ mua bán nô lệ châu Phi. Vậy mà các người bán chính con cái của mình làm nô lệ."

Anh dừng lại. "Họ bán nàng cho vợ chồng một thương gia béo ú già nua. Bà ta là một mụ điên. Có cái đầu bệnh hoạn. Bà ta thường buộc Rachel vào một cái cột trong tầng hầm và quất roi vào tấm lưng trần của nàng."

Sebastian nhìn xuống cô gái trần truồng, sợ hãi trong bức tranh. Anh nhớ đến những vết lằn trắng dọc ngang mà Paul Gibson đã thấy trên lưng của Rachel, và những vết sẹo trên cổ tay cô.

"Nhưng những gì gã thương gia đã làm với nàng thậm chí còn tồi tệ hơn." Giọng Donatelli run lên vì xúc động. "Hắn coi Rachel như một con

điểm. Một cô bé mười ba tuổi mà hắn đề ra trên bàn và thúc vào nàng từ phía sau như một con chó."

"Một người phụ nữ đã từng trải qua những chuyện như vậy, tôi không nghĩ rằng cô ta sẽ được đàn ông ưa chuộng." Sebastian nhẹ nhàng nói.

"Nàng đã học cách làm những gì cần làm để tồn tại." "Anh có biết cô ấy đang lên kế hoạch rời khỏi London?"

Ánh mắt của Donatelli nhìn đi chỗ khác. "Không. Nàng không bao giờ đề cập đến chuyện đó."

"Nhưng anh biết cô ấy đã mang thai."

Đó giống như lời khẳng định thay vì một câu hỏi. Trước sự ngạc nhiên của Sebastian, mắt Donatelli mở to, môi anh ta tách ra như thể đột nhiên thở hỗn hển vì sợ hãi. "Làm sao anh biết điều đó?"

"Tôi biết. Ai là cha đứa bé? Anh à?" "Không!"

"Vậy thì là ai? Lãnh chúa Frederick?"

"Lãnh chúa Frederick?" Donatelli cất một tiếng cười ngắn sắc nét. "Còn lâu. Ông ta là một Bulgarus."

Bulgarus là từ cổ để chỉ đàn ông với xu hướng tình dục đồng giới. Phản ứng đầu tiên của Sebastian là bác bỏ lời buộc tội này. Ngoại trừ việc Donatelli quá say mê, quá minh bạch để là một kẻ nói dối. Và nó không có vẻ như một lời nói dối. "Nếu đó là sự thật thì tại sao ông ta dạn dít với Rachel?"

"Ông ta không làm vậy. Nàng là - nói thế nào nhỉ? Vở bọc của ông ta. Ông ta trả tiền cho nàng để có thể gặp tình nhân của mình trong phòng nàng. Một thư ký trẻ."

Đó là một trò bịp bợm phổ biến, đặc biệt giữa những người hoạt động tình báo và quan chức chính phủ: Che giấu một bí mật bằng cách nguy trang nó thành một bí mật khác, một bí mật hào nhoáng và tục tĩu đến mức nếu ai tình cờ phát hiện ra, họ sẽ không bao giờ nghĩ đến việc nhìn xa hơn để nhìn thấy một sự thật - thứ nguy hiểm hơn những gì được nguy trang. Nếu những chuyến viếng thăm phòng Rachel York của Lãnh chúa Frederick bị bại lộ, mọi người sẽ tự động nghĩ rằng ông coi nữ diễn viên trẻ là tình nhân của mình. Một đi ầu gây sốc, tất nhiên, nhưng cũng là một đi ầu phổ biến giữa những người đàn ông ở cùng độ tuổi và độ giàu có như ông. Thiên hạ sẽ cười khúc khích và tán chuyện về đi ầu đó, nhưng không ai nghĩ đến việc nhìn xa hơn để nhìn thấy bí mật thực sự có thể hủy diệt ông ta, nếu nó bị phát hiện.

Tuy nhiên, vấn đề của những thoả thuận như vậy là người ta sẽ dễ bị tổng ti ền. Và tổng ti ền thường là một động cơ để giết người. Ngoại trừ... Ngoại trừ việc thật khó để tưởng tượng một người đàn ông mê trai lại bị hứng tình trước hành vi giết người đến mức cưỡng bức xác chết nạn nhân nữ của mình.

Ánh mắt của Sebastian nhìn vào một bức tranh của Donatelli, bức tranh vẽ Rachel là một cung nữ đang chuẩn bị đi tắm. Lần đi ầu tiên anh nhận thấy trong bức tranh còn có hình bóng một người đàn ông đang nhìn trộm từ phía sau những tán cây cam xoắn xuýt gần đó.

"Hãy kể lại cho tôi nghe về Bayard Wilcox," Sebastian đột nhiên nói. "Anh nói rằng y từng theo dõi Rachel, theo cô khắp nơi. Nhưng y chưa bao giờ thực sự tiếp cận cô ấy?"

"Cho đến thứ bảy tuần trước thì chưa." Sebastian nhìn lên ngạc nhiên. "Thứ bảy?"

"Tại quán Steven trên phố Bond. Chúng tôi đến đó sau một vở kịch - một nhóm chủ yếu gồm những người tại nhà hát. Vào khoảng mười một rưỡi, Bayard đến với một vài gã quý tộc bạn hắn." Nét mặt thiên thần của Donatelli run rẩy vì ký ức khiếp sợ và ghê tởm. "Chúng say ngã dúm dụi. Đỡ nhau dậy. Cười như những gã đần. Sau đó, Bayard nhìn thấy Rachel. Hắn đột nhiên im lặng và bỏ những người còn lại đến dựa vào một cái cột gần đó và nhìn chăm chăm vào nàng theo kiểu của hắn. Bọn bè hắn cố gắng dụ hắn đi, nhưng hắn không nhúc nhích. Thế là chúng bắt đầu trêu chọc hắn. Nói hắn là một thái giám khi đứng đó nhìn một người phụ nữ như vậy. Chúng nói rằng nếu hắn có gan thì hãy đi tới chỗ nàng và nói mình cảm thấy thế nào về nàng."

"Và y đã làm vậy?"

Donatelli gật đầu. "Đi bộ thẳng đến và nói với nàng rằng hắn muốn làm tình với nàng. Chính xác những từ đó. Nàng tung một cú đấm vào mặt hắn."

"Bayard đã làm gì?"

"Tôi chưa bao giờ nhìn thấy bất cứ điều gì như vậy. Một phút trước hắn còn khóc sưng cả mắt, nói rằng với nàng giống như một nữ thần, và hắn không thể nghĩ được điều gì khác ngoài việc nàng trăn trối và nằm bên dưới hắn. Sau đó, nàng đấm vào mặt hắn và hắn như thể biến thành một người khác. Ý tôi là, khuôn mặt của hắn thực sự thay đổi - đôi mắt của hắn nhắm lại, đôi môi hắn cong lên và da dẻ tối sẫm lại. Cứ như thể hắn bị kẻ khác khống chế. Một con quỷ."

Sebastian gật đầu. Anh biết những gì Donatelli đang nói đến. Anh đã nhìn thấy những thay đổi này xuất hiện ở Bayard, ngay từ khi nó còn là một cậu bé.

"Nếu chúng tôi không ở đó," Donatelli nói, "Tôi nghĩ hắn đã giết chết nàng ngay tại chỗ bằng hai bàn tay trần của mình. Chúng tôi phải giữ hắn lại cho đến khi bạn bè hắn cuối cùng cũng kéo hắn đi. Anh vẫn có thể nghe thấy hắn la hét khi đã ở bên ngoài, phun ra những lời tục tĩu hèn hạ nhất. Nói rằng hắn sẽ giết nàng."

"Nó nói vậy sao? Rằng nó muốn giết cô ấy?"

Donatelli gật đầu, mặt tái mét và căng thẳng. "Hắn nói rằng hắn muốn cắt cổ nàng."

Thông thường, chủ nhật là ngày duy nhất trong tuần mà Charles, Lãnh chúa Jarvis, dành thời gian ở nhà. Ông sẽ đưa mẹ, vợ, và con gái đến nhà thờ vào buổi sáng, và sau đó ông sẽ ngẫ xuống ăn tối cùng họ trong một bữa ăn chủ nhật theo truyền thống Anh Quốc trước khi rút lui đến một trong các câu lạc bộ của mình, hoặc đến những căn phòng dành cho ông tại Dinh thự Carlton hay Cung điện Thánh James.

Tuy nhiên một căn bệnh mà bác sĩ của ông gọi là viêm tim - mặc dù Jarvis chỉ coi là ợ nóng - đã giữ ông trên giường cả ngày thứ hai dưới sự chăm sóc của bà mẹ sắc sảo chua cay, bà ta đã đi đầu hành gia đình ông trong khi vợ ông ngày càng lún sâu vào thế giới mộng mơ của riêng mình còn con gái của ông đấu thương với cối xay gió^{55*} và can thiệp vào những đi đầu cô từ chối tin rằng đó không phải việc của mình.

**Nguyên gốc: Tilting at windmills. Đây là 1 thành ngữ có nghĩa "Tấn công những kẻ thù tưởng tượng". Thành ngữ xuất phát từ tác phẩm Don Quixote của Miguel de Cervantes, khi nhân vật chính Don Quixote đánh nhau với cối xay gió mà ông tưởng là người khổng lồ.*

Cuộc đời bị những người phụ nữ vây quanh là một trong những trớ trêu đối với Jarvis. Ngoài mẹ, vợ, và con gái, những người sống cùng ông, Jarvis còn dính líu vào cuộc sống của hai chị em gái nhiều hơn hẳn những gì ông muốn: Agnes cầu thả, mau nước mắt, luôn cần sự giúp đỡ của ông để kéo chồng và đưa con trai vô dụng ra khỏi chuyện xui xẻo; và Phyllis,

dù không thông minh hơn cô em gái, nhưng ít nhất đủ trí khôn để cưới được một tấm chồng tốt.

Phụ nữ, theo ý kiến của Jarvis, nói chung không có đầu óc và ngu ngốc hơn hẳn so với hầu hết đàn ông. Đúng là có một số ngoại lệ - những phụ nữ lý trí một cách đáng ngạc nhiên và có đầu óc nhanh nhạy thường có xu hướng chanh chua, châm biếm hoặc bất kính và là những người khiến ông khó chịu hơn cả những chị em đầu rỗng của mình. Bất chấp lòng hận thù sâu sắc và lâu dài đối với người Pháp, Jarvis phải đồng ý với Napoleon ở một điểm: Phụ nữ chỉ có ích trong hai lĩnh vực, giải trí và sinh sản.

Ý nghĩ đó thường đưa ông trở lại với Annabelle, vợ ông.

Bà từng là một người xinh đẹp và tươi tắn hồi cưới ông, một cô gái ăn mặc đằm dáng với đôi mắt xanh lấp lánh, nụ cười vui vẻ và lượng của hồi môn đáng kể. Nhưng bà đã chứng minh mình là một sự thất vọng nặng nề. Bà chỉ sinh được một đứa con gái và một đứa con trai ốm yếu trước khi vướng vào hàng loạt vụ sẩy thai và thai chết lưu mỗi năm khiến cho các bác sĩ tuyên bố rằng sức khỏe bà đã bị huỷ hoại và đảo lộn sự cân bằng trong tâm trí mong manh của mình. Jarvis biết rõ hơn. Tâm trí Annabelle chưa bao giờ cân bằng. Nhưng bất cứ khi nào ông hy vọng rằng sức khỏe không ổn định sẽ sớm đưa bà ra đi ông lại phải thất vọng. Bà sống dai dẳng, năm này qua năm khác, bị các bác sĩ cấm đem lại cho ông sự thoải mái thỉnh thoảng ông vẫn khao khát và không thể sinh được đứa con trai ông cần để thay thế David, hiện đang nằm tại một ngôi mộ vô danh.

Tuy nhiên, trong tất cả những người phụ nữ trong đời của ông, chính Hero, con gái ông, là người thường khiến Jarvis đau đầu nhất. Một sinh vật bướng bỉnh và lạc lối, cô đã, thật đáng tởm, dành cuộc đời mình làm việc thiện, trong khi liên tục lải nhải về một số lượng đáng báo động các quan

điểm đọc được từ những loại người như Mary Wollstonecraft^{56*} và Hài tước Condorcet^{57*}. Tệ hơn, sau khi kiên quyết chống lại những nỗ lực của ông nhằm tìm cho cô những người chồng giàu có, cô giờ đã gần hai mươi lăm tuổi và trên đường trở thành một phụ nữ độc thân suốt đời. Cô vốn chưa bao giờ xinh tươi được như mẹ, và chút nhan sắc mà cô từng sở hữu đang có nguy cơ nhanh chóng phai tàn.

**Mary Wollstonecraft (1759 - 1797) là một nhà văn, nhà triết học, và người ủng hộ quyền phụ nữ người Anh.*

**Marie Jean Antoine Nicolas de Caritat, Marquis của Condorcet (1743 - 1794), là một triết gia, nhà toán học và khoa học chính trị Pháp. Khác nhiều người đương thời, bà ủng hộ một nền kinh tế tự do, chủ nghĩa hợp hiến, quyền bình đẳng cho phụ nữ và người dân của tất cả các chủng tộc.*

Giờ cô đang ra ngoài thăm một trại tế bần, trong số mọi việc có thể làm. Chỉ riêng việc nghĩ về nó đã đem lại một vết bỏng chua chát trong ngực khiến ông không có tâm trạng khi tên thẩm phán ngu ngốc Lovejoy cuối cùng đã xuất hiện vào giữa buổi chiều.

"Ngài muốn gặp tôi, thưa ngài?" Người đàn ông nhỏ bé cúi đầu nói.

"Đến lúc rồi," Jarvis cầu nhàu từ ghế tràng kỷ bên cạnh ngọn lửa, nơi ông lập nên một văn phòng tạm thời. "Ta nghe nói Devlin đã ra tay một lần nữa."

"Chúng ta không thực sự biết..."

"Hắn bị nhìn thấy ở đó, đúng không không?"

Người đàn ông nhỏ bé mím môi và thở dài. "Vâng, thưa ngài." "Hoàng tử đang rất không hài lòng trước toàn bộ chuyện này."

Đã có những lời đồn trên đường phố. Những lời đồn đáng báo động.

Họ nói rằng đất nước này đã xuống cấp đến độ quý tộc có thể giết người không bị trừng phạt, những người phụ nữ bình thường không còn an toàn ngay cả trong nhà riêng của họ. Đó là điếu cuối cùng Hoàng tử cần, khi chỉ còn hai ngày nữa ngài được phong Hoàng thân Nhiếp chính."

"Vâng, thưa ngài."

"Hoàng tử muốn Devlin bị bắt - hoặc bị giết - trong vòng bốn mươi tám giờ tới. Hoặc Queen Square sẽ có một thảm phán mới. Ta nói rõ ràng rồi chứ?"

"Vâng, thưa ngài," Lovejoy nói, và cúi mình lui ra.

Mới chỉ quá trưa khi Sebastian đến tư dinh của chị gái mình tại Quảng trường Thánh James.

"Thưa Ngài", quản gia của Amanda kêu lên, đôi mắt mở to vì ngạc nhiên và sợ hãi khi ông ta ra trả lời tiếng gõ cửa phủ đầu của Sebastian.

"Ta cho là Bayard vẫn ở nhà?" Sebastian nói, lướt qua ông quản gia và hướng về phía cầu thang.

"Tôi tin rằng Ngài Wilcox đang ở trong phòng thay đồ của mình, thưa ngài. Nếu ngài muốn chờ tại - Thưa Ngài," vị quản gia kêu be be, nhưng Sebastian bước hai bước một lên cầu thang.

Sebastian mở tung cánh cửa phòng thay đồ không báo trước và thấy Bayard đang mặc áo chèn, cổ nghển lên vụng về trong lúc vật lộn với một cái cà vạt khổng lồ. Y quay lại, hàm chùng xuống, mắt mở to. "Devlin."

Sebastian tóm lấy y trong cơn giận trào lên khiến một chiếc ghế văng lên không trung và khiến cả hai lăn quanh phòng để quật lưng của Bayard vào tường, mạnh đến nỗi đẩy bật không khí ra khỏi ngực y trong một cơn giận đau đớn.

"Người nói dối ta," Sebastian nói, kéo cháu trai của mình ra khỏi tường, rồi lại đập sầm y vào đó. "Người nói người không bao giờ đến gần Rachel York. Giờ ta nghe nói người đe dọa sẽ giết cô ấy tại quán Steven trên phố Bond."

Giọng của Bayard khò khè, ngực y nẩy lên tìm kiếm không khí. "Cháu say quá! Cháu còn không biết mình đã làm gì, thì làm sao biết mình đã nói

gì."

"Người cũng say vào đêm cô ấy chết. Làm sao người biết mình đang làm gì lúc đó?"

"Cháu không bao giờ làm tổn thương nàng! Cháu yêu nàng." "Người nói rằng người sẽ cắt cổ cô ta, Bayard. Vài ngày sau, kẻ nào đó đã làm như vậy. Ta vẫn còn nhớ lũ rùa, Bayard."

Miệng Bayard trễ xuống, đôi mắt mở to vì khiếp hãi. "Đó là những gì đã xảy ra với nàng sao? Làm sao cậu biết đi ầu đó? Ôi, Chúa ơi, đi ầu đó không đúng, phải không?"

Sebastian siết chặt tay cháu mình, nâng y lên cho đến khi chân y gần như không còn chạm sàn nhà, và giữ y tại đó. "Người còn lại thì sao, Bayard? Mary Grant. Tại sao người cũng bám theo cô ta?"

Sự khó hiểu trên mặt Bayard trọn vẹn đến mức trong thoáng chốc Sebastian cảm thấy nghi ngờ. "Một người nữa? Mary Grant là đứa nào?"

Một giọng phụ nữ cắt ngang sự im lặng đột ngột dày đặc. "Thả nó ra," Amanda nói. "Thả nó ra Sebastian, nếu không thề với Chúa ta sẽ gọi cảnh sát đến tóm cậu."

Sebastian quay đầu nhìn chằm chằm vào chị gái mình. Bà đứng ở ngưỡng cửa, một người phụ nữ trung niên cao lớn với niềm tự hào là con gái của một bá tước không thể lẫn vào đâu được. Bà có làn da và vóc dáng mảnh mai thanh nhã như mẹ mình, nhưng cũng sở hữu nhiều đường nét thô kệch nặng nề của cha mình đến nỗi ở tuổi bốn mươi, bà giống Bá tước nhiều hơn giống người phụ nữ xinh đẹp thanh tao từng là Bá tước phu nhân Hendon.

Sebastian do dự, sau đó nới lỏng cánh tay Bayard để y sụp xuống dựa vào tường.

Bayard đứng yên đó, vai dựa vào ván tường, miệng chùng xuống, hơi thở gấp gáp và nặng nề.

"Chị biết đúng không," Sebastian nói. "Chị biết nó đã giết cô gái đó."

Bayard chùi một bàn tay run rẩy lên đôi môi phồng đang ướt át. "Cháu không làm đi đâu đó! Tại sao cậu không tin cháu?"

Sebastian nhìn chăm chăm vào khuôn mặt chị gái mình. "Chị biết, vậy mà chị vẫn giữ im lặng. Và giờ nó đã giết người một lần nữa."

"Cháu nói với cậu rồi, cháu không giết nàg," Bayard nói. "Cháu không giết ai cả."

Ánh mắt của Amanda nhìn sang con trai, khuôn mặt bà lạnh lùng và cứng rắn đến mức trong thoáng chốc Sebastian thấy thông cảm với cháu trai của mình. Bà luôn nhìn y như vậy, ngay từ khi y còn là một cậu bé, khinh khi cơn khát tình mẫu tử của y. "Để chúng ta nói chuyện."

"Nhưng con thề, con không giết ai cả!" "Đi ngay lập tức, Bayard."

Cổ họng Bayard phình ra trong lúc cố gắng nén lại. Y ngập ngừng trong chốc lát, miệng chuyển động như thể đang cố nói gì đó. Sau đó, y cúi đầu và đứng thẳng người, lướt qua mẹ mình ra khỏi phòng trong sự vội vã vụng về và vô duyên.

Amanda nhìn y vấp ngã ở cầu thang, sau đó đưa ánh mắt quay trở lại nhìn Sebastian. "Vụ việc ở phố Bond chẳng có nghĩa gì," bà nói.

"Những lời khoát lác của một thằng bé, thế thôi."

"Thế thôi à? Chị biết nó thế nào mà, Amanda. Chị luôn biết, dù chị không muốn thừa nhận đi đâu đó."

"Cậu cứ phóng đại sự ngông cuồng của một thằng bé." "Một thằng bé ư?"

Amanda bước đến bên chiếc ghế bị lật nghiêng trong cuộc vật lộn. "Nghe đây, Sebastian: Ta sẽ không cho phép con trai mình bị hủy hoại chỉ vì cái chết tầm thường của một ả ti tiện, ả xứng đáng bị như vậy."

"Chúa ơi, Amanda. Chúng ta đang nói đến mạng sống của một người đấy."

Môi Amanda cong lên với sự khinh thị. "Không phải tất cả chúng ta đều dễ mủi lòng thương xót cho lũ cận bã xã hội. Ta cứ nghĩ rằng cậu đã học được một bài học sau khi trải nghiệm với con điếm coi cậu như thằng ngốc sáu năm trước. Tên cô ta là gì nhỉ? Anne Boleyn? Từ từ đã, đó là con điếm của một người đàn ông khác. Của cậu tên là..."

"Đừng," Sebastian nói, bước nhanh một bước về phía chị gái mình trước khi vờn người lên. "Đừng bắt đầu với Kat."

"Trời đất." Đôi mắt Amanda mở to ngạc nhiên trong lúc dò xét khuôn mặt em trai mình. "Cậu vẫn còn yêu nó."

Sebastian chỉ nhìn lại bà ta, một vệt màu mờ nhạt, phản trắc làm má anh biến sắc.

"Cậu đang gặp lại nó đúng không?" Bà ta cười the thé. "Cậu chả bao giờ học được. Ta tự hỏi lần này nó muốn gì? Một cơ hội đóng vai góa phụ đau buồn tại buổi treo cổ của cậu?"

"Tôi sẽ không chết vì con trai chị đâu, Amanda."

Sự hứng thú mờ đi trên mặt Amanda. "Nói cho cậu biết, Bayard không liên quan gì đến cái chết của con điếm đó. Nó đi cùng bạn đến chín giờ, lúc Wilcox đón nó và đưa nó về nhà. Sau đó không ra ngoài nữa."

"Lời nói dối đó có thể thoả mãn được cảnh sát vào thời điểm hiện tại. Nhưng nó sẽ tái phạm, Amanda. Và rồi chuyện gì sẽ xảy ra? Chị nghĩ mình có thể bảo vệ nó trong bao lâu?"

Một cơn giận bùng lên khiến má bà ta sần xuống và đào sâu sự thù địch lấp lánh trong đôi mắt xanh rục rờ rất giống đôi mắt của người cha. "Cút khỏi nhà của ta."

Tiếng gõ cửa lớn vang lên, theo sau là những giọng nói hào hứng và một tiếng hét lớn vang vọng lên cầu thang. Sebastian quay về phía tiếng ồn ào, môi anh nở một nụ cười khô khan. "Chị có thể đã không gọi cảnh sát, chị gái thân mến, nhưng có vẻ như Bayard thì có."

Có hai viên cảnh sát, ước chừng ngoài bốn mươi tuổi, một người cao lớn và gọn gàng, một người chậm chạp và mập mạp.

Người đầu tiên đang tiến lên cầu thang khi nắm đấm của Sebastian móc vào hàm y với một tiếng bạch rõ ràng khiến miệng y đóng lại và khiến y ngã lộn nhào ra phía sau.

"Được lắm," người thứ hai quát lên, ngay trước khi Sebastian động nắm tay của mình vào cái bụng mềm của y. Mắt y mở to, và y gập người xuống với một tiếng úi khò khè.

Bayard đang đứng ở chân cầu thang, nụ cười nhạo báng, tự mãn của y nhanh chóng biến mất. "Thằng khốn," Sebastian nói, và tiện tay đấm y trên đường ra khỏi cửa.

Sau đó, Sebastian dành vài giờ tiếp theo cố gắng bác bỏ chứng cứ ngoại phạm của Bayard, chỉ để phát hiện ra vào chiều tối thứ ba Bayard và hai người bạn của y thực sự đã say xỉn công khai và ầm ĩ tại Cái Chai Da ở Islington. Tại Tiệm Cribb, điếm đến tiếp theo và cũng là nơi họ rời đi nhanh chóng, chuyển viếng thăm cũng ngoạn mục và đáng nhớ tương tự. Thậm chí người gác cửa nhớ rõ mình đã giúp đưa quý ông trẻ tuổi bất tỉnh lên xe ngựa của cha mình. Ông ta thậm chí còn nhớ khoảng thời gian, vì chuông nhà thờ của thành phố đánh chín giờ tối khi chiếc xe ngựa kéo đi.

Tom tìm thấy Sebastian trong một quán cà phê gần nhà trọ Hoa hồng và Vương miện, tay trái ôm một vai bia, các đốt ngón tay phải quấn trong một chiếc khăn tay dính máu.

"Tay ngài bị làm sao thế?" "Ta đâm vài thứ."

"Ý ngài là một cái quan tài à?," Tom nói với một nụ cười, và trườn vào chiếc ghế đối diện, tay nắm chặt một chiếc bánh kẹp Cornwall^{58*} bọc giấy. "Phát hiện ra đi đâu gì ở gã cháu của ngài à?"

** Một món bánh kẹp bao gồm thịt bò, khoai tây, hành tây, và củ cải được bọc trong một lớp dày bột giòn và sau đó được nướng lên.*

Sebastian uống một ngụm bia dài chậm chạp. "Hắn có chứng cứ ngoại phạm vững chắc."

Tom ngược nhìn. "Có gì cơ?"

"Chứng cứ ngoại phạm. Bằng chứng xác minh được rằng hắn đã ở nơi khác vào thời điểm gây án. Trong trường hợp này là bất tỉnh nhân sự trong tay của cha mình." Sebastian ngả người trên ghế. "Số lượng nghi phạm của ta đang nhanh chóng giảm xuống. Bayard có động cơ và phương tiện nhưng có vẻ như không có cơ hội giết người. Georgio Donatelli có cơ hội nhưng không có động cơ nào ta có thể phát hiện ra - ngoài việc không có đi đâu gì về cậu ta cho thấy cậu ta có khả năng trở nên bạo lực cực đoan như vậy. Lãnh chúa Frederick khẳng định ông ta ở với Hoàng tử xứ Wales vào thời điểm gây án, và trong khi ta chưa có cơ hội để xác minh đi đâu đó, ta nghĩ rằng một người đàn ông ở địa vị của ông ta sẽ không tận hưởng cái hình thức ái tử thi đặc thù sau khi giết người này."

"Ái tử - gì cơ?"

Sebastian liếc nhìn khuôn mặt ngạc nhiên, tò mò của cậu bé. "Đừng bận tâm."

"Vẫn còn gã người Pháp," Tom nói. Cậu dừng lại cắn một miếng bánh nhưng nhanh chóng nuốt trước khi tiếp tục. "Và Hugh Gordon, gã diễn

viên đó. Tất cả những gì ngài có là lời của ông ta rằng tối đó ông ta ở nhà học lời thoại."

"Một mối tình tan vỡ từ hai năm trước có vẻ không phải là động cơ giết người, nhưng người nói đúng, tội gì mà không kiểm tra hành tung của ông ta vào đêm đó. Tại sao người không dò la xung quanh, kiểm tra xem có hàng xóm nào nhớ đã gặp ông ta vào đêm đó không."

Tom gật đầu và nuốt nốt miếng bánh. "Tôi có một vài đi đầu thú vị về Lãnh chúa Frederick của ngài. Đêm qua ông ta gặp một người bạn. Một anh bạn trẻ có nhà ở phố Stratton, về phía đường Marylebone."

Sebastian nốc cạn vại bia của mình và đẩy nó sang một bên. "Anh ta là ai?"

"Có vẻ như những người xung quanh đó không biết - tôi cho là anh ta chưa sống ở đó lâu. Vì vậy, sáng nay tôi bám theo anh ta."

"Và?"

"Tên anh ta là Davis. Wesley Davis. Hóa ra anh ta là một nhân viên. Của Bộ Ngoại giao."

Đã đến giờ đi dạo ở Công viên Hyde, khoảng thời gian mà tất cả những kẻ có tham vọng trở thành ông nọ bà kia đều cố tình xuất hiện ở đó, đi bộ, chạy nước kiệu đi êm tĩnh dọc Row trên một chiếc xe ngựa hào nhoáng, hoặc lướt qua đại lộ trên một chiếc xe ngựa hai bánh, xe ngựa mui trần, hay một chiếc xe ngựa mui xếp hợp thời trang. Gần đây thời tiết không thực sự thuận lợi, nhưng ánh nắng mặt trời ảm đạm của buổi sáng hôm đó, giúp cơn gió mạnh thổi bay làn sương mù London vàng vọt hôi thối. Giới quý tộc lũ lượt kéo ra ngoài, ăn mặc kín đến tận răng chống lại cái lạnh.

Sebastian kéo thấp mũ và quấn khăn quàng cổ quanh cằm, nhưng vẻ ngoài lôi thôi vẫn thu hút nhiều sự chú ý hơn mong muốn trong lúc anh kiên nhẫn chờ đợi bên cạnh lối đi bộ, cách nơi Lãnh chúa Frederick dừng lại nói chuyện với một mệnh phụ xun xoe và cô con gái then thùng khoảng hai mươi mét.

Lãnh chúa Frederick đã gần năm mươi nhưng vẫn khá thu hút. Mặc dù, thật không may, người vợ đầu tiên của ông ta để lại phần lớn tài sản riêng dưới dạng quỹ tín thác cho con gái, tuy nhiên mọi người đều biết rằng nhiều khả năng vài ngày nữa ông sẽ được phong chức thủ tướng. Đúng là ông đã cho thấy mình không có ý định tái hôn trong ngần đấy năm kể từ sau cái chết bi thảm của vợ, nhưng cuộc hôn nhân gần đây của cô con gái duy nhất ông yêu thương tha thiết đã làm dấy lên hy vọng trong lòng những quý bà thành thị - cũng như một vài góa phụ thượng lưu quyền rũ. Họ chắc chắn rằng nhu cầu bầu bạn cùng một quý bà cũng sẽ truyền cảm hứng cho Lãnh chúa Frederick đi tìm vợ, đặc biệt là khi ông sẽ cần một người đóng vai trò bà chủ nhà trong các buổi ngoại giao.

Tất nhiên, họ không biết đến sự tồn tại của một ông Wesley Davis tại phố Stratton.

Mỉm cười dịu dàng, Lãnh chúa Frederick giải thoát mình khỏi nanh vuốt của hai người phụ nữ đầy tham vọng, nghiêng vành mũ, cúi đầu, và tiếp tục bước trên vỉa hè. Ông mặc quần chần bằng da nai, áo tơ choàng Garrick và mang theo một cây gậy đi bộ bằng gỗ mun có tay cầm bằng ngà được vung vẩy lười biếng trên tay khi tiến về phố Park.

Sebastian bước đến bên cạnh ông. "Tôi có khẩu súng trong túi đủ lớn để thổi một lỗ to bằng cái đĩa ở ruột ông, vì vậy đừng có nghĩ đến việc la hét

hay xuyên tôi với thanh kiếm xinh xẻo được giấu trong cây gậy của ông," Sebastian bổ sung trong lúc người đàn ông nắm chặt tay vào cây gậy.

Fairchild nói lỏng tay cầm bằng ngà của cây gậy, nhưng vẫn tỏ ra bình tĩnh và ngang ngạnh. "Chắc người không nghĩ rằng mình có thể trốn thoát với một vụ cướp ngày giữa Công viên Hyde đấy chứ?"

"Tôi không muốn tiền bạc hay trang sức của ông. Tôi chỉ muốn chúng ta trò chuyện một lát. Ở kia." Sebastian hất đầu về phía một băng ghế gỗ giữa những bụi cây. "Bên dưới cái cây dễ đó."

Lãnh chúa Frederick do dự một lúc, sau đó bước ra khỏi lối đi vào thảm cỏ dài ướt nhẹp.

"Ngồi xuống từ từ thôi," Sebastian nói, khi Fairchild đến băng ghế và quay lại chờ đợi. "Và thả cây gậy xuống. Đúng rồi. Giờ đá nó ra đây."

Giữ con mắt thận trọng vào người đàn ông trên băng ghế, Sebastian với lấy cây gậy dưới chân mình. Cơ chế tháo tay cầm bằng ngà khỏi cái cán gỗ mun dễ dàng được tìm thấy. Cái cán rơi xuống với một tiếng rít cho thấy nó được tra dầu thường xuyên, để lộ ra thanh kiếm hai lưỡi lấp lánh. "Quả là một vật hiểm ác," anh nói bằng giọng của mình.

Quai hàm vuông vắn đẹp trai của Lãnh chúa Frederick nghiêng lại. "Đạo này đường phố là một nơi nguy hiểm."

Sebastian cười và thả chiếc khăn trên miệng xuống. "Ngài không biết nó nguy hiểm đến mức nào đâu."

Một sự kết hợp giữa việc nhận ra anh và cảm giác sững sốt khiến mặt ông ta chùng xuống. "Ồi Chúa ơi. Anh là Devlin, đúng không?" Ông ta nuốt nước bọt, vẻ cảnh giác khiến đôi mắt nheo lại, thay thế sự ngạc nhiên. "Anh muốn gì ở tôi?"

"Sự thật thì tốt. Cho thay đổi." Sebastian chơi với thanh gươm trên tay mình, nghiên cứu trọng lượng, thử nghiệm sự cân bằng của nó. "Tôi sẽ tiết kiệm thời gian của chúng ta bằng cách nói với ngài những gì tôi đã biết nhé? Ví dụ, tôi biết ngài làm gì với Rachel York, ngài không hề ăn nằm với cô ta."

Lãnh chúa Frederick cất lên một tiếng cười sắc nhọn. "Đừng có ngớ ngẩn. Anh nghĩ tôi làm gì trong phòng cô ta hai lần một tuần?"

"Thoả mãn một nhân viên trẻ từ Bộ Ngoại giao tên là Wesley Davis."

Fairchild ngẩng im lặng. Ông ta giữ nét mặt mình bình tĩnh, nhưng có thể nhìn thấy sự sợ hãi trên đó, như một cái bóng khiến đôi mắt màu xám hiên lạnh của ông tối lại.

"Đó là lý do ngài không bao giờ tái hôn, phải không?" Sebastian nói. "Bởi vì mặc dù ngài thích trò chuyện với phụ nữ về vườn tược và thiết kế nội thất hay về các bản giao hưởng mới nhất, ngài chưa bao giờ hứng thú với việc đưa họ lên giường."

Trong thoáng chốc, Sebastian nghĩ ông ta sẽ tiếp tục phủ nhận điếu này. Nhưng rồi vai ông ta rũ xuống, làn da xung quanh mắt nhăn lại như thể đang nheo mắt, và ông ta nhẹ nhàng nói, "Còn ai khác biết điếu này?"

"Tôi cũng đang tự hỏi điếu đó." Sebastian xem xét thanh kiếm. Nó có hai lưỡi và rất sắc. "Rachel tổng tiếm ông đúng không? Sự im lặng của cô ta, để đổi lấy bất cứ bí mật gì người Pháp muốn nắm được."

Đầu Fairchild giật lại. "Cái gì? Chúa ơi. Ta sẽ không bao giờ làm một điếu như vậy." Ông ta hít sâu một hơi tức giận khiến mũi loe ra. "Anh nghĩ gì? Chỉ vì ta ủng hộ hòa bình với Pháp mà ta là một kẻ phản bội? Ta chống lại cuộc chiến này vì nó đang phá hủy đất nước chúng ta, không phải vì

thông cảm với Napoleon." Ông ta khoát tay về phía đông London, giọng ông ta trở nên sang sảng như đang diễn thuyết tại Quốc hội. "Hãy nhìn xung quanh anh đi. Trẻ em đang chết đói trên đường phố. Hàng chục nghìn đàn ông bị ném ra khỏi mảnh đất gia đình họ đã làm lụng nhiều đời, trong khi những người phụ nữ từng có nghề đứng đắn giờ phải bán mình trong ngõ hẻm và dưới gầm cầu. Giá nửa cân bánh mì đã tăng gấp đôi trong hai mươi năm qua, trong khi tiền lương của một công nhân bình thường đã giảm xuống gần một nửa. Và để làm gì? Để cho một số ít các nhà công nghiệp và thương gia có thể trở nên giàu có bằng cách cho chính phủ vay tiền và trang bị cho quân đội nhằm đưa những tên bạo chúa châu Âu cũ trở lại ngai vàng ư?"

Đây có thể là một màn kịch, một vở diễn nhằm đánh lạc hướng, nhưng Sebastian không nghĩ vậy. Toàn thân ông ta gần như rung lên với sự phẫn nộ và quyết tâm mãnh liệt của một người theo chủ nghĩa lý tưởng vô vọng. "Ngài đang nói với tôi rằng Rachel York chưa bao giờ yêu cầu ngài cung cấp các thông tin nhạy cảm cho cô ấy?"

Fairchild nhìn lại anh, đôi mắt mở to với sự sợ hãi như vừa khám phá ra điều gì đó. "Chúa ơi. Ý anh là gì? Ta đã giết cô ấy ư? Vì cô ấy đe dọa tổng tiền ta nên ta đã bắt cô ấy ngậm miệng lại ư?"

"Có thể," Sebastian nói, vẫn chơi với thanh kiếm, "ngoại trừ một điều."

"Điều gì?"

"Kẻ sát nhân đã cưỡng bức cô ta."

"Trời ơi" Fairchild siết chặt hai tay vào nhau giữa hai đầu gối, và nhìn chăm chăm vào chúng một lúc. "Ta không biết. Rachel tội nghiệp."

Ông nói như thể cô là bạn mình. Và Sebastian chợt nhận ra rằng, theo một cách kỳ lạ nào đó, có lẽ vị quý tộc nhẹ nhàng, bối rối và người phụ nữ mỗi chiều thứ hai đến hát cho các em bé tại Trại Trẻ Mồ Côi Thánh Jude này là bạn.

Sau một lúc, Fairchild nhìn lên và nói. "Anh có chắc cô ấy đang làm việc cho người Pháp?"

"Không. Nhưng tất cả những gì tôi phát hiện ra đầu chỉ theo hướng đó."

Fairchild mím môi và thở dài bối rối. "Cách đây vài tuần, phòng của Wesley bị đột nhập. Cậu ấy giữ những lá thư ta viết, khoảng nửa tá gì đó." Má ông hơi ửng hồng. "Giờ ta biết đó là một đi đầu ngu ngốc."

"Các bức thư đó bị lấy trộm à?" Sebastian nói, tự hỏi liệu Wesley Davis góp phần vào việc dựng nên kế hoạch tổng tiễu Lãnh chúa Frederick hay không.

Fairchild gật đầu. "Ta lo đến phát ốm. Ta và Rachel đã nói chuyện về việc đó. Cô ấy hứa sẽ phủ nhận tất cả nếu ai đó cố gắng sử dụng những bức thư chống lại ta, mặc dù cả hai chúng ta đều biết việc đó chẳng ích gì. Sau đó, vào thứ sáu trước, cô ấy tìm đến ta. Cô ấy nói mình đã phát hiện ra ai giữ những bức thư và cô biết một người có thể lấy lại chúng. Đúng hơn là ăn cắp chúng."

"Với cái giá bao nhiêu?" "Ba ngàn bảng."

Con số đó ít hơn so với những gì cô yêu cầu từ Hendon. Và Sebastian nhận ra rằng rất có thể cô cũng đã tiếp cận những người đàn ông giàu có, quyền lực khác; một trong số đó có lẽ đã quyết định giết cô thay vì trả tiền cho những bí mật của cô.

Anh nhìn người đàn ông ngã sụp xuống trần tư trên băng ghế. "Ngài có nghĩ rằng cô ta là người đã lấy các bức thư từ phòng của Davis ngay từ đầu?"

"Rachel?" Lãnh chúa Frederick nghĩ một lúc, rồi lắc đầu. "Ta không nghĩ vậy. Mặc dù trong vài tuần qua, có vẻ như cô ấy sợ một điều gì đó. Ta không biết là điều gì. Cô ấy nói đến việc rời đi, bắt đầu lại ở một nơi khác."

Điều này phù hợp với những gì Hugh Gordon và Mục sư Finley tại Trại trẻ mồ côi Thánh Jude đã nói với anh. "Ngài định gặp cô ấy khi nào? Thứ ba à?"

Ngực của Fairchild nâng lên với một tiếng thở dài nặng nề. "Ta chỉ ước mình đã làm vậy. Đó là những gì cô ấy muốn, nhưng không dễ để kiểm soát số tiền đó. Ta nhờ cô ấy lùi sang thứ Tư." Ông cọ một bàn tay trên khuôn mặt của mình, dụi mắt bằng ngón cái và ngón trỏ. "Ta vẫn đang góp góp cho đủ số tiền đó thì nghe tin cô ấy bị sát hại."

"Vậy giờ ai là người giữ những lá thư?"

Bàn tay ông ta buông xuống. Ông ta trông hốc hác. Hoảng sợ. "Ta ước là mình biết. Ngay sau khi ta biết những gì đã xảy ra với Rachel, ta đã đi qua khu nhà trọ của cô ấy. Ta đã nghĩ đến việc đi lên và tìm kiếm chúng, nhưng có cảnh sát ở đó. Ta không dám dừng lại."

Sebastian gật đầu. Vậy Fairchild đã đến Dorset Court ngày hôm đó. Nhưng nếu ông không bước lên lục soát phòng của Rachel thì là ai?

Fairchild bật dậy từ băng ghế và đi một bước kích động trước khi quay ngoắt lại. "Nếu những lá thư được công bố, ta sẽ bị hủy hoại. Hoàn toàn bị hủy hoại."

Sebastian bình thần nhìn ông. "Rachel có cho ngài biết ai là người giữ những lá thư không?"

Một chút ửng hồng lan ra trên gò má quý phái của ông ta. "Có. Leo Pierrepont."

"Tất nhiên rồi," Sebastian nói. "Lẽ ra tôi phải biết được điều này."

Ở phía xa của Row, một chàng trai trẻ đang ngồi trên một con ngựa màu hạt dẻ đốm trắng hào nhoáng chồm lên. Sebastian ngẩng đầu nhìn bốn cái vó trắng của con ngựa loé lên trong ánh sáng mặt trời mỏng manh của mùa đông. Và anh lại nhận thức được cái cảm giác trên người của một ý nghĩ lơ lửng ở đâu đó bên rìa tiềm thức, ngay ngoài tầm với của mình.

"Cô ấy có nói đã tìm ai để ăn cắp các bức thư từ Pierrepont không?"

Ông ta lắc đầu. "Tất cả những gì ta biết là việc đó phải được thực hiện trong lúc Pierrepont rời khỏi thị trấn đến hết tuần, tại ngôi nhà nghỉ dưỡng của Lãnh chúa Edgeworth ở Hampshire. Cô ấy đã hy vọng có thể rời đi trước thứ năm, trước khi Pierrepont có cơ hội quay trở lại và phát hiện ra các bức thư đã biến mất. Ta có thể sai, nhưng ta có ấn tượng rằng..."

"Vâng?"

"Hắn ta là người cô ấy sợ. Người cô ấy đang tìm cách trốn chạy."

Sebastian nhìn xuống lưỡi kiếm lấp lánh trên tay. Thanh kiếm giấu trong gậy là một vũ khí phổ biến của các quý tộc London. Cha của Sebastian có một cái, còn Leo Pierrepont có hẳn một bộ sưu tập.

Sebastian trượt lưỡi kiếm vào vỏ với một tiếng rít nhẹ. Lãnh chúa Edgeworth đã tổ chức một bữa tiệc tại Hampshire vào tuần trước, Sebastian biết; với tư cách là một thành viên của nhóm đó, Pierrepont chắc chắn đã được mời. Nhưng nếu y đã lên kế hoạch dành cả tuần tại nơi này, đi đâu gì

đó đã khiến y phải thay đổi ý định, vì y đã quay lại kịp giờ để tổ chức một bữa tiệc tối vào đêm thứ Ba.

Đêm Rachel York bị sát hại.

Mà Henry Lovejoy ng ẩ trong khoang hạng nhì của rạp Stein và xem Hugh Gordon, trong vai Hamlet, luyện tập màn đấu kiếm cao trào với một Laertes^{59*} thừa cân đáng kể.

** Một nhân vật trong vở kịch Hamlet của William Shakespeare.*

Việc phát hiện ra thi thể bị biến dạng của Mary Grant đã loại bỏ những nghi ngờ còn sót lại của viên thẩm phán về tội ác của Lãnh chúa Devlin. Chính Lovejoy đã phỏng vấn bà Charles Lavery, nhân chứng của họ, và thấy bà là một phụ nữ đáng tin cậy. Nếu bà Lavery nói mình đã nhìn thấy Lãnh chúa Devlin rời ngôi nhà, thì Lovejoy tin rằng anh ta đã ở đó. Tuy nhiên...

Tuy nhiên, bác sĩ khám nghiệm thi thể của Mary Grant cho biết cô bị sát hại trước đó cùng ngày, có lẽ trước buổi trưa. Và trong khi hầu hết mọi người không tin tưởng nhiều vào những đi ều như vậy, Lovejoy đã có quá thừa tôn trọng với các phương pháp khoa học nên không thể bỏ qua báo cáo của bác sĩ. Nhưng nếu Devlin không giết Mary Grant thì anh ta làm gì ở phòng của cô? Tại sao anh ta vẫn còn ở London?

Lovejoy b ần ch ần cựa quậy trên ghế, nhớ lại cuộc nói chuyện với Charles, Lãnh chúa Jarvis. Nếu Julia, vợ của Henry vẫn còn sống, bà sẽ nói với ông rằng ông đang làm một kẻ ngốc cứng đầu khi cố gắng tìm hiểu Sebastian St. Cyr thay vì tập trung vào việc bắt giữ anh ta. Và Henry, ông sẽ nói với bà rằng mình đang làm mọi thứ có thể để tóm vị Tử tước. Ông chỉ còn c ần gỡ một hai nút thắt vì sự thoải mái của chính mình.

Sau đó, Lovejoy nhận ra mình đang làm gì và thở dài nhẹ nhàng. Julia của ông đã ra đi gần mười năm nay, nhưng ông vẫn có những cuộc trò chuyện nhỏ như vậy với bà, tưởng tượng xem bà sẽ nói gì, ông sẽ phản ứng lại như thế nào.

Một tiếng động kéo theo sự chuyển động và tiếng cười nói tán gẫu nhộn nhịp đã thu hút sự chú ý của ông trở lại sân khấu. Phân cảnh đã kết thúc. Vừa dùng khăn lau mặt, Hugh Gordon vừa rảo bước xuống cầu thang vào khoang.

"Ngài muốn nói chuyện với tôi?," ông ta hỏi. Ông ta đang mỉm cười, nhưng Lovejoy nhận thấy sự thận trọng trong đôi mắt đen, sự thận trọng cảnh giác thường thấy ở một người đối mặt với một thâm phẩn.

"Đúng vậy." Cứng người vì lạnh, Lovejoy đứng dậy. "Tôi biết ngài và Rachel York từng..." Ông do dự, tìm kiếm cách diễn đạt không xúc phạm đến sự nhạy cảm đạo đức của mình. Nhưng bất cứ mối quan hệ tình dục bất chính nào cũng xúc phạm các nguyên tắc Phúc Âm nghiêm ngặt của Lovejoy. Cuối cùng ông quyết định chọn từ "có dính dáng".

Lỗ mũi của Gordon loe ra khi hít nhanh vào một hơi. "Mọi người đều biết ai đã giết cô ta. Lãnh chúa Devlin, gã Tử tước đó. Hắn đã giết Rachel, và hôm qua hắn đã giết một người khác ở Bloomsbury. Vậy tại sao ngài lại ở đây nói chuyện với tôi?"

Sự hung hăng trong giọng điệu của ông ta khiến Lovejoy bất ngờ. "Ông Gordon, chúng tôi đã kiểm tra thông tin cá nhân của ông và phát hiện ra một vài đi đâu khiến chúng tôi lo lắng."

"Ví dụ?"

"Cái tên Adelaide Hunt có ý nghĩa gì với ngài không?"

Ông ta ngập ngừng, hàm răng nghiến chặt trong lúc cân nhắc phản ứng của mình.

"Ngài biết rõ ràng là có. Tôi đã không gặp cô ta trong nhiều năm rồi. Cô ta thì liên quan gì đến chuyện này?"

"Tôi biết ông từng đánh cô ấy một lần, khá nặng. Ông gần như đã giết chết cô ấy."

"Cô ta nói với ngài đi đâu đó?"

Lovejoy không nói gì, chỉ nhìn ông ta chờ đợi.

Một bắp cơ giật giật trên quai hàm của người diễn viên. "Tôi đã tự vệ. Con mụ khốn kiếp đó tấn công tôi với một cái lờng ập. Mụ có nói với ngài đi đâu đó không?"

"Theo tôi được biết, ngài đã trở nên giận dữ khi cô ấy cố gắng kết thúc mối quan hệ. Cô ấy cần cái lờng ập để tự vệ."

"Rõ ràng đã không có lời buộc tội nào đúng không?"

Lovejoy hít một hơi thật sâu mùi dầu sơn và vỏ cam mờ nhạt phảng phất. "Một số đàn ông có thói quen tấn công những người phụ nữ cố gắng chia tay họ. Tôi biết ngài đặc biệt tức giận với Rachel York khi cô ấy bỏ ngài đi với một người khác."

Một cảm xúc mờ nhạt lan ra khiến khuôn mặt gọn gàng, đẹp trai của người diễn viên sầm xuống. "Thì sao? Chuyện đó cách đây gần hai năm rồi. Có chuyện gì với các người vậy? Tôi đã giải thích tất cả những điếu này với gã kia rồi."

"Gã nào?"

"Cái gã gặp tôi một vài lần hỏi về Rachel. Đầu tiên y tự xưng mình là anh họ Simon Taylor của cô ta từ Worcestershire, sau đó y nói mình là một

Tuần tra phố Bow."

"Sao cơ? Người đàn ông này trông như thế nào?"

Gordon nhún vai. "Cao, rắn rỏi, da ngăm đen. Trẻ hơn so với những gì y cố gắng khoác lên vẻ ngoài của mình. Ăn mặc khá lôi thôi."

Lovejoy đột nhiên cảm thấy hứng thú gần như chuyển thành một sự phấn khích. Thấy chưa, Julia, ông nghĩ; hoá ra tên ngốc cứng đầu này đang âm mưu gì đó.

Vì những miêu tả trên gần như hoàn toàn trùng khớp với mô tả người đàn ông được nhìn thấy rời khỏi chỗ ở của Mary Grant. Người đàn ông được bà Charles Lavery xác định là Tử tước Devlin.

Edward Maitland đang bước xuống bậc thềm trước của Văn phòng Hành chính công thì Ngài Henry Lovejoy trở lại Queen Square.

"Tôi muốn ngài chuẩn bị một vài người theo dõi Hugh Gordon. Cả ở nhà hát lẫn nhà riêng," Lovejoy nói.

Viên cảnh sát dừng lại trong sự ngạc nhiên. "Sao cơ? Ngài không nghiêm túc nghĩ rằng Gordon là người chúng ta đang tìm chứ?"

Lovejoy không hoàn toàn loại trừ khả năng đó, nhưng ông không định nói hết với Maitland. "Không. Nhưng Devlin dường như đã trở nên hứng thú với ông ta. Anh ta đã tiếp cận Gordon hai lần, và anh ta có thể sẽ cố gắng làm vậy một lần nữa. Tôi muốn chúng ta sẵn sàng đón anh ta."

Tối hôm đó, Phu nhân Amanda tham dự một buổi dạ hội được tổ chức tại nhà Nữ Công tước Carlyle.

Các dấu hiệu lò mờ của một thảm hoạ thượng lưu dù thấp thoáng, nhưng vẫn hiện hữu trong những cái nhìn lén lút hướng theo Amanda, những lời thì thầm đột ngột dừng lại khi bà tiến đến gần. Amanda cảm thấy một cơn giận lạnh lẽo thắt chặt tim mình khi bà di chuyển giữa các mệnh phụ có cái nhìn sắc đá và những bà quả phụ đội khăn xếp. Bà là Phu nhân Amanda, vợ Lãnh chúa Wilcox bằng hữu thân cận của Hoàng tử và là con gái của Bá tước Hendon, Bộ trưởng Tài Chính. Họ sẽ phải trả giá vì đã xúc phạm bà.

Giữa buổi tối, bà ngạc nhiên khi nhìn thấy chồng mình tiến đến qua đám đông. Không hứng thú với vòng xoáy các sự kiện xã hội hay những chuyến viếng thăm nhà hát opera chiếm hầu hết thời gian của vợ mình, sau bữa ăn Wilcox thường rút lui đến một phiên họp tối của Thượng Viện hoặc một trong các câu lạc bộ của mình.

"Có đi đâu gì không ổn sao, anh yêu?" bà nói với một nụ cười trên môi khi nâng một ly rượu sâm banh trên khay bạc của người hầu bê ngang qua. "Có phải phi vụ mới nhất của Sebastian khiến anh bị White chỉ trích? Thế Boney đã đáp xuống Dover hay chưa?"

Nụ cười điềm tĩnh thường thấy của Wilcox vẫn nở ra kiên định, nhưng ánh mắt ông ta thì nghiêm nghị. "Bayard nói với anh rằng chiều nay cậu

của nó đến thăm em." Ngay cả khi nói, ông ta vẫn lướt nhìn đám đông. "Đó có phải là một đi ầu khôn ngoan không, em yêu?"

"Thật là, Martin. Anh thực sự nghĩ rằng em đã mời Devlin à? Gợi ý rằng nó có thể ẩn náu trong nhà xe, hoặc cải trang thành một trong những người hầu của chúng ta?"

"Không. Anh nghĩ là không." Trong giây lát, nụ cười của Wilcox trượt mất. "Cậu ta đang trốn ở chỗ quái quỷ nào?"

"Nó không đề cập đến việc đó. Nhưng trừ khi em đoán sai, nó đang ẩn náu với con điếm đã khiến nó biến mình thành kẻ ngốc khi mới rời Oxford lần đầu tiên."

Wilcox quay đầu mình nhìn chăm chăm vào bà. "Em không đùa đấy chứ."

"Ồ, đúng vậy." Amanda đặt cái ly của mình sang một bên. "A, Phu nhân Bainbridge kia rồi. Xin thứ lỗi, anh yêu." Và bà để ông ta lại đó, tự suy nghĩ về việc tùy ý sử dụng thông tin vừa nhận được.

Sebastian nhìn Leo Pierrepont đứng trước cánh cửa nhà để xe ngựa. Vào tháng hai, màn đêm đến sớm trên đường phố London; mới bốn giờ chiều, chuồng ngựa và những khu vườn quanh nhà gần như đã tối. "Giles!" Gã người Pháp hét lên, giọng y vang vọng trống rỗng trong sự im lặng lạnh lẽo. "Giles? Où est tu^{60*}?" Y chờ đợi. "Charles?"

Buông ra một câu chửi thề, y đu từ yên xe dẫn con ngựa màu hạt dẻ một mình vào chuồng. Y thấp chiếc đèn treo trên xà nhà, nhìn xung quanh rồi nói thầm "Merde^{61*}" và định tháo đai ngựa của mình.

**Người ở đâu (tiếng Pháp trong nguyên bản).*

**Khốn kiếp (tiếng Pháp trong nguyên bản).*

Từ trong bóng tối ở một góc chuồng trống, Sebastian chờ đợi, lắng nghe những tiếng gầm gừ nho nhỏ của một người đàn ông không quen với việc tháo yên và chải chuốt con ngựa của mình. Mùi dầu nóng trộn lẫn với hương thơm của cỏ khô, yến mạch và mùi ngựa. Trong một cái chuồng gần đó, một trong những con ngựa của Pierrepont di chuyển không ngừng.

Rút khẩu súng từ túi của mình ra, Sebastian lén đến nơi gã người Pháp, vẫn càu nhàu, ngẫ xuống dùng bàn chải ngựa chải cái bụng ướt của con ngựa màu hạt dẻ. Sebastian dí khẩu súng lục để hòng súng cách tai Pierrepont chỉ vài phân ít ỏi. Khi nghe thấy âm thanh kéo cò, Pierrepont khựng lại.

"Di chuyển từ từ thôi, Ngài Pierrepont."

Pierrepont quay đầu lại, ánh mắt tập trung vào khẩu súng lục trước khi nhìn lên khuôn mặt của Sebastian. "Người đánh xe và giữ ngựa của ta đâu?"

"Ở nơi mà chúng ta không phải lo về việc sẽ bị họ làm phiền." Gã người Pháp từ từ đứng dậy. "Anh muốn gì?"

"Ta nghĩ rằng ta muốn kể với ông một câu chuyện." Lông mày Pierrepont nhướng lên. "Một câu chuyện."

"Một câu chuyện." Sebastian dựa vào một kiện cỏ khô, trên tay vẫn nắm hờ khẩu súng. "Nó diễn ra như sau: Ngày xưa ngày xưa, ở một nơi chúng ta gọi là Lâu Đài Windsor, có một vị Vua điên sinh sống."

"Thật sáng tạo làm sao."

"Đúng vậy phải không? Tiếp tục nhé, trong khi vị Vua của chúng ta ngày càng lún sâu vào thế giới điên rồ của mình, Quốc hội lưỡng viện của ngài tại London gần đó bận thảo luận về các chi tiết của một dự luật sẽ phong

con trai cả của nhà vua là Hoàng thân Nhiếp chính, có nghĩa là ông ta sẽ cai trị ở vị trí của cha mình.”

"Hấp dẫn đây," Pierrepont tựa vào một cột gỗ gần đó và khoanh tay trước ngực. "Ta hy vọng câu chuyện có một ý nghĩa nào đó."

"Ta đang tiến đến đó đây. Ông thấy đấy, câu chuyện có một nhân vật phản diện. Một người đàn ông tên là Napoleon."

"Hẳn rồi. Các nhân vật phản diện luôn là một người Pháp." Sebastian mỉm cười. "Đất nước của Napoleon đã tiến hành một cuộc chiến tranh chống lại vị Vua già điên rồ của chúng ta trong gần hai mươi năm, vì vậy hẳn nhiên Napoleon quan tâm đến các cuộc đàm phán. Hẳn nhận ra Hoàng thân Nhiếp chính có thể là một điều tốt cho Pháp."

"Vì sao lại như vậy?"

"À, ông thấy đấy, nhà vua đã luôn ủng hộ một nhóm người trong Quốc hội, chúng ta sẽ gọi họ là Đảng Bảo thủ. Giống như vị Vua già, Đảng Bảo thủ không thích thay đổi. Họ nghĩ rằng cách giữ cho đất nước hùng mạnh là duy trì các thể chế cũ như chế độ quân chủ và giáo hội vững chắc. Và bởi vì họ đang kiếm được một khoản lợi nhuận kha khá từ cuộc chiến, điều cuối cùng họ muốn là một hiệp ước hòa bình với Napoleon, nhân vật phản diện của chúng ta."

"Chiến tranh có thể khá béo bở."

"Đối với một vài người thôi. Nhưng Hoàng thân Nhiếp chính tương lai của chúng ta, vị Hoàng tử, lại được những người thuộc một phe khác vây quanh. Hãy gọi họ là Đảng Tự do, được chứ? Những thành viên đảng Tự do này, có xu hướng nhìn về tương lai thay vì quá khứ. Họ tin rằng để đất nước của mình phát triển thịnh vượng và hùng mạnh, phải có những thay

đổi. Họ thấy rằng mặc dù cuộc chiến tốn kém kéo dài này đã khiến một số người trở nên rất giàu có, nhưng những người dân thường lại trở nên khốn đốn. Một cách khủng khiếp. Vì vậy, họ nói, "Tại sao chúng ta tham gia cuộc chiến này? Napoleon ở trong đất nước của hắn, chúng ta ở đất nước của chúng ta. Chúng ta là những người tuyên chiến với hắn. Tại sao chúng ta không chỉ đơn giản là kết thúc sự điên rồ này và có hòa bình?"

"Tại sao lại không chứ," Pierrepont nói với một nụ cười kín đáo.

"Napoleon, nhân vật phản diện của chúng ta, cũng không thực sự hào hứng với việc tiếp tục cuộc chiến này. Hắn mong ngóng được đàm phán một hiệp ước hòa bình với Đảng Tự do khi họ lên nắm quyền. Nhưng vì hắn là một người thông minh, hắn quyết định sẽ tốt hơn nếu tăng vị thế mặc cả của mình. Hắn nhận ra rằng một trong những cách để làm điều đó là sở hữu một loại đòn bẩy với một quý ông mà tất cả mọi người cho là sẽ trở thành Thủ tướng khi Hoàng tử của chúng ta thành lập chính phủ mới." Sebastian dừng lại. "Hãy gọi cho quý ông Đảng Tự do này là Lãnh chúa F, được chứ?"

Sự ngạc nhiên thoáng qua khuôn mặt của gã người Pháp. "Tiếp tục đi."

"Giờ Napoleon có một người ủng hộ bí mật tại London, một cá nhân chúng ta sẽ gọi là Sư tử^{62*}."

**Đồng nghĩa với từ Leo.*

Pierrepont gắt một tiếng cười. "Chắc chắn anh có thể làm tốt hơn thế chứ?"

"Xin lỗi. Dù sao thì, Napoleon chỉ thị cho Sư tử tìm ra điểm yếu của Lãnh chúa F. Tất cả mọi người đều có điểm yếu, và chẳng mấy chốc Sư tử phát hiện ra Lãnh chúa F hứng thú với những người đàn ông trẻ tuổi đẹp

traí. Vì vậy, Sư tử thiết lập một kế hoạch. Hắn dẫn dắt Lãnh chúa F vào một cuộc tình với một thư ký trẻ đẹp trai ở một vị trí nhạy cảm - cứ cho là ở Bộ Ngoại giao được chứ? Và hắn sắp xếp để những cuộc hẹn hò nguy hiểm này diễn ra tại phòng của một trong những trợ lý của Sư tử, một nhà cách mạng trẻ tuổi đầy nhiệt huyết, chúng ta gọi là..." Sebastian do dự. "Hãy gọi cô ấy là Rachel, được chứ?"

"Đó là câu chuyện của anh mà."

"Đúng vậy. Theo như ta biết, viên thư ký trẻ đẹp trai đã lôi kéo Lãnh chúa F viết một vài bức thư tình rất nguy hại, mà sau đó rơi vào tay Sư tử. Cái bẫy đã được giăng ra. Tất cả những gì nhân vật phản diện của chúng ta cần làm là chờ đợi Lãnh chúa F trở thành Thủ tướng."

"Ta tin là câu chuyện của anh đang đi đến một ý nghĩa nào đó."

"Gần đến rồi," Sebastian nói, khẽ cử động. "Ông thấy đấy, dù kế hoạch này rất thông minh, đã có gì đó sai hướng. Một điều gì đó khiến Rachel sợ hãi, và cô ta quyết định chạy trốn khỏi London. Cô ta nảy ra ý tưởng sáng láng rằng nếu đánh cắp các bức thư buộc tội Lãnh chúa Frederick - cùng với một vài tài liệu có giá trị khác mà Sư tử đã thu thập - và bán lại cho các bên quan tâm, cô ta có thể kiếm được một khoản kha khá để bắt đầu một cuộc sống mới. Cô ta chờ đợi cho đến khi Sư tử ra khỏi thị trấn, đánh cắp các tài liệu, và chuẩn bị bán chúng."

Pierrepoint vẫn giữ khuôn mặt của mình thản nhiên. "Tiếp đi." "Thật không may cho Rachel, Sư tử đã thay đổi kế hoạch. Ông ta trở về nhà sớm hơn từ bữa tiệc tại ngôi nhà nghỉ dưỡng đồng quê."

Ông ta phát hiện ra những tài liệu đã bị mất, và chẳng mấy chốc phát hiện ra ai đang giữ chúng. Ông ta bám theo Rachel đến một cuộc hẹn tại Nhà thờ Thánh Matthew vùng Fields, và giết chết cô ta ở đó theo một cách

rất ghê tởm - có lẽ như một lời cảnh báo với các trợ lý khác nếu họ định nảy ra những ý tưởng sáng láng như vậy trong tương lai."

Pierrepoint đứng đưa cánh tay hứng hờ ở hai bên hông. "Đây là một câu chuyện giải trí, thưa ngài tử tước. Anh nên xem xét việc viết kịch. Hoặc sáng tác truyện thiếu nhi. Nhưng tất cả những gì anh có là một câu chuyện. Anh không có bằng chứng. Và không biết được mình đã thực sự bị cuốn vào đi đâu gì. Anh là một tên ngốc. Lẽ ra anh nên rời London từ nhiều ngày trước khi còn có thể."

Môi Sebastian nở một nụ cười cứng rắn. "Chỉ có một đi đâu ta không hiểu. Bản khai có tuyên thệ của mẹ ta - thứ ta cho là Rachel cũng đã đánh cắp từ ông; tại sao ông lại có nó? Để gây áp lực lên cha ta?"

Pierrepoint bộc lộ sự ngạc nhiên cường điệu. "Thì sao. Có đi đâu gì đó trong quá khứ của cha anh khiến ông dễ bị gây áp lực hay sao?"

"Bây giờ ai mới là tên ngốc đây?" Sebastian đưa khẩu súng lên và chĩa nó vào ngực y. "Nó dùng để làm gì?"

Pierrepoint nhún vai. "Bằng chứng về những bí mật nhỏ ẩn giấu trong cuộc sống của các yếu nhân luôn luôn hữu ích." Y liếc về phía bóng tối bên ngoài cửa nhà xe đang mở. Nhưng Sebastian đã nghe thấy nó từ lâu - những tiếng chân lén lút bước qua khu vườn. Nhanh chóng.

Anh trượt khỏi kiện cỏ, di chuyển ra phía sau gã người Pháp để tóm lấy cổ y bằng một cánh tay và nhấn họng súng lục vào thái dương y.

"Bảo chúng lùi lại," Sebastian thì thầm. Sau đó thêm vào, "Ngay!" khi thấy Pierrepoint do dự.

"Đứng yên," Pierrepoint hô. Tiếng bước chân dừng lại.

"Sẽ tốt hơn nếu chúng biết chúng ta đang ra. Và đừng có nghĩ đến việc cố gắng thử bất kỳ đi đâu gì," Sebastian nói thêm, trong lúc Pierrepont hô lên một lần nữa.

"Anh sai rồi, anh biết đấy," Pierrepont nói qua vai khi Sebastian kéo y về phía cửa ra vào.

"Về cái gì?"

Trước sự ngạc nhiên của anh, Pierrepont cười. "Ta không bàn về phần còn lại của nó. Nhưng anh đã sai trong đi đâu này," y nói khi Sebastian thả y ra và lùi vào bóng đêm. "Ta không giết Rachel York."

Một ngày tương đối ít sự kiện khiến Jarvis cảm thấy bồn chồn. Bồn chồn và thiếu kiên nhẫn với những gì sắp diễn ra. Trong vòng chưa đầy ba mươi sáu giờ tới, Hoàng tử xứ Wales sẽ được tuyên thệ nhậm chức Hoàng thân Nhiếp chính. Ngày mai sẽ là một ngày thú vị. Thú vị nhất.

Sau nửa đêm, ông đặt những báo cáo đang đọc sang một bên và đuổi chân. Ngôi nhà trống rỗng và yên tĩnh, tất cả đám phụ nữ phiền nhiễu trong đời ông đã lui về phòng mình từ lâu.

Tiến đến thư viện, ông rót cho mình một ly rượu, sau đó bước tới mở khoá ngăn kéo phía trên bên phải của bàn làm việc và kéo nó ra. Jarvis thường không cho phép mình tận hưởng sự hả hê xa xỉ, nhưng giờ ông đang nuông chiều bản thân, kéo tờ giấy ra và giữ nó trên tay một lúc.

Mỉm cười nhẹ nhàng với chính mình, ông vừa đóng ngăn kéo lại thì nghe thấy giọng nói của con gái. "Có gì không ổn sao?"

Ông nhìn lên và thấy cô con gái đang đứng ở cửa ra vào, một tay che ngọn lửa bập bùng của ngọn đèn để chắn gió. Hero là một phụ nữ cao lớn. Quá cao, theo quan điểm của Jarvis, và quá gầy, với cái hông nhỏ và bộ ngực lép. Cô có mái tóc nâu xám dài và thẳng không tạo kiểu, gần đây cô đã búi theo phong cách nghiêm trang phù hợp với những nhà truyền đạo Tin Lành hơn là một tiểu thư tân thời. Nhưng tối nay cô xoa tóc, và trong ánh sáng vàng của ngọn nến ông chợt nhận ra rằng con gái mình thực sự có thể trở nên xinh đẹp ở mức chấp nhận được, nếu như cô chịu bỏ công.

Ông cau mày và nói, "Đầu không ổn là mái tóc của con. Con nên để xoã thường xuyên hơn. Hãy uốn xoăn phần mái như cách họ vẫn hay làm ngày nay."

Cô cười lạnh lạnh. "Con sẽ trông thật lố bịch trong mái tóc xoăn và cha biết vậy mà. Và con không nói về mình." Nụ cười của cô biến thành một cái nhìn quan tâm. "Cha có chắc là mình ổn không?"

Jarvis được trời phú cho một nụ cười đặc biệt thuyết phục. Từ lâu ông đã học được cách sử dụng nó để khen thưởng, phỉnh phờ và lừa dối. Ông sử dụng nó lúc này, và nhìn thấy những nếp nhăn lo lắng trên khuôn mặt con gái mình dịu đi khi cô mỉm cười.

"Ta không sao, con gái," ông nói, và xoay chìa khóa ngăn kéo bàn.

Kat nhắm mắt lại và mỉm cười. Những năm tháng luyện tập các ngón nghề xảo trá, và kiên quyết giữ mình sống khép kín, đã dần dần xóa mờ những kỷ niệm. Cô đã quên cảm giác mình từng có, quên niềm vui ấm áp trong lòng đến từ bàn tay trượt trên làn da thân mật. Quên sự vui mừng quận cả bụng khi nhìn thấy đôi vai quen thuộc trên mình, sự sung sướng nghẹt thở khi những ngón tay mạnh mẽ nắm lấy tay cô để giữ chặt cô trong khi đôi môi mềm mại rong ruổi. Cô đã quên mất rằng ngoài cảm giác thoải mái thể xác đơn thuần, vượt xa nó là sự rung động và hòa hợp thiêng liêng trong linh hồn đến mức thăng hoa.

Màn đêm xung quanh họ yên tĩnh và tối tăm, được lấp đầy với hơi thở gấp gáp cuốn vào nhau và tiếng lách tách của ngọn lửa trên lò sưởi phòng ngủ của Kat. Tay run run, cô nắm chặt cơ thể căng cứng của Sebastian, chân cô siết chặt quanh hông anh khi cô cảm thấy cơn rung mình bắt đầu lướt qua anh, nghe thấy anh gọi tên cô trong sự xúc động ghê gớm, cảm thấy cơ thể anh rung động rất sâu bên trong mình.

Sau đó, anh vuốt mái tóc ướt đầm trên trán cô, ôm cô trong vòng tay khi nằm xuống bên cạnh và nhẹ nhàng hôn dưới tai cô. Nụ cười của anh dịu dàng trong đêm. Nhưng mí mắt của anh đang dần khép lại. Cô cảm thấy sự căng thẳng và lo lắng chảy ra khỏi anh, cảm thấy cánh tay anh buông xuống quanh mình, và biết rằng anh đã ngủ.

Cô biết đôi khi anh gặp ác mộng, những ký ức về cuộc chiến tranh có thể khiến anh giật mình thức giấc mở to mắt và toát mồ hôi. Nhưng lúc

này giấc ngủ của anh không bị xáo trộn. Nằm lẳng lẽ bên cạnh, cô lắng nghe anh thở, xem ánh lửa chơi đùa trên nét mặt rắn rỏi của anh. Nhưng khi những cảm xúc đang dâng lên trong cô đe dọa sẽ trở nên áp đảo, cô trượt ra khỏi anh một cách cẩn thận để không khiến anh thức giấc. Với lấy một chiếc khăn choàng cashmere trên lưng ghế gần đó, cô đứng nhìn ra các bồn hoa đầm sương của khu vườn bên dưới.

Cô chưa bao giờ ngừng yêu anh. Cô cho rằng trong một góc bí mật không được thừa nhận của trái tim mình, cô luôn biết rõ sự thật. Giờ cô cũng biết bên dưới tất cả những sự giận dữ và tổn thương nhức nhối trong sáu năm qua, tình yêu Sebastian dành cho cô vẫn còn cháy bỏng, ấm áp và đẹp đẽ. Nhưng đi đâu khó nhất là phải đối mặt với thực tế khắc nghiệt rằng cô sẽ không bao giờ ngừng yêu anh, rằng nỗi đau của tình yêu dành cho anh sẽ kéo dài dai dẳng, suốt những năm tháng ảm đạm và cô đơn sắp tới.

Hạ tấm rèm che cửa sổ mờ sương, cô quay lại với người đàn ông vẫn nằm ngủ dịu dàng trên giường của mình. Mắt cô lướt trên người anh, trên cái mũi và khuôn cằm kiêu hãnh, quý phái của anh. Trong một khoảnh khắc yếu đuối cô cho phép mình rơi vào một ảo tưởng nguy hiểm, mộng ước quyến rũ về một tương lai được ở bên nhau khi Sebastian không bao giờ rửa sạch được tội ác khủng khiếp này khỏi thanh danh mình; thay vì trở thành Bá tước Hendon vào một ngày nào đó, anh sẽ vĩnh viễn là một kẻ đào tẩu.

Nhưng cô dừng trước khi thực sự ước đi đâu đó xảy ra, mặc cho một tiếng thở dài căng tràn lồng ngực và những giọt nước mắt mà cô không bao giờ cho phép rơi xuống lại đọng trên mắt. Bởi vì Kat quá yêu Sebastian, cô đã đẩy anh đi sáu năm trước. Và cô biết rõ người đàn ông

mình yêu. Cô biết rằng chừng nào anh còn thở, Sebastian sẽ tiếp tục chiến đấu để rửa sạch thanh danh của mình.

Hoặc là chết khi cố gắng làm việc đó.

Sáng hôm sau, khi mặt trời mới chỉ là một lời hứa hẹn mờ nhạt tại đường chân trời mù sương, Sebastian trở về nhà trọ Hoa hồng và Vương miện. Anh đang ăn sáng trong phòng mình thì Tom bước vào, mang theo mùi của London, của tuyết, khói than và các loại thịt nướng của người bán dạo ven đường. "Thưa ngài, bên ngoài lạnh như băng," nó nói, dậm chân và thối vào bàn tay đỏ cứng đờ của mình trước khi hơi chúng trên ngọn lửa.

Sebastian nhìn lên khi đang phết bơ bánh mì nướng của mình. "Găng tay của người đâu?"

"Tôi cho Paddy rồi." "Paddy?"

"Đúng. Paddy O'Neal. Hàng xóm của của gã diễn viên Hugh Gordon. Và nghe này: Theo lời Paddy, Gordon đã lên một chiếc xe ngựa Paddy nhờ thằng bé hàng xóm tìm hộ vào tối thứ ba trước. Ông ta thậm chí còn đe dọa bạt tai Paddy khi lão hàng xóm già lắm cảm nổi nóng với ông ta."

Sebastian đẩy ghế và đứng lên. "Người có chắc đúng là đêm thứ ba không? Lão già lắm cảm ấy có thể đã nhầm lẫn."

"Lão này thì không. Trong mười lăm năm qua, thứ ba hàng tuần, lão ta đều tham gia Lễ Cầu nguyện Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp tại phố Lower Weymouth. Lão ta tham gia buổi lễ từ chín đến mười giờ, và hôm đó lão đang định đi thì Gordon lên xe."

Sebastian nhìn thằng bé ngạc nhiên. "Và làm sao người biết được Lễ Cầu nguyện Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp?"

Má thằng bé hơi đổi màu, nhưng nó chỉ nói, "tôi biết."

Sebastian bỏ qua. "Vậy, Gordon đã ra ngoài trước chín giờ?"

Tom gật đầu. "Đúng vậy. Và nghe này, Paddy của chúng ta thậm chí còn biết nơi ông ta đến - lão nghe thấy ông ta ra lệnh cho xà ích."

"Và?"

"Ông ta bảo xà ích đưa mình đến Westminster."

Mười giờ sau khi Sebastian rời đi, Kat đang ở trong phòng thay đồ viết thư thì người hầu gái lúng túng dẫn Leo Pierrepont vào phòng. Kat ngẩng đầu lên khỏi bàn làm việc, ngạc nhiên. "Đây có phải là một việc làm khôn ngoan không Leo?"

Pierrepont ném mũ lên cái bàn gần đó và bước tới đứng trước cửa sổ nhìn xuống đường. "Anh ta ở đây đêm qua đúng không?"

"Ý ông là Sebastian? Leo yêu quý. Ông đã làm gì? Nhìn trộm qua rèm cửa nhà tôi à?"

Y vẫn nhìn phong cảnh bên ngoài cửa sổ. "Còn Lãnh chúa Stoneleigh?"

Kat đặt bút sang một bên và ngả lưng vào ghế. "Tôi đã phát chán ngài lãnh chúa ấy rồi. Tôi chắc chắn rằng anh ta sẽ hồi phục vết thương lòng trong" - cô ngập ngừng, một nụ cười hoài nghi nở trên môi - "cứ cho là hai tuần nhé?"

Leo không nói gì. Mọi quan hệ của họ vẫn luôn như vậy. Kat nói rõ ràng ngay từ đầu rằng cô sẽ chọn tình nhân - hoặc nạn nhân, như Leo thường gọi họ - của mình. Vì mặc dù Kat thường xuyên hợp tác với Leo, cô chưa bao giờ thực sự làm việc cho y. Y có thể yêu cầu, nhưng y biết không đại gì mà ra lệnh cho cô.

Y quay người khỏi cửa sổ, khuôn mặt đột nhiên trở nên ủ rũ trong ánh nắng buổi sáng nhợt nhạt. "Mọi quan hệ của cô với Devlin là một điếu nguy hiểm. Cô cũng nhận ra điếu đó chứ? Anh ta nghi ngờ rằng mọi quan

hệ của ta với Paris không hoàn toàn giống như đi đâu ta vẫn khiến người ta tin vào."

Kat lùi khỏi bàn làm việc của mình và đứng lên. "Chùng nào nó vẫn chỉ là mối nghi ngờ..."

"Anh ta cũng biết về các tài liệu mất tích."

Kat đứng yên. "Những tài liệu mất tích nào, Leo?"

Lỗ mũi mỏng của y lộ ra khi y đột nhiên hít vào. "Tuần trước, trong lúc ta ở Hampshire, ai đó đã đánh cắp một số giấy tờ từ ngăn kéo ẩn trong lò sưởi thư viện của ta. Một người đàn ông và một người phụ nữ, làm việc cùng nhau."

"Ông nghi ngờ ai? Tôi à?"

Leo lắc đầu. "Đó là một vụ trộm nghiệp dư." Y do dự, sau đó nói, "ta nghĩ có thể là Rachel."

Kat cảm thấy một cơn rùng mình sợ hãi chạy dọc sống lưng cô. "Chúng ta đang nói đến những loại tài liệu gì vậy Leo?"

Một bên vai của y co lại thành một cái nhún vai Gallic điển hình^{63*}. "Thư tình từ Lãnh chúa Frederick gửi một thư ký trẻ tuổi đẹp trai trong Bộ Ngoại giao. Giấy khai sinh của một đứa trẻ được Công nương Caroline^{64*} sinh ra trên Lục địa cách đây vài năm. Đại loại thế."

** Cái nhún vai Gallic (Tiếng Anh: Gallic shrug hoặc Gallic gesture) là một từ dùng để diễn tả một tổ hợp các hành động bao gồm: Môi trề ra, vai nhún lên, hai bàn tay nâng lên với lòng bàn tay ngửa lên trên. Hành động này có nghĩa là "Tôi không biết"*

** Caroline xứ Brunswick (1768 - 1821) là vợ của Hoàng tử George, là Công nương xứ Wales (1795 - 1820) và sau này là Hoàng hậu của Vương*

quốc Liên hiệp Anh và Ireland và Vương quốc Hannover sau khi chồng bà đăng quang làm Vua George IV.

"Còn gì nữa?"

Sự hứng khởi đột nhiên khiến đôi mắt xám mãnh liệt của y sáng lên. "Cô không thực sự nghĩ tôi sẽ nói với cô đấy chứ, mon amie?" Kat không cười. "Có thứ gì có thể kết tội tôi không?"

Y lắc đầu. "Không. Cô sẽ được an toàn - trừ khi cô làm đi đâu gì đó ngu ngốc. Mặt khác, nhanh chóng rời khỏi London sẽ là một đi đâu thận trọng hơn đối với ta. Nếu vậy, ta sẽ cố gắng thông báo cho cô. Cô biết phải đi đâu rồi chứ?"

"Tôi biết." Tất cả đã được sắp đặt trước, bao gồm tên của quán trọ hẻo lánh phía nam thành phố nơi cô sẽ gặp y, nếu có thể, trong trường hợp y bị buộc phải chạy trốn khỏi nước Anh.

Kat nhìn y với lấy chiếc mũ của mình. Vụ trộm cắp những tài liệu quý giá này đã rọi một luồng ánh sáng tà ác mới vào cái chết của Rachel. "Cho tôi biết đi đâu này, Leo. Tại sao ông lại trở về sớm từ bữa tiệc thôn quê của Lãnh chúa Edgeworth thứ ba tuần trước?"

Y quay ngoắt lại nhìn cô. "Ta nhận được tin rằng một sứ giả từ Paris sẽ liên lạc với mình. Có chuyện gì?"

"Vì ông phải gặp y vào lúc đó nên ông bỏ qua khách khứa của mình?"

"Đúng vậy. Ông ta đến sớm hơn ta nghĩ." Leo nghiêng đầu, ánh mắt chăm soi nghiên cứu khuôn mặt cô. "Cô lại nghĩ rằng ta đã giết Rachel, hả?"

"Có vẻ như ông có lý do."

Pierrepoint đội mũ lên đầu. "Cả vị tử tước trẻ của cô cũng vậy." "Vậy à? Vì sao?"

Gã người Pháp mỉm cười. "Hãy hỏi anh ta."

Sebastian vừa rời khỏi nhà trọ Hoa hồng và Vương miện và hướng về phía Covent Garden thì một thằng bé lười thoi khoảng tám tuổi đuổi theo anh với một tin nhắn từ Paul Gibson.

"Hãy đến gặp tôi khi anh có cơ hội", anh chàng Ireland viết nguệch ngoạc vội vàng. "Tôi sẽ ở Trại tế bần phố Chalks cho đến trưa."

Ném cho thằng bé một xu, Sebastian lưỡng lự, rồi quay bước về Phía Đông.

Nằm trong khu vực các toà nhà đá cổ ám đen muối than từng là một tu viện dòng Francisco, Trại tế bần phố Chalk nằm tại Spitalfields, không xa Cung Điện Shepherds. Hoạt động dựa vào một quỹ từ thiện tư nhân như một sự thay thế nhân đạo cho những trại cải tạo và nhà tình thương của thành phố, Trại tế bần cung cấp quần áo, thức ăn và nơi trú ẩn có hạn cho những người túng thiếu. Paul Gibson thường ở đây ngoài giờ làm việc, băng bó vết thương cho công nhân, khám cho trẻ em suy dinh dưỡng, và bí mật cung cấp các biện pháp phòng ngừa cho số lượng gái mại dâm ngày càng gia tăng của quận.

"Họ ngày càng trẻ hơn," Gibson nói với một tiếng thở dài khi anh ta kéo Sebastian vào một cái khoang nhỏ lạnh lẽo do giám đốc Trại tế bần phân bổ. "Tôi không nghĩ rằng hôm nay mình đã nhìn thấy gái mại dâm nào hơn mười sáu tuổi."

Qua cửa sổ bụi bặm trong phòng Sebastian nhìn cô bệnh nhân cuối cùng đang lén lút chuồn ra ngoài đường. Cô bé trông như mới mười hai tuổi. "Đó không phải là một nghề có lợi cho tuổi thọ."

"Đáng tiếc là không," Gibson nói, sáng nay mắt anh ta trong veo và sáng rực. "Tôi nhận ra rằng những cô gái bán hoa có thể là một nguồn thông tin tốt về các quý ông có gu đặc biệt kinh tế, nhưng đến nay tôi chưa tìm được điều gì." Gibson lau tay vào một chiếc khăn và bước tới đóng cửa tủ cất vài loại thuốc ít ỏi. "Tôi nghĩ anh nên biết một điều. Tôi có một cảm giác dai dẳng kể từ khi hoàn thành khám nghiệm tử thi Rachel York - cảm giác rằng mình đã bỏ qua điều gì đó. Trong một thời gian dài tôi không thể nhận ra đó là gì, nhưng đêm qua khi tôi đang giảng về cơ bắp tại Bệnh viện Thánh Thomas, tôi chợt nhận ra điều đó."

Sebastian quay người khỏi cửa sổ, ánh mắt dò la khuôn mặt của bạn mình. "Điều gì?"

"Một trong những điều đầu tiên tôi nhận thấy khi tắm cho thi thể của Rachel York là bàn tay của cô ta bị gãy. Khi xem xét bản chất vết gãy, rõ ràng nó đã xảy ra sau khi co cứng tử thi, đó là lý do tại sao ban đầu tôi đã không chú trọng nhiều đến nó. Tôi chỉ đơn giản cho rằng nó do bà khâm liệm thuê - một điều cần thiết, anh biết đấy. Nhưng đêm qua, tôi đã nghĩ..."

"Vâng?"

"Nếu bà ta phải bẻ tay của Rachel để mở nó ra, nó hẳn phải siết chặt. Như thế này." Gibson giơ nắm đấm của mình lên. "Nhưng chúng ta biết rằng Rachel đã cào kẻ tấn công mình." Anh ta cong ngón tay của mình lại thành một cái móng. "Như thế này." Anh ta nói lỏng tay. "Nếu cô ta bị cưỡng bức trước khi chết, tôi cho rằng có lẽ cô ta nắm chặt tay mình vào những phút cuối, giống như cách người ta thường làm khi họ đang cố gắng chịu đựng đau đớn. Nhưng chúng ta biết trường hợp này không phải như vậy."

"Anh định nói gì? Cô ta chết khi siết chặt thứ gì đó trong tay?" Gibson gật đầu. "Tôi ngờ là thế. Tất nhiên nó có thể là một thứ vô hại như một nắm tóc cô giật từ kẻ tấn công."

"Hoặc có thể là thứ gì đó quan trọng hơn nhiều. Giờ không có cách nào để chúng ta biết được."

"Có thể là thế. Có thể không. Tôi đang cố gắng tìm bà khâm liệm thuê. Nếu tôi có thể thuyết phục bà ta rằng tôi không có ý định truy tố bà ta vì tội trộm cắp, bà ta có thể sẽ cho tôi biết."

Sebastian lại bước đến bên cửa sổ nhìn ra con phố hẹp, chứa đầy những người bị ruồng bỏ. Những đám mây xám xịt treo lơ lửng trên thành phố báo hiệu cơn mưa. Sau một lúc, anh chàng Ireland bước tới đứng bên cạnh anh, ánh mắt của anh ta, giống như Sebastian, hướng lên bầu trời đang sà xuống. "Anh đã suy nghĩ thêm về việc đi nghỉ ở Hoa Kỳ chưa?"

Sebastian cười nhỏ nhẹ. "Tôi không có nhiều cơ hội tìm ra kẻ sát hại Rachel York tại những nơi như Baltimore hay Philadelphia đúng không?"

"Tôi không nghĩ đến Rachel York. Cô ta đã chết. Sebastian St. Cyr mới là người tôi lo lắng."

Sebastian lắc đầu. "Tôi không thể bỏ đi, Paul. Vụ này dính líu sâu xa hơn tôi tưởng. Hơn nhiều lắm."

Paul Gibson ngồi xuống cái ghế gần đó còn Sebastian kể về mối quan hệ của Rachel với Leo Pierrepont. "Anh nghĩ sao?" Anh chàng Ireland hỏi sau khi Sebastian kết thúc. "Pierrepont phát hiện ra cô ta trộm giấy tờ của y và y giết chết cô ấy?"

"Hoặc là y, hoặc một trong những kẻ mà gã người Pháp đang thu thập thông tin gây hại. Tôi ngờ rằng Lãnh chúa Frederick và cha tôi không phải

là những người duy nhất Rachel tiếp cận. Bất kỳ ai trong số họ cũng có thể đã giết chết cô ấy."

Anh chàng bác sĩ gật đầu. "Cô ấy đã tham gia vào những việc ám muội. Những việc ám muội với những kẻ nguy hiểm."

"Tôi ngờ rằng các trang bị xé từ cuốn sổ hẹn có liên quan đến Lãnh chúa Frederick và Pierrepont, nhưng tôi bắt đầu tự hỏi liệu mình có biết chắc hay không." Anh thở hắt ra. "Có khả năng những tài liệu của Pierrepont không liên quan gì đến cái chết của cô ấy mà chỉ giải thích lý do tại sao cô ấy ở nhà thờ đó giữa đêm muộn như vậy."

Gibson nheo mắt nhìn anh. "Anh đã tìm thấy điều gì khác, đúng không?"

Sebastian bắt gặp ánh mắt của bạn mình, và gật đầu. "Cháu trai tôi, Bayard. Nó dường như say mê cô gái này. Theo cô khắp nơi."

"Cũng bình thường thôi mà, những nữ diễn viên và vũ công opera xinh đẹp với những thanh niên mới lớn?"

"Có thể. Ngoại trừ thứ bảy trước khi Rachel chết, Bayard nổi điên tại quán Steven và đe dọa sẽ giết cô ta. Dọa rằng sẽ cắt cổ cô ta."

"A. Vậy thì không bình thường lắm. Anh nghĩ nó có khả năng làm vậy không?"

"Tôi chưa bao giờ thích nó từ hồi nó còn là một đứa trẻ. Nó có thể trở nên tàn nhẫn. Thậm chí độc ác..." Giọng Sebastian dần nhỏ lại. "Tuy nhiên, nó không có khả năng gây án vì tôi hôm đó nó đã trải qua một màn trình diễn om sòm quá đáng trước khi ngất xỉu bên ngoài Tiệm Cribb. Cha nó đã đưa nó về nhà."

Gibson ngẩng im lặng trầm tư suy nghĩ một lúc. "Không, đi đâu đó dường như là không thể, đúng không? Và còn Mary Grant, người phụ nữ kia nữa. Tại sao Bayard truy tìm và giết cô ta?"

Sebastian lắc đầu. "Tôi không nghĩ ra lý do gì. Mặc dù chúng ta cũng có thể nói những đi đâu tương tự về Hugh Gordon. Rachel nợ ông ta tiền, và ông ta đủ lỗm túi để có thể giết cô ấy trong một cơn tức giận nếu cô ấy từ chối trả tiền. Nhưng tại sao lại giết cả người hầu gái? Nó không hợp lý gì cả. Trừ khi..." Sebastian đột ngột dừng lại.

"Trừ khi... gì?"

Sebastian đột ngột rướn về phía trước. "Trừ khi Gordon săn lùng Mary Grant vì ông ta cũng đang tìm những giấy tờ Rachel đã lấy. Hãy nghĩ về đi đâu này: Gordon biết Rachel dính líu đến Pierrepont và người Pháp. Có lẽ nào ông ta cũng biết cô ấy đã đánh cắp tài liệu và đang lên kế hoạch bán chúng? Ông ta có thể đã quyết định lấy chúng và tự mình rao bán."

"Và ông Gordon nói mình ở đâu vào đêm thứ ba trước?"

Sebastian đứng lên khỏi chiếc ghế đầu. "Ông ta bảo mình đang ở nhà học lời thoại. Nhưng theo lời một lão già Ireland cẩu kính tên là Paddy O'Neal, Gordon đã lên một chiếc xe ngựa ngay trước chín giờ."

"Anh biết ông ta đi đâu không?" Sebastian mỉm cười. "Westminster."

Sebastian tìm thấy Hugh Gordon trong một nhà kho vải tại Haymarket, nơi người diễn viên đang kiểm tra một cuộn vải len trên kệ tường.

"Ôi Chúa ơi. Lại là anh," ông ta nói khi Sebastian đến đứng bên cạnh. "Giờ anh muốn cái quỳ gì đây?"

"Sự thật thì sao?" Sebastian dựa vào bức tường ốp gỗ sẫm màu gần đó và mỉm cười. "Ông theo Rachel đến Nhà thờ Thánh Matthew đêm thứ ba

tuần trước phải không?"

"Cái gì?" Gordon lo lắng liếc nhìn qua vai. "Tất nhiên là không. Tôi nói ròi, đêm thứ ba tôi ở nhà học lời thoại."

"Đó không phải là những gì Paddy O'Neal nói."

"Paddy? Lão già Ireland gần dờ đó thì liên quan quái gì đến chuyện này?"

"Ông ta nói rằng ông giành xe ngựa ông ta gọi đêm đó. Và đến Westminster."

"Lão ta nói dối."

"Vậy à? Ông cần tiền - rất nhiều tiền, thậm chí nhiều hơn những gì Rachel còn nợ. Tôi cho rằng ông đã phát hiện ra các tài liệu Rachel đánh cắp từ Pierrepont và nảy ra ý tưởng thông minh rằng sẽ doạ cô ta đưa chúng cho mình. Chỉ có đi đâu cô ta từ chối." Sebastian rướn đến gần và hạ giọng. "Đó là lúc ông xử cô ta, đúng không?"

Thậm chí đã cho cô ta một trận, như ông thường làm. Chỉ có đi đâu, lần này Rachel đã đánh trả. Cố gắng cào mắt ông ra. Vì vậy, ông đã vả cô ấy... "

"Thật điên rồ," Gordon bắt đầu.

"... ngang mặt," Sebastian tiếp tục không ngừng. "Và khi cô ta tấn công một lần nữa, ông rút lưỡi kiếm từ cây gậy của mình và cắt cổ cô ta. Và sau đó, bởi vì đánh đập phụ nữ luôn khiến ông hứng tình, ông đã cưỡng bức cô ta..."

"Cái gì?" Lời nói buột ra trong cơn chấn động bàng hoàng. "Anh đang nói gì vậy? Rachel bị cưỡng bức sau khi cô ta bị sát hại?"

"Đúng vậy," Sebastian nói. "Tôi cho rằng nó đã khơi ra điếu gì đó trong con người ta, khiến họ bị khuất phục trước cơn khát máu và lửa dục. Có lẽ đó là lý do tại sao phải đến ngày hôm sau ông mới lục soát phòng của Rachel, hy vọng tìm được những giấy tờ đó. Chỉ có điếu, người hầu gái của cô ta đã dọn sạch nơi đó đúng không? Vì vậy, ông sẵn lòng cô ta. Và khi tìm thấy, ông cũng giết luôn cô ta. Tại sao, tôi tự hỏi. Bởi vì cô ấy không đưa cho ông giấy tờ? Hay bởi vì đến lúc đó ông nhận ra mình thích xác chết phụ nữ?"

Yết hầu của Gordon di chuyển lên xuống đau đớn trong lúc ông ta nuốt khan. "Tôi thề với Chúa, không phải như anh nghĩ đâu."

Sebastian lùi ra khỏi bức tường, hai tay đặt hờ hai bên hông. Gordon nhanh chóng lui lại một bước và liếm đôi môi khô bằng một động tác chớp nhoáng lo lắng của lưỡi. "Anh nói đúng."

Tôi đã đi đến Westminster đêm đó. Nhưng tôi không ở gần Nhà thờ Thánh Matthew chút nào." Ông ta do dự, sau đó nói nhanh. "Có một người phụ nữ. Nàng... gia đình nàng sẽ không chấp nhận nếu họ biết nàng đang gặp tôi, vì vậy chúng tôi gặp nhau tại một quán trọ. Một nơi gần Abbey. Có tên là Ba Cọng Long Vũ. Chúng tôi ở đó đến nửa đêm. Anh có thể kiểm tra với chủ quán nếu muốn."

Sebastian gật đầu. Như ông ta nói, kiểm tra điếu đó cũng dễ thôi. Một chuyển động thấp thoáng trên đường phố thu hút sự chú ý của Sebastian đến cửa sổ vòm phía trước của cửa hàng. Trời bắt đầu mưa, sương mù dày từ từ khiến vỉa hè trở nên tối tăm và ẩm ướt. Anh liếc nhìn người diễn viên. Hugh Gordon cũng đang nhìn đường phố.

Sebastian nghiêng cứu sắc màu đột nhiên đậm lên trên khuôn mặt của người đàn ông. Anh chợt nhận ra rằng trong khi Gordon đã bày tỏ nỗi bàng

hoàng trước việc Rachel bị cưỡng bức sau khi chết, ông ta không bộc lộ sự ngạc nhiên khi Sebastian đề cập đến các tài liệu của Pierrepont. "Vậy ông biết đến những giấy tờ Rachel đánh cắp từ Pierrepont."

Gordon giật. "Thôi được rồi. Đúng vậy. Tôi có biết. Rachel đã buột miệng khi tôi ép cô ta để đòi tiền. Nhưng thờ với Chúa, tôi không giết cô ta."

Sebastian di chuyển để người diễn viên đứng giữa anh và cửa trước của tiệm. "Còn ai khác biết Rachel có những giấy tờ này?"

"Tôi không biết. Làm sao tôi biết được? Sao anh không hỏi tình nhân của cô ta?" Môi dưới của ông ta trề ra với một nụ cười mỉa mai rõ rệt. "Y sẽ biết. Dù sao y cũng giúp cô ta ăn cắp chúng."

Một gã đàn ông lớn vồn bên ngoài cửa tiệm. Gã quay đầu khiến Sebastian chỉ có thể nhìn thấy một phần khuôn mặt Nhưng bờ vai và góc hàm của gã có gì đó rất quen. "Tình nhân của cô ta?" Sebastian nói gay gắt. "Ai? Tên của y là gì?"

"Donatelli. Giorgio Donatelli," vị diễn viên cho biết đúng lúc Edward Maitland, theo sau là một viên cảnh sát khác, lao vút qua cửa trước của tiệm.

Sebastian chạy về phía sau tiệm, đế bốt Hessian của anh trượt trên sàn gỗ bóng loáng.

"Dừng lại!" Edward Maitland hét lên từ phía sau. "Dừng lại nhân danh nhà vua!"

Một giá đỡ chất đầy lụa và satin xuất hiện trước mặt họ. Sebastian lật đổ nó, mặt bàn bay khỏi giá đỡ đập trúng cả hai viên cảnh sát phía sau anh.

"Chặn hẳn lại!" Maitland hét lên, lồm cồm bò dậy trong một biển vải lấp lánh.

Một người tóm lấy áo của Sebastian. Xoay người, Sebastian quăng một hộp đồ dùng nhỏ vào cái bụng nặng nề của một người đàn ông trung niên mặt đỏ gay đang há miệng hớp lấy không khí. Ông ta buông áo Sebastian ra.

Anh có thể nhìn thấy cửa hậu qua một cái xường ở phía sau. Cầu nguyện cho cánh cửa chết tiệt đó không bị khoá, Sebastian chạy đến và mỉm cười khi cảm thấy các chốt mở ra trong tay mình.

Anh vượt qua bậc tam cấp bằng một cú nhảy và đáp xuống con hẻm hẹp, đôi bốt làm bắn nước bùn tung tóe khi anh chạy qua một đồng sọt gỗ và thùng sắt gỉ. Anh đang rẽ vào phố Panton thì Edward Maitland lao ra khỏi cửa sau của tiệm với tiếng hét chìm trong một cơn mưa bất ngờ trút xuống.

Sebastian chạy trốn về phía tây qua Quảng trường Leicester, né tránh giữa một xe ngựa mui xếp cao và một xe ngựa mui trần thân đỏ. Tiếng roi

vút kêu sát bên tai; gổ vờ vụn khi những con ngựa chồm lên thở mạnh. Một người phụ nữ hét lên.

Sebastian tiếp tục chạy, gió giật áo anh, mưa đập mạnh vào mặt anh. Lắc đầu gạt nước ra khỏi mắt, anh liếc nhanh về phía sau và thấy Edward Maitland, chân tay vung vẩy, cách anh khoảng một trăm mét. Viên cảnh sát thứ hai đã tụt lại phía sau.

Họ đang ở trong một khu vực nơi các đường phố thượng lưu của Piccadilly và Thương Xá Pall nhanh chóng biến thành những hang cùng ngõ hẻm quanh rạp hát Covent Garden. Đá lát dưới chân Sebastian trở nên thô ráp, con phố ngày càng trở nên đông đúc. Một đám trẻ ăn mặc rách rưới hỗn độn reo hò khi Maitland trượt trên một đồng phân và suýt ngã; một bà già trong chiếc khăn choàng rách kêu lên, "Chúa cứu rồi anh, anh bạn trẻ!" khi Sebastian vọt qua.

Sau đó, anh nghe thấy Maitland la lên, "Chặn hẳn lại! Hẳn là một kẻ giết người!" Nhìn lên, Sebastian thấy đầu đường bị một tốp Kỵ binh Tuần tra phố Bow đang trên đường trở về từ vùng ngoại ô của thành phố chặn lại: Ba người đàn ông mặc đồ màu xanh và đỏ dàn hàng ngang trên những con ngựa lớn.

Họ thúc ngựa về phía trước, móng guốc kêu rầm rập trong không gian hẹp giữa hai dãy nhà gỗ cũ kỹ. Một con hẻm mở ra bên cạnh anh và Sebastian chạy vào đó, chỉ để thấy mình mình bị kẹt trong một dòng xoáy những kẻ nghèo khổ bần cùng, những người đàn ông gầy gò vai gù và những người phụ nữ lấm lem rách rưới, bàn tay trơ xương của họ ôm chặt những đứa trẻ sơ sinh gào khóc bọc trong khăn choàng. Và cả lũ trẻ con: Những đứa bé tóc rối bù và bọn choai choai ăn mặc rách rưới, tay chân trần đầy những vết loét.

Đây là những kẻ nghèo khổ và tuyệt vọng của thành phố, những kẻ đổ tới Trại tế bần Thánh Martin tìm kiếm sự giúp đỡ và bị từ chối.

Sebastian lách qua đám đông quanh trại tế bần. Sau đó, một gã đàn ông ở cuối đường cướp cái thùng của người bán táo và phi nó qua cửa sổ một tiệm bánh gần đó. Kính vỡ vụn rơi xuống tạo ra một tiếng gầm qua biển người có khuôn mặt rúm ró và đôi mắt trũng sâu đang chèn ép nhau. "Bánh mì! Bánh mì miễn phí!"

Đám đông xô đẩy về phía trước, một cơn sóng đói khát dâng lên xung quanh Sebastian, đưa anh tiến vào phố Flemming. Và đầu phố là Edward Maitland, ba tuần tra viên trong bộ đồ đỏ xanh quen thuộc của phố Bow dàn hàng phía sau. Những con ngựa đã sẵn sàng, đầu lúc lắc, lỗ mũi loe ra trong lúc họ ghì cương, tạo nên một cái sàng bằng thịt ngựa giữa đám đông mang theo Sebastian đang tràn qua.

Xoay người, Sebastian tìm cách quay lại, nhưng đà của đám đông quá lớn. Anh có thể nhìn thấy sự hả hê chiến thắng tuôn ra trên khuôn mặt đẹp trai, sự hân hoan nồng nhiệt trong đôi mắt của Maitland khi y và những tuần tra viên phố Bow chỉ đơn giản chờ đợi đám đông kéo Sebastian đến chỗ mình.

Anh nhớ đến cơn sóng tại cái vịnh anh thường bơi hồi nhỏ. Thủy triều lạnh có thể nguy hiểm, kéo những người bất cẩn ra biển mà không gì cản nổi. Anh và những người anh trai đã học được từ khi còn bé rằng cách duy nhất để chống lại thủy triều là bơi cùng nó. Vì vậy Sebastian ngừng chiến đấu và để cho đám đông đưa mình, sử dụng chiều cao và cân nặng để cố tình nhích sang một bên, ban đầu vào lề đường, sau đó lên trên lối đi hẹp phía trước dãy nhà đối diện Trại tế bần Thánh Martin.

Trước kia những ngôi nhà này là những công trình lớn với ba tầng trở lên. Nhưng từ lâu chúng đã xuống cấp thành khu nhà trọ nghèo, ống máng chảy xệ ào ào nước mưa, cửa sổ vỡ vụn được nhồi giấy, cửa chính hoặc không khoá hoặc không có khóa. Anh đã cẩn thận giữ ánh mắt mình dán chặt vào những người đàn ông ở đầu đường, lo sợ một cái nhìn lén lút sẽ phản bội ý định của mình. Vì vậy Sebastian nhận ra ngay khoảnh khắc Maitland hiểu chuyện gì sắp xảy ra.

Với tiếng hét nhanh chóng cảnh báo những người đàn ông phố Bow, Maitland tiến về phía trước, đúng lúc Sebastian cúi qua ô cửa tối mở ra bên cạnh anh.

Anh thấy mình đang ở trong một hành lang lờ mờ đầy mùi nước tiểu, ẩm mốc và hôi thối. Các bức tường trước kia được phủ bằng lụa vân đỏ giờ treo đầy vải rách màu nâu từ những mảng thạch cao lớn bắn thủ rơi ra để lộ những thanh gỗ ộp bên dưới. Tại một cánh cửa mở phía bên trái anh là một cô bé tóc đen khoảng năm tuổi, tay nắm thứ gì đó trông giống như một đĩa trẻ sơ sinh. Căn phòng phía sau cô bé trống không.

Cô bé đứng đó, im lặng mở to mắt nhìn Sebastian chạy vút xuống hành lang, qua lan can bị gãy và những bậc thang trần trụi vông xuống của thứ từng là một cầu thang xoáy lớn. Cánh cửa phía sau khép hờ và Sebastian đâm xuyên nó. Nhảy vọt qua bậc cửa bị hỏng, anh băng qua một khu vườn nhỏ hai bên rào bằng những bức tường cao ngồn ngang gạch vỡ, thùng ép và rác rưởi hôi thối. Một nhà xe ngựa cũ nằm ở cuối sân, nhưng khi Sebastian đẩy vào cánh cửa gỗ sồi viền sắt của nó, anh nhận ra nó đã bị khóa.

"Chết tiệt," anh chửi thề, đập một tay trên tấm ván đen. Từ đường phố phía xa vang lên những tiếng hét và hồi chuông báo động bất ngờ. "Chết

tiết," anh nói một lần nữa, quay người lại, vai ép vào cánh cửa.

Bên cạnh anh, một vài bậc thang xoáy lộ thiên dẫn lên căn chòi xép. Đẩy thẳng người, anh phóng lên cầu thang. Cửa chòi phía trên cũng bị khóa. Sebastian đá một lần, rồi hai lần. Gỗ vỡ nát dưới đế bốt của anh và cánh cửa bật vào trong trên bản lề ẹp.

Căn chòi là một không gian được phân chia đơn giản. Anh băng ngang căn phòng. Những đồng cỏ khô cũ ẩm mốc lạo xạo dưới đế bốt và khơi lên những đám mây bụi khiêu vũ trong tia sáng mờ chiếu qua ô cửa sổ đầy bụi bẩn và mạng nhện đối diện. Mở toang cửa sổ ra, Sebastian vung một chân, rồi chân còn lại lên bệ cửa và di chuyển nhẹ nhàng trong không gian hẹp. Mưa lớn dầm, dầm vào mặt anh những vết kim châm lạnh giá. Cúi người trên cánh tay duỗi thẳng, Sebastian hít sâu và gieo mình xuống.

Anh đáp xuống vỉa hè nhầy nhựa bên dưới, lăn tròn và đứng dậy chạy, chân anh trơn trượt trên bùn chua mùi bắp cải thối rửa, rơm lâu ngày và những thứ nhớp nháp không xác định được. Phía trước, mái vòm vỡ vụn của chuồng ngựa cũ mở ra một con phố, đám đông tại đây đủ thừa thốt để anh có thể lách qua, tránh khỏi trại tế bần, Maitland và Đội Kỵ binh Tuần tra phố Bow. Từ đâu đó phía sau vang lên một tiếng hét, sau đó là một tiếng hét khác rồi đến một hồi chuông báo động mới. Sebastian cúi đầu tránh mưa và cất bước, anh chỉ là một người đàn ông rách rưới, ướt át, bần thủ như bao người khác, không có gì nổi bật ngoại trừ chiều cao và cơ thể khỏe mạnh của mình.

>

Giorgio Donatelli vội vã về nhà trong cơn mưa đầu giờ chiều, dưới nách kẹp một ổ bánh mì. Núp dưới hiên nhà, anh ta đang dò dẫm tìm chìa khoá thì Sebastian tiến đến phía sau. "Cho phép tôi nhé," Sebastian nói, vươn tay đẩy mở cửa qua anh chàng người Ý đang cứng người.

"Chúa ơi," Donatelli thì thầm, mặt tái đi còn ổ bánh mì bắt đầu trượt khỏi tay. "Lại là anh à."

Sebastian bắt ổ bánh ngay trước khi nó chạm xuống bậc thềm, và cười to với chàng họa sĩ. "Chúng ta nói chuyện chứ?"

"Anh không nói mình và Rachel là tình nhân," Sebastian nói. Donatelli ngồi trên một chiếc ghế bành phủ thảm cũ kỹ bên cạnh ngọn lửa tại phòng khách, khuỷu tay đặt trên đầu gối, mái tóc đen xoăn vùi trong tay. Anh ta chậm rãi ngẩng đầu lên, quai hàm cứng lại. "Tôi hiểu cái đất nước này, cách người Anh các người đối xử với người ngoại quốc."

Sebastian đứng ở phía xa trong phòng, vai dựa vào tường, tay khoanh trước ngực. Anh cũng hiểu đất nước của mình, biết tính kiêu ngạo, nỗi sợ hãi và sẵn sàng đổ tội cho bất cứ người nước ngoài nào mà không cần làm theo thủ tục hay bất cứ lý do gì. Donatelli nói đúng; nếu các cơ quan chức năng phát hiện ra một người Ý là nhân tình của Rachel, Donatelli mới là người họ bắt giữ, dù bằng chứng chỉ đến Sebastian nhiều đến đâu đi chăng nữa.

"Tôi nghe nói Rachel đang lên kế hoạch rời London," Sebastian nói. "Anh có biết không?"

Donatelli bật dậy, đôi mắt đen long lên. "Anh có ý gì? Rằng nàng lên kế hoạch bỏ tôi? Rằng tôi trở nên giận dữ ghen tuông khi phát hiện ra và giết chết nàng? Chúa ơi, tất nhiên tôi biết đi đâu đó. Nàng đang mang thai đứa con của tôi! "

Sebastian ng ỡ yên không nhúc nhích. "Vậy là cả hai người định ra đi? Đúng không? Tại sao? Sau nhiều năm khổn khó cuối cùng anh cũng nhận được nhiều đơn đặt hàng hơn cả mong đợi, còn Rachel có một sự nghiệp đầy hứa hẹn phía trước trên sân khấu London. Tại sao hai người muốn ném tất cả những đi ầu đó đi?"

Donatelli bước tới đứng bên cạnh lò sưởi, một tay đặt trên mặt lò sưởi, mắt nhìn vào lửa. Sau một lúc, anh ta thở dài, như thể cho qua tất cả sự giận dữ của mình. "Chúng tôi định đến Ý. Đến Rome. Rachel... Rachel sợ đi ầu gì đó. Tôi không biết là gì. Cô ấy không cho tôi biết. Cô ấy nói sẽ tốt hơn nếu tôi không biết."

"Nhưng anh biết cô ấy đang chuyển thông tin thu thập được từ các tình nhân của mình cho Pháp qua Pierrepont."

Donatelli gật đầu, môi cong lên khinh thị. "Thật đáng ngạc nhiên với những đi ầu mà đàn ông để lộ ra trong nỗ lực gây ấn tượng với một người phụ nữ xinh đẹp."

Sebastian nghiêng cứu dáng vẻ mạnh mẽ của anh ta. Anh ngạc nhiên trước sự tin tưởng của chàng họa sĩ khi anh ta có thể thảo luận về việc người phụ nữ mình yêu tán tỉnh những gã đàn ông khác, thậm chí còn dụ họ lên giường nhằm thu thập thông tin. "Anh có biết cô ấy đã lấy trộm một xấp tài liệu từ Pierrepont?"

Donatelli gật đầu, ánh mắt vẫn dán chặt vào than hồng. "Xin Chúa tha tội, tôi thậm chí đã giúp nàng. Chủ nhật tuần trước, trong khi Pierrepont ở miền quê, tôi đã đánh lạc hướng quản gia trong khi nàng lẻn vào thư viện của Pierrepont. Nàng biết chỗ y giữ chúng, trong một ngăn bí mật tại lò sưởi. Anh thấy đấy, y cũng làm một ngăn như vậy cho nàng, tại phòng nàng ở Dorset Court."

"Cô ấy đã lấy bao nhiêu tài liệu đi?"

Donatelli nhún vai. "Tôi biết có một phong bì chứa khoảng nửa tá thư của Lãnh chúa Frederick, nhưng đó không phải là tất cả. Tôi nghĩ nàng có kế hoạch liên hệ với ba, bốn người khác nhau. Tôi không chắc. Tôi không muốn tham gia vào việc đó. Tôi nói với nàng rằng những gì nàng đang làm là một việc nguy hiểm, rằng đi đầu đó giống như tống tiển. Nhưng nàng nói không phải như vậy, những người nàng bán chỗ giấy tờ này sẽ rất vui mừng khi nhận được chúng." Giọng anh nhỏ lại thành một lời thì thầm khắc khoải. "Tôi đã sợ đi đầu này sẽ xảy ra."

"Vậy nhưng anh đã tự mình đi tìm những tài liệu đó khi biết cô ấy đã chết," Sebastian nói. Anh nhớ những gì Kat đã nói với mình, về một người đàn ông trẻ đã lục soát phòng của Rachel buổi sáng sau khi cô ta bị sát hại. Một người đàn ông trẻ có chìa khóa.

Donatelli liếc nhìn xung quanh, gò má cao của anh ta tối sầm lại. "Tôi sợ - sợ rằng kẻ nào giết Rachel cũng sẽ truy lùng tôi. Tôi nghĩ nếu tôi có tài liệu, nếu tôi giao nó cho hắn..."

"Giao cho ai?" Sebastian nói gay gắt. "Pierrepont? Anh có nghĩ y biết Rachel đã đánh cắp giấy tờ của mình?"

"Có thể. Tôi sẽ không ngạc nhiên nếu y nhận thấy có đi đâu gì đó không ổn suốt mấy tuần qua. Nàng không còn là chính mình." "Bởi vì những gì cô ấy đã làm cho Pierrepont?"

"Tôi không nghĩ vậy. Nàng rất tự hào về những gì mình đã làm, về vai trò của nàng trong việc đem lại chủ nghĩa cộng hòa và công bằng xã hội cho đất nước này. Nhưng sau đó..."

"Sau đó thì sao?"

"Tôi không biết. Như thế một ai đó đã bắt nàng làm đi đâu gì đó nàng không muốn, một đi đâu gì đó khiến nàng sợ hãi. Khi nàng phát hiện ra mình mang thai..." Giọng anh ta vỡ ra và anh ta phải nuốt nước bọt. "Nàng đã quyết định chúng tôi cần phải ra đi. Đó là khi nàng nảy ra ý tưởng đánh cắp tài liệu từ Pierrepont và bán chúng, để chúng tôi có tiền bắt đầu lại ở Rome."

"Anh có nghĩ rằng ai đó đã phát hiện ra cô ấy chuyển tin tức bí mật cho người Pháp?"

Donatelli quay người khỏi lò sưởi, bàn tay nắm chặt đưa lên áp vào môi. "Tôi không chắc. Có thể. Có thể nó có liên quan tới thành viên đảng Tự do đó - người mà họ đồn rằng sẽ trở thành Thủ tướng khi Hoàng tử thành Hoàng thân Nhiếp chính vào ngày mai."

"Ý anh là Lãnh chúa Frederick?"

"Đúng rồi," Donatelli nói. "Lãnh chúa Frederick Fairchild. Pierrepont đã sử dụng Rachel trong một kế hoạch nhằm cố gắng kiểm soát ông ta." Anh ta buông tay xuống. "Anh đã nghe tin rồi, phải không? Về Pierrepont ấy?"

Sebastian lắc đầu, cảm thấy một cơn rung mình lo âu sâu sắc. "Pierrepont làm sao?"

"Chính phủ đã chống lại y. Y bị tuyên án là một điệp viên, nhà y bị lục soát."

Sebastian lùi ra khỏi bức tường. "Còn Pierrepont? Y bị bắt chưa?"

"Không. Y rất may mắn, hoặc là một kẻ nào đó đã cảnh báo trước cho y, bởi vì y đã bỏ chạy. Họ nói rằng y đã rời khỏi London." Mối Donatelli xoắn lại thành một nụ cười gượng gạo. "Thật mỉa mai đúng không? Tất cả những âm mưu đó chỉ để bẫy một người đàn ông thậm chí sẽ không trở thành Thủ tướng."

"Gi? Ý anh là sao?"

"Anh không cập nhật thông tin nhỉ? Tin đó được công bố sáng nay. Hoàng tử đã quyết định không yêu cầu đảng Tự do thành lập chính phủ. Đảng Bảo thủ sẽ tiếp tục nắm quyền."

Khi Sebastian đến nhà của Lãnh chúa Frederick tại phố George, mưa chỉ còn là một cơn mưa phùn nhẹ.

Mô thức đang dần sáng tỏ, anh nghĩ, một mạng nhện rối rắm của mưu kế và phản kế. Các điểm chính vẫn có thể mờ mịt và chưa rõ ràng, nhưng ngày càng trở nên sắc nét.

Giơ tay lên, Sebastian gõ mạnh vào cánh cửa ngôi nhà. "Ông Simon Taylor," anh nói khi cánh cửa mở ra để lộ một ông quản gia ủ rũ với đôi má hồng hào, thân hình ấn tượng và sự khinh bỉ ngạo mạn thường thấy, "đến gặp Lãnh chúa Frederick."

Nét mặt của người đàn ông vẫn khách sáo một cách đáng ngưỡng mộ trong lúc ông cảm nhận đầy đủ sự sỉ nhục của chiếc áo và cái quần ống chèn mua từ đường Rosemary của Sebastian, giờ ướt sũng vì mưa, bùn hôi vấy bẩn lung tung khi anh chạy qua những hang cùng ngõ hẻm trong thành

phố. Hiển nhiên bản năng đầu tiên của ông quản gia là dẫn một vị khách như vậy vào qua cửa cho người hầu. Tuy nhiên, thái độ và sự bình tĩnh tự tin của Sebastian hẳn đã cho thấy điều gì đó khiến ông quản gia dừng lại. Ông ta do dự, sau đó nói, "Lãnh chúa có đang chờ ngài không?"

"Ông ta nên chờ thì tốt hơn. Tôi là họ hàng của Rachel York." Người đàn ông đưa ra một cái khịt mũi hiếm thấy. "Xin ngài chờ tại đây," ông ta nói, và quay về phía đại sảnh...

Đúng lúc một tiếng đoàn lớn của súng lục vang lên ở phía bên kia của cánh cửa thư viện đang đóng kín.

Ngài Henry Lovejoy đang ngồi bên bàn, ngủ gật sau bữa ăn ngon lành với bít tết và bánh thận tại quán rượu góc phố, thì ông bị tiếng rít xin lỗi của người thư kí đánh thức.

"Ngài Henry?" Collins nói, cái đầu hói của anh ta tròn hiện ra tròn xoe bên khung cửa. "Có một người phụ nữ đến đây tìm ngài. Một người phụ nữ từ chối cho biết tên."

Lovejoy nhìn thấy một thiếu phụ thanh mảnh ăn mặc thời trang với chiếc áo rơ-đanh-gốt màu xanh nhạt cùng một chiếc mũ tròn mạng che phù hợp với bộ đồ. Cô chờ đến khi người thư kí miễn cưỡng rút lui, sau đó nâng mạng che để lộ ra khuôn mặt tái mét bối rối của của Melanie Talbot.

"Bà Talbot." Lovejoy vội vàng đứng lên. "Bà không cần phải phiền hà đến đây. Nếu bà muốn gửi một thông điệp..."

"Không," cô nói với sức mạnh lớn hơn ông nghĩ. Người phụ nữ này trông có thể mỏng manh với khung xương tinh tế cùng thân hình mảnh khảnh và đôi mắt u buồn, nhưng cô không hề như vậy. "Tôi đã chờ đợi quá lâu rồi. Lẽ ra tôi có nên nói sự thật ngay từ đầu." Cô hít vào một hơi thật sâu, sau đó vội vàng nói, "Devlin đã ở với tôi vào đêm cô gái đó bị sát hại."

Lovejoy đi quanh bàn, duỗi một bàn tay mời vị khách của mình ngồi xuống một chiếc ghế. "Bà Talbot, tôi hiểu bà muốn giúp Tử tước, nhưng hãy tin tôi khi tôi nói rằng đi đầu này là hoàn toàn không cần thiết..."

"Không cần thiết?" Cô giật ra khỏi ông, đôi mắt xanh long lên ngọn lửa bất ngờ. "Ngài nghĩ sao? Tôi đang dựng lên chuyện này? John đã thề sẽ

giết tôi nếu anh ta phát hiện ra tôi gặp Sebastian một lần nữa. Ngài nghĩ tôi sẽ mạo hiểm đi đầu đó ư? Vì một lời nói dối?"

Lovejoy dừng lại, bàn tay hạ xuống hai bên hông, tất cả những nghi ngờ trước về vụ án này một lần nữa xuất hiện trong ông. "Bà đang nói gì vậy? Bà đã gặp Lãnh chúa Devlin vào tối thứ ba trước bất chấp sự cấm đoán của ch ông mình?"

Cô đi đến đứng trước cửa sổ nhìn ra quảng trường. "John kể với tôi về cuộc đấu tay đôi, khoác lác về nó, về việc anh ta sẽ giết Sebastian."

"Vậy bà... làm gì? Nghĩ đến việc cảnh báo ngài lãnh chúa của mình rằng ch ông bà có ý định bắn giết? Chắc chắn lãnh chúa cũng nhận thức được đi đầu đó chứ?"

Cô lắc đầu, môi cô cong lên bất ngờ thành một nụ cười gượng gạo. "John không bao giờ có thể đánh bại Sebastian. Tôi đến gặp Sebastian để bắt anh ấy hứa sẽ không giết ch ông mình."

Cô quay người khỏi cửa sổ. "Đi đầu đó khiến ngài ngạc nhiên, đúng không?" Cô nói khi Lovejoy chỉ nhìn chăm chăm vào cô. "Ngài cho rằng nếu tôi thật sự khốn khổ khi sống cùng ch ông mình, tôi sẽ phải vui mừng nếu được thoát khỏi anh ta bằng mọi cách có thể. Ngài không hiểu cuộc đời của một người phụ nữ là như thế nào đâu. Dù cuộc sống của tôi có khó khăn đến mấy, John là tất cả những gì tôi có. Cha tôi sẽ không bao giờ đón nhận tôi nữa. Nếu có bất cứ đi đầu gì xảy ra với ch ông tôi, tôi sẽ rơi vào cảnh túng quẫn. Bị đá ra đường. Tôi không thể đối mặt với đi đầu đó."

"Bà gặp Lãnh chúa Devlin ở đâu?"

"Trong một góc yên tĩnh của công viên. Tôi không nghĩ rằng có người nhìn thấy chúng tôi. Tôi thề tất cả những gì chúng tôi làm là trò chuyện."

Nhưng ngay cả khi John tin vào đi đầu đó, nó cũng không quan trọng. Anh ta sẽ..." Giọng nói của cô vỡ ra và cô dừng lại.

Lovejoy nhìn cái cổ thon của cô khi cô nuốt nước bọt. Ông nhận ra trên đó có những vết bầm tím, gần như khuất dưới viền ren của váy. Bốn vết bầm tím có hình dấu tay của một người đàn ông. "Đó là lúc mấy giờ?"

"Từ năm rưỡi đến ngay trước tám giờ."

Hắn phải cần đến nỗ lực đáng kể, Lovejoy nghĩ, để người vợ trẻ đẹp của Đại úy John Talbot thuyết phục Lãnh chúa Devlin không giết người chồng vũ phu của mình. Nhưng nếu cô ấy nói sự thật, sẽ không thể nào có chuyện Devlin đến Điện thờ Đức Mẹ tại Nhà thờ Thánh Matthew vùng Fields ở Westminster kịp giờ để giết Rachel York trước hoặc sau cuộc gặp của anh ta với bà Talbot.

Nếu cô ấy nói sự thật.

Lovejoy nhìn cô với ánh mắt cứng rắn. "Điều gì khiến bà quyết định nói chuyện đó vào lúc này."

Đôi má nhợt nhạt của cô hơi biến sắc. "Lẽ ra tôi phải cho ngài biết sự thật từ trước. Nhưng Sebastian đã nhờ chị gái tôi gửi cho tôi một lời nhắn." Mở túi xách của mình, cô rút ra một mảnh giấy rách nát và đưa nó cho Lovejoy. "Anh ấy cảnh báo tôi giữ im lặng. Tôi cứ hy vọng rằng ngài sẽ nhận ra rằng tất cả chỉ là một sự hiểu lầm, khi nghĩ rằng Sebastian bằng cách nào đó dính líu đến cái chết của người phụ nữ này, thì tôi sẽ không cần phải nói gì. John không bao giờ cần biết..."

Lovejoy nhìn xuống những nét chữ viết vội vàng trên mảnh giấy. Mực nhoè đi như thể thấm nước mắt. "Bà không cần phải nói bất cứ điều gì."

"Cái gì?" Cô lắc đầu, mắt mở to không hiểu. "Ngài đang nói gì vậy?"

"Tôi nói rằng không có ích gì khi bà đặt mình vào nguy hiểm để công bố thông tin này. Nhờ cuộc đấu tay đôi, mối quan hệ của bà với Lãnh chúa Devlin đã trở nên nổi tiếng và những tưởng tượng tởm nhất có thể đã được nghĩ tới. Người ta sẽ chỉ đơn giản giả định rằng bà đã dựng câu chuyện này lên, rằng bà đang nói dối để bảo vệ người đàn ông mình yêu."

"Nhưng đó là sự thật." Đôi mắt nheo lại của cô sẫm soi khuôn mặt ông.
"Ngài tin tôi đúng không?"

"Với tư cách là một người đàn ông, ở tại đây và vào lúc này, có lẽ tôi sẽ nói có. Nhưng với tư cách là một thẩm phán, cân nhắc sức nặng từ lời khai của bà chống lại các chứng cứ khác tại tòa?" Ông nhún vai. "Tôi nghĩ là không."

"Nhưng đi đâu đó thật vô lý."

Lovejoy nhét mẫu giấy của Tử tước vào túi. "Đi đâu đó là luật."

Ông quản gia của Lãnh chúa Frederick tóm lấy tay nắm cửa thư viện bằng đồng, mắt mở to. "Nó bị khóa rồi."

Sebastian đẩy người đàn ông sang một bên và đá mạnh. Gỗ vỡ vụn dưới gót đôi bốt của anh và cánh cửa đập mạnh vào tường mở toang với một tiếng vỡ loảng xoảng.

Căn phòng bên trong mờ tối. Ngọn lửa trong lò sưởi được để cháy nhỏ, và ai đó đã rủ màn gấm nặng trên cửa sổ xuống. Ánh sáng duy nhất đến từ một ngọn đèn dầu bằng đồng leo lét trên bàn, cửa kính mờ vì băng giá tạo nên một quầng sáng dịu trên những gì còn sót lại của Lãnh chúa Frederick Fairchild.

Ông ta nằm ườn ra thiếu tự nhiên trên ghế, một tay đung đưa yếu ớt trên thảm. Máu ở khắp mọi nơi, trên mặt bàn bằng gỗ đánh bóng, trên chiếc ghế da chần, trên tủ sách và các bức tường ốp ván. Ban đầu Sebastian cho rằng kẻ đã sát hại Rachel York và Mary Grant bằng cách nào đó đã lẻn vào nhà trước mình. Và rồi ánh mắt của anh nhìn xuống khẩu súng có cán bằng ngà vẫn được nắm chặt trong tay Lãnh chúa Frederick, và anh vỡ lẽ.

Lau một dòng nước mưa nhỏ hoà lẫn với mồ hôi trên mặt mình, Sebastian bước qua tấm thảm phương Đông để giật mở rèm cửa sổ nhìn ra khu vườn phía sau. Ánh sáng nhợt nhạt của buổi chiều mưa mùa đông tràn ngập căn phòng. Fairchild đã đặt nòng khẩu súng lục vào thái dương và thổi bay phía bên phải đầu mình thành một mớ nhão nhoét đầm máu. Sebastian vừa mới quay người khỏi cửa sổ thì ngực ông ta giật lên, miệng mở ra hút

lấy không khí và thở. Ông ta đã thổi bay đi một phần lớn hộp sọ, nên Sebastian có thể thấy bộ não đập phồng bên dưới xương sọ màu trắng và mảng thịt rách đẫm máu trên da đầu của ông ta. Nhưng ông ta chưa chết.

"Lạy Chúa Thương Xót," vị quản gia nói trong hơi thở hỗn hển hoảng hốt, một tay bịt miệng trong lúc chạy khỏi căn phòng. Từ đại sảnh vang lên tiếng ai đó nôn khan.

Lãnh chúa Frederick thở khó nhọc. "Lẽ ra nên đưa cái nòng chết tiệt vào miệng," ông thì thào.

Sebastian cúi xuống bên cạnh ông. "Ngài có biết tôi là ai không?" Sự nhận biết thấp thoáng trong đôi mắt của ông. "Hắn có một bức thư của tôi. Một trong những bức thư của tôi gửi Wesley."

"Ai? Ai có những bức thư?"

"Jarvis." Cái đầu vỡ nát của ông ta di chuyển không ngừng trên chiếc ghế da đẫm máu. "Cho Hoàng tử xem. Nói nó được tìm thấy trong số các giấy tờ của Leo Pierrepont... rằng tôi đã làm việc với Pierrepont sau lưng Hoàng tử và làm hòa với Pháp." Hơi thở tiếp theo của ông rung lên trong cổ họng. "Không đúng. Không bao giờ phản bội đất nước của tôi. Không bao giờ..."

"Nhưng Hoàng tử tin vậy?"

Đôi mắt của ông ta nhắm nghiền lại như thể đang chịu đựng một cơn co thắt đau đớn, giọng nói của ông ta nhỏ dần. "Jarvis... Jarvis nói nếu tôi không lặng lẽ ra đi, ông ta sẽ công bố những bức thư. Không thể để Elizabeth... Con gái bé bỏng của tôi... Huỷ hoại con bé." Sebastian cúi về phía trước, một tay nắm lấy tay vịn bọc da của chiếc ghế. "Bức thư - làm thế nào Jarvis có được nó?"

Đôi mắt của Fairchild nhìn lại anh trừng trừng, mở to và vô hồn. Sebastian ng ồi xồm xuống, bàn tay anh vẫn nắm chặt tay vịn của ghế. Anh đột nhiên ý thức được một h ồi còi chói tai cảnh sát và giọng nói của ông quản gia la hét, "Trong đó. Ông ta ở trong đó. Trong thư viện."

Sebastian đứng dậy, nhảy lên một cái cửa sổ khi anh nghe thấy tiếng bước chân chạy qua hành lang cẩm thạch. Anh bước một chân trên bậu cửa.

"Người! Dừng lại! Dừng lại!"

Lu ền qua cửa sổ, Sebastian hạ cánh nhẹ nhàng xuống một thảm lá vàng mùa đông và đất ẩm, r ồi chạy thẳng.

Charles, Lãnh chúa Jarvis, khiến người h ầu của ông giật mình khi trở về Quảng trường Berkeley trước bốn giờ chiều hôm đó. Ông không phải là người có thể chất yếu ớt, nhưng những sự kiện tại Dinh thự Carlton tối hôm đó có tầm quan trọng đặc biệt. Và trong một thời đại coi trọng quá mức vẻ ngoài, một người khôn ngoan sẽ chăm chú đến những việc như vậy.

Mặc quần ống chèn và vớ lụa cùng một chiếc áo khoác đuôi tôm, ông phản đối nỗ lực làm sáng làn da h ồng hào với một chút phấn của người h ầu, và bước xuống cầu thang tiến vào thư viện. Jarvis có thể sở hữu phòng làm việc tại Cung điện Thánh James và Dinh thự Carlton, nhưng những giấy tờ quan trọng nhất của ông nằm ở đây, tại Quảng trường Berkeley.

Ông phải thừa nhận rằng đã có lúc mình cảm thấy lo lắng, rằng cái chết giật gân của cô ả đó có thể tạo ra khó khăn. Nhưng cuối cùng tất cả về cơ bản đã đi theo kế hoạch. Nguy cơ tiềm tàng của một chính phủ đảng Tự do

đã được ngăn chặn; Perceval và Đảng Bảo thủ sẽ tiếp tục nắm quyền và cuộc chiến chống lại chủ nghĩa vô thần, chủ nghĩa cộng hòa, và các lực lượng của quỹ dữ sẽ được tiếp tục.

Tạm dừng ở chân cầu thang, Jarvis đưa một nhúm thuốc lá hít lên lỗ mũi của mình và hít một hơi thật sâu, thở dài đầy hài lòng. Ông biết có những người không thể hiểu tại sao ông chống lại những nỗ lực không ngừng của Hoàng tử nhằm thuyết phục Jarvis thành lập chính phủ. Nhưng Jarvis biết điều mà đa phần mọi người không hiểu: những người công khai ủng hộ một bên hoặc một chính sách sẽ mất đi sự khách quan, và rằng những người tìm kiếm quyền lực thông qua chính phủ thường mất đi chức vụ của mình và do đó mất đi quyền lực. Lòng trung thành của Jarvis dành cho Anh Quốc và nhà vua, không phải cho bất kỳ đảng phái hay ý thức hệ nào, và ông không hứng thú với sự nịnh hót nhỏ mọn cũng như vẻ phô trương của chức vị thủ tướng. Sự thống trị của ông không nằm ở những vị trí phù du trong chính phủ, mà ở uy quyền của trí tuệ, sức mạnh của nhân phẩm và sự khôn ngoan cao cả của sự tận tâm không lay chuyển đối với đất nước và chế độ quân chủ.

Nhét hộp đựng thuốc hít trở lại túi áo khoác, Jarvis mở cửa thư viện, ngạc nhiên khi thấy những tấm rèm nặng ở cửa sổ vẫn mở trong buổi chiều lạnh u ám. Một chuyển động nhẹ nhàng khiến ông giật mình nhìn sang chiếc bàn, nơi có một người đàn ông trẻ tuổi đứng đó, ăn mặc xấu xí với một chiếc áo lấm bùn, đầm nước mưa và một khẩu súng lục Cassaignard trên tay.

"Bất ngờ, nhưng thật tình cờ," Tử tước Devlin nói, đôi mắt màu hổ phách kỳ lạ lấp lánh trong lúc anh chĩa khẩu súng vào ngực Jarvis. "Xin mời vào."

Màn sương mù màu vàng đã quay trở lại.

Mặc dù chưa thể nhìn thấy nó, nhưng Ngài Henry Lovejoy có thể cảm nhận nó trong không khí lạnh ẩm ướt khi ông trả tiền xe ngựa và vội vã đi qua nghĩa trang nhà thờ. Một mùi cay xè thô ráp ép chặt lỗ mũi, đốt cháy cổ họng và cào xé phổi ông. Chả mấy chốc, cái chần hời hám chết chóc đó sẽ lại xuất hiện trên đầu họ.

Tạm dừng lại, ông nhìn lên tháp chòi Tây và mặt tiền trống trơn của Nhà thờ Thánh Matthew vùng Fields, sa thạch vàng đen sẫm lại sau hàng thế kỉ khói than và bụi bẩn. Ông nhớ sương mù màu vàng đã xuất hiện lần cuối vào đêm thứ ba trước.

Ông liên tục nghĩ về những gì Bá tước Hendon đã nói với mình, về việc ngài lãnh chúa đã đến đây vào lúc mười giờ đêm hôm đó để gặp Rachel York và thấy cánh cửa ngang phía bắc không bị khoá như cô nói. Lúc đó Lovejoy đã bỏ qua lời khai của ngài lãnh chúa, nghĩ rằng chúng là phát minh của một người cha tuyệt vọng cứu lấy đứa con trai và người thừa kế duy nhất của mình khỏi thông lộng của giá treo cổ. Giờ Lovejoy không còn chắc chắn đến vậy.

Ông đi theo tiếng thuổng đập xuống đất đến phía sau nhà thờ, nơi ông thấy Jem Cummings, người trông nom nhà thờ, đang đào huyệt.

"Ông Cummings," Lovejoy nói, cẩn thận để không đứng quá gần mép huyệt đầy bùn. "Ta muốn hỏi ông liệu Rachel York có thể đã vào nhà thờ Thánh Matthew sau tám giờ đêm thứ ba hay không?"

Nhịp điệu của người trông nom nhà thờ dừng lại, đất từ xẻng trượt xuống ngôi mộ trong lúc ông ấp úng. Ông do dự, sau đó găm đầu kim loại xuống đất với một tiếng thuynh lớn. "Tôi được giao khoá cánh cửa ngang phía bắc đó hàng đêm kể từ năm chín mươi hai," ông nói, xúc một xẻng đất lên cao, "kể từ khi một trong lũ Jacobin ngoại đạo đến đây và..."

"Đúng, đúng, ta biết," Lovejoy vội cắt lời ông. "Nhưng ta không hỏi đi đâu đó. Ta hỏi nếu liệu có cách nào mà Rachel York - hoặc một ai đó khác - có thể đã mở khoá cửa sau khi ông rời đi. Ông phải hiểu rằng câu trả lời của ông có thể có tầm quan trọng sống còn đối với vụ án này. Cuộc sống của một người vô tội có thể phụ thuộc vào nó - và xin Chúa thương xót linh hồn của ông nếu ông không trung thực."

Jem Cummings từ từ đứng thẳng lên, xẻng nắm trong tay, bộ hàm không răng của ông di chuyển qua lại trên môi dưới. Ông ta do dự, sau đó đặt cái xẻng sang một bên, đột ngột quay đi lục lọi những thứ ông chất đống ở rìa huyệt. Khi ông ta quay người lại, tay ông ta nắm chặt thứ gì đó. Ông ta ngáp ngừng, sau đó giơ nó lên. Rón rén lại gần, Lovejoy cúi xuống và thấy đó là một chiếc chìa khoá sắt nặng.

"Tôi tìm thấy nó trong Điện thờ Đức Mẹ," Jem nói, không nhìn vào ánh mắt của Lovejoy. "Vào tuần trước, khi bà lao công và tôi dọn dẹp chỗ máu đó. Nó được đặt tại một một băng ghế dài, đó là lý do tại sao tôi nghĩ người của ngài đã không nhìn thấy nó. Nó vừa khít với khoá cánh cửa cánh ngang phía bắc."

Lovejoy hít nhanh một hơi rít lên ầm ĩ giữa hai hàm răng. "Tại sao ông không cho biết đi đâu này ngay lập tức?"

Người trông nom nhà thờ xòe tay lau khuôn mặt chưa cạo của mình. "Tôi đã không thực sự trung thực khi tôi nói với ngài chuyện xảy ra vào

sáng thứ tư trước. Ngài thấy đấy, tôi thề rằng đêm trước mình đã khóa cửa cánh ngang phía bắc. Nhưng khi tôi đến đây vào ngày hôm sau thì thấy nó mở toang cùng dấu chân đẫm máu của những người đàn ông tại cánh ngang và cô gái trong tư thế khiếm nhã đó tại Điện thờ Đức Mẹ. Tôi nghĩ mình đã nhớ nhầm, rằng hoá ra tôi đã quên khóa cửa... những gì xảy đến với nhà thờ là lỗi của riêng tôi. Chỗ máu đó.. "

Ông già với lấy cái xẻng, sau đó đứng tẩn ngẩn, tay nắm chặt cán, ánh mắt nhìn chăm chăm vào nền đất dưới chân. "Khi tôi tìm thấy chìa khóa đó, tôi biết tôi đã đúng, rằng tôi đã khóa cửa. Cô ta hẳn tự đã mở khóa khi đến. Chỉ là lúc đó đã quá muộn để nói về chuyện này, vì buổi sáng tôi vừa nói với viên cảnh sát của ngài rằng tôi phát hiện ra cánh cửa được khóa."

Tay Lovejoy nắm chặt quanh chiếc chìa khoá sắt, khớp chìa cắm sâu vào lòng bàn tay. "Ông cũng nhận ra tác động của chuyện này đúng không? Rằng nó hoàn toàn thay đổi ước tính của chúng ta về thời gian cô York chết?"

Jem Cummings gật đầu, đầu ông cúi xuống trong lúc ông cắm xẻng vào lại nền đất.

Lovejoy lùi lại. "Có bao nhiêu người có chìa khóa của nhà thờ này?"

"Tôi không biết chắc. Ngài phải nói chuyện với Mục sư McDermott về điều đó. Giờ này chắc ông ta đang ở Nhà Xứ."

Lovejoy gật đầu và quay đi, đột ngột quay lại khi một điếu nĩa xuất hiện trong đầu mình. "Gượng đã. Ông nói rằng mình nhìn thấy dấu chân của những người đàn ông trong cánh ngang sáng hôm đó?"

"Đúng vậy."

"Ông chắc chứ?"

"Tất nhiên. Tôi có thể đã sống tại London trong hơn bốn mươi năm qua, nhưng tôi lớn lên ở Chester. Cha tôi, ông ta là người trông coi bãi đất săn của Lãnh chúa Broxton, và ông đã dạy tất cả lũ trẻ chúng tôi cách nhận biết dấu chân động vật khi đi săn. Dấu chân người cũng tương tự. Có hai dấu chân đẫm máu của hai người đàn ông ra vào Điện thờ. Không nghi ngờ gì về điều đó."

Sebastian tựa vào cái bàn Jacobin chạm trổ của Lãnh chúa Jarvis, một chân đung đưa qua lại khi chĩa khẩu súng Cassaignard vào ngực người đàn ông bệ vệ. "Đừng làm đi ầu gì ngu ngốc."

"Ta không bao giờ làm đi ầu gì ngu ngốc," Jarvis nói, ánh nhìn của ông ta liếc từ Sebastian lên những cửa sổ dài nhìn ra khu vườn phía sau, rồi trở lại. "Anh làm vấy bùn lên tấm thảm của ta rồi."

"Đúng vậy. Kết quả của cuộc trò chuyện gần đây giữa tôi với Lãnh chúa Frederick Fairchild."

Jarvis dựa lưng vào cánh cửa đóng kín và khoanh tay trước bộ ngực không lồ của mình. "Vậy sao? Câu chuyện đó có quan trọng không?"

"Lãnh chúa Frederick nói với tôi rằng ông đã trình bày với Hoàng tử xứ Wales một bộ sưu tập những bức thư thiếu cẩn trọng của Lãnh chúa Frederick gửi đến một quý ông trẻ tuổi ở Bộ Ngoại giao. Theo như tôi hiểu, ông đã khiến Hoàng tử tin rằng những lá thư này được tìm thấy trong tài sản của một điệp viên người Pháp là Ngài Léon Pierrepont. Ông không nghĩ rằng đó là một đi ầu đáng tò mò sao, nhất là khi Rachel York đã ăn cắp những lá thư từ nhà của Pierrepont ngay trước khi cô ta bị sát hại vào thứ Ba?"

Đôi môi đầy đặn của Jarvis cong lên thành một nụ cười. "Thật vậy à?"

"Đừng," Sebastian nói, lùi khỏi cái bàn làm việc. "Đừng thử thách sự kiên nhẫn của tôi. Tôi đã có một ngày rất dài và mệt mỏi."

Ánh mắt Jarvis lướt qua, một cách nhạo báng, bộ quần áo ướt sũng và vấy bùn mua tại đường Rosemary của Sebastian. "Chắc chắn rồi."

Sebastian gảy một cọng rơm trên ve áo của mình xuống đất. "Làm sao ông phát hiện ra Rachel York đang làm việc cho người Pháp?"

"Có rất ít chuyện xảy ra trong thành phố này mà ta không biết." "Vậy ông đã làm gì? Đề nghị giúp cô ấy không bị bắt giữ nếu cô ấy đồng ý hợp tác với kế hoạch hạ uy tín của Lãnh chúa Frederick?"

"Cái chết của những kẻ phản bội luôn là một việc bẩn thỉu và đau đớn. Thật ngạc nhiên trước những việc người ta đồng ý làm để tránh khỏi sự bất tiện đó." Jarvis hất đầu đến một bình rượu thủy tinh được hâm nóng trên cái bàn cạnh lò sưởi. "Ta tin anh sẽ không bắn ta nếu ta mạo hiểm rót cho mình một ly rượu mạnh chứ?"

Một dây chuông báo động được treo tại một bên lò sưởi chạm trổ. Sebastian mỉm cười. "Tất nhiên là không. Miễn là ông nhớ tôi đã nói gì về Những Điều Ngu Ngốc."

Anh nhìn người đàn ông to lớn băng qua căn phòng. Nếu Jarvis đã phát hiện ra quan hệ của cô với người Pháp và sử dụng nó để ép buộc cô làm việc cho mình, nó giải thích nhiều điều về sự căng thẳng của Rachel York trong tuần trước khi cô chết.

Jarvis với lấy bình rượu mạnh và nâng nó khỏi khay với sự chậm chạp vụng về

"Vậy Rachel đã đánh cắp những bức thư từ Pierrepont để đưa cho ông," Sebastian nói.

"Một bức thư," Jarvis sửa lại câu anh nói. "Cô bé Rachel xinh đẹp chỉ đưa cho tôi một bức thư."

"Và những bức thư còn lại? Có phải cô ấy cũng đã lấy chúng theo chỉ thị của ông? Hay là theo sáng kiến của riêng mình? Có phải đó là lý do vì sao ông giết cô ấy? Bởi vì cô ấy phát hiện ra điều gì đó cô ấy không được biết?"

Jarvis gắt ra một tiếng cười nhỏ nhẹ. "Anh không thực sự nghĩ rằng ta sẽ hạ mình đi giết một ả đàn bà vớ vẩn đấy chứ?"

"Thực ra là có."

"Tại sao ta phải làm vậy? Cô ta đã đưa lá thư ta cần. Ta thừa nhận nó không buộc tội như ta đã hy vọng, nhưng cuối cùng nó cũng có ích. Khá có ích là đằng khác."

"Ông thấy đấy, đó là một trong những điều khiến tôi bối rối. Rachel York đã ăn cắp khoảng nửa tá thư của Lãnh chúa Frederick từ nhà của Pierrepont, tuy nhiên ông nói cô ấy chỉ đưa cho ông một bức. Những lá thư còn lại thì sao?"

Khuôn mặt hờn hào, tự tin của Jarvis không để lộ điều gì. Nhưng Sebastian thấy một chút ngạc nhiên nhấp nháy trong đôi mắt của ông ta. "Ta không biết và cũng không quan tâm."

"Vậy mà tôi tưởng có ít chuyện xảy ra trong thành phố này mà ông không biết." Sebastian nhìn Jarvis rót đầy rượu mạnh vào ly. "Tất nhiên, ông biết những gì ông nói với Hoàng tử không đúng sự thật. Mặc dù Lãnh chúa Frederick có thể bất cần đến ngu ngốc, nhưng ông ta không đàm phán với người Pháp."

Jarvis đóng nắp thủy tinh vào chai và đặt nó qua một bên. "Chân lý là một điều được đánh giá quá cao. Đất nước này không thể tiếp tục với một vị vua điên trên ngai vàng; tất cả mọi người biết điều đó. Chúng ta cần

Hoàng thân Nhiếp chính. Nhưng việc đề cử Hoàng thân Nhiếp chính đe dọa sẽ tạo cơ hội cho đảng Tự do nắm lấy chính quyền. Và sau đó thì sao? Chúng có thể sẽ chiếm đoạt quốc gia vĩ đại nhất, hạnh phúc nhất trong lịch sử - sự ngưỡng mộ của toàn thế giới - và phá hủy nó. Tất cả dưới danh nghĩa một tập hợp nguyên tắc nông cạn, tự phụ của người Pháp như "dân chủ" và "tự do". Một sự điên rồ như vậy chỉ có thể dẫn đến hỗn loạn, bối rối và tan rã của tất cả các trật tự xã hội. Đó là sự thật duy nhất mà ta quan tâm. Sự thật duy nhất quan trọng."

"Tôi nghe nói Prinny đã công bố chính phủ của mình. Ông ta quyết định giữ lại Spencer Perceval và đảng Bảo thủ."

"Đúng vậy. Sẽ không có chính phủ Tự do, không có đàm phán hòa bình với người Pháp, không có cải cách Quốc hội, không có giải phóng Công Giáo."

"Tôi không nghĩ ngay cả Prinny cũng có thể quay lưng lại với bạn bè của mình một cách dễ dàng đến vậy."

Jarvis buông ra một tiếng cười sắc nhọn. "Tình bạn của Hoàng tử với đảng Tự do luôn xuất phát từ mong muốn chọc tức cha của một đứa con trai nóng nảy nhiều hơn là từ cống hiến thực sự cho chính nghĩa của đảng Tự do."

Sebastian biết đó là sự thật. Bên dưới vẻ ngoài hiện đại thoải mái của mình, Hoàng tử xứ Wales về cơ bản là một người ủng hộ chế độ quân chủ, ghét Công giáo và có đầu óc chuyên chế như George III, cha mình.

Jarvis tiến gần đến lò sưởi như thể bị hút vào hơi ấm. Một bức chân dung to lớn, nặng nề của Lãnh chúa Jarvis cùng vợ, mẹ và con gái trong khung gỗ thếp vàng treo trên lò sưởi. Sebastian đã nhìn thấy bức chân dung

này trước đây, trong một bản phác họa nhỏ tại xưởng vẽ của Giorgio Donatelli.

"Ông nói mình không có lý do gì để giết Rachel York," Sebastian nói. "Nhưng cô ấy biết đủ nhiều để lật tẩy tất cả những âm mưu tài tình của ông."

"Cô ta không thể làm vậy nếu không lật tẩy chính mình."

Sebastian dường như chú ý đến những màu sắc xoắn vào nhau đầy kịch tính trên bức tranh của Donatelli. Tất cả những miếng ghép lờm chờm, lạc lõng của câu đố dần vào đúng vị trí: Leo Pierrepont, kiên nhẫn đi đầu khiến một mạng lưới gài bẫy người đàn ông mà tất cả mọi người cho là sẽ trở thành thủ tướng đảng Tự do tiếp theo, trong khi Lãnh chúa Jarvis ngay từ đầu đã âm mưu ngăn cản đảng Tự do kiểm soát chính phủ. Và Rachel York - đam mê mãnh liệt, sợ hãi khủng khiếp - bị kẹt giữa bọn họ.

"Theo như tôi thấy," Sebastian nói, "dù ông tự mình, hoặc sai người giết cô ta, hoặc chỉ đơn giản là tạo ra hoàn cảnh dẫn đến cái chết của cô ta, ông là người phải chịu trách nhiệm về những gì đã xảy ra với Rachel York."

"Liệu ta phải cảm thấy choáng ngợp vì hối hận chăng?" Jarvis nâng ly rượu lên môi mình. "Sự sống hay cái chết của một con điếm ngu ngốc thì tạo ra khác biệt gì khi tương lai của một đế chế đang ở trong tình cảnh ngàn cân treo sợi tóc?"

Sebastian cảm thấy một cơn thịnh nộ mạnh mẽ loé lên. "Với tôi thì có."

"Chỉ vì anh đủ ngu ngốc để gánh lấy tội lỗi đó."

Sebastian hất đầu về phía bức chân dung gia đình trên mặt lò sưởi. "Thế còn hoa hồng cho Giorgio Donatelli? Đó có phải là một phần của khoản thanh toán?"

Trong sảnh xuất hiện tiếng bước chân, tiếng giày phụ nữ gõ nhẹ nhàng trên nền ốp đá cẩm thạch. Tay Jarvis nhích đến gần dây chuông. Sebastian kéo chốt an toàn với một tiếng cách vang khắp căn phòng. "Đó sẽ là một trong Những Điều Ngu Ngốc đấy, thưa ngài."

Jarvis đóng băng, đúng lúc cánh cửa từ sảnh mở toang.

"Xe ngựa đã đến, thưa cha," một cô gái trẻ bước vào phòng nói. "Cha có muốn con nói với xà ích John..."

Cô là một thiếu nữ cao lớn, gần như cao bằng cha mình, với mái tóc nâu giản dị buộc lại thành một búi tóc không hợp mắt. Một tay vẫn đặt trên nắm đấm cửa, cô bước vào phòng, miệng há hốc khiến Sebastian chuyển sự chú ý của mình từ người đàn ông bên lò sưởi sang cô trong một khoảnh khắc tai hại.

Đúng khoảnh khắc đó, Jarvis đã nắm lấy dây chuông và giật mạnh.

Sebastian nhảy về phía cô gái. Tóm lấy tay cô, anh xoay người cô đứng lúc người hầu đầu tiên xuất hiện ở cửa.

Ngón tay bấu chặt vào cánh tay cô, Sebastian ép họng súng vào thái dương cô gái. "Bảo họ lùi lại," anh nói với Jarvis.

Sự sửng sốt, giận dữ, và một chút sợ hãi đuổi nhau ngang qua khuôn mặt vốn bình thản của Jarvis. Hàm răng nghiến chặt, chỉ có đôi môi mở ra khi ông ta nhìn chằm chằm vào những người hầu đang trở mặt dõn đến trước cửa và phun ra, "Lùi lại, lũ ngu."

Tay dang ra, ánh mắt nhìn vào Sebastian, người hầu đi đầu lùi lại một bước, sau đó một bước nữa, những người khác lùi cùng ông ta.

"Tiểu thư Jarvis đây..." Sebastian liếc nhìn dò hỏi ở người phụ nữ anh đang tóm giữ. "Ta cho rằng cô là Tiểu thư Jarvis?"

Duy trì sự điềm tĩnh tuyệt vời, cô chậm rãi gật đầu.

"Ta cũng nghĩ vậy." Sebastian bước qua cửa và tiến vào sảnh, kéo theo người phụ nữ cùng mình. "Tiểu thư Jarvis đây sẽ hộ tống ta đến nơi an toàn. Ta tin tưởng tất cả các người đủ tỉnh táo để không làm gì anh hùng."

Cả đại sảnh dường như đột nhiên chứa đầy người hầu, những người đàn ông đàn bà mặt trắng bệch im thin thít khi Sebastian kéo con gái của Jarvis về phía trước. Từ cửa thư viện, Jarvis gật đầu với người quản gia mặt tro như đá, ông này vội chạy đến mở cửa.

Bóng tối mờ đục kỳ lạ hiện ra bên ngoài, những gì còn lại của một ngày sau khi bị nuốt chửng trong màn sương cuộn qua cánh cửa mở và trôi dạt

vào sảnh, mang theo một mùi hôi thối gay gắt bóp nghẹt lỗ mũi và cào xé cổ họng.

Sebastian liếc nhìn cô gái cứng đờ trong tay mình. "Cô nói có một chiếc xe ngựa bên ngoài, phải không?"

"Tôi nói vậy à?" Cô đáp bằng giọng nói rõ ràng và ổn định đáng ngưỡng mộ.

"Tôi nghĩ vậy." Anh liếc nhìn một trong những người hầu gái, một cô cao lớn có khuôn mặt hờn hào đứng cạnh cửa trước, hai cánh tay ôm lấy đầu, đôi mắt nhắm chặt đến nỗi cả khuôn mặt trở nên méo mó.

"Cô kia."

Đôi mắt của người hầu gái mở to, miệng trễ xuống.

"Đúng, cô đấy," anh lặp lại trong lúc cô ngậy người nhìn lại anh, vạt váy của cô phập phồng lên xuống cùng hơi thở gấp gáp nhanh chóng. "Lên xe ngựa. Ngay."

"Chắc chắn một con tin là đủ để đảm bảo an toàn của anh rồi," Tiểu thư Jarvis vội nói. "Anh không cần đến Alice đâu."

"Tôi không quan tâm đến sự an toàn của mình." Sebastian đưa họng súng về phía người hầu gái. "Giờ thì, Alice. Lên xe ngựa."

Với một tiếng kêu khiếp đảm, Alice làm những bậc xe văng xuống và bước lên xe ngựa.

Sebastian bước theo, kéo Tiểu thư Jarvis cùng mình. "Sức khỏe của các quý cô sẽ bị tổn hại nếu có ai dám đuổi theo," anh nói với những người đàn ông dữ tợn đang kéo theo ra cửa phía sau họ. "Lái xe về phía Tothill Fields," anh hét lên với xà ích. "Ngay."

Tiếng roi vút lên, con ngựa phóng nước đại, cỗ xe lao về phía trước với một cú giạt khiến những chiếc đèn lồng đung đưa trên khung. Cô hầu rúc vào một góc của ghế phía trước, hai tay cặm tạp dề che mặt trong lúc rú lên những tiếng nhỏ.

"Thôi cái trò ngớ ngẩn ấy đi," Sebastian nói sau khoảng hai mươi tiếng rú.

"Cô ấy sợ," cô Jarvis nói.

Sebastian chuyển sự chú ý sang cô gái ngồi thẳng lưng trên ghế bên cạnh mình. "Cô thì không?"

Cô quay đầu nhìn thẳng vào anh. Trong ánh sáng lấp lờ từ những chiếc đèn lồng bên ngoài, anh có thể thấy sự sợ hãi trong mắt cô. "Tất nhiên là có."

"Tôi phải nói rằng cô kiểm soát bản thân tốt một cách đáng ngưỡng mộ."

"Tôi thấy việc kích động là vô nghĩa." Cô đưa nhanh một cánh tay lên cánh tay còn lại như thể để làm ấm nó. Một lò than toả hơi ấm trong xe ngựa, nhưng cái lạnh ẩm thấp toả ra từ cửa kính và váy áo vải lanh khiêm tốn của cô không được thiết kế để giữ ấm.

Sebastian vội lấy chiếc áo choàng len có viền lông thú đang được gấp lại bên cạnh anh và đưa cho cô. "Cô biết đấy, tôi sẽ không làm hại cô."

Sau một khoảnh khắc do dự, cô cặm chiếc áo choàng, lịch sự thì thầm, "Cảm ơn anh," và quấn nó quanh vai.

"Cô biết tôi là ai không?" Anh hỏi.

Một tiếng thét chói tai từ chỗ ngồi phía trước kéo sự chú ý của anh trở lại Alice. "Mary, Đức Mẹ ời!" người hầu gái khóc lóc, hạ tạp dề để lộ

khuôn mặt kinh hãi. "Hắn sẽ cưỡng bức cả hai chúng ta. Cưỡng bức và vứt xác chúng ta lại, không đầu và bị xé nát như một tên ngoại đạo cúng tế trên một bàn thờ dị giáo." Cơ thể cô ta đột nhiên cứng lại, tay nắm chặt vào vải lông bọc ghế bên mình và bắt đầu cười điên dại.

Nghiêng về phía trước, Tiểu thư Jarvis bình tĩnh tát người hầu gái ngang mặt. Alice há hốc miệng, mắt mở to, sau đó nhắm nghiền lại khi cô ta rúc vào góc và bắt đầu khóc. Tiểu thư Jarvis nắm lấy bàn tay người hầu gái và nhẹ nhàng nói. "Nào, nào, Alice; mọi chuyện sẽ ổn thôi. Chúng ta khá an toàn." Quay lại với Sebastian, cô nói, "tôi biết anh là ai."

Sebastian hất đầu về phía người giúp việc đang sục sục. "Rõ ràng cô ta cũng vậy."

Tiểu thư Jarvis dừng lại khi đang cọ bàn tay run rẩy của người hầu gái trong hai bàn tay to lớn, khéo léo của mình. "Tôi thấy anh là một người hài hước. Tôi đã không mong đợi đi đâu đó."

"Chính xác thì cô đang mong đợi đi đâu gì? Bị cưỡng bức và mổ xẻ như một con cừu hiến tế trên bàn thờ thần Zeus chẳng?"

Alice thốt ra những tiếng be be kinh hãi.

Tiểu thư Jarvis ném cho Sebastian một cái cau mày. "Im nào. Anh lại làm cô ấy sợ rồi."

Sebastian nhìn cô gái bên cạnh mình. Cô khoảng ngoài hai mươi, tóc nâu và nét mặt không nổi bật, nếu không tính đến những tia sáng thông minh và hài hước không thể nhần lẫn trong đôi mắt màu xám bình thản đó. Anh cố gắng nhớ lại những gì mình nghe được về con gái của Jarvis, và không nhớ được bao nhiêu.

"Tại sao anh khăng khăng mang theo Alice?" Sau một lúc cô hỏi.

Anh liếc nhìn ra ngoài cửa sổ. Giờ họ đang tiến đến Whitehall, bộ yên cương kêu lanh canh, tiếng vó ngựa vang vọng kỳ lạ trong sương mù ẩm ướt dày đặc. Chẳng mấy chốc những con phố hẹp của Westminster cũ kĩ sẽ hiện ra trước mắt họ. Sau đó, sẽ dễ dàng loại bỏ bất kỳ ai bám theo và tiến đến quán trọ Ba Cọng Long Vũ, nơi anh định nói chuyện với chủ quán.

"Lay Chúa lòng lành," Tiểu thư Jarvis nói, mắt cô mở to trong lúc xe ngựa chậm lại để rẽ. "Đó là lý do cô ấy ở đây đúng không? Để bảo vệ danh tiếng của tôi khỏi miệng lưỡi dẻo quẹo thích suy đoán những đi đâu không ngay thẳng? Anh thực sự cho rằng đi đâu này sẽ giúp ích sao?"

Sebastian mở cánh cửa bên cạnh mình. "Tôi hy vọng vậy," anh nói và lao vào màn đêm ẩm ướt.

Không mất quá lâu để anh xác định vị trí quán trọ Ba Cọng Long Vũ, một quán trọ nhỏ thanh lịch đáng ngạc nhiên nằm tại một ngõ cụt ngay cạnh phố Barton. Với một chút thuyết phục, mặc dù không khéo léo, vì Sebastian đã thấm mệt, người chủ quán tiết lộ rằng Hugh Gordon và một quý cô che mặt không rõ danh tính đúng là đã trải qua đêm thứ ba trước đó trong phòng sang nhất của quán trọ.

Nhưng quán trọ Ba Cọng Long Vũ là một nơi bận rộn; chủ quán trọ không có cách nào biết được liệu người diễn viên có ở cạnh quý cô của mình cả tối hay không. Và phố Barton chỉ cách phố Peter Vĩ Đại và nhà thờ Thánh Matthew vùng Fields có một lần rẽ.

Rời Westminster, Sebastian bắt một xe ngựa đến đầu Tower. "A. Anh đây rồi," Paul Gibson nói trong lúc mở cửa cho Sebastian nửa giờ sau đó. "Tom tìm thấy anh, phải không?"

"Không," Sebastian nói, nhanh chóng đóng cửa chặn cái lạnh hăng hắc của màn đêm đang buông xuống. "Tôi đã không gặp cậu bé từ sáng nay. Tại sao? Anh đã phát hiện ra điều gì à?"

"Không nhiều như tôi mong đợi." Người bác sĩ dẫn đường xuống hành lang hẹp vào phòng khách, nơi anh ta rót cho Sebastian rượu vang nóng từ một cái bát ấm cạnh lò sưởi. "Anh trông mệt mỏi hơn hẳn đấy."

Ngồi xuống một cái ghế bên cạnh đống lửa, Sebastian cầm chiếc cốc bằng cả hai tay. "Tất cả mọi người đều nói vậy." Anh uống một ngụm rượu

ấm, sau đó ngả đầu vào lưng ghế và nhắm mắt lại. "Tôi cảm thấy như thể mình đã bị truy đuổi vòng quanh London trong một trăm năm."

Gibson mỉm cười. "Đi đâu đó giải thích tại sao Tom không tìm thấy anh." Anh ta rót cho mình một ít vang nóng và ngồi xuống một cái ghế khác. "Tôi đã tìm thấy người đàn bà khâm liệm cho Rachel York. Một bà già dữ tợn mặt ngựa có tên Molly O'Hara."

Sebastian ngẩng đầu lên và mở mắt. "Và?"

"Rachel York đã nắm một cái đồng hồ bỏ túi nam trong tay. Thật không may, đến khi tôi tìm thấy bà ta, Molly yêu quý của chúng ta đã bán thứ đồ trang sức đó. Bà ta không nhớ nhiều về nó, ngoại trừ việc khớp khuyên của nó đã bị hỏng."

"Rachel hẳn đã giật nó từ áo của kẻ tấn công, ngay trước khi hắn cắt cổ cô ta."

"Tôi cũng nghĩ vậy. Người thợ kim hoàn mà Molly bán thứ đồ trang sức này đã dùng sự hỏng hóc đó để mặc cả với bà ta." Người bác sĩ lấy ra một mảnh giấy vuông từ túi của mình. "Ông Sal Levitz. Tại phố Grace Church."

"Anh đã đi gặp ông ta?"

"Đúng vậy, mặc dù tôi e rằng mình đã không xử lý việc đó tốt như mong đợi."

"Để tôi đoán nhé. Ông ta nói mình đã bán thứ trang sức đó mười lăm phút trước khi anh bước vào."

Gibson nở một nụ cười gượng gạo. "Tôi e là như vậy. Tất cả những gì tôi có thể moi được từ ông ta là một bản phác thảo thô của món đồ đó." Lật mở tờ giấy, anh ta vuốt thẳng nó trên tay ghế. "Cái đồng hồ không chứa

con dấu mà là một bùa hộ mệnh hình cây cột Corinth bằng vàng khối. Kẻ tấn công Rachel York rõ ràng là một quý ông. Hoặc ít nhất là rất giàu có."

Sebastian vói lấy tờ giấy. "Tất nhiên ông Levitz của anh cũng có thể đã nấu chảy cái thứ chết tiệt đó ngay khi anh vừa bước ra khỏi cửa." Sebastian nhìn chăm chăm vào bản phác thảo. "Một sự màu mè kiêu căng. Chính Prinny là người khởi xướng một dùng loại cột này cách đây vài tháng. Nếu không tìm được miếng bùa, bản vẽ này vô dụng."

"Tôi e là vậy."

Đứng thẳng dậy, Sebastian bắt đầu đi lại trong căn phòng nhỏ. "Chết tiệt," anh đột nhiên nói, tay anh siết chặt vo viên bản vẽ. "Tôi đã tự phụ rằng nếu mình có thể lần lại những ngày cuối cùng của Rachel York, nếu mình có thể hiểu tại sao cô ta đến nhà thờ đó - cô ta đang vướng vào trò chơi nguy hiểm gì - thì tôi sẽ biết ai đã sát hại cô ta. Không chỉ biết, mà còn có thể chứng minh điều đó." Anh buông một tiếng cười khàn và ném mảnh giấy nhàu nát lên một cái bàn gần đó. "Thật ngạo mạn thay."

"Anh có biết cô ta đã vướng vào những gì không?"

"Tôi nghĩ là có." Trở lại bên ngọn lửa, Sebastian nhanh chóng tóm tắt những cuộc nói chuyện với Gordon và Donatelli, rồi đến cái chết của Lãnh chúa Frederick và cuộc gặp mặt với Jarvis.

"Tôi vẫn cá là gã người Pháp," Gibson nói sau khi Sebastian kể xong. "Y có thể dễ dàng phát hiện ra Rachel đang hợp tác với Jarvis, và cô ta là người đánh cắp tài liệu của hắn. Không chỉ có vậy, y có lý do để truy lùng Mary Grant, người hầu gái, nhằm thu hồi những tài liệu còn lại."

"Hugh Gordon cũng vậy," Sebastian nói. "Chúng ta biết ông ta ở Westminster thứ ba trước. Và trong khi chủ nhà trọ Ba Cọng Long Vũ xác

nhận Gordon đã ở đó, ông ta có thể dễ dàng lén ra ngoài một lúc."

Người bác sĩ đã đứng dậy khỏi ghế và tiến đến khuấy bát vang nóng. "Tôi vẫn không hiểu Lãnh chúa Jarvis có vai trò gì trong tất cả những chuyện này."

Sebastian mỉm cười và uống cạn ly của mình. "Đó là bởi vì anh không sở hữu đầu óc quỷ quyệt của Jarvis. Lãnh chúa Jarvis biết Pierrepont là thủ lĩnh gián điệp Pháp ở London - theo cha tôi, đi đầu này đã được phát hiện ra từ hơn một năm trước. Jarvis hẳn cũng nhận ra Lãnh chúa Frederick đã rơi vào một cái bẫy cẩn thận của gã người Pháp. Thay vì cảnh báo cho ông ấy, Jarvis đã dựng nên một kế hoạch của riêng mình, một kế hoạch hạ uy tín đảng Tự do và ngăn cản họ tiếp quản chính phủ khi Hoàng thân Nhiếp chính đăng quang."

"Vậy ông ta làm gì? Tiếp cận Rachel và đe dọa cô sẽ nhận được kết cục khủng khiếp của kẻ phản bội nếu cô ta không cung cấp một trong những bức thư Fairchild viết cho tình nhân trẻ của mình? Tôi có thể hiểu đi đầu đó hạ uy tín Fairchild như thế nào. Tôi chỉ không thể hiểu làm sao nó buộc tội ông ta và đảng Tự do với người Pháp."

"Ha. Nhưng Jarvis đã không đưa bức thư cho Hoàng tử ngay lập tức, nhớ không? Ông ta đợi đến ngày hôm nay, khi Hoàng tử chắc chắn đang bận đọc vì lễ nhậm chức ngày mai. Sau đó, hành động như thế chỉ vừa mới phát hiện ra hoạt động của Pierrepont, Jarvis ra lệnh lục soát nhà của gã người Pháp. Sau đó ông ta mới trình bức thư và nói với Hoàng tử nó được tìm thấy trong tài sản của Pierrepont. Và bởi vì Pierrepont đã biến mất, không có nguy cơ gã người Pháp tiết lộ sự thật."

Gibson cẩn thận múc rượu vang ấm vào cốc của Sebastian.

"Nhưng nếu Jarvis đã lên kế hoạch lật tẩy Pierrepont và lục soát nhà y, tại sao ông ta còn gây áp lực bắt Rachel York cung cấp một bức thư trước đó? Tại sao không đơn giản là đoạt lấy những bức thư trong cuộc lục soát?"

"Bởi vì luôn có khả năng là những bức thư sẽ không được tìm thấy, và một người như Jarvis không dựa vào may mắn." Sebastian nắm lấy cốc rượu ấm bằng cả hai tay. "Và hãy nhớ, những lá thư không phải là điếu duy nhất buộc tội Lãnh chúa Frederick. Gã ngốc đó đã gặp tình nhân của mình trong phòng của một phụ nữ được biết đến là đang cộng tác với người Pháp."

"Cô gái tội nghiệp," Paul Gibson nói, rút đầy cốc của mình. "Vậy Jarvis đã có ý định phản bội cô ấy từ đâu?"

"Tôi ngờ là vậy. Ngoại trừ việc Rachel đủ thông minh để nhận ra mình đang gặp nguy hiểm. Cô quyết định mình cần ra đi và đã lên một kế hoạch riêng - lấy những bức thư còn lại của Fairchild, cùng những tài liệu về mẹ tôi, và Chúa mới biết còn gì khác, rồi bán chúng cho các bên quan tâm."

"Hừm," người bác sĩ nói, ngẩng lại xuống ghế. "Theo tôi, kẻ sát nhân có thể là bất kỳ ai trong số họ - Pierrepont, Gordon, Donatelli - thậm chí cả chính Jarvis khốn kiếp."

"Thiếu Bayard nữa," Sebastian nói, đứng lên đến cạnh lò sưởi. "Nó có thể đã say mềm khi cha nó đưa nó về nhà lúc chín giờ. Nhưng chúng ta mới chỉ có lời nói của Amanda làm chứng rằng nó đã ở đó. Không khó để tin rằng nó đã ra ngoài một lần nữa tìm Rachel. Nó có thể đã theo cô ấy đến nhà thờ và giết chết cô."

"Nhưng tại sao Bayard truy lùng người giúp việc Mary Grant? Cả Pierrepont và Gordon đâu có lý do chính đáng để thu hồi những tài liệu còn lại. Ngay cả Donatelli cũng thừa nhận đã đi tìm chúng. Nhưng Bayard không biết gì về chúng."

"Đúng," Sebastian nói, ánh mắt nhìn vào than đỏ rực trong lò sưởi. "Tuy nhiên, trong số tất cả bọn họ, Bayard là người tôi cho là đủ rối loạn để thỏa mãn dục vọng của mình trên thi thể phụ nữ."

"Anh biết những người còn lại đến mức nào? Hả? Khi nói đến chuyện đó? Chúng ta biết Hugh Gordon có xu hướng bạo lực với phụ nữ, trong khi Pierrepont hẳn đã chứng kiến đủ nỗi kinh hoàng trong cuộc Cách mạng ở Paris để thay đổi đầu óc của mình. Trên thực tế, trong tất cả bọn họ, người duy nhất tôi thấy không thể thực hiện một hành động thiếu kiêu căng như vậy là Lãnh chúa Jarvis. Ông ta quá lãnh đạm, bình tĩnh và kiêu căng một cách đáng nguyền rủa."

"Khá giống con gái mình," Sebastian gượng gạo nói.

Một nét thú vị làm giãn những nếp nhăn lo lắng trên trán anh chàng Ireland. "Anh biết họ nói gì mà: Cha nào con nấy."

Sebastian quay ngoắt lại. "Nói lại đi." "Gì? Nói gì cơ?"

"Cha và con," Sebastian nói, băng qua căn phòng giật lẩy bản phác thảo nhàu nát của người thợ kim hoàn. "Chúa ơi. Sao tôi chưa nhận ra điếu này?"

Quán trọ Con Chó Đen nằm ở rìa Walworth, phía nam London. Một quán trọ dành cho xe ngựa gần bị quên lãng ẩn trong rừng sồi vươn dài cùng dòng xoáy sương mù bao bọc xung quanh những bức tường gạch đỏ, nó được biết đến với sự kín đáo của chủ quán và những chai rượu vang Pháp hảo hạng không thông qua hải quan trên đường đến hầm rượu của mình.

Mặc một bộ đồ cưỡi ngựa bằng nhung ấm áp cùng một chiếc mũ voan che kín mặt, Kat ghì cương ngựa bên dưới những ngọn đuốc bập bùng trong sân nhà trọ. Một chiếc xe tứ mã chắt chắt hàng sẵn sàng cho chuyến đi đứng chờ dưới mái vòm. "Cho ngựa đi dạo đi," cô nói với người giữ ngựa. "Tôi sẽ không ở đây lâu đâu."

Cô tìm thấy Leo trong một phòng khách riêng trên tầng hai trệt thấp, tại một cái bàn nhỏ nơi y vội vã viết lách, với cặp kính gọng bạc nằm trên chóp mũi.

"Làm thế nào ông thoát được?" Kat nói, lật tấm voan và đóng cửa lại.

Y nhìn cô qua vành kính. "Cô nghĩ sao?"

"Ông đã được cảnh báo." Đó là câu nói hơn là một câu hỏi. "Tại sao?"

Y đứng lên, sau đó xếp giấy tờ của mình ngay ngắn. "Chắc cô đã nghe những lời thì thầm rồi chứ? Về vụ tự sát của Lãnh chúa Frederick và những âm mưu đen tối buộc tội đảng Tự do?" "Nhưng không đi đâu gì trong số đó là sự thật."

"Tất nhiên là không. Đó là lý do tại sao những người xung quanh Hoàng tử không mong muốn ta bị bắt. Vì vậy, lời cảnh báo đã đến." Y tháo kính

và nhét chúng vào túi. Cô nhận thấy mình không phát hiện ra y đeo kính.

Cô nhìn y bước đến, nhét giấy tờ của mình vào một chiếc cặp da nhỏ và đóng lại. "Họ biết về ông trong bao lâu rồi?"

Đi đầu gì đó trong giọng nói của cô khiến Leo liếc nhìn cô và mỉm cười. "Lo rằng họ cũng biết về cô sao, ma petite?" Y lắc đầu. "Ta không nghĩ vậy. Cô vẫn có thể có ích với nước Pháp."

"Tôi không quan tâm đến Pháp."

Y cười. "Ta biết là không. Nhưng cô ghét Anh Quốc với một sự nhiệt thành đáng khen ngợi và rất hữu ích. Theo kinh nghiệm của ta, những người có động lực tinh thần luôn luôn là những gián điệp giỏi nhất. Những người phản bội đất nước vì tiền bạc hoặc vì bị bắt do bất cẩn ngu ngốc thường xuyên lật lọng." Leo phồng má thở ra một hơi dài đau đớn. "Lẽ ra ta nên nhận ra sớm hơn."

Kat lắc đầu. "Nhận ra đi đầu gì?"

"Có bốn bộ tài liệu bị lấy cắp vào ngày chủ nhật trước khi Rachel bị giết chết," y nói, nhún vai xỏ tay vào áo khoác. "Ngoài những bức thư của Lãnh chúa Frederick và giấy khai sinh hoàng gia, còn một bản khai liên quan đến một vụ việc bất cẩn của thân mẫu ngài tử tước của cô, và một hóa đơn bán hàng của một con tàu và hàng hóa được chủ sở hữu báo cáo là đã thất lạc trên biển."

"Tôi không hiểu."

Leo chỉnh ve áo khoác. "Hóa đơn đó hoá ra lại là thứ tài liệu

hữu ích nhất, vì kẻ chủ mưu đằng sau vụ gian lận bảo hiểm đó tình cờ lại là một thân hữu của Hoàng tử. Hắn đã không cung cấp cho chúng ta được nhiều bí mật quốc gia, nhưng hắn là một nguồn thông tin vô giá về

lỗi lẫm và điểm yếu của những người khác - Những sự kiện xui xẻo của Lãnh chúa Frederick chỉ là một trong số đó."

"Ông đang nói gì vậy?"

"Ta đang nói rằng trừ khi Hoàng tử xứ Wales gần đây trở nên thích cường bức phụ nữ và những trò khả ố khác, nhiều khả năng kẻ sát hại Rachel là anh rể của ngài tử tước trẻ của cô, Martin, Lãnh chúa Wilcox."

Kat thở gấp. "Ông chắc chứ?"

"Không. Nhưng nếu ta là Devlin, ta sẽ theo dõi hắn." Pierrepont với lấy chiếc mũ của mình, sau đó dừng lại. "Ta cho là Devlin không biết cô ủng hộ người Pháp trong cuộc chiến mà anh ta đã cống hiến - bao nhiêu nhỉ? Năm năm cuộc đời à?"

"Tôi đấu tranh cho Ireland. Không phải Pháp. Có sự khác biệt đấy." "Thực vậy," Leo đồng ý, tiến về phía cô. "Nhưng ta nghi ngờ rằng Devlin sẽ không nhận ra sự khác biệt đó." Y giơ tay ra, bàn tay dịu dàng bất ngờ chạm vào má cô. "Đừng yêu anh ta lần nữa, ma petite. Anh ta sẽ làm tan vỡ trái tim cô."

Kat ng ẩ yên. "Tôi có thể kiểm soát trái tim mình."

Đôi mắt của Leo nhú lại thành một nụ cười đột ngột nhạt đi khi y quay người. "Paris sẽ sớm gửi người thay thế ta." Y nói qua vai. "Hãy nghe ngóng. Kẻ đó sẽ liên lạc với cô. Cô biết các dấu hiệu rồi."

Kat im lặng theo y ra sân. Cô nhìn cỗ xe du hành của y biến mất vào bóng đêm. Sau đó, cô đã hạ tấm voan che mặt, chỉnh yên ngựa và rời đi.

Màn sương nặng nề trên đường phố của London, một vòng xoáy dày độc hại đốt cháy cỗ họng biến những chiếc đèn ga nhấp nháy thành một vầng sáng vàng ma quái biến mất trong bóng tối.

Kat dừng lại trước nhà mình và trao dây cương cho người giữ ngựa. "Đưa chúng vào chuồng," cô nói, trượt khỏi yên ngựa. Cô đứng một lúc, nghe tiếng vó ngựa nghèn nghệt biến mất vào màn đêm dày đặc. Sau đó, cô vén đuôi áo cưới ngựa lên tay và quay lại, đúng lúc một cái bóng hiện hình từ sương mù. Kat há hốc miệng.

"Cô không gặp ngài lãnh chúa đấy chứ?," Tom nói.

Cảm thấy có phần kỳ cục, Kat buông một tiếng thở nhẹ nhõm. "Ta tin rằng anh ấy đã nhận lời nhắn từ bạn mình, Bác sỹ Gibson. Có lẽ anh ta có thể cho cậu biết đi đâu gì đó."

Tom lắc đầu. "Gibson mới là người muốn gặp anh ta. Về thứ được tìm thấy trong tay của cái cô đó."

Kat dừng lại tại bậc thang trước cửa. Có ai đó đang bước về phía họ trên lối đi bộ; một người đàn ông với áo choàng rộng và dáng đi nhịp nhàng của một quý ông.

"Cô Boleyn?" Hấn nói, một tay đưa lên vành mũ của mình khi dừng lại bên cạnh cô.

"Vâng?" Cô chợt thấy một linh cảm sợ hãi khi nhìn thấy khuôn mặt trung niên đang nở nụ cười trầm lặng của hấn. "Tôi có thể giúp gì?"

"Ta là Lãnh chúa Wilcox," gã đàn ông nói, tay buông thõng một cách đáng ngờ từ chiếc mũ xuống túi áo choàng. "Ta phải yêu cầu cô đồng hành cùng ta lên xe ngựa." Hấn hất đầu về phía bóng tối cuộn sương mù. "Nó ở kia, tại cuối đường."

Kat nhận thấy Tom căng người bên cạnh mình, đôi mắt mở to nhìn quý ông trước mặt họ. "Và nếu tôi từ chối?" Cô nói, giọng cô thấp và khàn.

Bàn tay hắn siết chặt thứ gì đó trong áo và cô nhận ra đó là một khẩu súng lục. Một khẩu súng lục hắn nâng lên chĩa vào cô. Ánh mắt hắn dõi theo ánh mắt cô, và hắn mỉm cười. "Cô thấy đấy, đó thực sự không phải là một lựa chọn."

Amanda mới mười một tuổi khi Richard, em trai bà, cho bà biết sự thật về mẹ của họ.

Mùa hè năm đó cậu về nhà từ Eton, mười tuổi và đầy tự tin. Amanda có thể hơn cậu một tuổi, nhưng dù sao bà vẫn chỉ là con gái, thế giới của bà là một vòng tròn khép kín của trường lớp, các bài học và những buổi đi dạo trong công viên với bảo mẫu. Bà lắng nghe trong sự im lặng bàng hoàng trước câu chuyện thì thầm hào hứng của Richard về những đi đầu ghê tởm đàn ông làm với đàn bà, về cách họ đến với nhau trong hai cơ thể trần truồng đáng xấu hổ. Và sau đó, khi bà vẫn còn buồn nôn với nỗi kinh hoàng vì nghĩ có thể một ngày nào đó mình cũng bị buộc phải chịu đựng một sự xâm hại cơ thể xấu xa như vậy, Richard kể với bà những tin đồn cậu đã nghe về mẹ của họ. Về cách Bá tước Phu nhân Hendon đã làm đi đầu đó với những người đàn ông khác ngoài chồng mình, cha của Amanda.

Tất nhiên Amanda không tin Richard. Ôi chao, bà đã chứng kiến đủ những hành vi của động vật tại trang trại để biết rằng có lẽ ít nhất phần thông tin đó là chính xác. Nhưng bà từ chối tin vào những gì cậu nói về mẹ mình, về cách Bá tước Phu nhân xinh đẹp, tươi cười làm chuyện đó với tất cả mọi người từ công tước hoàng gia đến người hầu bình thường. Amanda không tin một một từ nào hết. Không một từ nào.

Nhưng sự ám thị luôn biết cách quỷ quyệt bò vào trong tâm hồn một người và gặm nhấm nó. Khi mùa hè kéo dài sang mùa thu, Amanda nhận thấy mình đang theo dõi mẹ. Theo dõi ánh nhìn lóe lên trong đôi mắt xanh

lấp lánh của Bá tước Phu nhân mỗi khi có một người đàn ông đẹp trai bước vào phòng. Cách bà nghiêng mái tóc vàng xinh đẹp của mình và cười khi một người đàn ông nói chuyện với bà. Cách đôi môi há ra và hơi thở trở nên gấp gáp khi ông ta nắm lấy tay bà.

Và rồi một ngày nắng hiếm hoi trong tháng chín, khi Bá tước Phu nhân và các con mình đang vui đùa tại Cornwall trong lúc Bá tước, như thường lệ, hầu hạ nhà vua, Amanda trốn khỏi phòng học và đi dạo. Không khí sáng khoái và ngọt ngào với hương thơm trăn tụa của những cánh đồng được cày xới và lá thông trong nắng ấm, và bà đã đi xa hơn dự định, xa hơn những gì được phép. Gần đây một sự bồn chồn dằn lòng lớn lên trong bà, một khao khát chưa được giải quyết khiến bà rời khỏi khoảnh sân được cắt tỉa trong vườn và những cánh đồng vuông vắn của trang trại phía sau, và tiến sâu vào mảnh rừng hoang trải dài về phía biển.

Tại nơi đó bà đã phát hiện ra họ, trong một cái hốc đầy nắng được mảnh đất đầy sỏi đá trồi lên che chở khỏi những cơn gió lộng lộng trên mặt nước trắng xoá. Người đàn ông nằm ngửa, cơ thể trần truồng bóng nhẫy mồ hôi, cổ uốn lên khi cảm nhận một thứ dường như là đau đớn. Một phụ nữ ngối dạng chân, bàn tay thực nữ trắng mềm nắm lấy hai bàn tay to hơn, sẫm màu hơn đặt trên ngực mình, môi dưới mím chặt giữa hai hàm răng, mắt nhắm nghiền vì ngây ngất trong lúc cưới ông ta. Cưới ông ta.

Trong suốt nhiều tháng trôi qua kể từ chuyến thăm của Richard, Amanda đã thử hình dung đi đâu thấp hèn mà cậu kể cho bà. Nhưng chưa bao giờ bà tưởng tượng, chưa bao giờ bà có thể tưởng tượng bất cứ đi đâu gì như thế này.

Bị thu hút bởi sự kết hợp của khiếp đảm và mê hoặc, bà rón rén bước lại gần hơn, tìm đập thành thịch đau đớn trong lồng ngực, axit trong dạ dày

trào lên nóng và bu ồm nôm trong cổ họng. Nhưng chỉ đến khi sự mê hoặc kéo bà lại gần, run rẩy và bu ồm nôm, Amanda mới nhận ra sự thật. Người phụ nữ có hơi thở gấp gáp, hồng hên đó là mẹ của mình, Sophia Hendon. Và người đàn ông có phần xương chậu loã lồ đẩy lên liên tục trong một nhịp đập hoang dại, chôn mình ngày càng sâu bên trong bà, là người giữ ngựa của phu nhân.

Amanda không bao giờ nói với Richard về những gì bà đã nhìn thấy ngày hôm đó, mặc dù bà biết từ những nhận xét cay đắng mà em trai mình thỉnh thoảng để lộ ra, rằng cậu đổ lỗi cho cha vì những gì mẹ đã làm, đổ lỗi cho Hendon vì đã dành tất cả thời gian cho nhà vua và đất nước, và bỏ quên người vợ xinh đẹp cô đơn. Nhưng Amanda biết sự thật, vì bà đã thấy cơn khát trên khuôn mặt xinh đẹp rực nắng của mẹ mình. Một cơn khát đáng xấu hổ và không thể tha mãi.

Giờ trời đã trở tối được một lúc, sương mù nuốt được những tia nắng cuối cùng của ánh sáng ban ngày trước khi dần chuyển thành ban đêm. Emily, người giúp việc, đã đến kéo rèm và trải một lớp than mới trên ngọn lửa, nhưng Amanda đã cho cô lui.

Rũ mình khỏi những ký ức xa xưa, Amanda đến thấp lửa của những ngọn đèn dầu làm tràn ngập phòng thay đổi với một ánh sáng ngọt ngào, và kéo tấm màn gấm nặng chống lại cái lạnh tỏa ra trên những cửa sổ dài nhìn ra quảng trường.

Bằng qua phòng đến bàn làm việc của mình, bà dừng lại, đầu ngẩng lên nghe ngóng. Ngôi nhà lặng im xung quanh bà, và sau một lúc bà kéo cái chốt kín đáo mở ngăn kéo bàn bí mật, và lấy ra một mảnh giấy da từ bên trong.

Có lẽ bà đã đọc nó cả trăm lần, nhưng giờ bà đọc lại một lần nữa, bị thu hút bởi điếu gì đó bà không buồn xác định, vào màn độc thoại những tội lỗi từ xa xưa này, viết bằng chính đôi tay của Sophia Hendon. Amanda không thể đoán điếu gì đã đẩy mẹ mình viết tất cả những điếu này thành những câu trần trụi, khắc nghiệt đến vậy, và sau đó tuyên thệ trước các nhân chứng. Amanda cũng không biết làm thế nào mà Rachel York, con điếm đó, đã tìm thấy một tài liệu kỳ lạ đến vậy, hay mục đích dự định của nó là gì. Nhưng Amanda chắc chắn rằng tài liệu này đến từ ả diễn viên đó.

Máu cô ta vẫn còn vậy tại một góc.

Xà ích Ned là người đầu tiên để lộ ra sự thật về đêm thứ ba đó - hay ít nhất sự thật theo như những gì ông ta biết. Phải mất một lúc - cùng vài lời đe dọa cẩn thận - Amanda mới thu được một câu chuyện kỳ lạ từ ông ta, về việc làm sao mà ngài lãnh chúa đang trên đường đến Westminster thì thấy thiếu gia Bayard, say mèm không biết trời trăng là gì, trên lối đi bộ ở phía trước Tiệm Cribb. Tất nhiên họ đã đưa cậu lên xe ngựa. Chỉ có điếu, họ đã không đưa cậu về thẳng nhà. Theo lệnh lãnh chúa, xà ích Ned đã tiếp tục đến phố Peter Vĩ đại, tại Westminster, nơi lãnh chúa để cậu lại dưới sự chăm sóc của gia nhân.

Tất nhiên, một người đầy tớ không có quyền nghi ngờ hành tung chủ nhân của mình, mặc dù xà ích Ned thừa nhận mình đã lo lắng khi thấy Lãnh chúa Wilcox một mình đi bộ biến mất vào màn sương mù hôi thối đó. Và nỗi sợ hãi tồi tệ nhất của ông đã được xác nhận khi Lãnh chúa Wilcox đã gặp cướp, khoảng hai mươi, ba mươi phút sau. Ngài lão đảo trở lại xe ngựa, máu của kẻ tấn công thấm đẫm mặt trước áo khoác và vẫn còn nhỏ giọt trên thanh kiếm ngài dùng để chống lại chúng. Ngài ra chỉ thị nghiêm ngặt không được kể chuyện đã xảy ra với phu nhân cho xà ích Ned, lo sợ

nó sẽ làm đảo lộn thần kinh của bà. Amanda phát hiện ra ngài cũng dùng lời lẽ tương tự, để bắt Downing, người hầu của mình, im lặng.

Bayard ngáy quay lơ khi sự việc diễn ra. Nhưng Amanda băn khoăn vì hai người hầu, những người chắc chắn biết bà miễn nhiệm với các chứng động kinh đã hành hạ rất nhiều quý bà cùng đẳng cấp. Bà cũng tự hỏi làm sao họ có thể hoàn toàn tin tưởng câu chuyện đó khi những chi tiết đẫm máu về vụ án đã xảy ra đêm đó trong Điện thờ Đức Mẹ tại Nhà thờ Thánh Matthew vùng Fields là chủ đề bàn tán của tất cả mọi người. Tuy nhiên, có lẽ cả xà ích Ned lẫn Downing chưa bao giờ nhận ra khuôn mặt ngài lãnh chúa của họ căng lên vì hứng tình khi nhìn thấy một con điếm bị đánh trên đường. Có lẽ họ không biết về hàng loạt những con hầu bị cưỡng bức trong những năm qua, hoặc bị chém khi cố gắng cự tuyệt. Nhưng Amanda thì biết, và đã suy nghĩ, rồi cuối cùng quyết tâm tìm ra sự thật.

Gấp mảnh giấy da, Amanda cẩn thận giấu nó đi và đóng ngăn kéo bí mật. Bà tự hỏi Wilcox sẽ nghĩ gì khi phát hiện ra tài liệu bị thiếu. Bà tình cờ phát hiện ra nó trong lúc tìm kiếm thứ gì đó - bất cứ thứ gì - có thể xác nhận điếu tờ tận đáy lòng bà đã biết là sự thật. Những giấy tờ khác bà tìm thấy cùng bản khai - các bức thư tình từ Lãnh chúa Frederick gửi cho ai đó tên Wesley và một tờ giấy khai sinh hoàng gia thú vị - bà giữ nguyên hiện trạng vì chúng không quan trọng đối với bà. Nhưng Amanda chộp lấy lời thú nhận của mẹ mình không do dự. Một tài liệu như vậy quá bất ổn, có giá trị tiềm tàng quá lớn để nằm trong tay một kẻ như Martin.

Bà trầm tư suy nghĩ đến mức bỏ qua tiếng cửa nhẹ nhàng mở ra. Chính sự thay đổi trong bầu không khí của căn phòng mới khiến bà đột nhiên nhận ra mình không còn ở một mình. Quay đầu lại, bà thấy Sebastian đang dựa vào rãnh cửa.

Bà chợt cảm thấy kinh hãi khi nghĩ rằng anh đã thấy bà cùng lời khai của mẹ họ. Rồi bà nhận ra anh đang nhìn mình, không phải bàn làm việc, và bà biết là anh chưa nhìn thấy.

"Hắn ta đâu?" Sebastian hỏi bằng một giọng cứng ngắt đầy đe dọa. "Wilcox đâu?"

"Dường như cậu có thói quen vào nhà của người khác mà không được mời," bà nói, bỏ qua câu hỏi.

Anh lùi ra khỏi khung cửa và tiến về phía bà, đôi mắt màu hổ phách khủng khiếp nhìn vào khuôn mặt của bà. "Chị biết, đúng không? Bao lâu rồi? Chị biết được bao lâu rồi?"

Bất chấp địa vị bản thân, Amanda lùi lại một bước. "Biết gì?" "Tôi nghĩ đó là Bayard," anh tiếp tục, như thể bà không nói gì.

"Tôi nhớ tất cả những vụ việc kinh tởm từ khi nó còn là một đứa bé.

Lúc nó đốt chuồng gà tại Sảnh Hendon, chỉ để ngấm nó cháy. Tất cả những điếu không thể nói thành lời nó từng làm với tất cả các loài động vật đi lạc không may rơi vào nanh vuốt của nó."

Anh đứng trước mặt bà, đủ gần để bà có thể ngửi thấy mùi ẩm ướt chất chứa của màn sương đã thấm vào bộ quần áo công nhân thô kệch của anh. "Tôi từng tự hỏi sự vô tâm trước đau khổ của người khác, cùng sự tàn ác gần như điên rồ đó đến từ đâu. Tôi thậm chí còn tự hỏi liệu nó cũng tiềm ẩn trong con người mình. Và rồi một ngày tôi chứng kiến Wilcox cười khi nhìn thấy một đứa bé nông dân bị bày chó săn xâu xé, và tôi đã hiểu. Tôi đã hiểu nó đến từ đâu."

"Cậu mới là người bị điên."

"Vậy ư?" Anh quay đi. "Tôi cho là chị đã nghe tin về Leo Pierrepont?"

"Pierrepont?" Amanda lắc đầu. "Y thì liên quan gì?"

"Amanda yêu quý. Chị thực sự không biết sao? Vài ngày trước Hendon nói với tôi một điếu, một điếu lẽ ra đã khơi gợi sự tò mò của tôi, ngoại trừ việc tôi đã bỏ qua nó. Ông cho biết chính phủ đã biết về mối liên hệ của Pierrepont với Napoleon hơn một năm nay, kể từ khi một người đàn ông nào đó có tên Ngài Smith bị Pierrepont gây áp lực cung cấp những thông tin có giá trị cho chính phủ Pháp. Có vẻ như Hendon và Lãnh chúa Jarvis quyết định không làm gì khi phát hiện ra thân thế của Pierrepont, và sử dụng quý ông bị tổn hại này như là một dạng điệp viên hai mang."

"Thì sao?" Amanda nói.

"Điếu kỳ lạ là trong khi cả cha và Jarvis đều phục vụ nhà vua, ở mức độ cá nhân hai người họ khó có thể chịu đựng được nhau. Điếu đó nói với tôi rằng lý do duy nhất Jarvis thảo luận tình hình với Hendon là vì quý ông bị tổn hại này đã đến gặp Hendon để được giúp đỡ. Và người đàn ông duy nhất tôi có thể nghĩ ra là chồng của chị. Wilcox."

Amanda đứng yên, nhìn em trai mình lảng vảng không ngừng trong phòng. Bà đã không biết điếu này về Wilcox, rằng y bất cẩn đến nỗi rơi vào một cái bẫy của người Pháp. Bà nắm chặt hai tay vào nhau, run lên bởi một cơn giận dữ lạnh lùng hướng đến không chỉ Martin mà còn cả em trai bà, người đã đến chế nhạo bà bằng sự ngu ngốc của chồng bà.

"Tôi tự hỏi họ nắm điếu gì của hắn?" Sebastian nói, ngừng lại nghịch chiếc bút lông bà đặt trên mặt viết chữ bọc da của cái bàn. "Tôi nghi là một điếu gì đó lớn hơn sự bất cẩn tình dục đơn thuần. Dù là gì, Rachel hẳn đã tìm thấy bằng chứng khi cô ta tìm thấy một ngăn kéo chứa những tài liệu nhạy cảm thuộc quyền sở hữu của Pierrepont. Một sai lầm chết người, cô gái tội nghiệp, vì sau đó cô hẳn đã chào bán những bằng chứng buộc tội cho

Wilcox. Cô ta không biết mình phải đối phó với loại đàn ông nào." Anh bất ngờ quay lại nhìn bà. "Nhưng chị thì có."

"Người điên rồ," Amanda nói một lần nữa, hai bàn tay ngày càng siết lại.

"Vậy sao? Hôm tôi đến đây đối đầu với Bayard, chị đã biết. Đó là lý do tại sao chị rất cẩn thận cho tôi biết chính xác thời gian Wilcox gặp Bayard. Chỉ có đi đầu, hẳn không đưa cậu bé về thẳng nhà, phải vậy không?"

"Cô ta là một con điếm," Amanda đột nhiên nói, câu nói xé ra từ một cơn hống ghen lại cùng một dòng nước mắt giận dữ khắc nghiệt. "Một con điếm, và một kẻ phản bội."

Một luồng ánh sáng lạ lùng lóe lên trong đôi mắt kì bí xa lạ của em trai bà. "Vậy những gì Wilcox đã làm với cô ấy là đúng? Thế còn người hầu gái Mary Grant thì sao? Hay đi đầu đó cũng đúng vì cô ta chỉ là một đày tớ tầm thường và cũng không phải là một người thực sự trung thực?"

Lời nói của anh rơi vào sự tĩnh lặng mà Amanda không có ý định phá vỡ. Từ bên ngoài vang lên tiếng vó ngựa lách cách bị sương mù bóp nghẹt, và gần hơn là tiếng kêu vang của một cái xô, theo sau là tiếng cười khúc khích của một người hầu gái.

Cuối cùng Sebastian là người phá vỡ sự im lặng, sự giận dữ trong giọng nói của anh đã được thay thế bằng sự khẩn cấp. "Wilcox đã trở nên thích đi đầu đó, Amanda. Chị cũng nhận ra đúng không? Hẳn sẽ tiếp tục làm vậy. Và có ngày hẳn sẽ bị bắt."

"Hy vọng rằng không phải trước khi người bị treo cổ."

Khuôn mặt của anh đột ngột trở nên trống rỗng. "Tôi luôn biết chị không ưa tôi," sau một lát anh nói. "Nhưng tôi nghĩ giờ tôi mới nhận ra chị

ghét tôi đến mức nào."

"Tất nhiên ta ghét cậu," bà nói, gần như nhốt những từ này vào anh. "Tại sao không chứ? Người, Tử tước Devlin, người thừa kế quý báu, được cung chi ầu có tất cả mọi thứ. Những thứ lẽ ra thuộc về ta." Bà đập tay vào ngực. "Của ta. Ta mới là đứa con đầu lòng của cha. Trong khi người..." Bà dừng lại đúng lúc, hai hàm răng siết chặt vào nhau.

"Tôi không phát minh ra luật thế tập nam," anh nói bằng giọng nói bình thản hơn so với giọng của bà, lông mày nheo lại như thể đang bối rối trong lúc sẫm soi khuôn mặt của bà, "ngay cả khi tôi được hưởng lợi từ nó."

Bà bối rối nhìn một nụ cười kỳ lạ nở trên đôi môi của anh, sau đó mờ dần. "Thật khôi hài, nhưng suy nghĩ đầu tiên của tôi khi vỡ lẽ ra là vội vàng đến đây và cảnh báo chị - cảnh báo với chị về người đàn ông chị kết hôn đã trở nên nguy hiểm như thế nào. Phải đến khi tôi bắt đầu suy nghĩ về những gì chị đã nói, về việc Bayard đã ngất đi trước chín giờ khi cảnh sát khiến tất cả mọi người cho rằng vụ giết người diễn ra trong khoảng thời gian giữa năm và tám giờ, tôi mới nhận ra chị biết sự thật." Anh hít một hơi thật sâu rồi thở gắt ra. "Tôi sẽ không tấn công chị, Amanda. Và tôi cũng sẽ không để cho chồng chị, tên khốn bệnh hoạn đó, tiếp tục xé thịt phụ nữ."

"Người không có bằng chứng," bà nói trong lúc anh quay về phía cửa.

Anh dừng lại liếc nhìn bà qua vai. "Tôi sẽ tìm ra một cái gì đó." Miệng anh cong lên thành một nụ cười cứng rắn, khắc nghiệt và tinh quái hơn. "Thậm chí kể cả khi tôi phải bịa ra."

Bên ngoài nghĩa trang Nhà thờ Thánh Matthew vùng Fields, Ngài Henry Lovejoy thấy những con đường của Westminster trống không. Nhìn vào

bóng tối âm u, ông dựng cổ áo lên ngăn cái lạnh quý quyết đang len lỏi và ước rằng mình đã bảo xà ích đợi.

Ông nghĩ về Rachel York, cô gái đó đến đây một mình vào một đêm như thế này. Ông tự hỏi dũng khí cần có để làm điếu này - dũng khí, hoặc một lời buộc tội mạnh mẽ, hoặc cả hai điếu đó. Tuy nhiên, trong vụ án này ông chưa phát hiện ra tình tiết nào cho thấy một trong hai.

Mục sư McDermott đã bị sốc khi phát hiện ra một cô gái như vậy lại sở hữu một chiếc chìa khóa nhà thờ của mình và bối rối không biết làm sao cô ta có được nó. Tuy nhiên, cô ta đã có được nó, và sử dụng nó để gặp Bà tước Hendon tại đây lúc mười giờ, giống như Hendon đã tuyên bố. Đó là lý do tại sao Jem Cummings thấy hai dấu chân đầm máu của hai người đàn ông - một dấu chân thuộc về kẻ sát hại Rachel York, dấu chân kia do Hendon bỏ lại sau đó.

Lovejoy biết việc giả định một sự kiện là sự thật đơn giản vì nó hiển nhiên là một điếu nguy hiểm. Tuy nhiên, đó là một sai lầm diễn ra thường xuyên - một sai lầm ông đã mắc phải. Vì nó, họ đã dành cả tuần qua đuổi theo một người đàn ông vô tội.

Tiếng lách cách của bánh xe ngựa trên đá cuội thô khiến Lovejoy quay đầu lại đúng lúc một con ngựa đen gầy kéo một cỗ xe ngựa xuất hiện trong bóng tối. Một tiếng hét vang lên, và xà ích ghì cương.

Cửa xe ngựa mở toang. "Ngài Henry. Ngài đây rồi." Edward Maitland xuất hiện tại ngưỡng cửa. "Tôi đã hy vọng sẽ gặp ngài trước khi ngài rời khỏi nhà thờ. Chúng tôi nhận được báo cáo rằng Tử tước Devlin đã ở tại một nhà trọ gần Tothill Fields. Một nơi có tên Hoa hồng và Vương miện. Tôi cử người theo dõi, nhưng tôi nghĩ ngài sẽ muốn ở đó khi vụ bắt giữ diễn ra."

Lovejoy lồm cồm leo lên khoang chở hành khách mốc meo của xe ngựa. "Vụ án đã xuất hiện vài tình tiết mới." Ông nói khi chiếc xe ngựa giật lên di chuyển. Ông tóm tắt cho viên cảnh sát về của gặp của mình với người trông coi nhà thờ và Mục sư McDermott. "Tất nhiên, đi đầu đó có nghĩa là," ông gói gọn lại, "nhiều khả năng Rachel York không bị sát hại sau tám giờ - có lẽ sau mười giờ thì đúng hơn.

Và do chúng ta biết Lãnh chúa Devlin đã đến câu lạc bộ của mình ngay trước chín giờ, lãnh chúa không thể nào có đủ thời gian để giết cô gái đó ở đây, tại Westminster này, vội vã về nhà ở phố Brook, thay đồ rồi vẫn xuất hiện ở phố Thánh James như anh ta đã làm."

Chiếc đèn đu đưa của xe ngựa tạo nên những đường nét ánh sáng và bóng tối bất thường trên nét mặt không thay đổi của viên cảnh sát. "Chỉ vì chúng ta không thấy anh ta có thể làm vậy không có nghĩa là anh ta đã không làm vậy," Maitland nói. "Bên cạnh đó, ngài đã quên những gì anh ta đã làm với Cảnh sát Simplot."

Lovejoy giữ lại những gì định nói. Đúng là ông đã quên Simplot. Lovejoy thở dài. "Cậu ta thế nào rồi?"

"Vẫn sốt miên man. Họ không nghĩ rằng cậu ta sẽ qua khỏi đêm nay. Việc cậu ta sống đến giờ đã là một phép lạ."

Lovejoy gật đầu, nghĩ lại những gì đã xảy ra vào buổi chiều thứ tư tại phố Brook. Dưới đây là một khía cạnh của vụ án ông vẫn chưa xem xét. Tại sao một nhà quý tộc trẻ từ một gia đình quyền thế giàu sang lại cố tình tấn công và định giết một viên cảnh sát để thoát khỏi bị bắt vì một tội ác mà anh ta biết mình không làm? Đi đầu này không hợp lý chút nào.

Tuy nhiên, Lovejoy thờ dài nhận ra rằng việc bắt giữ Tử tước trẻ cũng ít quan trọng như phát hiện ra chiếc chìa khoá của người trông coi nhà thờ. Vì Lovejoy cũng đã quên mất Charles, Lãnh chúa Jarvis. Lãnh chúa Jarvis không quan tâm đến việc Devlin vô tội hay có tội. Tử tước đã được báo chí và đường phố xét xử rồi kết tội, và số đông dân cư bị choáng váng của London muốn bắt anh đền tội.

Vì việc người ta thấy con trai của một nguyên thủ có thể trốn thoát khỏi tội giết người sẽ dẫn đến sự bất ổn bất cứ lúc nào. Giờ đây, khi nhà vua được tuyên bố là bị điên và Hoàng tử sắp trở thành

Hoàng thân Nhiếp chính, tình hình có thể trở nên nguy hiểm. Và Jarvis biết rõ những gì đang bị đe dọa: Devlin phải bị bắt giữ trước buổi lễ ngày mai, hoặc vị trí thẩm phán Queen Square của Lovejoy sẽ rơi vào tay người khác.

Cuộc sống luôn đầy rẫy những điều đáng sợ, cha Kat Boleyn từng nói với cô như vậy. Những điều đáng sợ, ví dụ như tiếng bước chân đầu đặn của lính điểu hành và bóng dáng một chiếc thòng lọng lung lẳng trong bầu trời buổi sáng mù sương. Hoặc hòng súng đen ngòm trong tay một gã đàn ông tươi cười.

"Tại sao?" Cô nói, nhìn vào gã đàn ông trước mặt cô. Cuộc sống có thể đầy rẫy những điều đáng sợ, nhưng từ lâu cô đã học được cách giấu nỗi sợ hãi sau khuôn mặt dịu dàng và giọng nói kiên định. "Ông muốn gì ở tôi?"

Hắn có đôi môi dường như vĩnh viễn cong lên thành một nụ cười nhạt. Nhưng nghe lời cô nói, nụ cười của hắn trượt mất, như thể hắn đang mong đợi một sự phục tùng ngoan ngoãn hoặc cơn cuồng loạn sợ hãi, và cảm thấy bối rối trước sự thẳng thắn bình tĩnh từ câu hỏi của cô.

"Tất cả tôi cần, cô gái yêu quý, là sự hợp tác." Nụ cười giờ đã quay trở lại, bình thản và tự tin. Hắn hất đầu về phía Tom. "Cô biết thằng bé này, đúng không?"

Ánh mắt Kat bắt gặp ánh mắt của thằng bé đang cứng người lại bên cạnh mình. Tom nhìn lại cô, đôi mắt đen cảnh giác. "Đúng vậy," cô nói.

"Tốt. Vậy nó có thể được tin tưởng để truyền một thông điệp."

Với bàn tay còn lại, Wilcox lấy ra từ trong túi một mẫu giấy gấp và đưa cho Tom. "Chuyển nó cho Tử tước Devlin. Mẫu giấy sẽ cung cấp cho hắn những gì hắn cần, nhưng ta tin tưởng người sẽ truyền đạt được sự nghiêm trọng của tình hình cho ngài lãnh chúa. Ta tin mình đã nói rõ ràng rồi chứ?"

Kat há hốc miệng hít vào một hơi rồi nhanh chóng kìm lại, vì cô biết rõ Wilcox định làm gì. Hắn định giăng một cái bẫy để bắt Sebastian và cô sẽ là mồi nhử.

Nỗi sợ hãi trào dâng trong cô, nóng rẫy và run rẩy, nhưng cô ép nó xuống. Sợ hãi làm cản trở khả năng suy nghĩ, và cô cần phải suy nghĩ sáng suốt. Cô nhận ra rằng dù kế hoạch cẩn thận của Wilcox là gì, cô cũng có thể phá hủy nó ngay lập tức chỉ đơn giản bằng cách từ chối đi cùng hắn. Nhưng trong mắt Wilcox có gì đó khiến cô dừng lại. Một gã đàn ông như vậy có thể giết người mà không cần suy nghĩ hay hối hận. Kat biết Sebastian sẽ cảm thấy thế nào nếu anh nghĩ mình chịu trách nhiệm cho cái chết của cô. Một người bị thúc đẩy vì sự giận dữ và tội lỗi như vậy có thể mắc sai lầm. Những sai lầm chết người.

Cô hít sâu một luồng không khí lạnh của màn sương đầy khói, cảm thấy cái nóng chất chứa của nó cào xé cổ họng mình. Nó có vị đắng trong miệng cô, đắng như nỗi sợ hãi. Như thế cảm nhận được nỗi sợ hãi của cô, nụ cười của Wilcox nở rộng.

Nụ cười đó đã khiến cô quyết định - nụ cười và sự tự tin chắc chắn của hắn trước thành công của chiến lược hắn đã vạch ra để gài bẫy Sebastian St. Cyr. Hắn rõ ràng cho rằng kế hoạch của mình không thể mắc sai lầm. Nhưng Kat biết Sebastian, biết những giác quan kỳ lạ, sắc bén như động vật và phản xạ nhanh nhẹn của anh. Sebastian có thể bước vào một cái bẫy, nhưng ít nhất anh sẽ biết đi đâu đó.

Và lần thứ hai tối hôm đó, cô nhìn vào mắt Tom và chậm rãi gật đầu. Cô chỉ có thể hy vọng nó hiệu.

Trong một khoảnh khắc dài, Tom ngáp ngừng. Sau đó, nó cầm lấy mẫu giấy và vượt qua Wilcox lao đi. Nhưng trên con đường đá cuội thẳng bé

đột nhiên dừng lại, xoay người, một tay giữ chặt chiếc mũ trên đầu. "Và nếu lãnh chúa không đến?"

"Nhắc cho hần nhớ chuyện đã xảy ra với Rachel York và Mary Grant," Wilcox nói, nắm lấy cánh tay Kat và kéo mạnh cô lại gần y. "Hần sẽ đến."

Sebastian đang thay đồ trong phòng mình tại nhà trọ Hoa hồng và Vương miện thì Tom băng qua cửa, mang theo mùi hôi thối lạnh lẽo của màn đêm mùa sương.

"Chúa cứu rồi chúng ta, thưa Ngài, nhưng hần đã chop được cô ấy," thằng bé thở hổn hển, đôi mắt mở to, bộ ngực gầy giật lên khi cố gắng hít vào. "Hần đã chop được cô Kat."

Sebastian quay ngoắt lại. "Sao cơ? Người đang nói gì vậy?" "Anh rể của ngài. Lãnh chúa Wilcox. Chop lấy cô ấy ngay trước cửa nhà, và bảo tôi đưa tin nhắn này cho ngài. Bảo tôi nói với ngài..."

Sebastian giật lấy lá thư được niêm phong từ tay thằng bé và xé mở nó, ánh mắt quét qua những dòng chữ khó đọc.

“Ta đang sở hữu một vật ta tin là người rất hứng thú. Người có thể tự tay giành lại nó tại nhà kho của Công ty Thương mại Thịnh vượng, dưới Cảng Hermitage. Phản ứng nhanh chóng của người sẽ đảm bảo rằng món đồ không bị hư hại.

Không cần phải nói, người sẽ đi một mình và không mang vũ khí. Nếu không, hậu quả sẽ diễn ra nhanh chóng và đầy bất hạnh.” Sebastian cảm thấy một cơn giận dữ và sợ hãi quét qua mình, một sự kết hợp bệnh hoạn của nóng và lạnh khiến anh cảm thấy khó thở và khiến đi đầu gì đó quan trọng ẩn sâu bên trong anh xoắn lại. Anh biết Tom vẫn đang nói, nhưng lời nói của nó đã trôi mất trong âm thanh ầm ầm trong tai Sebastian.

Anh ngẩng đầu lên nhìn thẳng vào thằng bé. "Gì cơ? Nói lại đi."

Đầu gối đó trên khuôn mặt của Sebastian khiến thằng bé lùi lại một bước, mũi loe ra trong lúc hít vào một hơi thật sâu và nuốt nước bọt. "Là hấn, phải không? Hấn là kẻ mà ngài đang tìm, kẻ đã giết những phụ nữ đó. Hấn bảo tôi nhắc ngài về chuyện đã xảy ra với hai người kia. Rachel York và Mary Grant. "

"Ôi Chúa ơi." Sebastian ném mẩu giấy sang một bên và cầm lấy giày của mình.

Phía sau anh, Tom lao về phía trước nhặt lấy mẩu giấy, miệng nó thốt lên những tiếng không lời trong lúc vật lộn giải mã những gì viết trên đó. Nó nhìn lên, lông mày nheo lại, hơi thở vẫn gấp gáp. "Ngài không định đến đó đấy chứ? Đến cái cảng đó?"

Sebastian nhét một chân vào boots. Anh không nhận ra thằng bé đã biết đọc. "Theo người ta nên làm gì?"

"Nhưng đó là một cái bẫy! " "Ta biết đi đâu đó."

"Ngài định làm gì? Cứ thản nhiên bước vào nó?"

"Không nếu ta nghĩ ra cách gì đó." Anh dừng lại nắm lấy vai thằng bé. "Nếu chuyện gì xảy ra với ta, ta muốn người đi gặp Bá tước Hendon, cha ta. Hãy cho ông biết nhiều nhất có thể."

Lỗ mũi của Tom loe ra trong lúc nó hít mạnh không khí. "Không bá tước nào sẽ tin tôi! Một đứa cướp giết ngoài đường phố."

"Đưa cho ông ấy mẩu giấy. Đáng tiếc nó không có chữ ký, nhưng dù sao Wilcox cũng không phải là một kẻ ngốc."

Một tia sáng vui thích bất ngờ nhảy múa trong đôi mắt của thằng bé. "Tôi..." Nó dừng lại khi Sebastian giơ một tay lên cảnh báo. "Có chuyện gì

vậy? Ngài nghe thấy gì?"

Áo cậ̀n trong tay, Sebastian nhanh chóng bước đến nghe ngóng trước cửa. "Có ai theo cậu đến đây không?" Những âm thanh dù còn ở xa nhưng không thể nhậ̀n lẫn: một lời thì thậ̀m nhanh chóng nín lặng, tiếng chân đàn ông nhẹ nhàng và cẩn thận trên cậ̀u thang.

"Không." Đôi mắt của Tom lại mở to. "Nhưng tôi thấy một gã ngậ̀i trong quán rượu khi tôi bước vào. Tôi nghĩ hẳn đang chờ ai đó."

Những bước chân giờ đang ở hành lang.

Sebastian xỏ áo khoác vào và băng qua căn phòng. "Ta nghĩ chúng ta sẽ ra ngoài bằng cửa sổ," anh nói, đúng lúc thủy tinh vỡ vụn và khung cửa bay vào trong một luộ̀ng không khí lạnh đậ̀y khói.

"Chết tiệt," Sebastian chửi thề. Giật lấy một chiếc ghế lưng thẳng tại bàn, anh đập nó vỡ tan vào ngực một gã râu đen đậ̀o sộ xuất hiện tại khung cửa sổ vỡ. Gã lậ̀n bậ̀m rậ̀i biến mất. Sebastian đang vung những gì còn lại của chiếc ghế vào bụng một gã thứ hai thì nghe thấy tiếng chìa khoá tra vào cánh cửa phía sau mình. Anh chửi thề lậ̀n nữa. Tên chủ quán trọ khốn kiếp.

Chiếc ghế vẫn còn trong tay, Sebastian lao ra cửa và thấy mình đối mặt với viên cảnh sát cao lớn tóc vàng trong cái đêm chết chóc đó tại phố Brook. "Tom, chạy đi," Sebastian nói với lại trong lúc anh và Edward Maitland lòng vòng, cả hai cúi người thận trọng. "Tìm cha ta. Khốn nạn," anh hét lên trong lúc thằng bé đứng sững tại đó há hốc miệng. "Ta bảo là chạy đi!"

Thằng bé quay ngoắt về phía cửa.

Một vật cứng và rắn phang vào đầu Sebastian. Anh lao đảo và cố gắng quay người, nhưng xung quanh dần tối lại. Điều cuối cùng anh nhìn thấy là cánh tay gầy gò vung vẩy của Tom nhanh chóng bị giữ lại trong tay của Ngài Henry Lovejoy.

Sebastian tỉnh lại và cảm thấy mình đang chuyển động, tiếng vó ngựa lách cách và tiếng bánh xe kêu vang rung lắc trên mặt đường không bằng phẳng.

Với một cơn lão đảo đầu đón chóng mặt, anh ngay lập tức nghĩ đến Kat. Nỗi kinh hoàng khi biết Wilcox sẽ làm gì với cô mạnh mẽ đến mức anh gần như run rẩy khi phải kiểm soát nó, đồng thời kiềm chế không chửi thề vì sự thất vọng vô dụng và đại dột. Anh buộc mình nhắm mắt và nằm yên, chống lại cảm giác buồn nôn chưa loét tại cổ họng trong lúc tập trung tất cả các giác quan của mình vào việc nhận biết tình hình hiện tại.

Anh nằm trên chiếc ghế da nứt của một cỗ xe cũ. Ghế phía trước. Dây thừng thô siết vào cổ tay anh, trói lại trước mặt anh. Mất cá chân của anh cũng bị trói. Nhưng anh phát hiện ra hơi thở đều đặn của duy nhất một người còn lại trong cỗ xe, một người ngồi lặng yên và cảnh giác trên ghế đối diện. Một người đàn ông.

Ông ta là ai?

Sebastian mở mắt và thấy Ngài Henry Lovejoy nhìn anh qua đôi mắt nâu cảnh giác đang nheo lại của mình. "Chà," Sebastian nói bằng giọng trò chuyện vui vẻ, "Tôi không ngờ Gã Đỏ Máu của Queen Square lại sẵn sàng bỏ lỡ đi đầu này."

"Nếu anh đang nói đến Cảnh sát Cấp cao Maitland, lúc này anh ta đang bận. Cụ thể thì anh ta đang đưa hai cảnh sát đồng nghiệp của mình đến bác sĩ phẫu thuật."

Chống chọi lại cơn chóng mặt bu òn nôn mới xuất hiện, Sebastian di chuyển cơ thể một chút và phát hiện ra ngoài việc bị trói lại, cổ tay anh cũng bị buộc vào một dây xích bắt xuống sàn xe. Anh siết chặt quai hàm của mình chống lại một cơn giận dữ trào lên, nhưng cảm xúc đó có vẻ đã thoáng bộc lộ trên khuôn mặt của Sebastian vì anh nhận thấy vị thẩm phán rúc sâu hơn vào góc của mình, mắt mở to cảnh giác.

Sebastian nở một nụ cười nhe răng. "Ngài không sợ tôi sẽ giết ngài trên đường từ đây đến Văn phòng Hành chính công sao? Cắt đầu ngài và tẩm trong máu của ngài và làm tất cả những trò đáng tởm lên cơ thể ngài?"

Lovejoy không thấy hứng thú. "Ta không nghĩ vậy."

Sebastian liếc nhìn ra ngoài cửa sổ trong lúc xe ngựa ngoặt rẽ. Khoảng trống mù sương của màn đêm hoà quyện quanh họ. "Còn thằng bé?" anh hỏi một cách thản nhiên.

"Nếu ý anh là thằng bé m òm hôi kinh khủng đi cùng anh, nó đã thoát khỏi tay ta và phóng ra ngoài trong lúc chúng ta rời quán trọ."

Đó là một mẫu tin dễ chịu, nhỏ bé đến đáng thương. Có quá nhiều chuyện có thể đi chệch hướng. Hendon có thể từ chối gặp thằng bé, hoặc đơn giản là từ chối tin nó. Và kể cả khi Bá tước tin câu chuyện của thằng bé thì sao? Cho dù Hendon có lệnh cho một nhóm cảnh sát xuống bến cảng, hay tự mình xuống đó, kết quả vẫn sẽ là một thảm họa. Martin Wilcox có thể là một kẻ giết người, nhưng y không ngu ngốc đến mức không biết những gì đang bị đe dọa.

Cái bẫy y giăng ra cho Sebastian được dàn dựng và thực hiện một cách khéo léo cũng như cẩn thận để dù kết quả có ra sao, Kat cũng sẽ chết. Wilcox không thể cho phép cô sống để kể lại câu chuyện.

Sebastian nhìn chăm chăm vào Ngài Henry Lovejoy với một ánh mắt dữ dội. "Ngài phải thả tôi ra."

Viên thẩm phán nhỏ bé đút tay vào túi và rúc sâu hơn vào áo khoác, như thể bị làm phiền vì cái lạnh thấm lên từ sàn trải rơm và gió thổi qua cửa sổ bị nứt. "Có thể anh sẽ cảm thấy an ủi khi biết ta có lý do để tin rằng anh thực sự vô tội trước cái chết của hai người phụ nữ, Rachel York và Mary Grant. Tuy nhiên, một khi các thủ tục được thoả mãn..."

"Ngài không hiểu," Sebastian nói bằng tông giọng trầm và nghiêm túc. "Ngài cần phải thả tôi ngay. Kẻ sát hại những người phụ nữ đó đã tóm được một người khác, Kat Boleyn. Nếu tôi không đến chỗ cô ấy đúng giờ, hắn sẽ giết cô ấy."

Cỗ xe đột nhiên trông trầm, chậm lại như đang bò khi một đám người càng lúc càng đông đúc nhấn chìm xe. Lúc đầu Sebastian nghĩ lại là một cuộc bạo động bánh mì. Sau đó, anh nghe thấy một tiếng hô, "Hoan hô Florizel^{65*}," nhận thấy những tiếng cười và sự kỳ vọng tươi mới trên những khuôn mặt hếch lên sáng loáng dưới ánh đèn xe màu vàng, và anh đã hiểu. Đây không phải là một đám hỗn tạp mà là một đám đông đang hò reo ăn mừng Hoàng tử được phong làm Hoàng thân Nhiếp chính, chuyện đã xảy ra vào buổi sáng. Họ thực sự tin rằng cuộc sống khốn khổ tuyệt vọng của họ cuối cùng đã trở nên tốt đẹp hơn. Họ không hiểu rằng sẽ không có gì thực sự thay đổi, họ chỉ đơn giản thay thế một vị Vua già sứt sắng nhưng điên rồ bằng một Hoàng tử ham vui buông thả và phù phiếm, người quan tâm nhiều đến cách chiếc áo của mình được may như nào hơn là giá bánh mì đang leo thang; người chưa bao giờ nghe thấy tiếng khóc của một đứa trẻ đang chết vì đói rét, chưa bao giờ nhìn thấy hàng dãy thi thể phủ tuyết nhỏ bé đến đáng thương chờ được rắc vôi tại khu phố nghèo.

**Tên gọi khác của Hoàng tử xứ Wales.*

"Vẫn còn vấn đề của Cảnh sát Simplot," Ngài Henry nói.

"Trong khi tôi có thể hiểu..."

"Khốn kiếp thật," Sebastian chửi thề, vươn dậy nửa chừng rồi chao đảo vì mất cá chân bị trời của mình. "Tôi không tấn công viên cảnh sát chết tiệt đó. Tại sao tôi phải làm vậy? Ngài không nghe tôi nói gì sao? Một người phụ nữ sẽ phải chết. Tối nay."

Một chuỗi pháo nổ xuất hiện cạnh xe ngựa, khiến ngựa giật mình và đem đến một tiếng gằn phẫn khích từ đám đông. "Nếu đó là sự thật," Lovejoy nói, ánh mắt lo lắng liếc ra cửa sổ, "hãy cho ta biết hắn đang giữ cô ta ở đâu. Ta sẽ lệnh cho cảnh sát tóm hắn."

Sebastian cười gằn. "Cô ấy là mồi nhử trong một cái bẫy dành cho tôi. Nếu cảnh sát của ngài xông vào đó, cô ấy sẽ chết."

"Ta nghĩ rằng anh đã đánh giá thấp khả năng của những cảnh sát trong tay ta."

"Vậy sao?"

"Người đàn ông này - kẻ mà anh nói đã giết những người phụ nữ. Hắn là ai?"

"Anh rể của tôi. Lãnh chúa Wilcox."

Đôi môi của vị thẩm phán há ra như thể đang thở hổn hển, nhưng ông giữ khuôn mặt mình bình thản một cách đáng ngưỡng mộ. Tuy nhiên, phải sau một lúc ông mới nói, "Bằng chứng của anh đâu?"

Sebastian phải chống lại cảm giác thất vọng và tuyệt vọng không giống với tính cách của mình. Bằng chứng ư? Anh chẳng có gì. "Bằng chứng duy

nhất tôi có là hắn đã bắt Kat Boleyn."

"Và bằng chứng về đi đầu đó?"

Một vụ nổ pháo hoa bất ngờ xé qua màn đêm, lấp đầy đường phố bằng một trận mưa tia lửa rực sáng kỳ quái trong sương mù dày đặc. "Tôi chẳng có gì."

Lovejoy gật đầu, ánh sáng của một vụ nổ pháo hoa mới nhấp nháy trong mắt kính của ông. "Và nếu anh bước vào cái bẫy mà anh nói Lãnh chúa Wilcox đã giăng ra cho mình? Đi đầu đó sẽ cứu cô ấy như thế nào?"

"Tôi không có ý định rơi gọn gàng vào bẫy của Wilcox." "Nhưng anh vẫn có thể. Anh chỉ cần nói với ta..."

"Chết tiệt!" Sebastian gào lên, giật sợi dây trời mình một cách đau đớn và vô ích. "Tên khốn ngu ngốc tự phụ đầu óc bã đậu này. Cứ mỗi giây ông giữ ta tại đây, ông đang giết chết cô ấy."

Sebastian đột nhiên im lặng, ngực anh giật lên khi hít nhanh làn không khí lạnh lẽo đầy khói và cẩn thận hướng ánh mắt về phía cửa sổ, nơi anh thoáng thấy cánh tay nhỏ gầy gò của thằng bé bám vào phía sau xe ngựa.

"Tôi hiểu sự thất vọng của anh," Ngài Henry nói với sự bình tĩnh nặng nề khiến Sebastian muốn hét lên. "Tuy nhiên, luật pháp..." Ông dừng lại đúng lúc cánh cửa xe ngựa mở toang và một thân hình nhỏ bé rách rưới xuất hiện trên bậc cửa. "Ai..." ông bắt đầu, sau đó liền dừng lại khi Tom lao vào trong xe. Ánh sáng bùng lên từ một vụ nổ pháo hoa sáng lấp lánh đầy đe dọa trên lưỡi dao nó cần chặt trong tay.

"Thử la lên hay nhích một cọng râu xem," thằng bé nói quyết liệt "ta sẽ cắt thực quản ông luôn."

"Chúa phù hộ chúng ta," Ngài Henry nói, một tay mò mẫm tìm dây đai trong lúc xe ngựa đột ngột dừng lại.

"Tôi biết tôi đã không làm theo những gì ngài nói," Tom nói trong lúc nó nhảy đến cắt những sợi dây thừng ở cổ tay của Sebastian.

"Cảm ơn Chúa vì đi đầu đó." Sebastian ném phần còn lại của sợi dây sang một bên trong lúc thằng bé cúi xuống cắt dây thừng tại mắt cá chân. Cẩn thận nhìn viên thẩm phán mặt trắng bệch, Sebastian nắm chặt vai của Tom, tay siết chặt với lòng biết ơn không lời khi thằng bé đứng dậy. "Nhưng giờ hãy làm vậy đi, chàng trai. Nhanh lên. Và lần này, đừng nhìn lại."

Đầu Tom giật lên, những nét buồn bã xuất hiện trên khuôn mặt nó. "Tôi sẽ đi cùng ngài."

Sebastian thúc cậu về phía cửa. "Không. Người nhận được chỉ dẫn rồi. Ta mong người sẽ làm theo chúng."

"Nhưng..."

Sự khẩn trương dâng lên trong lòng Sebastian, khốc liệt và nóng bỏng đến mức nó đốt cháy lồng ngực khi anh nuốt trôi mong muốn hét vào mặt thằng bé. "Có thể sẽ có đi đầu gì đó đi chệch hướng so với dự kiến," Sebastian nói, cố giữ giọng bình tĩnh và ổn định trong lúc từng mạch máu của anh rung lên với sự thiếu kiên nhẫn tuyệt vọng. "Nếu vậy, ta tin tưởng người sẽ đưa tên khốn này ra trước công lý." Ý thức được sự hiện diện phần nộ của viên thẩm phán, Sebastian lựa chọn từ ngữ một cách cẩn thận. "Người biết ta cần người làm gì. Người có thể làm đi đầu đó không? Có thể không?"

Thằng bé do dự, yết hầu chuyển động khi nó nuốt một cách khó khăn. Sau đó, nó cúi xuống và gật đầu. "Được, thưa Ngài. Tôi sẽ làm đi đầu đó."

Nó ấn chuôi dao vào tay Sebastian. "Đây. Ngài có thể cần đến thứ này," nó nói, và trượt khỏi xe bước vào đám đông mà không nhìn lại.

Sebastian nhìn bóng hình nhỏ nhắn biến mất vào đám đông hò reo ngày càng dâng cao. Sau đó, anh nhét con dao vào đôi bốt của mình, và chuẩn bị sẵn sàng theo nó.

"Người phụ nữ này," Ngài Henry đột nhiên nói. "Nói cho ta biết cô ta bị giam giữ ở đâu."

Sebastian dừng lại trước cánh cửa mở, một tay siết chặt vào khung cửa trong lúc anh nhìn lại. "Tôi không nghĩ vậy," anh nói và nhảy qua bậc cửa để cho màn đêm nuốt chửng.

Nhà kho của Công ty Thương mại Thịnh vượng nằm đối diện một dòng kênh ngay dưới Cầu Parson và Cảng Hermitage.

Sebastian lên một xe ngựa đến phố Burr, sau đó đi bộ về phía dòng sông. Ban ngày đông đúc những thủy thủ và người bốc vác, khi đêm xuống bến tàu là một mê cung nguy hiểm được canh sát và bảo vệ do các chủ tàu và công ty thương mại thuê tuần tra trong nỗ lực nhằm kiểm soát những băng cướp có thể dọn sạch một nhà kho hoặc một chuyến tàu trong một đêm và cắt cổ người ta chỉ vì chiếc áo của họ.

Nhưng dường như đêm nay Sebastian có riêng bờ sông cho mình, di chuyển qua sương mù hôi thối mùi muối và bùn sông hòa với mùi của những xưởng thuộc da và nhà máy xà phòng gần đó. Anh có thể nghe thấy tiếng sóng và tiếng pháo nổ bị nghẹt thỉnh thoảng vang lên từ đài Tower và cầu London, nhưng sương mù dày đặc mang đến sự im lặng riêng của nó, phóng đại tiếng thở của anh cho đến khi nó vang to và gắt trong tai anh.

Nhà kho anh tìm kiếm nằm giữa một dãy nhà lờ mờ trong bóng tối. Cao hai tầng và được xây dựng bằng đá thô, nó quay về phía nam cạnh một nhà kho khác, còn bên trái có một con hẻm nhỏ chỉ đủ rộng cho một xe chở hàng ngăn cách nó với dãy nhà tiếp theo, những di tích gạch ám muội khói đen cũ kĩ.

Khi đến gần dãy nhà, Sebastian có thể nhìn thấy một luồng ánh sáng mờ nhạt chiếu qua những cửa sổ vòm gạch cong của nhà kho Công ty Thương mại Thịnh vượng, tuy nhiên chúng được xây cao trên bức tường

đá dày, quá cao để có thể nhòm vào. Tại giữa bức tường đối diện con hẻm hẹp, một khung cửa đôi được xây dựng chắc chắn bằng các tấm ván dày mở lối vào tầng trệt của nhà kho. Ổ khóa nặng nề sẫm màu của cánh cửa nằm yên không bị xáo trộn trên gỗ đã tróc sơn.

Ổ khóa là một sự thừa nhận và một cảnh báo chế nhạo, Sebastian nghĩ; đó là cách Wilcox nói rằng, ta biết người không có ý định bước một cách mù quáng vào cái bẫy của ta. Nhưng đừng nhăm lấn, ta đã chuẩn bị sẵn sàng. Và trong khi ta biết nhà kho này rất rõ, người thì không, bạn của ta.

Sebastian biết cái giá của sự kiêu ngạo. Dù sao, chính sự kiêu ngạo của anh, niềm tin vào khả năng bắt được kẻ sát hại Rachel - đã dẫn Kat đến nhà kho bỏ hoang này, cùng với nỗi sợ hãi cô đang phải đối mặt khi chờ đợi như con mồi sống trong cái bẫy của con quái vật. Nhưng anh tự nhủ rằng dù Wilcox có kiêu ngạo đến mức nào, hắn cũng không phải là một kẻ ngốc. Hắn biết mình cần giữ tính mạng của Kat nếu muốn nuôi hy vọng sống sót trong cuộc đối đầu sắp tới.

Nhìn lên, Sebastian quét các cửa sổ ở tầng trên và thấy chúng, tương tự như những cửa sổ tầng trệt, cũng bị rào lại bằng những thanh sắt dày. Nhưng anh biết còn một cánh cửa ở phía dòng sông.

Với bàn chân nhẹ nhàng, đồng thời cố gắng kiểm soát ngay cả tiếng sột soạt trong hơi thở của mình, anh lén vào con hẻm bên hông, tiến về phía dòng sông. Khi đi ngang một đóng hộp rỗng và thùng vỡ, một con chuột chạy qua, rít lên trước mặt anh.

Anh dừng lại, tai căng ra nghe ngóng bất kỳ âm thanh nhỏ nào, bất kỳ dấu hiệu nào cho thấy Wilcox, chờ đợi trong nhà kho đá vững chãi, đã nghe thấy. Một luồng không khí yếu ớt nặng mùi biển dâng lên khỏi vịnh, làn nước đen phập phồng của nó bị che khuất vì sương mù thấp lạnh lẽo

và dày đặc. Những chiếc tàu thủy cũ cao lớn đen sẫm và cột buồm lắc lư đang được neo trông giống như những cái bóng trong màn đêm, lặng thinh và ma quái.

Cẩn thận giẫm chân trên những tấm ván cũ mòn của bến cảng, Sebastian rón rén tiến về phía cánh cửa đối diện sông. Chúng không có ổ khóa nhưng cũng bị rào lại. Vươn người ra, anh ép vào tấm ván với đủ lực để cho anh biết đi đâu mình đã đoán được: Những cánh cửa này cũng bị khoá.

Anh có thể nghe thấy tiếng sóng bên dưới mình, vì nhà kho, cùng rất nhiều kênh rạch uốn nắn dòng sông, được xây dựng trên mặt nước. Sẽ có một cửa sập tại tầng trệt lát ván của nhà kho giúp thuyền và sà lan có thể trực tiếp tiến vào. Mặc dù cũng là một lối vào, nó tạo ra quá nhiều lợi thế cho kẻ chờ đợi bên trong. Sebastian cần tìm một cách tiếp cận đem lại cho anh lợi thế về mặt thị giác. Anh cần phải vào từ phía trên.

Một khung cửa tải hàng thứ hai mở ra từ bến tàu lên tầng, có một cái dầm to nhô ra khỏi bức tường có thể được sử dụng để cầu hàng hóa. Nhưng hiện tại cái dầm không có cả tời lẫn ròng rọc, và Sebastian cũng không có dây thừng để leo lên. Một đồng thùng gần đó gần như chặn tầm nhìn ra bến cảng của anh, chúng cũng không đủ gần cánh cửa và đủ cao để anh có thể với lên. Anh phải tìm một lối vào khác.

Lùi lại về phía trước nhà kho, anh nhìn lướt qua mái nhà phẳng của tòa nhà. Nhà kho bên cạnh nó lớn hơn và cũ hơn nhưng có độ cao tương đương. Cánh cửa của nó, giống như cửa nhà kho Công ty Thương mại Thịnh vượng, cũng bị khoá.

Sebastian đem một trong những cái thùng vỡ ra khỏi con hẻm.

Ngay cả khi trống rỗng, cái thùng gỗ sồi nẹp bằng sắt phải nặng khoảng mười tám đến hơn hai mươi cân. Đưa nó lên đầu, anh đập rìa sắt xuống ở

khóa, một lần, rồi hai lần, mỉm cười dứt khoát khi nhận thấy ổ khóa rời ra khỏi then cửa.

Trong sự tĩnh lặng của màn đêm bao phủ bởi sương mù, tiếng kêu vang nghe to thiếu tự nhiên. Sebastian dừng lại, hơi thở gấp gáp trong lúc lắng nghe nước bùn của thủy triều đập vào bến cảng.

Lách qua hai cánh cửa nặng nề, anh dừng lại đợi mắt mình thích nghi với bóng tối. Mặc dù đúng là anh có thể hoạt động trong màn đêm tốt hơn so với hầu hết mọi người, tuy nhiên đôi mắt của anh vẫn cần ánh sáng để nhìn, và sương mù dày đặc xóa sạch tất cả mọi dấu vết của trăng và sao, thậm chí cả ánh đèn của thành phố xung quanh.

Anh nhích qua sào nhà chứa đầy thùng và hộp khiến không khí nức mùi hương của đồ vật chứa trong chúng: trà từ Ấn Độ, lông chồn từ Nga, bông đóng kiện từ Carolinas. Một ánh sáng mờ nhạt chiếu xuống giếng trời trung tâm rộng khoảng một mét vuông, sáng lên nhờ ánh sáng yếu ớt từ một cửa sổ cấu bần trên trần nhà, men theo một bên một cầu thang dốc thẳng đứng.

Anh vội bước nhẹ lên những bậc thang đưa mình đến một tầng chứa đầy thùng và kiện đóng gói như bên dưới. Trên cao, cửa sổ trần chỉ để lộ ra một ô vuông xám xịt trên trần nhà màu đen. Anh biết nhân viên nhà kho sẽ để công cụ tại tầng trên. Những phút quý giá trôi đi khi anh tìm kiếm, đầu tiên tại bậc thang, sau đó dọc theo rìa không có lan can.

Cuối cùng anh tìm thấy chúng trong một cái thùng gỗ gần bức tường phía trước. Ném búa, dây xích và một cuộn dây thừng sang một bên, anh nắm lấy một đòn bẩy nhỏ và nhét nó vào cặp quỳ chèn của mình. Sau đó, bằng cách di chuyển một vài thùng hàng, anh leo lên cách cửa sổ trần nhà một cánh tay.

Đặt trong một khung gỗ lớn, cửa sổ trần được tạo nên từ khoảng nửa tá bản lè có thể được nâng lên để thông gió. Sờ dọc theo các cạnh, Sebastian tìm thấy cái khoá của ô cửa trên đầu mình và cẩn thận mở nó ra.

Đặc mùi lưu huỳnh và khói than cùng mùi hương của biển, màn đêm hoà quyện xung quanh anh. Nắm lấy rìa cửa sổ, Sebastian đu qua ô cửa mở lên mái.

Anh nằm yên một lúc, hơi thở trắng toát trong lúc lắng nghe tiếng pháo nổ biến mất vào màn đêm. Anh từ từ ngẩng dậy và vượt qua dải đá phiến, đáp nhẹ nhàng lên mái nhà kho liền kề.

Tại đây, cửa sổ trần sáng lên với một ánh sáng vàng mờ nhạt. Nhưng khi nhích về phía nó, anh nhận thấy cửa kính quá đục và cấu bần để cho thấy nhiều hơn ngoài những bóng hình lơ mờ bên dưới. Anh biết luôn có khả năng Wilcox đang đợi mình tại tầng trên này. Nhưng hầu hết mọi người đều sợ bóng tối, và nguồn sáng từ bên trong tòa nhà rõ ràng đến từ tầng trệt, tại hai lối vào chính và cửa sông của nhà kho.

Trượt thanh đòn bẩy vào giữa khung và bệ cửa sổ trần, Sebastian ấn vào và cảm thấy nhẹ nhõm mỗi khi bản lề bên trong bắt đầu được nói lỏng. Anh thử lại một lần nữa, gia tăng áp lực, và nghe thấy tiếng gỗ rên rỉ phản đối.

Anh ngay lập tức nói lỏng áp lực lên đòn bẩy, trời đêm lạnh lẽo phả vào khuôn mặt thấm mồ hôi của anh. Ngẩng trên gót chân, anh suy tính những lựa chọn của mình. Không thể phá vỡ khung cửa sổ trần nhà hoặc đập vỡ kính mà không thông báo rằng mình đã đến. Nhưng bên cạnh cửa sập dẫn ra sông, chỉ còn một lối khác vào nhà kho: cánh cửa cạnh bên cẳng lên tầng trên.

Ánh mắt anh tập trung vào ống khói đồ nát của lò sưởi được sử dụng để làm ấm văn phòng nhỏ của nhà kho. Anh nhìn chăm chăm vào nó một lúc, sau đó lùi đến mái nhà bên cạnh. Nhẹ nhàng đáp xuống qua cửa sổ trần, anh lấy một trong những cuộn dây thừng mình đã nhìn thấy ở đó, cùng với một thanh sắt to dài.

Một lần nữa, anh nhận thức được thời gian đang trôi đi không ngừng. Buộc một đầu dây vào ống khói, Sebastian cuốn đầu còn lại quanh eo và cẩn thận hạ mình trên bức tường phía sau nhà kho, các tấm ván thô của bến cảng nằm bên dưới cách khoảng sáu mét biến mất trong màn sương xoáy trên mặt nước. Duỗi thẳng chân làm bệ đỡ, anh đạp ra khỏi bức tường và trèo như một con cua xuống phiến đá thô cho đến khi tới cánh cửa đôi mở lối vào tầng trên. Một rãnh đỡ to nằm ngang ngay dưới cửa, tạo thành một cái gờ mà anh có thể đặt chân vào trong lúc ép nhẹ vào cánh cửa. Hai cánh mở ra khoảng hai phân, sau đó dừng lại. Cánh cửa này cũng được khoá trong bằng một thanh giằng.

Dung đưa người, Sebastian lấy ra thanh đòn bẩy từ thắt lưng và nhét nó vào giữa hai cánh cửa, kéo chúng mở đủ rộng để có thể trượt thanh sắt dài xuống bên dưới thanh trục và bẩy nó lên. Anh cảm thấy nó mắc một lúc, sau đó rơi xuống với một tiếng kêu vang khiến anh rửa thềm trong đêm tối.

Cánh cửa bật mở nhẹ nhàng mà không có tiếng rít lên phản đối của bản lề. Anh thả mình vào trong, khéo léo đóng cánh cửa phía sau không cho bất kỳ tia sáng hay luồng không khí lạnh bất ngờ nào có thể để lộ sự hiện diện của mình... nếu tiếng kêu vang của thanh trục rơi chưa làm điếc tai anh.

Không khí bên trong thơm phức với mùi cà phê ấm áp kỳ lạ. Bao quanh là những bao bố căng phồng cao chót vót, Sebastian rón rén tiến về phía

ánh sáng vàng giữa toà nhà. Giếng trời lớn, chiều ngang phải từ hai mét rưỡi đến ba mét và có cấu tạo tương tự như tại nhà kho liên kề, với cầu thang thẳng chạy dọc một bên. Anh nhìn thấy một cái rầm khổng lồ được gắn ròng rọc cuốn trong một sợi dây thừng dày. Một đầu sợi dây được thả chéo xuống ngoài tầm mắt của Sebastian, nhưng đầu còn lại thẳng và căng ra vì treo thứ gì đó nặng. Trong lúc anh nhìn, nó hơi run rẩy, như thể thứ được treo trên nó đang di chuyển.

Cảm thấy nổi kinh hãi cao xé trong lòng, Sebastian rón rén bước về phía giếng trời không có lan can, nơi anh có thể nhìn xuống cảnh tượng Martin Wilcox đã chuẩn bị cho mình.

Ba chiếc đèn lồng được nhóm với nhau tạo thành một tam giác, ánh sáng của chúng thu hẹp lại chiếu sáng duy nhất khu vực ngay phía trước, trong khi phần còn lại của nhà kho chìm trong bóng tối. Và trong chùm sáng ấy, Wilcox treo Kat lên.

Cổ tay của cô bị trói lại, treo lơ lửng trên ròng rọc lớn, những ngón tay xoắn lại nắm lấy sợi dây đầy đau đớn trong lúc cô cố gắng làm dịu áp lực lên tay và vai. Trong lúc anh nhìn, cô chậm rãi lắc lư để anh có thể thấy sự sợ hãi và đau đớn trong đôi mắt cô, miệng cô há to khó khăn vì bị nhét giẻ. Mất cá chân của cô cũng bị trói bằng nhiều vòng dây thừng, ép chặt những mảnh vải nhung rách rưới của bộ đồ đi ngựa vào người cô.

Cô bị treo lơ lửng cách sàn khoảng một mét, không phải sàn nhà mà là một cửa sập Wilcox đã mở thẳng xuống sông. Qua đó, Sebastian có thể nhìn thấy bóng tối lung linh của những cơn sóng vỗ khi thủy triều nổi lên.

Nó là một cái bẫy hiểm ác được tạo ra đầy tinh tế. Dù Sebastian có vào nhà kho qua một trong hai lối vào tầng trệt, hoặc dù anh có vào qua cửa sập hoặc từ cầu thang, anh cũng không thể tóm được Kat mà không bị lộ. Tuy

nhien, do cách bố trí của đèn lồng, Wilcox được bảo vệ trong bóng tối. Y cũng kiểm soát sợi dây thừng treo Kat Boleyn. Cách duy nhất Sebastian có thể thả cô là cắt đứt sợi dây. Tuy nhiên, ngay cả khi anh ném cô xuống làn nước lạnh lẽo tối tăm bên dưới, cô hoàn toàn có thể bị chết đuối trước khi anh có thể đưa cô vào bờ.

Chỉ có một điều Sebastian có thể làm. Anh hành động nhanh chóng, tính toán vị trí của đèn và khoảng cách đến dây. Lặng lẽ nhấc một túi hạt cà phê lớn, anh đặt nó trên rìa giếng trời. Anh vừa lùi lại thì một bậc thang kêu cọt kẹt đầy phản trắc dưới chân.

Anh sửng người, nhưng mọi sự đã đâu vào đấy. Giọng nói thích thú của Martin Wilcox vang lên từ trong bóng tối bên dưới. "Anh có thể ra mặt, Devlin. Ta biết anh đang ở đây."

Một khoảng lặng diễn ra, trong lúc đó Sebastian nhún vai cởi áo khoác của mình và nắm chặt con dao của Tom giữa hai hàm răng. Trong sự im lặng, Wilcox nói: "Để ta nói lại. Nếu anh không xuống đây ngay bây giờ, con điểm của anh sẽ rơi xuống sông. Anh nghe thấy ta nói chứ, Devlin? Tất cả những gì ta cần làm là cắt sợi dây thừng, và cô ta sẽ làm mồi cho cá."

Sebastian đẩy mạnh túi cà phê khiến nó rơi khỏi rìa giếng trời thẳng xuống chum đèn bên dưới.

Nó hạ cánh với một tiếng vỡ vụn đưa nhà kho chìm vào bóng tối trong lúc Sebastian nhảy từ rìa giếng trời.

Một tay chỉ nắm được không khí, lạnh lẽo và trống rỗng. Nhưng tay phải của anh bắt được sợi dây thừng và nắm lấy nó, cánh tay giật mạnh vì phải đỡ toàn bộ trọng lượng của anh. Cú lao ngang khiến sợi dây đung đưa, nhưng chỉ di chuyển nhẹ, rất nhẹ. Anh đá chân để khiến nó đung đưa

mạnh hơn, sợi dây thừng thiêu đốt bàn tay qua chiếc găng tay da của anh trong lúc anh trượt xuống chỗ Kat.

Anh có thể nghe thấy sự căng thẳng sợ hãi trong hơi thở của cô. Vẫn nắm chặt sợi dây thừng bằng một tay, anh đưa cánh tay còn lại ôm lấy cô một cách nhanh chóng và mạnh mẽ, kéo cơ thể run rẩy của cô vào ngực mình trong lúc anh đá sợi dây một lần nữa, dùng đưa chúng trên một đầu dây như một con lắc. Sau đó, quấn một chân quanh hông cô để giữ họ lại với nhau, anh trượt con dao khỏi răng và khi sợi dây dùng đưa hết cỡ, anh vọt lên cắt sợi dây thừng.

Nghiến răng, Sebastian chặt mạnh vào những sợi thừng to, sợi cuối cùng lìa ra đúng lúc anh cầu nguyện rằng mình đã không tính toán sai góc rơi, rằng sợi dây sẽ không đứt vào đúng lúc họ ở trên cửa sập mở khiến họ rơi xuống làn nước lạnh giá đóng băng phía dưới.

Với một cú giật, sợi dây thừng đứt phụt, quăng họ xuống đúng lúc một khẩu súng hỏa mai nổ một tiếng gập đanh tai của lửa và khói.

Sebastian cảm thấy cơn đau từ viên đạn thiêu đốt trong đùi mình, ngay trước khi họ đập xuống sàn. Ở những giây cuối cùng, anh đã xoay cơ thể khiến Kat nằm đè nửa người lên mình và anh hấp thụ phần lớn lực từ cú va chạm.

Anh lăn mình, xoay trở trọng lượng cơ thể của cô, che chở cô an toàn trong lòng mình. Anh có thể nghe thấy hơi thở sột soạt của cô, miệng mở ra sau miếng giẻ, nhưng anh không có cách nào biết được liệu cô có trúng đạn không. Đưa môi lại gần tai cô, anh thì thầm nhẹ nhàng, "đừng cử động."

Anh cảm thấy cô gật đầu hơn là nhìn thấy hành động đó, với việc xung quanh họ không có đèn lờng mà chỉ có đồng thùng và kiện len cao chót vót, bóng tối của màn đêm gần như che phủ hoàn toàn.

Di chuyển nhanh chóng trong bóng tối, anh cắt sợi dây trời và xé bỏ cuộn dây quấn quanh chân cô. Một cách thận trọng, anh lướt bàn tay trên cơ thể cô. Dưới xương sườn của cô, anh cảm thấy sự ướt át dính dóp ấm nóng của máu.

Trái tim anh đập thành thịch đau đớn trong lồng ngực, anh xé cà vạt trên cổ và ép miếng vải được gấp lại nhanh chóng bên hông cô, không thể đánh giá mức độ nghiêm trọng của vết thương trong màn đêm mù sương dày đặc đen kịt xa lạ này. Giữ chặt miếng vải bằng một tay, anh lúng túng cắt sợi dây thừng trên cổ tay trước khi gỡ miếng giẻ khỏi miệng cô.

Bàn tay cô bắt lấy tay anh, nắm lấy ngón tay anh trong sự tiếp xúc lặng im run rẩy, sau đó hạ xuống yếu ớt một bên hông đầm máu của mình.

Một bên má ép vào tóc cô, Sebastian dừng hơi thở của mình trong lúc căng thẳng nhìn xuyên qua bóng tối tĩnh lặng của màn đêm. Anh biết tại thời điểm khẩu súng khai hỏa, Wilcox ẩn giữa những cái thùng nằm dưới cầu thang. Nhưng anh không thể chắc chắn hẳn đã di chuyển hay chưa kể từ thời điểm đó. Và trong khi Sebastian nghi ngờ khả năng nạp đạn khẩu súng hỏa mai trong bóng tối của Wilcox, không có cách nào để biết được hẳn mang theo bao nhiêu vũ khí bên mình. Thậm chí Kat cũng không biết liệu hẳn có giấu súng các-bin hoặc súng ngắn tại nhiều nơi khác nhau trong nhà kho trước khi đưa cô tới đây.

Nếu chỉ có một mình, Sebastian có thể đã tấn công, tin tưởng vào khả năng và những giác quan nhanh nhạy bất thường của mình để bù cho bất lợi thiếu vũ khí và không quen với môi trường xung quanh. Nhưng anh không thể bỏ Kat một mình, dễ gặp nguy hiểm và bị thương.

Tuy nhiên, khi sự im lặng tối tăm và hữu hình trong nhà kho kéo dài, Sebastian nhận ra mình không thể tiếp tục chờ đợi Wilcox thực hiện bước đi tiếp theo. Anh không có cách nào để biết vết thương của Kat nghiêm trọng đến đâu, nhưng anh có thể cảm thấy máu của cô nóng và ẩm ướt thấm qua những nếp gấp dày của chiếc cà vạt, có thể ngửi thấy mùi đồng hòa lẫn với mùi muối và mỡ lông cừu nặng nề trong không khí.

Anh nắm lấy tay cô và ép nó vào miếng vải bên hông cô, sau đó rút tay ra. Cúi đầu, anh chạm môi vào má cô và nhận thấy khuôn mặt của cô lạnh lẽo và ẩm ướt bất thường. “Anh sẽ không bỏ em đâu,” anh nói với cô, mặc dù anh không có cách nào biết được liệu cô có hiểu hay không.

Anh có thể cảm thấy sự ẩm ướt lạnh lẽo bốc lên từ dòng sông qua cánh cửa bên cạnh họ, vì cú rơi đã đưa họ gần một cách đứng tim với mép cửa sập. Đường viền mờ nhạt của một chõng bao tải cà phê xuất hiện tại mép cửa. Từ từ di chuyển, anh xoay người cho đến khi vai mình chạm vào một trong các bao tải.

Nghiến răng, anh thở dốc, làm đổ chõng cà phê. Sau đó, anh nhanh chóng lăn đi, kéo theo Kat cùng mình đúng lúc bao tải nặng trĩu rơi phịch xuống khoảng hai mét rưỡi trước khi trượt xuống dòng nước màu đen trong một tiếng tõm dài và lớn đầy thoải mái.

Cơ thể run rẩy của cô nép chặt vào Sebastian, anh chờ đợi súng nổ. Nhưng chỉ có sự im lặng được lấp đầy trong những con sóng toả ra xung quanh trụ đỡ bằng gỗ trước khi tan biến vào hư vô.

Giọng Wilcox vang lên, trầm và đầy chế nhạo từ bóng tối bên trái anh. "Một mưu mẹo đáng thương, Devlin. Người hy vọng đi đâu gì? Mạo hiểm xông lên với giả định rằng ta sẽ để cho người thoát?"

Không muốn để lộ vị trí của mình, Sebastian mỉm cười một cách dứt khoát vào màn đêm. Hoá ra tên khốn đó phải di chuyển đến một vị trí mới, phía sau các kiện len Úc nằm giữa Sebastian và cửa dẫn ra bên tàu.

"Một cuộc đối đầu thú vị," Wilcox tiếp tục. "Có thể nói rằng ta đã mất đi lợi thế. Ngoại trừ việc ta ngửi được mùi máu, Devlin. Của người ư, ta tự hỏi? Hay của cô ta? Ta có thể chờ trong đêm tối. Người thì sao?"

Tay của Kat đột nhiên trườn ra, chạm vào cánh tay của Sebastian. "Sebastian," cô thì thầm.

Tuy nhiên, anh cũng đã nhìn thấy nó: một luồng ánh sáng mờ nhạt màu cam dãn sáng hơn phía sau chõng kiện len gần cầu thang. Một tia lửa từ vụ

nổ của khẩu súng hỏa mai hẫ đã cháy âm ỉ giữa các kiện hàng đầy mỡ lông cừu. Một luồng không khí khuấy lên vì cơn gió từ cửa sập mở mang mùi len thô cháy nhạt nhòa, cay xè và không thể nhầm lẫn. Và rồi toàn bộ đồng len bốc cháy.

Trong lúc Sebastian nhìn, ngọn lửa được cơn gió từ cửa sập mở thổi bùng lên cao. Với một tiếng vút, gỗ cầu thang cũ bắt lửa, trở nên sống động trong một điệu nhảy lách tách của ngọn lửa đang tạo nên một làn khói đen dày qua tòa nhà.

Anh nghe Kat hít vào một hơi hỗn hển ngọt ngào và biết cô cũng hiểu tác động của ngọn lửa. Wilcox ở giữa họ và cánh cửa đôi dẫn đến mép nước. Với việc cầu thang lên tầng hai bị lửa thiêu đốt và cửa chính ra đường bị khoá ngoài, cách duy nhất để thoát khỏi tòa nhà là qua cửa sập. Nhưng một cú rơi khoảng hai mét rưỡi xuống làn nước lạnh như băng của con kênh; trong lúc nửa tỉnh nửa mê và bị tấm áo cưới ngựa bằng nhung nặng nề kéo xuống, Kat chắc chắn sẽ chết đuối.

Xung quanh họ, nhà kho và hàng hoá bốc cháy như một ngọn đuốc đâm hắc ín. Trên sàn nhà, gần cửa sập mở, không khí vẫn còn tương đối dễ chịu, nhưng nó sẽ không duy trì được lâu. Họ phải thoát ra, ngay lập tức.

Từ tiếng ho xé họng của Wilcox, Sebastian nhận ra hẫ đang di chuyển. Thanh rãnh trên cửa ra vào bên cạnh rít lên khi nó bị kéo mạnh trở lại. Trong chốc lát, làn khói đen xoáy chia đôi. Anh nhìn thấy cánh cửa mở, bóng dáng một người đàn ông đen sẫm và vững chãi trên bầu trời đêm đầy sương mù. Sau đó, nó biến mất.

Những ngón tay của Kat quấn quanh cánh tay của Sebastian và nắm chặt. Trong ánh sáng đỏ kỳ lạ của đám cháy, anh có thể nhìn cô khá rõ. Toàn bộ vật áo cưới ngựa của cô sẫm lại vì máu.

"Chúa ơi." Không còn e sợ khẩu súng của Wilcox, Sebastian nhanh chóng di chuyển, xé những mảnh vải từ quần của cô và buộc chặt chúng quanh vết thương. "Chúng ta sẽ phải theo hắn ra cửa. Em cũng nhận ra đi ầu đó đúng không?"

Kat lắc đầu, đôi mắt mở to trên khuôn mặt nhợt nhạt. "Không. Hắn vẫn còn một khẩu súng lục. Nếu đi qua cánh cửa đó, hắn sẽ chờ chúng ta."

Sebastian kéo cô vào vòng tay của mình. "Chúng ta không còn lựa chọn nào khác." Anh phải hét lên để giọng mình át tiếng gầm của ngọn lửa. "Cánh cửa ra đường bị khoá từ bên ngoài."

"Vậy phá khoá đi."

Sebastian liếc nhìn về phía trước tòa nhà. Làn khói đã dày đến mức mỗi hơi thở thiêu đốt cổ họng và xé toạc phổi anh. "Đề ta thử."

Ho sù sụ, anh bế cô đến nơi cô có thể hít thở không khí trong lành từ khe hở dưới hai cánh cửa trước. Tìm kiếm trong làn khói dày đặc, anh phát hiện ra một cái rương nặng, bị quấn dây đồng nhưng đủ nhỏ để anh có thể cầm bằng cả hai tay. Sử dụng cái rương như một cái búa, anh đập nó vào điểm giao của cánh cửa gỗ nặng nề. Anh định phá khoá, hoặc ít nhất là phá then cửa. Anh có thể cảm thấy sức nóng của ngọn lửa đốt cháy da lưng và hút cạn không khí từ phổi mình. Nghiến răng, anh đâm sầm chiếc rương vào cửa lần thứ hai, và nghe thấy một tiếng nứt đẫy thỏa mãn.

Với tất cả sức lực của mình, anh đâm vào cửa lần thứ ba. Cái rương vỡ vụn trong tay anh.

"Nó không có tác dụng," anh kêu lên, ném chiếc rương qua một bên. "Chúng ta phải đi ra phía sau."

Anh cúi xuống bế Kat trên tay, nhưng cô ôm lấy ngực anh và lắc đầu. "Bỏ mặc em đi. Không có em, chàng có thể lọt qua cửa sập."

Anh bắt gặp ánh mắt của cô, ngực anh co giật tim không khí dưới bàn tay xoè ra của cô. "Ta sẽ không bỏ mặc em. Vậy nên em có thể đừng tỏ ra cao thượng nữa và đơn giản chấp nhận rằng giờ đã đến lượt ta."

Sự im lặng diễn ra trong thoáng chốc; sau đó anh nghe thấy cô cười đáp lại, yếu ớt nhưng chân thật.

Với một tiếng gầm chói tai, cái dầm lớn nhô ra to lớn từ giếng trời sụp xuống trong ngọn lửa bạo lực. "Chết tiệt," Sebastian chửi thề

Ôm chặt Kat vào lòng, anh né tránh những kiện hàng bốc lửa cùng các mảnh vỡ đang rơi xuống và chạy nhanh trên sàn kho. Trong một khoảnh khắc tởm anh nghĩ mình đã mất phương hướng lạc trong làn khói dày đặc. Sau đó, anh nhìn thấy cánh cửa mở đóng khung màn sương xám bên ngoài, và anh lao vào làn không khí mát mẻ truy tìm sức sống của màn đêm.

Anh nghĩ sẽ thấy Wilcox tại bến tàu bên cạnh con kênh. Nhưng bến tàu trước mắt họ trống không.

"Hắn hẳn đã thấy chàng cố gắng phá cửa trước và đã đi vòng lại," Kat nói, ho sù sụ.

"Có thể." Giọng Sebastian bức tức đau đớn. Hoặc Wilcox có thể đơn giản là đang chờ đợi họ ở cuối con hẻm tối dài chạy dọc theo phía bắc của nhà kho.

"Thả em xuống. Em có thể đi bộ," cô nói.

"Em chắc chứ?"

"Vâng." Cô đẩy anh để trượt chân cô xuống đất. Rồi cô nói, "Xin lỗi. Em đã l`âm," và ngắt lịm đi.

Kéo cô vào vòng tay của mình, Sebastian quay về phía nam, cách xa con hẻm và những nguy hiểm có thể lẫn khuất tại đó. Anh nghĩ đồng thùng tại các điểm nối của hai tòa nhà chỉ che khuất một phần bến tàu, nhưng bây giờ anh thấy rằng mình đã sai, lối đi đó bị chặn kín. Anh không còn lựa chọn nào khác ngoài việc tiến về phía bắc.

Lúc này, ngọn lửa đã vươn lên tầng trên của nhà kho. Các cửa sổ lần lượt vỡ vụn, màn đêm tràn ngập tiếng kính vỡ trong lúc những mảnh thủy tinh trút xuống xung quanh họ. Lấy thân mình che chở cho Kat, Sebastian chạy nhanh trong lúc kính vỡ lạo xạo dưới giày của mình. Khi anh chạy ngang qua con hẻm nhỏ, anh thấy nó đầy khói lửa toả ra từ tòa nhà đang cháy bên cạnh. Nếu Wilcox chờ ở đó, hơi nóng và kính vỡ sẽ đẩy hắn lùi lại.

Ngọn lửa âm âm phía sau, Sebastian men theo bến tàu hẹp chạy dọc con kênh. Vượt qua dãy nhà kho cũ kĩ bằng gạch, anh tiến về phía bắc. Làn nước đen của con kênh phản chiếu ngọn lửa nhảy múa, còn sương mù bắt lấy ánh sáng màu cam man rợ cho đến khi màn đêm xung quanh cũng bốc cháy theo.

Anh có thể nhìn thấy một lối đi khác phía trước, dẫn ra bên trái, nơi anh hy vọng sẽ đưa mình vào đất liền. Rồi chân anh vấp vào một tấm ván mấp mô và anh khụy xuống trên cái chân bị thương trong cơn co giật vì đau, nóng rực và gần như khiến anh mù mắt.

Anh quỳ xuống, Kat vẫn nằm bất tỉnh nhân sự trong vòng tay. Anh nhận thức được hơi nóng từ ngọn lửa phía xa và cơn đau trong lá phổi bỏng rát khi anh vật lộn hít lấy không khí. Lấy lại sức, anh đang chuẩn bị đứng lên thì nghe thấy tiếng cách từ cái chốt an toàn của khẩu súng lục, và giọng nói của Wilcox, "một quyết định sai lầm, Devlin."

Martin Wilcox bước ra khỏi bóng tối dày đặc khói, tay nắm chặt. Áo choàng cưới ngựa của hắn đã biến mất; muội khói nhuộm đen chiếc cà vạt bằng vải lanh trắng, và tàn tro đã làm cháy xém chiếc áo len siêu mịn được may hoàn hảo của hắn. Tuy nhiên, giọng nói của hắn vẫn dễ chịu kỳ lạ, gần như đang nói chuyện xã giao.

"Rốt cuộc tất cả đều là sự lựa chọn, phải không, Devlin?" hắn nói. "Ví dụ người chọn ở lại London và quấy rối, trong khi bất kỳ ai có đầu óc thận trọng tỉnh táo đã bỏ chạy ra nước ngoài. Người lựa chọn đến đây tối nay và rơi vào cái bẫy nhỏ của ta. Và sau đó là sự lựa chọn người vừa đối mặt lúc này. Bằng cách hy sinh đứa con gái, người có thể đã thoát khỏi tay ta. Nhưng đó không phải là đi đầu một người như người có thể chấp nhận, đúng không? Đó là đi đầu khiến người trở nên dễ đoán đến chết người."

Sebastian cảm thấy tấm ván của bến tàu thô ráp dưới đầu gối của mình, không khí lạnh thổi vào từ con kênh làm mát giọt mồ hôi trên khuôn mặt anh khi anh nhìn Wilcox bước lên đối diện mình. "Và những lựa chọn của người là gì, Wilcox? Người lựa chọn sát hại Rachel York thay vì trả tiền cho bất cứ đi đầu gì cô ấy chào bán. Đó có phải là một đi đầu khôn ngoan không?"

Wilcox vẫn đi cho đến khi hắn chỉ đứng cách anh vài thước, cánh tay duỗi thẳng chĩa khẩu súng trước mặt anh. "A, nhưng người thấy đấy, ta cho rằng Rachel yêu quý của chúng ta đã đưa ra một lựa chọn thiếu khôn ngoan. Khi ta nghe nói cô ta đến gặp Hendon đêm đó, ta cho rằng cô ta đã

tìm được một người trả giá cao hơn. Vì vậy, ta đã bám theo, hy vọng lấy lại được bằng chứng về phi vụ bảo hiểm nhỏ của mình. Thay vào đó, ta tìm thấy bản khai rất thú vị của mẹ người. Đó là một sự ngạc nhiên, tin ta đi."

"Phi vụ bảo hiểm...?" Sebastian bắt đầu, rồi đột ngột dừng lại khi anh chợt vỡ lẽ. "Tất nhiên rồi. Câu chuyện về một cuộc phiêu lưu tình ái nhục nhã mà người kể cho Hendon năm ngoái là một điếu bịa đặt, được dựng lên để giải thoát người khỏi một tình huống khó xử. Người đã vướng vào mạng lưới của Leo Pierrepont bao lâu rồi?"

Nụ cười quen thuộc của Wilcox không bao giờ biến mất. "Ba năm. Ta là người thông báo cho Pierrepont ý đồ của chúng ta ở Tây Ban Nha." Hắn nói như thể tự hào về nó.

"Đó là lý do người truy lùng Mary Grant, người giúp việc của Rachel? Để lấy lại bất cứ bằng chứng nào Rachel đánh cắp từ Pierrepont có thể đã chứng minh rằng sự dấn dút của người với người Pháp đã diễn ra lâu hơn những gì người ta nghi ngờ."

"Đúng vậy. Ta không nghĩ con ngọc đàn đó nhận ra giá trị của những gì nó có trong tay."

"Nhưng điếu đó không ngăn cản người sát hại cô ta."

"Không điếu gì là chắc chắn cả," hắn nói, mỉm cười qua kẽ răng. "Tất nhiên ta đã phá huỷ bằng chứng chống lại mình ngay lập tức. Tuy vậy, những tài liệu khác thì ta giữ lại. Biết đâu chúng có thể trở nên hữu ích. Sai lầm của người là đã lấy cắp bản khai của mẹ mình từ thư viện của ta. Cho đến khi phát hiện ra nó mất tích, ta không biết rằng người đã lừa ra ta."

Sebastian ngược lên nhìn khuôn mặt anh rể và cười. "Ta không giữ bản khai. Có phải người muốn nói rằng người đã đánh mất nó? Thật... bất cần

làm sao."

Tay Wilcox siết chặt co giật rồi nới lỏng quanh bóng súng. "Một chiến thuật thú vị. Người định làm ta rối trí, đúng không?" Hắn lắc đầu. "Không có tác dụng đâu." Khuôn mặt hắn đột nhiên cứng lại, nét mặt tươi cười đi kèm tĩnh thường ngày của hắn xoắn lại khiến Sebastian nghĩ đến Bayard. "Đặt cô ta lên bến tàu - nhưng đừng đứng dậy. Bước ra xa khỏi cô ta bằng đầu gối."

Ánh mắt vẫn tập trung vào khuôn mặt của Wilcox, Sebastian đặt Kat xuống bến tàu. Cô thở dài nhẹ nhàng, sau đó nằm im trong lúc anh rời ra xa khỏi cô, bí mật di chuyển cơ thể thành tư thế lấy đà.

Wilcox mỉm cười. "Đó. Ta cần một phát súng gọn gàng. Không muốn các nhà chức trách bối rối khi ta dẫn họ đến cái xác của người. Tất nhiên cùng với cái xác bị mổ xẻ của nạn nhân cuối cùng người," hắn bổ sung, ánh mắt hấp háy rõ ràng về phía Kat. "Họ sẽ rất hài lòng."

Sebastian đặt chân thuận dưới thân mình, cơ bắp anh căng cứng sẵn sàng bật lên, trong lúc theo dõi mắt Wilcox.

"Không ai thực sự quan tâm đến kẻ đã giết mấy con đàn bà. Người biết đi đầu đó, đúng không? Không còn lửa cháy trong lòng những cư dân thành thị muốn thấy công lý được thực thi nữa. Người ta chỉ đơn giản muốn cảm thấy an toàn, và khi người chết đi, họ sẽ nhận được đi đầu đó. Ta sẽ trở thành một người hùng. Thật mỉa mai, phải không?"

Sebastian thấy ánh mắt Wilcox nhấp nháy ngay trước khi ngón tay hắn bóp cò.

Sebastian lao về phía trước, xoay người sang một bên khi anh vung tay trái lên. Bàn tay anh xoè ra đập vào cổ tay chìa ra của Wilcox, đập vào nó

đúng lúc khẩu súng khai hỏa viên đạn và phả khói vào màn đêm.

Sebastian cảm thấy một cơn nóng xé toạc tay mình. Sau đó, vai phải của anh đập vào giữa đùi Wilcox. Anh vòng tay thuận của mình ra sau phía sau đầu gối tên khốn và giật mạnh, mặc dù chỉ riêng đà của cú lao tới là đủ để hạ gục hắn.

Wilcox ngã mạnh xuống, lưng va vào bên tàu với một tiếng thụp khiến hắn thở hắt ra trong lúc Sebastian nhảy lên người hắn. Vẫn còn thở hổn hển, Wilcox vung khẩu súng rộng như một cây gậy, đập trọng lượng nặng nề của nó vào lưng Sebastian.

Chửi thề cực cần, Sebastian bóp mạnh tay cầm khẩu súng của Wilcox và giật nó trên đầu hắn, siết chặt cho đến hắn thả tay khỏi khẩu súng trong cơn co giật đau đớn. Sau đó, hắn đột nhiên nằm im thin thít.

"Vậy là người đã áp đảo ta," hắn hổn hển nói, ánh sáng từ ngọn lửa phía xa lấp lánh trong mắt khi hắn mỉm cười với Sebastian. "Giờ thì sao, hả? Người cũng nhận ra rằng người không có bất kỳ bằng chứng nào về những gì ta đã làm với những kẻ đó. Không một thứ gì. Ngay cả những vết xước con điểm đó để lại trên cổ ta cũng đã lành. Sẽ chỉ là lời của người đấu với lời của ta. Và ai sẽ tin người đây?"

"Người quên Kat Boleyn rồi."

"Sao cơ? Lời khai của một con điểm? Chống lại lời khai từ một người bạn của chính Hoàng tử?" Wilcox mỉm cười. "Ta không nghĩ vậy." Vẫn mỉm cười, hắn vặn mình đưa đầu gối lên, đập thẳng vào phần đùi bị thương của Sebastian.

Cơn đau nổ tung khiến Sebastian thở hổn hển. Trong chốc lát mắt anh mờ đi và đầu óc anh choáng váng, và tay anh giãn ra đủ để giúp Wilcox

thoát ra từ bên dưới.

Lặn qua một bên, Wilcox vừa duỗi được tay và đầu gối ra thì Sebastian lao tới. Trong thoáng chốc họ chới với tại rìa bến tàu, sau đó cùng lao xuống.

Sebastian không còn bám vào Wilcox khi họ rơi xuống. Wilcox rơi xuống sông trong một tư thế co ro, vụng về và rúm ró. Nhưng Sebastian đã kịp duỗi thẳng thân mình và lao chân xuống trước. Anh chìm sâu xuống làn nước màu đen lạnh lẽo, sau đó bắn lên trên, bơi ngược dòng nước xiết, bị kéo xuống bởi đôi bốt và chiếc quần chèn vụng về, vết thương trên vai và đùi anh bỏng cháy.

Anh có thể nghe thấy tiếng anh rử mình ho và thở hỗn hển, nhìn thấy chiếc cà vạt trắng và áo ghi lê phát sáng trong bóng tối của màn đêm. Sebastian bơi về phía hắn. Trong thoáng chốc cái đầu to bự của hắn biến mất dưới làn nước đen lấp lánh màu cam từ ngọn lửa phía xa. Sau đó, hắn loạng choạng nổi lên lần nữa, tay chân vùng vẫy, đôi mắt mở to trên khuôn mặt nhợt nhạt khi nhìn thấy Sebastian.

"Cứu ta! Vì Chúa, hãy cứu ta. Ta không biết bơi." Một bàn tay vùng vẫy của hắn túm lấy cổ Sebastian, siết chặt và bóp nghẹt.

"Thả ta ra, tên đần. Người sẽ nhấn chìm cả hai chúng ta mất." Nhưng Wilcox giờ không còn tỉnh táo. "Em không thể để anh chết đuối được," hắn lấp bắp, bàn tay nắm lấy Sebastian siết chặt lại điên cuồng.

Hít một hơi thật sâu, Sebastian lặn xuống, vịn cánh tay Wilcox để gỡ sự kìm kẹp của hắn. Lần này, anh đã cẩn thận nổi lên sau lưng gã đàn ông đang chới với. Duỗi thẳng tay, Sebastian vươn ra nắm lấy mặt sau cổ áo của Wilcox. Đó là một biện pháp cứu hộ tiêu chuẩn; Sebastian chỉ cần kéo

hắn lại gần, quấn một khuỷu tay dưới cằm Wilcox để giữ cho đầu hắn ở trên mặt nước và bơi về phía bến tàu.

Anh có thể nghe thấy tiếng gầm của ngọn lửa nuốt chửng nhà kho ở phía xa, và xa hơn là tiếng lanh canh của chuông cứu hoả. Sebastian nắm chặt lưng áo của Wilcox. Nhưng anh vẫn giữ thẳng tay.

Rốt cuộc tất cả đều là lựa chọn, hắn đã nói. Và lựa chọn của Sebastian âm u mịt mù trước mặt anh. Bởi vì Wilcox đã đúng: không có bằng chứng về những gì hắn đã làm, không có đi đâu gì kết nối hắn với vụ chém giết ghê tởm hai người phụ nữ, không có gì ngăn cản hắn tiếp tục làm đi đâu đó một lần nữa, rồi một lần nữa.

Một lựa chọn thì thẩn với lương tâm của anh: nếu được cứu, Wilcox vẫn có thể bằng cách nào đó hạ gục Sebastian và tấn công Kat. Nhưng Sebastian biết đó không phải là vấn đề thực sự. Từ lâu anh đã học được rằng ranh giới giữa đúng và sai, giữa thiện và ác, không phải lúc nào cũng rõ ràng. Tuy nhiên, anh vẫn tin rằng nó tồn tại. Gần một tuần trước, anh đã lên đường chứng minh mình vô cớ bị cáo buộc một tội ác ghê tởm. Dần dần mục đích của anh mới thay đổi. Và anh biết rằng trong khi anh có thể không bao giờ chứng minh được sự vô tội của mình, ít nhất anh cũng có thể thực hiện lời hứa với một người phụ nữ đã chết từ lâu.

Từ một nơi nào đó gần hơn vang lên tiếng la hét. Nhưng đi đâu đó không còn quan trọng. Sebastian đã lựa chọn. Xòe tay ra, anh để cho chiếc áo len siêu mịn trượt khỏi những ngón tay mình.

Tại mép bến tàu nơi ông đang đứng, Ngài Henry Lovejoy nhìn Tủ tước từ dưới nước leo lên những bậc thang thô ráp.

Khi lên đến đỉnh, Devlin nhìn lên, đôi mắt kỳ lạ của anh lấp lánh màu vàng trong ánh sáng phản chiếu của ngọn lửa.

Hai người đàn ông nhìn chăm chăm vào nhau, hơi thở của Devlin khó khăn và gấp gáp đến mức tấm vải thô của chiếc áo sơ mi vấy máu sũng nước rung lên với mỗi lần nâng ngực. Devlin là người nói trước.

"Thằng bé, Tom? Nó đâu?"

"Khá an toàn. Ta chặn nó ngay bên ngoài nhà cha anh tại Quảng trường Grosvenor. Đúng vậy," ông nói thêm khi lông mày Devlin nhíu lại. "Ta nghe được những gì anh nói với nó tại nhà trọ Hoa hồng và Vương miện."

"Và?"

Lovejoy hắng giọng. "Ta tìm thấy tin nhắn của Wilcox trong túi cậu ta."

"Tin nhắn đó không được ký tên."

"Đúng vậy. Ta thừa nhận ban đầu ta thấy khó có thể tin tưởng cậu chuyện tương đối dài dòng và rối rắm của thằng nhóc. Tuy nhiên nó đã lo xa và móc trộm một cuốn sổ từ túi lãnh chúa nhà mình, đi đầu đó đã tạo ra sức nặng đáng kể cho câu chuyện."

Bước lên trên bến tàu, với bộ quần áo ướt nhẹp dính vào thân hình rắn rỏi, Tủ tước ngã xuống bên cạnh tấm thân co quắp đẫm máu của người phụ nữ. Lovejoy đứng yên. "Cô ấy..."

"Không." Devlin nhẹ nhàng bế người phụ nữ vào vòng tay, máu cô nhỏ trên tay anh. Gió bắt lấy mái tóc đen dài và thổi nó phủ lên trên khuôn mặt của cô. Cô cựa quậy, giọng lầm bầm khàn khàn, và anh rúc môi mình vào tai cô thì thầm những lời an lòng.

Sau đó, ánh mắt của anh một lần nữa hướng lên bắt gặp ánh mắt của Lovejoy. "Vừa nãy ngài đã nghe được những gì?"

Và Ngài Henry Lovejoy, con người khắt khe cứng đầu ủng hộ những trình tự luật pháp cùng sự thiêng liêng của sự thật đó, người đã đến mép con kênh vừa kịp lúc để nhìn thấy đầu Wilcox biến mất dưới làn nước đen, mỉm cười và nói, "vừa đủ."

Sebastian ngấm nhìn Kat thở, ngấm nhìn ngực cô phập phồng dịu dàng bên dưới lớp vải ren, ngấm nhìn ánh nền vàng nhấp nháy trên làn da nhợt nhạt của mí mắt cô, đang khép lại cùng giấc ngủ nhẹ nhàng.

Anh đứng bên cạnh giường, bộ đồ ngủ khoác lên vai. Xung quanh họ, ngôi nhà phố Brook tĩnh lặng trong màn đêm. Quả là một điếu kỳ lạ khi lại được quay trở về nhà của mình, được mặc bộ đồ vải lạnh sạch sẽ và vải lụa hảo hạng. Anh đã ở đây, và an toàn, nhưng cảm giác đề phòng, bất an vẫn còn cuộn lên.

"Cô ấy sẽ ổn thôi, Sebastian," Paul Gibson nói, đến đứng bên cạnh anh. "Tôi sẽ ở lại cùng cô ấy. Nhưng anh cần phải đi nghỉ. Anh cũng đã mất một lượng máu không nhỏ."

Sebastian gật đầu. Bên dưới lớp băng bó, vai và chân của anh run lên với cơn đau bốc lửa dường như tỏa ra và hoà lẫn với tất cả những vết cắt và bầm tím anh nhận được trong tuần qua. Anh cảm thấy như thể mình đã không ngủ trong cả cuộc đời. "Hãy gọi tôi nếu cô ấy tỉnh lại."

"Tất nhiên."

Quay về phía phòng mình, Sebastian nghe thấy giọng nói to đầy giận dữ của một người đàn ông vang lên từ sảnh bên dưới.

"Kệ xác sự thận trọng của người," Bá tước Hendon chửi thề. "Và quỷ tha ma bắt những chỉ dẫn của người. Ta muốn được gặp con trai mình."

Sebastian dừng lại ở đầu cầu thang. "Cha."

Hendon nhìn lên, một chuỗi các cảm xúc đua nhau qua khuôn mặt trắng bệch đau khổ của ông khi ông nhìn Sebastian khập khiễng bước xuống cầu thang tiến về phía mình. Nhưng điều ông có thể nói chỉ là, "Ta nghe nói con bị thương."

"Con không sao," Sebastian nói, và dẫn đường vào phòng khách.

Hendon cẩn thận đóng cửa lại phía sau. "Liên quan đến những khám phá gần đây về Wilcox, ta đã gặp Lãnh chúa Jarvis và Ngài Henry Lovejoy. Đây là một vấn đề khó xử, nhất là khi lễ đăng quang của Hoàng tử sẽ diễn ra vào ngày mai. Việc một thân cận của Hoàng tử dính líu vào một tội ác ghê tởm như vậy vào thời điểm này..."

"Một sự bất tiện quái quỷ. Vậy Jarvis đề xuất gì? Con tin rằng ông ta đã nghĩ ra giải pháp gì đó."

Trước giọng điệu khinh khỉnh của Sebastian, nét mặt Bá tước nheo lại thành một cái cau mày sâu sắc. "Trên thực tế, ta mới là người đưa ra đề xuất. Vụ sát hại Rachel York và Mary Grant sẽ được quy cho gã người Pháp Leo Pierrepont."

"Tất nhiên rồi. Hẳn thật hợp tác làm sao khi đã trốn khỏi đất nước." Sebastian đi đến đứng trước lò sưởi, ánh mắt nhìn vào ngọn lửa. "Còn cái chết của Wilcox?"

"Do bọn giết người và trộm cắp đã đốt cháy nhà kho. Bờ sông có thể là một nơi nguy hiểm vào ban đêm."

"Amanda sẽ rất hài lòng. Thanh danh gia đình không bị sỉ nhục, nhất là khi Stephanie sẽ tham dự dạ hội vào năm tới." Sebastian liếc sang. "Cha biết là Amanda cũng biết đúng không?"

"Biết gì? Wilcox là người đã xẻ thịt hai người phụ nữ đó? Ta không tin. Ngay cả Amanda."

Sebastian mỉm cười dứt khoát. "Tuy nhiên, khác với cha, chị ta không biết ch ờng mình dính líu với người Pháp."

Sebastian không mong chờ một lời xin lỗi từ cha mình và anh cũng không nhận được đi ầu đó. Thay vào đó, Sebastian chờ đợi câu hỏi không thể tránh khỏi.

Hendon hắng giọng. "Ta cho là Wilcox là người đã lấy bản khai của Phu nhân Hendon từ cơ thể của Rachel York?"

"Đúng vậy. Mặc dù từ những gì h ắn nói, con nghĩ là nó đã bị mất một lần nữa. H ắn cho rằng con đã lấy nó."

Hendon đứng yên, những giọt mồ hôi xuất hiện trên thái dương, như thể ông đang bị nóng. "Con không c ần nó?"

"Không."

Bá tước quay đi, một tay xoa mặt trong lúc vật lộn để hấp thụ tin này. Một lúc sau, ông cộc cằn nói, "còn người phụ nữ? Ta biết vết thương rất nghiêm trọng."

"Cô ấy bị mất rất nhiều máu, nhưng bác sĩ nói không có bộ phận quan trọng nào bị tổn thương. Nếu không bị nhiễm trùng, cô ấy sẽ h ồi phục."

Hàm dưới của Hendon chuyển động như vẫn thường thấy. "Ta đoán cô ta đã nói với con về thoả thuận của chúng ta sáu năm trước."

Sebastian nhìn chăm chăm vào cha mình.

"Ta đã làm những gì ta nghĩ là đúng vào thời điểm đó," Hendon lỗ mãng nói. "Ta vẫn nghĩ đó là một đi ầu đúng đắn. Một cuộc hôn nhân như vậy sẽ

hủy hoại cuộc sống của con. Cảm ơn Chúa cuối cùng cô ta cũng nhận ra điều đó."

"Chính xác thì cha đã đề nghị bao nhiêu?" Sebastian hỏi, giọng anh trầm và nguy hiểm.

"Hai mươi ngàn bảng. Không nhiều phụ nữ từ chối số tiền đó đâu." "Cô ấy từ chối?"

"Đúng vậy. Ý con là cô ta không cho con biết?" "Không, cô ấy không nói gì."

Kat từ từ tỉnh lại. Cơn đau bốc lửa cô nhớ từ đêm hôm trước đã biến mất, để lại một cơn đau âm ỉ bên hông.

Căn phòng với màn treo lụa màu xanh sẫm và đồ nội thất mạ vàng không quen thuộc, nhưng cô nhận ra người đàn ông mặc chiếc quần ống túm bằng da nai và đi boots đang ngẩng, khoanh tay, trên chiếc ghế phủ thảm bên cạnh giường. Anh hẳn đã nhận thấy ánh mắt của cô đang nhìn mình vì anh quay lại, tay vươn tới che chỗ bàn tay cô đang đặt trên chân.

"Em biết chàng sẽ đến," cô nói, ngạc nhiên khi phát hiện ra cổ họng mình thô ráp, giọng nói khàn đục vì ngọn lửa.

Tay Devlin nắm chặt lấy ta cô. "Kat. Chúa ơi. Ta rất tiếc."

Cô mỉm cười, thật lạ thường khi anh tự trách bản thân vì những gì đã xảy ra với cô, tự trách bản thân kéo cô vào cuộc chiến đấu làm sáng tỏ cái chết của Rachel. Và sau đó nụ cười của cô mờ đi vì anh không biết - cô hy vọng anh ấy sẽ không bao giờ biết - cô dính líu vào các sự kiện diễn ra xung quanh cái chết của Rachel nhiều đến mức nào, ngay cả trước khi anh tìm đến cô để tìm kiếm sự giúp đỡ.

"Ta đã có một cuộc nói chuyện dài với Hendon vào đêm qua," anh nói, lông mày nheo lại, quai hàm đanh lại bất ngờ. "Tại sao em không cho ta biết sự thật?"

"Sự thật nào?" Cô giữ giọng nói của mình đều đều, mặc dù tim cô bắt đầu đập thành thịch khó chịu ở ngực. "Có rất nhiều sự thật, nhiều trong số đó tốt nhất không nên nói ra."

"Sự thật về những gì đã xảy ra cách đây sáu năm."

"À. Sự thật đó." Cô mỉm cười nhẹ nhàng, hy vọng từ chối được những câu hỏi tiếp theo. Nhưng anh vẫn tiếp tục nhìn chăm chăm vào cô với ánh mắt thuyết phục, và cô biết anh đòi hỏi nhận được một câu trả lời. Cô tìm cách giải thích nhẹ nhàng nhất có thể. "Cho chàng biết đi đâu đó sẽ phản tác dụng. Sự hy sinh cao cả đó chỉ đạt được mục đích tối thượng khi được cải trang."

Khoé miệng anh nâng lên với một nụ cười nhạt. "Em cần phải hạn chế thú vui tử vì đạo xui xẻo này."

Bàn tay cô xoay dưới tay anh, nắm chặt lấy anh. "Chàng biết là cha chàng nói đúng, phải không. Ông ta nói rằng nếu em thực sự yêu chàng, em sẽ không kết hôn với chàng."

Đôi mắt của anh luôn cuốn hút cô. Hoang dã, mãnh liệt và thông minh, giờ chúng lấp lánh với sự tức giận và tổn thương. "Vậy nên em đã nói dối ta. Vì ta."

"Vâng."

"Khốn kiếp." Anh đứng lên khỏi ghế, quay đi rồi quay lại, lỗ mũi loe ra, ngực phồng lên cùng niềm đam mê trong hơi thở của mình. "Ta đã có thể

biến em thành vợ ta. Em không có quyền đưa ra những quyết định như vậy mà không có ta."

Cô ngẩng dậy khó khăn, bàn tay run rẩy tựa vào nệm lông bên dưới. "Ôi, Sebastian. Chàng không thấy sao? Em là người duy nhất có thể."

Một sự im lặng ngăn cách họ, căng thẳng và buồn bã. Cô có thể nghe thấy tiếng rao của một người bán hàng rong chào bán đồ của mình ngoài đường phố, và, gần hơn là tiếng tro nhẹ nhàng rơi trong lò sưởi. Cô di chuyển ánh nhìn trên người đàn ông trước mặt cô, trên khung xương quen thuộc đầy kiêu hãnh của gương mặt anh, dáng người cao khỏe khoắn, đẹp trai của anh. Và bởi vì cô yêu anh quá nhiều, bởi vì cô sẽ luôn yêu anh, cô buộc mình phải nói những điều cần phải nói, mặc dù những lời này xé mở tất cả những vết thương rỉ máu cũ kĩ cô đã ẩn giấu rất sâu trong lòng. "Và em sẽ làm điều đó một lần nữa," cô thì thầm, "bởi vì chàng là chàng, còn em... là em."

Đầu anh giật lại, môi anh kéo thành một đường mỏng cứng rắn. "Ta có thể thay đổi con người em."

"Bằng cách biến em thành Phu nhân Hendon tương lai?" Kat lắc đầu. "Điều đó sẽ chỉ thay đổi tên của em, không phải con người em - những gì người ta thấy khi nhìn vào em."

"Em nghĩ ta quan tâm đến họ?"

"Không. Nhưng em thì có. Em quan tâm đến những gì người khác nghĩ về chàng. Chàng không thể làm gì để kéo em lên cùng đẳng cấp với mình, Sebastian; em sẽ chỉ kéo chàng xuống. Và em từ chối làm điều đó."

Anh nhìn chằm chằm vào cô, đôi mắt màu vàng kỳ lạ của anh khốc liệt và cứng rắn. Sau đó anh hít vào thật nhanh và trong giây lát cô thoáng thấy

linh hồn của anh, một sự yếu đuối thoáng qua cô biết anh giữ kín trong lòng, và nó cào xé trái tim cô. "Em đã có thể nói đi đâu đó sáu năm trước, thay vì đây ta đi với một lời nói dối."

"Ôi, Sebastian. Chàng không thấy sao? Em phải đẩy chàng đi. Em biết nếu em nói với chàng sự thật, chàng sẽ cố gắng thay đổi suy nghĩ của em, chàng sẽ không chấp nhận nó. Và em cũng biết mình không có khả năng cưỡng lại chàng."

Anh đến đứng bên cạnh cô. Phải đến khi khi anh nhẹ nhàng chạm vào má cô và cô cảm thấy giọt nước mắt lấp lánh trên đầu ngón tay anh, cô mới nhận ra mình đang khóc. "Giờ ta cũng không chấp nhận," anh nói.

Cô lắc đầu, mặc dù cô không thể ngăn mình nâng niu tay anh và chạm nó vào má cô. "Em sẽ không thay đổi ý định."

Anh mỉm cười, nụ cười cô yêu thương, nụ cười khiến anh trông trẻ con và một chút ranh ma. "Ta có thể kiên nhẫn."

"Ta nghĩ nên dùng lớp phủ bằng vải len vì len lựa cho áo choàng." Amanda nói, giờ mẫu vải lên trong ánh nắng buổi sáng yếu ớt chiếu qua cửa sổ phòng khách của bà. "Cùng với vải nỉ." Bà trả mẫu vải lại cho thợ may và cầm mẫu tiếp theo lên. "Nhưng với chiếc áo này, chúng ta sẽ may vạt áo che phủ bằng vải nỉ, còn tay và cổ áo bằng vải gai mịn."

"Vâng thưa phu nhân."

Amanda thở dài. Việc may tang phục luôn là một việc phiền muộn. Váy lót và vớ màu đen, khăn tay với viền đen bằng vải lanh và lụa... Danh sách dường như dài vô tận. Tất nhiên phải may cho tất cả người hầu, mặc dù Amanda định nhuộm đen một vài bộ đồ hiện tại của họ. Bà nghe nói gỗ huyết mộc Ấn Độ khá tốt. Cảm ơn Chúa, Stephanie sẽ không phải chịu

tang khi ra mắt tại Dạ hội năm sau. Tất nhiên, Amanda sẽ phải chịu tang trong khoảng một, hai năm nữa.

Những âm thanh trong sảnh bên dưới khiến bà ngạc nhiên. Sau đó, bà nghe thấy giọng của cha mình, và hiểu ra.

"Cho bà ta lui đi," Hendon nói, xuất hiện ở lối vào phòng khách buổi sáng.

Amanda gật đầu với người thợ may, bà ta thu thập mẫu vải của mình và thoăn thoắt bước ra khỏi cửa.

"Nó đâu?" Hendon yêu cầu ngay khi cánh cửa đóng lại sau lưng người thợ may.

Amanda dựa lưng vào đệm ghế bằng vải gấm hoa và nhìn chăm chăm lên cha mình với một khuôn mặt điên đăm bình tĩnh. "Cái gì cơ?"

"Đừng nghĩ ta là một kẻ ngốc. Bản khai của mẹ con. Wilcox nghĩ Sebastian đã lấy nó. Và do ta nhớ con không gặp bất kỳ vụ đột nhập nào gần đây, kết luận đã quá rõ ràng."

Amanda ngẩng đầu khá yên. "Vậy à?"

Hendon nhìn chăm chăm vào bà từ phía bên kia căn phòng, khuôn mặt tối sầm lại, ngực phồng lên xẹp xuống với mỗi hơi thở kích động. Một lúc sau ông lên tiếng. Giọng nói của ông sắc nhọn, nhưng bình tĩnh và điên đăm một cách đáng ngạc nhiên. "Vậy đây là cách chúng ta sẽ chơi, đúng không? Được. Nhưng hãy nhớ lời ta." Ông giơ bàn tay chìa một ngón vào khoảng không giữa họ. "Nếu ta có thể dọn dẹp dăm ba vụ việc kinh tởm của người chằng quý báu của con, ta cũng có thể phô bày chúng với cả thế giới. Và ta không nghĩ hậu quả sẽ dễ chịu, cho con hoặc con của con."

Amanda đứng lên, cơn giận dữ tràn qua người nhanh chóng và mạnh mẽ đến mức khiến bà run lên. "Cha dám làm đi ầu đó ư? Cha dám làm đi ầu đó với chính cháu của mình ư?"

Hendon nhìn bà, hàm ông đánh lại. "Ta sẽ làm bất cứ đi ầu gì để bảo vệ di sản của mình. Hiểu không? Bất cứ đi ầu gì."

"Đúng vậy." Bà cười giận dữ. "Chẳng phải chúng ta đã được chứng kiến đi ầu đó rồi sao?"

Vào giờ phút Hoàng tử xứ Wales được bổ nhiệm làm Hoàng thân Nhiếp chính, mặt trời phá vỡ đám mây đã bao phủ thành phố và một cơn gió nhẹ thổi bay tàn tích bẩn thỉu của sương mù.

Một mối và về cơ bản vẫn là một kẻ trốn chạy khỏi công lý vì vụ tấn công Cảnh sát Simplot, Sebastian chen chúc qua đám đông hỗn tạp trên đường phố. Anh đang băng qua Piccadilly thì Ngài Henry Lovejoy vẫy anh từ cửa sổ mở của một chiếc xe ngựa. "Tôi có thể nói chuyện với ngài được không, thưa Ngài?"

Gật đầu, Sebastian chờ đợi trong khi viên thám phán nhỏ bé trả ti tiền xe. Họ cùng nhau vào công viên và đi bộ tiến về đêm phá trong im lặng cho đến khi đám đông xung quanh họ thưa dần.

Lovejoy nói, "Tôi nghĩ ngài nên biết rằng Cảnh sát Simplot đã tỉnh lại đêm qua. Cơn sốt của cậu ta đã hạ và bác sĩ nói khả năng phục hồi của cậu ta khá hứa hẹn."

"Anh ta hẳn phải có thể chất của một con bò."

Một nụ cười bất ngờ nở ra trên đôi môi mỏng của viên chánh thẩm. "Đó gần như cũng là ý kiến của bác sĩ." Nụ cười nhạt dần. "Cậu ta đã kể những gì xảy ra chiều hôm đó trên phố Brook. Không cần phải nói, Cảnh sát trưởng Maitland đã bị bãi nhiệm."

Sebastian gật đầu. Anh cho rằng mình nên cảm thấy nhẹ nhõm khi viên cảnh sát trẻ đã sống sót để làm chứng cho sự thật. Có lẽ theo thời gian, Sebastian nghĩ, anh sẽ cảm thấy nhẹ nhõm. Nhưng vào lúc này, anh chỉ đơn

giảm cảm thấy tê liệt, như thể tất cả mọi sự đã xảy ra từ rất lâu trong cuộc đời của một người khác.

"Tôi rất ấn tượng," Ngài Henry đã nói, "về cách ngài tiến hành việc phát hiện ra danh tính thực sự của kẻ giết người. Khả năng đi điều tra của ngài khá xuất sắc, thưa Ngài. Nếu không phải là một nhà quý tộc, ngài sẽ trở thành một thám tử giỏi."

Sebastian cười.

"Tất nhiên, trong một số vụ án, văn phòng của chúng tôi sẽ khó giải quyết hơn những vụ khác," Lovejoy nói. "Đặc biệt là những vụ án liên quan đến gia đình hoàng gia hoặc các thành viên của giới quý tộc." Ông háng giọng khó chịu và nheo mắt vào khoảng không. "Tôi tự hỏi... với tài năng và khả năng của ngài, liệu ngài có hứng thú thường xuyên phối hợp với văn phòng của chúng tôi trong những trường hợp đặc biệt như vậy? Trên cơ sở hoàn toàn không chính thức, tất nhiên."

"Không," Sebastian nói thẳng thắn.

Lovejoy gật đầu, cảm dính chặt vào ngực. "Vâng, tất nhiên. Tôi hiểu. Sự cần thiết trong việc chứng kiến công lý được thực thi trong thế giới này là một niềm đam mê không nhiều người cảm thấy. Đứng về phía những người yếu đuối và khó khăn chống lại những kẻ có sức ảnh hưởng và đầy quyền lực và chiến đấu sửa chữa những sai lầm khủng khiếp. Bất công là một điều quá phổ biến và đáng ghê tởm. Và đáng tiếc là cũng quá thường gặp. Tôi cho rằng cách duy nhất mọi người có thể chịu đựng được là đơn giản nhún vai và bỏ qua nó rồi tiếp tục sống cuộc sống của mình. Trừ khi, tất nhiên, bất công xảy ra với họ, hoặc với những người mà họ yêu thương."

"Tôi biết ngài đang cố gắng làm gì," Sebastian nói. "Nhưng ngài đã sai về tôi. Những gì tôi làm được thúc đẩy bởi tư lợi. Chấm hết."

"Tất nhiên." Lúc này họ đã đến đầu phá. Lovejoy dừng bước, đôi mắt ông nheo lại khi nhìn ra mặt nước lắu tắu. "Tôi đã xem hồ sơ quân dịch của ngài ở Bồ Đào Nha," sau một lúc ông nói. "Tôi biết vì sao ngài xuất ngũ."

Bên cạnh đó, một con vịt bay lên khỏi mặt nước. Sebastian nheo mắt nhìn nó bay lên, đuổi thảu cánh trên bầu trời mùa đông màu xanh. "Ngài phân tích quá nhiều rồi."

"Vậy sao?"

Sebastian quay đầu nhìn người đầu ông bên cạnh mình. "Tôi đã giết hắu. Ngài biết đi đầu đó, phải không?" Cả hai đầu hiều Wilcox là người họ đang nói đến.

"Ngài để hắu chết. Có sự khác biệt. Chúng ta được dạy rằng lấy mạng sống của người khác là sai trái, tuy nhiên khi nhà nước làm đi đầu đó, nó được gọi là công lý. Người lính trên chiến trường bị giết chết, và được phong là anh hùng." Viên thẩm phán nhỏ bé dựng cổ áo ngắu những cơn gió lạnh thổi ra từ đầu nước ngập nắng. "Những gì ngài đã làm là sai. Nhưng đó là một tội lỗi cả hai chúng ta đã mắc phải, và một lựa chọn mà lần này tôi rất vui vì ngài đã đưa ra."

Lựa chọn, hắu từng nói. Rắu cuộc tất cả đầu là sự lựa chọn... Từ phía xa, một khẩu pháo khai hoắu, rồi một khẩu khác. Sau đó

họ nghe thấy tiếng gắu vang khi hàng chục ngàn giọng nói hò reo.

"Vậy là," Ngài Henry Lovejoy nói, "Thời kỳ Nhiếp chính đã bắt đầu."

"Không, chờ đắu!" George, Hoàng tử xứ Wales và là người sẽ sớm trở thành Hoàng thân Nhiếp chính, hít vào một hơi thở hắu hắu tuyệt vọng,

vung một cánh tay béo tròn đầy nhẵn nắm lấy lưng ghế sơn đỏ gần đó. "Ta chưa thể ra ngoài đó. Ta không thở được. Ôi Chúa ơi. Người có nghĩ rằng đó là do tim ta? Ta cảm thấy một trận trống ngực sắp xuất hiện. Bác sĩ Heberden đâu?"

Charles, Lãnh chúa Jarvis, giật nút chặn của một lọ muối người và vẩy dung dịch hăng qua lại dưới lỗ mũi nhọt nhọt của Hoàng tử. "Nào, nào, Hoàng tử. Ngài sẽ ổn thôi. Chỉ là một sự lo lắng dễ hiểu thôi mà," ông ta dịu dàng nói, rồi thì thầm bằng giọng khản trương với một trong những người hầu của Hoàng tử, "Nới lỏng áo chèn của ngài ấy."

Từ vị trí gần cửa, Bá tước Hendon lấy ra từ túi áo một chiếc đồng hồ và cau mày. Hội đồng Cơ mật đã chờ trong một tiếng. Nhưng dù sao tất cả mọi người tại Tòa án đã quen với việc chờ đợi Hoàng tử. Không có lý do gì để cho rằng lễ đăng quang Hoàng thân Nhiếp chính của ngài sẽ khác.

Giờ Hoàng tử đã thở tốt hơn, nhưng Jarvis lắc đầu với Bá tước Hendon và ấn một ly rượu vang vào đôi tay run rẩy của Hoàng tử.

Lùa Hoàng tử vào vị trí Hoàng thân Nhiếp chính trong khi đồng thời ngăn cản đảng Tự do khỏi chính phủ không phải là một việc dễ dàng. Vụ sát hại cô ả đó kết hợp với sự dính líu rõ ràng của con trai Hendon suýt nữa đã phá hỏng toàn bộ mưu đồ. Nhưng cuối cùng tất cả đã đi đúng với kế hoạch. Đảng Tự do đã bị mất uy tín, Perceval và Đảng Bảo thủ sẽ tiếp tục nắm quyền, và chiến tranh sẽ tiếp tục cho đến khi Pháp cuối cùng chắc chắn bị nghiền nát. Chẳng mấy chốc, sẽ không còn đất nước nào trên toàn thế giới thách thức uy quyền tối cao của Anh Quốc. Toàn năng và không thể bị chinh phục, Britannia biến vị trí thần thánh của mình thành Đế Chế La Mã Cuối Cùng. Được chứng kiến lễ nhậm chức chính thức của một đế

chế kéo dài một ngàn năm và hơn thế nữa trong tương lai là số phận hạnh phúc của thế hệ người Anh như Jarvis.

"Jarvis?" Giọng nói của Hoàng tử cất lên trong một tiếng rên rỉ cầu kính.
"Jarvis đâu?"

"Thần đây," Jarvis nói, gỡ cốc rượu khỏi những ngón tay đầy đặn của Hoàng tử. "Chúng ta đi chứ, thưa Điện hạ? Anh Quốc và định mệnh của ngài đang chờ đón."

Chú thích của tác giả

Mặc dù chưa được ghi nhận vào đầu thế kỷ XIX, những khả năng khác thường của Sebastian St. Cyr là đặc điểm của Hội chứng Bithil, một đột biến di truyền ít được biết đến nhưng hoàn toàn có thật được tìm thấy trong một số gia đình gốc xứ Wales.

Hội chứng Bithil được nhận biết bằng thị lực và thính lực đáng kinh ngạc cùng sự nhạy cảm bất thường với ánh sáng, cho phép những người có biến thể gen này nhìn rõ trong bóng tối. Các đặc điểm khác của hội chứng bao gồm phản xạ nhanh phi thường, một đốt xương sống dị dạng ở lưng dưới, và đôi mắt màu vàng, do thiếu sắc tố xanh và nâu.

Mặc dù hiếm, Hội chứng Bithil có nguồn gốc khá lâu đời, được phát hiện ở ít nhất một người được cho là đã chết ở xứ Wales khoảng mười ngàn năm trước. Vào thế kỷ XVIII và XIX, các gia đình di cư gốc Wales đã mang đột biến này đến Bắc Mỹ, nơi nó vẫn còn tồn tại đến ngày nay, nhất là ở vùng đông nam nước Mỹ trong các gia đình có gốc Cherokee và Wales.